NỮ PHI CÔNG

Dịch giả: **Đinh Thanh Vân**

"Có những điều bạn học được tốt nhất trong bình yên
Có những điều chỉ học được trong dông bão..."
- **Willa Cather**

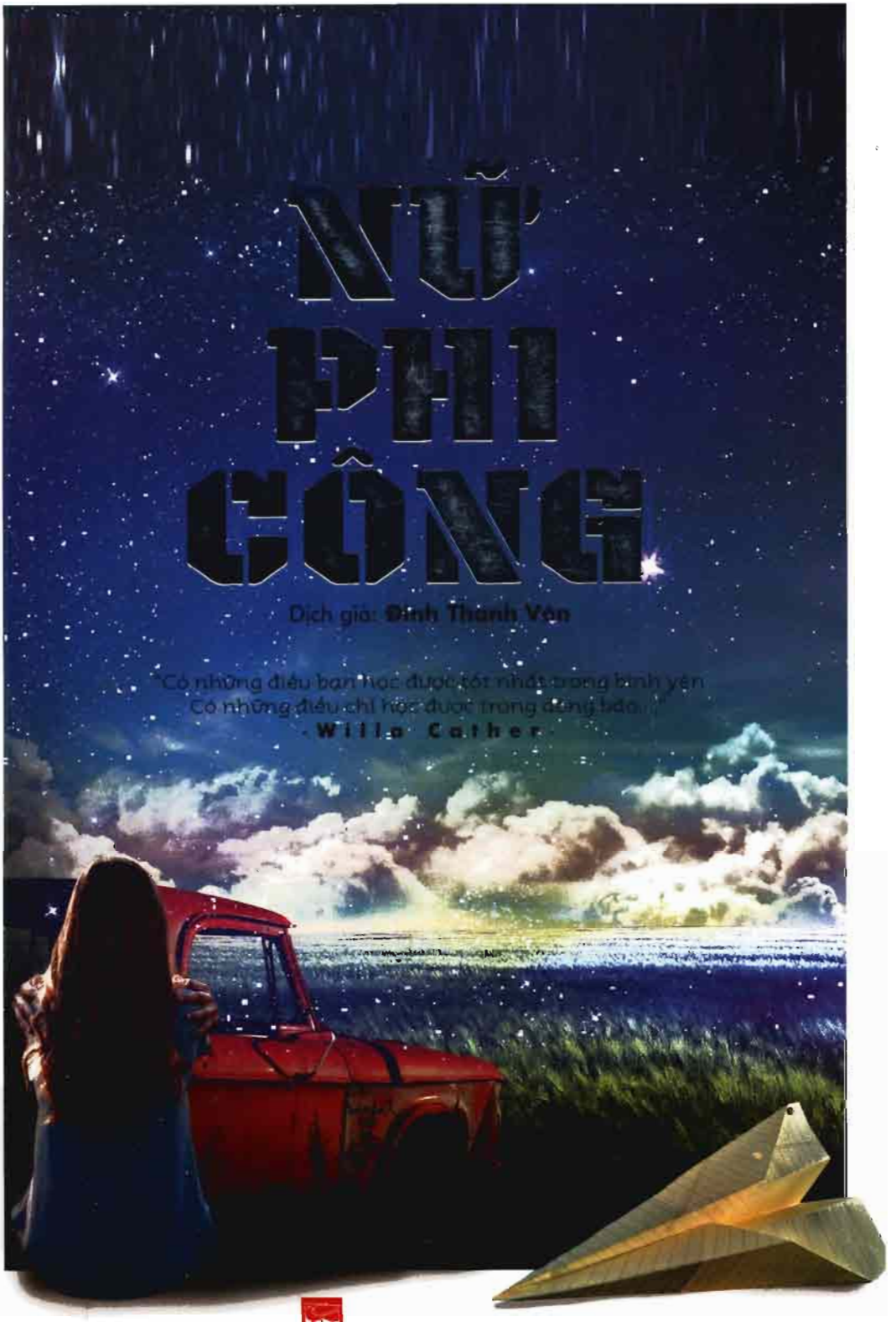

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

KRISTIN HANNAH

Kristin Hannah
sinh năm 1960, là tác giả của hơn 20 tiểu thuyết bán chạy, theo bình chọn của tạp chí *New York Times*. Bà là tác giả của phụ nữ và gia đình, với văn phong giản dị, sâu lắng và cảm động.

Nữ phi công đã khai thác triệt để các khía cạnh gia đình của một cuộc hôn nhân đang mấp mé trên bờ vực tan vỡ và khắc họa sắc nét chân dung người vợ, người chồng trong tình yêu và trong chiến tranh.

MỜI CÁC BẠN ĐÓN ĐỌC

Sơn ca vẫn hót - 1 trong 10 tác phẩm văn học bán chạy nhất nước Mỹ năm 2015 của Kristin Hannah sẽ được Nhà xuất bản Phụ nữ phát hành tháng 5/2016.

NỮ PHI CÔNG

HOME FRONT: A novel by Kristin Hannah
Copyright © 2012 by Kristin Hannah
This edition arranged with Jane Rotrosen Agency LLC
Through Big Apple Agency, Inc., Labuan, Malaysia.
All rights reserved.

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh "HOME FRONT" của tác giả Kristin Hannah.
Bản quyền tiếng Việt © 2015, Nhà xuất bản Phụ nữ.
Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Jane Rotrosen Agency LLC
và Nhà xuất bản Phụ nữ, thông qua Big Apple Agency, INC., Labuan, Malaysia.

KRISTIN HANNAH

NỮ PHI CÔNG

TIỂU THUYẾT TÌNH CẢM

Người dịch: ĐINH THANH VÂN

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Cuốn sách này dâng tặng
các nam nữ quân nhân dũng cảm thuộc quân đội Mỹ
và gia đình họ, những người đã hy sinh rất nhiều
để bảo vệ và giữ gìn lối sống của chúng ta.
Và như thường lệ,
tặng Benjamin và Tucker của tôi.

☆

PHẦN MỘT

Từ chốn xa xôi

Có những điều bạn học được tốt nhất trong bình yên,
có những điều chỉ học được trong dông bão.

WILLA CATHER

Mở đầu

1982

Theo cách cô nhìn nhận, một số gia đình giống các công viên được chăm sóc chu đáo, viền quanh bằng những luống thủy tiên hoa vàng đẹp đẽ và những cây to, vươn cành tỏa bóng mời nghỉ ngơi, tránh ánh nắng hè. Một số khác - số này cô biết trực tiếp - lại như bãi chiến trường, tàn bạo và khốc liệt, bừa bãi bom đạn và những mảnh thi thể.

Chỉ mới mười bảy tuổi, nhưng Jolene Larsen đã quen với cảnh xung đột. Cô lớn lên giữa một cuộc hôn nhân tồi tệ.

Ngày Valentine là tệ hại nhất. Tình trạng trong gia đình Jolene luôn không ổn định, nhưng trong ngày này khi ti vi chạy những quảng cáo hoa và sôcôla, trên nền những trái tim đỏ thắm, tình yêu trở thành vũ khí trong những bàn tay bất cẩn của cha mẹ cô. Sự việc khởi nguồn từ tật nghiện rượu của họ. Lúc nào cũng thế. Những cốc bourbon đầy ắp, rót lần nữa và nữa. Đó mới chỉ là bắt đầu. Sau đó là la hét và khóc lóc, quăng ném đồ đạc. Suốt nhiều

năm, Jolene đã hỏi mẹ tại sao mẹ con cô không bỏ ông ta - cha cô - và lẻn đi trong đêm. Mẹ cô luôn trả lời y như nhau: *Mẹ không thể. Mẹ yêu ông ấy.* Thỉnh thoảng bà khóc khi thốt ra những lời kinh khủng, đôi khi sự cay đắng của bà quá ư mãnh liệt, nhưng rốt cuộc hình như bà chẳng suy suyển gì; vướng mắc thực tế là mối tình đơn phương thảm thương của bà.

Dưới nhà có tiếng kêu thất thanh.

Chắc là mẹ.

Tiếp theo là tiếng loảng xoảng - một vật gì đó to tướng bị ném vào tường. Tiếng cửa sập mạnh. Ắt hẳn là bố.

Ông bỏ đi trong cơn giận dữ (còn cách nào khác đâu?), đóng sầm cửa lại sau lưng. Ngày mai hoặc ngày kia ông sẽ trở về, bất cứ lúc nào hết nhẵn tiền. Ông sẽ lẻn vào bếp, tỉnh táo và ân hận, sặc sụa mùi rượu và thuốc lá. Mẹ sẽ lao đến với ông, vừa nức nở vừa đón ông vào vòng tay bà. *Ôi Ralph... anh làm em sợ quá... em xin lỗi, cho em thêm một cơ hội nữa, anh biết em yêu anh nhiều biết chừng nào...*

Jolene bước đi trong căn phòng ngủ áp mái cheo leo của mình, cô cúi đầu để tránh chạm vào một trong những thanh rầm gỗ thô tháp. Chỉ có một ngọn đèn duy nhất, một bóng điện treo trên xà nhà giống như chiếc răng cuối cùng trong miệng một ông lão, lung lay và như sắp rời khỏi lợi.

Cô mở cửa, nghe ngóng.

Sự việc kết thúc rồi sao?

Jolene trèo xuống cầu thang hẹp, nghe tiếng kin kít của những tấm ván dưới sức nặng của mình. Cô thấy mẹ trong phòng khách, ngồi sụp trên ghế sofa, điếu Camel đã châm đu đưa trên miệng. Tàn thuốc rơi xuống như mưa, rải rác trên lòng bà. Khắp sàn đầy vết tích của cuộc cãi lộn: chai lọ, gạt tàn và những mảnh thủy tinh vỡ tung tóe.

Nếu là vài năm trước, Jolene đã cố làm cho mẹ cô cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng quá nhiều đêm như thế này đã khiến cô chai sạn.

Giờ đây, cô không chịu nổi những chuyện này nữa, cô mệt mỏi vì vở kịch hôn nhân của cha mẹ. Chẳng có gì thay đổi, và Jolene là người phải dọn dẹp cái đống hỗn độn này. Len qua những mảnh thủy tinh, cô quỳ xuống cạnh mẹ.

- Để con làm cho, - cô mệt mỏi nói, rút điếu thuốc đang cháy và dụi vào cái gạt tàn trên sàn cạnh bà.

Mẹ cô ngước nhìn, đôi mắt bà buồn bã, má đầy những vệt nước mắt.

- Mẹ sống thế nào được nếu thiếu bố con?

Dường như để trả lời, cửa sau cót két mở. Khí đêm lạnh giá ùa vào phòng, mang theo mùi mưa và mùi rặng thông.

- Bố con về rồi! - Mẹ đẩy Jolene sang một bên và chạy xuống bếp.

Em yêu anh, anh yêu, em xin lỗi, Jolene nghe thấy tiếng mẹ nói.

Jolene từ từ thẳng người lên và quay đi. Cha mẹ cô khóa chặt lấy nhau trong vòng ôm như trên phim, đúng kiểu dành cho những cặp tình nhân tái hợp sau cuộc xung đột. Mẹ cô bám riết lấy bố cô, nắm chặt chiếc sơ mi len kẻ ô vuông của ông.

Bố cô lảo đảo vì say, dường như chỉ đứng vững được nhờ mẹ cô, nhưng không thể như thế được. Bố cô là một người đàn ông lực lưỡng, cao lớn, đôi bàn tay như những cái đĩa đựng thịt gà tây, còn mẹ cô lại yếu ớt và trắng bệch như vỏ trứng. Jolene đỡ bà khỏi ông.

- Anh không thể bỏ em, - mẹ cô thổn thức, lời lẽ líu nhíu.

Bố cô ngoảnh đi. Rất nhanh, Jolene nhìn thấy nỗi đau trong mắt ông - nỗi đau, và tệ hơn là sự tủi hổ, thất bại và ân hận.

- Anh cần uống một cốc, - ông nói bằng giọng khàn khàn vì nhiều năm hút thuốc không đầu lọc.

Mẹ Jolene hơi sửng sốt nhưng vẫn mỉm cười ngớ ngẩn, bà loạng choạng đi ngay sau ông, không để ý mình đang chân trần.

Cho đến lúc cửa sau mở, Jolene mới hiểu sự tình. "Không!" cô gào lên, đứng phắt dậy chạy theo họ.

Bên ngoài, đêm tháng Hai giá lạnh và tối tăm. Mưa nện sầm sập trên mái nhà và chảy thành nhiều dòng nhỏ ở rìa mái hiên. Chiếc xe tải chở gỗ thuê của bố cô, thứ đồ duy nhất ông quan tâm, đỗ như một con bọ khổng lồ, đen sì trên đường lái xe vào nhà. Cô chạy ra cổng vòm bằng gỗ, vấp phải cái cưa xích và dừng lại.

Mẹ cô đứng cạnh cửa xe mở, nhìn cô. Mưa khiến tóc bết dính trên gò má hốc hác của bà, làm mascara chảy dài. Bà giơ bàn tay nhợt nhạt và run rẩy lên vẫy.

- Vào cho khỏi mưa, Karen, - bố cô quát, và mẹ cô tuân theo ngay lập tức. Trong giây lát, cả hai cửa xe đóng sập. Chiếc xe lùi lại, rẽ ra đường cái và chạy mất.

Jolene chỉ còn lại một mình.

Bốn tháng, cô đờ đẫn nghĩ. Chỉ bốn tháng nữa thôi, cô sẽ tốt nghiệp trung học và có thể đi khỏi nhà.

Nhà. *Từ ấy có đủ mọi nghĩa.*

Nhưng cô sẽ làm gì đây? Cô sẽ đi đâu? Chẳng có tiền vào đại học, số tiền làm thêm mà Jolene dành dụm được lúc nào cũng bị cha mẹ cô tìm ra và "vay". Thậm chí, cô không có đủ tiền thuê nhà trong một tháng đầu tiên.

Cô không biết mình đứng đấy bao lâu, ngẫm nghĩ, lo lắng, và ngắm màn mưa đã biến con đường thành bùn nhão. Cô chỉ thực sự biết là vào một thời điểm, cô bắt đầu nhận ra một ánh đèn màu kỳ dị, không thể chịu nổi lóe lên trong màn đêm.

Màu đỏ. Màu của máu, của lửa và mất mát.

Khi ô tô cảnh sát dừng lại trong sân nhà cô, cô không hề ngạc nhiên. Thứ làm cô ngạc nhiên là cách cô cảm nhận khi nghe tin cha mẹ mình đã chết.

Cô kinh ngạc thấy mình khó mà khóc nổi.

Một

Tháng Tư 2005

Sinh nhật lần thứ bốn mươi mốt cũng như bao ngày khác, Jolene Zarkades thức dậy trước rạng đông. Cẩn thận để không quấy rầy người chồng đang ngủ, chị xuống giường, vận bộ thể thao, buộc túm mớ tóc dài, vàng hoe kiểu đuôi ngựa rồi ra ngoài.

Đó là một ngày xuân đẹp, trời xanh biếc. Những cây mận viền quanh con đường lái xe vào nhà đang nở rộ. Những cây cẩm chướng bé xíu trổ hoa khắp cánh đồng xanh, xanh thẳm. Bên kia đường, eo biển là một màu xanh sẫm và sâu thẳm. Những ngọn núi Olympic phủ tuyết trắng xóa, vút lên, nổi bật, hùng vĩ trên bầu trời.

Cảnh sắc thật hoàn hảo. Chị chạy trên bãi biển đúng ba dặm rưỡi, rồi quay về nhà. Lúc chạy về đến đường dành cho xe, mặt chị đỏ bừng và thở dồn. Lên hiên, chị chọn đường len qua những đồ bằng gỗ ghép bất đối xứng và bằng liễu gai vào trong nhà, mùi cà phê

rang kiểu Pháp thơm ngậy như trêu ngươi lẫn với mùi khói củi hăng hăng. Việc đầu tiên chị làm là bật ti vi trong bếp lên, đã đặt sẵn kênh CNN. Lúc rót cà phê, chị nôn nóng đợi bản tin thời sự về chiến tranh Iraq.

Bản tin sáng nay cho biết không có trận đánh nào lớn. Không có người lính nào - hoặc bạn bè - bị chết trong đêm.

- Ơn Chúa, - chị thốt lên. Vừa nhấp cà phê, chị vừa lên gác, qua phòng ngủ của các con gái và tới phòng mình. Hãy còn sớm. Có lẽ chị nên đánh thức Michael bằng một nụ hôn dài, từ tốn. Như một lời mời mọc.

Đã bao lâu rồi kể từ khi họ làm tình vào buổi sáng? Bao lâu rồi, kể từ khi họ làm tình nói chung? Chị không nhớ nổi. Sinh nhật của chị dường như là một ngày tuyệt vời để thay đổi tất cả. Chị mở cửa.

- Michael?

Chiếc giường cỡ lớn của họ trống không. Chưa dọn. Chiếc áo phông đen của Michael - mà anh mặc ngủ - nằm một đống nhàu nhĩ trên sàn. Chị nhặt áo lên, gấp thành đúng một phần ba và bỏ xuống.

- Michael? - Chị gọi lần nữa lúc mở cửa buồng tắm. Hơi nước cuồn cuộn tỏa ra, che mờ tầm nhìn của chị.

Mọi thứ đều trắng - gạch lát, bồn xí, các mặt quầy. Cửa khoang tắm bằng thủy tinh mờ, để lộ bên trong trống không. Một khăn mặt ướt vắt cẩu thả lên bồn tắm cho khô. Hơi ẩm lấm tấm nơi tấm gương bên trên bồn rửa mặt.

Chắc Michael đã xuống dưới nhà, hẳn đang trong phòng làm việc. Hoặc có lẽ anh đang trù tính một kế hoạch sinh nhật nho nhỏ chăng. Đó là kiểu anh vẫn hay làm...

Tắm vội xong, chị chải mớ tóc dài ướt rượt rồi xoắn lại thành búi sau gáy lúc chăm chú nhìn vào gương. Mặt chị - giống mọi thứ trên người chị - khỏe khoắn và góc cạnh: chị có đôi gò má cao, lông mày

nâu rậm, làm nổi bật cặp mắt to màu xanh và khuôn miệng hơi quá rộng một chút. Phần lớn phụ nữ ở tuổi chị đều trang điểm và nhuộm tóc, nhưng Jolene không có thời gian làm bất cứ việc gì. Chị vẫn đẹp với mái tóc vàng hoe ánh xám, vài năm nay cứ thẫm dần và những nếp nhăn nho nhỏ bắt đầu xuất hiện ở khóe mắt.

Chị mặc bộ đồ bay vào rồi đi đánh thức các con, nhưng phòng chúng cũng vắng ngắt.

Chúng đã ở trong bếp. Betsy - cô con gái mười hai tuổi của chị - đang giúp Lulu, đứa em gái lên bốn, đến bàn. Jolene hôn lên bầu má hồng hào, bụ bẫm của Lulu.

- Chúc mừng sinh nhật mẹ, - bọn trẻ đồng thanh.

Jolene bỗng cảm thấy trào dâng một tình yêu vô bờ với các con và với cuộc đời mình. Chị biết những khoảnh khắc như thế này hiếm có biết bao. Làm sao có thể không cơ chứ, khi chị lớn lên trong hoàn cảnh mà chị đã trải qua. Quay sang các con, chị cười thật tươi.

- Cảm ơn các con. Một ngày tuyệt đẹp để bắt đầu tuổi bốn mươi mốt.

- Thế thì *già* quá, - Lulu nói. - Mẹ có chắc mẹ già thế không?

Vừa cười vang, Jolene vừa mở tủ lạnh.

- Bố các con đâu?

- Bố đi rồi ạ, - Betsy đáp.

Jolene quay lại:

- Thật ư?

- Thật ạ, - Betsy nói và chăm chú quan sát mẹ.

Jolene cố nở nụ cười.

- Chắc bố dự tính một điều bất ngờ cho mẹ sau giờ làm đây. Hay lắm. Mẹ thì tuyên bố mẹ con mình sẽ liên hoan sau khi các con tan học. Chỉ ba mẹ con mình thôi nhé. Có bánh ga tô nữa này. Các con thích không?

- Bánh ga tô! - Lulu reo lên, vỗ hai bàn tay mũm mĩm vào nhau.

Jolene có thể khó chịu vì tính hay quên của Michael, nhưng ý kiến của chị có nghĩa gì đâu? Hạnh phúc là một lựa chọn mà chị biết cách tạo ra. Chị quyết không nghĩ đến những điều khiến mình buồn bực; và như thế, chúng liền tan biến. Hơn nữa, sự tận tụy với công việc của Michael là một trong những phẩm chất chị cảm phục nhất ở anh.

- Mẹ ơi, chơi trò bánh bao đi! - Lulu reo lên, nhún nhẩy trên ghế.

Jolene cúi nhìn cô con gái út.

- Ai thích hát bài bánh bao nào?

Lulu giơ bàn tay lên.

- Con thích. Con!

Jolene ngồi xuống cạnh con bé và giơ hai bàn tay lên. Con gái chị lập tức vỗ lòng bàn tay nó vào bàn tay Jolene.

- Bánh bao nhỏ, bánh bao nhỏ, ông thợ làm bánh ơi, làm cho tôi một... - Jolene dừng lại, ngắm khuôn mặt Lulu sáng ngời lên, chờ đợi.

- Cái bể! - Lulu nói.

- Làm cho tôi một cái bể nhanh hết sức nhé. Ông hãy đào, đánh bóng rồi đổ đầy biển cả vào đó, để tôi bơi cùng bé Lulu. - Jolene cho con gái đập tay cái cuối cùng rồi đứng dậy làm bữa sáng. - Mặc quần áo đi, Betsy. Ba mươi phút nữa mẹ con mình đi đấy.

Đúng giờ, Jolene dẫn các con vào xe. Chị đưa Lulu đến trường mẫu giáo, thả con xuống kèm một cái hôn thật kêu, rồi lái xe đến trường trung học trên một sườn đồi rộng lớn, đầy cỏ. Rẽ vào con đường đưa đón học sinh, chị chạy chậm lại và đến điểm đỗ.

- Mẹ *đừng* xuống xe, - từ ghế sau, Betsy nói rành mạch. - Mẹ đang mặc *quân phục* đấy.

- Mẹ đoán mình sẽ không đạt trong ngày sinh của mình. - Jolene liếc nhìn con gái trong gương chiếu hậu. Trong mấy tháng qua,

đứa con tinh nghịch, dễ thương của chị đã biến đổi thành một thiếu nữ lúng túng về đủ thứ, nhất là có một người mẹ không giống những người mẹ khác. - Thứ Tư là ngày hướng nghiệp, - chị nhắc con gái.

Betsy rên lên.

- Mẹ *phải* đến sao?

- Thầy giáo của con mời mẹ. Mẹ hứa không nói năng tầm phào hoặc khạc nhổ.

- Chuyện ấy chẳng có gì buồn cười hết. Không ai mặt dày mày dạn khi có mẹ ở trong quân đội. Mẹ không mặc đồ bay có được không?

- Đấy chính là công việc mẹ làm, Betsy. Mẹ nghĩ con sẽ...

- Gì cũng được. - Betsy chộp lấy cái ba lô nặng trĩu - hình như không phải cái này; hôm qua nó đã đòi một cái mới - và ra khỏi xe rồi cắm đầu lao tới chỗ hai cô gái đang đứng dưới cột cờ. Dạo này, chúng - Sierra và Zoe - rất quan trọng với Betsy. Nó rất muốn hòa đồng với bọn chúng. Hình như có một người mẹ lái trực thăng cho Lục quân Vệ binh Quốc gia là điều hết sức phiền toái.

Khi Betsy đến gần mấy cô bạn cũ, chúng quyết lờ nó đi và nhất loạt quay lưng lại, như một đàn cá tránh mối nguy hiểm.

Jolene siết chặt nắm tay trên bánh lái, rủa thầm.

Trông Betsy tiu nghỉu, bối rối. Vai nó xuôi xuống, cằm chảy dài. Nó lùi nhanh lại, làm ra vẻ chưa bao giờ muốn chạy tới trước lũ bạn từng có thời thân nhất. Lủi thủi, nó bước vào trong trường.

Jolene ngồi đó lâu đến mức có người nhắn còi. Chị cảm nhận thấm thía nỗi đau của con gái. Nếu có một điều chị thấu hiểu sâu sắc, đó chính là sự hắt hủi. Chị đã chẳng đợi mãi để được cha mẹ yêu thương đấy thôi? Chị phải dạy Betsy sống mạnh mẽ, biết lựa chọn hạnh phúc. Không ai có thể làm bạn tổn thương nếu bạn không để họ làm vậy. Tấn công thích đáng là cách phòng thủ hiệu quả nhất.

Cuối cùng, chị lái xe đi. Đi vòng để tránh giao thông buổi sáng trong thành phố, chị chọn những con đường phía sau xuống vịnh Liberty. Chị rẽ vào con đường cạnh nhà, chạy đến gần nhà hàng xóm - một ngôi nhà lưu động nhỏ màu trắng nép cạnh xưởng sửa chữa ô tô, và nhấn một hồi còi.

Tami Flynn, bạn thân nhất của chị từ trong nhà đi ra, trên người mặc bộ đồ bay, mái tóc dài đen nhánh cuộn thành một nút xoắn đơn giản. Jolene biết chắc trên gương mặt rộng màu cà phê của Tami không hề có một nếp nhăn nhỏ nào. Tami thề rằng đó là di sản nguồn gốc thổ dân Mỹ của chị.

Tami là người chị em mà Jolene chưa bao giờ có. Khi gặp nhau, họ đang tuổi thiếu nữ - một cặp gái mười tám gia nhập quân đội vì không biết làm gì hơn với đời mình. Cả hai đều có bằng trung học để được tham gia khóa đào tạo phi công lái máy bay trực thăng.

Đam mê bay đã đưa họ đến với nhau; quan điểm chung về cuộc sống đã tạo nên một tình bạn vững bền không bao giờ suy suyển. Họ đã trải qua mười năm trong quân ngũ cùng nhau, sau đó cùng chuyển sang Vệ binh, khi đời sống hôn nhân và làm mẹ khiến tình trạng tại ngũ khó khăn. Bốn năm sau khi Jolene và Michael dọn nhà đến vịnh Liberty, Tami và Carl mua mảnh đất kề bên.

Tami và Jolene cùng mang thai một lúc, cùng chia sẻ chín tháng trời kỳ diệu, cùng kiềm chế nỗi sợ của nhau bằng sự giúp đỡ ân cần. Chồng họ không có điểm gì chung, vì thế không thành những người bạn tốt nhất để cùng đi du lịch với cả gia đình, nhưng Jolene lại thấy như thế cũng được. Điều quan trọng nhất là chị và Tami luôn ở bên nhau. Và họ là thế.

Tôi là số sáu của bạn, theo nghĩa đen là một chiếc trực thăng ở đằng sau bạn, bay theo vị trí sáu giờ. Ý nghĩa thực sự của nó là *Tôi ở đây vì bạn. Tôi yểm trợ cho bạn.* Đó là điều Jolene tìm thấy ở quân đội, ở Vệ binh và ở Tami. *Tôi là số sáu của bạn.*

Vệ binh đã cho họ những thứ tốt đẹp nhất của cả hai cuộc sống trong đời họ - họ là những người mẹ suốt ngày mà vẫn phục vụ đất nước và ở lại quân ngũ, lái máy bay trực thăng. Họ bay cùng nhau ít nhất mỗi tuần hai buổi sáng, cũng như trong những đợt huấn luyện cuối tuần. Đó là công việc làm nửa ngày tốt nhất trên hành tinh.

Tami trèo vào ghế hành khách và sập mạnh cửa.

- Chúc mừng sinh nhật, cô phi công.

- Cảm ơn. - Jolene cười toét. - Sinh nhật của mình, nhạc của mình. - Chị chỉnh âm lượng trên đầu đĩa và bản *Mưa màu tía* của Prince[1] om sòm qua loa.

Họ trò chuyện suốt dọc đường đến Tacoma, từ chuyện quan trọng đến tầm phào. Lúc không nói chuyện, họ hát những bài ca thời trẻ của mình - Prince, Madonna[2], Michael Jackson[3]. Họ băng qua doanh trại Murray, ngôi nhà của Vệ binh, lái xe lên pháo đài Lewis, nơi chứa máy bay của Vệ binh.

Trong phòng thay quần áo, Jolene lấy cái túi bay nặng trĩu, bên trong đựng đầy những dụng cụ cứu hộ. Quàng túi lên vai, chị theo Tami tới bàn, xác nhận thời gian bay huấn luyện bổ sung, ký thanh toán, rồi ra đường băng, vừa đi vừa đội mũ bay.

Cả nhóm đã ở đó, chuẩn bị cho chiếc Black Hawk sẵn sàng bay. Chiếc trực thăng giống một con chim săn mồi khổng lồ, nổi bật trên nền trời xanh lơ sáng sủa. Jolene gật đầu với nhóm trưởng, kiểm tra nhanh công việc chuẩn bị máy bay, chỉ thị vắn tắt cho cả nhóm rồi trèo vào bên trái buồng lái và ngồi xuống ghế. Tami trèo vào ghế phải và đội mũ.

---

[1] Prince (sinh năm 1958): Ca sĩ và nhạc sĩ người Mỹ, là người cách tân dòng nhạc pop và R&B. Bài *Mưa màu tía* của ông đã giành 3 giải Grammy năm 1985.

[2] Madonna (sinh năm 1958): Ca sĩ dòng nhạc pop nổi tiếng của Mỹ.

[3] Michael Jackson (1958-2009): ca sĩ, vũ công dòng nhạc pop nổi tiếng của Mỹ.

- Kiểm tra các công tắc và cầu dao tự động trên đầu, - Jolene nói và cấp lực cho trực thăng. Các động cơ gầm lên hoạt động, những cánh quạt khổng lồ bắt đầu quay, ban đầu từ từ rồi sau đó quay nhanh cùng tiếng rít the thé.

- Vệ binh hoạt động. Raptor tám-chín, cho phép chúng tôi ra, - Jolene nói vào mic. Rồi chị chuyển tần số. - Tower. Raptor tám-chín, sẵn sàng xuất phát.

Chị bắt đầu lấy thăng bằng cực kỳ khéo léo, đưa chiếc trực thăng chầm chậm vút lên không trung. Jolene thao tác rất thuần thục, bàn tay và bàn chân chị cử động không ngừng. Họ bay vào bầu trời xanh biếc, không một gợn mây, dường như thiên đường đang vây quanh chị. Tít xa bên dưới, cây cối nở hoa như một bảng màu đẹp mắt. Một luồng adrenaline chạy khắp người chị. Chúa ơi, chị thích ở trên cao này biết bao.

- Tôi nghe tin hôm nay là sinh nhật chị, thưa chỉ huy, - nhóm trưởng nói qua hệ thống liên lạc.

- Đúng thế mới khỉ chứ, - Tami vừa nói vừa cười. - Thế anh tưởng chị ấy điều khiển được sao?

Jolene cười toét với người bạn thân nhất, chị thích cảm giác này, chị cần nó như cần không khí để thở.

- Bốn mươi mốt. Mình không thể nghĩ ra cách hưởng thụ tốt hơn.

Thị trấn Poulsbo, bang Washington, được ví như một cô bé xinh xắn nằm bên bờ vịnh Liberty. Những cư dân đầu tiên chọn vùng này vì nó khiến họ nhớ tới xứ sở Bắc Âu của mình, với làn nước mát mẻ xanh lơ, những ngọn núi vút cao và những triền đồi xanh tươi tốt. Nhiều năm sau, những người sáng lập đó bắt đầu xây dựng các cửa hàng dọc phố Front, tô điểm cho chúng bằng những chi tiết của vùng Scandinavia. Đó là những mảnh in hoa trên mái nhà và những họa tiết hình cuộn ở khắp nơi.

Theo lời giải thích của gia tộc Zarkades, những trang trí này đã khiến mẹ của Michael xao xuyến ngay lập tức, bà thề rằng ngay khi bước trên phố Front, bà đã biết đây là nơi bà muốn sống. Hàng chục cửa hàng duyên dáng - kể cả những cửa hàng của mẹ bà - bán cho du khách những món đồ trang trí lặt vặt xinh đẹp, làm bằng tay.

Nơi đây cách khu thương mại Seattle chưa đầy mười dặm theo đường chim bay, song những dặm đường ấy đã tạo nên một sự thay đổi phiền phức. Trong vài năm gần đây, thỉnh thoảng Michael dừng lại ngắm vẻ duyên dáng kiểu Na Uy của thành phố và bắt đầu để ý đến sự thay thế con đường dài dằng dặc từ nhà anh đến bến phà cuối cùng trên đảo Bainbridge và dòng xe cộ không ngừng giữa tuần.

Từ Poulsbo đến Seattle có hai tuyến đường - đường bộ và đường thủy. Lái xe mất hai giờ. Đi phà mất ba mươi nhăm phút từ bờ đảo Bainbridge tới bến cuối ở cầu tàu Seattle.

Phiền phức khi đi phà là thời gian đợi chờ. Muốn lái xe lên phà, phải xếp hàng từ sớm. Mùa hè, anh chạy xe máy đi làm, vào những ngày mưa như hôm nay - mà ở Northwest rất hay mưa -, anh lái ô tô. Năm nay mùa đông đặc biệt dài, còn mùa xuân lại ẩm ướt. Hết ngày này sang ngày khác u ám, anh ngồi trong chiếc Lexus ở bãi đỗ, ngắm bình minh trườn theo bề mặt gợn sóng ở eo biển. Sau đó, anh lái xe lên phà, đỗ xe rồi lên tầng trên.

Hôm nay, Michael ngồi bên chiếc bàn formica nhỏ ở mạn trái trên phà, trước mặt là cái bằng chứng do Woerner cung cấp. Những ghi chú đính dọc bên lề như những phím dương cầm màu vàng, mỗi cái đều nhấn mạnh chứng cứ về tính xác thực đáng ngờ do thân chủ của anh tạo ra.

Toàn những lời dối trá. Michael thở dài nghĩ đến việc tháo gỡ thiệt hại. Lý tưởng của anh trước kia sáng ngời và rạng rỡ là thế, nay mờ đục vì những năm bào chữa cho tội phạm.

Trước kia, anh đã nói chuyện với cha mình về việc này, và ông đã cân nhắc mọi nhẽ, nhắc nhở Michael rằng nghề nghiệp của họ tạo nên hiệu quả.

Chúng ta là thành lũy cuối cùng, là những người đấu tranh cho tự do, Michael ạ. Đừng để những kẻ xấu làm con nhụt chí. Chúng ta bảo vệ người vô tội bằng cách che chở tội phạm. Đó là cách nó có hiệu lực.

Con có thể lợi dụng vài người vô tội, bố ạ.

Tất cả chúng ta không thể sao? Chúng ta chỉ đợi có thể... đợi một vụ quan trọng. Chúng ta hiểu hơn ai hết, cứu được mạng sống của một người sẽ cảm thấy ra sao. Đó là công việc của chúng ta, Michael ạ. Con đừng mất niềm tin.

Anh ngắm cái ghế trống ở bên kia bàn.

Mười một tháng nay, Michael thui thủi đi làm một mình. Một ngày kia, cha anh ở cạnh anh, khỏe khoắn và sôi nổi, ông nói về một đạo luật mà ông ưa thích, rồi sau đó ông phát bệnh. Ông tàn lụi dần.

Anh và cha đã cộng tác gần hai mươi năm, kề vai sát cánh trong công việc và sự ra đi của ông khiến anh bị chấn động sâu sắc. Anh đau lòng vì thời gian họ không lấy lại được; hơn hết thảy, anh cảm thấy lẻ loi theo một cách mới mẻ. Tổn thất cũng làm anh nhìn nhận lại đời mình, và chẳng thích gì những điều nhận ra.

Cho đến ngày cha anh qua đời, Michael luôn cảm thấy mình may mắn và hạnh phúc. Giờ đây, anh không còn cảm thấy thế nữa.

Anh muốn tâm sự với ai đó về mọi chuyện, chia sẻ nỗi mất mát của mình. Nhưng biết nói với ai? Anh không thể trò chuyện với vợ về việc này. Không thể nói với Jolene bởi chị luôn tin rằng hạnh phúc là một lựa chọn, nụ cười chỉ là cái cau mày lộn trái mà thôi. Tuổi thơ đầy xáo động, đáng sợ của chị khiến chị không chịu nổi những người không thể chọn sống hạnh phúc. Gần đây, sự lạc quan của chị như ngày càng chọc tức anh. Vì mất cả cha mẹ, chị

ngỡ mình hiểu được nỗi đau buồn, song chị không hề biết cảm giác bị nhấn chìm trong thương tiếc là như thế nào. Làm sao chị hiểu được? Chị là một loại Teflon[1] bền vững.

Anh gõ cây bút lên bàn và liếc ra ngoài cửa sổ. Hôm nay eo biển màu xám sẫm, trông hoang vắng và bí ẩn. Một con mòng biển lơ lửng bay qua trong không trung, như thể chết giả.

Nhiều năm về trước, lẽ ra anh không nên nhượng bộ Jolene khi chị năn nỉ anh dọn nhà đến vịnh Liberty. Anh đã bảo chị là anh không muốn sống xa thành phố đến thế hoặc ở gần cha mẹ anh, nhưng rốt cuộc anh đã chịu thua. Anh bị những lời khẩn khoản dễ thương và lý lẽ vững vàng của chị tác động, rằng họ cần mẹ anh trông con giúp. Nhưng nếu anh không nhượng bộ, nếu anh không lúng túng trong cuộc tranh cãi chúng ta-sống-ở đâu, anh sẽ không phải ngày ngày ngồi trên phà, thiếu vắng người đàn ông thường gặp anh tại chỗ này...

Lúc phà chạy chậm dần, Michael đứng dậy và thu dọn giấy tờ, cho những biên bản lấy lời khai vào chiếc cặp da cừu màu đen. Hòa vào đám đông, anh xuống các bậc thang tới chỗ gửi ô tô. Rời phà, anh lái xe trong nhiều phút rồi dừng lại ở Smith Tower, trước kia là tòa nhà cao nhất phía Tây New York, nay chỉ như một chú thích kiểu Gothic già cỗi so với một thành phố đang tăng trưởng.

Ở công ty luật Zarkades, Antham và Zarkades nằm trên tầng chín, mọi thứ đều cũ kỹ - sàn nhà, cửa sổ cần sửa chữa, quá nhiều lớp sơn - nhưng giống như bản thân tòa nhà, ở đây có lịch sử và vẻ đẹp của nó. Bức tường có nhiều cửa sổ nhìn xuống vịnh Elliott và những cần cẩu đồ sộ màu cam chuyển các container lên tàu. Trong hai chục năm qua, một số phiên tòa hình sự lớn nhất và quan trọng nhất do Theo Zarkades bào chữa, xuất phát từ chính các căn

[1] Nhãn hiệu nhựa không dính, dùng như một lớp phủ ngoài. (Các chú thích của người dịch)

phòng này. Tại các cuộc họp của hội luật sư, nhiều người vẫn nhắc đến tài thuyết phục hội đồng xét xử của cha anh với cảm giác gần như kính sợ.

- Chào Michael, - nhân viên lễ tân tươi cười nói với anh.

Anh vẫy tay và vẫn bước đi, qua chỗ các luật sư tập sự sốt sắng, các thư ký mệt mỏi, và các trợ lý trẻ đầy hoài bão. Ai cũng cười chào anh và anh mỉm cười đáp lại. Đến căn phòng ở góc - trước kia là văn phòng của cha anh và nay là của anh -, Michael dừng lại nói chuyện với cô thư ký.

- Chào Ann.

- Chào Michael. Bill Antham muốn gặp anh.

- Được. Nói với ông ấy là tôi đã đến nhé.

- Anh muốn uống cà phê không?

- Có. Cảm ơn cô.

Anh vào phòng làm việc, căn phòng rộng nhất trong công ty. Một cửa sổ đồ sộ nhìn xuống vịnh Elliott, thực sự là nét nổi bật của căn phòng và quang cảnh. Còn các thứ khác rất thông thường - trên các giá đầy sách luật, sàn gỗ sứt sẹo vì trải qua nhiều thập kỷ, một đôi ghế bành bọc thật dày, một sofa bằng da đanh màu đen. Một bức ảnh gia đình lẻ loi - chi tiết cá nhân duy nhất trong phòng - đặt cạnh máy tính.

Anh quẳng cặp lên bàn và đến bên cửa sổ, ngắm nhìn thành phố mà cha anh yêu mến. Anh nhìn thấy hình ảnh của mình như một bóng ma trong tấm kính, tóc đen gợn sóng, hàm vuông khỏe mạnh, cặp mắt đen. Hình ảnh của cha anh khi trẻ hơn. Nhưng ông có từng cảm thấy mệt mỏi và kiệt quệ như thế này không?

Có tiếng gõ cửa đằng sau anh, rồi cánh cửa mở ra. Bill Antham, người hùn vốn duy nhất trong công ty, trước kia là bạn thân nhất của cha anh, bước vào. Trong nhiều tháng kể từ khi cha anh qua đời, Bill cũng già đi nhiều. Có lẽ tất cả bọn họ đều già đi.

- Chào Michael, - ông nói và khập khiễng tiến tới, mỗi bước nhắc Michael rằng ông đã qua tuổi nghỉ hưu từ lâu. Năm ngoái, ông đã phải thay hai đầu gối mới.

- Mời bác ngồi, bác Bill, - Michael nói và chỉ cái ghế bành gần bàn nhất.

- Cảm ơn. - Ông ngồi xuống. - Tôi cần một ân huệ.

Michael quay trở lại bàn.

- Nhất định rồi, Bill. Cháu có thể làm gì cho bác đây?

- Hôm qua tôi đã có mặt ở tòa, và bị chánh án Runyon tóm gọn.

Michael thở dài và ngồi xuống. Các luật sư bào chữa cho tội phạm thường bị tòa án chỉ định - đây là một ràng buộc cũ rích *nếu bạn yêu cầu một luật sư và không thể trả lấy một đồng.* Các chánh án thường chỉ định vụ việc cho bất cứ luật sư nào tình cờ có mặt ở đấy.

- Vụ gì thế ạ?

- Một người đàn ông giết vợ. Cứ cho là thế. Hắn ta nhốt mình trong nhà và bắn vào đầu vợ. Đội SWAT[1] kéo hắn ra ngoài trước khi hắn kịp tự sát. Truyền hình đã quay và đưa hết cả lên rồi.

Một thân chủ có tội đã bị đưa lên ti vi. Hay đây.

- Bác muốn cháu xử lý vụ này thay bác ư?

- Tôi không dám đòi hỏi... nhưng Nancy và tôi sắp đi Mexico hai tuần lễ.

- Được ạ, - Michael nói. - Không vấn đề gì.

Cái nhìn chăm chú của Bill lướt khắp phòng.

- Tôi vẫn mong thấy ông ấy ở đây, - ông nói nhẹ nhàng.

- Vâng, - Michael đáp.

Họ nhìn nhau giây lát, cả hai đều nhớ tới con người đã ảnh hưởng đến cuộc sống của họ biết chừng nào. Rồi Bill đứng dậy, cảm ơn Michael lần nữa và ra về.

---

[1] Đơn vị cảnh sát có vũ khí và chiến thuật đặc biệt.

Sau đó, Michael lao vào công việc, để nó hoàn toàn cuốn lấy anh. Anh mất nhiều giờ liền, vùi đầu vào những tờ khai, các biên bản và báo cáo tóm tắt của cảnh sát. Anh luôn có niềm tin mạnh mẽ vào giá trị đạo đức do lao động mà có, thậm chí còn mạnh hơn cả ý thức về bổn phận. Trong lúc đau buồn như ngọn triều dâng, công việc đã trở thành vũ đài tồn tại của anh.

Lúc ba giờ, Ann bấm gọi anh trên hệ thống điện thoại nội bộ.

- Anh Michael? Jolene ở đường dây số một.

- Cảm ơn Ann.

- Anh có nhớ hôm nay là sinh nhật chị ấy không?

Chết tiệt.

Anh đẩy người khỏi bàn và chộp lấy điện thoại.

- Chào Jo. Chúc mừng sinh nhật em.

- Cảm ơn.

Chị không trách móc anh, dù chị biết là anh quên. Jolene là người kiềm chế được cảm xúc của mình cừ nhất trong tất cả những người anh đã gặp, và chị *chưa từng* cho phép mình nổi điên. Đôi khi anh tự hỏi, liệu một cuộc đấu tranh thích hợp có giúp cho cuộc hôn nhân của họ không, song nó sẽ lôi cả hai vào cuộc chiến.

- Anh sẽ đến em. Ăn tối ở chỗ đó, trên bến du thuyền được không? Hay là ở chỗ mới?

Trước khi chị cưỡng lại (chị luôn làm thế nếu không đúng ý mình), anh nói:

- Betsy đủ lớn để trông nom Lulu trong hai giờ. Chúng ta chỉ cách nhà có một dặm thôi mà.

Đây là một chủ đề tranh cãi diễn ra gần một năm nay. Michael cho rằng một cô bé mười hai tuổi có thể trông em được, còn Jolene không đồng ý. Như mọi việc trong cuộc sống của họ, lá phiếu của Jolene thường là phiếu chống. Anh đã quen với điều này... và phát chán.

- Em biết anh bận với vụ Woerner, - chị nói. - Nếu em cho các con ăn trước rồi đưa chúng lên gác xem phim, chỉ còn chúng ta ăn bữa tối, có được không? Hoặc em chọn mua đồ ăn ở quán mang về, chúng mình thích món của họ mà.

- Em chắc không?

- Vấn đề là chúng ta được ở bên nhau, - chị đáp rành rọt.

- Được, - Michael nói. - Anh sẽ về nhà lúc tám giờ.

Chưa kịp đặt máy xuống, anh đã nghĩ đến việc khác.

Hai

Tối hôm đó, Jolene lựa chọn trang phục thật kỹ càng. Chị và Michael chưa từng ăn tối riêng với nhau, chỉ có hai người, và vẫn thế, nên chị muốn tối nay thật hoàn hảo. Thật lãng mạn. Cho các con ăn xong, chị tắm và ngâm mình trong nước thơm, cạo lông chân, xức nước thơm hương chanh khắp người, rồi mặc quần jeans thoải mái và áo dài tay cổ thuyền màu đen.

Xuống dưới nhà, Jolene thấy Betsy ngồi bên bàn nước, đang làm bài tập, trong khi Lulu trên ghế sofa, quấn trong tấm chăn màu vàng ưa thích của nó, xem *Nàng tiên cá*. Những thứ còn lại của bữa tiệc mừng sinh nhật ngẫu hứng vẫn còn trên bàn ăn - bánh ga tô có những lỗ cắm nến, cuốn nhật ký màu hồng Betsy tặng chị, chiếc cặp tóc lấp lánh là quà tặng của Lulu, một đống giấy gói nhàu nhĩ và chiếc nơ bỏ đi.

- Chị ấy *không phải* là chủ của con, - Lulu nói lúc Jolene vào phòng.

- Mẹ bảo nó im đi, mẹ. Con đang làm bài tập, - Betsy đáp. - Nó hát to quá.

Thế là bắt đầu. Tiếng chúng cao dần, đứa nọ át giọng đứa kia.

- Chị ấy *không phải* là chủ của con, - Lulu nhắc lại, cứng rắn. - Mẹ bảo chị ấy đi.

Betsy trợn mắt và ra khỏi phòng, giậm thình thịch lên các bậc thang.

Jolene cảm thấy cơn mệt mỏi trào lên. Chị không hiểu vì sao cha mẹ có thể thấy *mệt mỏi* với một đứa trẻ chưa đến mười ba tuổi. Một cô bé có thể trợn mắt bao nhiêu lần? Nếu Jolene thử làm thế, bố chị sẽ tát cho bay từ đầu này đến đầu kia căn phòng.

Lulu nhìn cái hộp đồ chơi trong góc phòng và lục lọi thứ gì trong đó. Tìm thấy cái bờm hình tai mèo là một phần trong trang phục Halloween năm ngoái, nó cài lên tóc rồi xoay tròn.

Jolene không thể nín cười. Đứa con gái lên bốn của chị đứng đó, đeo bờm tai mèo màu xám đã bắt đầu sờn nhiều chỗ, chống tay lên hông. Các hình tam giác màu xám khuôn lấy gương mặt hào hứng của Lulu, trông nó tinh nghịch hơn thường lệ. Không hiểu do ai giải thích, mà Lulu tin rằng khi đeo cái bờm ấy, nó sẽ trở nên vô hình. Nó kêu một tiếng *meo*.

Jolene cau mày rất kịch và nhìn quanh.

- Ôi không, có chuyện gì xảy ra với Lucy Lou của tôi thế? Con bé đi đâu rồi? - Chị nhòm ngó khắp phòng, sau ti vi, dưới ghế bành màu vàng dày cộm, đằng sau cửa.

- Con đây, mẹ ơi! - Lulu vung tay lên nói và cười khanh khách.

- Con đây rồi, - Jolene thở dài. - Mẹ lo quá. - Chị nhấc bổng Lulu và bế nó lên gác. Lulu đánh răng và mặc pyjamas rất lâu, còn Jolene kiên nhẫn đợi, chị biết đứa con gái út của chị có tính độc lập mạnh mẽ. Cuối cùng khi Lulu xong xuôi, Jolene trèo lên giường cạnh con, chị kéo nó lại gần, với lấy cuốn *Động vật hoang dã*. Lúc chị nói "hết", Lulu đã gà gà ngủ.

Chị hôn lên má con bé.

- Ngủ ngon nhé, mèo con.

- Chúc mẹ ngủ ngon, - Lulu ngái ngủ, lẩm bẩm.

Jolene xuống hành lang tới phòng Betsy, chị gõ cửa rồi bước vào.

Betsy vẫn ngồi trên giường, cuốn sách về nghiên cứu xã hội đặt trên lòng. Mớ tóc vàng hoe óng ả của nó đổ thành những búp xoắn dọc cánh tay trần, gầy gò. Rồi sẽ có ngày Betsy giành giải vì nước da trắng sứ, mái tóc vàng hoe và cặp mắt nâu, nhưng không phải bây giờ, khi tóc thẳng đang là mốt và những mụn trứng cá làm xấu da.

Jolene đến chỗ con gái và ngồi lên mép giường.

- Con có thể nhẹ nhàng hơn với em.

- Nó là kẻ hay quấy rầy.

- Con cũng thế. - Jolene thấy mắt Betsy mở to, và chị mỉm cười dịu dàng. - Mẹ cũng vậy thôi. Gia đình là thế mà. Hơn nữa, mẹ biết chuyện này thực sự là gì rồi.

- Mẹ biết ư?

- Sáng nay, mẹ đã trông thấy Sierra và Zoe cư xử với con ra sao ở trường.

- Mẹ luôn rình rập con, - Betsy nói, nhưng giọng nó vỡ ra.

- Mẹ ngắm con đi vào trường. Như thế không thể gọi là rình rập. Năm ngoái ba đứa bọn con là bạn bè thân thiết nhất. Có chuyện gì vậy?

- Không có gì ạ, - Betsy bướng bỉnh, nó mím môi cố che giấu nỗi ấm ức.

- Mẹ có thể giúp con, hồi mẹ mười hai tuổi cũng vậy.

Betsy nhìn mẹ, ngụ ý chắc hẳn-mẹ-điên-rồi, cái nhìn ấy đã trở nên quen thuộc trong năm qua.

- Con ngờ lắm.

- Có lẽ con nên lang thang ra ngoài với Seth sau giờ học ngày mai. Con có nhớ bọn con đã có thời rất vui vẻ không?

- Seth là người không bình thường. Ai cũng nghĩ thế.

- Elizabeth Andrea, con đừng hành động như một cô gái tầm thường. Seth Flynn không có gì khác thường hết. Nó là con trai người bạn thân nhất của mẹ. Nó chỉ thích để tóc dài và... ít nói. Nó là bạn con mà. Con hãy nhớ điều đó. Một ngày nào đó, con có thể cần đến Seth đấy.

- Gì cũng được.

Jolene thở dài. Trước kia chị đã xem bộ phim này rồi; mặc cho chị gặng hỏi nhiều lần, Betsy không nói gì thêm nữa. *Gì cũng được* có nghĩa là *chấm hết.*

- Thôi được, - chị nghiêng người và hôn lên trán Betsy. - Mẹ yêu con rất, rất nhiều.

Những lời này là khẩu hiệu trong gia đình, tình yêu của họ lắng đọng thành một câu đơn nhất. *Hãy nói lại câu đó với mẹ đi, Bets.*

Jolene đợi một lúc lâu hơn dự tính và ngay lập tức, chị giận mình vì đã hy vọng. Lại một lần nữa. Tình mẹ trong những năm tháng thiếu thời là một loạt những thất vọng triền miên.

- Được, - cuối cùng chị nói và đứng dậy.

- Sao bố chưa về nhà hở mẹ? Hôm nay là sinh nhật mẹ mà.

- Lát nữa bố về. Con biết là hồi này bố bận thế nào rồi.

- Bố sẽ lên chúc con ngủ ngon chứ?

- Tất nhiên rồi.

Betsy gật đầu và trở lại đọc sách. Lúc Jolene ra tới cửa, nó nói:

- Chúc mừng sinh nhật mẹ.

Jolene mỉm cười.

- Cảm ơn con, Bets. Mẹ rất thích cuốn nhật ký con tặng mẹ. Thật hoàn hảo.

Betsy cười sung sướng.

Xuống nhà, Jolene vào bếp và nếm món cuối cùng. Bữa tối của chị là một xoong sườn bò om rượu vang, tỏi và cỏ xạ hương, bổ béo và thơm phức đang sôi lục bục trên bếp, tỏa mùi thơm khắp nhà. Các con chị không thích món này, nhưng nó là món khoái khẩu của Michael.

Quàng tấm chăn mềm màu hồng lên vai, chị rót một cốc soda và ra ngoài. Ngồi xuống một trong những chiếc ghế đã cũ trên hiên đan bằng cành liễu gai, chị gác bàn chân trần lên cái bàn nước tàn tạ và đăm đăm nhìn ra phong cảnh quen thuộc bên ngoài.

Tổ ấm.

Nó bắt đầu bằng cuộc gặp gỡ với Michael.

Chị nhớ rất rõ những chuyện đó.

Những ngày sau cái chết của cha mẹ, Jolene đợi *ai đó* đến giúp. Cảnh sát, các nhà tư vấn, các thầy cô giáo. Chẳng bao lâu sau, cô nhận ra rằng trong cái chết của cha mẹ cũng như trong cuộc sống của họ, cô chỉ có một mình. Một buổi sáng thứ Tư phủ đầy tuyết, Jolene dậy sớm, phớt lờ khí lạnh thấm qua những bức tường mỏng manh của phòng ngủ, cô mặc bộ đẹp nhất - váy len kẻ ô vuông, áo dài tay bằng hàng Shetland, tất dài đến gối và đi giày da. Một chiếc băng đô rộng màu xanh lơ giữ cho tóc khỏi rơi xuống mắt.

Cô vừa nhận khoản tiền công giữ trẻ cuối cùng và lên đường đến khu thương mại Seattle. Cô gặp Michael ở văn phòng tư vấn pháp luật.

Gương mặt điển trai ngăm ngăm đen, nụ cười vui vẻ của anh đã khiến cô ngộp thở theo đúng nghĩa đen. Cô theo anh vào một phòng làm việc nhỏ, xoàng xĩnh và kể với anh khúc mắc của mình.

- Em mười bảy tuổi, hai tháng nữa là mười tám. Cha mẹ em vừa mất trong tuần. Vì tai nạn ô tô. Một nhân viên xã hội ghé qua bảo em phải sống với bố mẹ nuôi cho đến khi mười tám tuổi. Nhưng em không cần ai hết. Dĩ nhiên là không phải một gia đình giả mạo.

Em có thể sống trong nhà mình đến tháng Sáu - là khi nhà băng lấy lại nhà - lúc đó em đã học xong trung học và có thể làm... bất cứ việc gì. Anh có thể làm gì để em không cần phải đến với một gia đình nhận nuôi không?

Michael chăm chú nhìn cô, mắt anh nheo lại.

- Vậy là cô sẽ sống đơn độc.

- Em *đang* sống đơn độc. Đấy là thực tế, không phải là lựa chọn.

Cuối cùng, khi anh nói:

- Tôi sẽ giúp cô, Jolene, - cô những muốn khóc.

Trong một giờ tiếp đó, cô kể cho anh nghe một bản phóng tác về cuộc sống ngăn nắp của mình. Anh nói gì đó về quyền lợi của thân chủ một luật sư, có thể kể với anh mọi chuyện, nhưng cô đã biết rồi. Cô đã học được cách giữ bí mật sự thật từ lâu. Khi người ta biết cô lớn lên với cha mẹ nghiện rượu, họ thường tỏ ra thương xót cô. Cô ghét như thế, ghét bị thương hại.

Khi họ trò chuyện xong và giấy tờ đã hoàn tất, Michael dặn:

- Vài năm nữa cô hãy trở lại gặp tôi, Jolene nhé. Tôi sẽ đưa cô đi ăn tối.

Nhưng phải sáu năm sau, Jolene mới tìm đường trở lại với anh. Khi đó, Jolene đã là phi công trong quân đội, còn anh là luật sư cộng tác với cha, và họ gần như chẳng có điểm gì chung. Nhưng cô đã nhìn thấy điều gì đó trong con người anh ngay từ ngày đầu tiên, chủ nghĩa lý tưởng thể hiện một cách sâu sắc với cô và ý thức về đạo đức rất hợp với cô. Giống như Jolene, Michael là một nhân viên mẫn cán và có ý thức nhạy bén về bổn phận. Đúng như lời anh nói, Michael đưa cô đi ăn tối... và đó là sự khởi đầu.

Chị mỉm cười vì hồi ức.

Xa xa, nhiều ngọn đèn chạy dọc bờ biển, những chấm nhỏ màu vàng cho thấy các ngôi nhà trong bóng tối. Những đám mây mỏng nhẹ như sa lướt qua mặt trăng; lúc không có mây, trăng càng chiếu

sáng rực rỡ hơn. Lúc này trời đã tối hẳn. Chị liếc nhìn đồng hồ. Tám giờ rưỡi.

Jolene cảm thấy nhói lên nỗi thất vọng và cố gạt nó đi. Chắc có việc đột xuất quan trọng. Cuộc sống đôi khi vẫn thế. Mọi việc hiếm khi hoàn hảo. Anh ấy sẽ xuất hiện thôi.

Nhưng...

Gần đây, những điểm bất đồng giữa hai người hiển hiện nhiều hơn những việc họ cùng chia sẻ. Michael không thích sự tận tụy với quân đội của chị. Chị đã bỏ tại ngũ vì anh và gia nhập Vệ binh, song việc đó không đủ làm Michael dễ chịu. Anh không muốn nghe về chuyến bay, về những buổi huấn luyện cuối tuần hoặc về các bạn bè đồng đội của chị. Anh hay chống đối quân đội, và từ khi bắt đầu cuộc chiến ở Iraq, ý kiến của anh càng mạnh mẽ hơn và tiêu cực hơn. Sự yên lặng trước kia là hữu hảo của họ nay đã thành khó chịu. Thật cô đơn khi không thể trò chuyện với chồng về những việc quan trọng với mình. Thông thường, chị tránh né thực tế này, nhưng tối nay nó chiếm trọn cái ghế cạnh chị.

Chị đứng dậy và vào trong nhà.

Tám giờ năm mươi.

Chị mở nắp vung màu vàng nặng trịch và đăm đăm nhìn món ăn mình làm. Nước xốt béo ngậy đã cạn quá nhiều, quanh mép xoong trông hơi đen đen. Đằng sau chị, chuông điện thoại reo. Chị lao vội tới.

- Alô?

- Chào Jo. Anh xin lỗi vì về muộn.

- Muộn từ một tiếng đồng hồ trước rồi, Michael. Có chuyện gì thế?

- Anh xin lỗi. Anh có thể nói gì đây? Anh mải làm việc và quên mất.

- Anh quên mất, - chị nói, ước gì nó không gây tác hại.

- Anh sẽ đền bù cho em.

Chị suýt buột ra *như thế nào?* Nhưng liệu có hiệu quả không? Sao lại phải làm cho nó tệ hơn? Anh không cố ý muốn làm tổn thương đến tình cảm của chị.

- Thôi được.

- Anh sẽ cố về nhà nhanh, nhưng...

Jolene mừng vì họ nói qua điện thoại, ít nhất chị cũng không phải gượng cười. Một ý nghĩ chợt đến với chị rằng, gần đây anh không đủ thiết tha, rằng gia đình - và vợ - dường như không có ý nghĩa lắm với anh. Còn chị vẫn yêu anh sâu đậm như ngày anh hôn chị lần đầu, từ nhiều năm trước.

Thời gian, chị nghĩ. *Sẽ tốt nếu là tuần sau hay tháng sau.* Anh vẫn còn đau buồn vì cái chết của cha. Chị chỉ cần thông cảm.

- Chúc mừng sinh nhật em, - anh nói.

- Cảm ơn anh. - Chị đặt máy và ngồi xuống bên bàn bếp. Trong căn phòng sáng lờ mờ, trang trí bằng những bức ảnh gia đình và những vật lưu niệm cùng đồ đạc mà chị đã tận dụng và tự sửa chữa lấy, Jolene cảm thấy lẻ loi đến ngỡ ngàng. Ăn vận thật đẹp rồi ngồi trong căn phòng tối om này. Thật cô đơn.

Đúng lúc đó, có một tiếng gõ cửa. Jolene chưa kịp đứng dậy, cửa bếp đã bật mở. Tami bước vào nhà, giơ một chai champagne.

- Cậu có một mình à, - Tami nói khẽ.

- Anh ấy bận công việc, - Jolene đáp.

- Mình sợ điều đó lắm. - Nỗi buồn thoáng qua mắt Tami, và Jolene không thích cách cảm nhận của bạn mình. Rồi Tami nhoẻn cười. - Cũng hay. Bắt đầu tuổi bốn mươi mốt mà thiếu một khán giả cũng không sao, - chị nói và đá cánh cửa sập lại sau lưng. - Với lại, mình đang rất muốn biết liệu cậu có nếp nhăn ngay trước mặt mình không, như Gary Oldman trong *Dracula* ấy.

- Mình chưa bắt đầu có nếp nhăn.

- Cậu chẳng bao giờ biết đâu.

- Champagne cơ à? - Jolene nói, nhếch một bên lông mày, tinh nghịch.

- Thứ ấy để cho mình. *Mình* không có cha mẹ nghiện rượu. Cậu có thể nốc soda như mọi khi.

Tami dễ dàng bật nút chai champagne, rót cho mình một cốc rồi vào thẳng phòng giải trí của gia đình, buông người xuống chiếc sofa dày và nâng cốc lên.

- Mừng cậu, người bạn thân nhất đang già đi của mình.

Jolene theo Tami vào phòng giải trí.

- Cậu chỉ trẻ hơn mình vài tháng thôi đấy.

- Thổ dân Mỹ chúng tôi không già đi. Đó là một bằng chứng khoa học. Cứ nhìn mẹ mình thì biết. Bà vẫn còn bị hỏi chứng minh thư đấy.

Jolene ngồi khoanh chân trong chiếc ghế bành dày.

Họ nhìn nhau. Hồi ức về nhiều đêm như thế này, những bữa ăn Michael bỏ lỡ, những sự kiện mà anh quá bận nên không tham dự đang cuộn xoáy giữa họ lúc này, lơ lửng như bọt champagne. Jolene thường nói với mọi người, đặc biệt là với Tami, chị tự hào biết bao về người chồng tài ba và thành đạt của mình, tất cả đều là sự thật, nhưng gần đây hình như anh không vui. Cái chết của người cha đã khiến anh bị đảo lộn. Chị biết anh không vui, chỉ là không biết giúp ra sao thôi.

- Chắc việc này làm cậu tổn thương lắm, - Tami nói.

- Đúng vậy, - Jolene đáp khẽ.

- Cậu nên nói chuyện với anh ấy, kể với anh ấy cậu cảm thấy ra sao.

- Để làm gì kia chứ? Sao lại làm cho anh ấy cảm thấy tệ hơn? Khi thật Tami ạ. Cậu biết niềm tin vào giá trị lao động của Michael

rồi. Nó là một trong những điểm mình yêu anh ấy. Michael không bao giờ bước chệch khỏi trách nhiệm.

- Trừ khi đây là nghĩa vụ với gia đình, - Tami nói mềm mỏng.

- Hiện giờ anh ấy bận thật mà. Từ khi bố Michael mất...

- Mình biết. Và cả hai cậu đều không muốn nói đến chuyện ấy. Thực ra là cậu không nói.

- Bọn mình có nói.

Tami nhìn bạn, cái nhìn đầy xét đoán.

- Mọi cuộc hôn nhân đều trải qua những thời kỳ khó khăn. Đôi khi ta phải lao vào đó và đấu tranh cho tình yêu của mình. Đó là cách duy nhất làm cho nó tốt đẹp hơn.

Jolene không khỏi chạnh lòng nghĩ đến cha mẹ mình, và cách mẹ chị vật lộn để giành giật tình yêu của một người đàn ông... mà chẳng bao giờ có được gì.

- Nghe này, Tami. Michael và mình vẫn ổn. Bọn mình yêu nhau. Bây giờ, chúng mình có thể nói về chuyện khác được không, *xin cậu* đấy.

Tami giơ cái cốc còn một nửa lên.

- Mừng cậu, bạn của mình. Trông cậu thật quá đáng vì già đến mức quái đản.

- Trông tớ quá đáng vì đang hành kinh.

Tami cười phá rồi kể một chuyện vui về gia đình mình.

Đã mười giờ bốn mươi trước khi họ nhận ra, và Tami đặt cái cốc rỗng không xuống bàn.

- Mình phải về nhà đây. Mình hẹn với Carl sẽ về nhà xem *Letterman.*

Jolene đứng dậy.

- Cảm ơn cậu đã đến, Tami. Mình cần điều đó.

Tami nồng nhiệt ôm ghì bạn. Cả hai cùng đi tới cửa sau.

Jolene nhìn bạn băng qua đường dành cho xe và nhắm thẳng tới cơ ngơi kế bên. Cuối cùng, chị đóng cửa lại.

Lặng lẽ, chị lại lẻ loi với bao ý nghĩ, và chị chẳng thích bầu bạn với chúng chút nào.

Khi Michael đưa xe vào ga ra và đỗ cạnh chiếc SUV của Jolene, đã là nửa đêm. Trên ghế cạnh anh là một bó hoa hồng màu hồng, bọc trong giấy bóng kính. Đã lên phà trên đường về nhà, anh mới nhớ ra Jolene thích hoa hồng đỏ thắm. Tất nhiên rồi. Mềm mại và nữ tính không phải là phong cách của chị, chưa bao giờ là thế, kể cả trong ngày đầu tiên, cái ngày ảm đạm khi chị bước vào đời anh.

Lúc ấy, Jolene mới mười bảy tuổi. Một đứa trẻ, mặc quần áo bán ở cửa hàng đồ cũ, mớ tóc dài vàng hoe rối tung, cặp mắt xanh tuyệt đẹp sưng mọng vì khóc, và với tất cả bộ dạng như thế, Jolene bước vào văn phòng tư vấn pháp luật, đứng thẳng người, tay nắm chặt cái ví bằng nhựa dẻo nhàu nát. Hồi đó anh là người tập sự, mới là sinh viên năm thứ nhất trường luật.

Dường như Jolene không còn có thể cứng cỏi trước anh, dù cô vốn từ chối mọi sự giúp đỡ ngay trong những ngày tồi tệ nhất đời mình. Ngay khi đó, anh đã cảm thấy hơi yêu cô, đủ để đề nghị cô trở lại và gặp anh khi cô lớn hơn. Sự táo bạo của cô hiển hiện với anh ngay từ ban đầu, lòng can đảm của cô rõ ràng như chiếc áo vệ sinh bằng sợi hóa học rẻ tiền cô mặc trên người.

Sáu năm sau, khi trở lại đời anh, Jolene đã là một phi công lái trực thăng quân sự cùng đủ thứ khác. Anh đủ trẻ để tin vào tình yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên và đủ già dặn để hiểu rằng nó không xảy ra hàng ngày. Anh tự nhủ rằng anh đang trong trạng thái ưu tư còn cô là lính, rằng họ chẳng có điểm gì chung cũng chẳng sao.

Anh cảm nhận được cô yêu và ngưỡng mộ đến mức ngạt thở. Màn làm tình của họ thực sự đáng ngạc nhiên. Trong ái ân cũng như trong mọi việc, Jo luôn hết mình.

Anh cầm bó hồng và cái hộp Tiffany bé xíu bên cạnh, phân vân liệu món quà đắt tiền có giúp anh chuộc lỗi được không. Chị sẽ thấy anh đã mua từ trước, rằng anh nhớ sinh nhật của chị lúc khắc vào món quà, nhưng thế đã đủ chưa? Anh đã bỏ lỡ bữa tối sinh nhật chị - anh đã xem nhẹ nó.

Chỉ nghĩ đến cảnh tượng sắp tới anh đã thấy kiệt sức. Anh sẽ sử dụng sức mê hoặc của mình để khiến chị mỉm cười, van nài chị tha thứ, chị sẽ chấp nhận với vẻ duyên dáng và dễ dàng làm mọi sự nhẹ đi, nhưng anh sẽ thấy vẻ tổn thương trong cặp mắt xanh của chị, trong cách chị cười không hẳn tươi, và anh biết một lần nữa, anh lại làm chị thất vọng. Ở đây, anh là người tồi, chắc chắn là thế rồi, và chị sẽ nhắc nhở anh bằng ti tỉ cách vặt vãnh, cho đến khi anh khó lòng nhìn chị, cho đến khi anh lăn xa chị trên giường và đăm đăm nhìn bức tường rồi hình dung một cuộc sống khác hẳn.

Anh xuống xe và vào nhà. Trong căn bếp lờ mờ, anh tìm thấy bình hoa và cắm những đóa hồng vào, rồi bưng lên gác.

Những ngọn đèn trong phòng ngủ của chủ nhân đã tắt, trừ một ngọn đèn trang trí nhỏ trên bàn cạnh cửa sổ. Anh đặt bình hoa lên tủ áo kiểu cổ rồi vào buồng tắm, cởi quần áo và sẵn sàng đi nằm. Trèo lên giường, anh kéo cái chăn lông vịt nặng lên tận ngực và nằm đó trong bóng tối.

Lắng nghe tiếng thở của vợ thường làm anh dịu lại, nhưng lúc này từng âm thanh của chị chỉ khiến anh tỉnh táo.

Anh nhắm mắt và hết sức mong mỏi điều tốt đẹp nhất chỉ thấy một lần, tuy biết rằng cố đến mấy cũng phải mất nhiều giờ anh mới cảm thấy buồn ngủ, giấc ngủ của anh chập chờn, bị quấy rầy

vì những giấc mơ về một cuộc sống theo cách khác, một con đường không lựa chọn.

Nhiều giờ sau, khi tỉnh giấc, anh cảm thấy dường như chưa ngủ chút nào. Ánh sáng nhạt lọt qua khe cửa sổ làm các bức tường màu xanh xám trông xám xịt như củi rều. Sàn gỗ màu sẫm nuốt chửng mọi thứ ánh sáng mặt trời.

Anh chống khuỷu tay ngồi dậy, cảm thấy tấm khăn phủ giường tuột khỏi ngực.

Jolene nằm thao thức cạnh anh, mớ tóc vàng hoe của chị rối tung về một bên, gương mặt xanh xao của chị hơi quay về phía anh.

Vẻ tổn thương hiển hiện trong mắt chị.

- Anh xin lỗi, Jo. - Anh cúi hôn chị thật nhanh, rồi lùi lại. - Anh sẽ đền em.

- Em biết. Chỉ là sinh nhật thôi mà. Có lẽ vì em đã làm quá nhiều cho nó.

Anh xuống giường và cầm cái hộp Tiffany trong tủ áo và mang lại chỗ chị.

Anh chợt nhớ chị đã yêu cầu điều gì đó cho ngày sinh của chị, một điều đặc biệt. Không phải là một món quà, đó không phải là kiểu của Jolene. Chị muốn... một thứ gì đó. Anh không thể nhớ đó là gì, nhưng anh thấy mặt chị hơi nhăn lại lúc nhìn thấy cái hộp; rồi nó qua đi, chị mỉm cười với anh.

- Hãng Tiffany ư? - Chị ngồi dậy trên giường, xếp mấy cái gối sau chị, rồi mở hộp. Bên trong, một chiếc đồng hồ vàng và bạch kim sáng lấp lánh, nổi bật trên nền da trắng muốt xoắn tròn. Một viên kim cương nhỏ gắn ở con số 12.

- Đẹp quá. - Chị xoay xoay rồi lật mặt sau đồng hồ, khắc *Jolene, lần thứ 41 vui vẻ*. - Bốn mươi mốt, - chị nói. - Chà. Thời gian trôi nhanh thật đấy. Betsy sẽ đến trường muộn mất.

Anh ước giá chị đừng nói thế. Gần đây, thời gian chẳng có ích

gì cho anh. Anh đã bốn mươi nhăm - là tuổi trung niên theo bất cứ tiêu chuẩn nào. Chẳng mấy nữa, anh sẽ năm mươi và bất cứ cơ hội nào anh phải có để trở thành bản sao khác của chính mình sẽ qua đi. Anh vẫn chưa có ý tưởng về một bản sao khác sẽ như thế nào; anh chỉ biết sắc thái đã biến mất khỏi con người là anh.

Anh ngồi xuống giường cạnh Jolene. Anh nhìn chị, bỗng thấy cần chị, muốn cảm nhận chị theo cách anh thường làm.

- Làm thế nào em qua được... cái chết của họ? Ý anh là, thực sự qua được ấy? Trong chớp mắt, em đã phải thay đổi cuộc sống của em.

Anh nhìn thấy sự lưỡng lự của chị, và chị hơi ngoảnh đi. Câu hỏi như một cú đánh sượt qua vai chị, làm chị thâm tím. Khi chị nhìn lại anh, chị đang mỉm cười.

- Thứ không giết ta chết sẽ làm ta mạnh hơn. Em nghĩ là em đã chọn được hạnh phúc.

Anh thở dài. Càng vô vị hơn. Bỗng nhiên, anh lại thấy mệt mỏi.

- Anh sẽ làm bữa sáng cho em tại giường, rồi có lẽ chúng mình cùng đi một xe máy.

Chị để chiếc đồng hồ vẫn còn nguyên trong hộp lên bàn đầu giường.

- Tối nay có tiệc sinh nhật em ở nhà đại úy Lomand. Anh đã nói là anh có thể đến mà.

Té ra đó là điều mà chị yêu cầu. Không có gì lạ là anh quên bẵng.

- Anh chẳng có điểm nào chung với những người ấy. Em thừa biết điều đó. - Anh đứng dậy và đến tủ quần áo, mở ngăn trên cùng của anh.

- Em là một trong những người đó, - chị nói, như thể họ vấp phải một địa hình quen thuộc và cứng như đá. - Đây là bữa tiệc dành cho em. Anh có thể tới dù chỉ lần này thôi.

Anh quay lại, đối diện với chị.

- Tối mai chúng ta sẽ ra ngoài ăn tối. Thế có được không? Cả bốn chúng ta. Chúng ta sẽ đến nhà hàng Ý mà em thích.

Jolene thở dài. Anh biết chị đang tính toán một quả bóng khác lọt qua cái lưới lý lẽ cũ kỹ này. Chị muốn anh trở thành một phần trong cuộc sống quân nhân của chị, chị luôn mong thế, nhưng anh không thể làm vậy, anh không thể chịu nổi cái thế giới cứng nhắc "một người vì tất cả và tất cả vì một người" được.

- Thôi được, - cuối cùng chị nói. - Cảm ơn vì chiếc đồng hồ. Rất đẹp.

- Có gì đâu.

Họ nhìn nhau chăm chú. Sự im lặng tụ lại trong không khí, đắng và nồng đượm như mùi cà phê. Anh biết có nhiều điều cần phải nói ra, những lời đã bị kìm nén quá lâu, tích lại mơ hồ và ngang ngạnh. Một khi anh bày tỏ, nói ra những điều anh thực sự cảm thấy, sẽ không có đường trở về.

Chiều muộn hôm ấy, bưng một đĩa thịt hầm bọc giấy thiếc, Tami bước vào bếp nhà Jolene.

- Sao rồi? - Chị hỏi và đá cửa khép lại sau lưng.

Jolene liếc vào phòng giải trí, để biết chắc bọn trẻ không ở gần đấy.

- Anh ấy thực sự hối lỗi, - chị đáp. - Anh ấy mang cho mình hoa hồng và một chiếc đồng hồ rất đẹp.

- Anh ấy mới là người thực sự cần đồng hồ. - Thấy Jolene nhìn, Tami nhún vai. - Tớ nói thế thôi.

- Ừ. - Jolene nói. - Mình đề nghị anh ấy đến dự liên hoan. Song anh ấy không muốn.

- Mình rất tiếc, - Tami nói.

Jolene cười gượng. Chị không thể không nghĩ cuộc sống của

Tami sao khác biệt đến thế. Mặc dù Carl không ở trong quân ngũ, anh ấy vẫn rất ủng hộ Tami, tham dự mọi sự kiện, và thường nói với Tami là anh tự hào vì công việc của chị. Nhiều bức ảnh Tami vận quân phục trang trí các bức tường trong nhà họ, treo cùng với ảnh ở trường của Seth và những cuộc họp mặt gia đình. Còn mọi ảnh Jolene mặc quân phục đều bị giấu kín trong các ngăn kéo đâu đó.

Chị ngoảnh đi, tránh cái nhìn thất vọng trong mắt Tami và đến chân cầu thang.

- Các con ơi! - Chị gọi với lên. - Xuống đi. Đến giờ đi dự liên hoan rồi.

Lulu xuống gác, cười toe toét, kéo lê tấm đắp của nó. Nó mặc bộ váy công chúa màu hồng, đeo vương miện để dự tiệc. Betsy xuất hiện ở đầu cầu thang, hai cánh tay khoanh lại.

- Xin-in-in-in đừng bắt con đi, - nó nài nỉ.

- Tích tắc, tích tắc.

- Bố không phải đi mà.

- Bố bận làm việc, - Jolene nói. - Còn con thì không.

Betsy giậm chân thình thịch và quay ngoắt đi.

- Thôi được, - nó nói và vào phòng riêng.

- Mình nhớ mình đã thèm có một đứa con gái biết chừng nào, - Tami nói, và đến cạnh Jolene. - Gần đây mình không còn chắc thế nữa.

- Mình chẳng làm hoặc nói được điều gì cho phải. Nói thật nhé, ngày nào nó cũng làm mình đau lòng một chút. Nó thể sẽ bỏ học nếu mình đến dự ngày hướng nghiệp. Rõ ràng là có mẹ trong quân đội chỉ đỡ bẽ mặt hơn có mẹ trong tù tí tẹo.

Tami dựa vào bạn.

- Cậu bị những người độc ác nuôi dạy, nên cậu không biết điều này: chuyện ấy cũng thường thôi. Năm mình mười hai tuổi, mẹ

mình đã thề là bà đã cố bán mình cho những người Gypsy[1]. Mình không bịa đâu.

- Hôm nay Seth đi chứ?

- Tất nhiên rồi. Nó là con trai. Chúng nó như lũ chó con, còn con gái như mèo. Nó chỉ muốn làm mình vui và chơi video game. Những trò kịch tính vẫn chưa xuất hiện trong nhà mình. Tuy vậy, nó sẽ thấy thiếu Betsy.

Jolene ngước nhìn lên gác.

- Mình mong con bé sẽ dễ thương hơn với Seth.

Tami gật đầu.

- Con trai mình là một thảm họa thời trang. Thằng bé mê các hoạt động trí não, háo hức trả lời từng câu hỏi trong sinh vật học. Betsy lại muốn lang thang với các cô gái tầm thường. Mình hiểu điều đó. Mình hiểu lắm. Thằng bé là kẻ tự sát quần thể, trên thực tế bọn chúng thường là những người bạn tốt nhất song không giúp gì được cho con bé. Seth vẫn không hiểu điều đó. Nó cứ băn khoăn vì sao con bé bỏ chơi trượt ván và không thích đi bắt cua trên bãi biển nữa. Nó vẫn giữ tấm thiếp mừng sinh nhật mà con bé bắt nó đính lên tường.

Jolene không biết nói sao về việc này. Chị chưa kịp nghĩ gì, Lulu đã xuống bậc cuối cùng và lao tới. Jolene vội nhấc nó lên rồi bế nó ra chiếc SUV. Thắt dây an toàn cho Lulu vào ghế xong, chị trở vào nhà.

- Đi thôi, Betsy!

Betsy giậm chân thình thịch xuống cầu thang, tỏ vẻ chống đối ra mặt, và đeo tai nghe iPod. Thông điệp thật rõ ràng: *Con sẽ đi, nhưng con không thích.* Jolene để mặc sự hiếu chiến nho nhỏ ấy, và theo con gái đến chiếc SUV.

- Seth đâu? - Betsy vừa hét vừa mở cửa xe.

---

[1] Một dân tộc du mục từ miền Tây Bắc Ấn Độ di cư sang Tây Âu từ thế kỷ 15.

Jolene trèo vào ghế sau tay lái.

- Nó và chú Carl sẽ gặp chúng ta ở đó. Sáng nay họ đi câu cá. Con hãy đối xử nhẹ nhàng với nó nhé.

Betsy chẳng buồn nghe. Nó thắt dây an toàn rồi bắt đầu loay hoay với cái iPod.

- Nghe nhạc nhé? - Jolene hỏi Tami.

- Thần nghĩ hôm nay là ngày của hoàng hậu. Xin chúc mừng nương nương.

- Nghe Madonna này. - Jolene ấn đĩa CD vào đầu máy và chuyển đến nhịp quen thuộc của bài *Material Girl.*

Chị và Tami hết nói chuyện lại hát; Lulu nói không ngừng, còn Betsy không thốt một lời.

Chẳng mấy chốc, họ rẽ vào một phân khu trong cảng Gig, gọi là Ravenwood, cách bưu điện khoảng bốn chục phút. Toàn bộ các thành viên của Vệ binh từ khắp các nơi trong bang đổ đến - một số người mất nhiều giờ lái xe đến đây.

Đại úy sống trong ngôi nhà cư xá màu xanh xám xinh đẹp, viền màu trắng và có hàng hiên bao quanh. Bọn trẻ con chạy khắp sân, chúng cao giọng hòa thành một tiếng kêu ré lanh lảnh. Ngôi nhà và mảnh sân là sự phản ánh của gia đình - của người đàn ông - sống ở đây. Mọi thứ đều được cắt tỉa và chăm sóc chu đáo. Đại úy Benjamin Lomand năm mươi tuổi, là một trong những người đàn ông ưu tú nhất mà Jolene quen biết.

Phần lớn các nhân viên đội bay và gia đình họ sống ở đây, Jolene có thể nói thế vì dãy ô tô nhiều màu đỗ rồng rắn trong con phố cụt. Mặc dù từ đây không nhìn thấy sân sau, song Jolene biết cánh nam giới và các nữ quân nhân đang tụ tập quanh chỗ tiệc nướng, cầm các chai bia nhà làm hoặc lon Coke, trong lúc vợ họ đứng thành từng nhóm trò chuyện với nhau và trông nom đám trẻ con. Ai cũng tươi cười.

Jolene ghé vào bên lề đường dành cho xe và đỗ lại. Carl, chồng Tami và Seth, con trai họ đang đứng bên ngoài ga ra. Vừa vẫy tay, họ vừa chạy đến chỗ xe đậu. Vận quần jeans rộng thùng thình, áo len bó, chiếc mũ bóng chày sụp thấp để che mái tóc thưa, nom Carl giống một trong những anh chàng hơi nặng nề, thân hình rắn chắc từng là ngôi sao bóng đá ở trường trung học và vào làm việc ở hãng Boeing. Hình ảnh đó chính xác đến lạ lùng, trừ việc anh là thợ máy và có xưởng sửa chữa ô tô riêng.

Trông Seth chẳng giống bố tí nào. Ở tuổi mười hai, nó là một cậu bé lập dị và lóng ngóng, đã có mụn trứng cá, cặp mắt dường như hơi quá to so với khuôn mặt hẹp, mái tóc đen nhánh đổ xuống gần giữa lưng. Hôm nay Seth mặc quần Levi's bó (ai cũng biết nó "bơi" trong các loại quần rộng thùng thình) và áo phông Nine Inch Nails thùng thình đến nỗi càng nổi bật sự gầy guộc của đôi tay.

Tami xuống xe gần chỗ chồng, tay bưng đĩa thịt hầm bọc giấy thiếc.

- Tình yêu của đời tôi đây rồi, - Carl nói và dang rộng đôi tay. Tami cười tươi tỉnh và đưa đĩa thức ăn cho anh. Chắc chắn đây là món bảy tầng nổi tiếng của chị.

- Chúc mừng sinh nhật muộn nhé, - Carl nói với Jolene lúc chị xuống xe.

- Cảm ơn Carl. - Chị mở cửa sau và tháo dây cho Lulu. Giống hệt thả một con thủy quái. Lulu nhảy tót xuống xe, nó kêu ré lên khoái chí và tìm người để chơi.

Betsy lừng khừng xuống xe, cái tai nghe vẫn ở nguyên chỗ. Khi nhìn thấy Seth, nó mở to mắt sửng sốt vì bộ đồ cậu bé mặc, miệng nó mím lại. Jolene biết con gái chị sợ bị nhìn thấy nói chuyện với cậu bạn thân nhất thời thơ ấu của nó. Vì thế chị khẽ đẩy con.

Betsy chúi về phía trước, suýt ngã vào Seth. Cậu bé liền giơ tay ra đỡ Betsy và nói:

- Chà... - Lời duy nhất gãy vụn, giảm xuống hai âm lượng.

- Tớ mong không ai trông thấy, - Betsy nói và dứt khỏi cậu bé, rồi bỏ đi. Seth nhìn theo nó một lúc lâu, rồi nhún vai và tiến đến một chỗ trên cỏ. Nó ngồi xuống đó, bắt chéo chân và chơi điện tử. Jolene nhớ kỹ phải nói chuyện với Betsy lần nữa về việc đối xử tử tế với Seth. Thật lòng, chị không hiểu sao con gái chị lại có thể tầm thường đến thế.

Bưng một bát thủy tinh bọc trong giấy thiếc đầy xà lách trộn làm lấy, Jolene theo Carl và Tami vào sân sau. Họ đi vòng góc nhà, và thấy mọi người ở đó: đội bay, các bạn của chị. Họ thường tụ tập với nhau, cả nhóm cùng được đào tạo từ nhiều năm trước. Trong thế giới "bên ngoài", họ đến từ các vị trí khác nhau trên đời - nha sĩ, tiều phu, giáo viên và thợ máy. Nhưng cứ mỗi tháng một kỳ nghỉ cuối tuần và mỗi mùa hè hai tuần liền, họ là những người lính, được huấn luyện vai kề vai, tự hào phục vụ đất nước. Dẫu Michael có trợn tròn mắt, sự thật là Jolene yêu quý những con người này. Họ giống chị, họ đều gia nhập quân đội vì tin vào việc phục vụ Tổ quốc, tin mình là người yêu nước, và tin vào việc gìn giữ an toàn cho nước Mỹ. Họ *đã tin* như thế. Không có người nào trong đội này sẽ không hy sinh thân mình cho Jolene, và ngược lại.

Thấy chị tới, mọi người hát vang bài *Happy Birthday.*

Jolene cười, cảm nhận một niềm vui thuần khiết và ngọt ngào. Chỉ có một sứt mẻ nhỏ nhất trong niềm hạnh phúc của chị: chị ước giá Michael ở đây cùng chị. Lúc này chị sẽ trìu mến quay sang anh và nói với anh rằng những tình bạn như thế này có ý nghĩa với chị biết bao. Khoảnh khắc này có ý nghĩa với chị biết bao. Có Chúa chứng giám, những dịp sinh nhật của chị chẳng bao giờ có ý nghĩa gì với cha mẹ chị.

Khi bài hát kết thúc, chị đi một vòng, cảm ơn mọi người và trò chuyện với họ. Lúc chị đặt món xa lát xuống cái bàn đã rên rỉ dưới

sức nặng của xa lát, thịt hầm, các món tráng miệng và đồ gia vị, Owen "Smitty" Smith mời chị một cốc nước chanh. Cậu là thành viên mới nhất trong đội, một chàng trai hai mươi tuổi mặt lấm tấm tàn nhang, gia nhập Vệ binh để có tiền học đại học.

- Cảm ơn Smitty, - chị nói.

Cậu cười toét miệng, để lộ hàm răng niềng.

- Chúc mừng sinh nhật sếp, - cậu nói. - Chị cùng tuổi với mẹ em đấy.

- Cảm ơn cậu, - Jolene nói và cười to, sau đó cậu ta bỏ đi, vội bắt kịp cô bạn gái mới nhất của mình.

- Chuẩn úy Zarkades, - Jamie Hix nói, lướt tới chỗ chị bên bàn, nghiêng chai Corona cho chị. Anh là một pháo thủ khác trong đội chị. Hai mươi chín tuổi và mới ly hôn, Jamie đang cố giành quyền nuôi đứa con trai lên tám khỏi Gina, vợ cũ của anh. Vụ ly dị gần đây của họ đang ngày càng bất đồng gay gắt. - Bốn mươi mốt phải không ạ?

Chị lấy một củ cà rốt sống trên khay rau trước mặt, trộn vào món rau trộn dầu giấm.

- Khó mà tin được, nhỉ?

- Tệ quá, hôm nay Michael không thể đến được.

Chị không ngạc nhiên vì nhận xét này; chị biết phần lớn các bạn bè chị ở đây đều băn khoăn vì sao Michael hiếm khi xuất hiện tại các buổi họp mặt của họ. Họ bảo vệ chị. Tất cả đã từng huấn luyện cùng nhau lâu đến mức giữa họ chẳng có bí mật gì nhiều.

- Anh ấy làm việc cần mẫn, và công việc của anh ấy là quan trọng.

- Phải. Gina cũng không đến đây nhiều.

Chị không thích so sánh giữa các cặp vợ chồng, dù bằng cách tế nhị. Chị định nói câu đó, nhưng ánh mắt thông cảm của Jamie khiến chị đột nhiên cảm thấy lẻ loi. Nói đại câu gì đó - chị không biết chắc là gì - rồi chị bỏ đi, qua chỗ nướng thịt, mọi người đang

cười nói rôm rả, chị vào vườn hồng của đại úy. Chị nhìn xuống những nụ hồng cuộn chặt, rực rỡ. Màu hồng. Màu ưa thích của chị là đỏ thắm. Michael thừa biết điều đó.

- Cậu ổn chứ? - Tami nói lúc nhẹ nhàng tới bên chị, hông chạm hông.

- Tất nhiên rồi, - Jolene trả lời quá nhanh.

- Mình ở đây vì cậu, - Tami dịu dàng nói, dường như chị hiểu mọi thứ đang quay cuồng trong tâm trí Jolene. - Tất cả bọn mình.

- Mình biết, - Jolene nói, chị nhìn suốt lượt những người có ý nghĩa với chị biết chừng nào. Ai cũng tươi cười và vẫy chị. Họ yêu quý chị, ân cần với chị; những người này chẳng khác gia đình chị, như Michael và các con gái chị. Chị đã có nhiều may mắn trong đời.

Michael không ở đây lại hóa hay; họ đã kết hôn, chứ không phải anh em sinh đôi dính liền. Họ không phải chia sẻ hết mọi thứ trong đời.

Ba

Sáng thứ Tư, Jolene chạy bộ về đã thấy Betsy ngồi trên hiên, khoác áo choàng rộng ngoài bộ pyjamas bằng vải flanen và đi đôi giày ống Ugg màu hồng. Mặt nó nhăn nhó cáu kỉnh, một vẻ mặt quen thuộc dạo này.

Jolene chạy lên đường dành cho xe, chị thở hổn hển, hơi nước tụ lại trước mặt chị.

- Có chuyện gì không ổn thế?

- Hôm nay là thứ Tư, - Betsy nói bằng cái giọng khi bạn dùng để thì thầm *cậu bị ung thư.*

Ôi chao. Ra thế.

- Xùy-ùy. - Jolene lùa Betsy vào trong nhà cho ấm.

- Mẹ đừng đi, mẹ ạ. Con sẽ nói là mẹ bị ốm.

- Mẹ sẽ đến ngày hướng nghiệp, Betsy, - Jolene nói và bật bình pha cà phê.

Betsy gần như rít lên vì bất mãn.

- Được. Cứ phá hỏng đời con đi. - Nó giậm chân thình thịch ra khỏi bếp và lên gác. Rồi sập cửa phòng nó đánh sầm.

- Ồ không, con đừng thế, - Jolene lẩm bẩm, và theo con gái lên gác. Đến cánh cửa phòng ngủ đóng chặt trên tầng hai, chị gõ mạnh.

- Mẹ đi đi.

Jolene gõ lần nữa.

- Thôi được. Vào đi. Đằng nào mẹ cũng vào. Trong cái ngôi nhà ngớ ngẩn này chẳng có tí riêng tư nào.

Jolene nhận lời mời hay ho ấy và mở cửa.

Phòng ngủ của Betsy là hình ảnh phản chiếu của cô bé mười hai tuổi vừa đến ở và cô gái tinh nghịch mới sống ở đây vài tháng trước. Các bức tường vẫn giữ nguyên màu vàng nhạt mà Jolene chọn từ gần một thập kỷ trước. Cái giường cũi màu trắng đã bỏ từ lâu, bàn phấn và những bức tranh đóng khung in hình gấu bông Winnie the Pooh. Thay vào đó là một cái giường bốn chân, bộ ga gối bằng vải bò, một tủ áo kiểu cổ màu vàng có tay nắm màu xanh lơ, nhiều bức tranh lớn in hình các chàng trai đầu tóc bù xù thuộc các ban nhạc thời thượng. Sự đối chọi giữa tuổi thơ và tuổi trưởng thành xuất hiện khắp nơi: trên cái bàn đầu giường, lộn xộn những món đồ trang điểm (nó chưa được phép son phấn khi ra ngoài), một bình thủy tinh đựng đầy cát ở bãi biển và đá mã não, một con bọ trước kia được con bé ưa thích mà Seth đã bắt và tặng Betsy vào dịp sinh nhật lần thứ tám. Những chồng quần áo - mặc thử và loại bỏ trước khi đi học hôm qua - chất đống trên sàn.

Betsy ngồi trên giường, trông cáu kỉnh, đầu gối thu lên tận ngực.

Jolene ngồi xuống mép giường. Trái tim chị tràn ngập thương cảm với con gái, đứa con còn chưa học xong trung học cơ sở. Con bé trước kia vui vẻ, tự tin, sôi nổi là thế đã trở thành lạc lõng giữa lũ bạn gái tầm thường và những lựa chọn không thể về mặt xã hội. Gần đây nó thiếu tự tin đến mức không có việc gì đến dễ dàng và không quyết định nào đứng vững nếu không được các bạn cùng lứa tán thành. Chẳng gì quan trọng hơn là hòa hợp, và rõ ràng là việc đó không ổn lắm.

- Sao con không muốn mẹ đến dự ngày hướng nghiệp?

- Ngượng lắm. Con đã nói với mẹ rồi: chẳng đứa nào trơ tráo có một người mẹ là lính cả.

Jolene không muốn để câu nói đó xúc phạm chị, và chị gần như thành công. Nó chỉ khiến chị hơi nhoi nhói, như bị kim châm.

- Con không phải ngượng đâu, - chị vừa nói dịu dàng, vừa nhớ lại hình ảnh mẹ chị say khướt, loạng choạng trong buổi họp phụ huynh, hỏi *nó làm gì* bằng giọng líu nhíu.

- Sierra sẽ chế nhạo con.

- Thế thì nó không hẳn là một người bạn, phải không con? Sao con không kể cho mẹ đã xảy ra chuyện gì, Bets. Con, Sierra và Zoe hay làm mọi thứ cùng nhau kia mà.

- Mẹ chẳng cho con làm gì hết. Chúng nó được trang điểm và đi mua sắm cuối tuần.

Lại lý lẽ cũ rích này.

- Con còn quá trẻ để trang điểm. Mẹ con mình đã thỏa thuận là mười ba tuổi mới trang điểm và xỏ lỗ tai. Con biết thế mà.

- Cứ làm như con đồng ý ấy, - Betsy nói chua chát.

- Nếu chúng không thích con vì con không chải mascara...

- Mẹ chẳng hiểu *gì hết.*

- Bets à, - Jolene nói bằng giọng dịu dàng nhất. - Có chuyện gì thế, con?

Sự dịu dàng đã phát huy tác dụng. Betsy khóc òa lên. Jolene dịch người trên giường và ôm Betsy vào lòng để mặc con bé khóc. Nó khóc một lúc lâu. Betsy khóc như thể trái tim đang tan nát, như thể người nó yêu đang hấp hối. Jolene ôm chặt con gái, vuốt ve mái tóc quăn của nó.

- Tuần trước, Si-Si-er-ra mang thuốc lá đến trường, - Betsy nói giữa những tiếng nức nở. - Khi-hi-i con bảo nó như thế là phạm pháp, nó gọ-ọi con là đồ hèn và thách con hút một điếu.

Jolene hít một hơi bình tĩnh.

- Và con đã hút?

- Không, nhưng bây giờ chúng nó không nói chuyện với con nữa. Bọn chúng gọi con là Lên mặt Toàn diện.

Chị muốn ôm con gái cho đến khi những nguy hiểm này qua đi, cho đến khi Betsy đủ khôn lớn để giải quyết chúng một cách khoan dung và thoải mái. Lúc này Jolene cần nói một điều đúng đắn, một việc làm tuyệt vời của người mẹ, nhưng chị thiếu hẳn yếu tố đó. Cho đến khi vào quân đội - với những điều luật khắt khe về hành vi - chị chưa bao giờ hòa hợp ở bất cứ nơi đâu. Các anh chàng cùng trường biết chị là người không giống ai - chắc chắn là vì những bộ quần áo lỗi thời hoặc những sự kiện chị không bao giờ tham dự, hoặc vì chị chưa bao giờ mời bất kỳ ai đến chơi nhà. Có ai hiểu đâu? Ngay từ hồi ấy, khi còn là một thiếu nữ, Jolene đã tìm ra cách phân định tình cảm của mình và chôn vùi chúng.

Vì thế chị không hiểu sự thèm muốn hòa hợp mãnh liệt đến mức cảm thấy phát ốm vì một hành động coi thường nhỏ bé nhất. Nói chung, lúc này chị muốn trò chuyện với Betsy về sức mạnh nội tâm, về việc tự tin vào bản thân, và có thể cả việc cắt đứt với những người bạn phất phơ của nó.

Nhưng việc hút thuốc trong trường đã thay đổi tất cả. Nếu các bạn của Betsy, những đứa trước kia là bạn đều hút thuốc, Jolene cần phải cứng rắn hơn nhiều.

- Mẹ sẽ gọi cho mẹ của Sierra...

- Ôi lạy Chúa, mẹ đừng gọi. Mẹ hãy hứa với con là không nhé. Nếu mẹ làm thế, con sẽ không bao giờ kể gì với mẹ nữa.

Nỗi sợ trong mắt Betsy ở mức báo động.

- Hứa với con đi, mẹ. Con xin mẹ...

- Được, - Jolene nói. - Bây giờ mẹ sẽ không nói gì. Nhưng con yêu ạ, nếu Sierra và Zoe hút thuốc lá trong trường, con không

cần theo sự dẫn dắt của chúng. Có lẽ con cần có một vài bạn mới. Như các bạn gái trong đội thể thao của con chẳng hạn. Chúng rất dễ thương.

- Mẹ thì ai cũng dễ thương.

- Seth thì sao?

Betsy tròn mắt lên.

- Khi-i-ếp. Hôm qua nó mang ghita đến trường và chơi đàn vào giờ ăn trưa. Tệ quá thể.

- Con đã từng thích nghe nó chơi ghita lắm kia mà.

- Thế sao? Con không biết đấy. Mọi người đều cười nhạo nó.

Jolene chăm chú nhìn Betsy; nom con gái chị khổ sở vô cùng.

- À này, Betsy. Sao con có thể cư xử tệ thế với Seth? Con đã biết khi Sierra và Zoe xử tệ với con đã làm con bị tổn thương như thế nào rồi.

- Nếu con là bạn của Seth, chẳng ai thích con nữa.

- Con phải học để không sống như một con lemut, Bets ạ.

- Cái con gặm nhấm ấy là cái thá gì? Mẹ đang bảo con là một con chuột ư?

Jolene thở dài.

- Giá như mẹ có thể làm cho mọi chuyện dễ dàng hơn với con. Nhưng chỉ mình con có thể làm được việc đó thôi. Con cần cố gắng hết sức mình, Betsy ạ. Hãy là một người bạn tốt và con sẽ có nhiều bạn tốt.

- Mẹ muốn sự việc dễ dàng hơn cho con à? Thì mẹ bỏ ngày hướng nghiệp đi.

Cứ thế, một lần nữa hai mẹ con trở lại vấn đề ban đầu.

- Mẹ không thể. Con thừa biết điều đó. Mẹ thực hiện một nhiệm vụ. Khi con hứa với ai, con phải giữ lời đến cùng. Đó là vấn đề danh dự, danh dự và tình yêu quan trọng hơn hết thảy.

- Vâng, vâng. Mẹ có thể làm mọi thứ.

- Sang năm mẹ sẽ không xung phong nữa. Thế được chưa?

Betsy nhìn mẹ.

- Mẹ hứa nhé?

- Mẹ hứa. - Jolene cố không để ý rằng rốt cuộc, chị đã lấy được ở con gái một nụ cười miễn cưỡng bằng lời hứa *không* là một phần trong đời nó.

Ngày hướng nghiệp tệ hại đúng như dự đoán. Betsy xấu hổ vì sự có mặt của Jolene ở trường trung học. Jolene đã cố hòa nhã hết mức có thể, chị cẩn thận uốn giọng khi kể cho bọn trẻ nghe về chương trình học bay mà chị tham gia năm mười tám tuổi. Bọn trẻ thích nghe về các chuyến công tác của chị trong nước, như cuộc giải cứu những người leo núi trên đỉnh Rainier trong cơn bão tuyết hồi năm ngoái. Chúng hỏi tới tấp về cặp kính lồi, về cảnh bay đêm, về súng và huấn luyện binh lính. Jolene cố làm nhẹ mọi chuyện, bao gồm cả việc không sốt sắng lái chiếc Black Hawk, nhưng lúc nào chị cũng thấy Betsy cố thu mình lại trên ghế, ra sức chìm nghỉm. Đến cuối buổi họp, Betsy là người đầu tiên ra cửa. Ở bên kia phòng thể dục, Sierra và Zoe chỉ vào Betsy và mỉm cười chế nhạo.

Từ đó trở đi, tính khí của Betsy ngày càng dễ kích động và thất thường; nó la hét, khóc lóc, trợn trừng mắt. Nó không đi mà nện chân thình thịch. Ở mọi nơi. Vào, ra khỏi phòng, lên cầu thang. Các cánh cửa không đóng lại, mà sập mạnh. Khi chuông điện thoại reo, nó nhào tới. Lúc nào cũng vậy, nó thất vọng khi cuộc gọi là của người khác. Không có ai gọi cho nó, khiến cô bé mười hai tuổi chẳng khác nào bị mắc trên tảng băng trôi. Có thể Jolene phản ứng quá mạnh, nhưng chị lo lắng cho con gái.

Những ngày này, mọi thứ đều có thể lôi tuột nó, cuốn nó vào trạng thái chán nản.

- Hôm nay là cuộc thi đấu thể thao đầu tiên. Anh biết nó có ý nghĩa thế nào đấy. Có khả năng bị bẽ mặt. Em lo lắm, - sáng hôm ấy, chị nói với Michael. Anh đang đọc báo bên cạnh chị trên giường.

Chị đợi anh trả lời, nhưng rõ ràng anh không nói gì, hoặc anh không lắng nghe.

- Anh Michael?

- Gì hả? Ồ. Lại thế rồi. Nó ổn mà, Jolene. Bỏ cái kiểu cố điều khiển mọi sự đi. - Anh để tờ tạp chí xuống và ra khỏi giường, vào buồng tắm rồi đóng cửa lại.

Jolene thở dài. Như thường lệ, chị còn lại một mình với những vấn đề của gia đình. Chị xuống giường rồi lao vào cuộc chạy.

Chạy xong, chị tắm rồi mặc quần áo thật nhanh, vừa buộc túm mớ tóc ướt ra sau vừa đánh thức các con. Xuống nhà, chị rót một tách cà phê cho mình và bắt đầu bữa sáng trong bếp. Bánh kếp việt quất.

- Chào em, - Michael nói phía sau chị.

Chị quay lại và nhìn anh. Anh mỉm cười, nhưng nụ cười mệt mỏi và lơ đãng, không ăn nhập với cặp mắt đen của anh. Thực tế là nó chẳng giống nụ cười của anh chút nào, không phải nụ cười đã lôi cuốn chị trọn vẹn vào mối tình thuở xưa.

Trong giây lát, chị sững sờ vì anh điển trai lạ lùng. Tóc anh đen nhánh, ẩm ướt và gợn sóng, đã ở tuổi bốn mươi nhăm song chưa hề có dấu hiệu hoa râm. Anh thuộc loại đàn ông rất quyến rũ; mỗi khi Michael Zarkades bước vào một căn phòng, mọi người đều chú ý - anh biết thế và thích thế.

- Anh sẽ đến cuộc thi đấu chứ? Em biết anh rất bận rộn, và thông thường em biết anh không thể về nhà, nhưng chỉ một lần

này thôi, em nghĩ là nó rất có ý nghĩa. Anh biết nó là con gái của một ông bố như thế nào rồi mà.

Michael dừng lại, tách cà phê còn cách miệng vài phân.

- Em định nhắc nhở anh bao nhiêu lần nữa đây?

Chị mỉm cười.

- Em hơi bị ám ảnh phải không? Bất ngờ thật. Có điều việc anh đến đó rất quan trọng đấy. Đúng giờ nhé. Dạo này Betsy dễ bị tổn thương và em...

- Mẹ! - Betsy hét váng lên và lao vào bếp. - Cái mũ màu cam của con đâu? Con *cần* nó!

Lulu chạy đến cạnh Betsy, đầu tóc rối bù, ngái ngủ, tay giữ cái chăn màu vàng của nó.

- Cái mũ, cái mũ.

- *Câm mồm,* - Betsy quát.

Mặt Lulu nhăn lại. Nó lê bước tới bàn bếp và trèo lên ghế.

- Mẹ giặt cái mũ may mắn ấy của con rồi, Betsy, - Jolene nói. - Mẹ biết con cần nó mà.

- Ồ, - Betsy nói, hơi dịu giọng vì thấy nhẹ nhõm.

- Xin lỗi em con đi, - Michael nói từ chỗ anh đứng, bên quầy bếp.

Betsy lẩm bẩm xin lỗi trong lúc Jolene đến buồng giặt lấy cái mũ - món quà của Michael đã trở thành lá bùa may mắn của Betsy, tuy Jolene biết nó chẳng dính dáng gì đến nguồn gốc và phép thuật. Betsy cần bố chú ý, và đôi khi cái mũ là tất cả những gì nó có.

Betsy vồ lấy cái mũ màu cam và đội vào.

Jolene thấy con gái chị nhợt nhạt và run rẩy. Chị liếc nhìn Michael xem anh có nhận ra không, nhưng anh đã trở lại đọc báo. Anh ở trong phòng với họ nhưng hoàn toàn tách rời. Cung cách này có từ bao lâu rồi? Chị đột nhiên tự hỏi.

Betsy tới bàn và ngồi xuống.

Jolene vỗ vào vai Betsy.

- Mẹ cược là con rất hào hứng với cuộc thi đấu này. Mẹ đã nói chuyện với huấn luyện viên của con và ông ấy nói...

- Mẹ *đã nói chuyện* với huấn luyện viên của con ư?

Jolene dừng lại, rút tay về. Rõ ràng là chị lại sai lầm lần nữa.

- Ông ấy bảo con đã tập luyện rất tốt.

- Thật khó tin. - Betsy lắc đầu và nhìn chằm chặp vào hai cái bánh kếp trên đĩa, mắt là quả việt quất và cái miệng là nước đường đặc sánh.

- Con muốn bánh kếp đàn ông cơ, - Lulu kêu ré lên, tức tối vì không được là trung tâm chú ý.

- Con căng thẳng cũng là tự nhiên thôi, Bets ạ, - Jolene nói. - Nhưng mẹ đã xem con chạy. Con là người chạy nhanh nhất, cừ nhất đội.

Betsy trừng trừng ngước nhìn mẹ.

- Con *không phải* là người cừ nhất. Mẹ nói thế vì mẹ là mẹ con. Đây là một thói quen hoặc đại loại thế.

- Thói quen duy nhất mẹ có là yêu con, - Jolene nói. - và mẹ rất yêu. Mẹ tự hào vì con, Betsy. Thật đáng sợ khi dám ra đấy, nắm lấy một cơ hội. Mẹ tự hào vì con đang cố gắng. Tất cả chúng ta đều cố nhé, - chị nhấn mạnh, những lời của chị nhằm thẳng vào Michael đứng bên quầy, đang đọc báo. Cạnh anh, đính vào tường là tờ lịch của Jolene, ghi mọi việc chị cần làm trong tuần này, và mọi nơi chị cần đến. CUỘC THI ĐẤU viết bằng chữ hoa màu đỏ vào ngày hôm nay.

Betsy dõi theo vẻ mặt của Jolene.

- Bố sẽ đến đó chứ, bố? Bắt đầu lúc ba giờ rưỡi.

Tiếp theo là sự im lặng, chờ đợi. Nó kéo dài bao lâu? Một giây?

Một phút? Jolene cầu xin chồng sẽ ngước nhìn, mỉm nụ cười quyến rũ của anh và hứa một lời.

- Michael, - chị nói lanh lảnh. Chị biết công việc của anh quan trọng biết bao và chị tôn trọng sự tận tụy của anh. Chị hiếm khi đề nghị anh có mặt ở bất cứ sự kiện nào của gia đình, nhưng cuộc thi đấu đầu tiên này rất có ý nghĩa với con gái họ.

Anh ngước nhìn, bực bội vì giọng nói của chị.

- Cái gì?

- Betsy nhắc anh về cuộc thi đấu của con. Vào ba giờ rưỡi hôm nay.

- Ồ, phải. - Michael để tờ báo xuống và mỉm cười, nụ cười đã cuốn hút nhiều phụ nữ đến thế, kể cả Jolene, làm họ say đắm anh ngay lập tức. Anh tặng nó cho Betsy, gương mặt điển trai, đầy nghị lực của anh nhăn lại hóm hỉnh. - Sao ta có thể quên ngày trọng đại trong đời công chúa của ta chứ?

Nụ cười của Betsy lan khắp bộ mặt nhỏ nhắn, nhợt nhạt, để lộ bộ răng niềng và những cái răng to, khấp khểnh của nó.

Anh tới bên bàn, cúi xuống hôn lên đỉnh đầu Betsy và vò rối mái tóc đen của Lulu rồi tiến thẳng ra cửa, túm lấy cái áo choàng vắt trên lưng ghế và cái cặp trên quầy.

Betsy tươi hẳn lên vì sự chú ý của bố.

- Bố có biết là...

Michael đã ra khỏi nhà, cánh cửa đóng lại sau anh, cắt ngang câu nói của Betsy.

- Bố không nghe thấy con nói đâu, - Jolene an ủi. - Con biết là bố phải bắt kịp chuyến phà mà.

- Bố nên dừng lại nghe đã, - Betsy nói và gạt cái đĩa của nó sang một bên.

Bốn

Michael đứng bên cửa sổ phòng làm việc, đăm đăm nhìn ra ngoài. Trong cái ngày giá lạnh, xám xịt này, Seattle như sủi lên dưới cái vung đầy mây nặng trĩu. Màn mưa làm mờ quang cảnh, làm mềm những gờ thép cứng nhắc của các tòa nhà cao tầng. Xa xa bên dưới, những người đưa tin phóng xe đạp chen lách trong dòng xe cộ như những con chim ruồi.

Điện thoại nội bộ đằng sau anh reo vang.

Anh quay lại trả lời.

- Chào Ann. Có chuyện gì thế?

- Một ông tên là Edward Keller gọi đến.

- Tôi có biết ông ta không?

- Theo tôi biết thì không. Nhưng ông ta nói có việc khẩn.

- Nối máy cho tôi. - Michael ngồi xuống sau bàn. Những cuộc gọi khẩn cấp từ người lạ là việc bình thường đối với một luật sư bào chữa.

Chuông điện thoại reo, anh nhấc máy.

- Michael Zarkades đây, - anh nói giản dị.

- Cảm ơn ông đã nghe tôi, ông Zarkades. Tôi được biết ông là luật sư cho con trai tôi do tòa chỉ định.

- Con trai ông là ai?

- Keith Keller. Nó bị bắt giam vì tội giết vợ.

Vụ chánh án Runyon đã giao cho ông Bill.

- Đúng vậy, ông Keller. Tôi là người thúc đẩy việc tìm ra sự thật cho vụ này. - Anh lục các chồng hồ sơ và giấy tờ trên bàn, tìm hồ sơ vụ Keller. Tìm thấy rồi, anh nói tiếp, - thực ra, vào lúc hai giờ hôm nay, tôi có hẹn gặp con trai ông.

Hai giờ.

Khỉ thật.

Cuộc thi đấu thể thao.

- Tôi lo cho nó, ông ạ. Nó không hay trò chuyện với tôi. Tôi muốn đến đó nói chuyện với ông, nếu ông không phiền. Ông cần biết nó là một chàng trai tốt như thế nào.

Vậy mà mang tội giết người.

- Tôi tin là sẽ cần nói chuyện với ông sớm thôi, ông Keller, - Michael nói. - Nhưng tôi cần nói chuyện với thân chủ của tôi trước đã. Ông đã cho thư ký của tôi số điện thoại của ông chưa?

- Thưa ông, đã.

- Vậy thì tốt.

- Ông Zarkades? Nó là một người tốt. Tôi không biết vì sao nó lại làm thế.

Michael ước giá ông ta không nói câu cuối cùng đó.

- Tôi sẽ gặp ông sau, ông Keller. Cảm ơn.

Michael gác máy và xem đồng hồ. Mười hai giờ hai mươi bảy phút. Anh đã quên bẵng cuộc hẹn này với Keller, lẽ ra anh nên hoãn vì cuộc thi đấu thể thao.

Anh vẫn còn có thể. Hoặc anh có thể đi sớm. Không như Keller có một chương trình dày đặc về mặt hệ xã hội.

Anh nhìn đồng hồ lần nữa. Nếu đi ngay bây giờ, anh có thể đến nhà tù vào lúc mười hai giờ bốn nhăm, gặp thân chủ mới và vẫn còn kịp chuyến phà hai giờ năm phút.

Căn phòng trong nhà tù quận King nhớp nháp và ảm đạm. Không có gương CSI[1] hai chiều trên tường, thay vào đó là một cặp đèn màu xanh cực tốt, treo cố định bên trên cái bàn, ghi dấu nhiều năm sử dụng và một thùng rác nhỏ bằng kim loại trong góc phòng. Không thứ gì có thể dùng làm vũ khí. Chân bàn gắn chặt xuống sàn bê tông.

Michael ngồi trên ghế đối diện với thân chủ mới của anh, Keith Keller, một thanh niên tóc vàng hoe cắt ngắn, vóc người thuộc loại vững chắc hoặc gợi đến cái tạ nâng. Gò má cậu sắc nét, đôi môi trông như cậu ta đang cắn vào.

Chiếc đồng hồ treo tường tích tắc đều đều đếm từng phút trôi qua trong im lặng.

Mà, không phải sự im lặng.

Keith ngồi im lìm như một tảng đá, cặp mắt xám đờ đẫn, buồn phiền đến lạ thường.

Họ ngồi ở đây hơn ba mươi nhăm phút, chỉ có hai người. Keith không nói một lời, nhưng thở to, loại hơi thở khò khè, có đờm.

Michael liếc nhìn đồng hồ lần nữa, - một giờ hai mươi mốt phút - rồi lại nhìn xuống giấy tờ trên chiếc bàn gỗ, trước mặt anh. Anh chỉ có biên bản bắt giữ, và gần như không đủ cho một luật sư biện hộ. Theo cảnh sát, trong cơn điên tiết, Keith đã bắn tất tần tật, cho đến khi hàng xóm gọi cứu giúp. Khi cảnh sát tới, Keith náu mình

[1] Điều tra hiện trường.

trong nhà nhiều giờ. Vào thời điểm nào đó trong khoảng thời gian này, cậu ta - được cho là - đã bắn vào đầu vợ. Biên bản ghi rõ Keith dọa sẽ tự tử trước khi bị đội SWAT bắt giữ.

Thật không hiểu nổi. Keith hai mươi bốn tuổi rưỡi, lý lịch sạch sẽ. Không như hầu hết các thân chủ của Michael, trước đây Keith chưa bao giờ bị bắt giữ vì bất cứ tội gì, kể cả ăn trộm vặt ở cửa hàng thuở thiếu thời. Cậu đã tốt nghiệp trung học, gia nhập Thủy quân Lục chiến và giải ngũ một cách vinh dự. Sau đó, Keith đã có việc làm. Cậu ta không tham gia các băng nhóm, không có tiền sử lạm dụng ma túy.

- Tôi cần hiểu chuyện đã xảy ra, Keith.

Keith nhìn trừng trừng vào đúng một chỗ trên tường khiến cậu ta chú ý suốt ba phần tư giờ qua.

Và tiếng thở dễ sợ, run rẩy đó.

Michael thở dài và xem đồng hồ. Nếu Keller không muốn tự cứu lấy mình, thì đó là việc của cậu ta. Michael phải rời khỏi đây ngay lúc này, hoặc anh sẽ bị nhỡ phà và lỡ lúc khai mạc cuộc thi đấu.

- Thôi được, Keith. Tôi sẽ đề nghị tòa tiến hành giám định tâm lý cho cậu. Cậu sẽ không có quyền đứng ở phiên tòa nếu cậu không thể hợp tác với luật sư bào chữa cho mình. Cậu sẽ ở trong một bệnh viện tâm thần hay nhà tù? Đây là lựa chọn của cậu.

Vẫn im thin thít.

Michael đợi thêm lát nữa, hy vọng có phản ứng. Không thu thập được gì từ thân chủ, anh đứng dậy và sắp xếp hồ sơ.

- Tôi đứng về phía anh, Keith. Hãy nhớ điều đó.

Xếp giấy tờ vào cặp, anh khóa lại và xách quai cặp, tiến ra cửa. Anh sắp ấn nút gọi người gác thì Keith cất lời.

- Sao phải lo lắng làm gì? Tôi có tội.

Michael dừng lại. Trong tất cả mọi điều Keith có thể nói, đó là

câu chắc chắn ít hiệu quả nhất. Một luật sư bào chữa cho bị cáo thực sự không muốn biết điều đó, nó giới hạn những lời bào chữa có thể đưa ra. Anh từ từ quay người lại, mong thấy Keith nhìn anh, nhưng cậu ta lại nhìn chằm chằm các ngón tay mình, như thể điều bí mật ẩn kín vĩnh viễn trong các móng tay bẩn thỉu.

- Khi cậu nói là có tội...

- Tôi đã bắn vào đầu cô ấy. - Giọng Keith vỡ vụn. Cậu ta ngước nhìn. Michael lớn lên đã quen với sự ân hận, và anh thấy nó trong mắt người thanh niên. - Tại sao ông lại đứng về phía tôi?

Của nợ.

Lúc này, anh phải giải thích mối quan hệ giữa luật sư và thân chủ, khái niệm về hệ thống luật pháp Mỹ, toàn bộ sự vô tội - cho đến khi - chứng tỏ - là - có tội. Anh nhìn xuống đồng hồ. Một giờ ba mươi bảy phút. Không thể đến kịp lúc khai mạc cuộc thi đấu, nhưng anh có thể đến muộn được chứ?

Anh trở lại bàn và ngồi xuống, rút một tập giấy và hồ sơ ra khỏi cặp.

- Để tôi giải thích vụ này sẽ tiến triển ra sao...

Lúc hai giờ hai mươi phút, Jolene đỗ xe trước Green Thumb, cửa hàng bán đồ làm vườn của mẹ chồng và đưa Lulu vào trong.

Một cái chuông ở trên đầu rung leng keng vui vẻ. Cửa hàng nhỏ, chật hẹp - trước kia là một hiệu thuốc kiểu cổ, có cả một vòi soda - là một kho báu cho những người làm vườn. Mười năm trước, Mila - mẹ của Michael - mở cửa hàng này chỉ để cho vui, nhưng trong những tháng sau khi Theo qua đời, nó đã thành nơi ẩn náu của bà. Giống hệt con trai, Mila có một niềm tin mạnh mẽ vào giá trị đạo đức do lao động mà có, và gần đây bà ở nơi này nhiều giờ liền.

- *Yia Yia!* - Lulu reo váng lên, nó lao tới với sự nồng nhiệt thường lệ. - Bà ở đâu?

Mila lách qua tấm rèm bằng hạt thủy tinh lung linh ở cuối phòng.

- Bà nghe thấy tiếng cháu gái của bà phải không?

- Cháu ở đây, *Yia Yia!* - Lulu kêu ré lên.

Mila vận trang phục làm việc thường ngày: áo phông dài đến đùi, chiếc tạp dề bằng vải bạt màu xanh (thiết kế để ngụy trang trọng lượng của bà), quần jeans nhét trong đôi ủng cao su màu cam. Trang điểm đậm làm nổi bật vẻ đẹp rạng rỡ trên mặt bà - lông mày vòng cung đen nhánh, cặp mắt nâu lấp lánh, đôi môi đầy đặn, hay cười. Trông bà đúng là một người Hy Lạp khỏe khoắn, và bà nuông chiều các cháu y như đã nuông con trai vậy. Bà cũng trở thành người mẹ mà Jolene luôn ao ước.

Khi là người mẹ trẻ, Jolene đã nhiều giờ cặm cụi làm việc trên nền đất đen màu mỡ cùng mẹ chồng. Ban đầu, Jolene ngỡ mình đang học về các loài cỏ dại, về tầm quan trọng của bộ rễ khỏe mạnh, lượng nắng cho cây phát triển; sau đó, chị nhận ra mẹ chồng đang dạy chị về cuộc sống, tình yêu và gia đình. Đến lúc Jolene và Michael tậu nhà để gây dựng gia đình riêng, bà không bao giờ căn vặn về địa điểm chọn lựa. Thành phố này đã trở thành "tổ ấm" của Jolene từ khoảnh khắc Mila ôm chị lần đầu và thì thầm: *"Con chính là người dành cho nó, con có biết thế không?"*.

- Chào Lucy Louida, - Mila vừa nói vừa nâng bổng đứa cháu gái trong vòng tay khỏe mạnh và đặt nó lên quầy, cạnh máy đếm tiền.

- Cháu chào *Yia Yia,* - Lulu nói, cười toét miệng. - Bà có muốn chơi trò bánh bao nhỏ không?

- Bây giờ thì không, *kardia mou.*

Jolene đến đằng sau mẹ chồng và ôm bà thật chặt. Chừng nào chị còn sống, mùi nước hoa Shalimar còn khiến chị nhớ tới người phụ nữ này.

Mila ngả người vào vòng ôm. Mái tóc nhuộm đen của bà - búi cao theo mốt gái già Jersey - cù vào má Jolene. Rồi bà vỗ hai bàn tay mập mạp vào nhau.

- Giờ là lúc đi xem cháu gái của ta chạy như gió đây. Mẹ sẵn sàng để đi rồi.

Mila dặn dò vài việc cho một người đàn ông già hơn là trợ lý của bà, rồi họ vội vã đến trường trung học. Cuối cùng lúc đến đó, mặt trời đã quét sạch những đám mây.

Cuộc thi đấu như một đõ ong đang hoạt động; mọi người quanh họ, học sinh, giáo viên và phụ huynh đã có mặt ở đường đua và sân bóng để theo dõi sự kiện. Đội đối thủ túm tụm ở đầu kia sân bãi. Betsy và đội của nó mặc áo màu xanh lơ và vàng, đứng dưới cột gôn. Lúc họ tới, nó ngước nhìn và chạy đến.

Betsy cười hớn hở.

- Chào *Yia Yia.*

Jolene mỉm cười nhìn con gái, trong chớp mắt nó có vẻ tự hào được mọi người đến đây xem mình chạy. Chị cảm thấy hơi nghẹn trong cổ. Đây là thời khắc trọng đại với con gái chị; là cuộc thi điền kinh đầu tiên ở trường. Jolene ngả người tới trước và hôn Betsy.

- Ôi. Chúa. Ơi. - Betsy há hốc miệng và loạng choạng lùi lại, mắt mở to.

- Mẹ xin lỗi, - Jolene nói, cố nén cười. - Không ai thấy đâu.

Mila cười phá.

- Khiếp. Khiếp thật đấy. Bố cháu cũng rất ghét bị bà hôn ở nơi công cộng. Song bà không quan tâm đến nỗi kinh hãi của bố cháu. Bà bảo bố cháu phải hãnh diện vì có một người mẹ yêu thương mình như thế.

- Đúng thế ạ, - Betsy nói. Nó liếc nhìn đội mình và cắn môi dưới, vẻ căng thẳng.

Jolene bước tới.

- Con đã sẵn sàng cho việc này rồi, Bets.

Betsy ngước mắt, và ngay lập tức Jolene lại thấy đứa con gái bé bỏng của chị, đứa trẻ thích đào cát và bắt bướm.

- Con sẽ thua mất. Mẹ biết thế mà. Có khi con còn bị ngã.

- Con sẽ không ngã đâu, Betsy. Cuộc sống giống như một quả táo. Con phải cắn một miếng to để thấm thía hương vị của nó.

- Vâng, - Betsy nói, trông đáng thương. - Câu đó có đủ mọi nghĩa.

- Nó có nghĩa là may mắn, - Mila nói.

- Chúng ta sẽ lên khán đài để xem, - Jolene nói.

- Bố đâu ạ? - Betsy hỏi.

- Bố sắp đến, - Jolene đáp. - Lúc này phà đang cập bến. May mắn nhé, con yêu.

Jolene bế Lulu lên hông chị và đưa nó lên khán đài. Ở đây chắc phải có đến bốn chục người, phần lớn là các bà mẹ và trẻ con. Họ lên một ghế ở giữa và ngồi xuống. Khoảng năm phút sau, Tami xuất hiện, hơi thở đứt quãng và mặt đỏ bừng.

- Mình có bị lỡ gì không? - Chị nói và lướt tới ngồi cạnh Jolene.

- Không.

Đúng ba giờ rưỡi, súng lệnh nổ và bắt đầu môn thi đầu tiên - cuộc thi chạy một dặm của nam sinh.

Lulu kêu ré lên vì ấn tượng. Nó lảo đảo đến bên chân mẹ, rồi chạy tới chạy lui giữa các hàng ghế, la hét:

- Nhìn con này, mẹ!

- Michael đâu nhỉ? - Mila hỏi, lo âu. - Hôm qua mẹ đã nhắc nó rồi.

- Con chắc anh ấy đang trên đường, - Jolene đáp. - Anh ấy biết rõ mà.

Tami ném cho chị cái nhìn cậu-đang-lo-rồi-đấy.

Jolene gật đầu.

Cuộc thi chạy một dặm kết thúc. Rồi họ gọi đến cuộc thi một dặm của nữ sinh.

Jolene rút điện thoại trong ví ra và bấm số gọi Michael. Máy chuyển thẳng đến tin nhắn. Chị khẽ giậm chân, lo lắng.

Anh đến đi, Michael... đến đây đúng giờ nhé...

Lúc bốn giờ mười phút, họ gọi đến cuộc thi của Betsy - chạy đua một trăm mét. *Các đấu thủ, vào chỗ...*

Điện thoại của Jolene reo. Là Michael. Chị cầm lên thật nhanh.

- Nếu anh ở bãi xe thì chạy đi nhé. Người ta vừa thông báo cuộc thi của nó đấy.

- Anh đang ở nhà giam, - anh đáp. - Thân chủ của anh...

- Thế thì anh bỏ lỡ mất, - chị nói gay gắt.

Bên dưới, trên đường đua, Betsy đã tới vạch xuất phát. Nó cong người xuống, đặt bàn tay lên đường đua, điều chỉnh bàn chân vào chỗ.

- Khỉ thật, Jo...

Súng lệnh nổ.

- Em phải tắt máy, - Jolene nói và đứng dậy, reo hò cổ vũ Betsy đang hăng hái chạy, cánh tay và cẳng chân lên lên xuống xuống, cố gắng hết sức. Niềm tự hào lan khắp Jolene, nước mắt chị rưng rưng.

- Cố lên, Betsy, cố lên!

Betsy là người thứ hai cán đích. Sau đó, nó gập người xuống, thở hổn hển, và ngước lên khán đài. Nó cười rạng rỡ, nụ cười hân hoan vì chiến thắng lúc ngước nhìn gia đình.

Rồi, nụ cười của nó tắt dần. Nó đã thấy Michael không ở đó.

Lúc đó, nó chạy khỏi đội.

Jolene từ từ ngồi xuống ghế. Chị hiểu cảm giác cần được cha mẹ chú ý và bị từ chối đau đớn biết chừng nào. Chị không bao giờ

muốn các con chị biết đến nỗi đau đó. Chị biết chị đã phản ứng quá mạnh mẽ - nghĩ cho cùng, đó chỉ là một cuộc thi đấu thể thao - nhưng đấy là sự khởi đầu. Betsy sẽ nhớ chuyện này và bị tổn thương bao lâu? Nếu Michael có lựa chọn khác đi, sự việc sẽ dễ dàng biết bao?

Cuộc thi chạy khác, 220m, Betsy cố gắng hết sức nhưng cảm giác hân hoan của nó đã mất, nụ cười của nó cũng tắt. Betsy về thứ tư. Sau đó, các cuộc đua tiếp diễn, Lulu vẫn tiếp tục chạy lên chạy xuống giữa các hàng ghế, nhưng ba người lớn vẫn ngồi tại đó.

- Mẹ không hiểu nổi, - cuối cùng, Mila thốt lên. - Mẹ đã nhắc nó hai lần.

- Cháu hiểu cái hai lần của bác và gấp đôi nó lên, - Tami nói. - Cách duy nhất anh ấy có thể hợp pháp hóa việc quên bẵng này là bị u não. Cháu xin lỗi bác Z, cháu chỉ nói...

- Nó giống hệt cha nó trong chuyện này, - Mila nói. - Mẹ đã năn nỉ Theo đến dự các cuộc họp mặt ở trường Michael, nhưng ông ấy lúc nào cũng bận việc. Công việc của họ là quan trọng.

- Gia đình cũng thế chứ ạ, - Jolene khẽ nói.

Mila thở dài.

- Đúng. Mẹ cũng nói thế với cha nó.

Lulu quay tròn trước mặt Jolene rồi lao vào chỗ ngồi. Cặp mắt sáng lấp lánh của nó như muốn nói con-sẽ-không-la hét-hoặc-buồn ngủ-tí nào.

Khi buổi thi đấu kết thúc vào năm giờ mười lăm, Jolene nắm bàn tay xinh xắn của Lulu và đứng dậy.

- Chúng ta đi nào.

Họ đi qua các dãy ghế trên khán đài và xuống sân bãi, nơi các vận động viên của cả hai trường đang tản mát.

- Chị ấy kìa, - Lulu nói và chỉ vào Betsy đứng lẻ loi dưới cột gôn.

Jolene kéo Betsy vào vòng ôm mạnh mẽ.

- Mẹ tự hào vì con.

- Đứng thứ hai thôi. Chẳng có gì quan trọng. - Betsy nói và lùi lại.

Jolene có thể thấy sự tổn thương đã biến thành cái vỏ dễ vỡ của nỗi giận hờn. Hình như đó là cung cách của Betsy hồi này - bất cứ xúc cảm đột ngột nào cũng biến thành giận dữ.

- Bà chưa bao giờ xem chạy đua như thế này, *kardia mou*. Cháu giống như một ngọn gió.

Betsy không buồn cười gượng nữa.

- Cảm ơn *Yia Yia*.

- Cả nhà ta đi ăn pizza và kem nhé? - Mila gợi ý, vỗ hai bàn tay vào nhau.

- Được ạ, - Betsy nói rầu rĩ.

Họ đi cùng nhau. Jolene - và cả Betsy - thấy rõ mọi người đang cố nói chuyện cùng một lúc, hy vọng che lấp sự vắng mặt của Michael. Trong suốt một tiếng đồng hồ sau đó, họ cố giả vờ, cười hơi quá to một chút, nói đùa mà chẳng thấy vui. Jolene kể cho Betsy nghe chị đã kinh ngạc vì mất dấu vết một người nào đó nhiều lần. Những lời của chị đập vào bức tường dễ vỡ của cô con gái, nhưng không thu được dù chỉ một nụ cười thoáng qua. Bên bàn có một cái ghế trống và tất cả bọn họ đều bị tác động sâu sắc.

Lúc họ rời nhà hàng và lái xe về nhà, Jolene giận Michael đến phát điên, cơn giận chị chưa từng có.

Anh ấy có thể làm chị thất vọng - chết tiệt, dù sao chị cũng là người lớn, chị có thể chịu đựng được. Nhưng chị sẽ không để anh làm tan nát trái tim con gái của họ.

Trong xe, Mila là người duy nhất chú tâm vào một việc, mất sức nhưng không hiệu quả với họ. Đến nhà bà, trước khi xuống xe Mila quay sang Betsy và nói:

- Hôm nay bố cháu muốn đến đây. Bà biết là bố cháu muốn.

- Chả có gì quan trọng, - Betsy nói.

Hình như Mila cân nhắc một câu trả lời, nhưng thay vì nói ra, bà mỉm cười buồn bã, mở khóa dây an toàn và xuống xe.

Về đến nhà, Jolene đỗ xe trong ga ra và tháo dây an toàn cho Lulu.

- Bố đâu ạ? - Lulu nói, ngái ngủ.

- Bố quá bận không đến được, - Betsy trả lời đanh, gọn. - Tao không quan tâm. - Nói rồi, nó sập cửa xe thật mạnh và chạy tuốt vào trong nhà.

Jolene ẵm Lulu và bế nó lên gác. Chị sửa soạn cho đứa con út đi nằm, đọc cho nó nghe một câu chuyện và dém chăn cho nó. Lulu ngủ ngay khi đặt đầu xuống gối.

Lúc đó, chị đến phòng Betsy, gõ cửa và bước vào.

Betsy đã ở trên giường, khuôn mặt non nớt của nó hồng lên vì cọ rửa. Bộ quần áo thi đấu màu xanh lơ và vàng vứt thành một đống lộn xộn trên sàn. Dải băng màu đỏ nó đeo nằm trên bàn cạnh giường.

Jolene lên giường, nằm cạnh con. Betsy dịch sang một bên nhường chỗ, rồi nó ngả người dựa vào mẹ.

- Lần này bố lấy cớ gì hở mẹ?

Jolene có thể nói gì đây? Rằng đạo đức trong công việc và ý thức trách nhiệm của Michael đôi khi lấn lướt gia đình anh ư? Chị khó lòng phê phán anh về điều đó: nó là một trong những điểm mà họ cùng có. Và anh học được đức ấy từ cha. Cánh đàn ông trong gia đình Zarkades có thể thất hứa với vợ, con, nhưng họ chưa bao giờ bỏ rơi một thân chủ.

- À, con yêu... đôi khi chúng ta phải tha thứ cho những người ta yêu quý. Sự việc lần này là thế. Con biết là công việc của bố quan trọng nhường nào. Nhiều người cần đến bố con.

- Dù sao con cũng không cần, - Betsy nói, nhưng mắt nó rưng rưng.

Jolene ôm chặt Betsy.

- Tất nhiên là con cần chứ. Con đang giận bố lắm lắm, và con có quyền ấy. Nhưng bố yêu con, Betsy ạ.

- Đằng nào cũng thế thôi.

- Hôm nay con khá là lo lắng, con có biết thế không?

Chị cảm thấy Betsy khuây khỏa hơn chút ít.

- Con cũng lo thật.

Hai mẹ con nằm đó một lúc lâu, chẳng nói chuyện gì quan trọng. Cuối cùng, Jolene hôn vào thái dương con gái, chúc con ngủ ngon rồi xuống dưới nhà.

Chị ngồi trên nền gạch lạnh lẽo, cái lò sưởi trống rỗng, đen sì ở đằng sau chị, và nhìn đăm đăm vào đôi bàn tay. Chị thầm trách mắng Michael, sỉ vả anh đã thất hứa với con gái.

Lần này, chị sẽ nói tất cả mọi chuyện. Chị phải làm anh lưu tâm và làm anh hiểu rằng có những khoảnh khắc trong đời có thể mất đi hoàn toàn. Quá nhiều và một mối quan hệ có thể sụp đổ.

Hơn chín giờ một chút, chị nghe thấy tiếng ô tô của anh rẽ vào đường xe chạy. Mãi sau, anh bước vào bếp, trông phiền muộn.

- Chào Jo. Anh xin lỗi đã về muộn, nhưng khi đã lỡ cuộc thi đấu, anh hình dung sao phải vội về nhà kia chứ?

Jolene đứng phắt dậy.

- Đúng thế. Anh nghĩ thế ư?

- Anh phải...

- *Anh* phải làm một việc gì đó. Lạ thật đấy. Khi cân bằng các việc cần thiết, thì việc của anh bao giờ cũng thắng. Em rất phẫn nộ.

- Khốn kiếp, Jo, đây không phải là cố ý. Nếu em chịu lắng nghe...

- Anh đã làm tổn thương tình cảm của con bé, - chị vừa nói vừa tiến thẳng tới chỗ anh. Anh là người cao lớn - cao hơn mét tám, nhưng Jolene đi giày nên chỉ thấp hơn anh vài phân. - Tại sao mẹ con em không có ý nghĩa gì hơn với anh, hở Michael?

Một sự thay đổi choán lấy anh. Anh lùi lại một bước, nhìn chị trừng trừng.

- Đừng bắt đầu cuộc nói chuyện mà anh không muốn có, Jo.

- Anh có ý gì vậy?

- Em không quan tâm *vì sao* anh làm thế, và em không tin anh có lý do chính đáng. Một lý do quan trọng. Anh đã chán cái kiểu em phân định rõ từng giây trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta sống ở đây vì là nơi *em* muốn. Em lập ra mọi quy định - chúng ta sống ở đâu, nghỉ hè ở đâu, nghỉ cuối tuần ra sao. Lần cuối cùng em hỏi *anh* muốn gì là bao giờ nào?

- Anh đừng *cả gan* biến chuyện này thành lỗi của em. Chúng ta cùng chọn ngôi nhà này, Michael ạ. Anh và em, trở lại những ngày chúng ta làm mọi việc cùng nhau đi. Nếu em điều khiển gia đình chúng ta, chỉ vì *có ai đó* phải làm. Gần đây, hình như anh chỉ quan tâm đến công việc của anh mà thôi.

- Em không chịu lắng nghe anh. Anh đang cố nói điều đó đây.

- Anh còn có thể nói gì đây, Michael? Con gái anh cần anh hôm nay, và chỉ một lần này thôi. Lẽ ra anh nên bỏ mọi việc đang làm và đến đó. Nhưng không, một lần nữa anh lại gạt mẹ con em sang một bên.

Chị không định nói mẹ con em, mà muốn nói là *nó*. Con gái của chúng ta. Đây là việc về các con.

- Khỉ thật, Jo, đây là một cuộc thi đấu chứ không phải lễ cưới của nó. Cha anh chẳng đến một cuộc thi đấu thể thao nào, nhưng anh vẫn biết ông yêu anh.

- Đấy có phải là loại người cha mà anh muốn trở thành không? Như bố anh chẳng hạn? Ông ấy quá bận nên không đến dự cả lễ tốt nghiệp trung học của anh. - Ngay lập tức, chị hiểu mình đã đi quá xa, chị nhìn thấy điều đó trong cách anh cứng người lại. - Em xin lỗi. Em không định ám chỉ gì. Em biết anh rất yêu quý ông, nhưng...

- Anh không thể làm thêm nữa, - anh vừa nói nhẹ nhàng, vừa lắc đầu.

Jolene cau mày.

- Làm gì?

- Anh không muốn như thế này nữa.

- Chuyện quái gì ở đây thế, Michael? Tối nay anh thật đáng xấu hổ. Sao anh không thể...

Anh nhìn chị.

- Anh không yêu em, Jo.

- Cái gì?

- Anh không yêu em nữa.

- Nhưng... - Chị cảm thấy dường như một thứ gì đó trong cơ thể bị xé thành từng mảnh, bắp thịt nứt toạc khỏi xương. Chị nắm vội lấy mép quầy để chống đỡ. Giữa những tiếng ầm ầm trong đầu, chị nghe thấy một tiếng thở khe khẽ. Chị vừa quay lại chầm chậm, chầm chậm, chầm chậm, vừa nghĩ *lạy Chúa, con xin Người, đừng...*

Betsy đứng trong phòng giải trí, tay cầm dải băng xếp thứ hai của nó. Nó im lặng, há hốc miệng, hai mắt từ từ mở to, hiểu biết. Rồi nó quay người và chạy lên gác.

Năm

Michael không thể tin nổi anh đã nói to lên những lời ấy. *Anh không yêu em nữa.*

Anh không định nói thế; song lời lẽ hình thành trong cơn giận dữ đã tuôn ào ra không hề báo trước. Nhưng chúng đã có sẵn đó, đang đợi anh và tạo nên trong lòng anh. Trước kia anh đã nghĩ đến chúng, song anh không muốn thừa nhận.

Anh có thể nói xin lỗi và chị sẽ tha thứ cho anh, có thể không phải bây giờ nhưng sẽ sớm thôi. Gia đình của họ, gia đình này là tất cả với chị, và chị yêu anh. Anh biết thế, luôn luôn biết thế, kể cả tối nay, là anh đã xúc phạm chị, còn chị vẫn yêu anh.

Anh *muốn* yêu chị. Nhưng không phải muốn là được, và nó không còn đủ cho anh nữa. Nếu lúc này anh lùi bước, lấy lại những lời lẽ gay gắt kia và làm chúng dịu đi, nhào nặn chúng thành một thứ khác hẳn, cũng chẳng thay đổi được gì. Anh sẽ tiếp tục sống cuộc đời này, nơi quá nhiều lần anh cảm thấy thui chột đi vì những phép tắc và sự điều khiển của chị, bị yếu hẳn đi vì sức mạnh của chị.

Hình như anh không thể đủ tiêu chuẩn so với Jolene. Không đủ để dành cho chị, vì anh yêu các con, có một sự nghiệp thành công và anh đã cố gắng hết sức mình. Chị đòi hỏi nhiều hơn theo kiểu im lặng, đầy uy quyền của chị; bằng cách này hay cách khác, anh phải bù đắp mọi tình yêu thương mà chị không có khi còn bé, và nó quá nhiều với anh.

Anh đã cố làm ra vẻ là người đàn ông mà chị mong muốn. Rốt cuộc thì thời gian đã tìm ra *anh* muốn mình trở thành người như thế nào.

Quyết định ấy đã giải thoát cho anh. Anh muốn nói với chị toàn bộ chuyện này, để chị hiểu rằng làm thế anh có thể cảm thấy dễ chịu hơn, nhưng bây giờ không phải lúc. Anh cần ra khỏi đây. Anh với lấy chìa khóa xe thì chị nói:

- Đến nói chuyện với Betsy đi.

Anh đã quên biến mọi chuyện này. Anh nhìn chị, lần đầu tiên từ lúc anh nói *Anh không còn yêu em nữa.*

- Anh ư?

Nom chị như một trong những pho tượng cẩm thạch ở bảo tàng Louvre. Chị đã thoái lui về mặt cảm xúc, lôi tuột tình cảm của mình vào trong lòng, để chúng được an toàn.

- Nó là con gái anh, Michael, và anh đã làm tổn thương nó. Nếu có một cơ hội làm cho nó khá hơn, là tùy vào anh đấy. Có lẽ *nó sẽ* tha thứ cho anh. Anh nghe thấy chị nhấn mạnh vào đại từ.

- Anh không cầu xin em tha thứ đâu, Jo, - anh nói.

Anh thấy câu đó làm chị đau đớn biết chừng nào.

- Không, Michael, anh không phải thế. Anh muốn ly hôn ư?

- Anh không biết. Có thể.

- Có thể.

Anh thấy cách chị nhìn anh lúc này. Khi yêu, cái nhìn của Jolene giống như kẻ nghiện rượu, như một người cuồng tín. Tình yêu là

thế đấy, nóng bỏng như lửa, hoặc khi đã tắt thì nguội lạnh như tro tàn. Chị hiểu không có vị trí trung hòa, và không chịu nổi tình trạng mập mờ. Cách chị nhìn anh khiến anh cảm thấy mình ti tiện, và anh gần như căm ghét chị vì thế. Chị luôn hết sức mạnh mẽ, kể cả lúc này, khi anh làm tim chị tan nát. Anh muốn chị sụp đổ tan tành và nói chị yêu anh ư?

Anh đã thắng chị dễ dàng và đi lên gác.

Đến bên ngoài cửa phòng đóng chặt của Betsy, anh dừng lại và gõ.

- Mẹ đi đi.

Anh mở cửa phòng, nói:

- Bố đây.

Nhìn thấy anh, nó bắt đầu khóc.

- Con không mu-ố-ốn bố vào đâ-ây. Bố đ-i-i đi.

- Đừng khóc, Lil Bit, - anh nói. Nghe thấy biệt hiệu hồi bé đã không dùng từ lâu, Betsy càng khóc dữ.

Michael đến bên giường và ngồi xuống, đối diện với con gái. Anh cảm thấy không thể ngồi thẳng lên trước mặt con; vai anh xuôi xuống, như thể xương sống của anh bắt đầu mềm oặt.

- Betsy, - anh nói, mệt mỏi.

Nó sụt sịt và ngước nhìn bố dưới diềm mi dày.

Trong đôi mắt đẫm nước của con, anh nhìn thấy đầy đủ sự nghiêm trọng của việc anh đã làm, của lời anh đã nói. Tình yêu của anh với Jolene chỉ là một phần trong cuộc sống chung của họ, là bộ xương của gia đình họ, nhưng còn nhiều thứ khác nữa. Các con mới chính là gân, là cơ. Là trái tim. Làm sao một tình yêu có thể bòn rút từ người khác mà không sụp đổ hoàn toàn?

- Bố xin lỗi đã không có mặt ở cuộc chạy đua của con.

- Đằng nào nó cũng là trò ngớ ngẩn. Con không thắng, - nó nói thế, nhưng anh nhìn thấy nỗi buồn xé ruột trong mắt nó.

- Con đã chạy đua, đấy mới là thứ có ý nghĩa. Trong đời con, sẽ có nhiều trận thắng, thua. Tất cả những thứ đó sẽ tạo nên con người con. Bố tự hào vì con.

Betsy lau mắt và nhìn bố dò xét.

Anh có thể hiểu con anh đang nghĩ gì. Anh thở dài, lùa một bàn tay vào tóc. Hơi quay đi vì bị ngợp, anh nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Cuộc cãi vã của người lớn ấy mà, - anh nói và quá ngượng khi nhìn con. Anh đang nói dối ư? Anh cũng không biết nữa. Mười phút trước, mọi sự đều rõ ràng với anh, anh đã từ bỏ *tình yêu* với vợ. Lúc này anh thấy khoảnh khắc ấy chỉ như một giọt nước rơi vào đại dương trong cuộc sống liên kết chặt chẽ của họ. - Con và Lulu cãi nhau suốt và con vẫn yêu em, đúng không nào?

- Nhưng bố đã nói là...

- Quên đi, Betsy. Bố không định nói thế.

- Là một nhầm lẫn ạ?

Cuối cùng, anh nhìn con gái.

- Một nhầm lẫn, - anh lặp lại, và nghe từ ấy như một thứ xa lạ. - Bố rất tiếc là con đã nghe thấy bố mẹ cãi nhau, và bố xin lỗi vì đã vắng mặt trong cuộc thi đấu của con. Tha lỗi cho bố nhé?

Betsy nhìn anh trừng trừng, lâu đến mức anh tưởng chừng nó sắp nói không. Song, rốt cuộc, nó nghiêm nghị gật đầu.

Anh ngả về trước và kéo con gái vào vòng tay. Anh cảm thấy nó lại bắt đầu thổn thức, nên cứ ôm chặt con, để mặc nó khóc cho thỏa. Cuối cùng, khi Betsy đã nín, anh buông con ra, bước xuống giường và đứng cạnh nó.

Nó ngước nhìn anh:

- Bố cũng yêu mẹ, đúng không?

Anh đáp ừ - một câu trả lời đúng đắn - nhưng bằng vào nỗi buồn

trong mắt con, anh có thể nói rằng anh đã đợi quá lâu, rằng sự im lặng thuyết phục nó hơn cả những lời của anh.

Để con lại, anh xuống nhà, cứng rắn lại để đối mặt với Jolene, nhưng chị không ở đó đợi anh. Chị đã dọn phòng và tắt hết đèn.

Đấy mới là Jolene, dọn dẹp sạch sẽ ngay cả trong lúc cuộc sống tan thành nhiều mảnh.

Jolene lên cầu thang và vào phòng ngủ của chị mà không rã rời, mặc dù chị không tin chắc hoàn toàn. Vả lại, tim chị vẫn đập, bộ não chị vẫn đang gửi những tín hiệu thuộc loại thô sơ nhất - thở, nâng bàn chân lên, bước tới.

Chị đóng cửa phòng khẽ khàng sau lưng, trong thoáng chốc chị tự hỏi sao mình không sập lại thật mạnh. Có khi một âm thanh như thế, một tiếng *sầm* sẽ làm cho chị cảm thấy dễ chịu hơn.

Qua cửa sổ, chị nhìn thấy một khối đêm và chòm sao Đại hùng tinh nghiêng về một phía.

Chị định ngồi lên giường nhưng bị chệch vài phân và chị trượt xuống sàn.

Chị cứ ngồi đó, đầu gối thu lên tận ngực, nhìn chằm chặp vào bóng tối.

Anh không yêu em nữa.

Nó làm chị tổn thương đến nỗi chị tưởng như tim mình có thể ngừng đập.

Chị ngả người dựa vào cái giường chị đã chia sẻ với chồng.

Chị không muốn nghĩ đến điều đó, hoặc đến anh, nhưng làm sao chị có thể tự giúp mình lúc này?

Anh ta đã thay cô ấy, đã chán cô ấy. Hoặc cô ta nghĩ thế.

Chị đã tìm ra sở trường của mình trong quân đội; chị đã tìm

thấy đam mê của mình trong không trung. Nhưng cho đến khi gặp lại Michael, phần còn thiếu hụt của chị mới bắt đầu được lấp đầy, từ từ và cẩn thận.

Tami đã khuyến khích Jolene đi tìm chàng luật sư trẻ đã giúp đỡ chị, và trường bay đã cho chị sự tự tin để làm việc ấy. Chị tìm được anh khá dễ dàng tại hãng luật Zarkades, Antham và Zarkades.

Em đã trở lại, anh nói khi trông thấy chị đứng trong hành lang. Đấy là những lời đầu tiên anh nói. Anh nói và mỉm cười, dường như sáu năm xa cách đã trôi qua trong chớp mắt. Lúc đó, chị hiểu rằng anh cũng chờ đợi theo cách của anh. *Em đã trở lại,* chị trả lời, thậm chí không hề ngạc nhiên khi anh vươn tay nắm lấy tay chị. Nó còn hơn một sự khởi đầu; tình yêu là biển cả xanh thẳm và họ chìm vào trong đó. Chị không biết cách tin vào tình yêu, nhưng anh đã cuốn chị đi, đơn giản là thế đấy. Với nụ hôn đầu tiên của họ, chị đã quên rằng tình yêu là quyền lợi căn bản của mình, chị bắt đầu tin và mãi mãi tin anh.

Chị quên mất rằng tình yêu có mặt tối của nó, ở một nơi nào đó trên đường đời. Quá nhiều năm ngập trong ánh nắng của tình yêu đã làm chị mù quáng. Chị đã trao cho Michael trái tim chị, gói bọc nó lại và đặt vào tay anh, chưa bao giờ chị băn khoăn, lo lắng rằng anh có thể bất cẩn với nó. Ngay cả khi anh rời xa chị trong vài năm gần đây và dành nhiều thời gian hơn ở văn phòng, chị vẫn tin vào sự lâu bền trong lời thề nguyền của họ và bào chữa cho anh. *Giống như Pollyanna*[1]*, luôn luôn tin tưởng...*

Xuống dưới nhà, chị nghe thấy tiếng cửa đóng sầm, rồi động cơ xe bắt đầu nổ. Chị vấp váp tới bên cửa sổ và đứng đó, nhìn theo anh lái xe đi, tự hỏi liệu anh có trở về không.

---

[1] Tên một nữ nhân vật luôn luôn lạc quan đến mức phi hiện thực trong loạt truyện thiếu nhi của nhà văn Mỹ Eleanor Hodgman Porter (1868-1920).

Anh không về.

Jolene đã trải qua nhiều giờ bồn chồn, không kham nổi của cả một đêm dọn dẹp, giặt giũ. Chị hút bụi, quét tước, lau chùi, đánh bóng đồ dùng bằng bạc, cọ toilet, làm đủ thứ để khỏi nghĩ đến câu *Anh không yêu em nữa* của anh.

Nhưng chẳng ăn thua gì. Những lời đó đã thay đổi nhận thức của chị về cuộc đời, nếu không nói là về bản thân.

Chỉ năm từ đã thay đổi cả một cuộc đời, tan rã cả mặt đất dưới bàn chân một người phụ nữ. Câu đó như ngọn triều ào tới không hề báo trước, xói mòn mọi nền móng, cuối cùng để lại những ngôi nhà đổ nát.

Đến sáng, Jolene kiệt sức đến mức chỉ có thể đứng và đờ đẫn, không buồn pha cà phê. Hơn hết thảy, chị muốn trốn khỏi ngôi nhà quá ư im ắng này và nhảy lên trực thăng, bay thật xa. Thay vào đó, chị chạy bộ liền tám dặm trong ánh bình minh hồng hồng và xanh xanh, nhưng cũng chẳng nước non gì.

Về đến nhà, chị tắm thật lâu, rồi vận quần jeans cũ, áo len chui màu xám của lính, rồi lên đánh thức Betsy. Chị gõ cửa và vào trong phòng.

- Betsy, - chị nói và cố nở một nụ cười. Lẽ ra chị nên nói với con gái từ đêm qua, đó là việc một người mẹ tốt phải làm, một người mẹ mạnh mẽ hơn, nhưng Jolene sợ mình sẽ suy sụp trước mặt con, sợ mình sẽ khóc òa lên, và còn sợ Betsy hơn.

- Mẹ đừng nói gì hết, - Betsy nói, thẫn thờ.

- Mẹ biết bố đã nói chuyện với con. Mẹ nghĩ là...

- Con KHÔNG muốn nói chuyện đó.

Jolene ngừng bặt, không biết nói gì hơn. Làm sao có thể nói với một đứa trẻ về những việc của người lớn như thế này? Chị chưa

bao giờ hiểu rõ khi nào nên dấn tới với Betsy và khi nào nên lùi lại. Lúc nào cũng vậy, chị cứ lao tới khi lẽ ra nên buông bỏ. Đây là một trong những thiếu sót của Jolene: chị luôn là người kiên trì. Cũng có lúc buông lỏng nhưng không nhiều.

Nhưng có một thứ chị thấy rõ: Betsy sợ hãi và bối rối, vì thế nó cáu kỉnh. Jolene không thể làm gì để giúp con bé. Làm sao chị có thể trò chuyện về thứ mà chính chị cũng không hiểu?

Thay vì vậy, chị đến bên con gái, kéo nó đứng lên và ôm lấy nó. Phải cố gắng lắm mới không nói lời nào, và chị cứ để mặc cho cái ôm chặt.

Chị cảm thấy tiếng thở dài bứt rứt của Betsy, và chị hiểu con gái chị chịu đựng ra sao. Đó là nỗi sợ phải chứng kiến bố mẹ cãi nhau. Chị biết Betsy sẽ nhớ lại chuyện đêm qua, và nó sẽ nhận ra Michael vắng mặt sáng nay.

Lulu vào phòng ngủ, kéo lê tấm chăn màu vàng ưa thích.

- Mẹ, con cũng muốn ôm đấy.

Jolene dang rộng cánh tay và Lulu nhào tới, cuộn tấm thân bé bỏng vào người chị nó. Ba mẹ con đứng đó một lát, rồi Lulu rứt ra. Nó gãi mái tóc đen rối bù, gạt tóc cho khỏi vướng vào mắt.

- Con có được ăn món Cap'n Crunch không?

- Không. Món ấy dành cho những buổi sáng đặc biệt, - Jolene trả lời như cái máy.

- Hôm nay có thể là ngày đặc biệt, - Lulu líu lo.

- Ngược lại thì có, - Betsy nói, cay đắng.

- Tại sao ạ? - Lulu tò mò.

Jolene thở dài.

- Thôi nào, các con. Chúng ta ăn sáng đi.

Lúc xuống cầu thang, Jolene cảm thấy cái nhìn chằm chằm của Betsy đè nặng lên chị. Trong bếp, hình như Betsy nhận thấy mọi thứ: cách bàn tay Jolene hơi run lúc chị đổ bột và trứng làm bánh

kếp, cách chị thở dài, mở tủ lạnh rồi cứ đứng nhìn trừng trừng vào bên trong. Rốt cuộc, chị không thể chịu nổi cái nhìn soi mói này. Chị rót Cheerios cho các con.

- Bố đâu ạ? - Lulu vừa hỏi vừa chăm chú đếm số Cheerios trong thìa.

- Đi làm, - Jolene đáp và tự hỏi chị sẽ nói gì nếu tối nay anh cũng không về.

Betsy ngước nhìn, sắc sảo:

- Bố bỏ đi rồi ư?

Jolene quay đi rót thêm cà phê cho mình.

- Con biết là bố phải bắt kịp chuyến phà sớm mà, - chị nói dối, và không nhìn con gái.

Khoảnh khắc ấy dường như kéo dài, chị có thể cảm thấy cái nhìn chăm chú, ngờ vực của Betsy dán vào lưng mình.

- Nhanh lên các con, - chị giục. - Hai mươi phút nữa mẹ con mình phải đi rồi.

Vừa ăn sáng xong, chị lùa các con lên gác sửa soạn. Họ ra đi đúng giờ, và lúc chín giờ mười lăm, Jolene lại về nhà.

Chị đỗ xe vào ga ra rồi đi sang nhà bên. Vẫy chào Carl đang lúi húi bên chiếc xe tải Ford, chị đến mở cửa trước và vừa gọi: "Này, Tam", vừa vào nhà.

Tami trong phòng khách, vận chiếc áo choàng màu xanh đã sờn, đi dép lê da cừu, đang uống cà phê trong cái chén vại cách nhiệt. Đằng sau, các bức tường bằng gỗ ghim hàng chục tấm ảnh gia đình, tất cả đều đóng khung trắng muốt. Chính giữa là chân dung Tami vận quân phục.

- Chào cô phi công, - Tami nói và cười. Chị ngồi xuống ghế sofa kẻ ô vuông xanh lơ, hai bàn chân đi dép lê gác lên bàn nước bằng kính.

Jolene nhìn Tami, và trong giây lát chị không thể nói gì, không thể thốt ra lời nào.

Tami cau mày và đặt tách cà phê xuống.

- Chuyện gì thế, Jo?

- Michael nói anh ấy không yêu mình nữa, - Jolene nói giản dị.

- Cậu không định...

- Đừng bắt mình nói lại lần nữa.

Tami từ từ bước tới, vòng tay ôm lấy bạn. Một phút sau, Jolene nhấc cánh tay lên và ôm Tami, và chị không sao buông ra được nữa. Chị muốn khóc, thèm một cách nào đó để giải tỏa nỗi đau này, nhưng mắt chị ráo hoảnh.

- Cậu đã nói gì với anh ấy?

- Nói gì ư? - Jolene vùng ra khỏi vòng ôm. - Sau cái câu *Anh không yêu em,* còn nói gì được nữa?

Tami thở dài.

- Những cuộc cãi vã của vợ chồng ấy mà, Jo. Họ la hét, nói những lời không định nói, lao vụt đi rồi trở lại. Cứ cho là Michael nói một câu ngu ngốc, nhưng anh ấy không định nói thế. Cậu có thể tha thứ cho anh ấy. Đây không phải là đoạn kết đâu.

Jolene hiểu lắm. Chị đã trải qua thời thơ ấu tha thứ cho cha mẹ, mong ngày mai, tuần sau hoặc tháng sau họ sẽ thay đổi. Nhưng họ không thay đổi và cũng chẳng yêu thương gì con gái. Chị bắt đầu cảm thấy khá hơn khi chấp nhận sự thật trần trụi đó. Jolene đã chịu đựng toàn bộ, trở nên trọn vẹn và không cần đến tình yêu của họ nữa. Chị hiểu lời Tami; Trời ạ, đó chính là điều Jolene nên nói nếu tình thế đảo ngược. Một câu nói không thể kết thúc cuộc hôn nhân. Nhưng một mình chị không thể bám riết lấy nó. Chị đã chẳng học được bài học đó từ mẹ mình hay sao?

- Anh ấy không có ý đó đâu. Michael yêu cậu mà.

- Mình muốn tin là thế, - Jolene nói giản dị, và đó là sự thật. Chị muốn tin Michael và tin vào tình yêu anh dành cho chị,

nhưng niềm tin của chị đang lung lay. Chị sợ lại tin anh trọn vẹn như thế. Nếu anh ấy phủ nhận tình yêu với chị, thì nó còn có ý nghĩa gì?

- Mình chắc là...

Tami chưa nói hết câu, thì điện thoại reo. Chị vào bếp và trả lời:

- Ồ, xin chào. Vâng, thưa sếp. - Chị quay lại phía Jolene, mấp máy môi nói "Ben Lomand", rồi nói vào điện thoại, - thật thế ạ? Tôi hiểu. Khi nào thưa sếp? Sớm thế sao? Ồ. Vâng được, Jolene và tôi sẽ giải quyết việc này. Cảm ơn sếp.

Tami chậm rãi gác máy và quay lại, đối diện với Jolene.

- Chúng mình được điều động.

Sáu

Lần đầu tiên Michael và Jolene nhìn thấy ngôi nhà ở vịnh Liberty là một ngày tháng Bảy nắng đẹp. Họ lái xe đi chơi, tận hưởng thời gian bên nhau sau một buổi chiều ăn đồ nướng ở nhà cha mẹ anh. Họ chưa để ý tìm kiếm một ngôi nhà.

Nhưng nó ở kia, đang đợi họ ở ngay chỗ rẽ trên đường, tấm biển bán nhà gắn tùy tiện cạnh hòm thư. Một ngôi nhà nông trại xinh xắn, độc đáo, cần chăm sóc, có hàng hiên bao quanh võng xuống và ba mẫu cây cối xanh tươi đổ xuống con đường quê yên tĩnh như một dải băng màu đen. Bên kia đường có một vạt đất nhỏ nằm chen giữa con đường và bãi biển hình trăng lưỡi liềm toàn màu xám, thực sự là một ý nghĩ đến sau.

Chính dải đất nho nhỏ dọc bãi biển ấy đã thu hút họ. Thứ đầu tiên họ làm với cơ ngơi này là xây một cái sàn bên trên nền cát. Chị và Michael tự tay làm lấy, lúc nào họ cũng vui cười, vừa trò chuyện vừa mơ ước.

Chúng mình sẽ ra đây nướng thịt vào ngày mồng Bốn tháng Bảy...

và chỉ cho Betsy cách tìm ra các con sao biển... ăn tối bằng đĩa giấy trong lúc mặt trời lặn dần xuống nước...

Nó chỉ là một rẻo đất mọc đầy cỏ chạy dọc theo con đường nhựa quanh co, nhưng là mơ ước của Jolene, là một lát cắt thiên đường của chị. Mùi biển cả và tiếng sóng vỗ về chị. Chị hay ra đây nghĩ ngợi và nạp lại năng lượng. Nhất là trong những năm dài, khi Jolene vô cùng thèm muốn có mang đứa con thứ hai. Chính ở nơi đây, hết tháng này sang tháng khác, chị bật khóc khi lại có kinh. Và cũng chính ở nơi này, chị đã đến cảm tạ Thượng đế khi lời cầu ước của chị cuối cùng đã được đền đáp.

Lúc này, chị ngồi trên ghế hóng mát, đặt cạnh một lò nướng bằng kim loại han gỉ. Trời đang mưa, nhưng chị không để ý. Chị nhìn ra làn nước màu xám, lỗ chỗ vì những hạt mưa rơi và nghĩ: *Các con mình sẽ đối phó với chuyện này ra sao đây? Mình sẽ thế nào? Michael sẽ ra sao?*

Chỉ trong ba tiếng đồng hồ, một cuộc đời đã thay đổi biết bao...

Họ vẫn biết chị có thể bị điều động; chí ít là họ biết điều đó từ ngày Mười một tháng Chín, song chị và Michael chưa bao giờ đả động đến việc này. Làm sao họ có thể bàn bạc nổi? Michael vốn không muốn nghe về công việc của chị trong quân ngũ. Mỗi lần chị gợi ý đến những binh lính khác được điều động, là anh lại lớn tiếng về sự mù quáng trong việc gửi quân đến Iraq.

Chị hiểu anh nghĩ gì và thấy gì - mặt đen tối của quân đội, những sai lầm, cách sĩ quan bỏ rơi binh lính và các cựu chiến binh. Thế nhưng, đó là quan điểm chính trị. Không hiểu vì sao cứ tách rời nhau. Với chị, sự việc khác hẳn. Vệ binh cũng là gia đình của chị.

Danh dự. Bổn phận. Lòng trung thành. Với Jolene, chúng hơn hẳn các từ ngữ, chúng là một bộ phận trong cơ thể chị. Chị luôn là hai người phụ nữ - người mẹ và người lính - và việc điều động

này đã xé chị làm đôi, để lại một vết rách toác, đẫm máu giữa hai mặt của con người chị.

Ai sẽ giúp Betsy đi qua giai đoạn mấp mô của tuổi trưởng thành, cho nó lời khuyên về bọn con trai bất lương, về những cô gái hư hỏng và mọi loại người lưng chừng? Ai sẽ đưa Lulu đến vườn trẻ và ôm lấy con bé khi nó thức giấc, nức nở vì ác mộng?

Còn rủi ro nữa chứ. Jolene là một phi công lái máy bay trực thăng. Chị sẽ nói với Michael và các con rằng chị không được phép tham gia các trận đánh, chị sẽ ở nơi an toàn, nhưng chị biết đấy không phải là sự thật. Trực thăng lúc nào cũng có thể bị bắn hạ.

Chúng ta sẽ về nhà, Tami đã nói thế.

Jolene đã gật đầu, mỉm cười dù chị biết - cả hai đều biết - rằng không thể đưa ra một lời hứa như thế. Đằng nào thì lúc này, nó không còn quan trọng nữa rồi. Ngày mai và tương lai là thứ chị không thể kiểm soát. Hiện tại, họ có một công việc để làm, công việc họ đã được đào tạo. Dân thường không hiểu, có khi không thể, nhưng một người lính phải tiến bước khi anh ta hoặc chị ta cần phải làm. Dù chị có sợ hãi, dù các con chị đang cần đến mẹ. Đây là lúc Jolene đền đáp quân đội, là lúc chị phụng sự đất nước.

Chị đặt bàn tay lên ngực, cảm nhận nhịp đập từ tốn, đều đặn của trái tim mình. Chị nhắm mắt, nghe nhịp tim hòa lẫn với những con sóng đập lên bãi biển đầy sỏi và hơi thở của chị. Những giọt lệ làm cay mắt chị, rơi xuống má chị, hòa lẫn nước mưa. Chị hình dung mọi sự - từ biệt, thất lạc, mất mát. Chị hình dung các con gái khóc gọi chị, vươn tay đòi chị, không thể hiểu được sự vắng mặt của chị.

Nhưng chị không có lựa chọn. Nghĩ thế, chị thấy một cảm giác thanh thản lan khắp người, một cảm giác chấp nhận hoàn cảnh và nhận thức được mình là ai. Chị đã hứa nếu được yêu cầu phục vụ, chị sẽ ra đi.

Chị ghét phải rời xa các con, ghét với một cảm xúc mạnh mẽ rằng nó có thể làm chị lụn bại nếu chị nhượng bộ, nhưng chị không có lựa chọn. Chị sẽ đi Iraq một năm, làm công việc của mình rồi trở về với gia đình.

Đó là điều chị sẽ nói với chồng con... là điều chị tin tưởng.

Chị đã sẵn sàng, luôn sẵn sàng cho khoảnh khắc này. Chị đã được huấn luyện tinh thần đó từ hơn hai mươi năm qua. Thậm chí một phần nhỏ trong chị còn muốn ra đi, để thử thách bản thân. Chị muốn ra đi... chỉ không muốn rời bỏ.

Chầm chậm, chị buông bàn tay khỏi ngực, để nó rơi vào trong lòng. Bên chân chị, một bộ sưu tập nhỏ những con nhím biển trắng đã khô nằm thành hình lá ba thùy, một vật nhắc nhở đến mùa hè vừa qua. Chị cúi xuống, nhặt một con lên, xoa xoa đầu ngón tay cái lên bề mặt rỗ. Sau đó chị đứng dậy.

Chị sắp bước vào cuộc chiến.

Lúc một giờ, Jolene gọi đến trường mẫu giáo đề nghị cho Lulu ở lại muộn hơn, sau đó chị gọi cho Michael ở nơi làm việc. Anh để chị chờ lâu đủ cho chị bắt đầu nghĩ anh sẽ không trả lời, và cuối cùng, khi nhận cuộc gọi, anh có vẻ bận rộn.

- Chào Jo. Có chuyện gì thế?

- Em cần anh về nhà tối nay, - chị nói.

Anh ngập ngừng, chị nghe thấy tiếng anh thở.

- Anh có nhiều việc phải làm. Anh nghĩ tối nay anh sẽ ngủ lại ở văn phòng.

- Đừng anh, - chị nói, và thấy bực mình vì có vẻ như chị đang van xin. - Có một việc xảy ra. Em cần nói chuyện với anh.

- Anh nghĩ chúng ta cần một thời gian xa nhau.

- Em xin anh, Michael. Em cần nói chuyện với anh tối nay.

- Được. Anh sẽ đi chuyến phà sáu giờ.

Trong mấy tiếng đồng hồ tiếp theo, chị cố không nghĩ đến tương lai, nhưng không thể được. Lúc xe đến đón, chị thấy tinh thần giảm sút. Ý nghĩ sắp gặp các con, nhìn thấy nụ cười rạng rỡ của chúng, và biết nỗi đau sắp chắn ngang đường của họ thật kinh khủng. Chị mất thăng bằng và suýt quỵ ngã. Trong bếp, chị ngắm bức ảnh của trường Betsy, lồng trong chiếc xe buýt màu vàng của trường, và thậm chí chị phải ngồi xuống.

Xin hãy giúp con qua được chuyện này, - hơn một lần, chị cầu nguyện.

Đến trường mẫu giáo, chị đỗ xe ở đằng trước và vừa chậm rãi đi vào bên trong, vừa nghe tiếng cười lanh lảnh, ồn ào của bọn trẻ trước khi tới cổng dẫn vào sân sau.

- Mẹ ơi! - Lulu nói, thực ra là kêu ré lên, nó khua tay trong không khí và cuống cả chân. Nó chạy đến chỗ Jolene, lao vào vòng tay của mẹ.

- Mẹ có cái gì trong mắt đấy, hở mẹ? - Lulu hỏi. - Bữa trưa con bị cát bắn vào mặt làm con phát khóc đấy.

- Mẹ không sao, Lucy Louida, - Jolene mừng thầm vì Lulu không nghe thấy giọng chị khản đặc. Chị bế Lulu vào xe, thắt dây an toàn cho nó vào ghế sau rồi lái đến trường trung học. Như thường lệ, Betsy là một trong những đứa cuối cùng ra khỏi trường. Nó lùi lại sau những đứa trẻ khác, dường như nó không muốn bị trông thấy. Rồi nó chạy vội đến chiếc SUV, trèo vào ghế sau và đóng sầm cửa lại.

Jolene chăm chú nhìn con gái trong gương chiếu hậu và cảm thấy hoang mang. *Lúc này, nó mới mỏng manh làm sao...*

- Mẹ định ngồi đây suốt ngày chắc? - Betsy nói và khoanh tay lại.

Betsy làm thế nào học xong lớp bảy mà vắng mẹ? Ai sẽ giúp con bé khi nó có kinh lần đầu? Ai sẽ giúp nó đây?

- Mẹ, - Betsy nói gay gắt. - Mẹ bị chết não à?

Jolene lái vào dòng xe cộ. Chị định bắt đầu câu chuyện, nói gì đó nhưng cổ họng chị nghẹn tắc. Lúc dừng xe ở nhà Mila, mắt chị vẫn ngứa vì những giọt lệ sắp trào rơi.

Nhà bố mẹ chồng chị là một ngôi nhà nhỏ hình chữ L, xây từ cuối những năm 70. Nó nhỏ so với các ngôi nhà mới hơn ở hai bên, chứ mảnh đất thì đẹp tuyệt vời. Nằm trên mảnh đất cây cối xanh um, ngôi nhà nhìn xuống mặt nước yên bình của vịnh Lemolo. Những cây thường xanh rải khắp quang cảnh; đây đó là những thảm hoa sặc sỡ mọc quanh các thân cây màu nâu thô tháp. Mila đã biến khu này thành một hiện vật triển lãm; hàng năm, nó ở trong tour du lịch nhà vườn địa phương như một hình mẫu ấn tượng của phong cảnh vùng Tây Bắc. Biển ở đằng trước nông và trong; vào mùa hè, nước đủ ấm để bơi.

- Tại sao chúng ta lại đến đây ạ? - Betsy hỏi.

Jolene không đáp. Chị đỗ xe trước ga ra và để các con xuống xe. Chúng chưa kịp đến cửa trước, Mila đã đi vòng quanh sườn nhà. Bà vẫy tay cười rạng rỡ, bà vận chiếc sơ mi rộng trùm ngoài quần jeans nhét vào đôi ủng cao su màu cam tươi. Một tấm khăn sặc sỡ trùm lên mái tóc đen xù theo kiểu Liz Taylor, đôi khuyên bạc to cỡ nắm đấm lủng lẳng dưới tai bà. Tay trái bà xách cái bình tưới tráng men.

- Chào các cháu, - bà nói.

- Con xin lỗi đến phút chót mới gọi điện như thế này, - Jolene nói và dùng hông ẩy sập cửa xe.

Mila giũ đất trên đôi găng làm vườn; đất rơi như mưa lên ủng.

- Chà, gia đình có chuyện gì thế, con yêu?

Lulu ra khỏi xe, nó đeo cái bờm tai mèo và kêu *meo meo* thật to để được chú ý.

- Đừng làm *thế này* nữa, - Betsy nói và đẩy em gái.

Mila đặt bình tưới xuống và nhìn quanh quất.

- Hừm-ừm-ừm. Cháu gái của ta đâu, hở Jolene? Con để nó ở nhà ư? Hay trong xe?

Lulu cười khúc khích.

- Có tiếng gì ấy nhỉ? - Jolene nói.

Lulu tuột cái bờm xuống.

- Cháu đây! *Yia Yia.*

Mila nhấc Lulu lên và ôm nó.

Trong giây lát, Jolene không thể thốt nên lời. Gánh nặng tương lai đè xuống ngực chị mạnh đến nỗi chị không sao thở nổi.

Mila cau mày.

- Con ổn chứ, Jo?

- Con không sao. Michael và con cần nói chuyện, thế thôi ạ. Ngày mai con sẽ đón các cháu, có được không?

Mila bước đến gần hơn.

- Con hãy nói với con trai ta là nó cần cư xử tốt hơn. Công việc là quan trọng, nhưng gia đình cũng thế. Ta cũng đã cố dạy cha nó bài học này, nhưng... - Bà nhún vai. - Con sẽ làm việc này tốt hơn mẹ.

Jolene chỉ còn biết gật đầu. Hình như cả một cuộc đời đã trôi qua từ lúc cuộc thi đấu bị bỏ lỡ. Chị suýt buột ra - *Con bị điều động.* Chị cần kể với Mila, cần một cái ôm của người mẹ, nhưng chị không thể làm thế, vẫn chưa thể đến lúc được an ủi.

Chị lẩm bẩm chào và trở lại xe. Lúc về đến nhà, chị cảm thấy nôn nao tận gan ruột.

Cuộc điều động này đã thay đổi mọi sự. Anh ấy sẽ hiểu điều đó. Dù vướng mắc của họ đã và đang là gì đi nữa, họ sẽ phải gạt sang một bên. Lúc này chị và Michael sẽ phải cùng nhau vượt qua vì các con, vì gia đình của họ. Hiện giờ chị cần anh, thực sự cần anh. Tình yêu của anh sẽ cứu giúp chị ở nơi đó, giữ ấm cho chị vào ban đêm, cũng như tình yêu của các con sẽ đưa chị về nhà.

Chị nghĩ đến lời Tami nói. *Những cuộc cãi vã của các cặp vợ chồng. Họ nói những lời không định nói; họ đùng đùng bỏ đi.*

Họ sẽ trở lại.

Chị muốn tin thế, tin vào điều đó, dẫu chị chưa bao giờ thừa nhận. Chị muốn bỏ qua cho Michael và tìm ra cách xóa sạch lời tuyên bố của anh khỏi tâm trí chị, để họ có thể trở lại như trước.

Việc chị phải làm là cho anh một cơ hội.

Chị có thể làm được điều đó; chị có thể đủ mạnh mẽ để anh biết rằng chị vẫn yêu anh. Chị tự nhủ như thế trong lúc đợi anh.

Và chị đợi.

Rốt cuộc, lúc bảy giờ, anh vào bếp và ngay lập tức rót cho mình một cốc scotch.

- Anh, - Jolene nói và nhổm khỏi ghế trước lò sưởi.

Anh quay lại. Trong vùng ánh sáng bên trên lò sưởi, trông anh càng mệt mỏi hơn. Tóc anh rối tung. Quầng da dưới mắt màu tím, dường như đêm qua anh cũng ngủ ít như chị vậy.

- Jo, - anh nói bình thản, vẻ dịu dàng trong giọng anh làm chị ngạc nhiên và buồn lòng. Trong chớp mắt, nó lan khắp lưng chị, đẩy chị tới người từng thân thuộc.

Chị khao khát được làm thế, chị cần nó, chị cần anh.

- Em bị điều động rồi.

Michael lặng ngắt như thể anh không thở nổi.

- Em đùa đấy à? - Cuối cùng, anh hỏi.

- Tất nhiên là em không đùa. Ai đùa được với việc ra trận? - Giọng Jolene rạn vỡ. Trong chớp mắt, sức mạnh của chị dao động. Chị nhận ra chị thèm được anh ôm trong vòng tay và nói rồi họ sẽ ổn, sẽ qua được chuyện này. - Em sẽ tới Fort Hood để huấn luyện chiến đấu trước, rồi sau đó sẽ tới Iraq.

- Em thuộc Vệ binh, chứ không phải là quân Thánh chiến. Em không phải là một người lính thực thụ.

Jolene chùn lại.

- Anh làm ơn quên câu anh vừa nói đi cho.

- Em sẽ không đi chiến đấu, Jo. Cứ thử xem. Em đã bốn mươi mốt tuổi...

- *Bây giờ* thì anh nhớ ra.

- Khối người *đang thèm* đến đấy.

- Em biết điều đó mà, Michael.

- Hãy nói với họ em là một người mẹ. Họ không thể đòi hỏi em bỏ con cái.

- Đàn ông bỏ con cái đi tham chiến hàng ngày.

- Anh biết, - Michael ngắt lời. - Nhưng em là mẹ.

- Trước hết, em là một người lính.

- Đây không phải là một trò chơi, Jo. Em định ra đi tham chiến. Hãy nói với họ là cảm ơn, nhưng tôi không thể.

Chị nhìn anh hoài nghi.

- Em sẽ bị đưa ra tòa án binh vì việc này. Em sẽ bị bỏ tù. Anh đừng nói không.

- Vậy xin thôi đi.

Anh không hiểu chị chút nào nếu anh có thể nói với chị như thế. Danh dự chỉ là một từ với anh, và các luật sư quen tung hứng các từ ngữ. Anh không hình dung được thật đúng sự đào ngũ nhục nhã biết chừng nào.

- Em đã hứa rồi, Michael ạ.

- Vậy anh làm gì đây? - Anh vặc lại.

- Anh thật tệ hại, - chị quát anh. - Em đã yêu anh suốt từng ấy năm. Đã tôn thờ anh. Và đêm qua, anh nói không còn yêu em nữa, rằng có thể anh muốn ly dị. Và bây giờ, vì anh là kẻ ích kỷ, không hiểu em tí nào, anh đã bảo em rời bỏ Vệ binh.

- Là mẹ loại gì mà có thể bỏ con bỏ cái?

Chị hít vào một hơi thật mạnh. Thà tát vào mặt còn đỡ đau hơn.

- Anh *dám* nói thế với em ư? *Anh* là người ít đáng tin nhất trong gia đình này. Rời xa các con làm em tan nát cõi lòng, nhưng em phải làm thế. - Giọng chị rạn vỡ. - Em phải làm thế.

- Vậy là em sẽ ra trận, - anh nói.

- Anh làm như là một lựa chọn vậy, Michael. Ở đây không có chọn lựa. Hoặc là em ra trận, hoặc là vào tù. Sao anh không thể hiểu được điều đó nhỉ? Em là người đã bị điều động.

- Em sửng sốt vì bị anh chọc giận. Trước hết, anh chưa bao giờ muốn em tham gia cái lực lượng ngớ ngẩn ấy.

- Cảm ơn anh nhiều vì đã đánh giá thấp việc em làm.

- Chiến tranh - và đây là một cuộc chiến đặc biệt - là sự tàn phá, anh không phải là Colin Power[1] nhưng anh cũng biết rằng máy bay lên thẳng là một mục tiêu to tướng trên bầu trời để bắn hạ. Anh sẽ phải nói gì đây? "Em cừ lắm, Jolene. Em cứ đi Iraq và hãy bảo trọng. Bố con anh sẽ đợi em".

- Thôi được, - chị nói khẽ. Cuộc đấu khẩu làm chị kiệt quệ. - Nghe thật dễ chịu.

- Ờ, em đã lấy phải một gã đàn ông tồi tệ.

- Rõ rồi. Hãy nhìn ra khía cạnh tươi sáng đi, Michael. Anh đang muốn có thời gian tách biệt mà.

- Mẹ kiếp, Jo.

- Không. Mẹ kiếp, Michael. - Nói xong, chị quay gót và ra khỏi phòng. Chị không chạy mặc dù chị muốn lắm. Chị giữ cho cằm cao lên và thẳng vai lúc bước lên cầu thang, vào thẳng phòng mình.

Ở dưới nhà, có tiếng cửa sập mạnh. Nó nhắc chị nhớ đến thời niên thiếu và mọi cuộc cãi vã chị nghe thấy từ xa. Chị không bao

[1] Colin Powell (sinh năm 1937): Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ từ 2001 đến 2005, là người Mỹ gốc Phi đầu tiên đảm nhiệm chức vụ này.

giờ hình dung khi trưởng thành, làm vợ, chị lại nghe thấy chính chồng mình bỏ đi. Nhưng ngay cả khi tiếng vọng buồn bã và không thỏa đáng ấy đau đớn bao nhiêu, chị vẫn nghĩ *Đi đi, Michael, cứ chạy đi.*

Đằng nào thì chị cũng hiểu rõ hơn. Chị hiểu rõ hơn rằng đừng trông mong có ai đứng cạnh mình. Và mặc dù biết thế, biết rằng một lần nữa chị lại cô đơn và chị đủ mạnh mẽ để chấp nhận nó, song chị vẫn cảm thấy cõi lòng tan nát. Chị ngồi xuống giường, không thể đứng lâu hơn được nữa.

Sau đó một lúc lâu, sàn bên ngoài phòng ngủ của chị kêu cót két, và cửa mở. Michael đứng đó, nom vừa giận dữ vừa thảm bại. Tóc anh rối bù, dường như anh đã lùa cả hai bàn tay vào đó nhiều lần, chắc chắn là thế. Một thói quen lúc anh lo lắng. Cốc rượu vơi một nửa - chắc là scotch - nghiêng ngả trên tay. Chị ngắm bàn tay đó một lát, những ngón tay anh dài, gần như thanh tú. Chị thường bảo anh có đôi bàn tay của một nghệ sĩ dương cầm, một họa sĩ. Chị thích những thứ đôi bàn tay đó có thể làm với cơ thể chị.

Nhưng đôi bàn tay ấy không hề có chai, không quen với lao động chân tay. Một đôi bàn tay của người quen suy tưởng, không giống tay chị. Có lẽ mọi sự sẽ suy sụp vì nó mất. Lẽ ra chị nên thấy cảnh tượng này vào giây phút chị nắm tay anh lần đầu.

- Em sẽ ra đi, - anh nói, giọng anh khe khẽ, nhuốm màu giận dữ cố kìm nén mà trước kia chị chưa bao giờ nghe thấy ở anh.

- Em phải đi, - chị nói.

- Thế bố con anh cần em ở đây không có ý nghĩa gì sao?

- Lẽ tất nhiên là có.

Anh uống cạn cốc rượu và bước hẳn vào trong phòng. Đặt cái cốc rỗng lên bàn ở đầu giường, anh ngồi xuống cạnh chị, nhưng không đủ gần để chạm tới. Anh thở dài và sụp về phía trước. Cả mớ tóc gợn sóng của anh đổ về trước. Nhìn anh lúc này, nét mặt

trông nghiêng sắc nét, đôi vai xuôi xuống thảm bại, chị nhớ lại tuần lễ cha anh nằm hấp hối. Michael không thể chịu đựng nổi nhìn thấy Theo xám ngoét, hốc hác và đau đớn, nối với sự sống bằng các loại máy. Michael cố ngồi xuống cạnh giường nhưng chưa bao giờ ngồi được lâu. Jolene luôn thấy chồng đi lại trong hành lang, làm bản thân mệt nhoài vì sự yếu kém của mình. Lúc đó, chị thường đến với anh, kéo anh vào vòng tay và ôm anh cho đến khi anh lấy lại nhịp thở. Với chị, chăm sóc anh khi anh đau đớn là một bản tính thứ hai. Nhưng giờ đây, chị nhìn ra điều mà trước kia chẳng bao giờ dám thấy: tình yêu này của chị là một chiều. Chị là người chăm sóc, còn anh là người thụ hưởng.

- Thôi được, thì đi đi, - cuối cùng, anh nói.

Jolene cảm thấy khuây khỏa đến lạ lùng. Cho đến lúc này, khi hơi thở của chị ào ra, chị không nhận thấy mình đã căng thẳng biết chừng nào lúc ngồi cạnh anh và đợi.

- Vậy là anh sẽ đợi em, - chị nói.

- Bao giờ thì em đi?

- Hai tuần nữa. Nhanh hơn thường lệ. Tình huống đặc biệt mà.

- Và em sẽ đi xa một năm?

Chị gật đầu.

- Em sẽ đến Leave sáu tháng. Có thể em sẽ được về nhà khoảng hai tuần lễ.

Anh lại thở dài.

- Ngày mai chúng ta sẽ nói với các con. Và với mẹ anh.

- Vâng, - Jolene nói, nhưng giọng chị chỉ hơn tiếng thì thầm một chút. Chẳng còn gì nhiều để nói, kế hoạch đã định, vấn đề đã được giải quyết, nhưng chẳng ai nói gì.

Họ ngồi trên chiếc giường mà họ đã làm tình biết bao lần, lặng lẽ, mỗi người nhìn đăm đăm ra ngoài chẳng vào một thứ gì, cho đến lúc đèn đường bật sáng.

Bảy

Sáng hôm sau, Michael và Jolene lái xe đến nhà Mila. Anh rẽ vào đường dành cho xe và tắt máy. Lần đầu tiên trong suốt buổi sáng, anh nhìn chị.

- Em đã sẵn sàng làm việc này chưa?

Jolene nhìn thấy cơn giận dồn ứ trong mắt anh, khiến chị cảm nhận nỗi cô đơn của mình thật vô nghĩa và đau đớn. Chị không buồn trả lời. Thay vào đó, chị với tay, mở cửa xe và ra ngoài. Lúc họ đến cửa trước, chị không thể không nhận thấy anh đứng cách xa chị biết chừng nào.

Michael gõ cửa. Lát sau, tiếng bước chân từ bên trong đi ra. Rồi cửa bật mở, Mila đứng đó vận áo choàng tắm màu hồng nhạt, mớ tóc đen của bà rối tung. Đằng sau bà, các bức tường sơn màu xanh nhạt, các cửa sổ nhìn xuống biển, đồ đạc bằng mây từ những năm 50 ngự trên sàn lát gỗ thông. Những tấm nệm nhồi dày, màu sắc dịu mắt in hình cây cần tây, hoa hồng và nho trắng.

- Ồ, các con đến sớm thế! - Bà nói và tránh sang một bên để họ vào phòng khách rải rác đồ chơi, sách và đĩa DVD.

Lulu nhảy phắt khỏi tấm thảm vải thô màu kem. Nó vẫn đeo cái bờm mèo con.

- Có ai ôm được con bé tàng hình không nào? - Mila nói khẽ và mỉm cười.

Jolene cau mày ra dáng ngẫm nghĩ và nhìn quanh quất khắp phòng.

- Hừm-ừm-ừm... Mila, mẹ có trông thấy Lulu đâu không ạ? Con không biết có chuyện gì xảy ra với mèo con của con đây? Có ai nhìn thấy Lucy Louida không?

Lulu cười rúc rích.

Michael nhăn mặt.

- Em đang nói về cái gì thế? Con bé đúng là...

Lulu giật phắt cái bờm ra và cười phá.

- Con đây, mẹ ơi!

Jolene lao tới ôm chầm lấy Lulu.

- Đúng là con rồi. - Jolene vùi mũi mình vào cái cổ êm như nhung của Lulu, hít lấy hít để cái mùi ngọt ngào của đứa con gái bé bỏng, cố ghi nhớ nó.

- Mẹ, - Lulu rên rỉ, đá lung tung để thoát. - Mẹ buông con ra.

Jolene thả lỏng vòng ôm, để cô bé ngọ nguậy tụt xuống sàn.

- Các con đói không? - Mila hỏi, bà nhặt vỏ hộp DVD rỗng lên, và cau mày tìm cái đĩa.

- Thực ra, chúng con có chuyện muốn nói với mẹ và các cháu, - Michael nói gấp gáp.

- Thế ư? - Mila ngước nhìn. - Có chuyện gì trục trặc sao?

Michael tránh hẳn sang một bên.

- Đây là cơ hội của Jolene, mẹ ạ. Cô ấy là người có tin mới.

Mila cau mày:

- Jo ư?

- Betsy đâu ạ? - Jolene nói, chị không thể cao giọng hơn. Chị có thể lái trực thăng, bắn súng máy và chạy mười dặm với cái ba lô đầy ắp trên lưng, nhưng nghĩ đến phải nói với các con những lời này khiến chị yếu hẳn.

- Con sẽ đi tìm chị ấy, - Lulu nói và vừa chạy đi, vừa reo inh ỏi. - Bet-sy! Đến đây!

Mila hết nhìn Jolene đến Michael, rồi lại nhìn Jolene.

Lúc đó Betsy vào phòng khách, trông ngái ngủ và dụi mắt, kéo Lulu theo sau. Nó mặc cái áo phông thùng thình và đi tất ngắn cổ trắng.

- Sao bố mẹ đánh thức con?

Jolene bế Lulu đến sofa và ngồi xuống.

- Ngồi xuống đi, Betsy. Bố mẹ cần nói chuyện với các con. Một việc quan trọng.

Michael ngồi xuống bên Jolene.

Betsy đột ngột dừng lại.

- Bố mẹ sắp ly hôn ư?

- Elizabeth Andrea, - Mila nói. - Sao cháu có thể nói...

Michael thở dài.

- Con cứ ngồi xuống đã, Betsy.

Betsy quỳ lên tấm thảm vải thô màu kem trước mặt họ, hai tay khoanh lại, cằm vênh lên.

- Là gì đây?

Tất cả đều nhìn Jolene. Chị gần như mất hết can đảm; chị nhìn Michael, anh nhún vai.

Chỉ còn mình chị trong chuyện này. Thật bất ngờ. Thở dài một hơi, Jolene nhìn Betsy rồi nhìn Lulu.

- Các con có nhớ câu chuyện mẹ kể về việc mẹ gia nhập quân đội khi nào không? - Chị nói. - Mẹ mười tám tuổi và không có ai

dẫn dắt. Cha mẹ của mẹ vừa mất. Mẹ lẻ loi biết chừng nào. Các con không thể hình dung lẻ loi như thế nào đâu. Dù thế nào thì các con là giấc mơ mà mẹ có, nhưng tất nhiên hồi ấy, các con còn trong tương lai.

Betsy thở dài sốt ruột.

- Ai chả biết. Bây giờ con có thể về ngủ được chưa?

- Em không làm tốt được việc này đâu, - Jolene nói.

- Nói với các con đi, - Michael giục.

Lulu bắt đầu nhún nhẩy trên lòng Jolene.

- Nói với chúng con chuyện gì ạ?

Jolene hít một hơi thật sâu.

- Mẹ sắp đi Iraq giúp...

- *Cái gì?* - Betsy kêu to và đứng vội lên.

- Hả? - Lulu nói.

- Ôi, Jolene, - Mila thì thào, đưa một tay lên che miệng. Bà lún sâu vào cái ghế bành bọc thật dày bên cửa sổ.

- *Hết cách,* - Betsy nói. - Chẳng đứa nào có mẹ ra trận. Mọi người sẽ biết chứ?

- *Đấy* là điều con lo lắng sao? - Michael hỏi.

Jolene mất bình tĩnh vì câu này.

- Nhưng mẹ là một *người mẹ,* - Betsy hét lên. - Con *cần* mẹ ở đây cơ. Nhỡ mẹ bị giết thì sao?

- Chuyện ấy sẽ không xảy ra, - Jolene nói, cố giữ giọng bình thản. - Mẹ là phụ nữ. Người ta không cho phụ nữ ở nơi giao chiến. Mẹ sẽ lái máy bay đưa các VIP đi đây đó, chở đồ tiếp tế. Mẹ sẽ an toàn.

- Mẹ không biết đâu. Mẹ *không thể* biết đâu, - Betsy nói. - Mẹ hãy nói với họ là mẹ không đi. Con xin mẹ đấy...

Nghe tiếng *mẹ* thông thường, Jolene cảm thấy tim như bị xé

rách. Chị những muốn ôm chặt Betsy, an ủi nó, nhưng chị có thể nói lời an ủi nào đây? Đây mới chính là lúc cần mạnh mẽ.

- Mẹ phải đi. Đây là công việc của mẹ, - cuối cùng, Jolene nói.

- Nếu mẹ đi con sẽ không tha thứ cho mẹ, - Betsy nói. - Con thề là không.

- Con đừng nói thế, - Jolene đáp.

- Mẹ yêu quân đội hơn chúng con, - Betsy gào lên.

Bên cạnh chị, Michael dặng hắng. Jolene phớt lờ anh.

- Không, Bets ạ, - chị nói, giản dị. - Con và Lulu là không khí trong phổi mẹ. Là máu trong huyết quản của mẹ. Không có các con, tim mẹ ngừng đập. Nhưng mẹ phải làm việc này. Thỉnh thoảng, nhiều nữ công chức cũng phải xa con...

- Chà! - Betsy rít lên. - Con không ngu đâu. Những người mẹ ấy có bị bắn trong chuyến công tác không?

- Mẹ sẽ về nhà, phải không mẹ? - Lulu hỏi và cắn môi dưới.

- Chắc chắn mẹ sẽ về, - Jolene nói. - Mẹ chẳng luôn thế sao? Trong tháng Mười một, mẹ sẽ về nhà hai tuần. Mẹ con mình có thể đến Disneyland. Con có thích thế không?

- Con căm thù mẹ, - Betsy nói và chạy ra khỏi phòng, đóng sầm cửa lại sau lưng.

Mila chậm rãi đứng lên. Bà dợm bước tới chỗ Jolene, rồi dừng sững lại, dường như bà không thể điều khiển nổi đôi chân.

- Con sẽ ra đi bao lâu? - Bà hỏi. Giọng bà run run vì cố tỏ ra mạnh mẽ.

- Một năm, - Michael trả lời.

Lulu nhăn mặt.

- Một năm dài bao nhiêu? Có giống tuần sau không?

Jolene quay sang chồng.

- Có lẽ anh nên nói chuyện với Betsy.

- Anh ư? Anh biết nói cái quái gì với nó?

Chỉ một câu hỏi đó đã làm tất cả đè sụp lên Jolene, và làm chị hoang mang bằng tất cả mọi chuyện cộng lại. Anh sẽ làm cha đơn thân ra sao đây? Các con liệu có thể trông mong vào anh theo kiểu mà Jolene không thể làm nữa ư?

Jolene đứng dậy. Chị thử đặt Lulu xuống, nhưng con bé cứ bám riết lấy chị. Vì thế chị không nói gì với Michael và Mila, chỉ bế Lulu ra khỏi phòng khách và xuống hành lang đến phòng ngủ dành cho khách. Cố gắng cùng nhau trò chuyện với các con gái không hẳn là việc làm lý tưởng, nhưng chẳng có gì là lý tưởng trong hoàn cảnh như thế này.

Chị gõ cửa.

- Đi đi, - Betsy hét.

- Mẹ đây, - Jolene trả lời. - Chính vì thế chúng ta cần nói chuyện bây giờ. - Chị đợi một lát, cố trấn tĩnh rồi bước vào căn phòng dán giấy theo phong cách những năm 1970 và trang trí bằng bộ sưu tập đồ đạc màu trắng.

Betsy ngồi trên một trong hai cái giường đơn bằng liễu gai, đầu gối co lên. Nhìn nó vô cùng cáu giận.

- Mẹ có thể ngồi được không? - Jolene hỏi.

Betsy gật đầu ương bướng và dịch sang một bên. Jolene và Lulu ngồi xuống cạnh nó. Jolene muốn nhảy ùm vào cuộc trò chuyện băng giá, nhưng chị biết Betsy cần tìm ra cách vượt qua chuyện này nên chị vuốt tóc Lulu, lặng lẽ đợi.

Cuối cùng, Betsy nói:

- Những người mẹ không nên rời bỏ con cái.

- Không, - Jolene nói, cảm thấy những lời nhọn hoắt này xuyên sâu vào người chị. - Họ không bỏ. Mẹ xin lỗi con. Mẹ thực sự xin lỗi.

- Nếu mẹ nói không đi thì sao?

- Họ sẽ đưa mẹ ra tòa án binh và bỏ tù mẹ.

- Ít ra mẹ *còn sống*.

Jolene ngắm con gái. Nó đây, nỗi sợ ẩn dưới sự mãnh liệt của tuổi thiếu niên.

- Đây là công việc của mẹ, giống như một người mẹ gìn giữ cho các con an toàn và sống cùng các con, giúp con khôn lớn.

- Đấy chính là điều con nói.

- Nhưng công việc của mẹ cũng chứng tỏ cho con biết sống làm người như thế nào, dạy con bằng cách làm gương. Mẹ sẽ dạy con bài học gì nếu mẹ trốn chạy khỏi những lời mẹ đã cam kết? Nếu mẹ là con người hèn nhát hoặc đáng hổ thẹn? Khi con đã hứa một lời trong đời, con hãy giữ lấy nó dù nó có làm con sợ hãi, đau đớn hoặc buồn bã. Mẹ đã hứa từ rất lâu rồi, và bây giờ là lúc mẹ thực hiện lời hứa đó, dù phải xa con và Lulu làm trái tim mẹ tan nát, và nó đang làm... tan nát trái tim mẹ.

Jolene quyết gạt nước mắt. Trong đời chị, không gì làm chị đau đớn như thế này, kể cả khi nghe Michael nói anh không còn yêu chị nữa. Nhưng chị phải đi tới cùng, phải làm cho con gái chị hiểu.

- Con lớn lên an toàn và được yêu thương, vì thế con chưa thể hiểu thực sự lẻ loi trên cõi đời là thế nào đâu. Khi mẹ gia nhập quân đội, mẹ chẳng có gì. Không có gì hết. Không có ai. Mẹ hoàn toàn lẻ loi trên đời. Còn bây giờ, các bạn bè cần mẹ - như Tami, Smitty, Jamie chẳng hạn. Và tất cả những người khác của Raptor. Mẹ phải đến đó vì họ. Đất nước cần mẹ. Mẹ biết con còn quá non nớt với mọi chuyện này, nhưng mẹ tin vào việc gìn giữ an ninh cho nước Mỹ. Mẹ thực lòng tin. Mẹ phải giữ lời hứa của mình. Con có thể hiểu điều đó không?

Những giọt nước dâng đầy mắt Betsy. Môi dưới của nó run run chống đối.

- Con cần mẹ, - nó nói khe khẽ.

- Mẹ biết, - Jolene nói, - và mẹ cũng cần con, con yêu. Nhiều đến mức... - Giọng chị lại tắc nghẹn, chị phải đằng hắng để nói tiếp. - Nhưng mẹ con mình sẽ trò chuyện qua điện thoại, e-mail và có khi mẹ còn viết thư tay nữa kia. Mẹ sẽ ở nhà trước khi con nhận biết được nó.

Lulu giật tay áo chị.

- Mẹ sẽ ở nhà trước khi con đi mẫu giáo phải không?

Jolene nhắm mắt lại. Chị sẽ làm việc này ra sao?

- Mẹ ơi? - Lulu gọi, tiếng nó run run.

- Không, - cuối cùng, Jolene đáp. - Không phải để đưa con đi mẫu giáo, nhưng bố con sẽ ở nhà làm việc đó...

Lulu òa khóc.

Michael ngồi trên đi văng, bây giờ chỉ có một mình và ngước nhìn mẹ. Anh có thể thấy nỗi lo lắng trong mắt bà và một câu hỏi không nói ra. Bà tự hỏi vì sao anh lại tách ra ở đây, trong khi Jolene một mình giải quyết chuyện này.

Bà chăm chú nhìn anh một lúc lâu, đoán định. Rồi bà ra khỏi phòng khách, và vài phút sau bà quay lại, một tay bưng tách cà phê còn tay kia bưng một đĩa đầy baklava[1]. Cố nhiên rồi. Đồ ăn. Lời giải đáp của bà cho mọi sự.

Bà đặt tách và đĩa xuống bàn cạnh Michael, rồi ngồi xuống sofa bên anh. Bà đặt bàn tay lên đầu gối con trai.

- Khi mẹ còn trẻ... trong thời chiến tranh... đó là một thời gian khủng khiếp ở Hy Lạp. Cha con, các chú bác và anh họ con đều ra đi. Nhiều người trong số họ không trở về. Tuy nhiên, cả gia tộc vẫn ổn, và niềm tin đã gắn kết chúng ta với nhau.

[1] Món tráng miệng của Thổ Nhĩ Kỳ.

Anh gật đầu. Anh đã nghe những câu chuyện của bà suốt đời. Thế chiến II hình như xa vời với anh, anh chỉ hiểu vừa đủ; giờ đây anh nghĩ đến những người họ hàng đã mất vì bom đạn quân thù. Trước kia, họ chỉ là những cái tên trong một cuốn sách. Không nghĩ ngợi, anh với một cái baklava và bắt đầu ăn. Chúa ơi, ước gì cha anh có mặt ở đây lúc này.

- Mẹ sẽ dọn đến nhà con và chăm sóc các cháu.

- Không, mẹ ạ. Không có phòng ngủ cho mẹ, và mẹ đã có Thumb. Con sẽ thuê người.

- Hầu như chắc chắn là con sẽ không thuê được. Không người lạ nào chăm sóc các cháu gái của mẹ hết. Mẹ sẽ thuê người khác làm bán thời gian cho cửa hàng.

- Cửa hàng không thể trang trải được đâu.

- Không, nhưng mẹ có thể. Mẹ sẽ ở nhà con sau giờ tan trường các ngày trong tuần. Mẹ sẽ đón Lulu ở trường mẫu giáo và đón xe buýt của Betsy. Chúng ta sẽ ổn thôi. Con có thể trông cậy vào mẹ, và các cháu sẽ trông mong vào con.

- Hàng ngày hở mẹ? Như thế vất vả lắm.

Bà mỉm cười với anh.

- Mẹ là một phụ nữ tự tin, như con có thể nhận thấy đấy. Mẹ cần giúp con, Michael. Cứ để mẹ.

Michael không biết trả lời ra sao: anh vẫn luẩn quẩn với ý nghĩ sao đời anh lại thay đổi hoàn toàn đến thế.

- Tuy vậy, đây là những tiểu tiết, chứ không phải là sự việc có ý nghĩa quan trọng nhất đâu. - Bà nhìn con trai. - Lúc này, con nên ở cạnh vợ con và nói với các cháu là chúng sẽ ổn.

- Chúng sẽ... ổn ư?

- Hiện giờ, con không nên quá lo lắng cho các cháu. Thời của chúng sẽ đến.

- Còn Jo? - Anh nói. - Liệu cô ấy có ổn không?

- Jolene của chúng ta là một con sư tử cái đấy.

Michael chỉ còn biết gật đầu.

- Con đã bỏ rơi nó. Cha con cũng giống hệt thế, Chúa phù hộ cho vong linh ông ấy. Ông ấy là người chỉ nghĩ đến lợi ích bản thân. Đây là lúc để con nhìn nhận xa hơn bản thân mình. - Bà sờ má anh, để các khớp đốt ngón tay tựa vào da anh như bà hay làm khi anh còn trẻ. - Con nên tự hào vì nó, Michael ạ.

Anh biết là nên gật đầu đồng ý và nói rằng lẽ tất nhiên anh tự hào vì vợ, nhưng anh không thể làm thế.

- Con sẽ làm việc cần phải làm, - anh nói thế, và biết rằng đã làm mẹ mình thất vọng.

Còn bao nhiêu người nữa bị anh bỏ rơi trước khi chuyện này chấm dứt?

Michael dành cả kỳ nghỉ cuối tuần để quan sát đời mình như thể từ một chốn xa xôi. Betsy hết nổi cơn tam bành lại ì ra thất vọng. Lulu bối rối đến nỗi trở nên căng thẳng và khóc lóc vì mọi sự. Michael không thể chịu đựng được bất cứ việc gì, anh khó mà nhìn vào nỗi đau trong mắt các con, nhưng Jolene là một chiến sĩ, kiên cường như thép đã tôi. Anh thấy chị cư xử với các con thận trọng biết bao, dịu dàng biết bao. Chỉ những lúc đó, chúng mới không nhận ra nỗi đau của chị, những giọt nước mắt dâng đầy cặp mắt xanh biếc của chị, và mỗi khi như thế chị lại quay đi, vội đưa mu bàn tay lau khô.

Một giờ trước, chị đặt các con vào giường. Xin Chúa tha thứ cho anh, nhưng Michael đã để chị làm việc đó một mình.

Lúc này anh đang trong phòng giải trí, đứng trước lò sưởi. Ngọn lửa màu cam sáng và màu xanh nhảy múa khắp các thanh củi dựng

thành hình nón, tỏa những làn sóng ấm áp, vậy mà anh vẫn thấy lạnh. Thực sự lạnh cóng.

Anh liếc qua căn bếp. Qua cửa sổ bên trên bồn rửa, anh nhìn thấy ánh trăng lướt trên vịnh.

- Các con ngủ rồi, - Jolene nói và bước vào phòng. - Giờ chúng ta có thể nói chuyện.

Michael muốn nói *không, anh không muốn nói chuyện, không muốn nói về chuyện này, vẫn chưa và không nói thêm nữa.* Anh biết mình ích kỷ và nhỏ nhen, nhưng khốn nỗi anh bị bỏ lại đây như một Mr.Mom[1] vậy. Anh không thể nói với ai về điều này. Trông anh sẽ như một kẻ ngốc nếu anh thừa nhận rằng anh không muốn công việc tự nhiên rơi vào lòng anh mà không cần biết anh có thể làm được hay không. Làm thế nào anh có thể quản lý một hãng luật có mười sáu nhân viên, bảo vệ các thân chủ, lại còn phải xử lý ti tỉ việc thường ngày khi nuôi dưỡng hai đứa trẻ? Lái xe theo nhóm. Các chuyến dã ngoại. Những bữa ăn. Giặt giũ. Việc nhà.

Chỉ nghĩ đến thôi, anh đã thấy ngợp.

- Anh làm thế quái nào được? - Anh nói và quay sang chị. - Anh đã có công việc phải làm rồi.

- Mẹ anh sẽ là người giúp ích rất nhiều. Bà bảo sẽ thuê người trông nom cửa hàng, và như thế là hoàn hảo. Em không muốn có bảo mẫu chăm sóc các con, chúng sẽ sợ và lúng túng, - Jolene nói. - Nhất là Betsy, hồi này nó dễ bị tổn thương, mà bọn con trai có thể dữ tợn. Nó cần anh, Michael ạ. Cả hai đứa đều cần đến bố. Anh sẽ phải thực sự sẵn sàng. Em muốn...

- Em muốn. - Câu này làm anh mất hết kiên nhẫn. - Cũ rích lắm rồi, Jo. Em là người ra đi, nhưng không phải trước khi em bảo cách em muốn anh giải quyết các việc trong khi em đi xa.

- Không phải là các việc, anh Michael. Mà là các con của em.

---

[1] Người đàn ông làm mẹ.

Anh nghe thấy giọng chị rạn vỡ và biết lời lẽ của mình đã làm chị đau đớn sâu sắc biết chừng nào. Cách đây chưa lâu, anh sẽ quay sang, ôm chị vào vòng tay và xin lỗi. Bây giờ anh chỉ đứng đó, cằm nhô về phía trước, đờ đẫn nhìn chằm chặp xuống sàn gỗ cứng trầy xước dưới đôi bàn chân đi tất của chị. Tiếng vang của từ *ly hôn* lơ lửng như làn khói trong không khí giữa họ.

Chị đợi một lúc lâu. Hơi thở của chị giống như những đợt sóng vỗ vào bờ biển lởm chởm và gồ ghề. Anh có thể cảm thấy sự phán xét của chị với anh. Rồi lặng lẽ, chị ra khỏi phòng.

Sáng thứ Hai, Tami xuất hiện sau tay lái và nhấn còi.

Tami đi xuống đường và trèo vào chiếc xe tải trắng to tướng của bạn.

Họ nhìn nhau, và trong cái nhìn đó - không cần nói ra lời - họ để lộ nỗi sợ, niềm hy vọng, những lo âu của mình.

Tami thở dài.

- Thế nào rồi?

- Tàn bạo, - Jolene nói. - Còn cậu?

- Mình vừa qua. - Chị cài số lùi xe và lái xuống đường xe chạy. Rất nhanh, họ tăng tốc xuống con đường xuyên liên bang, tới Tacoma.

- Seth cố hành động bình tĩnh khi mình kể với nó, - Tami nói sau khi im lặng khác thường và xe đã chạy nhiều dặm. - Nó hỏi sẽ xảy ra chuyện gì nếu mình không trở về. Nó còn chưa đầy mười ba tuổi. Nó không biết là không nên hỏi mẹ một câu như thế.

- Betsy thì nổi khùng. Nó nói sẽ không tha thứ cho mình nếu mình bỏ nó lại. Rằng mình yêu quân đội hơn yêu nó.

- Carl thì khóc, - Tami kể sau một lúc lâu im lặng. - Trước kia mình chưa bao giờ thấy anh ấy khóc. Giống như... - Tiếng chị vỡ vụn. - Với đàn ông, chuyện này thật khó khăn.

Jolene nuốt cục nghẹn vào trong họng.

- Một người đàn ông khóc khi cậu ra trận hoặc một người không khóc, cái gì tệ hơn? - Chị nói khẽ.

Cả hai người rơi vào im lặng. Nhiều dặm đường qua nhanh, chẳng mấy chốc đã đến vị trí đóng quân, họ lái đến trạm kiểm soát.

Họ giơ thẻ quân nhân, gật đầu với người lính gác và lái vào doanh trại.

Trong tiền sảnh bên ngoài phòng học Black Hawk, họ thấy vài người của đơn vị ngồi trên ghế dọc bức tường. Không ai nói gì nhiều, trừ những người trẻ hơn, có vẻ sốt sắng và háo hức. Smitty - Smitty trẻ măng, với bộ răng niềng và nhiều nốt trứng cá cùng tính nhắng nhít như một con cún - đang cười toe toét, đi từ người này đến người kia, hỏi trận đánh như thế nào, và nói đến đấy họ sẽ đá đít vài kẻ nào đó. Jolene tự hỏi lúc này mẹ cậu ta cảm thấy ra sao...

Jolene và Tami dựa vào bức tường bê tông, đợi đến lượt.

Cửa phòng học bật mở. Jamie Hix sải bước ra ngoài. Mái tóc anh màu vàng xỉn, cắt ngắn, tua tủa khỏi vầng trán rộng và rám nắng. Nhiều nếp nhăn tỏa ra từ khóe cặp mắt màu xám của anh - những nếp nhăn này mới có, hiện rõ từng ngày kể từ khi lệnh điều động được công bố. Chắc chắn anh đang nghĩ đến cậu con trai còn nhỏ của mình. Liệu vợ cũ của anh có lợi dụng lệnh điều động này để giành lấy đứa con khỏi tay anh?

- Đến lượt chị đấy, Jo, - anh nói.

Gật đầu, Jolene bước vào phòng, chị thấy một người đàn ông vận quân phục ngồi sau chiếc bàn học dài, giấy tờ trải rộng trước mặt.

- Chuẩn úy Zarkades? - Ông ta nói và ngước nhìn chị. - Nghỉ! Mời ngồi. Tôi là đại úy Reynolds. Jeff.

Chị ngồi xuống ghế đối diện ông ta, lưng chị thẳng tắp, hai bàn tay đặt lên lòng.

Ông đẩy một chồng giấy tờ về phía chị.

- Kế hoạch của gia đình chị ở đây. Các con gái chị, Elizabeth Andrea Zarkades và Lucy Louida Zarkades sẽ được chồng chị là Michael Andreas Zarkades chăm sóc. Đúng thế không?

- Thưa đại úy, đúng.

- Tôi biết mẹ chồng chị cũng có thể giúp đỡ.

- Vâng, thưa đại úy.

Viên luật sư nhìn xuống tờ giấy và gõ cây bút.

- Việc điều động có thể gây khó khăn cho một cuộc hôn nhân, chuẩn úy ạ. Có gì làm phiền kế hoạch này không?

- Không, thưa đại úy, - Jolene đáp.

Viên đại úy ngước nhìn:

- Chị lập di chúc chưa?

- Rồi. Tôi kết hôn với một luật sư mà, thưa đại úy.

- Tốt. - Ông ta đẩy chồng giấy tờ tới chị. - Chị hãy ký và đề ngày tháng vào bản kế hoạch gia đình của chị. Cả phụ lục thu xếp tang lễ nữa. Tôi cho rằng chị muốn báo tin cho Michael trong trường hợp chị hy sinh. Còn báo cho ai nữa không?

- Không, thưa đại úy.

- Vậy là xong, chuẩn úy. Thế thôi. Giải tán.

Chị đứng dậy.

- Cảm ơn đại úy.

- À này, chuẩn úy. Chúng tôi đề nghị chị viết thư... cho những người thân của chị.

Jolene gật đầu. Những bức thư. Những lời từ biệt. Họ *đề nghị* chị viết thư từ biệt những người chị yêu quý nhất trên đời. Chị cố hình dung... một ngày nào đó trong tương lai mờ mịt, Betsy mở bức thư thấy nét chữ của mẹ, đọc những lời cuối cùng của mẹ - vậy những lời cuối cùng ấy được viết ra lúc này là gì, trước một điều

duy nhất chị biết là phải nói, quan trọng hơn cả quãng đời mẹ con chị đã có bên nhau? Lulu sẽ khóc lóc, kêu gào, la hét *Cái gì? Mẹ chết ở đâu?* Khuôn mặt bé nhỏ hình trái tim méo mó, cặp mắt đen láy của nó sẽ đầy nước mắt khi nó cố hiểu như thế nghĩa là gì.

- Hãy bảo trọng, chuẩn úy. Cầu Chúa phù hộ cho chị.

Hai tuần tiếp theo trôi qua nhanh đến nỗi Jolene gần như mong nghe thấy một tiếng *bùm* vang vọng kéo dài đằng sau. Chị đã viết, sửa rồi viết lại ít nhất một tá danh sách các việc cần làm, ghi đầy một tập giấy với từng mẩu thông tin chị có thể nghĩ đến. Chị hủy các tạp chí chị sẽ không lĩnh nữa, thuê con trai người hàng xóm cắt cỏ vào mùa hè và kiểm tra máy phát điện vào mùa đông sang năm, trả trước nhiều hóa đơn hết mức có thể. Chị làm mọi việc này vào ban đêm; ban ngày chị đến nơi đóng quân, chuẩn bị ra chiến trường. Chị cùng cả đơn vị bay nhiều giờ đến mức họ bắt đầu hòa cùng nhịp thở. Đến ngày mồng Một tháng Năm, chị và những người khác trong đơn vị đều thực sự muốn ra đi. Nếu họ sắp phải thực hiện nhiệm vụ này, họ muốn *ra đi*. Đây là cách duy nhất họ bắt đầu đánh dấu thời gian cho đến khi trở về.

Ở nhà, cuộc sống là một chuỗi vô tận những khoảnh khắc mủi lòng và những lời tạm biệt dài lê thê. Mỗi cái nhìn, mỗi cái ôm ghì, mỗi nụ hôn đều mang nặng nỗi buồn đau. Jolene không biết mình có thể chịu đựng cảnh này được bao lâu nữa. Mỗi lần nhìn các con, cổ họng chị lại nghẹn tắc.

Rồi còn Michael.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi họ còn bên nhau, anh càng xa cách hơn, ở lại nhiệm sở nhiều thời gian hơn. Hiếm khi chị bắt gặp anh nhìn chị, và khi gặp chị chỉ thấy sự oán giận trong mắt anh và anh ngoảnh đi rất nhanh. Chị cố nói chuyện với anh về tất cả,

về cuộc điều động, những cảm nghĩ, những xúc động của chị, nỗi sợ của chị, nhưng mỗi lời nói ra chỉ gặp sự trốn tránh cho đến rốt cuộc, chị đành chịu thua.

Hình như anh đã nói lên một sự thật: anh không còn yêu chị nữa.

Thỉnh thoảng, khi đêm đã về khuya, nằm bên anh trên giường chị không sao ngủ được, sợ chạm vào anh và đau đớn khi anh chạm vào, chị không biết mình có giữ được sự cẩn trọng này nữa không. Chị không muốn buộc tội anh, nên chị giải thích sự lạnh lùng của anh là sợ hãi và lo âu, nhưng rốt cuộc, tính lạc quan bẩm sinh của chị đã làm chị thất bại. Giống y như cha mẹ chị.

Tối nay, sau một ngày dài ở nơi đóng quân chuẩn bị cho buổi ra đi, chị lái chiếc SUV vào ga ra, rồi ngồi trong bóng tối một lúc lâu để tìm ra sức mạnh. Khi tin chắc mình đã bình tĩnh, chị xuống xe và vào trong nhà.

Ngôi nhà tràn ngập ánh sáng màu vàng, mùi cừu hầm cà chua với gia vị thơm phức. Mùi quế thoang thoảng, thơm tho trong không khí. Jolene nghe thấy tiếng các con nói chuyện ở đâu đó, nhưng tiếng chúng rất khẽ. Hình như trong những ngày này, không ai nói nhiều. Tất cả đang nín thở vì cảnh chia ly. Betsy phản ứng đặc biệt dữ dội, nó bắt đầu hành động tiêu cực, nổi cơn tam bành, đóng cửa sầm sầm. Cho là có người trong lớp chế giễu nó vì có mẹ sắp tham gia "cuộc chiến tranh ngu xuẩn đó", Betsy gần như suy sụp. Nó về nhà van lơn Jolene rời bỏ quân đội.

Jolene treo áo khoác lên móc trong phòng chứa đồ rồi vào bếp, chị thấy Mila đang rửa bát đĩa của bữa tối. Michael vẫn còn ở lại công ty - gần đây, anh hiếm khi về nhà trước mười giờ.

Tám giờ mười phút, mặt trời bắt đầu lặn, phong cảnh qua cửa sổ giống hệt một bức tranh của Monet, mọi mảnh màu đồng thau, vàng và màu xanh pha đỏ đặt kề nhau.

Jolene tiến đến sau lưng Mila, hương dầu gội đầu mùi hoa hồng phảng phất lúc chị chạm vào vai bà.

- Chào mẹ. Món moussaka[1] hở mẹ?

- Tất nhiên rồi. Món ăn ưa thích của con mà.

Mọi sự trong những ngày này khiến Jolene cảm thấy sầu muộn. Chị siết chặt bắp tay mẹ chồng.

- Cảm ơn mẹ đã tới đây tối nay.

- Thức ăn của con trong tủ lạnh. Cho vào lò vi sóng ba phút nhé, - Mila lau khô chiếc đĩa cuối cùng và để lên quầy. - Buổi huấn luyện hôm nay thế nào?

Jolene lùi lại.

- Tốt ạ. Con không thể sẵn sàng hơn để tự xử lý ở nơi đó.

Mila quay lại và ngước nhìn chị:

- Con cứ giả vờ với Betsy, Lulu và với cả con trai của ta nếu con phải làm thế, nhưng đừng thế với ta, Jo ạ. Ta không cần con tỏ ra mạnh mẽ. Ta cần sức mạnh của chính ta kia.

- Thế nên con có thể nói với mẹ là con hơi sợ không ạ?

- Đừng nghĩ thế, Jo, trước kia mẹ đã sống qua một cuộc chiến tranh. Ở Hy Lạp. Những người lính đã cứu mạng chúng ta. Mẹ tự hào vì việc con đang làm, và mẹ chắc rằng các con gái của con cũng tự hào lắm.

Vài lời giản dị ấy có ý nghĩa với chị rất nhiều.

- Còn con trai mẹ thì sao ạ? - Cuối cùng, Jolene hỏi.

- Nó là đàn ông, và nó sợ. Đây không phải là một sự kết hợp tốt. Song nó yêu con. Mẹ biết điều này. Và con yêu nó.

- Như thế đã đủ chưa?

- Tình yêu ư? Nó luôn đủ, *kardia mou.*

Tình yêu. Jolene lật giở từ đó trong tâm trí, chị băn khoăn tự hỏi liệu Mila có đúng không, liệu trong một thời đại như thế này, tình yêu có đủ không?

---

[1] Món ăn Hy Lạp, gồm chả bò, cà tím với xốt cà chua.

- Chúng ta sẽ đợi con trở về nhà, an toàn và khỏe mạnh. Con đừng lo cho chúng ta.

Jolene biết chị không có lựa chọn trong việc này. Chị phải để mặc những người chị yêu quý ở đây. Chị có thể buồn nhớ gia đình, nhưng những cảm xúc, những khát khao thì phải chôn vùi thật sâu.

- Con có thể làm được, - chị nói khẽ. Suốt đời, chị luôn phải phân chia cảm xúc thành từng ngăn riêng biệt. Chị biết cách xếp nỗi sợ hãi và sự ham muốn vào một cái hộp và giấu biến. - Con phải thế mẹ ạ.

- Con trai ta sẽ có khả năng đối phó với tình hình. Về mặt này, nó giống cha nó. Michael không bao giờ né tránh bổn phận. Nó sẽ không làm con thất vọng đâu.

- Sao mẹ biết ạ?

Mila mỉm cười.

- Mẹ biết chứ.

Tám

Trong tuần lễ đầu của tháng Năm, Michael xử lý những nghi ngờ trong vụ Keller, biện hộ cho sự vô tội với tội danh giết người ở cấp độ thứ nhất, và bắt đầu khám phá vụ kiện. Anh cần tìm ra mọi bằng chứng có thể, vậy mà thân chủ của anh vẫn không chịu nói chuyện. Keith đã nói "Tôi có tội" vào hôm thẩm vấn tại nhà giam, rồi sau đó lại im thin thít, chỉ đáp lại từng câu hỏi của Michael bằng cái nhìn đờ đẫn. Thỉnh thoảng cậu ta lẩm bẩm "Tôi đã giết cô ấy", nhưng chỉ có thế. Hầu như không giúp được gì.

Trong khi đó, ở nhà, Jolene vẫn đưa cho anh những danh sách các việc cần làm. Mỗi lần bắt gặp cái nhìn của anh, chị lại dặn một thôi một hồi những việc vặt: đừng quên bọc các ống dẫn nước trong tháng Mười một... bón phân cho cây... cọ sạch các vỉ nướng. Đây là cách chị lấp đầy các buổi tối bên nhau. Ban ngày chị ở nơi đóng quân để chuẩn bị tham chiến. Anh có thể nói chị bắt đầu mong ngóng ngày ra đi. Đêm qua, chị đã bảo anh rằng chị muốn *đi, làm cho việc này sớm kết thúc và em có thể trở về.*

Chẳng mấy chốc chị sẽ thực hiện nguyện vọng của mình.

Hai ngày nữa thôi, anh sẽ nói lời tạm biệt với vợ, nhìn chị lên ô tô quân sự và mất hút.

Anh muốn là người chịu đựng, vững vàng và chân thành. Nhưng trong tháng qua, anh đã biết được một điều về bản thân: anh là người ích kỷ. Anh cũng lo lắng, sợ hãi và tức tối. Thành thực mà nói, anh tức tối nhiều nhất. Anh giận vì chị đã chọn quân đội hơn gia đình, giận vì chị không xuất ngũ từ nhiều năm trước, giận vì trong chuyện này, anh không được lựa chọn gì hết.

Anh đã tới cuộc họp các gia đình sẵn sàng rất lố bịch mà Jolene đề nghị. Đó là một thất bại toàn phần. Ngày nào anh cũng đi muộn, và cuộc họp này cũng không là ngoại lệ. Cuối cùng anh tới, thở không ra hơi, anh đã đọc hết các giấy tờ trong cặp, tìm tên để liên hệ lúc bước vào phòng.

Toàn đàn bà. Đấy là thứ anh thấy. Có ít nhất năm chục bà trong phòng; phần lớn bận tranh luận ầm ĩ, trẻ con khóc la chí chóe. Trên một giá vẽ, một tấm áp phích lớn đề *Cổ vũ những người lính của chúng ta.* Bên dưới là một danh sách những dấu hạt đậu. *Chú ý đến việc gói đồ. Các cuộc điện thoại. Cảnh cô đơn. Tình dục. Giúp đỡ về tài chính.* Cứ làm như anh tới đây để nói chuyện với những người xa lạ này về các vấn đề anh vướng phải vì lệnh điều động vợ anh vậy.

Anh bước vào, toàn thể cánh đàn bà trong phòng ngước nhìn. Cả phòng im bặt.

- Xin lỗi, - anh lẩm bẩm, - tôi nhầm chỗ, - và anh bỏ đi.

Anh không hề có ý định ngồi lại căn phòng đó, nghe những người phụ nữ này nói về cách làm vợ tốt trong khi những người lính của họ đi xa.

Anh đến đâu, hình như tin tức cũng đến trước anh. Anh căm ghét cách người ta nhìn anh khi nghe tin Jolene sắp đi Iraq. *Vợ anh*

sắp tham chiến ư? Anh có thể thấy họ nhăn mặt, tưởng tượng anh đeo tạp dề, nhồi bột làm bánh trong cái bát bằng bạc. Các bạn bè tự do, trí thức của anh nào có biết bánh làm bằng gì đâu. Họ nhanh chóng chuyển câu chuyện sang George W. và các chính khách đứng sau cuộc chiến, họ kết luận Jolene liều mạng vô ích. Michael biết nói về điều gì ở cái nơi quái quỷ ấy kia chứ?

Anh biết anh có thể ủng hộ các chiến sĩ, chứ không ủng hộ cuộc chiến tranh. Đó là vị trí mà anh phải đảm nhận, một vị trí danh dự, nhưng anh không thể làm việc đó vì liên quan đến vợ. Anh không thể bắt mình ủng hộ quyết định của chị.

Chị cũng biết thế, chị nhận biết sự giận dữ và nỗi oán hận của anh. Họ hiểu nhau quá rõ nên không thể che giấu những cảm xúc bị ô nhiễm như thế. Thiếu tình yêu che chở, cả hai đều đau đớn như những nạn nhân bị bỏng, mỗi động chạm đều đau buốt.

Vì thế anh không nhìn chị, không chạm đến chị, và vùi mình vào công việc. Chính nhờ thế, anh mới qua được hai tuần lễ cuối cùng. Vắng mặt. Anh đi làm từ sớm và ở lại muộn hết mức có thể. Đêm đêm, anh và Jolene mỗi người nằm một bên giường, thở trong bóng tối, không nói năng, không vươn tay ra. Không người nào ngủ được nhiều, nhưng cả hai đều giả vờ tìm được niềm an ủi. Có một lần, Jolene với tay tìm anh muốn làm tình, chị nói khe khẽ *Em sắp đi rồi, Michael.* Anh quay đi, quá ư giận dữ vì ý định thân mật của chị. Sáng hôm sau, anh nhìn thấy nỗi đau đớn và bẽ bàng trong mắt chị, nó làm anh xấu hổ, nhưng anh không thể thay đổi cách anh cảm nhận.

Điện thoại nội bộ trên bàn anh kêu vo vo. Thư ký báo với anh ủy viên công tố quận King đã đến đây đúng giờ hẹn.

- Đưa ông ta vào, - Michael nói và thẳng người lên trên ghế.

Ủy viên công tố Brad Hilderbrand sải bước vào phòng. Michael biết rất rõ Bad: dưới bề ngoài khéo léo của một chính khách là trái

tim của kẻ cuồng tín. Brad được chọn vì tính cực đoan với tội ác và càng cực đoan hơn với tội phạm, ông ta làm tốt việc mình vì tin vào đường lối của chính đảng.

- Chào Michael, - ông ta nói và mỉm cười, chìa tay ra.

Họ bắt tay nhau. Từ nụ cười của Brad, Michael thấy sắp có sự phiền hà đây.

- Tôi muốn anh biết rằng có một nhân chứng đến trình diện vì vụ Keller, - Brad nói. - Vì lợi ích của tiết lộ này...

- Và một thỏa thuận có thể cho lời biện hộ của bị cáo.

- Chúng tôi muốn anh có thông tin càng sớm càng tốt. Keller đã thú tội. Chính vì thế tự tôi mang tin đến đây.

- Thật vậy ư?

Brad buông một bìa đựng hồ sơ bằng giấy tơ chuối lên bàn.

- Đây là lời khai của Terry Weiner. Hắn ta cùng phòng giam với Keller.

Một kẻ chỉ điểm của tòa án. Một trò phổ biến của bên nguyên và cảnh sát.

- Để tôi nói thẳng việc này. Anh định nói là Keith Keller, kẻ trong suốt mấy tuần lễ bị tống giam vừa qua không chịu nói gì với cha đẻ, với luật sư của mình hoặc chuyên gia tâm thần được tòa án chỉ định, bỗng nhiên cởi mở với bạn cùng phòng giam.

- Hắn nói, và tôi trích dẫn: "Con chó cái ấy không chịu câm họng, thế là tôi hun chết nó".

- Ngắn gọn, đi thẳng vào việc, và nhớ lại rõ ràng. Tôi hiểu. Để tôi đoán nhé, cái người được gọi là nhân chứng ấy đã được đưa đi.

- Anh ta chỉ bị khống chế.

- Một con nghiện ma túy. Hoàn hảo. - Michael cầm tập hồ sơ, mở ra và đọc lướt lời khai. - Tôi cần một bản sao hồ sơ bắt giữ nhân chứng.

- Tôi sẽ gửi cho anh.

- Mọi thứ anh có liệu có hơi hư cấu không đây?

- Nhiều ấy chứ, và cả hai chúng ta đều biết mà, Michael. - Brad ngừng lại, nhìn anh đầy hàm ý. - Tôi có nghe chuyện vợ anh. Sắp ra trận phải không? Tôi không biết các vị là một gia đình quân nhân đấy.

- Gia đình quân nhân ư? Tôi sẽ không gọi chúng tôi là thế đâu.

- Thật sao? Nghe có vẻ kỳ quặc. Mà này, tôi đoán sắp tới anh tha hồ bận bịu vì các con.

Trong giọng Brad có sự mỉa mai nào không đây?

- Đừng lo cho tôi, Brad. Tôi có thể lái xe chung theo nhóm, nấu bữa tối, và vẫn đá vào mông anh bay từ đầu này đến đầu kia phòng xử án đấy.

Sau bữa tối, Jolene đứng bên chậu rửa, hai bàn tay nhúng sâu trong làn nước nóng đầy bọt xà phòng, nhìn đăm đăm ra phong cảnh ở sân sau. Đêm nay đẹp đến không thể tin nổi, bầu trời dát kín những vì sao, những con sóng đắm mình trong ánh trăng, các chấn song hàng rào dường như phát sáng từ bên trong. Chị biết nếu nhắm mắt lại, chị sẽ hồi nhớ hàng ngàn kỷ niệm ở khắp quang cảnh này, nghe thấy tiếng cười của con gái chị, cảm thấy một bàn tay nhỏ bé kéo tay chị.

Tạm biệt. Chị đã thầm nói từ ấy nhiều lần trong hai tuần qua. Với phong cảnh, với những kỷ niệm, những khoảnh khắc, những hình ảnh, những con người. Chị đã qua nhiều giờ cố ghi nhớ tất cả để có thể mang nó đi theo, một album trong tâm trí của cuộc sống chị để lại đằng sau... một cuộc sống đang đợi chị.

Chị rút tay khỏi nước, lau khô tay rồi tháo nước trong bồn. Sau đó, chị từ từ ra khỏi căn bếp trống vắng.

Phòng giải trí sáng rực - các ngọn đèn đều bật, ngọn lửa nhảy múa trong lò sưởi, ti vi đang chiếu một bộ phim hài song chẳng ai xem. Chị tắt ti vi và ghét sự im lặng đột ngột, nên lại bật. Lên cầu thang, chị nhận ra tiếng cót két của các tấm ván và đi tiếp. Betsy đang làm bài tập trong phòng riêng, còn Lulu đã ngủ. Chị dừng bên cửa phòng Betsy, lướt các đầu ngón tay trên cánh cửa gỗ sồi. Chị định vào, ngồi với con gái lớn và cố lần nữa làm nó hiểu lệnh điều động này. Nhưng tối nay còn có việc nữa phải làm - một việc chị đã trì hoãn lâu hết mức có thể.

Chị vào phòng ngủ, bật đèn rồi đóng cửa. Khi chị đứng đó, ngắm căn phòng chị chung sống với chồng, bao hồi ức ùa tới. *Kia là cái giường, Michael, chúng ta đã mua nó... ngắm nghía xem xét nó vững chãi ra sao, chúng ta đã có các con trên chính cái giường này...* Tủ quần áo họ tìm được trong một buổi bán đồ cũ từ lâu lắm rồi, tấm thảm phương Đông là món đồ đắt giá đầu tiên họ mua.

Chị thở dài, đến bên tủ quần áo và lấy chiếc máy quay phim trong ngăn đựng bít tất của chị. Đặt máy lên cái giá ba chân, chị chĩa ống kính vào cái giường cỡ đại rồi bấm nút ghi âm. Trèo lên giường, chị đập cho các gối xung quanh chị phồng lên, chị gượng cười, như thể đây là một tình tiết thông thường trước giờ đi ngủ.

- Chào Lulu, - giọng chị nghẹn ngào. Chị hít một hơi thật sâu và thử lần nữa. - Mẹ làm băng này cho con đây. - Chị giơ cao cuốn sách ưa thích của Lulu *Giáo sư Wormbog tìm kiếm vườn thú Zipperump*. Mở cuốn sách to tướng nhiều màu sắc, chị bắt đầu đọc to câu chuyện, sử dụng đủ các loại giọng và tài diễn kịch của mình. Khi đọc xong, chị gấp cuốn sách và nhìn vào máy, những giọt lệ làm mắt chị cay xè. - Lucy Louida, mẹ yêu con rất, rất nhiều. Ngủ ngon nhé, con gái bé bỏng của mẹ. Mẹ sẽ về nhà trước khi con nhận biết.

Chị trèo xuống giường và tắt máy. Lấy băng đó ra, chị lắp băng khác vào. Lần này, chị ngồi ở cuối giường và nhìn thẳng vào máy.

- Betsy, - chị nói dịu dàng, - mẹ không biết nói lời tạm biệt với con như thế nào cho phải. Mẹ biết lúc này, con cần mẹ biết chừng nào. Con đang phải đối phó với nhiều chuyện ở trường, và mẹ muốn cho con mọi lời khuyên mà con cần suốt đời, nhưng mẹ con ta không có thời gian, phải không con? Sao chúng ta lại có thể không có nổi thời gian kia chứ? - Chị thở dài. - Mẹ biết con đang giận mẹ, Lil Bit, và mẹ rất, rất tiếc. Mẹ chỉ hy vọng một ngày nào đó con sẽ hiểu. Có khi con còn tự hào vì mẹ, như mẹ đang tự hào vì con vậy. Mẹ rất tự hào vì con. Con mạnh mẽ, xinh đẹp, thông minh và trung thành. Trong lúc mẹ đi xa, con sẽ có nhiều ngọn đồi phải trèo, và việc đó sẽ khó khăn. Mẹ biết sẽ rất khó. Nhưng con sẽ ổn thôi. - Jolene nhắm mắt một lát, nghĩ đến bao điều nữa chị muốn nói. Suốt mười phút tiếp theo, chị khuyên con gái những lời tốt nhất có thể, về các chàng trai và cô gái, về lớp học, việc bắt đầu có kinh và trang điểm. Nói xong, chị kiệt sức. Còn nhiều nữa... và không có thời gian. - Mẹ yêu con, Betsy, yêu con rất, rất nhiều. Và mẹ biết con cũng yêu mẹ. Mẹ biết, - chị nói giản dị và mỉm cười.

Mệt mỏi đứng dậy, chị đến bên máy và lại thay băng. Lần này dành cho Michael, nhưng lúc chị ngồi xuống cuối giường, nhìn thẳng vào ống kính nhỏ đen ngòm, chị cảm thấy sự mất mát ùa tới. Sau từng ấy năm chung sống, lúc này chị không biết nói gì với anh và cũng không biết liệu anh có lắng nghe hoặc quan tâm không. Chị đứng dậy và tắt máy. Chị cho hai cuộn băng vào trong tủ quần áo, đề LULU lên một băng và BETSY lên băng kia.

Còn bây giờ.

Chị đến bên cái bàn ở góc phòng, nhớ lại ngày chị tìm ra nó, Michael đã cười và bảo *Nó là thứ xấu nhất từng thấy, được sơn bao nhiêu lần rồi?* Chị đã nắm tay anh, kéo anh tới và nói *Nhìn kỹ xem nào, anh yêu.*

Chị ngồi xuống bên bàn và mở ngăn dưới cùng. Trong đó, chị cất chiếc két bằng kim loại màu xanh chị mua dành riêng cho cuộc điều động này. Chị nhấc nó ra, đặt lên mặt bàn gỗ gụ bóng loáng. Rồi lấy ra những đồ dùng văn phòng chị mới mua trong tuần này và bắt đầu nhiệm vụ viết những bức thư cuối cùng. Hy vọng rằng chúng sẽ không bao giờ được đọc.

Gửi Elizabeth Andrea thương yêu của mẹ,

Viết bức thư này là việc khó khăn nhất mẹ phải làm. Không phải vì mẹ không biết nói gì (mặc dù không hẳn là mẹ không biết), mà vì mẹ không thể chịu đựng nổi ý nghĩ con sẽ đọc nó, rằng mẹ không còn nữa, rằng con sẽ cảm nhận thấm thía là một cô gái không có mẹ sẽ ra sao...

Chị viết, viết và viết, vừa viết vừa khóc, cho đến khi chị không thể tìm ra lời nào để nói nữa. Nhưng thế vẫn chưa đủ. Lúc viết xong, tay chị run rẩy. Thư gửi Lulu cũng không dễ hơn; với từng lời viết ra, Jolene nghĩ đến đứa con sẽ quên hẳn mẹ nó...

Michael, cuối cùng, chị viết bức thư thứ ba, chị dừng lại, cây bút lơ lửng trên trang giấy, nước mắt chị rỏ xuống giấy, bắn tung thành những giọt nhỏ xam xám. *Em yêu anh, từ buổi ban đầu đến lúc cuối cùng. Anh hãy trông nom các con... dạy chúng nhớ đến em nhé.*

Chị gập các bức thư, cho từng lá thư vào phong bì riêng, để chúng vào két sắt cùng ví và bằng lái xe của chị.

Sau khi cất két sắt và đóng ngăn kéo, chị cứ ngồi đó, nhìn trừng trừng ra màn đêm, cảm thấy trống rỗng. Chị cố đứng dậy - lúc này chị run rẩy, đầu gối yếu hẳn - chị vào phòng kho, tìm cái túi quân dụng to bằng vải thô màu xanh lá. Quẳng túi lên giường, chị bắt đầu sắp xếp hành lý.

Chị mải miết tìm những thứ đã ghi ra danh sách và gấp các bộ

quân phục theo đúng quy cách đến nỗi không nghe thấy tiếng gõ cửa, nhưng Betsy đã đột nhiên ở cạnh chị, nó trừng trừng nhìn xuống cái túi vải thô há hoác miệng, đầy những quần áo ngụy trang, giày ống màu cát và áo thun lính màu xanh lá.

- Chào Bets, - Jolene nói.

Betsy cứng nhắc tiến đến bên giường, cái nhìn chăm chú của nó gắn chặt vào đống thẻ quân nhân nhỏ màu bạc nằm lộn xộn cạnh cái túi. Nó nhặt chúng lên, nhìn xuống mẩu thép hình chữ nhật ghi các thông tin về quân chủng của Jolene.

- Sierra nói mẹ sắp đi giết người, - Betsy nói khẽ, giọng đầy vẻ dò hỏi. - Lúc đó Todd cười to và nói: "Không phải đâu, đàn bà không thể bắn được, ai chẳng biết điều đó".

- Betsy...

- Có lần con xem một bộ phim, một người lính được nhận dạng bằng thẻ quân nhân. Những cái này để làm gì? Để nhận dạng mẹ ư? - Mắt nó mọng nước.

- Mẹ sẽ không sao đâu, Betsy.

- Mẹ không nên đi.

Jolene nuốt khó nhọc. Chị những muốn kéo Betsy vào vòng tay, ôm nó thật chặt và thề sẽ ở nhà.

- Mẹ ước không phải đi.

- Mẹ hãy thề là sẽ trở về an toàn đi.

- Ôi, Betsy... - Jolene cố tìm những lời thích hợp, kiểu hứa mà không phải giữ lời với đứa con gái sẽ không bao giờ quên những lời nói ra lúc này. - Mẹ yêu con rất nhiều...

Trông Betsy như bị đánh. Nó thốt lên một tiếng nghẹn ngào, òa khóc và nói:

- Đấy không phải là một lời hứa! - Rồi ném nắm thẻ xuống sàn, nó chạy ra khỏi phòng và sập mạnh cửa sau lưng.

Jolene từ từ cúi xuống nhặt nắm thẻ lên. Đeo chúng vào cổ, chị thở dài mệt mỏi. Đóng gói xong, chị sẽ đến với Betsy và cố-một lần nữa-làm cho con gái của chị hiểu.

Đêm nay là đêm cuối cùng ở bên nhau. Jolene dành cả ngày cho các con. Chị cho Betsy nghỉ học. Cả ba đi xem phim, đi trượt patanh và ăn trưa ở Red Robin.

Lúc này, mặt trời bắt đầu lặn.

Jolene đã có kế hoạch cho đêm cuối cùng bên nhau. Chị muốn đến Crab Pot ăn tối. Họ cần - chị cần - có một kỷ niệm cuối cùng tuyệt vời để như một lá bùa hộ mạng mang vào tình trạng xa cách sắp đến.

Trong nhiều năm, Crab Pot là nhà hàng "của họ". Trong những ngày nóng nực, uể oải của mùa hè vùng Tây Bắc, họ thường đến đó, tản bộ trên bãi biển khi thủy triều xuống, thường tranh luận suốt dọc đường. Phần thưởng thường là hai muỗng kem ốc quế cho ai tìm thấy trước một viên đá mã não, một con sao biển, hay một hòn đá trắng muốt hoàn hảo.

Trong những năm trước, Michael thường đi cùng ba mẹ con. Anh xách những cái xô màu sắc tươi sáng, những cái xẻng bằng nhựa, ôm khăn mặt đầy tay, các túi mỹ phẩm chống nắng. Nhưng từ khi cha anh qua đời, Michael thay đổi hẳn. Biết đâu anh có thể trở lại đúng lúc dù chỉ một giây thôi, đủ lâu để nhớ, anh có thể mang lại cho Jolene thứ chị cần nhất đêm nay: gia đình của chị được ở bên nhau trước khi chị ra đi. Chị cần biết rằng Michael sẽ làm một việc tốt với các con, rằng anh sẽ đợi chị trở về, rằng chị vẫn có một người chồng để về nhà.

- Đi thôi, các con, - Jolene nói lần nữa. - Chúng ta đến Crab Pot ăn tối đi.

Chỉ mình Lulu hớn hở.

- Trời quá lạnh, - Betsy vừa nói, vừa đưa ngón tay cái lướt qua những bài hát trên chiếc iPod của nó, chỉnh âm lượng. - Chẳng ai đến Pot, cho đến mùa hè. Chỉ những người già mới ở đấy.

Michael chĩa điều khiển vào ti vi, bật các kênh. Anh nhún vai, im lặng.

Thế là đủ thỏa thuận với Jolene.

- Tuyệt. Chúng ta đi thôi. Mặc áo khoác vào, các con. Ra ngoài có khi lạnh đấy. - Chị dùng mười phút tiếp theo dồn cả nhà lấy đủ các thứ - áo khoác, ủng, tấm đắp. Chị ném bốn cái ghế ngồi ở bãi biển lên ghế sau để phòng hờ, và mười phút sau họ đã lái xe xuống con đường quanh co ven bờ biển.

Crab Pot là một nhà hàng nổi tiếng của địa phương. Được một người dân chài Na Uy xây dựng từ năm chục năm trước, nó là một ngôi nhà nhỏ ốp ván tọa lạc trên một rẻo đất tuyệt đẹp giữa con đường và bãi cát. Một sàn nhà màu xám dãi dầu mưa gió xòe ra theo hình quạt, trang trí bằng những cái bàn ngoài trời, vây quanh là hàng rào vắt lưới đánh cá và treo những ngọn đèn Giáng sinh. Vào mùa hè, các bàn phủ khăn nilon màu trắng và đỏ, nhưng khi hết mùa, chỉ có dân địa phương ghé đến, các bàn đều để trần.

Bên trong, sàn nhà mấp mô phủ một lớp cát dày, nghe đồn lấy từ bờ biển hoang vắng gần Kalaloch. Các bức tường bằng gỗ trông rõ dưới những mẩu ghi nhớ sặc sỡ - những bức tranh, giấy phép đánh bắt cá hết hạn, các hóa đơn tính ra đô la. Ai muốn gắn bất cứ cái gì lên cũng được. Thậm chí có vài món đồ lót ghim giữa các giấy tờ.

Lulu biết rõ nơi đến. Nó bước đều như thể nó sở hữu chốn này, tiến thẳng tới cửa sổ cạnh máy đếm tiền và chỉ:

- Chúng tôi đây, - nó nói với bất cứ ai có thể nghe thấy. Trong nhà hàng chỉ có vài khách quen, và không người nào ngước lên.

Người phục vụ, một phụ nữ tóc bạc làm ở đây lâu đến mức ai cũng nhớ, nói:

- Tất nhiên rồi, Lulu. Bác cũng thích ảnh của cháu lắm.

Lulu cười toét miệng.

Bà phục vụ - tên là Inga - dẫn họ tới cái bàn gần cửa.

- Các vị muốn những món như mọi khi chứ? - Bà hỏi và rút cây bút cắm trên tóc. Cây bút chỉ để diễn, vì chưa người nào thấy Inga ghi món ăn.

- Bà biết thừa rồi, - Jolene nói, cố tỏ ra vui vẻ. - Hai cua Dungeness, bốn suất bơ và hai suất bánh mì tỏi.

Họ vào chỗ trên hai chiếc ghế đôi - Michael và Betsy ngồi một bên, Lulu và Jolene ngồi bên kia. Suốt bữa ăn, Jolene cố giữ cho câu chuyện rôm rả, nhưng thật lòng mà nói, lúc họ tháo bỏ yếm bằng nilon, chị mất hết nhuệ khí. Thực ra, chỉ có chị và Lulu nói chuyện. Michael và Betsy chỉ giao tiếp bằng những cái nhún vai và tiếng cằn nhằn. Cả hai đều không vui trong cái đêm cuối cùng này, và họ muốn Jolene biết điều đó. Chí ít đấy là thứ chị hình dung. Michael đang trả tiền thì gia đình Flynn ùa vào nhà hàng.

- Tốt, - Betsy nói, ngồi sụp xuống ghế, để mái tóc rũ xuống mặt.

- Tami! - Jolene đứng lên và đi quanh bàn, ôm chặt người bạn thân thiết. Lẽ ra chị nên biết tất cả bọn họ đều xuất hiện ở đây tối nay. Lùi lại, chị mỉm cười, nói. - Chụp ảnh nào!

Tami, Seth và Carl ngay lập tức đến cạnh nhau, khoác tay nhau và cười tươi tắn trước máy ảnh. Jolene chụp cho họ bằng máy Polaroid cũ mà nhà hàng Crab Pot để khách sử dụng. Đây là một việc nữa trong truyền thống của họ, mỗi lần đến đây đều chụp ảnh rồi gắn lên tường.

- Xem này, - chị nói. Cả nhà Flynn xúm lại quanh chị, xem rửa ảnh. Khi đã xong - tấm ảnh rất đẹp -, Carl ghim nó lên tường cạnh cửa ra vào.

- Đến lượt các bạn, - Tami nói và cầm máy ảnh từ tay Jolene.

Jolene tập hợp gia đình, chị vòng tay ôm Betsy (cô con gái lớn của chị mới gầy gò, lóng ngóng làm sao) và Lulu (con bé của chị). Michael đứng sau chị. Lúc Tami nói *đẹp lắm,* họ mỉm cười.

Đèn chớp lóe.

Sau đó Michael và Betsy rút ra, đi ra ngoài. Jolene đứng đó, nhìn họ rời đi.

Tami nắm tay chị, siết chặt.

- Thế đấy, - chị nói dịu dàng.

Jolene hơi lắc đầu, gượng cười. Họ đi ra sàn, vẫn nắm tay nhau. Lúc này, trời đã tối hẳn. Mặt trăng tròn đầy chiếu sáng các đỉnh núi sắc nét, lởm chởm, phủ tuyết và gửi những cột sáng khắp biển.

Carl đứng cạnh Michael ở cuối sàn. Ngay từ chỗ này, cũng dễ dàng thấy họ chẳng thoải mái gì với nhau, hai người đàn ông này không có điểm gì chung, ngoài tình bạn của vợ họ. Michael thọc sâu bàn tay vào túi, anh nhún lên nhún xuống trên ức bàn chân. Khí đêm mát mẻ làm mái tóc đen của anh rối bù.

Seth đi xuống bãi biển cùng Lulu. Đến mép nước, chúng cúi mình xuống, ngắm cái gì đó. Jolene có thể nói Betsy muốn đi theo, nhưng nó chùn lại.

- Đi đi, Betsy, - Jolene giục khẽ. Mất một lúc, song cuối cùng Betsy bắt đầu di chuyển, nó đi xuống các bậc sàn và qua bãi biển đầy cát. Lúc nó đến gần, Seth ngước nhìn và mỉm cười bẽn lẽn.

- Không có bọn mình, chúng sẽ làm gì nhỉ? - Jolene nói khẽ.

- Không có chúng, bọn mình sẽ làm gì nhỉ? - Tami đáp lại.

Họ đứng đó cho đến khi không khí trở nên lạnh ngắt trong lỗ mũi và gió nhẹ chuyển mạnh, cho đến khi Carl và Michael hết giả vờ có chuyện gì đó để nói với nhau. Lúc đó, gia đình Flynn vào trong nhà hàng, còn gia đình của Jolene về nhà.

Lúc họ đỗ xe và vào trong ngôi nhà ấm áp, màu vàng, tâm trạng càng không vui hơn. Ngay cả Lulu cũng bị ảnh hưởng.

- Mẹ ơi, - Lulu gọi lúc họ vào phòng giải trí. - Sinh nhật con mẹ có về không?

Betsy trợn mắt.

- Không phải trước sinh nhật con, Lulu à. Nhưng nhất định bố sẽ tổ chức cho con một bữa liên hoan thú vị.

- Ồ, - Lulu nhăn mặt nghĩ ngợi. - Nhỡ con rụng mất một cái răng thì mẹ có về không?

Michael ngồi xuống và bật ti vi.

Betsy thốt ra một âm thanh thất vọng và ra khỏi phòng. Tiếng chân nó bước trên cầu thang vang khắp ngôi nhà.

- Thế còn kể chuyện trước giờ đi ngủ thì sao ạ? Ai sẽ đọc cho con nghe? - Lulu nói và nhăn nhó.

- Lulu, con yêu, cất đồ chơi đi. Mẹ sẽ trở lại ngay.

Cảm thấy dao động, Jolene theo Betsy lên gác và gõ cửa phòng nó.

- Đi đi, - Betsy gào lên.

- Con đừng nói thế, - Jolene nói. - Đừng thế tối nay.

Ngừng một lúc lâu, rồi:

- Thôi được. Vào đi.

Jolene bước vào và đến bên giường.

Betsy không dịch sang bên, nhưng Jolene vẫn ngồi xuống cạnh nó. Chị vòng tay ôm con gái và kéo nó lại gần.

- Con đang cố, mẹ ạ, - cuối cùng, Betsy nói.

- Mẹ biết.

- Bản tin nói...

- Đừng xem tin tức, Betsy. Nó sẽ không giúp được gì đâu.

- Vậy sẽ xem gì?

Jolene thở dài.

- Mẹ sẽ bảo con đây. Hãy suy nghĩ cho khớp với chuông báo thức của chúng ta. Đó là cách khi chuông báo thức tắt, chúng ta sẽ nghĩ đến nhau trong cùng giây phút đó.

- Được ạ.

Họ đặt chuông trong im lặng.

- Con không nên nói đến các thẻ quân nhân... - Betsy nói, giọng ngập ngừng.

- Không sao đâu, Betsy.

- Con sẽ nhớ mẹ, - lát sau, Betsy nói. - Con không biết vì sao con lại đối xử tệ thế với mẹ...

- Mẹ hiểu mà, con yêu. Mẹ đã có thời mười hai tuổi. Hiện giờ, con đang gặp nhiều nỗi lo. - Jolene hôn lên má Betsy.

Hai mẹ con ngồi đó, ôm nhau một lúc lâu. Trong sự yên tĩnh, Jolene cảm thấy dường như chị sắp được giải tỏa. Làm sao ngày mai chị có thể ra đi, xa cách gia đình, nói lời từ biệt với các con?

Chị muốn nói với Betsy mọi điều nó cần biết trong toàn bộ cuộc đời - chỉ để phòng hờ thôi, cảnh báo nó về tình dục, về bọn con trai, về ma túy và trang điểm, về những lèo lái trong xã hội, về trường học và những lựa chọn xấu. Nhưng việc này quá sớm - và cũng quá muộn.

Cuối cùng, chị hôn lên má con và nói:

- Con đã sẵn sàng xuống dưới nhà chưa? - Rồi chị đứng dậy.

- Con không muốn xem ti vi. Con nghĩ là sẽ đọc sách, - Betsy nói.

Jolene khó lòng ra lệnh được. Chính chị cũng không thực sự muốn xuống nhà.

- Thôi được.

Chị xuống cầu thang, thấy Michael đang xem ti vi trong lúc Lulu ngồi cạnh bố trên sofa, một mực hỏi những câu như mẹ đi bao lâu.

- Lại đây, Lucy Lou, - Jolene nói, chị bế con lên. - Đến lúc con tắm rồi.

Jolene bế Lulu lên gác, cho con gái tắm và chơi đùa thỏa thích, rồi cho con đi ngủ.

Lúc chị nhìn quanh tìm cuốn sách cho đêm cuối cùng, chị thấy Lulu vụt khỏi giường, đeo cái bờm tai mèo màu xám nhàu nát và trèo lên giường. Lulu muốn chơi rồi. Jolene quay người đến giường và đột ngột dừng lại.

- Ôi, không. Lulu, con đi đâu rồi? Các bà tiên bắt trộm con rồi sao?

Lulu kêu lên một tiếng và đưa tay bịt miệng.

- Gió gì ấy nhỉ? - Jolene đến bên cửa sổ và mở tung cánh cửa. - Lulu, con có ở ngoài đó không?

Lulu bỏ cái bờm và òa khóc.

- Con muốn tàng hình cho đến khi mẹ về cơ.

- Chà, Lulu, - chị nói và trèo vào cái giường hẹp của Lulu, bế con lên tay.

- Ai sẽ tìm ra con nếu mẹ đi vắng?

Jolene ôm chặt con, nghĩ đến mọi việc chị sẽ bỏ lỡ.

Lulu sẽ bắt đầu học mẫu giáo, nó đi xe buýt và có nhiều bạn mới, tất cả đều thiếu Jolene ở bên.

- Mẹ yêu con, Lucy Louida. Con nhớ thế nhé?

- Vâng. - Lulu rúc vào dưới chăn và nhắm mắt lại. Ít phút sau, nó đã ngủ.

Jolene hôn má con rồi ra khỏi phòng. Lúc đi ra, chị vướng phải một trong những cái kẹp tóc bằng nhựa màu vàng của Lulu rơi từ tủ áo, chị nhét nó vào túi.

Lúc xuống tầng dưới, chị sửng sốt vì sự im ắng trong nhà.

- Anh Michael?

Không có tiếng trả lời. Đi từ phòng này sang phòng khác, chị không tìm thấy anh đâu, nhưng xe của anh vẫn trong ga ra. Cuối cùng, chị thoáng thấy một cái gì đó ở ngoài mặt tiền.

Jolene đứng bên cửa sổ bếp và nhìn ra ngoài. Ánh trăng lướt qua một hình người ngồi trên vũng tàu của họ.

Chị xỏ vội vào đôi ủng lúc nào cũng để ở cửa phòng để giày bẩn. Kéo khóa chiếc áo khoác có mũ, chị rời khỏi nhà và đi men hàng rào xuống đường cái.

Từ phía bên kia, chị theo các bậc gỗ xuống vũng tàu của họ. Trăng tròn chiếu sáng đường cho chị. Chị giẫm lên thứ gì đó, tạo nên một tiếng răng rắc to.

- Anh đoán em sẽ tìm ra anh, - Michael nói và đưa chai rượu lên miệng.

Jolene ngồi xuống ghế cạnh anh. Anh đã gầy một đống lửa trong cái lò sắt ở bên cạnh, và hơi ấm thoảng nhẹ sang phía chị.

- Anh chắc em sẽ bảo say rượu là một ý tưởng tồi.

Jolene thở dài. Sao họ lại đến nông nỗi này, và làm thế nào họ tìm được đường trở lại?

Họ sẽ không tìm ra.

Chị chìa tay ra, nói:

- Em uống được không? - Chị cầm cái chai trên tay anh và uống một ngụm scotch đắng. Rượu trôi đến đâu, nóng bỏng đến đấy.

- Chắc em bối rối lắm, - anh nói.

Chị gật đầu. Bình thường, chị tránh xa rượu, phần vì tiểu sử gia đình, phần vì sự nghiệp của chị. Chỉ một lượng nhỏ cũng đủ hại chị, và chị không bao giờ liều bất cứ việc gì gây rủi ro cho khả năng bay của chị.

- Em cũng là người mà, Michael. Thực ra, lúc này uống say có vẻ hay đấy.

- Anh sợ, Jo ạ, - anh nói khẽ. - Anh không biết liệu mình có xoay xỏa được không.

Chị đợi anh nói thêm, và biết đâu anh sẽ vươn tay ra với chị. Khi anh không làm thế, chị quay nhìn anh.

Nhìn nghiêng, ánh trăng mài sắc nét khuôn mặt anh, trông anh thờ ơ và lạnh nhạt. Chị thấy cách anh bĩu môi chê bai, như thể buông thả tí chút cũng hủy hoại anh, và chị ghét phải để anh lại lúc này, khi cuộc hôn nhân của họ đang trục trặc. Chị cần tin rằng anh vẫn còn yêu chị, hoặc anh có thể lại yêu chị.

- Nhìn em đi, - Jolene nói.

Anh uống thêm một ngụm lớn scotch rồi quay nhìn chị.

Họ đủ gần nhau để trao nụ hôn; tất cả sẽ được xóa nhòa bằng cử động nhỏ nhất của một người, nhưng không ai chịu ngả sang người kia.

- Đừng để bị thương ở đó nhé, Jo, - anh nói, cái nhìn chăm chú của anh bình thản.

Chị nghe thấy một sự ân cần trong những lời chị ngỡ đã mất rồi, và nó làm chị tràn ngập một niềm hy vọng ngọt ngào và dịu dàng. Có lẽ họ *có thể* sửa chữa, có lẽ một khoảnh khắc tuyệt vời có thể đặt họ trở lại đúng đường. Ngay lúc này, chị cần anh đến mức không thể chịu nổi; chị cần được tiếp nhận tình yêu của anh dành cho chị.

Từ tốn, chị đặt bàn tay quanh cổ anh và kéo anh gần hơn, chị hôn anh, nhưng ngay cả lúc tim chị đập gấp, niềm đam mê bùng cháy trong chị, chị vẫn cảm nhận được anh cố kìm nén. Giống như hôn một người xa lạ.

Chị lùi lại, bẽ bàng.

- Anh nhớ chăm sóc các con, - chị thì thầm.

Nhưng anh lại uống tiếp và đăm đăm nhìn những con sóng dâng cuồn cuộn.

- Thật quá tệ khi em nghĩ phải nói ra câu đó, - anh nói.

Chị đứng dậy và trở về nhà, một mình.

Chín

Michael thức dậy đơn độc. Từ lâu trước rạng đông, anh đã nghe thấy tiếng Jolene tỉnh giấc và xuống giường. Không bật đèn, chị mặc bộ đồ dã chiến rồi chộp lấy cái túi vải thô, chị ra khỏi phòng, khe khẽ đóng cửa lại sau lưng. Anh giả vờ ngủ; rồi anh nghe thấy một tiếng còi bên ngoài, Tami đến đón Jolene.

Sau đó, Michael nằm một mình. Anh tưởng sẽ không bao giờ ngủ lại, nhưng không hiểu vì sao lại thiếp đi, và nhiều giờ sau mới thức giấc vì chuông báo thức reo inh ỏi cạnh giường anh.

Lúc này đã là ban ngày. Anh đánh thức các con rồi đi tắm nước nóng bỏng thật lâu.

Anh không hề nghĩ sẽ mặc gì trong buổi lễ xuất quân, vì thế anh mặc bộ thường phục màu chì than thông thường, hợp với áo len dài tay cổ chữ V, nhưng khi soi gương, anh nhìn thấy một người xa lạ. Cặp mắt đen của anh có một vẻ hãi hùng, những quầng thâm dưới mắt cho thấy sự thật nhiều tuần nay anh ngủ không ngon.

- Bố ơi, - Betsy vào phòng, nó mặc quần bó màu trắng dài đến gối, chiếc áo len dài màu hồng có thắt lưng rộng bản màu bạc bó

sát eo, đi đôi ủng Ugg. Mớ tóc dài vàng hoe của nó uốn thành nhiều búp quăn, thả đến giữa lưng.

Trông Betsy như thể nó đang đến buổi thử giọng cho chương trình thiếu nhi Disney nào đó, nơi mọi người đồng thanh hát khi chiếc mũ rơi xuống.

- Con có biết con đang mặc gì không? - Anh hỏi.

- Bố không cần bảo con phải mặc gì.

- Tại sao không? Bố là bố của con mà.

Betsy ngước nhìn.

- Con đến để nói với bố rằng Lulu sẽ không đi cùng bố con mình.

- Con nói gì thế? Nó mới lên bốn.

- Con *biết* tuổi của nó, bố ạ. Con chỉ nói nó không đi. Và nó đang đeo bờm.

Michael không hiểu sự khác biệt mà cái bờm tạo ra.

- Thôi được, - Michael thở dài, anh đã kiệt sức và bây giờ đã quá mười một giờ. - Ta đi thôi, - anh nói với Betsy và xuống hành lang.

Phòng Lulu như vừa bị lục soát. Đồ chơi và quần áo tung tóe khắp nơi; chăn, ga trải giường bị kéo tuột xuống, nằm thành đống trên sàn.

Lulu ngồi ở góc phòng, mặc bộ quần áo hóa trang thành mèo con màu xám tả tơi dịp Halloween, đôi chân gầy guộc của nó thu đến tận ngực. Mắt nó đỏ hoe, mọng nước vì khóc và má nó đầy vết bẩn.

Anh nhìn đồng hồ. Họ đã muộn.

- Đứng dậy đi, Lulu. Chúng ta không còn thời gian đâu. Bố con mình phải chào tạm biệt mẹ.

Lúc anh cúi xuống, Lulu gào lên:

- Bố không thể nhìn thấy con!

Michael cau mày.

Betsy chộp lấy cổ tay anh.

- Lulu vô hình khi đeo cái bờm này.

- Ồ, vì Chúa...

- Lulu, - Betsy nói bằng giọng trầm bổng. - Em ở đâu thế? Chúng ta cần phải đi.

Lulu không trả lời.

Michael cảm thấy thấm thía tận đáy lòng và Jolene như chưa rời đi.

- Chị biết Lulu sợ chào tạm biệt mẹ, nhưng mẹ cần những cái hôn của chị em mình, để làm phép cho mẹ an toàn, - Betsy nói.

Lulu khóc òa lên. Bỏ cái bờm ra, nó đứng dậy.

- Em không muốn mẹ đi. Mẹ sẽ về ăn tối chứ?

Betsy nắm lấy tay em gái.

- Không.

- Thế sinh nhật em? - Lulu nói đầy hy vọng, và tóm chặt lấy cái bờm tai mèo nhàu nát. Nó đã hỏi câu này ít nhất mười lăm lần.

- Đi nào, - Michael mệt mỏi nói. - Chúng ta cần thay quần áo cho con, Lulu.

- Không! - Nó hét lên, trườn khỏi bố. - Con muốn bộ quần áo mèo con này cơ!

- Bố nhượng bộ đi, bố. Hãy tin con, - Betsy nói.

- Được, - Michael chán nản nói. Anh bế Lulu và ba bố con ra xe.

Họ lái xe trong sự im lặng nặng nề, khó xử.

Lúc họ đến đón mẹ Michael, bà cố lấp đầy sự im lặng bằng cách nói huyên thuyên, nhưng vẻ giả vờ lạc quan, sôi nổi của bà đã sớm tắt. Michael bật radio, để Clint Black[1] hát thay cho tiếng họ.

Đến trạm kiểm soát, Michael nhẹ nhàng dừng xe và xuất trình

[1] Clint Black (sinh năm 1962): Ca sĩ, nhạc sĩ nổi tiếng dòng nhạc đồng quê của Mỹ.

chứng minh thư của hai mẹ con anh cho một thanh niên vận quân phục trông rất nghiêm túc.

- Mời ông qua, - cuối cùng người lính gác nói và đưa trả họ giấy tờ.

Nơi đóng quân đang rất náo nhiệt. Ô tô, xe tải và binh lính mặc quân phục ở khắp mọi nơi. Betsy đọc bảng chỉ dẫn và đưa họ tới bãi đỗ xe, ở đó họ thấy một tấm biển thông báo lễ xuất quân tổ chức trong nhà chứa máy bay.

Bốn người lặng lẽ đi tới đó, một tòa nhà khổng lồ, các phía mở toang, đầy những máy bay lên thẳng, máy bay vận tải và nhiều máy bay nhỏ hơn. Một khu vực đã được dọn sạch máy bay, thế chỗ là những hàng ghế bằng kim loại. Người ta đã đặt một đài bằng gỗ dọc bức tường màu đen. Một màn hình ti vi cỡ đại ở bên trái. Một biểu ngữ lớn rủ từ các xà nhà, viết CHÚC CÁC RAPTOR AN TOÀN.

Một cặp trực thăng Black Hawk ở trung tâm nhà chứa máy bay, đầy trẻ con và các bậc cha mẹ. Trước mặt họ, một cái bàn dài, thấp để những cuốn sách hướng dẫn đủ các vấn đề, từ PTSD[1] đến phòng ngừa nạn tự tử tại các trại hè thiếu nhi.

Họ ngồi xuống ghế ở hàng đầu. Lulu cuộn tròn trên lòng Michael, mút ngón tay cái, nó thậm chí không buồn giả vờ đã bỏ thói quen đó. Ba mươi phút sau, nơi này đã đầy ắp người - phần lớn là phụ nữ, trẻ con và những người đàn ông già cả - họ giơ cao những tờ áp phích và hoa. Cạnh các trực thăng, một đội phóng viên thời sự đã tụ tập; một phụ nữ xinh đẹp mặc trang phục xanh lơ đang nói vào micro.

Lúc đó, cửa ngách bật mở và một đám đông lặng lẽ đi vào. Nhạc nổi lên, năm người lính mặc quần áo dã chiến nhét vào giày ống màu cát có dây buộc, mũ nồi đội lệch lịch sự, bước đều theo hàng một, chơi các nhạc cụ. Hết bài, ban nhạc đứng thành một hàng

[1] PTSD: Hội chứng trầm cảm sau chấn thương.

ven tường. Họ đứng thẳng tắp, vươn cao, vai rộng, cằm ngước lên, chăm chú nhìn thẳng vào hàng cờ đằng trước.

Trên bục, một người đàn ông vận quân phục tiến đến micro, chào mừng mọi người đến dự ngày trọng đại này. Sau đó, ông ta quay người ra lệnh, các cửa của nhà chứa máy bay khổng lồ từ từ, từ từ mở. Các trục lăn tạo thành âm thanh kin kít, sắc gọn tràn ngập căn phòng. Các cửa tách ra, để lộ những người lính mặc quân phục, bảy mươi sáu người cả thảy, tạo thành phi đội Raptor.

Họ đứng bên ngoài, mặt như tạc bằng đá, trông sẵn sàng ra đi. Vợ anh ở hàng đầu, cao ráo, mạnh mẽ đến thế giữa gia đình khác của chị. Chuẩn úy bậc 3 Zarkades. Anh hầu như không nhận ra chị. Chị là sĩ quan được giao một máy bay trị giá bốn mươi triệu đô la và vô số sinh mạng.

Một người lính đứng trước toàn đội, hô câu gì đó kết thúc bằng "bồng súng, chào!", cả phi đội Raptor chào và đi đều bước vào nhà chứa máy bay.

- Thưa các quý ông, quý bà, mời các vị vui lòng đứng lên hát quốc ca.

Michael quan sát mọi sự như thể từ một nơi xa tít tắp. Lúc quốc ca chấm dứt, các phi công được điều động tập hợp và đứng chân tách ra, bàn tay chắp sau lưng lúc chỉ huy căn cứ giới thiệu diễn giả. Hai người đàn ông vận quân phục tiến hành nghi lễ với một lá cờ - họ cuốn cờ vào trong một cái hộp và cất đi. Nó sẽ không được mang ra lần nữa, cho đến khi các đơn vị từ cuộc chiến trở về.

Thống đốc bang Washington bước lên bục. Nhà chứa máy bay im lặng, trừ tiếng khóc của bọn trẻ trong tay mẹ.

- Các vị đều biết những nam nữ quân nhân đứng trước tôi đây, - ông bắt đầu. - Họ là anh trai, em gái, hàng xóm, cha mẹ, con cái và bạn bè của chúng ta. Họ là những người hùng của chúng ta. Thưa các binh sĩ và các gia đình, thưa toàn thể những người ủng hộ các đội quân của chúng ta, không lời nào có thể diễn tả nổi

lòng biết ơn sâu sắc của chúng tôi. Chúng tôi được ở lại nhà, được bảo vệ, chúng tôi nhận thức và biết ơn sâu sắc lòng can đảm và đức hy sinh của các bạn. - Thống đốc ngước khỏi bài viết và ngả gần micro. - Đứng trước tôi là trung đội Charlie sẽ xuất quân hôm nay. Tất cả chúng ta đều có thể tự hào vì tinh thần tự nguyện của họ, sẵn sàng phục vụ đất nước vĩ đại này của chúng ta, và được an ủi rằng mỗi người lính đều sẵn sàng, được huấn luyện và chuẩn bị nối bước trong sự sốt sắng hết lòng. Chúng ta trong căn phòng này đều biết rằng không gì hơn lòng can đảm của những người lính này và của các bạn, gia đình của họ. Tôi đã được vinh hạnh nói chuyện với nhiều người lính dũng cảm của bang chúng ta, và câu tôi thường hỏi họ là: "Mối bận tâm lớn nhất của bạn trong việc điều động này là gì?". Các bạn sẽ không hề ngạc nhiên khi nghe thấy rằng không một ai lo lắng vì sự an toàn cá nhân. Họ chỉ lo về *các bạn*. Nói lời tạm biệt với những người thân yêu là hành động khó khăn nhất với bất kỳ người lính nào. - Thống đốc ngừng lại. - Không có lời nào để chúng ta, một dân tộc đầy lòng biết ơn có thể nói với trung đội Charlie ngoài câu cảm ơn các bạn. - Ông nhìn đoàn quân. - Sự tự nguyện của các bạn đặt mình vào nơi dễ bề tổn hại để bảo vệ chúng tôi ở đây, ở quê hương này thật khiêm tốn. Chúng tôi xin nói lời cảm ơn các bạn và cầu nguyện các bạn sẽ được an toàn. Chúa phù hộ cho đơn vị này và Chúa phù hộ nước Mỹ.

Một người lính hô to:

- Hạ sĩ. Xin cho các chiến binh gặp gia đình.

Mọi lời sau đó đều bị chìm trong tiếng vỗ tay giòn giã. Khán giả đứng phắt dậy, vỗ tay và khóc, ào ào chạy tới các đội quân.

Michael không thể nhúc nhích. Anh ngắm những người lính đi qua anh, tìm kiếm gia đình, không người nào trông có vẻ sợ hãi. Trông họ đầy tự hào. Khỏe khoắn. Đáng tin cậy.

Xa xa về phía trước, anh nhìn thấy Jolene và Tami đi cùng nhau.

Một nhóm phóng viên đang trò chuyện với họ. Lúc đến gần, anh nghe thấy một phóng viên nói:

- Hai người bạn thân nhất là phụ nữ và ngẫu nhiên đều lái Black Hawk. Đó là cả một câu chuyện...

Jolene nói:

- Chuyện đó không có gì khác thường như bạn nghĩ đâu. Tôi xin lỗi. - Chị chúi đầu tránh dãy máy quay phim và tiến tới chỗ Mila đang len qua đám đông.

Nhìn đâu, Michael cũng thấy nỗi buồn đau xé ruột và sự can đảm. Anh trông thấy một người đàn ông mặc quân phục bế đứa trẻ chưa đầy một tháng tuổi. Người lính đăm đăm ngắm đứa con, mắt anh ta ướt, như thể đang cố hình dung mọi sự biến đổi trên gương mặt nhỏ bé này trong lúc anh đi xa. Bên cạnh anh ta, một phụ nữ có thai ôm ghì chồng, vừa nức nở vừa hứa rằng cô sẽ ổn trong lúc vắng anh.

Còn kia là Jolene đang ôm chặt mẹ anh đến mức trông như họ gắn vào nhau.

Lulu ôm chặt cổ Michael.

- Nhanh lên, bố. Mẹ đi mất đấy.

Michael tiến tới chỗ vợ. Anh không mong đợi bất kỳ điều gì trong việc này. Làm sao lại thế được? Anh vốn tự hào vì trí thông minh của mình, nhưng anh đã lầm, đã đui mù vì sự ích kỷ, vì chính kiến hoặc vì quá say mê công việc trí óc. Trong nhiều năm, anh xem các bản tin thời sự về cuộc chiến toàn cầu chống chủ nghĩa khủng bố và theo dõi hình ảnh những người lính trong sa mạc, anh nghĩ mọi chuyện này là hoạt động chính trị, cả những vũ khí hủy diệt hàng loạt, lời tuyên bố của George W.[1] về cuộc chiến, sự tài

[1] George Bush, sinh năm 1946, là Tổng thống thứ 43 của Mỹ. Ông đã tuyên chiến chống chủ nghĩa khủng bố sau khi bị bọn khủng bố tấn công tòa Tháp đôi ngày 11 tháng Chín năm 2001.

giỏi về mặt vũ trang và cử các đội quân ra trận. Anh tranh luận với các đồng nghiệp về cuộc chiến, trong lúc anh ngồi an toàn, ấm áp và được che chở tại đất nước mình. Anh tranh cãi về cái giá thực sự của chiến tranh.

Hóa ra, anh chẳng biết gì hết. Cái giá của chiến tranh là đây, trong căn phòng này. Đó là những gia đình bị xé toạc và những đứa trẻ sinh ra không có cha ở nhà, những đứa trẻ đang quên dần mặt mẹ. Đó là những người lính - vài người trong số họ trạc tuổi anh, còn những người khác trẻ đến mức chỉ đáng tuổi con trai anh - sẽ bị thương tật khi trở về nhà... hoặc sẽ không bao giờ trở về nữa.

Vợ anh sắp ra trận. *Chiến tranh.* Sao anh lại bỏ lỡ phần quan trọng nhất của cuộc chiến? Chị có thể chết.

- Anh thở sâu đi, - Jolene nói dịu dàng.

Michael nhìn chị chăm chú, cặp mắt sáng của anh đầy nước mà anh cố kìm lại.

- Sao em có thể làm việc này? Bất kỳ ai trong số đó...

Lulu nhoài ra khỏi tay bố, với tới Jolene, chị giơ tay ra.

- Mẹ ơi, đừng bỏ con. Con sẽ ngoan mà. Con sẽ không tàng hình nữa đâu.

Jolene kéo đứa con gái nhỏ của chị vào vòng tay và ôm nó thắm thiết.

- Con là cô bé ngoan nhất trên đời, Lucy Lou... - Chị ghim lại một cái cánh nhỏ màu vàng trên bộ quần áo của Lulu. - Khi con nhìn vào những cái cánh này, con sẽ biết mẹ đang nghĩ đến con, Lulu à. Thế nhé?

Michael giơ tay, nắm lấy bàn tay Jolene. Lẽ ra anh phải làm việc này từ trước, nói với chị rằng anh ở đây vì chị. Chị siết tay anh mạnh đến mức phát đau. Anh muốn vòng tay ôm cả hai mẹ con, nhưng không dám. Nếu anh đến đủ gần để hôn chị, có lẽ anh sẽ

ngã quỵ và là người đàn ông duy nhất trong phòng phát khóc. Các con anh không nên nhìn thấy cảnh này.

Betsy đứng ở phía sau, tay khoanh lại, một bên hông vẹo ra, miệng nó mím lại khắc nghiệt.

- Mẹ sẽ gửi băng video và e-mail. Mẹ sẽ gọi điện bất cứ khi nào có thể, - Jolene hứa thế với tất cả.

- Chúng ta sẽ ổn thôi, - Mila nói với Jolene, bà ôm ghì chị và bế Lulu. - Con đừng lo cho chúng ta.

Jolene tới chỗ Betsy, vuốt má nó, buộc nó phải ngước lên.

- Mẹ phải đặt lại đồng hồ cho đúng. Còn con?

- Bây giờ, - Betsy nói kiên quyết và ngoảnh đi.

Jolene cúi xuống, nhìn vào mắt Betsy.

- Mẹ yêu con rất, rất nhiều. - Chị ngừng lại. Michael biết chị đang đợi. Anh nghĩ: *trả lời mẹ đi, Bets,* nhưng sự im lặng cứ treo lơ lửng ở đó, cho đến lúc Jolene thẳng người lên, trông buồn không chịu nổi.

Đằng sau họ, có tiếng nói qua loa, thông báo binh lính tập hợp ở các xe buýt. Đám đông bắt đầu di chuyển như một làn sóng, phồng to lên lúc tới các cửa.

Khi họ ra ngoài, đám đông các binh sĩ thẳng lưng đeo túi vải thô giữa gia đình đang khóc lóc và với lấy con cái. Một dãy xe buýt đợi trên đường.

- Con sẽ ngoan mà, - Lulu nói và khóc to.

Jolene hôn các con, ôm chúng thật chặt và rồi... buông chúng ra.

Michael quan sát cử động của chị tới anh. Trong thoáng chốc, tâm trí anh chỉ còn hai người - không con cái, không binh lính, không có những đứa trẻ đang khóc nhèo nhẽo. Mọi vật quanh họ là một đám lờ mờ của âm thanh và cảm xúc cao độ.

Anh không biết làm gì hoặc nói gì. Anh không thể sửa chữa cuộc hôn nhân đã tan vỡ bằng một nụ hôn hoặc cái động chạm,

nhưng anh xấu hổ vì việc mình đã làm khiến cả hai rơi vào tình cảnh này, và bây giờ đã quá muộn để sửa chữa.

- Michael, - chị nói và anh cảm thấy mắt cay xè. - Hãy bảo trọng.

Lời từ biệt mới ngắn ngủi làm sao; nó càng chứng tỏ bãi cát ngầm mà họ mắc phải.

- Em hãy *tự* chăm sóc bản thân. Về nhà với...

- Các con ư?

- Chỉ cần biết chắc là em trở về. - Rốt cuộc, anh kéo chị vào vòng tay và ôm chị thật chặt. Không cần đến lúc chị bước đi anh mới nhận ra chị không ôm đáp lại anh.

Với cái nhìn thống khổ cuối cùng, Jolene biến mất vào đám đông binh lính và lên xe buýt.

- MẸ ƠI! - Betsy gào to và chạy suốt chiều dài chiếc xe, theo bước đi của mẹ. Tiếng nó chìm nghỉm trong những âm thanh ầm ĩ hỗn loạn kéo dài.

Michael bế Lulu đang khóc thổn thức và cố dỗ nó, nhưng nó quá kích động.

Trên ghế sau của xe buýt, Jolene hạ cửa kính xuống. Chị chằm chằm nhìn xuống gia đình mình; nụ cười chị cố tặng cho họ gượng gạo lúc xe chạy.

Và lúc đó, chị khuất hẳn.

- Con đã không nói "Con yêu mẹ", - Betsy nói và òa khóc.

Trong nhiều tháng trước khi vợ anh ra đi, Michael đã ngủ ở "phía của anh" trên giường. Anh đã thấy một dòng vải trắng nhàu nhĩ giữa họ như mảnh đất-không-người, nơi đam mê đã tắt ngấm. Giờ đây, sáng nay khi thức dậy thực sự chỉ có một mình, anh thấy nó mới sai lầm làm sao. Trong suốt bao đêm ròng ấy, anh đã có một người vợ bên cạnh, người đã chia sẻ cuộc đời với anh. Cô đơn

khác hẳn với tách rời, khác biệt vô vàn. Đêm qua, anh đã nhiều lần vươn tay tìm chị, nhưng chỉ thấy trống vắng.

Ý nghĩ đầu tiên khi anh tỉnh giấc là: cô ấy đi rồi.

Anh ngồi dậy trên giường. Trên bàn cạnh giường là cuốn "cẩm nang" của chị, tập giấy gáy xoắn ghi một danh sách vô tận những việc nhà thuộc trách nhiệm mới của anh. Trong đó, chị đã ghi mọi việc chị cho là anh có thể cần đến - giấy bảo hành các thiết bị, hóa đơn, danh sách những người thợ máy, người lau dọn nhà cửa và người trông trẻ. Anh với lấy và mở đến phần "Kế hoạch hàng ngày".

Làm bữa sáng. (Mỗi sáng, phải trù tính bữa ăn cẩn thận).

Bảo các con mặc quần áo. Phải biết chắc chúng đã đánh răng.

Đưa Betsy đến xe buýt của trường. Xe đến lúc 8 giờ 17 phút.

Đưa Lulu đến trường mẫu giáo, 8 giờ 30 phút. Chị ghi cho anh một địa chỉ khiến anh nổi khùng, vì chị cho rằng anh sẽ cần đến và vì thực ra, anh cần thật.

Anh quăng tấm chăn đắp và ra khỏi giường, loạng choạng vào buồng tắm. Sau khi tắm nước nóng thật lâu, anh cảm thấy sẵn sàng bắt đầu ngày của mình. Mặc quần len màu xanh nước biển và sơ mi Armani trắng mới cứng, anh rời phòng.

Lúc xuống hành lang tối tăm, anh gõ cửa phòng các con và gọi chúng dậy.

Xuống dưới nhà, anh pha một bình cà phê và nhận ra đã quá muộn đủ để pha hai bình. Rồi anh đứng đó, sốt ruột đợi. Cà phê vừa được, anh kéo cái bình thủy tinh và rót cho mình một tách.

Chỉ thế cũng không xong; cà phê chảy xuống, bắn tung tóe làm khét tấm thảm bên dưới. Anh đẩy cái bình về chỗ cũ, mặc kệ tiếng xì xì tức giận và nhìn bản danh sách.

Bữa sáng nay là bánh kếp "chú hề".

Ái chà.

Thay vào đó, anh lục tủ và tìm thấy gói ngũ cốc, anh ném nó lên

bàn. Quẳng mấy cái bát và thìa bên cạnh, anh chộp tờ báo trên hiên và ngồi xuống đọc.

Lần sau nhìn lên, anh thấy đã 8 giờ 7 phút.

- Khốn kiếp. - Anh ném tờ báo xuống và chạy lên gác, mở tung cửa phòng Betsy.

Con gái anh vẫn đang ngủ.

- Khỉ thật, Betsy, dậy đi.

Nó uể oải ngồi dậy trên giường, chớp chớp mắt và ngái ngủ liếc nhìn đồng hồ cạnh giường rồi kêu toáng lên.

- Bố không đánh thức con đúng giờ! - Vào bất cứ lúc nào khác, vẻ hoảng sợ trên mặt nó ngộ nghĩnh biết bao. Anh biết Betsy có tính chính xác y như mẹ, nó ghét phải hối hả, cập rập.

- Bố đã gõ cửa phòng con và quát gọi con, - anh nói, đan hai tay vào nhau. - Đi nào.

- Con không có thời gian. Con không có thời gian. - Nó nhảy khỏi giường và soi gương. - Tóc con, - nó rên rỉ.

- Con có năm phút ở bên bàn để ăn sáng.

- Không tắm à? - Lại hoảng hốt. - Bố không thể làm thế.

- Ồ. Bố định thế. Con đã mười hai tuổi. Sao con bẩn thế? *Đi thôi.*

Nó nhìn anh trừng trừng.

- Nhúc nhích lên nào. - Anh sải bước xuống hành lang tới phòng Lulu. Như thường lệ, đứa con gái nhỏ của anh ngủ dang tay dang chân trên chăn, một vườn thú nhồi bông tụ tập xung quanh. Anh quăng đồ chơi sang một bên và hôn lên má con, gạt mớ tóc rối bù của nó sang một bên. - Lulu, đến giờ dậy rồi, con yêu.

- Con không muốn, - nó nói rồi lăn khỏi anh.

- Đến giờ đi mẫu giáo rồi.

- Con không muốn.

Anh bật đèn và đến tủ quần áo. Mở ngăn trên cùng, anh rút bộ

quần áo lót in hoa màu hồng xinh xắn và một cái quần nhung kẻ màu vàng, cạp lồng chun và áo len dài tay màu xanh.

- Mặc vào đi Lulu, chúng ta cần mặc quần áo cho con.

- Bố ơi, đây là quần áo mùa hè. Chúng không hợp nhau đâu. Lấy cái áo len dài tay màu vàng cơ.

- Con đang mặc áo ấy rồi.

- Con không.

- Có đấy.

- Mẹ cho con chọn...

- Lại đây, Lucy, - anh nói nghiêm khắc.

Nhăn nhó, nó trèo xuống giường và bước tới chỗ bố. Trong lúc anh mặc quần áo cho con, nó cứ kêu ca suốt.

- Đấy, - anh nói khi nó đã mặc xong. - Đẹp như một bức tranh nhé.

- Trông con xấu lắm.

- Không thể nào.

Nó vươn tay lấy đôi cánh trên nóc tủ áo.

- Gắn nó lên cho con đi, bố. Nó có nghĩa là mẹ đang nghĩ đến con. Ái! Bố chọc vào con.

- Bố xin lỗi, - anh lẩm bẩm. Nhấc con lên, anh bế nó xuống dưới nhà và vào bếp. Anh đặt con vào ghế rồi rót cho nó một bát ngũ cốc.

- Hôm nay là ngày bánh kếp chú hề, - nó quả quyết thông báo và nhìn xuống đôi cánh. - Nhìn lịch mà xem.

- Là ngày Captain Crunch.

- Ngày đó rất đặc biệt. Mẹ có về nhà không ạ?

- Không phải hôm nay. - Anh rót sữa vào bát cho Lulu.

Betsy chạy vào bếp và dừng sững lại.

- Con không thể đến trường như thế này được, - nó vừa kêu vừa dang rộng cánh tay rất kịch. - Nhìn tóc con này.

Trông nó gần như vừa trải qua liệu pháp sốc điện.

- Cho một vật cong cong vào tóc đi.

Mắt Betsy mở to vì ý nghĩ đó, mặt nó tái nhợt.

- Bố đang phá hỏng cả đời con.

- Mẹ vẫn chưa về nhà, - Lulu nói và òa khóc.

- Ăn đi, - Michael gắt Lulu, và bảo Betsy, - ngồi xuống. Ngay bây giờ.

Anh nghe thấy tiếng vào số ken két, tiếng lách cách của động cơ cũ ở bên ngoài. Nhìn qua cửa sổ bếp, anh thấy bóng mờ màu vàng của chiếc xe buýt nhà trường đỗ ở cuối con đường xe nhà anh.

- Con *muộn* mất rồi, - Betsy rít lên. - Bố thấy chưa?

Michael chạy ra cửa sau và đẩy tung cánh cửa, anh hét to:

- Đợi đã...

Nhưng đã quá muộn. Chiếc xe buýt đang chạy đi.

Anh đóng sầm cửa.

- Mấy giờ con bắt đầu học? *Cái đó* không ghi trong cái danh sách của nợ kia.

Betsy trừng trừng nhìn anh.

- Bố thậm chí không biết sao?

- Ăn đi. Rồi đánh răng. Hai phút nữa chúng ta sẽ đi.

- Con sẽ không đến tiết đầu, - Betsy nói. - Ôôôôôi, không, con không. Zoe đang học lớp đó. Cả Sierra. Chúng nó nhìn thấy tóc con thì...

- Con sẽ đi học. Bố phải bắt kịp chuyến phà. - Michael nhìn đồng hồ treo tường và nhăn mặt. Anh sẽ lỡ chuyến phà, có nghĩa là anh sắp lỡ cuộc gặp đầu tiên trong ngày.

Betsy khoanh tay lại.

- Con tuyệt thực.

- Được, - anh gắt. - Chịu đói nhé. - Anh chộp các đĩa cho vào bồn rửa, ngũ cốc, sữa và tất tật mọi thứ. Trong phòng quần áo bẩn, anh tìm thấy đôi ủng cao su màu hồng của Lulu và nhặt lên.

Trong bếp, Betsy không nhúc nhích. Nó ngồi trên ghế, trông đầy chống đối, cằm nhô ra và mắt nheo lại.

- Con sẽ không đến muộn. Mọi người sẽ nhìn con chòng chọc, - nó nói.

- Con tưởng con là ai hả, Madonna chắc? Một ngày tóc xấu cũng không thể nghỉ học. Cầm lấy ba lô.

- Không.

Michael nhìn con.

- Lấy ba lô và sẵn sàng đi, Betsy, hoặc bố sẽ nắm tay con, dẫn đi bộ đến tiết học đầu tiên.

Nó há miệng kinh hãi, rồi ngậm lại.

- Gì cũng được. Con sẽ đi.

Anh nhìn qua bếp tới phòng giải trí, nơi Lulu nằm cuộn tròn trên đi văng, đắp chăn và một con cá kình nhồi bông, đang xem video Jolene đọc cho nó nghe một câu chuyện.

- Lulu, lại đây bố đi ủng cho nào. Lulu. Lại đây.

- Nó đang đeo bờm, - Betsy nói cứng nhắc.

Michael vào phòng giải trí và bế Lulu lên. Cử chỉ này làm chiếc bờm tuột khỏi đầu Lulu.

- Con đang tàng hình! - Nó hét lên.

Anh bế nó vừa la hét vừa kêu ré lên ra xe và cài dây an toàn cho nó. Betsy im thin thít và trừng trừng nhìn, trèo vào cạnh em gái.

Lulu khóc òa lên.

- Con muốn mẹ cơ!

- Ừ, - Michael nói và khởi động xe. - Chúng ta ai chẳng muốn?

Tuần lễ đầu tiên vắng Jolene gần như ghìm Michael xuống tận đất. Anh không còn biết phải làm bao nhiêu việc ở nhà và với bọn trẻ. Nếu mẹ anh không có sinh lực vô tận như thế, chắc anh phải thuê người giúp việc cả ngày. Bà là phao cứu sinh, không còn nghi ngờ gì nữa. Jolene đã thu xếp việc chăm sóc Lulu sau giờ học, kéo dài đến tận bốn giờ. Có nghĩa là mẹ anh có thể làm việc cho đến gần bốn giờ, sau đó đón Lulu từ nơi chăm sóc và đến nhà Michael đúng lúc gặp Betsy để nó không bao giờ phải về ngôi nhà trống vắng - một trong những thông lệ nghiêm ngặt nhất của Jolene. Sáu giờ, khi Michael về đến nhà, mẹ anh đã bắt đầu nấu bữa tối và làm xong các việc giặt giũ. Bà đang đỡ đần phần lớn gánh nặng cho anh.

Mặc dù vậy, anh vẫn không làm việc tốt được. Betsy là một người mau lẹ, hình như anh chưa bao giờ lường trước được phản ứng của nó với các việc đơn giản nhất. Nó có thể khóc tướng lên chẳng vì lý do gì rồi năm phút sau nổi điên lên như một con ong bắp cày. Quản lý Lulu cũng chẳng dễ hơn mấy tí. Hầu như lúc nào nó cũng đeo cái bờm tai mèo màu xám nhàu nhĩ. Nó thề rằng sẽ "tàng hình" cho đến khi Jolene về nhà, và khi Michael phớt lờ trò chơi và bế nó lên, nó la hét như con yêu tinh và nức nở rằng nhớ mẹ.

Còn vụ Keller, đang cho thấy mọi dấu hiệu trở thành một tai họa. Keith vẫn không chịu nói gì với mọi người, kể cả với chuyên gia tâm thần do tòa chỉ định. Michael đã khước từ quyền lợi của thân chủ cho đến phiên tòa xử nhanh, vào lúc mà khả năng chịu đựng phiên tòa là một việc hợp pháp.

Điện thoại nội bộ của anh reo vo vo.

- Anh Michael? Ông Keller đang ở đây xin gặp anh.

- Đưa ông ấy vào. - Michael gập hồ sơ và mở sẵn một tập giấy.

Edward Keller chậm rãi bước vào phòng, trông căng thẳng. Ông ta là một người to lớn, có mái tóc đen cắt ngắn và bộ ria đen rậm rì. Nom ông ta xanh xao và đẫm mồ hôi trong chiếc sơ mi len kẻ ca rô và quần jeans Wrangler.

Michael đứng dậy, chìa tay ra:

- Chào ông Ed. Tôi là Michael. Cuối cùng, rất vui được gặp ông.

Ed bắt tay anh.

- Vợ tôi sẽ không đến đâu. Bà ấy đã cố... bà ấy chỉ không thể trò chuyện về việc này. Emily giống như con gái chúng tôi vậy. Thật khó mà...

- Tôi hiểu, - Michael nói, và anh hiểu thật. Anh đã sống trong thế giới của tội phạm và nạn nhân; thỉnh thoảng anh chứng kiến nỗi đau buồn đi cùng với nhận thức người thân của mình phạm một tội ác cực kỳ ghê tởm mới kinh khủng làm sao. Trong vụ này, Ed và vợ ông ta là những nạn nhân bị bỏ quên như thế.

- Nó không nói chuyện với tôi, - Ed nói. - Nó chỉ ngồi đó, nhìn trừng trừng vào tường.

- Nói thẳng ra nhé, ông Ed ạ, hiện nay đấy là vấn đề thực sự của chúng ta. Người duy nhất đang sáng tác ra cuộc trò chuyện là ủy viên công tố quận, và tôi không thích những điều ông ta nói. Họ quy cho Keith tội giết người cấp độ thứ nhất, và tuyên bố rằng có một nhân chứng sẽ tuyên thệ là Keith đã thú nhận tội giết người.

Trông Ed rất khổ sở. Người đàn ông sụp xuống ghế.

- Nó là một đứa tốt. Được nhiều người yêu mến. Tính nó thân thiện. Là loại thanh niên sẽ hỏi anh nếu anh cần xách hộ trong cửa hàng tạp phẩm và hỏi thăm công việc của anh ra sao. Nó đã hẹn hò nhiều cô gái, loại cổ động viên, và vui chơi trong trường trung học, nhưng khi gặp Emily, nó biết ngay con bé là người nó cần.

- Vậy bắt đầu trục trặc từ khi nào?

- Gì kia?

- Cuộc hôn nhân.

- Ồ. Chưa bao giờ hết.

- Ông Ed, - Michael nói một cách điềm tĩnh. - Có gì đó trục trặc đấy.

Ed nhìn xuống đôi bàn tay mình.

- Chúng tôi đã tự hỏi câu đó hàng triệu lần. *Hình như nó bị trầm cảm? Mình có nghe thấy chúng nó cãi nhau không? Nó có bao giờ nói nó bất hạnh không?* Gia đình tôi đã xem xét việc đó đủ kiểu cho tới hôm Chủ nhật. Chúng nó có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, chúng tôi nghĩ thế. Con bé nôn nóng đợi thằng bé từ Iraq về nhà. Nó viết thư cho chồng hàng ngày.

Michael đột ngột ngước lên.

- Iraq ư? Trong hồ sơ tôi có ở đây chưa hề nhắc tới việc cậu ta phục vụ ở Iraq. Chỉ nói cậu ta là một lính thủy đánh bộ đã giải ngũ một cách vinh dự.

- Nó đã phục vụ hai lần. Khi về nhà lần thứ hai, nó không còn như trước nữa.

- Ông định nói gì vậy?

- Tất cả chúng tôi đều thấy nó đã thay đổi. Nếu anh làm nó hoảng hốt - mà làm điều đó dễ lắm -, nó có thể chống lại anh nhanh đến mức làm anh tắt thở. Tôi biết nó ngủ không nhiều. Emily kể với tôi rằng nó bắt đầu để một khẩu súng đã lên đạn ngay cạnh giường. Xin Chúa cứu giúp con, tôi đã bảo con bé là một người đàn ông cần bảo vệ gia đình mình.

Michael ghi *PTSD* và gạch dưới chữ đó.

- Theo ông biết, cậu ta có từng đánh đập Emily không?

- Trong vài ngày cuối, trước khi... anh biết đấy, tôi đã băn khoăn về việc này. Keith cáu kỉnh và lo lắng. Trong bữa tối của gia đình, nó nổi nóng với em trai chẳng vì lý do gì. Nhìn vào mắt nó, tất cả chúng tôi đâm sợ. Nó không còn là Keith của chúng tôi. Khi

tôi hỏi thăm nó, nó bảo đã uống quá nhiều cà phê, nhưng tôi không tin. Tôi nghĩ đến mọi chuyện đã xảy ra với nó ở Iraq và chính vì thế nó giết Emily.

Michael bổ sung vào ghi chép: *Chuyện gì đã xảy ra ở Iraq? Bị giáng chức?*

- Cậu ấy có được giúp gì không?

- Nó đã thử. VA[1] đã tống nó ra cùng một đơn thuốc Prozac[2].

Michael gõ gõ cây bút lên bàn, nghĩ ngợi. Vậy là thân chủ của anh đã cố xin quân đội giúp đỡ và bị từ chối. Thế là tốt. Và không có gì ngạc nhiên.

- Tốt lắm, Ed. Tôi sẽ nghiên cứu dựa trên những điều ông vừa kể, nhưng tôi cần nói chuyện với Keith, và cần Keith nói chuyện với chuyên gia tâm thần. Tôi cần việc đó diễn ra nhanh chóng.

- Nó sẽ không...

- Nếu cậu ấy không chịu, cậu ta sẽ vào tù, Ed ạ. Chắc chắn là chung thân.

Trông Ed như bị đánh, đúng như Michael dự tính. Trong khoảng im lặng tiếp theo, Michael thở dài.

- Tôi không muốn làm ông sợ, nhưng tôi không thể giúp con trai ông nếu cậu ta không chịu nói chuyện với tôi. Mỗi câu chuyện đều có hai phía. Tôi cần phía của cậu ta.

- Tôi sẽ bảo nó nói, - Ed nói.

Michael nhìn ông ta chăm chú.

- Hãy làm đi, Ed, và nhanh lên.

---

[1] Cục Cựu chiến binh.

[2] Thuốc chống suy nhược.

Mười

Tuần lễ đầu tiên ở Fort Hood trôi qua trong một mớ những giờ học, phân công, các công việc bàn giấy và bài giảng. Jolene phục vụ trong quân ngũ đã khá nhiều năm, đến mức chị quên bẵng tệ quan liêu trong sinh hoạt quân sự là chuyện bình thường, một ngày trải qua trong cảnh "gấp rút để đợi" ra sao. Chị trải qua bảy ngày cuối cùng chỉ đứng trong hàng này hoặc hàng khác - hoặc có vẻ như thế. Họ xếp hàng lĩnh quân trang, nghe giảng, chờ ký đủ loại giấy tờ. Nào quy trình sẵn sàng của người lính, và nhiều xét nghiệm, kiểm tra y tế khác, những buổi bắn súng, cân đối tài chính và cập nhật hồ sơ cá nhân.

Ở Ford Hood, ngày bắt đầu từ sớm, ăn sáng lúc bốn rưỡi. Ngay sau đó là những môn học về đủ mọi thứ họ cần biết ở Iraq: nhện, bọ cạp và các IED[1], nạn quấy rối tình dục, chiến tranh hóa học. Danh sách cứ dài, dài thêm mãi. Tệ nhất là xếp hàng gọi điện. Jolene đã được khuyên nên để điện thoại di động lại nhà,

[1] Thiết bị gây nổ tức thì.

vì dù sao nó cũng không hoạt động ở Iraq. Nghe theo lời khuyên đó là một sai lầm. Và thế là, chị mất nhiều thời gian rảnh xếp hàng gọi điện về nhà. Thường khi đến lượt chị đã quá muộn để trò chuyện với các con. Vài cuộc nói chuyện với Michael đều ngắn ngủi và rỗng tuếch. Không ai nói *anh yêu em/ em yêu anh* trước khi gác máy. Rồi sau đó, chị càng cảm thấy lẻ loi hơn cả trước khi gọi điện.

Lúc này, trung đội Charlie ở ngoài trời, dưới cái nắng Texas chói chang, mang đầy đủ quân trang quân dụng, đi theo con đường đất màu đỏ xỉn. Jamie dẫn đầu; một con diều hâu lẻ loi tò mò lượn vòng trên đầu, chắc nó không hiểu vì sao những người lớn mặc quân phục, đội mũ sắt, vũ trang bằng các khẩu M-16 và 9 ly này lại chạy loanh quanh trong tiết trời nóng nực nhường này. Họ dạt sang một bên đường và tìm kiếm các IED tưởng tượng.

Chị biết đây là việc quan trọng, thậm chí là cứu hộ, nhưng họ là một đơn vị không quân yểm hộ - lấp đầy - cho một phi đội chiến đấu. Nếu chị ở trong chiếc Humvee[1] trên một con đường tại thành phố Sadr hoặc Baghdad [2], sự việc sẽ đủ nghiêm trọng để một IED là thứ duy nhất phải lo.

Con người thật lạ lùng.

Lúc họ kết thúc buổi huấn luyện và tới nơi tập bắn súng trường, mồ hôi Jolene đã đầm đìa dưới mũ sắt, đến mức nước chảy vào mắt chị.

- Zarkades, bắn ở chỗ này!

- Rõ.

Chị hối hả tới chỗ dãy súng và nhấc khẩu súng trường của mình. Nhằm mục tiêu, chị kéo cò.

---

[1] Xe tải hạng nhẹ, dùng chở lính và đồ tiếp tế.

[2] Thủ đô Iraq.

- Bắn cừ lắm, chuẩn úy. Thêm một điểm 10 như thế này, chị có thể bắt đầu bắn đạn thật.

Bốn giờ tiếp theo, Jolene làm theo lệnh: đứng, ngồi, bò, bắn, chạy. Sau đó, chị và Tami băng qua nơi đóng quân, hy vọng vào giờ này hàng chờ điện thoại ngắn hơn chút ít.

Họ nhầm. Ít nhất bốn chục lính đã xếp hàng, đứng trong cái nóng oải người, họ đọc, trò chuyện và nghe nhạc.

Jolene đi chậm lại.

- Khỉ thật. - Chị định quay về thì trông thấy Smitty vẫy chị. Cậu ta là người thứ tư trong hàng. Mặc dù đất cát và mồ hôi chảy ròng ròng xuống mặt, trông cậu vẫn trẻ măng, chỉ đáng con trai chị.

- Chào Smitty, - Jolene nói và tiến đến chỗ cậu.

Cậu ta mỉm cười, lộ bộ răng niềng.

- Chào chuẩn úy.

Tami đến cạnh chị.

- Cậu gọi điện cho mẹ hay có cô bạn gái nào đang mỏi mòn trông ngóng đấy?

- Em giữ chỗ này cho cả hai chị đây, - cậu nói. Trước cái nhìn sửng sốt của họ, cậu nói thêm. - Em vừa nhớ ra bạn gái em vẫn đang trong giờ làm. Em không thể gọi cô ấy hẹn giờ khác được. Với lại, - cậu tặng hai người một nụ cười bẽn lẽn, - em biết là em muốn nghe tin từ mẹ em.

Smitty lùi lại, để một khoảng trống trong hàng.

- Cậu có chắc không muốn gọi ai nữa không? - Jolene hỏi. - Các bạn cậu chẳng hạn?

- Không có ai. Hôm nay chúng nó lái xe đến thăm bà em.

Jolene nhìn Tami, chị cười tươi tỉnh.

- Cậu đúng là một đấng nam nhi, Smitty ạ, - Tami nói.

Hai người phụ nữ vào hàng, Smitty vừa bỏ đi vừa huýt sáo.

Khi điện thoại rảnh, Tami tiến tới và gọi. Jolene lắng nghe âm thanh trầm bổng trong giọng nói của người bạn gái, và sốt ruột giậm chân nhè nhẹ, búng ngón tay vào lớp vải thô ráp trên quần, rồi cuối cùng cũng đến lượt chị. Lúc Tami gác máy, Jolene vội lao tới, nhấc cái ống nghe lỗi thời, nóng lên vì qua nhiều bàn tay, và gọi về nhà.

Betsy trả lời:

- Alô? - rồi nó reo lên, - là mẹ.

Jolene dựa vào sườn tòa nhà ấm nắng, cố không để ý hàng lính đằng sau chị, nhưng không thể. Chị vẫn nghe thấy tiếng họ chuyển động, trò chuyện và cười cợt.

- Chào Bets. Tuần này con thế nào? Mẹ xin lỗi hôm qua không gọi được. Người ta làm bọn mẹ bận túi bụi cả ngày lẫn đêm.

Betsy vừa bị một cú sốc mạnh ở trường, hình như Betsy là người cuối cùng được chọn cho các đội bóng chuyền của môn thể dục. Sierra và Zoe bẽ mặt vì thua, đã chỉ trỏ và cười nhạo cho đến khi Betsy quát chúng câm đi, rồi nhận phạt ở lại trường vì hành động bột phát đó.

- Con đây! Con bị phạt ở lại trường, mà đó là lỗi của chúng nó. Mẹ có thể gọi điện cho thầy giáo thể dục của con, xin hủy lệnh ấy được không?

Jolene chỉ có mười phút gọi điện, mà Betsy đã chiếm tới sáu phút kể lể chuyện của nó.

- Con yêu, mẹ không thể làm việc đó, nhưng nếu con...

- Con hiểu rồi. Mẹ đang quá bận. Đừng lo chuyện đó nữa, mẹ. Lulu! Đến lượt mày!

- Đừng thế, Betsy, - Jolene nói, cảm giác có lỗi của chị lại nổi lên. - Chúng ta có quá ít thời gian nói chuyện.

- Hiển nhiên rồi.

- Mẹ sẽ viết e-mail cho con sớm hết mức có thể, được không?

- Con đã nói là mẹ đừng lo chuyện này mà. Con không cần mẹ. Lulu đây này.

- Betsy. Mẹ yêu con.

Đầu dây kia chỉ có tiếng thở; rồi Lulu nói, âm thanh giống một con chuột bơm hơi. Cuối câu chuyện nó kể với Jolene về mì ống và dây rợ, Lulu nói:

- Con muốn tối nay mẹ đọc truyện cho con cơ.

- Mẹ không thể, con yêu.

Lulu khóc òa.

- Bố ơi, mẹ vẫn không về nhà...

- Chào Jo, - một giây sau Michael nói, có vẻ mệt mỏi y hệt như chị đột nhiên cảm thấy.

- Lulu không chào tạm biệt hoặc nói "con yêu mẹ".

- Nó khó chịu mà, Jo. Rồi con nó sẽ ổn thôi. Em khỏe không?

Jolene cầm máy đã mười một phút. Những người lính sau chị bắt đầu nôn nóng.

- Nó lại bị ác mộng nữa à? Nếu nó bị thế, nó cần tấm chăn đắp màu vàng và dải ruy băng hồng của nó.

- Thôi nào, Jo. Em tưởng bọn con gái sẽ chào tạm biệt mẹ, theo dõi mẹ hành quân ra trận mà vẫn ổn sao?

Đằng sau chị, có ai đó quát to:

- Thôi đi, bà. Tất cả chúng tôi đều có gia đình.

Còn bao điều chị muốn nói và không còn thời gian để nói. Sự im lặng của Michael khiến chị day dứt.

- Tối nay em sẽ viết e-mail cho Betsy. Anh có thể biết chắc nó sẽ đọc trước khi đến trường không?

- Chắc. Em hết thời gian rồi phải không?

- Vâng.

- Trò chuyện đủ rồi, Jo, - anh nói bằng một giọng chỉ vừa đủ nghe.

Chị thì thào:

- Tạm biệt, - và treo máy. Người lính khác tiến đến sau chị, cầm lấy ống nghe.

Jolene quay đi, chị cảm thấy Tami đến cạnh chị. Họ bắt đầu trở về trại.

- Betsy mất mười phút kể cho mình nghe ngày của nó và đề nghị mình gọi cho thầy giáo để nó không bị phạt ở lại trường, - Jolene nói.

Tami khẽ cười:

- Thế nên chúng mình ra trận còn bổn phận làm mẹ hầu như vẫn vậy thôi. Còn Michael?

- Anh ấy hỏi mình vì sao mình lại nghĩ các con sẽ ổn sau khi mình ra trận.

- Đúng ra, bọn mình còn chưa ra trận.

Jolene thở dài.

- Seth thế nào?

- Nó yêu mình, nhớ mình và tự hào vì mình. Ít nhất là nó nói thế. Theo Carl, nó không ngủ, tháo bỏ phích cắm Xbox và không chơi video game nữa. Nó không muốn xem những con người trong hoạt hình bị thổi bay. Lúc đó, mình nghĩ bao nhiêu lần mình đã bảo nó bỏ cái hộp ngớ ngẩn ấy...

- Làm thế nào bọn mình qua được chuyện này? - Jolene hỏi khẽ.

Tami không đáp. Về đến trại, họ vơ quần áo và đi tắm. Sau đó, họ đến nhà ăn ngồi cùng với vài người trong trung đội Charlie, có cả Jamie và Smitty. Họ tụ tập vì mùi nước xốt thịt thơm phức trên bếp và món ngô ngọt ninh nhừ thành cháo sền sệt. Giọng nói đều đều của những người lính giống như động cơ máy bay vậy.

Smitty vừa ăn ngấu nghiến món cháo ngô rưới kem vừa nói chuyện về trường bắn. Jamie nhìn chằm chặp vào món ăn, dùng

dĩa chọc chọc lát thịt. Hình như anh đang ở cách xa tất cả bọn họ, và Jolene hiểu thái độ lạnh nhạt của anh.

- Chúng ta cần đem đầu mình vào cuộc chơi, Jo ạ, - Tami nói. - Trước hết, chúng ta là lính. Đó là cách để sống hoặc...

- Chúng ta sẽ chết, - Jolene đáp, dịu dàng. Chị biết Tami đúng, đã vài lần chị cũng nghĩ thế. Chắc chắn ý nghĩ đó cũng đang xâm chiếm đầu óc Jamie lúc này. Rốt cuộc thì mục đích của cuộc tập trận là chiến tranh. Jolene cần xếp mọi tình cảm gia đình của mình vào một ngăn riêng và che giấu nó. - Mình không biết cách ngừng nhớ đến họ. Lúc nào mình cũng cảm thấy có lỗi. Mình cứ nghĩ nếu mình có thể nói những lời đúng đắn qua điện thoại, là bọn mình sẽ ổn.

- Carl và mình đã nói chuyện về việc này trước khi mình ra đi. Anh ấy bảo mình đừng nghĩ là một phần của anh ấy và hãy bắt đầu là một phần của cuộc chiến này. Anh ấy nói là biết mình yêu anh ấy, nhưng công việc của mình là nghĩ về mình, về những người đàn ông và đàn bà quanh mình. - Tami nhìn bạn. - Kể từ nay, chúng mình chỉ còn ở trong nước hai tuần lễ. Cậu phải để mình thoát khỏi những chuyện vụn vặt ở Poulsbo. Phó thác cho Michael giữ cho mọi thứ gắn kết với nhau.

- Phó thác cho Michael, - Jolene thẫn thờ nói.

- Cậu không còn lựa chọn.

Jolene biết Tami nói đúng, nhưng nói bao giờ cũng dễ hơn làm. Chị hiểu cảm giác bị bỏ rơi là thế nào ngay từ hồi thơ ấu, và mặc dù chuyện này khác hẳn, khác một cách sâu sắc, chị vẫn không chắc các con chị thực sự hiểu vì sao chị rời xa chúng.

- Sao những người đàn ông có thể ra trận suốt từng ấy năm, bỏ con cái lại đằng sau nhỉ?

- Họ đã có vợ lo, - Tami đáp, giản dị.

Khuya đêm ấy, sau khi Tami đã ngủ, Jolene mở laptop của chị ra. Chị rất mệt, vất vả lắm mới mở được mắt, nhưng chị phải viết thư cho con gái.

Betsy yêu quý,

Mẹ rất tiếc không thể giúp con thoát lệnh phạt. Dù con không muốn nghe, nhưng mẹ vẫn phải nói về chuyện đó. Điểm mấu chốt là con đã vi phạm các quy định. Bao giờ cũng có một hậu quả cho hành động của con. Con có thể học được điều đó ngay từ sớm. Lẽ tất nhiên Sierra và Zoe sai khi khiêu khích con và định chế nhạo con. Nhưng cách phản ứng của con làm con cũng thành sai nốt.

Mẹ có biết bao điều muốn nói về chuyện đó, và mẹ đau đớn vì mẹ con ta không được ở bên nhau. Những người mẹ và con gái cần được cuộn tròn trên đi văng, trò chuyện về đủ mọi thứ. Chúng ta sẽ sớm được như thế thôi. Rồi con sẽ thấy. Cho đến lúc ấy, mẹ ước là mẹ biết cách nói với con cách vượt qua những lúc khó khăn ở trường trung học. Mẹ biết nhiều về bọn con gái tầm thường.

Khi mẹ trạc tuổi con, không ai ưa thích mẹ. Mẹ luôn là cô gái quần áo nhàu nát, không có cả tiền ăn trưa. Mẹ quá xấu hổ, không dám mời ai đến chơi nhà, vì thế mẹ không có bạn bè. Sự lẻ loi thật kinh khủng. Mẹ không muốn con bị thế.

Mẹ biết cảm giác bị phớt lờ và bị trêu chọc là như thế nào. Vì thế mẹ cố tình quay lưng lại với những cô gái ấy, và nó chỉ làm cho mẹ cảm thấy bản thân mình thật kém cỏi.

Con có biết cái gì đã giúp mẹ không? Mẹ gia nhập quân đội, không phải vì họ dạy mẹ bay (hoặc không chỉ vì thế), mà vì đó là nơi mẹ đã gặp cô Tami.

Lúc đầu, mẹ ngại nói chuyện với cô ấy. Cô ấy rất tự tin. Hình như cô ấy không hề để ý chúng ta là những phụ nữ duy nhất trong trường hàng không. Trong suốt tuần lễ đầu tiên, mẹ cố tình phớt lờ Tami vì mẹ hình dung cô ấy không ưa mẹ. Và con có biết gì không?

Tami đã ĐỢI mẹ nói chuyện với cô ấy.

Đó là khi mẹ học được rằng một nụ cười có giá trị biết chừng nào. Hãy để cho người ta biết mình sẵn sàng là bạn của họ, nếu họ cho ta một cơ hội, hãy nắm lấy nó, đừng e ngại. Với Tami, mọi việc mẹ cần làm là có đủ can đảm để nói xin chào, rồi ngồi cạnh cô ấy trong nhà ăn tập thể. Con chưa bao giờ biết có khi một câu nói, một lời chào có thể thay đổi cả cuộc đời.

Ước gì mẹ ở đó để nói với con rằng con xinh đẹp, thông minh và có tài như thế nào, nhưng bây giờ, những lời này trên màn hình màu xanh sẽ làm thay mẹ. Hãy mạnh mẽ nhé, Betsy. Hãy tin vào bản thân và con sẽ ổn.

Mẹ yêu con rất, rất nhiều.

Thư vẫn chưa đủ. Chưa gần đủ. Nhưng đó là tất cả những gì chị có thể nói từ nơi đây.

Ngày mai, chị sẽ viết cho Lulu.

Chị ngáp và nhấn phím Gửi.

Ngày thứ Năm cuối cùng trong tháng Năm, Michael dậy sớm và làm bữa sáng. Anh nghĩ nếu anh vượt qua được những khúc mắc, có một kế hoạch suôn sẻ với các con là sẽ ổn. Từ ngày Jolene ra đi, anh là kẻ tụt hậu - đến các cuộc họp muộn, đến bến phà muộn, ăn tối muộn. Có cái gì đó luôn luôn trục trặc. Hôm nay, anh quyết tâm có một buổi sáng dễ chịu, yên ả.

Anh biết đã phí thời gian khi Betsy vào bếp, trang điểm đậm hơn cả một vũ nữ Las Vegas.

- Con định giỡn mặt bố đấy à, - anh nói và để tờ báo xuống.

Betsy quay lưng về phía anh.

- Gì ạ? - Nó nói và mở tủ lạnh.

- Con không được trang điểm thế kia đến trường.

Nó hướng về phía anh.

- Trang điểm gì ạ?

- Bố đang đeo kính đây, Bets. Bố không mù. Đi rửa mặt ngay.

- Hoặc là... ?

- Hoặc... - Anh thu hẹp cái nhìn chăm chú. - Bố sẽ xung phong làm người tình nguyện đến lớp con hôm nay. Về các nghiên cứu xã hội. Các con chẳng đang học Hiến pháp đấy thôi?

- Bố đừng đến.

- Cứ thử xem.

Nó trừng trừng nhìn anh một lúc thật lâu, rồi giậm chân thình thịch bước ra khỏi phòng. Khi trở lại, nó đúng là một con lừa nổi điên, đóng cửa tủ sầm sầm, lẩm bẩm luôn miệng, cư xử thô lỗ với Lulu, con bé khóc suốt bữa sáng và nhai nhải hỏi bao giờ mẹ về.

Đến hãng luật, Michael mất cả ngày cố làm hết mọi việc ùn lại trong mấy tuần qua, nhưng công việc quá nhiều. Nói rõ ràng và đơn giản, anh quá tải giữa việc quản lý công ty và bào chữa cho các thân chủ. Lúc này, anh đang đọc lời đề nghị tìm Lý lịch quân nhân của Keith Keller. Việc này lẽ ra phải làm xong từ nhiều tuần trước.

Anh ấn điện thoại nội bộ gọi thư ký.

- Cô Ann. Chúng ta có nghe tin gì từ Keith Keller không?

- Không, anh Michael.

- Cảm ơn. - Anh liếc nhìn giấy tờ trải khắp bàn. Lúc anh với lấy cây bút, điện thoại của anh đổ chuông.

- Chào Michael, - mẹ anh nói. - Mẹ xin lỗi gọi con lúc đang làm việc, nhưng xe của mẹ bị bẹp lốp. Mẹ đang ở phố Tacoma xem triển lãm quà tặng làm vườn. Mẹ không thể về nhà đúng giờ để đón Lulu và ở nhà con đúng giờ gặp Betsy được.

- Mẹ có sao không ạ?

- Mẹ ổn. Ổn cả. Chỉ đang đợi AAA[1]. Hôm nay Sarah Wheller lái xe, cô ấy sẽ thả Betsy ở nhà sau buổi tập chạy. Khoảng năm giờ. Còn Lulu cần đón lúc bốn rưỡi.

Anh nhìn đồng hồ. Đã ba giờ ba mươi ba phút. Hai mươi phút nữa, chuyến phà tiếp theo rời bến. Nếu anh lỡ phà, Betsy sẽ về với ngôi nhà trống vắng - một điều cấm kỵ trong bản danh sách của Jolene. Tuy vậy, tại sao một đứa trẻ mười hai tuổi lại cần có người ở nhà chào đón là điều anh không hiểu nổi.

- Được, mẹ ạ. Cảm ơn mẹ.

- Mẹ xin lỗi đã bắt con làm việc này. Ồ, khỉ thật, điện thoại của mẹ kêu *bíp bíp*. Có nghĩa là hết pin phải không? Michael? Con có nghe thấy mẹ không?

- Con đây, mẹ. Không vấn đề gì đâu. Cảm ơn mẹ. - Anh gập điện thoại lại, thu thập các thứ sẽ cần, rồi rời khỏi phòng.

- Tôi để một số lời dặn trên bàn cho cô. Liên hệ với bố của Keller lần nữa, nhắc ông ta tôi rất cần nói chuyện với con trai ông ấy, - anh bảo Ann lúc đi qua bàn cô. - Nếu cần, cô cứ gọi vào di động cho tôi.

- Anh có cuộc hẹn lúc bốn giờ năm mươi...

- Hủy đi. Tôi phải đi ngay bây giờ, - anh ngoái lại nói, vẫn bước đi.

Bên ngoài, mưa phùn rơi đều đều từ bầu trời thấp tịt. Đèn pha ô tô sáng rực trong màn mưa, trông như một luồng những quả

[1] Hội ô tô Hoa Kỳ.

bóng màu vàng mờ dịch chuyển trên đường phố ướt át. Lúc anh lái xe rời phòng làm việc, những biển hiệu neon lờ mờ cho thấy quá khứ nhiều sóng gió của thành phố - những cửa hàng bán súng, những cửa hàng bán sách khiêu dâm và những quán rượu tối tăm, tiều tụy. Anh theo dòng xe cộ hết dừng lại chạy tới bến phà, vừa nguyền rủa mỗi lần đèn đỏ vừa xem đồng hồ.

Anh biết mình gặp rắc rối khi thấy hàng người mua vé. Đột nhiên anh nhớ ra hôm nay là thứ Năm trước kỳ nghỉ cuối tuần ngày Tưởng niệm[1]. Du khách từng đoàn từng lũ nhằm tới đảo Bainbridges và bán đảo Olympic xinh đẹp. Gõ ngón tay lên tay lái bọc da, anh dịch từng tí một theo chiếc xe đằng trước, cho tới khi đến lượt anh mua vé.

- Phà nào? - Anh hỏi sít sao.

- Sáu giờ hai mươi.

- Khốn kiếp. - Michael tính nhanh: nếu anh đợi phà, ít nhất bảy giờ hai mươi anh mới về đến nhà.

Nhưng anh có thể lái xe đi vòng; dù bán đảo Kitsap chỉ mất ba mươi phút chạy phà từ khu thương mại Seattle, người ta cũng có thể lái xe qua Tacoma và vào Poulsbo từ đất liền. Anh có thể lái xe về đến nhà chưa đầy hai giờ. Bây giờ mới ba giờ bốn mươi nhăm. Anh sẽ xuyên qua Tacoma trước giờ tắc nghẽn giao thông.

- Cảm ơn. - Anh ra khỏi hàng và lái xe trở lại xuyên thành phố. Anh mở điện thoại gọi mẹ, song bà không nghe máy. Chắc máy bà hết pin. Anh gọi đến dịch vụ chăm sóc ban ngày và báo với giáo viên là anh đến đón Lulu muộn.

Bốn giờ.

Trời ạ, anh sẽ không có mặt ở nhà khi Betsy về.

---

[1] Ngày Tưởng niệm những người đã hy sinh trong cuộc Nội chiến Hoa Kỳ, thường tổ chức vào ngày thứ Hai cuối cùng của tháng Năm.

Anh biết Jolene sẽ nói gì, chị sẽ ban cho anh cái nhìn thất vọng, nhưng anh chỉ muộn ít phút thôi, mười lăm hoặc hai mươi phút. Ơn Chúa, Betsy đã mười hai tuổi, nó có thể ở nhà một mình mười lăm phút. Ba mươi phút là cùng.

Anh bật nhạc và tập trung lái xe xuyên qua màn mưa lúc này như trút nước. Anh tính sát giờ, cho đến lúc tới cầu Narrows. Những trụ chống màu xanh vút lên trông như những cái thang khổng lồ trong mưa rơi.

Xe cộ dừng hết lại. Từ xa, anh đã nhìn thấy đèn đỏ của xe cứu thương lóe sáng.

- Của nợ, - anh nguyền rủa, và mở điện thoại. Anh bấm số về nhà và để lại cho Betsy lời nhắn. "Betsy, bố bị kẹt xe. Ngồi trong cảnh chật cứng. Bố sẽ ở nhà sớm hết mức có thể. Sáu giờ là muộn nhất. Gọi cho bố nếu con muốn. Bố luôn mở máy".

Anh ngồi... ngồi... và ngồi mãi giữa những chiếc ô tô ken dày, mưa làm mờ kính chắn gió. Suốt thời gian đó, anh cảm thấy huyết áp tăng lên, nhưng anh không thể làm gì được. Năm giờ bốn mươi, anh gọi về nhà lần nữa. "Khỉ thật, Betsy, nhấc máy lên". Không thấy con nhấc máy, anh gọi về nhà mẹ. Bà cũng không nghe nốt, vì thế anh đành để lại lời nhắn nữa.

Sáu giờ hai mươi, các chướng ngại vật mới hết và xe cộ lại bắt đầu chuyển động. Michael dấn ga - quá mạnh - và lao như tên về nhà. Đầu anh đau nhức, mạch đập thình thịch lúc anh rẽ vào bãi xe của dịch vụ chăm sóc ban ngày. Bên trong ngôi nhà nhỏ được giữ gìn chu đáo, anh thấy cô giáo đang đợi anh.

- Tôi xin lỗi, - anh nói, vuốt vội tóc khỏi mặt. - Ở Narrows có tai nạn. Tệ quá. Tôi tới đây nhanh hết mức có thể.

Cô giáo gật đầu.

- Việc ấy vẫn xảy ra. Tôi hiểu mà. Nhưng Lulu sợ. - Cô bước tránh sang bên.

Qua cánh cửa mở, Michael trông thấy Lulu ngồi một mình trong phòng chơi màu sắc tươi sáng, xung quanh là búp bê và thú nhồi bông.

- Bố đến muộn, - nó nói và ngước nhìn anh. - Các mẹ khác đến đây lâu rồi.

- Bố biết. Bố xin lỗi. - Anh giúp con mặc áo khoác, chào cô giáo rồi dẫn con ra xe.

Lulu không nói với bố lời nào suốt đường về nhà, nhưng thành thật mà nói, điều cuối cùng anh phải lo về những ngày này là làm cô bé lên bốn giận.

Vào nhà, anh vỗ mông con bé và bảo nó thế là ổn.

- Betsy! Bố về nhà đây, - anh vừa nói to vừa đóng cửa lại sau lưng. - Bố biết con bực, nhưng hãy xuống đây nói chuyện với bố đã.

Anh quẳng cặp lên bàn bếp và nới cà vạt.

- Betsy? - Anh gọi to lần nữa.

- Chị ấy không ở đây, - Lulu nói và đi vào phòng.

- Cái gì? - Michael nhìn xuống. - Con nói gì?

Lulu đứng đó, giữ tấm chăn màu vàng nhàu nát của nó.

- Betsy không ở nhà.

- Cái gì? - Anh quát to đến nỗi Lulu trông hoảng hốt. Anh chạy qua nó và vọt lên gác; đến phòng Betsy, anh xô cửa và gọi thật to.

Không có tiếng trả lời.

Anh chạy khắp nhà, gọi cho đến khi hiểu ra: nó không có ở đây.

Dưới nhà, Lulu đang khóc.

- Chị ấy đi rồi... Ôi, không... có người đánh cắp chị ấy rồi.

- Không ai đánh cắp chị con hết, - anh lẩm bẩm giận dữ lúc đến bên điện thoại, gọi về nhà mẹ anh. Lúc bà nhấc máy, anh nói:

- Sao mẹ không nghe tin nhắn của con? Betsy có ở với mẹ không?

- Gì thế? Mẹ vừa về đến nhà. Có chuyện gì thế?

- Con về nhà muộn, - anh nói và thầm rủa. - Nó không ở nhà. - Anh gác máy trước khi mẹ anh kịp trả lời. Nỗi sợ lan khắp người anh, luồn sâu và thấm thía. - Mình sẽ gọi cho các bạn nó, - anh nói và lại nhấc máy, song anh dừng lại. - Lulu, nín đi, con. Các bạn của Betsy là ai?

Lulu rền rĩ:

- Con không biết. Chị ấy *đi rồi.*

Anh gọi đến trường và lắng nghe tin nhắn sau giờ học.

Rủa một câu, anh gác máy.

- Có khi chị ấy bỏ trốn, - Lulu nói.

Michael đi ra hiên. Mưa rơi như trút; mưa đè dí cỏ, dồn thành nhiều vũng đầy bùn trên đường lái xe vào nhà. Anh nghĩ đến vịnh, đến làn nước sâu giá lạnh và sức quyến rũ của nó với bọn trẻ.

- Betsy! Con ở đâu?

Anh càng gọi to tên con, Lulu càng khóc dữ và Michael càng hoảng sợ. Anh đang nghĩ cái quái quỷ gì vậy? Lẽ ra anh nên để xe ở khu thương mại, rồi đi bộ đến bến phà chết tiệt và bắt taxi. Hoặc anh có thể gọi cho Carl. Tại sao lúc đó anh không nghĩ ra nhỉ? *Khốn kiếp.* Nhỡ có một thằng cha nào đó rình Betsy ra khỏi xe buýt, rồi theo nó vào căn nhà trống vắng... ?

Hét to tên con lần nữa, anh vồ lấy Lulu như thể con bé là một quả bóng, rồi cứ thế anh ôm nó vào người mình và chạy qua màn mưa sang nhà hàng xóm. Đổi tư thế khi chạy, chưa đầy một phút sau anh đã tới nhà Carl và Tami. Anh đấm lên cánh cửa.

Carl mở cửa.

- Michael, có chuyện gì thế?

Michael lau nước mưa khỏi mắt.

- Betsy không ở nhà và nó nên ở đó. Tôi nghĩ có khi nó đến đây.

Carl chậm rãi lắc đầu, và Michael cảm thấy dạ dày mình tụt xuống. Tưởng chừng một giây sau, anh có thể phát ốm.

Seth vừa bước vào phòng khách vừa nhai kẹo cao su. Tay cầm cuốn *Người xa lạ ở miền đất lạ* rách tả tơi, Seth mặc quần jeans bó và áo phông nhàu nát. Mớ tóc đen của nó chải lật ra sau, để lộ khuôn mặt hẹp.

- Có chuyện gì thế ạ?

- Betsy không ở nhà, - Carl nói. - Chú Michael rất lo.

- Con đánh cược là biết bạn ấy ở đâu, - Seth nói.

- Thật ư? - Michael thốt lên. - Ở đâu?

Seth quẳng cuốn sách lên sofa.

- Chú đợi ở đây. - Nó chạy qua Michael và ra ngoài.

Michael và Lulu theo Seth xuống đường xe chạy. Carl chộp lấy cái ô và nhập bọn ở chỗ hòm thư. Seth dừng lại trên đường, nhìn ngược ngó xuôi rồi băng qua, trèo xuống bãi biển.

Nó không nên ở gần nước một mình. Mưa đập như gõ trống xuống cái ô trên đầu, át cả tiếng thở của họ.

Nhiều phút sau - những phút dài như nhiều giờ - Seth lại xuất hiện, Betsy đi cạnh nó. Chúng trèo theo con đường mòn bãi biển lên đường cái. Cả hai ướt sũng.

Michael nhẹ người đến mức anh suýt ngã quỵ.

- Betsy, tạ ơn Chúa.

Lúc hai đứa đến gần, Michael có thể thấy con gái anh giận dữ và tổn thương biết chừng nào.

- Sao bố *có thể* như thế?

- Bố xin lỗi, Betsy.

Nó gạt mớ tóc ướt khỏi mặt.

- Bố nên *ở đây* khi con về nhà.

- Bố biết. Bố biết mà.

- Con *chưa bao giờ* phải về một ngôi nhà trống rỗng.

- Bố xin lỗi. Nhưng bố tưởng con đủ lớn để ở nhà một mình.

- Chà-à-à-à! - Nó bước qua chỗ anh và hiên ngang vào nhà, sập mạnh cửa sau lưng nó.

Anh cảm kích nhìn Seth.

- Cảm ơn cháu, Seth.

- Cạnh vũng tàu nhà Harrison có một cây to. Betsy hay đến đó mỗi khi khó chịu.

- Ồ. Ra vậy. Cảm ơn cháu. - Anh thấy xấu hổ vì thằng bé hàng xóm hiểu Betsy hơn chính bố nó. Anh quay người và vào trong nhà. Anh quấn Lulu vào cái khăn tắm rộng và đặt nó trước ti vi, rồi anh lên phòng Betsy.

Betsy quay lưng lại phía anh. Nước mưa từ mái tóc ướt của nó chảy nhỏ giọt, làm sơ mi của nó sẫm lại. Nó nhìn trừng trừng qua cửa sổ.

- Bố xin lỗi, Bets. Nếu con nghe...

Nó quay ngoắt lại, đối diện với anh.

- Bố không hiểu sao? Con đã tưởng bố chết rồi.

- Ồ. - Sao anh không nghĩ ra điều này? Jolene hiểu nỗi sợ của Betsy và che chở nó chống lại cái đó. Lẽ tất nhiên Betsy rất lo mất người cha duy nhất ở đây. - Bố xin lỗi, Betsy. Bố sai rồi. Bố sẽ không làm thế lần nữa đâu. Được không?

Mắt Betsy đầy nước. Nó nôn nóng lau đi.

- Bố sẽ luôn ở đây vì con.

- Chà.

Dưới nhà, chuông điện thoại reo.

Lát sau, Lulu réo lên:

- Là mẹ!

Betsy lao qua Michael và chạy xuống tầng dưới.

Miễn cưỡng, anh theo sau. Đây chẳng phải lúc thích hợp cho một cú điện thoại.

- Mẹ, - Betsy nói, nó áp điện thoại vào tai, trông tức tối. - Hôm nay lúc con về tới nhà, bố không ở đây. Bố quên con rồi. Nếu *mẹ* ở nhà sẽ chẳng xảy ra việc này.

Lulu lao vào Betsy.

- Trả nó cho em! Em đang nói chuyện với mẹ...

Betsy gạt nó ra. Lulu đấm vào mông Betsy và hét:

- Em muốn nói chuyện!

- Betsy, - anh nói, - để Lulu cùng nói chuyện với.

Betsy nhăn mặt, nhưng để Lulu cùng trò chuyện. Hai cô con gái ngồi với nhau bên bàn, tranh nhau nói.

Vừa thở dài, Michael vừa vào bếp rót cốc đồ uống. Khoảng mươi phút, Betsy đưa điện thoại cho anh.

- Bố, mẹ muốn nói chuyện với bố. Mẹ không có nhiều thời gian cho chúng ta đâu. Như mọi khi.

Anh cầm điện thoại và vào phòng giải trí, ngồi xuống.

- Chào Jo.

- Thật thế sao, Michael? Anh quên con ư?

- Nếu em muốn cằn nhằn anh thì thôi đi, Jolene. Anh cảm thấy đủ tệ rồi.

Một lúc ngừng, rồi:

- Anh làm con bé sợ, Michael.

- Hãy nói với anh điều anh chưa biết đi.

Lại ngừng.

- Ngày mai, chúng em lên đường, - chị nói. - Đi Iraq.

- Đã một tháng rồi ư?

- Phải, Michael.

Trong tình trạng điên rồ suốt bốn tuần qua, anh đã quên bẵng ngày này, gần như quên rằng chị sắp ra trận. Lẽ tất nhiên anh không *thực sự* quên, song sự am hiểu đã thành một thứ vô hình,

hiếm khi thoáng hiện trong cả mớ lộn xộn những ngày vừa qua của anh. Cho đến lúc này chị vẫn an toàn, vì thế nghĩ về bản thân dễ dàng hơn.

- Em không biết ở Balad liên lạc sẽ ra sao, hoặc bọn em sẽ ở đó bao lâu. Em sẽ cố hết mức để giữ liên hệ. - Chị ngừng. - Michael, em sẽ rất mừng nếu các con có thể gửi thư hoặc e-mail cho em, nếu bọn em có Internet.

Anh nghĩ đến những ngày chị ở đó, thiếu vắng các con chị sẽ trống trải biết nhường nào. Anh gần như thấy ngượng vì chị phải yêu cầu việc này. Nhất là vì anh biết chị khó lòng cầu xin ân huệ của anh hoặc của bất cứ ai.

- Anh sẽ bảo đảm việc này, - anh nói.

- Cảm ơn. Giờ em phải dừng thôi, mọi người ở đây sốt ruột rồi.

- Jo à?

- Dạ?

- Hãy bảo trọng, - anh nói. - Chăm sóc bản thân nhé.

Chị thở dài.

- Tạm biệt, Michael.

- Tạm biệt.

Mọi việc anh muốn làm lúc này là đến quầy, lấy cốc rượu và uống hết. Thậm chí anh còn thích thú nghĩ đến việc uống cho say.

Thay vào đó, anh gọi điện đến cửa hàng pizza, gọi bữa tối rồi lên gác.

Cửa phòng Betsy mở. Anh ngó vào, thấy con gái không ở đấy, bèn xuống hành lang tới buồng tắm.

Con bé đang soi gương, tô trát mặt mũi.

- Bố không nghĩ con lại trát những thứ này, - anh nói.

Nó xoay người và hét lên: "ĐI RA", rồi đóng sập cửa vào mặt anh.

Michael đứng đó một lúc lâu, đợi nó thay đổi ý kiến và xin lỗi.

Chẳng có gì.

Cuối cùng, anh xuống dưới nhà và thấy Lulu đang xem lại video tạm biệt của Jolene.

Anh rên lên.

Pizza được mang tới, anh trả tiền nhân viên giao hàng rồi đặt bánh lên bàn, anh gọi to:

- Ăn tối.

- Pizza dành cho sinh nhật, bố ạ. Không phải là ăn tối, - Lulu nói và thở dài. Nó đi qua anh rồi trèo lên bàn đúng lúc mẹ anh bước vào nhà, trông tức tối.

- Đừng bỏ máy với mẹ lần nữa, nghe chưa. Betsy ổn chứ?

- Nó ở đây, - anh đáp. - Con không biết nó có ổn không.

- Ơn Chúa. Từ rày trở đi...

- Con xin mẹ. Ngày mai hãy mắng con. Hôm nay là một ngày như dưới địa ngục vậy.

Mẹ anh ngước nhìn anh, chăm chú.

- Con cần làm cho tốt hơn, Michael, - bà nói bình tĩnh.

- Vâng. Con hiểu.

Trước khi mẹ anh kịp nói bất cứ câu gì làm anh thấy tệ hơn, anh đã rời bếp và vào phòng làm việc, ở đây, may quá, yên tĩnh. Anh đóng cửa lại và lún sâu vào cái ghế cạnh bàn.

Anh không nghĩ mình có thể làm được việc này. Mà *việc này* là chăm sóc các con.

Anh đã sai cái chết tiệt gì nhỉ? Vì sao anh thành công như thế ở phòng xử án, ở công ty và với các thân chủ, mà lại hoàn toàn thất bại với gia đình riêng của mình?

Anh thở dài. Vợ anh mới ra đi chưa đầy một tháng, mà anh đã chán ngấy cảm giác là người thất bại trong chính ngôi nhà của mình.

Mười một

Sáng hôm sau, Betsy vẫn không nói chuyện với anh. Michael dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và đưa các con tới trường đúng giờ. Cuối cùng, khi anh đến văn phòng - đến muộn, anh đã mệt rũ. Nhưng ít nhất ở đây, anh cảm thấy mình giỏi giang.

Lúc mười một giờ, cuộc gọi anh đang đợi cũng tới.

Rốt cuộc, Keith đã đề nghị được nói chuyện riêng.

Michael chộp cuốn sổ tay và rời văn phòng. Mười lăm phút sau, anh tới nhà tù quận King và ngồi trong một phòng gặp cáu bẩn.

Keith vào phòng, mặc bộ quần áo tù nhân màu cam, cổ tay bị còng về đằng trước, xích chân kéo lê kêu loảng xoảng trên sàn nhà lát đá.

- Để chúng tôi lại, - Michael nói với người canh gác. - Và tháo còng tay cho cậu ta.

- Thưa ông...

- Tháo còng tay cho cậu ta, - Michael nhắc lại. - Tôi hiểu những rủi ro.

Anh ta cau mày nhưng cũng làm theo lời Michael, rồi ra khỏi phòng, đứng ngay bên ngoài cửa.

Keith ngồi xuống bên bàn, đối diện với Michael, người thẳng đứng, cứng nhắc. Trong ánh sáng lờ mờ ở trên đầu, trông mặt cậu ta trẻ và tươi tắn đến sửng sốt. Tóc bị cắt đã mọc dựng đứng, lúc này giống như một vòng vàng hoe bên trên gương mặt.

- Cha tôi bảo tôi phải nói chuyện với ông.

- Tôi đang cố đưa cậu ra khỏi nhà giam. Mà cậu cũng không làm cho công việc của tôi dễ dàng.

- Ông có bao giờ nghĩ tôi không đáng được cứu không?

- Không, - Michael nói, điềm đạm. - Tôi không nghĩ thế. Cả bố cậu cũng thế. Hoặc mẹ cậu, nghe nói đêm đêm bà khóc cho tới khi ngủ thiếp đi.

- Nghe oải quá.

Michael mở tập giấy và tháo nắp bút.

- Cậu biết vì sao tôi ở đây rồi, Keith. Cậu đã hứa với bố cậu sẽ kể cho tôi nghe chuyện xảy ra hôm ấy. Tôi nghe nói cậu thuộc loại quân nhân rất tôn trọng lời hứa.

- Tôi đã giết người yêu quý nhất đời, - Keith nói, cuối cùng trong mắt cậu ta đã có xúc động. - Tôi phải làm thế.

- Cái gì? Cậu định nói gì, "cậu phải làm thế ư?"

- Tôi phát điên, - Keith nói khẽ. - Tôi phải thế. Tôi không thể nhớ lại đang bắn vợ mình. Nghe thế ông có thấy là điên không?

Michael xem xét kỹ thân chủ. Nói thật, đây là tin tốt đầu tiên anh thu được từ vụ này. Anh ghét vì đã phân tích đủ để hiểu nỗi đau và nghĩ *tốt đấy,* nhưng đây là công việc của anh, chọn lọc những nỗi đau để tìm ra nguyên nhân. Mặc dù luật pháp là tập hợp những quy định được hệ thống hóa, công lý còn lâu mới được khắc ghi vào đá. Tại phiên tòa, lúc nào chẳng có chỗ cho sự nhập nhằng, cho xúc động và thương cảm.

- Hãy kể cho tôi sự việc xảy ra. Không bỏ sót bất cứ điều gì.

Keith đờ đẫn nhìn chằm chằm vào tường. Michael thấy vẻ trống rỗng trở lại trong cái nhìn của cậu ta.

- Cô ấy muốn đến chợ ở quảng trường Pike. Tôi biết đấy là một ý nghĩ nguy hiểm, nhưng không biết tại sao, không thể nói vì sao. Ông biết đấy, tôi yêu... tôi yêu Emily và chúng tôi đã làm những gì cô ấy muốn, nhất là sau khi tôi trở về từ Iraq.

- Tại sao thời điểm đó lại đặc biệt thế?

- Tôi thấy khó mà chịu đựng nổi. Tôi đã không ngừng xử tệ với cô ấy. Dù sao đi nữa, chúng tôi cũng đến chợ. - Cậu ta ngừng lâu đến nỗi Michael định gợi ý một câu trả lời thì Keith lại bắt đầu nói. - Hôm ấy nắng đẹp. Chợ rất đông. Những người chơi dương cầm, các nghệ sĩ xiếc tung hứng, các ảo thuật gia, những người ném cá, những kẻ lang thang, vô công rồi nghề. Không thể đi một bước mà không có kẻ va phải hoặc chạy lao ra trước mặt, cố bán cho ta một thứ gì đó.

Cậu ta nhìn xuống đôi bàn tay run rẩy.

- Tôi bắt đầu thấy bực bội, bứt rứt. Tôi đã thử uống một cốc tequila ở Athenian, nhưng vẫn chưa đủ bình tĩnh. Tôi đâm hốt hoảng. Gần đây tôi rất hay hốt hoảng. Hôm đó, mỗi chuyển động đều làm tôi giật mình, tim tôi đập thình thịch, mà ở đây có rất nhiều chuyển động. Tôi cứ nghĩ có người theo dõi mình. Thế là, trong lúc Emily đang chọn hoa, tôi trở lại Athenian và uống thêm vài cốc nữa.

- Bao nhiêu?

- Nhiều. - Keith thở dài. - Tôi *biết* uống say chẳng giúp được gì. Thế là tôi và Emily cãi nhau. Cô ấy cho là tôi đã uống quá nhiều và cư xử kém cỏi. Tôi có thể cảm thấy ngày hôm ấy, tôi đã trở nên tệ hại.

- Trước khi đi Iraq, cậu có uống rượu nhiều không?

Cậu ta nhún vai.

- Tôi nghĩ là không.

- Còn sau đó?

- Nhiều lắm. Thỉnh thoảng nó làm cho... những tiếng la hét trong đầu tôi lắng xuống. Nhưng hôm ấy nó chẳng giúp được gì.

- Nó làm cho sự việc tồi tệ hơn.

Keith gật.

- Chúng tôi rời chợ, lúc này tôi muốn phá bĩnh và đã khá say, thì một kẻ vô gia cư đâm bổ vào tôi. Emily nói người đó chỉ đến gần, nhưng tôi thấy hình như không phải thế. Hoặc hắn tiến đến *nhanh quá,* hơn nữa trông hắn rất đáng ghét, hắn để tóc đen dài và bộ râu như Chúa Cứu thế, và tôi đấm hắn mạnh đến nỗi hắn ngã quỵ. Tôi thấy máu phun ra từ mũi hắn. Emily hét lên rằng cô ấy không chịu nổi tôi nữa và câu này... làm tôi sửng sốt đến mức không thể đứng yên được. Việc tiếp theo tôi nhớ là trông thấy Emily nằm trên sàn phòng khách của chúng tôi. - Hai bàn tay Keith hết nắm vào lại mở ra trên lòng. - Giống như tôi tỉnh dậy trong cơn ác mộng của người khác. Máu ở khắp nơi, trên người tôi, trên tường, trên người Emily. Nửa đầu cô ấy đã... bay mất. Tôi cúi xuống và cố kề miệng vào miệng cô ấy, tôi làm hô hấp. Tôi la hét và khóc suốt lúc đó. Cho đến khi tôi nhìn thấy khẩu súng - khẩu súng của tôi - tôi mới hiểu việc mình đã làm.

- Đó là tất cả những gì cậu nhớ được.

- Đúng thế.

- Thôi được. Tôi cần cậu nói chuyện với một bác sĩ tâm thần. Cậu sẽ làm việc đó vì tôi chứ, Keith?

- Chắc rồi. Tuy nhiên, nó sẽ không làm cho sự việc khác đi. Tôi không cần một bác sĩ bảo là tôi điên.

Michael nhìn thân chủ và nghĩ, *Chàng trai này cần sự giúp đỡ của mình*. Anh biết việc này chất lên vai họ một gánh nặng biết

chừng nào, và lần đầu tiên trong một thời gian dài, anh cảm thấy đầy hy vọng. Đây có thể là loại vụ kiện quan trọng. Anh ước bố anh ở đây để nghe về nó.

- Tôi sẽ đặt cuộc hẹn.

Mẹ yêu quý,

Mẹ sẽ KHÔNG tin nổi chuyện này. Bố đã mua cho con một cái điện thoại di động. Nó là của riêng con. Hôm qua, trong giờ ăn trưa, con đã để nó lên bàn trong quán ăn tự phục vụ, và giá mẹ nhìn thấy mặt Sierra. Nó không thể CHỊU nổi. Chỉ các học sinh trung học mới có điện thoại di động. Con bảo Sierra nếu muốn, nó có thể gọi một cuộc; nó đã làm thế và đi vào lớp cùng với con. Mẹ đã bảo một nụ cười có thể làm nên sự khác biệt - có lẽ mẹ đúng. Có khi nó lại muốn kết bạn với con. Con thực sự nhớ nó. Con phải đi bây giờ, bố đang gọi con. Như mọi khi ấy mà. Bố lúc nào cũng căng thẳng. Hôm qua, bố quên để túi rác ra ngoài chờ xe tải. Mọi người đều nhớ mẹ. Betsy.

Betsy yêu quý,

Mẹ rất vui biết tin con có điện thoại di động. Nó rất cần trong những lúc khẩn cấp. Con hãy giữ gìn và sử dụng nó một cách thông minh. Mẹ sẽ không là mẹ nếu không nói rằng nếu con phải mua chuộc ai đó để yêu quý mình, cô ta không phải là một người bạn tốt đâu, nhưng chúng ta có thể nói chuyện này sau. CUỐI CÙNG thì hôm nay, mẹ đã lên đường đi Iraq. Mẹ sẽ viết lần nữa khi hạ cánh. Mẹ yêu con rất, rất nhiều.

Mẹ

TB. Mẹ hy vọng con đỡ đần bố việc nhà...

Khi Jolene ra khỏi chiếc máy bay vận tải và đặt chân lên nền cát phẳng ở Balad, giống như bước vào một cái lò. Những hạt cát nhỏ li ti chuyển động vô hình trong gió nóng, chui vào mọi thứ - mắt, tai, lỗ mũi, tóc, cổ họng. Jolene muốn bịt miệng và mũi để bảo vệ, nhưng chị vẫn đứng thẳng, mắt ướt nước và đợi.

Có nhiều thứ để đợi: đợi lệnh, đồ tiếp tế, xe cộ. Chuyến đi của họ hình như kéo dài vĩnh viễn. Từ Texas đến Đức, tới Kuwait, tới Tallil, tới Al Kut rồi cuối cùng tới căn cứ không quân Balad.

Gió thổi qua căn cứ, nóng như lửa. Trong giây lát, Jolene đã đẫm mồ hôi. Sau nhiều giờ chờ đợi, chị và Tami được phân về một căn nhà lưu động nhỏ, các bức tường lỗ chỗ vết đinh mũ và đinh của những người đã ở đây trước đó. Một đôi giường võng xuống và hai tủ kim loại có khóa, sứt sẹo, là đồ đạc duy nhất.

Jolene buông cái túi vải thô nặng chịch xuống sàn: bụi bay tung quanh túi. Chị hiểu bụi là một trong nhiều thực tế mới của đời chị. Chị ngồi xuống cái giường hẹp, tay ôm bộ đồ trải giường bằng lanh thô mới được phát và cái gối chị mang từ nhà. Cái giường cót két dưới sức nặng của chị.

- Chúng mình cần vài tấm ảnh và tranh, - Tami vừa nói vừa ho lúc ngồi xuống giường mình.

Jolene thở dài và nhìn bạn. Cái nhà lưu động bốc mùi bụi, mùi nóng và mùi của những người đến ở trước họ. Gió rung căn hộ lách cách, đập vào các cửa sổ và cửa ra vào, cố lọt vào trong.

Bỗng còi báo động vang lên.

Jolene là người đầu tiên lao ra cửa. Chị mở cửa cho Tami, chộp lấy eo bạn và kéo đi. Còi báo động qua các loa gắn trên cái sào

ngay bên ngoài nhà họ và nhắc đi nhắc lại - CHẠY TỚI CÁC BOONGKE! - to đến nỗi chị không thể nghe thấy gì khác.

Có hàng chục boongke xi măng khắp căn cứ. Jolene và Tami chạy tới cái gần nhất và vào trong.

Ở đây không có ai. Họ ngồi xuống sàn trong bóng tối, trong lúc đạn súng cối nổ tung quanh họ. Những mảnh xi măng vỡ rơi xuống như mưa. Ở đâu đó gần gần, một tên lửa bị trúng đạn và nổ tung. Mùi khói cay xè lọt qua các kẽ nứt trên cửa.

Sau đó, nó kết thúc.

Jolene đứng dậy, không ngạc nhiên thấy chân mình hơi run.

- Cậu có nhận thấy chúng mình là những người duy nhất ở đây không? - Tami hỏi. - Mọi người đâu cả rồi?

Jolene mở cửa. Nắng chói chang như bức xạ của các ngôi sao làm họ quáng mắt. Khói đen lơ lửng trong không khí, làm mắt họ bỏng rát. Nhìn đâu chị cũng thấy các binh sĩ làm như thể chẳng có gì xảy ra. Họ đang cưỡi xe máy từ nhà này sang nhà khác, xếp hàng ở Porta - Potties, đá bóng. Chị quay sang Tami.

- Họ đã bảo chúng mình Balad được gọi là Mortaritaville. Mình đoán giờ chúng ta đã hiểu vì sao.

Lại còi báo động. Đạn súng cối nổ ngay bên trái họ, một bức tường xi măng nổ tung. Khói tạt sang đường họ.

- Nó có lợi là làm ta quen dần, - Tami nói khi yên tĩnh trở lại.

Jolene nhìn người bạn thân nhất và biết cả hai đang nghĩ đến cùng một thứ. Trong năm tiếp theo, họ có thể bị giết bất cứ giây phút nào, vào bất cứ ngày nào - cả khi họ ngồi trong nhà lưu động chơi bài hoặc đang tắm.

Làm sao có thể quen với ý nghĩ rằng bất cứ lúc nào mình cũng có thể chết, bị thương, bị thổi bay thành nhiều mảnh nhỏ? Tệ hơn nỗi sợ là nỗi lo cho các con. Lần đầu tiên, chị thực sự nghĩ, *Nếu mình không trở về nhà thì sao? Các con sẽ sống ra sao nếu thiếu mình?*

Đêm hôm đó, sau một ngày dài đầy ắp công việc giấy tờ, gặp gỡ những người sẽ cùng phục vụ, lắng nghe những bài giảng dài lê thê về mọi thứ, từ bọ cạp ở căn cứ đến sử dụng radio cứu hộ CSEL, cuối cùng Jolene được tắm lúc mười một giờ. Vì căn cứ rất ít phụ nữ, hàng chờ tắm không dài, nhưng ở đây phụ nữ không đi trong bóng tối một mình. Cả đám đã đi một quãng đường dài, nhưng chưa đủ xa. "Chiến hữu" là thứ được khuyến khích.

Sau khi tắm, chị và Tami lặng lẽ về nhà.

Vừa vào trong, Tami đã đổ sụp lên giường và ngủ ngon lành ngay lập tức.

Jolene đã qua thời điểm mệt lử, nhưng chị quá mệt không sao ngủ được, nên chị lôi laptop ra và bắt đầu bức thư gửi về nhà. Chị vẫn chưa kết nối Internet, có thể không kết nối được trong một thời gian, nhưng tối nay chị có thể đánh máy bức thư và hình dung ngày mai có thể gửi đi từ một trung tâm truyền thông. Chị cần liên hệ với gia đình ngay bây giờ, và đây là giải pháp duy nhất với chị.

Chị tưởng tượng ra họ từng chi tiết và đầy đủ; gia đình *của chị*, quây quần trên chiếc sofa, bức thư đã đưa họ đến cùng nhau. Betsy sẽ đọc to nó lên.

Hôm nay căn cứ bị oanh tạc bốn lần và chúng ta vừa mới đến đây.

Jolene hình dung phản ứng của họ... và biết rằng những bức thư của chị gửi về nhà ắt phải là như thế.

Các con yêu quý của mẹ, chị viết và nhớ chúng thiết tha đến nỗi khó mà viết tiếp. Chị hít một hơi thật sâu.

> *Đến đây là một chuyến bay dài, và mẹ phải thú nhận là rất mệt.*
>
> *Betsy, con không thể tin nổi nó bằng phẳng ra sao, và mọi thứ cùng một màu như lúa mì khô vậy. Còn người thì nóng bức vô cùng. Mẹ nghĩ mẹ đổ mồ hôi từ trước khi rời khỏi máy bay.*

Tami và mẹ ở chung trong một căn nhà lưu động bé tí. Mẹ hình dung nó thuộc loại phòng ký túc xá. Vì thế mẹ cần có những bức ảnh và tranh to để làm cho nó có cảm giác như ở nhà. Con có thể giúp chúng ta việc đó không? Khi nào có thể, mẹ sẽ gửi ảnh...

Chị viết mọi điều chị có thể nghĩ ra để nói. Khi đã hết cả hơi sức, chị đóng laptop và cho vào tủ. Đó là lúc chị chú ý đến quyển nhật ký màu hồng Betsy tặng hôm sinh nhật chị. Với lấy nó, chị đặt lên lòng và mở ra. Chị đã định sẽ tặng lại Betsy khi chị về nhà, nhưng sau chưa đầy hai mươi tư giờ, chị biết việc đó sẽ không xảy ra. Chị cần một nơi để có thể nói thật vì từ nay trở đi, chị là chuẩn úy Zarkades, và chị không được tỏ ra sợ hãi hoặc do dự, cũng như có thể kể sự thật với gia đình.

Chị mở cuốn nhật ký và viết.

THÁNG NĂM 2005

Cuốn nhật ký này mẹ viết cho con, Betsy ạ. Mẹ định ghi lại mọi cảm xúc của mình vào đây, để khi nào trở về nhà, mẹ có thể trao nó cho con. Đây là mọi điều mẹ nghĩ trong khi mẹ con ta xa nhau. Mẹ nghĩ mẹ sẽ trao cho con mọi lời khuyên con cần, rằng mẹ là người khôn ngoan và hữu ích. Một người mẹ hoàn hảo cho dù từ một cõi xa xôi.

Sự thật là lúc này, mẹ của con đang tan nát trái tim. Mẹ phải hình dung mình mạnh mẽ ra sao, phải đặt tình yêu dành cho con và Lulu sang một bên. Nếu không thể, mẹ sẽ không còn gì tốt đẹp với mọi người.

Mẹ sẽ phải trò chuyện với bản thân mình ở đây, giữa những trang giấy con trao tặng mẹ. Mẹ hy vọng rằng viết về nỗi sợ sẽ làm nó giảm bớt đi. Có thể một ngày nào đó mẹ sẽ trao tặng con, khi con đủ khôn lớn để không đánh giá mẹ quá khắt khe.

Hôm nay, căn cứ bị tấn công bốn lần. Đến lần thứ tư, khi còi báo động rú lên, mẹ và cô Tami chỉ nhìn nhau, nhún vai và vẫn ở lại trong nhà. Mẹ vẫn mặc nguyên quần áo, nhưng có thể nghe thấy tiếng tên lửa rít và đạn súng cối nổ, mẹ nghĩ liệu mình có cơ hội nói lời từ biệt các con gái không nhỉ? Rồi cuộc oanh tạc chấm dứt.

Chấm dứt.

Đây là một từ hình như ngày càng xuất hiện nhiều hơn trong cuộc sống gần đây của mẹ. Giống như cuộc hôn nhân của mẹ vậy.

Chấm dứt.

Ở đây, thiếu vắng Michael, mẹ cảm thấy rất lẻ loi. Thỉnh thoảng mẹ giả vờ như bố con vẫn đang đợi mẹ về nhà. Rằng bố vẫn yêu mẹ.

Sau đó, mẹ tỉnh dậy vì tiếng bom. Mẹ mới ở đất nước này một ngày và đây là điều mẹ nghĩ: mình sẽ chết ở đây mất.

Tại sao trước kia mẹ không nghĩ đến điều này nhỉ?

Khoảng trưa, Michael rời văn phòng và lái xe đến phía bắc thành phố. Anh đỗ lại ven đường và kiểm tra địa chỉ được cung cấp. Anh ngó qua cửa bên của xe và cau mày. Đúng, đây chính là nơi ấy.

Phòng khám bệnh của bác sĩ tâm thần không làm ta tin tưởng. Nó là một ngôi nhà ọp ẹp xây dựng từ giữa thế kỷ, ở đoạn kéo dài ẩu tả của đại lộ Aurora. Xe cộ chạy qua ầm ầm, bóp còi inh ỏi.

Michael đỗ giữa một cái xe tải han gỉ và một ô tô chạy điện màu xanh bóng loáng. Đi trên vỉa hè nứt nẻ, tới hiên trước hơi xập xệ, anh dừng lại ở cửa trước và gõ.

Cửa mở gần như ngay lập tức bởi một ông già gầy và cao lêu nghêu, tóc hoa râm dài đến vai, bộ mặt thon dài, đầy nếp nhăn. Mặc bộ com lê ca rô màu xanh, lỗi mốt ít nhất hai thập kỷ, sơ mi

màu xanh nõn chuối, trông ông ta giống một vật lai tạp giữa Ichabod Crane[1] và một rocker Anh rẻ tiền. Ông ta chắc khoảng bảy mươi tuổi, nhưng có một vẻ trẻ trung kỳ lạ.

Michael mong đây không phải là bác sĩ. Các bồi thẩm thích chuyên gia của họ trông phải giống chuyên gia kia.

- Chắc anh là Michael Zarkades, - ông ta nói và chìa tay. - Tôi là Christian Cornflower. Hầu hết các bệnh nhân gọi tôi là bác sĩ C. Mời vào.

Bác sĩ lùi lại. Trong phòng đằng trước, một phụ nữ trẻ có mái tóc màu tía, đeo khuyên mũi bằng bạc ngồi bên cái bàn kiểu cổ, sơn trắng, các ngón tay gõ bàn phím lách cách trong lúc cô ta nói chuyện điện thoại. Gật đầu với cô ta lúc đi qua, bác sĩ dẫn Michael qua một phòng làm việc đầy những ghế bành dày, thoải mái và những cái bàn gỗ sồi kiểu cổ. Giấy dán tường in hoa hồng, được trang trí thêm bởi những bức thêu các châm ngôn súc tích như *Hôm nay là ngày đầu tiên của phần còn lại trong đời bạn.*

Cuối cùng, họ tới một nơi chắc đã từng làm phòng ngủ của chủ nhà. Một cửa sổ lớn đóng khung bằng các cành to của một cây táo già tuyệt đẹp, tô điểm các lá cây màu xanh sáng và rải rác những quả non bé xíu. Các bức tường ốp gỗ những năm 1970, trang trí nhiều tranh thêu mẫu và các văn bằng của Harvard, Johns Hopkins, Berkeley.

Bác sĩ ngồi xuống ghế sau cái bàn cổ bằng gỗ gụ.

Michael ngồi trong cái ghế bành nhung đỏ chần, bọc thật dày và thoải mái, ở bên kia bàn.

- Bác sĩ Cornflower, tôi phải nói rằng ông được giới thiệu rất nồng nhiệt. Tôi là luật sư bào chữa cho một thanh niên...

- Keith Keller.

---

[1] Tên một nhân vật của tiểu thuyết gia Washington Irving (1783-1859), là nhà văn đầu tiên của Mỹ nổi tiếng thế giới.

Michael cau mày.

- Tôi chưa nói tên thân chủ tôi qua điện thoại.

Christian nhún vai một cách hùng hồn.

- Có thể trông tôi giống như ở Woodstock[1], nơi mà buồn thay, tôi đã không có mặt, nhưng xin đừng hiểu nhầm hành vi của tôi. Tôi là một người thông minh, Michael ạ. Anh đã nhận một vụ dường như không thể bào chữa là Keith Keller, người đã bắn vào đầu vợ rồi tự nhốt mình trong nhà nhiều giờ liền và dọa tự tử. Đấy là theo ti vi, tạ ơn Chúa. Một đội SWAT đã đưa cậu ta ra ngoài, nói lắp bắp, đẫm máu, các máy quay phim bao quanh. Ai cũng biết việc cậu ta đã làm. Tôi biết nếu anh là người khôn ngoan - và tôi hy vọng là thế - thì sớm hay muộn, anh sẽ chấm dứt ngay ở bên cửa nhà tôi.

- Tại sao lại thế?

- Tôi là chuyên gia về hội chứng trầm cảm sau chấn thương. Khi nghe nói Keith Keller là một cựu lính thủy đánh bộ, tôi đã nghiên cứu vụ này. Cậu ta đã phục vụ hai nhiệm kỳ ở Iraq. - Ông lắc đầu. - Cục Cựu chiến binh cực kỳ vô đạo đức trong việc lơ là giúp đỡ các binh lính trở về từ Iraq. Khi cuộc chiến khốn kiếp này kết thúc, chúng ta sẽ có hàng trăm ngàn binh sĩ bị chấn thương nghiêm trọng, đang cố ghép những mảnh đời của họ lại với nhau.

Michael rút cuốn sổ tay ra.

- Ông cứ nói tiếp.

- Tôi đã ở Việt Nam. Năm 1967. Tôi đã tận mắt chứng kiến những chàng trai tử tế bị cuộc chiến nuốt chửng ra sao. Ở Việt Nam, ít nhất bạn cũng có thể đến nơi nào đó để xả hơi. Ở Iraq, không thứ gì và không ở đâu an toàn. Người phụ nữ mỉm cười và vẫy tay có thể thổi bay người lính đang cố giúp cô ta sang đường.

[1] Ngôi làng ở Đông Nam New York, nổi tiếng nhờ cuộc liên hoan nhạc rock năm 1969.

Cái việc thực sự thông thường ở Iraq ít khi xảy ra ở Việt Nam. Các con đường rải sẵn IED giết chết bất cứ ai đi qua. Bom ở trong đống rác, trong gia súc, trong con người, trong mương, máng. Tại Iraq, ta không thể an toàn ở bất cứ nơi đâu. Binh lính của chúng ta trở về đều bị chứng trầm cảm sau chấn thương nghiêm trọng.

- PTSD nghiêm trọng có làm giảm khả năng suy nghĩ hợp lý của con người không?

- Chắc chắn là thế rồi. Đó chính là vấn đề được đưa ra trong vụ này. Không phải ngẫu nhiên mà một gã khốn kiếp bắn chết vợ mình lại được khẳng định là hắn điên. Keith Keller đã phục vụ đất nước và khi trở về thể chất không bị tổn hại không phải là kết cục của cuộc tranh biện. Tuy nhiên, tôi phải nói chuyện với cậu ta để làm một cuộc chẩn đoán chính xác.

- Ông có thể cho tôi biết thêm về PTSD, nó có ảnh hưởng ra sao không?

- Hoàn toàn có thể Keith không biết là cậu ta *đang* giết vợ mình. Cậu ta có thể mất phương hướng, không biết mình đang ở đâu hoặc đang làm gì. Lẽ tất nhiên tôi không thể nói một cách cụ thể, cho đến khi tôi nói chuyện với cậu ta. Nhưng tôi có thể nói với nhà cầm quyền rằng quá nhiều binh sĩ của chúng ta trở về bị chứng PTSD đánh gục và tình trạng này có thể gây ra cho người lính hành động đột xuất. Theo các báo cáo, có vẻ như trước cuộc chiến, Keith Keller là một chàng trai tốt.

Michael gõ bút lên tập giấy, suy nghĩ mọi khả năng. Cornflower vừa trao cho anh lời bào chữa cho một vụ giết người, nhưng đây là một thủ đoạn. Các bồi thẩm khét tiếng là khó chấp nhận một lời bào chữa khả năng bị suy giảm. Họ rất ghét tình trạng mất trí.

Christian ép các đầu ngón tay vào với nhau.

- PTSD là một loại rối loạn tâm thần được luật pháp công nhận từ nhiều thập kỷ nay. Theo nghĩa đen, một người có thể mất hết

năng lực vì rối loạn. Sự việc xảy ra ở đó... ờ... anh nên hiểu như mọi người.

Michael cau mày.

- Ý ông là gì?

- Tôi hiểu anh là một gia đình quân nhân. Vợ anh là phi công lái máy bay lên thẳng hiện đang phục vụ ở Iraq, đúng không?

- Ông nghiên cứu quá ư kỹ càng.

- Tôi muốn biết mình đang nói chuyện với ai. Vợ anh có kể cho anh nhiều không?

Michael không thích cái kiểu viên bác sĩ soi xét anh. Anh bứt rứt ngọ nguậy trên ghế.

- Cô ấy vừa đến đó, nhưng người ta không để phụ nữ tham chiến. Cô ấy chủ yếu chở các VIP đi đây đó.

- À, - Christian nói và nhìn Michael trừng trừng. Rồi ông mỉm cười. - Cô ấy là một người mẹ. Bản năng của cô ấy là che chở. Tất nhiên rồi. - Ông ngừng.

- Tất nhiên gì kia?

- Ở đây có một thứ mà anh cần biết: một số câu nói sáo rỗng lại đúng chỗ, còn chiến tranh chắc chắn là địa ngục. Chiến tranh là lúc nào cũng sợ hãi, khi ta không sợ chỉ vì ta được bơm đầy adrenaline và có thể nổ tung theo nghĩa đen. Là nhìn thấy những người ta yêu quý - yêu quý thật sâu sắc - nổ tung thành nhiều mảnh ngay cạnh ta. Là nhìn thấy một cái chân trong mương, rồi nhặt nó lên đút vào bao vì không có thân người - hoặc bộ phận của một con người, là bạn mình có thể bị để lại đằng sau. Chiến tranh là đêm tối của tâm hồn, Michael ạ. Ở nơi đó không có tiền tuyến. Chiến tranh là mọi thứ vây quanh họ, hàng ngày, ở mọi nơi họ tới. Một số người đối phó với nó tốt hơn những người khác. Chúng tôi không biết vì sao, nhưng chúng tôi biết rõ điều này: tâm trí con người không thể an toàn hoặc cách tiến hành hợp lý

hầu như là chém giết, là tình trạng không chắc chắn và kinh hoàng. Nó chỉ không thể thôi. Không người nào từ cuộc chiến trở về mà như cũ.

- Ông sẽ gặp Keith và đánh giá cậu ta chứ? Tôi cần kết quả chẩn đoán nếu tôi bào chữa cho một người bị PTSD.

- Tất nhiên rồi, - Christian nói. - Tôi sẽ vinh hạnh được giúp cậu thanh niên này.

Vinh hạnh. Đó là một từ lâu lắm rồi Michael chưa nghe thấy khi liên hệ với một trong các thân chủ của anh. Nhiều người trong bọn họ mắc tội đến mức khủng khiếp. Anh tự hào là một phần trong hệ thống tư pháp liên quan đến tội phạm - một phần quan trọng -, nhưng hiếm khi anh tự hào là luật sư bào chữa cho một thân chủ đặc biệt.

Nó làm anh nghĩ đến Jolene, vì với chị, danh dự là thứ vô cùng hệ trọng. Chị sẽ muốn anh nhận vụ này. Anh đứng lên, bắt tay bác sĩ Cornflower và nói:

- Cảm ơn ông.

Suốt đường về, anh nghĩ đến Keith, đến lời biện hộ mới mẻ này... và những điều đã xảy ra ở Iraq với cậu thanh niên trước đây tử tế và tốt là thế.

Chuyện gì đã xảy ra với cậu ta ở đó?

Rồi anh nghĩ: *Jolene, chuyện gì đang xảy ra với em?*

Như thường lệ, anh về nhà muộn, và bằng vào vẻ mặt của Betsy, anh biết nó đếm từng phút một, đang cộng chúng để chống lại anh. Nghĩ đến một tràng tố cáo của một đứa trẻ đang lo âu khác, mà anh đáng thế lắm, anh có thể chịu đựng được hơn.

Mẹ anh bước vào bếp.

- Mẹ ở lại thêm một giờ cũng không sao. Con đừng lo.

- Cảm ơn mẹ.

Anh vừa nói xong thì chuông điện thoại reo.

Từ đâu đó, Betsy hét lên - hét thực sự:

- Con sẽ nghe!

Anh nghe thấy tiếng chân nó nện thình thịch xuống cầu thang.

Anh mỉm cười phiền muộn và đưa mẹ ra cửa sau.

- Cảm ơn mẹ lần nữa.

Bà hôn lên má anh.

- À này, có e-mail của Jolene gửi đấy. Lulu thèm đọc ngay, nhưng mẹ nhắc nó các quy định-không-đọc thư cho đến khi con về nhà - và nó hơi... kích động.

Michael hôn mẹ và nhìn theo bà đến ô tô. Không phải lần đầu, anh nghĩ mình không thể xoay xỏa nổi nếu thiếu mẹ. Khi bà đi rồi, anh vào bếp và rót một cốc đồ uống.

Lulu bước đều vào bếp.

- Chúng ta nhận được e-mail của mẹ. Có thể đọc bây giờ không ạ?

- Bố có thể uống một cốc và thay quần áo trước được không?

- Không, bố ơi, con đợi MÃI rồi.

Michael liếc nhìn lịch của Jolene, thấy bữa tối nay là món gà bỏ lò và cơm. Anh nghĩ một hộp súp nấm là xong.

- Được. Con đi tìm chị. Bố sẽ gặp các con bên máy tính nhé.

Lulu chạy lên gác. Ít giây sau, nó trở lại, khuôn mặt nhỏ nhắn của nó nhăn nhó, má đỏ bừng.

- Chị ấy đang nghe điện thoại.

- Bảo chị gác máy đi.

- Chị không chịu.

- Thôi, chúng ta đợi vậy...

- KHÔNG-ÔNG-ÔNG-ÔNG! - Lulu rền rĩ. Những giọt nước đã ứ đầy mắt con bé.

Michael biết ở đây anh là chủ, nhưng thật lòng mà nói, ý nghĩ về cơn thịnh nộ của Lulu mạnh hơn việc anh có thể làm lúc này.

Vừa thở dài, anh vừa lên gác, và thấy Betsy trong phòng nó, đang nói chuyện điện thoại.

- Con có thể gọi cho bạn sau, được không con yêu? Chúng ta đọc thư của mẹ trước khi em gái con nổi khùng.

Betsy quay lưng lại phía bố và vẫn nói chuyện.

- Betsy, - anh nói bằng giọng đe dọa.

- Bố ra đi, con đang nghe ĐIỆN THOẠI.

Anh cầm lấy điện thoại từ tay con và nói:

- Mười phút nữa, Betsy sẽ gọi lại cho cháu.

Anh nghĩ mình đã ấn nút đỏ trên đầu nổ của một tên lửa hạt nhân. Betsy hét *Đấy là Sierra!* to đến mức tai anh điếc đặc trong giây lát.

- Bây giờ chúng ta đọc thư. Xuống dưới nhà ngay. - Anh để nó đứng đó, giận điên lên đến mức có thể bốc khói, và đi xuống phòng làm việc của anh.

Ở đó, anh bế Lulu lên chiếc ghế bành bên bàn, rồi ngồi xuống sofa đợi Betsy. Không lâu lắm. Nó nện chân bình bịch xuống cầu thang, vừa lướt vào phòng như một nữ hoàng, vừa lẩm bẩm, *Hay thật, cái thư ngớ ngẩn ấy đâu?*

Betsy đẩy Lulu sang một bên và ngồi xuống, Lulu vừa trèo lên lòng chị, vừa giục:

- Đọc đi, Betsy.

Betsy mở thư.

Một bức ảnh choán hết màn hình. Trong ảnh, Jolene và Tami đứng trước một quầy trong chợ lộ thiên, tay khoác tay. Mọi vật đều nhợt nhạt, hơi thiếu màu sắc, như thể trời đang mưa hoặc thực sự lộng gió. Nhưng không thể bỏ qua nụ cười rạng rỡ của họ.

- Mẹ. - Lulu chỉ vào Jolene.

Betsy kéo thanh cuộn xuống và bắt đầu đọc to bức thư. "Đến đây là một chuyến bay dài..."

... và mẹ phải thú nhận là rất mệt.

Betsy, con không thể tin nổi nó bằng phẳng ra sao, và mọi thứ cùng một màu như lúa mì khô vậy. Con người thì nóng bức. Mẹ nghĩ mẹ đổ mồ hôi từ trước khi rời khỏi máy bay.

Tami và mẹ ở chung trong một căn nhà lưu động bé tí. Mẹ hình dung nó thuộc loại phòng ký túc xá. Vì thế mẹ cần có những bức ảnh và tranh to để làm cho nó có cảm giác như ở nhà. Con có thể giúp chúng ta việc đó không? Khi nào có thể, mẹ sẽ gửi ảnh.

Tối nay, chúng ta ăn tại nhà ăn tập thể. Lulu à, họ nấu món con thích đấy - món bánh nướng nhân đào. Bánh không ngon như của Yia Yia Mila, nhưng làm mẹ nhớ nhà.

Bọn mẹ được gọi là vật liệu lấp đầy (một từ trong quân đội gọi các loại để thay thế) cho đơn vị 131. Mọi người mẹ gặp đều tốt. Mẹ chắc chúng ta sẽ có nhiều bạn bè.

Bây giờ, mẹ đi ngủ một chút thì tốt hơn.

Mẹ luôn nghĩ tới tất cả và yêu mọi người rất, rất nhiều.

XXXOOO

Mẹ

TB: Chúc con may mắn trong bài trắc nghiệm toán nhé, Bets. Mẹ biết con sẽ qua được môn đó. Mẹ tự hào vì con!

- Đọc lần nữa đi, - Lulu nói. - Phần của em. Bố ơi, bảo chị đọc lại đi, - Lulu rên rỉ.

- Chị đọc rồi. Thế thôi. Sốt dẻo đấy, - Betsy nói. Nó quay nhìn Michael. - Bây giờ con có thể lên gác gọi cho Sierra được chưa?

- Được, - Michael nói, chỉ vừa đủ nghe. - Lúc nó chạy qua anh, anh bật khỏi ghế và đến đứng trước máy tính.

Anh nhìn chằm chằm vào hai người phụ nữ mặc quân phục, tươi cười để chụp ảnh.

- Trông mẹ vui quá, - Lulu nói.

Michael nghĩ đến điều anh biết ngày hôm nay và anh không thể khớp nó với tấm ảnh này. Anh nghĩ đến những lời miêu tả cuộc chiến mà anh vừa nghe, đến việc tìm thấy thi thể bạn, những quả bom bên đường và mảnh đạn rơi như mưa.

Hai người phụ nữ, hai người bạn thân thiết nhất, đang mỉm cười trước máy ảnh.

Bất chợt, anh hiểu lời Cornflower nói có ý nghĩa gì. *Cô ấy là một người mẹ. Bản năng của cô ấy là che chở.*

Tấm ảnh này là một sự dối trá, cũng như mọi điều chị nói với anh về cuộc điều động. *Ở đấy không có tiền tuyến,* Cornflower nói. Vì thế không hề có nơi nào an toàn.

Jolene - luôn là người hùng, luôn là người mẹ - đang "bọc đường" cuộc sống của chị để chứng minh rằng chẳng có gì để họ phải lo lắng. Chị đã gieo hạt từ sớm. *Người ta không để phụ nữ ra trận. Em sẽ lái đưa các VIP đi đây đó, chẳng có gì nguy hiểm đâu.*

Anh đã phải trả giá việc đó vì anh muốn thế. Anh ngoảnh đi. Ơn Chúa, anh không nên thế. Anh biết đây là một *cuộc chiến.* Có khi đây là một phản ứng mạnh của chính trị về những vũ khí tưởng tượng hủy diệt hàng loạt, hoặc là mồi nhử Saddam Hussein. Anh không hiểu vì sao anh lại hình dung đây chỉ là một cuộc chiến nhỏ sớm kết thúc, người Mỹ bị thương vong rất ít.

Anh đã xem nhiều ảnh trên bản tin thời sự chụp lính Mỹ đi cùng bọn trẻ con Iraq, đưa nước, lấy tư thế để chụp ảnh, anh đã đọc về những kẻ đánh bom liều chết, nhưng không hiểu sao anh lại hình dung hai thứ đó tách rời nhau. Anh để mình tin Jolene khi chị nói với anh rằng chị ở xa chiến trận.

Chắc hẳn chị nghĩ anh là một thằng ngốc.

Anh chỉ mải nghĩ đến bản thân, cáu giận vì sự lựa chọn của chị ảnh hưởng đến cuộc sống *của anh* ra sao, nên anh chỉ vừa mới hiểu sự thực về nơi chị ở và việc chị đang làm.

Chị cảm thấy ra sao khi đêm đêm nằm trên giường, lẻ loi và xa cách gia đình, biết rằng bất cứ giây phút nào một quả bom cũng có thể rơi trúng căn nhà lưu động của chị và chị có thể sẽ chết?

Tháng Sáu trôi qua khi nào Michael chẳng hay biết; những ngày rơi như mưa, tan biến vào đất dưới chân anh. Ở nhà, anh nghĩ đến công việc; ở cơ quan, anh nghĩ đến việc nhà. Anh luôn tất tả và lúc nào cũng đến muộn. *Tôi xin lỗi* là câu cửa miệng mới mẻ của anh. Anh nói câu đó nhiều hơn cả trong vài năm qua.

Đến cuối năm học, anh phải điều chỉnh lại lịch làm việc. Mẹ anh vẫn trợ giúp đắc lực cho các cháu gái, nhưng mùa hè là mùa bận rộn của bà ở Green Thumb, và bà không thể ở nhà anh nhiều như trước. Vì thế anh rút ngắn tuần làm việc xuống bốn ngày. Từ thứ Sáu đến Chủ nhật anh làm việc nhà, vật lộn với trò tung hứng giữa nhu cầu của cương vị làm cha và nhu cầu của nghề nghiệp. Khi không đến cửa hàng tạp phẩm hoặc nấu bữa tối, anh viết tóm tắt và nghiên cứu các vụ án. Anh gửi con đến các trại hè nhiều ngày hết mức có thể, vậy mà vẫn không đủ thời gian để làm xong mọi việc. Lái xe đưa chúng từ nơi này đến nơi khác - hoặc tìm người lái - chiếm thời gian của anh quá mức. Tuần trước, rốt cuộc anh phải thú nhận mình không thể làm xong công việc như anh cần. Anh đã chuyển giao hầu hết các vụ ít quan trọng hơn của mình cho các cộng sự.

Nó cho anh thêm thời gian để tiếp tục việc bào chữa cho vụ Keller.

Hôm nay, anh dự định tiếp tục khai thác lời khai của các cảnh sát bắt giữ Keith, cũng như của kẻ chỉ điểm trong nhà giam.

Anh làm việc từ sớm và xuống dưới nhà làm bữa sáng. Mười giờ, anh sắp đưa các con đến gửi ở Thumb, chúng sẽ được bà nội "chăn dắt" cho đến hai giờ, anh sẽ đến đón. Không nhiều thời gian để làm việc, nhưng những ngày này, anh phải tận dụng hết mức.

Việc đầu tiên là những câu hỏi của Lulu: *Hôm nay trời nắng, bố ạ. Chúng ta có ra bãi biển không? Mẹ hay đưa chúng con ra bãi biển mỗi khi trời nắng đấy. Con xây được thành bằng cát cơ. Bố có biết xây thành lũy bằng cát không?*

Những câu hỏi dồn dập nhanh đến mức anh chỉ còn biết lầm bầm và tránh đi, chọn cách đứng trước ti vi uống cà phê.

Lại một sai lầm nữa. CNN thông báo một kẻ đánh bom liều chết đã sát hại sáu người trong một cái chợ ở Baghdad.

Chuông điện thoại reo.

Lulu réo lên:

- Con nghe cho! - Nó hét to đến mức chắc chắn lũ chó nhà hàng xóm phải chạy đến.

Anh thấy Lulu chạy đến bên điện thoại và cầm máy, gọi:

- Mẹ à? - Rồi nụ cười của nó tắt ngóm và vai nó sụm xuống. Nó đặt máy rồi lê bước trở lại bếp và trèo lên ghế. - Là Sierra, - nó nói, rầu rĩ. - Betsy đang nói chuyện với chị ấy.

Mười lăm phút sau, Betsy chạy thình thịch xuống cầu thang.

- Con sẽ ra phố với Sierra để xem phim đây.

Michael ngả người tới trước, tắt ti vi.

- Con có thể nói lại câu đó dưới dạng một câu hỏi không?

- Được chứ. Con có thể có ít tiền không?

Michael quay ngoắt lại, định nói *Bố ơi, bố đừng thế, con có thể đi phố được không?* nhưng khi nhìn thấy nó, câu hỏi trâu chọc ấy vuột mất.

Betsy đã trang điểm đủ đậm, như một vai phụ trong *Chương trình phim kinh dị,* bộ đồ nó mặc cũng không thể chấp nhận được:

ủng Ugg màu hồng, váy bò ngắn tới mức có thể đem làm diềm, áo ấm dài tay màu trắng ngắn tũn, hở một khoảng bụng.

- Con mặc cái quái gì thế này?

Nó nhìn bố trừng trừng.

- Ơ. Quần áo.

- Mẹ con sẽ không cho con ra khỏi nhà với bộ dạng thế này.

- Mẹ không có ở đây.

- Cái gì trên mặt con thế?

- Không có gì.

- Con trang điểm.

- Không, con không.

Anh không thể tin nổi nó có thể đứng đó và nói dối anh.

- Không, con không ư? Trông con như một con điếm đợi quay cận cảnh vậy.

- *Câu đó* có đủ mọi nghĩa.

- Có nghĩa là thưa quý cô, cô không được rời khỏi nhà như thế kia.

- Ồ có chứ, con sẽ đi. Nửa giờ nữa, anh trai của Sierra đến đón con.

- *Anh trai* Sierra ư? Nó bao nhiêu tuổi?

- Anh ấy là học sinh trung học.

- Bố mong là con định nói một người già, vì không anh chàng mười tám tuổi nào được đưa con đi chơi phố.

- Bố đang phá hỏng *đời con.*

- Bố biết. Trước kia con đã nói thế rồi. Cho bố số điện thoại của Sierra và bố sẽ gọi điện cho mẹ nó. Nếu con ăn mặc như một con người, bố sẽ lái xe đưa các con đến đó.

- Con thà chết còn hơn.

- Thế ư? Bố cảm thấy y như thế về một cuộc đi dạo phố. Tùy con thôi, nhóc ạ. - Anh nhún vai và lại bật ti vi, đổi kênh. Quảng

cáo cho bộ phim mới của Spielberg *Cuộc chiến của các thế giới* kín màn hình.

Chiến tranh. Nó ở khắp mọi nơi.

Betsy giậm mạnh chân.

Michael phớt lờ nó. Trong vài tuần lễ qua, có thể anh chưa học được mọi thứ cần thiết về cách nuôi dạy một đứa trẻ chưa đầy mười ba tuổi, nhưng anh đã học được một vài bài học giá trị: quyết không chịu lùi. Sử dụng sức ép của người ngang vai phải lứa. Và cố giữ bình tĩnh. Hai kẻ điên sẽ không tạo nên một ngày tốt lành.

- Thôi được. Con sẽ lau những thứ trang điểm.

- Và thay quần áo nữa.

- Chà-à-à-à! - Nó hét lên và chạy tuốt lên gác. Michael có thể nghe thấy tiếng bước chân huỳnh huỵch của nó ở khắp tầng trên.

Michael lắc đầu. Rất chi là kịch tính!

Anh đi vào bếp, nơi Lulu ngồi bên bàn, quỳ trên cái gối nó đặt trên ghế. Cuốn sách tô màu *Mẹ em chiến đấu cho tự do* mở ra trước mặt, cùng một đống bút chì màu. Nó đang hăng hái thêm những vệt đỏ vào lá cờ Mỹ.

- Sao chúng ta không treo một lá cờ lên, hở bố? - Lulu nói. - Mẹ đã đi rồi.

Michael dừng lại. Sao anh có thể chưa bao giờ nghĩ đến điều này nhỉ? Mọi điều anh nghe được từ Cornflower và Keller lại lẻn vào tâm trí anh.

Họ là một gia đình quân nhân.

Anh nghe thấy từ đó ở mọi lúc; người ta nói thế với anh và anh vừa nhún vai coi thường vừa nghĩ: không, không hẳn thế; vợ tôi chỉ ở trong Vệ binh. Vì ANH không ở trong quân đội, nên từ đó không làm anh cảm nhận thực sự, và có Chúa biết, anh chẳng bao giờ thích thú nhiệm vụ của vợ hoặc ủng hộ nó.

Song họ vẫn là một gia đình quân nhân và vợ anh đã ra trận. Một đứa trẻ lên bốn đã nhìn ra sự thật đó trước cả anh.

Anh vò bù mái tóc Lulu, ngắm nó tô màu cảnh một cô bé vẫy tay chào tạm biệt một phụ nữ vận quân phục.

- Chúng ta sẽ treo một lá cờ, - anh nói khẽ.

Betsy nện gót thình thịch vào phòng, đến sau lưng anh.

- Bây giờ trông con đủ gớm ghiếc lắm rồi. Con có thể đi được chưa?

Anh quay lại.

Betsy mặc cái quần theo ý anh là quá ngắn, nhưng không đủ để chống lại, vận áo phông in dòng chữ *Rõ tiếc! Tớ lại làm thế lần nữa đây* và đi dép tông. Nó đã lau phần lớn các thứ trang điểm, nhưng vẫn giữ mascara màu xanh và phấn hồng.

Nó tưởng anh không thể *nhìn thấy* sao?

- Con đi nhé? - Nó hỏi, và lúc này giọng nó rạn vỡ. Anh thấy cuộc đi chơi này có ý nghĩa với nó biết chừng nào, và đâm lúng túng. Với anh, những trò mà các cô bé chưa đến mười ba chơi với nhau có vẻ lố bịch. Betsy có thể từ tươi cười sang nổi khùng chỉ trong chớp mắt, mọi thứ chỉ dựa trên lời bình phẩm thì thầm nào đó của một người bạn cũ. Lạy Trời đừng ai cười nhạo mái tóc của con bé. - Kìa bố, đây là Sierra. Con đợi nó gọi điện quá lâu-âu-âu rồi. Con cần phải đi. Con xin-in-in bố đấy.

Có thể gọi anh là thằng hèn, nhưng anh không thể từ chối con bé. Trông nó thất vọng và lẻ loi đến thảm, và anh biết sự thay đổi hoàn toàn của Sierra quan trọng đến thế nào với Betsy.

- Trông con được đấy, Betsy. Con có thể đi phố. Chỉ để bố gọi cho mẹ Sierra đã.

- Con gọi rồi. Con lúng túng quá nên nói bố cháu không cho cháu đi với Tod.

- Sốc thật, - anh tán thành.

- Đằng nào thì mươi phút nữa bà Phillips cũng đến đón. Bố cho con tiền được không?

- Con cần bao nhiêu?

- Năm mươi.

- *Đô la* ư?

- Vâng. - Nó thở dài rất kịch. - Hai mươi nhăm vậy.

Michael thọc tay vào túi và rút ví. Trong lúc anh đếm tiền, Betsy rít lên:

- Họ đến kìa! Cho con tiền đi, bố. Ngay bây giờ! Nhanh lên! Họ có thể đi mất.

- Bố sẽ đưa con ra xe.

- Không!

Anh mỉm cười.

Nó nhăn nhó.

- Thôi được.

Anh đưa nó ra khỏi nhà, xuống đường dành cho xe, có chiếc xe tải nhỏ đợi sẵn.

Chắc chắn là một phụ nữ lái xe.

- Này, Betsy, - anh nói và đưa cho con ba mươi đô la. Nó chộp lấy như một con chim ăn thịt vồ mồi và lẩm bẩm câu gì đó, có lẽ là tạm biệt.

Người lái xe quay cửa xuống.

- Chào anh, - chị ta nói với anh. - Tôi là Stephanie. Tôi hiểu Betsy tưởng Tod lái xe. - Chị mỉm cười. - Khó thật đấy.

Michael cười đáp lại.

- Nghe vậy thật mừng. Tôi nhớ lại hồi mười tám tuổi. Tập trung sau tay lái không phải là thế mạnh của tôi.

- Chồng tôi cũng nói y như thế. - Stephanie liếc nhìn vào ghế sau rồi ngả người gần hơn. - Thật là hay thấy bọn trẻ lại chơi với nhau. Jolene thế nào rồi?

Mọi người hỏi anh câu đó suốt. Thực sự anh chẳng bao giờ biết nói gì.

- Cô ấy ổn.

- Nhờ anh nói với chị ấy tôi hỏi thăm nhé.

- Tôi sẽ nói. - Anh lùi lại, quan sát chiếc xe trở xuống đường cái và phóng đi.

Anh quay lưng, đi về nhà. Anh dừng lại trên hiên, nhìn quanh. Nắng trời tràn qua tấm mành mành trắng, làm những tấm nệm ghế phai màu sáng bừng. Cỏ ở đằng trước vẫn một màu xanh thẫm, đầy sức sống - cái nóng mùa hè như chưa tìm được đường tới đây. Bên kia đường, phía dưới, anh có thể thấy một gia đình đang tụ tập, nhóm một đống lửa và xếp ghế cho một ngày nghỉ trên bãi biển. Trong một năm thông thường, Jolene sẽ ở dưới đó, sắp xếp đồ uống ướp lạnh và ghế.

Anh đi vào trong nhà.

- Này Lulu, - anh nói lúc đóng cửa lại sau lưng. - Con có muốn giúp bố tìm lá cờ của chúng ta không?

Mười hai

Mẹ yêu quý,

Con đã có một kỳ nghỉ cuối tuần tuyệt CHƯA TỪNG CÓ! Mẹ sẽ không tin chuyện xảy ra đâu. Con kể từ đầu nhé. Trước hết, con đã có điện thoại riêng - mẹ nhớ không? - và Sierra cho là nó rất đỉnh, rồi bọn con ngồi với nhau. Lúc đó nó nói chuyện với con ở PE, và SAU ĐÓ nó cãi nhau với Zoe vì Zoe toàn nói dối nó về những điều Jimmy nói về nó. Thế là Sierra lại là bạn của con! Tuần trước, bọn con đã đi phố cùng nhau và xem Đại chiến thế giới, hay tuyệt.

Mẹ có đoán ra không? Zoe cũng ở đó và chúng con không nói chuyện với nó.

Bố bảo đến tháng Bảy, Sierra và con có thể cùng đến trại chèo xuồng. Tuyệt, mẹ nhỉ?

Mà, con kể hết mọi thứ rồi. Ở đây tất cả đều ổn.

Lulu không nghĩ nó tàng hình mọi lúc nữa, và thế là tốt. Bọn con đã đề nghị bố treo một lá cờ.

Con phải dừng đây. Bố lại gọi pizza ăn tối và con muốn có dứa trên bánh. Mẹ bảo trọng nhé.

Yêu mẹ, B.

TB: Sierra muốn biết liệu mẹ có bắn ai không. Có không, hở mẹ?

Betsy yêu quý,

Chà, thật nhiều tin tức. Mẹ rất vui khi nghe tin con và Sierra tiếp tục tình bạn. Cả hai đã là bạn suốt một thời gian dài, và những tình bạn như thế rất có ý nghĩa. NHƯNG mẹ cũng muốn con thận trọng. Mẹ không quên việc Sierra với những điếu thuốc lá, và nói thật, mẹ nghĩ thỉnh thoảng nó hầu như là một cô gái tầm thường. Con hãy thận trọng nhé.

Con cũng nên nghĩ lại con đã cảm nhận ra sao khi Sierra và Zoe cho con ra rìa. Con có thực lòng muốn là loại người đối xử với người khác như thế không, xúc phạm đến tình cảm của một cô gái trong cuộc thi đấu điền kinh? Hãy đối tốt với Zoe. Hãy là cô gái mà mẹ biết là con có thể nhé.

Tuy vậy, mẹ vui vì con có một mùa hè vui vẻ. Mẹ ước giá mẹ được ở đó. Chắc chắn là mẹ rất nhớ các con.

Đừng lo cho mẹ. Mẹ biết con đã xem bản tin trên CNN, nhưng mẹ ổn mà. Thực ra, ở đây rất nguy hiểm. Nhưng mẹ và cô Tami thường bay tránh các khu vực nguy hiểm. Chúng ta lái cho các VIP đi đây đó, và chở đồ tiếp tế. Các con không cần lo về mẹ. Thật đấy.

Yêu các con rất, rất nhiều. Mẹ

TB. Nói với bố ăn pizza thế đủ rồi! Mà không, mẹ không bắn ai hết. Có phải Sierra hỏi con câu ấy thật không?

THÁNG BẢY 2005

Trước kia mẹ đã đọc một cuốn của Stephen King có dùng thuật ngữ SSDD (Cứt thì vẫn thế, nhưng ngày thì khác hẳn). Tháng vừa qua ở Iraq gần như là thế. Ngày tiếp ngày, dậy từ 0 giờ rưỡi, tối om, nhận lệnh, kiểm tra máy bay và bay đi.

Hôm nay, mẹ trực hơn mười bốn giờ liên tục. Nói thật, gần như hầu hết thời gian, Tami và mẹ mệt đến mức chúng ta khó mà trò chuyện trước khi ngủ thiếp đi. Nóng và bụi bặm không chịu nổi. Ban ngày, hầu như nhiệt độ trên 55 độ C, nhất là khi phải đội mũ sắt, đeo găng và mặc áo chống đạn. Vậy đấy, sau một phi vụ, mẹ không thể cảm nhận tốt được.

Bọn mẹ bay nhiều vào ban đêm, như thế tốt hơn, ít nhất là đỡ nóng. Thỉnh thoảng, chúng ta chở các binh lính bị thương và mẹ phải nói rằng, công việc đó không dễ dàng gì. Mẹ không thể gạt ra khỏi tâm trí hình ảnh những người lính bị thổi tung, đẫm máu, la hét kêu cứu.

Mới hôm qua thôi, mẹ đã ngồi đến phút cuối cùng với một binh sĩ ở bên ngoài một trong những lán cứu thương. Cậu ta trẻ - chưa đầy hai mươi nhăm - và mẹ biết sẽ không làm gì được cho cậu ta. Mẹ không phải là bác sĩ, thậm chí lúc này mẹ không thể miêu tả vết thương của cậu ta ra sao, chúng quá ư khủng khiếp. Song mẹ biết thế là hết.

Dù vậy, mẹ vẫn nắm bàn tay cậu ta, nghe cậu ta nói chuyện, phần lớn cậu ta chỉ nói "nói với vợ tôi là tôi yêu cô ấy". Mẹ bảo sẽ nói, và mẹ sẽ viết thư cho cô ấy - mẹ còn biết làm gì hơn? Nhưng khi mẹ để cậu ta lại, khi cậu ta chết, mẹ đang đứng đó, lắng nghe cuộc chiến tiếp diễn, các bác sĩ quát tháo, một chiếc trực thăng hạ cánh gần đó, mẹ nghĩ: Mẹ biết nói gì về một kết

cục như thế này đây? Lẽ tất nhiên mẹ nghĩ đến các con, những người mẹ yêu quý hơn cả cuộc đời, nhưng còn Michael thì sao? Mẹ biết bố con không còn yêu mẹ nữa - nếu lời lẽ không đủ để chứng minh, thì sự thiếu vắng những bức thư từ lúc mẹ ra đi chắc chắn làm rõ thái độ của bố - nhưng mẹ vẫn rất yêu bố kia mà?

Sự thật là, rốt cuộc mẹ sẽ vươn tay ra tìm bố. Mẹ biết mẹ sẽ thế. Vươn tay với lấy một người đàn ông không còn muốn ở đó nữa.

Giống y như bà ngoại con vậy.

Cuối tháng Bảy, Michael và các con đã ổn định nếp sống hàng ngày, có thể sắp xếp ổn thỏa được. Tuần này, Betsy ở trại hè kéo dài suốt tuần ở đảo Orcas, nơi nó học chèo kayak[1], Lulu nghỉ cuối tuần với bà nội. Điều cuối cùng anh nghe được là hai bà cháu đang làm món ăn bằng mì ống khô.

Vắng chúng, căn nhà trở nên yên tĩnh. Có lẽ quá yên tĩnh.

Trời đang muộn dần, màn đêm bắt đầu buông. Sau một ngày dài ở văn phòng, Michael về nhà, ăn một bát Raisin Bran rồi trở lại làm việc. Cuối cùng anh đã nhận được bản sao lý lịch quân nhân của Keith, anh trải các tài liệu lên bàn bếp, cạnh các biên bản lấy lời khai. Tuần trước đó, anh đã nói chuyện với Ed và vợ ông cũng như với bác sĩ Cornflower. Có cả một danh sách các nhân chứng sắp tới, quân sự và dân sự.

Theo các thông tin thu thập được, trước khi tham chiến, Keith là một chàng trai tỉnh lẻ bình thường. Cậu được học bổng của địa phương, cậu có những cú đánh bóng chày ngoạn mục, và đã tốt nghiệp trung học. Cậu yêu cô gái nhà bên. Họ có một đám cưới ở câu lạc bộ thể thao nông thôn, có cả DJ và quầy rượu miễn phí, rồi đi Honolulu nghỉ trăng mật.

[1] Xuồng nhẹ dùng cho giải trí và thể thao.

Rồi sau đó là ngày Mười một tháng Chín.

Ngày hôm đó đã thay đổi toàn bộ cuộc đời của Keith. Cậu có một người bạn cùng lớp trên chuyến bay 93, cậu ta đến miền Đông để tìm hiểu về các trường đại học. Khi Keith nghe tin về vụ máy bay đâm tòa Tháp đôi, về mối nguy hiểm đột ngột, bất ngờ của chủ nghĩa khủng bố trên đất Mỹ, Keith gia nhập Lính thủy đánh bộ.

Nó là một chàng trai tốt, - Ed nói và lắc đầu. - *Keith muốn là một phần trong giải pháp.*

Thế là Keith đến trại huấn luyện tân binh và ra trận. Cậu đã tham chiến hai vòng ở Iraq, và mỗi lần trở về, Ed nói ông thấy cậu ta ngày càng không phải là đứa con mà ông đã nuôi dạy.

Michael giở qua nghiên cứu mà nhóm của anh tập hợp. Keith đã ở tam giác Sunni, một trong các vùng chí tử nhất của cuộc chiến. *Bom ở lề đường nổ trúng đơn vị tôi ít nhất hai lần một ngày, hàng ngày, suốt một năm,* Keith kể. *Rất nhiều người nổ tung quanh ta. Nhiều người bạn đã chết... khi tôi hồi hương, âm thanh là thứ tồi tệ nhất. Khi có người sập mạnh cửa hoặc một chiếc ô tô nổ máy, tôi nằm xuống đất. Một ánh sáng bất chợt cũng có thể làm tôi hoảng hốt.*

Michael ngồi dựa vào lưng ghế. Tại sao anh không biết tất cả chuyện này, về những người đã chết và sự tàn phá, về những vết thương mà binh lính của chúng ta phải chịu đựng? Ơn Chúa, đây là năm 2005. Cuộc chiến đã tiếp diễn một thời gian. Sự thật ngày càng thấy rõ. Bản tin thời sự hàng đêm lẽ ra phải đưa hình ảnh những cỗ quan tài phủ cờ khiêng lên máy bay vận tải, những người hùng trở về nhà trong những cái hộp.

Anh đứng dậy, ra khỏi bàn. Vụ Keller bắt đầu làm anh bận tâm sâu sắc, và không phải vì những lý do thông thường. Càng đọc về thân chủ của mình, anh càng lo lắng cho Jolene.

Anh chộp một chai Corona trong tủ lạnh, bật nắp và ra đứng ngoài hiên. Tại đó, anh sờ vào lưng cái ghế bằng liễu gai trắng tước vỏ bên cạnh mình. *Sao lại mua đồ mới?* Jolene đã nói khi họ tìm thấy chiếc ghế này bị bỏ rơi cạnh đường. Hồi đó, họ có nhiều tình yêu hơn tiền bạc, anh không thể từ chối chị thứ gì, kể cả một chiếc ghế bành cũ, không mấy hấp dẫn. *Em muốn có một chiếc ghế cho ta biết cả một câu chuyện.*

Đêm yên tĩnh quanh anh. Ở nơi nào đó, một con sói đang tru; âm thanh đó thật tang tóc, bi thảm.

Trên con đường bên dưới, một chiếc xe đạp rẽ vào đường xe chạy của nhà Flynn - là Seth. Michael chợt nhớ một năm về trước, Betsy và Seth đã cùng nhau phóng xe đạp liên miên, và Jolene đã rất lo...

Michael vẫy Seth.

Seth trông thấy anh và đạp xe từ đường dành cho xe sang đường khác.

- Chào Seth, - Michael nói lúc cậu trai đạp xe vào vùng ánh sáng để lại những hình cố định trong ga ra. Seth gầy gò và kỳ quặc như mọi khi, gò má cậu phẳng, mái tóc đen thẳng tuột. Tối nay cậu mặc toàn đồ đen. Không phải là một ý kiến hay khi đạp xe trong đêm.

Cậu xuống xe và giữ nó bên cạnh.

- Chào chú Z.

- Cháu khỏe không, Seth?

Cậu bé nhún vai.

- Cháu nghĩ là ổn ạ. Bà cháu đang ở với cháu. Tối nay bà thuê một bộ phim. Chắc là loại G và các diễn viên nói huyên thuyên. Tuần này bố cháu đến Ellensburg mua phụ tùng ô tô. Betsy vẫn ở trại kayak ạ?

Michael gật đầu.

- Đến Chủ nhật.

- Ồ.

Michael cau mày.

- Cháu muốn uống Coke không?

Seth cười toét, để lộ hàm răng niềng.

- Tuyệt cú mèo.

Michael coi đó là "có" và vào trong nhà lấy đồ uống. Lúc anh trở ra hiên, Seth đang đứng dựa vào các chấn song, chiếc xe đạp nằm bên lề con đường rải sỏi.

Michael ngồi xuống. Lẽ ra anh nên hiểu rõ cậu trai này - cậu ta luôn quanh quẩn đâu đó; trước kia, Seth và Betsy không rời nhau - nhưng thật lòng mà nói, suốt từng ấy năm Michael chỉ nói với Seth khoảng mươi từ khi cậu ở gần. Với Carl cũng vậy. Michael không giao lưu nhiều với họ. Cho đến bây giờ.

- Seth này, cháu với Betsy dạo này ra sao? Một hồi bọn cháu rất thân thiết, sau đó chú biết là cháu đã bỏ đi.

- Betsy bắt đầu giao du với mấy đứa con gái mà cháu gọi là sói cái. Sierra và Zoe. Chúng nó cho rằng cháu là người kém cỏi. Cháu đoán bây giờ Betsy cũng đồng tình với chúng.

Michael nhăn mặt.

- Chú không nghĩ là nó nói thế.

- Chú nghĩ lại đi, - Seth lầm bầm. - Cháu không phải là người nổi tiếng nhất trong trường.

- Chú cũng thế, - Michael nói. - À, tiền vệ Jerry Lundberg đang ngồi tù. Trường trung học chắc là thời gian huy hoàng trong đời cậu ta.

Seth uống một ngụm Coke. Rồi cậu nói:

- Hôm qua có một trận ném bom. Cháu xem trên CNN. Một máy bay trực thăng rơi. Chú có biết khi một trong những người lính của ta bị giết, người ta ngừng liên lạc ở căn cứ, cho đến khi

những người thân biết tin không? Cháu giống như đang đợi một cú điện thoại. Tuy vậy, họ ổn.

Michael ở tòa suốt ngày. Anh không xem thời sự khi về nhà.

- Chú không biết, - anh nói, giọng anh sít lại.

- Mẹ cháu vẫn gửi ảnh của mẹ và cô Jo. Giống như những bức ảnh nghỉ hè; đàn bà chỉ muốn vui chơi. Mẹ cháu tưởng cháu là thằng ngốc chắc.

- Không đâu, - Michael nói dè dặt. - Đấy không phải là lý do.

Seth nhìn anh.

- Bố cháu bảo chúng ta cần phải tin mẹ cháu ổn, thế là mẹ cháu sẽ ổn.

- Phải, - anh nói và nhìn xuống cốc bia còn một nửa của mình.

- Cháu sợ sẽ quên mẹ cháu.

Michael ngoảnh đi. Anh hiểu vì sao việc đó có thể xảy ra, vì sao ta có thể quên ai đó. Bản thân anh đã chẳng làm việc đó ư, anh đã quên Jolene trong khi chị vẫn đứng bên anh đấy thôi?

Michael không nhận ra anh đã im lặng bao lâu, nhưng lúc Seth hắng giọng, và nói:

- Cảm ơn chú vì lon Coke. Cháu về nhà đây. Bà cháu sẽ gọi Vệ binh Quốc gia khi cháu về muộn, và trong gia đình cháu, đó không phải câu đùa. Bà sẽ gọi Ben Lomand, và bác ấy tha hồ mắng mỏ cháu.

Michael mỉm cười.

- Nói chuyện với cháu hay thật, Seth ạ. Cho chú gửi lời chào bố cháu nhé.

Khi cậu trai quay đi, Michael nói thêm:

- Thỉnh thoảng cháu nên đến chơi với Betsy.

Seth quay sang anh. Nỗi buồn trong cái nhìn chán nản của cậu bé khiến Michael ngạc nhiên.

- Cháu mong thế.

Nếu Dante[1] sống trong thời hiện đại, Michael chắc rằng ông sẽ đi phố mua sắm cùng con gái để hiểu một trong những tầng địa ngục. Nhất là khi phải đến đó tìm một món quà sinh nhật cho cô bạn thân thất thường của đứa con gái mười hai tuổi của bạn. Hai cha con đến đây đã một giờ mà chưa tìm được gì. Anh đã chán ngấy ngắm những cái bờm lấp lánh, những áo phông đường viền cổ rách toạc và những tranh quảng cáo các nhóm nhạc nam khiến anh có thể hét lên.

Lúc này họ đang trong Wal-Mart, lướt khắp gian đồ trang điểm. Lulu giống một con chó sục đang kéo căng dây; nó túm tay Michael và giật mạnh, giục anh tới một món đồ rẻ tiền, lóng lánh.

- Kia kìa, - Betsy nói và chỉ một cái hộp nhỏ màu hồng, đựng một lô các đồ trang điểm. - Nó thích cái kia.

- Sierra có được phép trang điểm không?

Betsy mở to mắt nhìn anh.

- Con là đứa duy nhất không được phép.

Anh nhìn Betsy, thấy mascara nhòe nhoẹt dưới mắt nó và lớp phấn hồng trông như màu các chiến binh da đỏ bôi lên mặt.

- Đúng thế. Con không được phép. Lấy đi. Chúng ta đi thôi.

- Nó đắt đấy.

- Lấy đi. - Thực ra, anh sẽ trả bất cứ thứ gì, miễn là được ra khỏi đây.

Lulu đòi:

- Con muốn có một thứ, bố ơi, - và giật bàn tay anh.

- Con cần giấy gói và một tấm thiếp, - Betsy nói.

Michael khá chắc là anh rên to. Dù vậy, anh theo Betsy ra khỏi

[1] Dante Alighieri (1265-1321): Nhà thơ Italia, là một trong những nhân vật lỗi lạc của nền văn học thế giới. Tuyệt phẩm của ông là *Hài kịch thần thánh*.

gian đồ trang sức và tới bất cứ thứ gì tiếp đó, trong lúc vẫn nghe Lulu hét: *Đứng lại, bố! Con muốn cái, cái kia và cái kia!*

Ở chỗ gói quà, Betsy dừng lại đột ngột đến mức Michael xô phải nó. Lulu réo lên:

- Trời ạ, Betsy...

- Con phải vào phòng vệ sinh, - Betsy nói.

- Kìa Betsy, con có thể đợi đến...

Nó quay sang anh:

- *Ngay bây giờ.*

Nó nói quyết liệt đến nỗi anh nhăn mặt. Vừa thở dài, anh vừa theo con đến phòng vệ sinh, mặc dù nó suỵt để ngăn anh lại, nhưng anh có thể làm gì được? Gần đây, anh gia tăng một nỗi sợ phi lý là sẽ mất một trong hai đứa con. Anh có những cơn ác mộng, trong đó anh nói với Jo *Anh không biết, anh chỉ quay đi có một giây thôi.*

Anh ngồi xuống một trong những cái ghế bất tiện để đợi.

- Bố ơi, chơi trò bánh bao nhỏ đi, - Lulu nói, nó giơ tay lên như kịch câm.

- Gì hả?

Lulu chưa kịp than vãn, Betsy đã ra khỏi phòng vệ sinh, trông nhợt nhạt và hoảng hốt. Nó cử động vụng về, như thể đầu gối nó không gập được nữa.

Anh đứng dậy, lập tức lo lắng.

- Betsy?

Nó nhìn quanh. Khi anh gọi tên nó lần nữa, to hơn, Betsy ngần ngại.

- Suỵt.

Anh đến gần hơn.

- Có chuyện gì thế, con yêu?

Betsy ngước nhìn anh, miệng nó run run, mắt mở to.

- Con bắt đầu hành kinh.

Dạ dày Michael rơi xuống theo nghĩa đen.

- Ồ.

- Hành kinh là gì? - Lulu nói to và Betsy vội đưa tay bịt chặt miệng em gái.

Lulu kêu ré lên, ngay lập tức.

- Im đi, Lulu, - Michael rít lên. Anh nói với Betsy. - Chúng ta làm gì đây?

- Con cần... một thứ.

- Một thứ. Phải. - Thứ nó cần là một người phụ nữ, nhưng điều đó không thể xảy ra. Anh nắm bàn tay con và dẫn nó trở lại cửa hàng. Nó đi cứng nhắc, vẫn để hai bàn tay ra đằng sau, che mông.

Sản phẩm dành cho phụ nữ.

Chắc chắn là đây rồi. Michael nhìn chằm chằm vào những gói sặc sỡ, cố hình dung con gái cần thứ nào. *Có cánh! Mảnh vải dính! Hút nước!*

Trông Betsy như sắp nôn.

- Nhanh lên, bố. Nhặt lấy một gói.

Tiến lên nào, Michael. Sắp lên thớt. Nó cần anh ngay lúc này.

- Được, - anh nói kiên quyết và đến gần giá các sản phẩm, đọc các gói.

- Bố, - Betsy nói thì thào, nó nhún lên nhún xuống trên ức bàn chân. - Nhanh lên.

Anh chẳng hề biết cái gì làm cho loại này tốt hơn loại kia, vì thế anh chọn loại đắt nhất và đưa cho con.

Betsy thở hổn hển.

- Con không thể mua nó. Nhỡ có người con quen ở đó thì sao? Ôi, lạy Chúa.

- Đúng thế. - Anh gật đầu. - Bố sẽ gặp con ở phòng vệ sinh.

Betsy đỏ mặt, vẻ biết ơn và chạy đi. Michael bế bé Lulu vừa ngọ nguậy, vừa phàn nàn lên. Suốt dọc đường đến quầy thu tiền, nó hát "hành kinh-hành kinh-hành kinh" to hết cỡ. Anh cười ngượng nghịu với người phụ nữ bán hàng, rồi vội vã trở lại phòng vệ sinh, tay cầm cái túi nhỏ.

Betsy đợi anh cạnh bức tường sau, đang gõ gõ chân.

- Con có... ờ... biết dùng thứ này không? - Anh hỏi.

- Đây không phải là khoa học tên lửa, bố ạ. - Có thể nói nó muốn châm biếm, nhưng giọng nó không đủ sắc nhọn. Nó cầm cái túi và chạy vào phòng vệ sinh.

Ít nhất mười lăm phút sau, Betsy mới chậm rãi ra khỏi phòng vệ sinh, nhìn Michael chằm chặp. Trông nó sợ hãi và non nớt; hài hước thay, vì sự việc này được cho là bắt đầu trạng thái là phụ nữ. Từ từ, nó xoay người lại.

- Bố có thấy gì không?

- Không, - Michael nói nhẹ nhàng. - Trông con rất ổn.

- Chà, - Betsy đáp.

- Bây giờ chúng ta đi được chưa? - Lulu rên rỉ.

Michael bế con gái út lên và họ rời đi, một lần nữa quay về nơi gói quà. Lúc họ chọn giấy gói, thiếp, mua băng dính và ruy băng, Lulu ở ngoài tầm kiểm soát, nhưng tiếng than vãn và chỉ trỏ của nó còn dễ hiểu hơn sự im lặng của Betsy.

Trái tim Michael luôn hướng về nó. Anh biết đây là một trong những khoảnh khắc sẽ nối tiếp nhau và nhớ lại cái ngày mẹ nó đã thất vọng ra đi, còn bố nó đã bỏ rơi mẹ nó.

Anh muốn cho con một thứ để hiểu sự day dứt của hồi ức này khi nó ngoảnh nhìn lại. Anh đang nghĩ thế lúc họ đi qua quầy kim hoàn.

- Betsy, - anh nói, - con có muốn xỏ lỗ tai không? Chúng sẽ có một ngày đặc biệt đấy.

Betsy há hốc miệng rồi cười toe toét, để lộ những nẹp cao su đỏ, trắng và xanh lơ trên cái niềng răng.

- Mẹ bảo con phải mười ba tuổi cơ.

- Con sắp đến rồi. Và... hiện giờ con đã là một phụ nữ, bố nghĩ thế, - anh lẩm bẩm, không thoải mái khi nói câu đó. - Chúng ta không phải kể với mẹ con.

Betsy choàng cánh tay quanh Michael và ôm ghì anh thật chặt.

- Cảm ơn bố.

- Cái gì? Con CŨNG thế cơ! - Lulu nói, cao giọng.

Michael cau mày. Thực ra, con gái bé của anh đã rít lên, xứng tầm với một con chim thời tiền sử bị sa bẫy. Anh nhìn quanh, tin chắc mọi người đang nhìn chằm chặp. *Bố ơi, con xin-in-in-in-in-in bố...*

Mẹ yêu quý,

Bố bảo con phải viết thư gửi mẹ, nên con viết đây. Con đã bắt đầu hành kinh. Ở Walmart. Cùng với bố.

Bố mua cho con băng vệ sinh dày như tấm nệm đôi. Mẹ Sierra nói đó là chuyện xảy ra khi mẹ cử một người đàn ông làm công việc tởm lợm của người phụ nữ.

Mẹ phải chịu trách nhiệm vì không ở đó khi con cần mẹ.

THÁNG TÁM

Trời ạ, nóng quá thể. Mình đã quen với mồ hôi và mùi khó chịu của mình đến nỗi không còn ngửi thấy nó nữa. Mình bắt đầu mơ đến kem. Đó là khi mình ngủ.

Tối qua, chỉ huy gọi họp. Ông ta nói rằng chúng ta phải hiểu nhiệm vụ ngày càng nguy hiểm hơn. Bọn mình bị bắn suốt và hạ

cánh dưới làn đạn. Hình như chúng ta sắp thực hiện nhiều cuộc không kích. Chà.

Betsy đã bắt đầu hành kinh mà không có mình. Nói thật lòng, mình không thể viết ra điều đó, nó khiến mình cảm thấy thật tồi tệ. Mình đang bỏ lỡ cuộc đời của nó. Đang mất nó.

Giữa tháng Tám, bác sĩ Cornflower cung cấp bản đánh giá về bệnh tâm thần của Keith. Chẩn đoán của ông: Trầm cảm nghiêm trọng sau chấn thương. Ngoài ra, bác sĩ còn đưa ra ý kiến rằng Keller có khả năng chịu đựng phiên tòa, cậu ta hoàn toàn hiểu bản chất của vụ việc.

Điều đó có nghĩa là phiên tòa sẽ là một thử thách. Ngày xử đã xác định.

Michael ngắm nhìn những gương mặt trẻ trung, háo hức và đầy hoài bão quanh anh. Họ đang ngồi bên bàn họp. Một trong ba cộng sự được chọn vào nhóm luật sư biện hộ đã đỗ đầu lớp và làm việc ít nhất sáu mươi giờ mỗi tuần. Muốn trở thành luật sư bào chữa cho bị can, bạn phải đầy tham vọng, và họ là như thế.

- Chúng ta bắt đầu. Như các bạn thấy, PTSD là lời bào chữa giảm - khả năng, có nghĩa là chúng ta sẽ sử dụng nó cho chủ đích phủ định. Chúng ta sẽ chứng minh rằng Keith không thể hình thành chủ đích cụ thể là giết vợ; không có chủ đích thì không phải là tội giết người. Tôi không cần nói với các bạn rằng bất cứ tình tiết giảm nhẹ nào cũng là một thắng lợi trong vụ này. Tuy nhiên, các vị hội thẩm không thích tình trạng giảm khả năng, cũng như họ không thích trạng thái điên rồ, vì thế chúng ta cần các chuyên gia, nhân chứng và các số liệu thống kê. - Anh phân công nhiệm vụ cho từng người - người nghiên cứu phán quyết, người hướng dẫn hội thẩm đoàn, người tìm tiền lệ ở bang Washington và các nơi

khác. Người khác thảo kiến nghị trước phiên tòa quyết định. - Tôi muốn tìm ra *bất kỳ* vụ nào, *ở bất cứ* đâu có hiện tượng PTSD - đặc biệt là liên quan tới cuộc chiến Iraq - đã thành công và bất cứ vụ nào có tranh biện. Tôi muốn có bản dự thảo những yêu cầu của chúng ta đề xuất lời bào chữa vào thứ Hai. Hilary, cô bắt đầu việc đó. Cô phải có tất cả những biên bản và thông tin của các chuyên gia mà cô cần. Hãy bảo đảm là cô đáp ứng được mọi quy định về chứng cứ. Còn câu hỏi nào không?

Im lặng.

- Tốt.

Michael đứng dậy, cả nhóm làm theo. Lúc họ ra khỏi phòng họp, anh đóng cặp và trở lại văn phòng của mình. Trong vài giờ tiếp theo, anh làm việc trên máy tính, dừng lại ở từng vụ có lời biện hộ PTSD mà anh tìm ra.

Trên chuyến phà về nhà, anh vẫn tiếp tục. Anh đọc lại báo cáo của Cornflower lần nữa, đặc biệt tập trung vào lời Keith kể chuyện mình.

> *Ở Ramadi, chúng tôi thường đánh cược lều của ai sẽ bị nã pháo tiếp theo... Tôi đang đi trở lại để khỏi bị lôi ra làm trò cười khi một quả đạn pháo rơi trúng Howitzer của chúng tôi... chúng tôi không thể làm được gì... họ bị thiêu sống ở đó, la hét... Rồi đến việc đóng bao - nhặt các phần thi thể... cẳng chân, cánh tay... chúng tôi cho chúng vào các bao và mang về. Thật kỳ lạ khi vồ lấy cánh tay của một người bạn thân...*

Michael đặt báo cáo xuống. *Chuyện gì đang diễn ra với Jolene ở nơi đó? Cô ấy nhìn thấy những gì?* Mỗi khi đã nêu câu hỏi, anh không thể phớt lờ nó. Anh nghĩ đến vợ, và lần đầu tiên, anh hình dung việc xấu nhất...

Bên ngoài vẫn sáng - màu oải hương và đẹp - khi anh đỗ xe trước Green Thumb.

Mẹ ra gặp anh trước cửa, trông bà lo âu.

- Xin lỗi, con đến muộn, - anh nói.

Bà gạt lời xin lỗi của anh sang một bên bằng cái vẫy tay nôn nóng.

- Betsy đang hoang mang. Bạn nó - Sierra - gọi cho nó cách đây một giờ, kể với nó rằng hôm nay có một nữ phi công lái trực thăng bị bắn hạ. Mẹ cố làm cho nó dịu lại, nhưng...

Michael liếc qua mẹ, anh thấy Lulu ngồi trong một góc, bên bàn bày đồ làm vườn, giả vờ cho búp bê uống trà bằng cái cốc giấy.

- Cháu nó đâu ạ?

- Ở ngoài kia, bên tảng đá to kia kìa.

Michael gật đầu:

- Chúng con sẽ đi Pot ăn tối. Mẹ có muốn đi cùng không ạ?

- Mẹ thích lắm, nhưng không thể. Tối nay, Helen và mẹ thay đồ bày trong tủ hàng. Ngày Lễ Lao động sắp đến rồi, bắt đầu buôn bán tấp nập đây.

Anh cúi xuống và hôn lên má bà.

- Cảm ơn mẹ. - Thở dài, anh đi xuyên qua cửa hàng, qua những giá chất đầy các đồ lặt vặt, máy trồng cây và dụng cụ làm vườn. Anh dừng lại ở cửa sau một lát lấy sức, rồi ra bãi đỗ xe chạy dài giữa các cửa hàng trên phố Front và bến du thuyền. Một tảng đá khổng lồ màu xám nằm trên mảng cỏ nhìn xuống vũng tàu. Hồi anh còn sống ở đây, bọn trẻ con thường bò lên, xuống và quanh tảng đá. Lúc này, anh thấy con gái ngồi trên tảng đá, mái tóc dài vàng hoe của nó rối tung vì gió hè ấm áp, nó nhìn đăm đăm ra biển. Hàng trăm con thuyền bập bềnh trên mặt nước phẳng, lặng lờ bên dưới.

Anh đến cạnh tảng đá.

- Này con, - anh nói và ngước nhìn.

Nó nhìn xuống anh, bộ mặt xanh xao, non nớt của nó tàn tạ vì nước mắt. Một vẻ thẳng thừng đáng sợ trong mắt nó.

- Chào bố. Bố về muộn.

- Bố xin lỗi.

Lúc anh đứng đó, cố nhớ lại vài từ của câu châm ngôn, thì chuông báo thức trong đồng hồ của nó kêu *bíp bíp*. Betsy giật mạnh chiếc đồng hồ ra và ném xuống đất.

Anh cúi xuống nhặt nó lên, nghe tiếng *bíp-bíp-bíp* như vợ anh đang lắng nghe vào chính lúc này, ở một thế giới xa cách. Mất một lúc anh hình dung ra *chị* đang nhìn xuống đồng hồ của mình, chắc là cảm nhận gia đình đang ở xa biết bao.

- Mẹ con vẫn ổn, - cuối cùng, anh nói. Nói thật lòng, trước vụ Keller mọi chuyện này dễ dàng hơn nhiều, lúc đó anh tin vào những lá thư lạc quan và những lời quả quyết là an toàn của Jolene. Bây giờ, anh đã hiểu rõ hơn. Làm sao anh có thể an ủi con trong khi nỗi sợ của nó là có lý và anh cũng sợ? - Không phải là mẹ đâu, Betsy.

Betsy trượt từ tảng đá xuống.

- Có thể lắm.

- Nhưng không phải, - anh nói khẽ khàng.

Mắt nó ướt đẫm, miệng nó run run. Anh có thể thấy sự bình tĩnh của nó đang tan ra mây khói.

- Lần này thôi, - nó nói.

- Lần này.

- Con đang quên mẹ, - Betsy nói, nó thọc tay vào túi tìm bức ảnh mới nhất Jolene gửi cho, và giơ lên. - Đây... đây không phải mẹ. Mẹ không chỉ là một người lính.

Liệu anh có thể nói đây không phải là một sự dối trá?

- Chúng ta đến Crab Pot và ngắm ảnh mẹ đi. Nó sẽ làm con nhớ lại.

Betsy gật.

Thế vẫn chưa đủ.

Anh với tìm bàn tay con. Đôi khi, một cái nắm tay là mọi thứ anh có thể làm.

Sau bữa tối, Michael dẫn các con vào trong nhà và quan sát chúng chạy lên gác. Anh cảm thấy kiệt sức. Lẽ ra anh nên biết bữa tối ở Crab Pot có ảnh hưởng ra sao. Khí thế của Jolene ở đó mạnh mẽ biết chừng nào. Lulu và Betsy mất tròn mười phút ngước nhìn ảnh mẹ đính trên tường. Thậm chí Lulu không muốn ăn, nó cứ bám lấy những cánh bé xíu của cái đinh ghim mà khóc.

Anh rót một cốc đồ uống và đăm đăm nhìn qua cửa sổ, vào màn đêm bắt đầu buông qua vịnh. Anh nghe thấy Lulu đến sau anh. Nó trèo lên người anh như một con khỉ, dính chặt vào hông anh.

- Betsy đang khóc bố ạ, - nó nói bằng giọng lanh lảnh.

Anh hôn lên trán con và thở dài.

- Vì mẹ đấy, - Lulu nói rồi òa khóc. - Mẹ bị lạc hay bị thương phải không?

Anh ôm chặt lấy con.

- Không, con ạ. Mẹ khỏe.

- Con nhớ mẹ.

Anh đung đưa con tới lui, dỗ cho đến khi nó nín. Lúc nó bình tĩnh trở lại, anh đặt nó xuống sofa và bật đĩa *Nàng tiên cá*. Nó sẽ làm Lulu bận rộn một lúc. Lẽ tất nhiên, nó nên đi ngủ. Trời đã khuya. Nhưng anh chỉ nghĩ đến Jo, đến những việc có thể xảy ra.

Anh không thực sự có quyết định gì; đúng hơn, anh thấy mình đi tới phòng làm việc. Anh vào trong và đóng cửa lại. Bàn tay anh run; những viên đá lanh canh trong cốc.

Việc đó có thể xảy ra lắm.

Anh sụp xuống sofa và cúi đầu. Betsy lo nó đang quên mẹ. Nhưng từ lâu trước đó, Michael đã quên Jolene, đúng không? Anh sống cùng chị, ngủ với chị, mà không hiểu sao vẫn quên người phụ nữ anh đã lấy làm vợ. Anh liếc sang trái và thấy bức ảnh lồng khung của anh và Jolene trong một vườn ươm cây ở Seattle từ nhiều năm trước. *Nhìn đàn vịt kìa, Michael, rồi sẽ có ngày chúng mình cũng thế, lạch bạch cùng con cái theo sau...* Anh nhớ chị trong hình ảnh đó, trong nụ cười rạng rỡ của Jolene.

Anh hơi loạng choạng lúc đứng dậy. Đến giá sách, anh rút ra một cuốn album bìa da và một băng VHS cũ. Cắp vào nách, anh vào phòng giải trí, bảo Lulu theo anh lên gác.

Anh gõ cửa phòng Betsy.

- Chúng ta có thể vào được không?

- Được ạ.

Anh nhấc Lulu, bế nó vào trong phòng và ngồi xuống giường cạnh Betsy. Đặt con bé sang một bên, anh mở album.

Ở giữa trang đầu tiên, phủ lớp băng dính trong suốt là một trong vài bức ảnh vợ anh hồi trẻ. Jolene đứng trên một tảng đá trồi lên, mặc quần jeans bạc màu và áo len dài tay rẻ tiền cổ chữ V. Chị hơi quay khỏi máy ảnh, nhìn vào khoảng xa xăm vô hình, những dải tóc dài vàng hoe bị gió thổi bay ngang qua mặt. Bên trái Jolene là một người đàn ông đang bỏ đi; anh chỉ có thể nhìn thấy một gấu quần jeans tả tơi và đôi ủng đen lê bước.

Jolene thường nói chị chọn bức ảnh này bắt đầu đánh dấu cuộc đời chị vì nó rất điển hình: mẹ chị mất tích và bố chị đang bỏ đi. Anh đã xem tấm ảnh này nhiều lần, nhưng lúc này anh mới thực sự ngắm kỹ, anh thấy Jolene mới sắc nét, gầy gò làm sao. Tóc Jolene trông như đã nhiều tuần lễ không trông thấy cái lược, và vẻ mất mát trong mắt chị thật đau đớn. Chị đang dõi theo người đàn ông đang xa dần. Tại sao trước kia anh không nhận ra điều đó nhỉ?

- Hồi ấy mẹ con mười lăm tuổi. Không lớn hơn con nhiều lắm, Bets ạ.

- Trông mẹ buồn quá, - Betsy nói.

- Vì chúng mình còn chưa ra đời, - Lulu nói, nhắc lại lời Jolene thường nói về bức ảnh này.

Michael từ tốn giở các trang, dẫn các con theo cuộc hành trình vào đời của Jolene. Nhiều ảnh chụp Jolene mặc quân phục, ngồi trong máy bay trực thăng, ra ngoài chơi Frisbee[1]. Trong các bức ảnh kế tiếp, nom chị cao hơn, khỏe khoắn hơn, nhưng không cần đến tấm ảnh cưới anh đã nhìn thấy chị, người phụ nữ anh yêu say đắm. Suốt lễ cưới, chị hết khóc lại cười, và bảo anh đây là ngày hạnh phúc nhất của đời chị.

Đời chúng ta chứ, anh nói và hôn chị. Chúng ta sẽ luôn yêu nhau như thế này, Jo nhé.

Tất nhiên chúng ta sẽ thế, - chị vừa nói vừa cười, và họ đã tin điều đó trong nhiều năm, cho đến khi... không tin nữa. Không phải, cho đến khi anh không tin nữa.

- Mẹ xinh quá, - Lulu nói.

Anh biết mọi thứ Jolene đã mất trong đời, những gì chị chưa bao giờ có và những gì chị đã tìm cách vượt qua, song trong các bức ảnh này, trông chị vui tươi đến không ngờ. Anh đã làm chị hạnh phúc; đó là điều anh luôn biết. Điều anh quên là chị đã làm anh hạnh phúc nhường nào.

- Bao giờ mẹ về nhà? - Lulu hỏi. - Ngày mai à?

- Tháng Mười một, - Betsy thở dài, trả lời. - Chỉ hai tuần lễ thôi.

- Ố. - Lulu thốt ra một tiếng nhỏ, the thé. - Lúc đó em sẽ năm tuổi nhỉ?

- Ừ, - Betsy đáp. - Nhưng sinh nhật em mẹ không ở đây.

---

[1] Nhãn hiệu một loại đĩa nhựa trong môn thể thao mà người chơi ném qua lại với nhau.

Lulu chưa kịp khóc, Michael đã đứng dậy và cho băng vào đầu đĩa. Từ khi Jolene ra đi, các con chị xem một cách ám ảnh "vũ điệu tạm biệt" như anh thích gọi - những băng chị làm riêng cho từng đứa. Nhưng nhiều năm nay chúng chưa xem băng này.

Anh ấn nút Play và bộ phim bắt đầu. Cảnh đầu tiên là Jolene, mắt nhòe nhoẹt, bế một đứa trẻ sơ sinh không to hơn nửa gallon sữa. "Nói chào những người hâm mộ của con đi, Elizabeth. Hoặc gọi con là Betsy nhé? Michael? Với anh, trông con giống như một Betsy..."

Rồi Betsy chập chững đi lần đầu tiên, nghiêng ngả về phía trước, cười vang khi ngã phịch... Jolene vỗ tay rồi vừa khóc vừa nói: "Nhìn này Michael, đừng bỏ lỡ cảnh này..."

Mười hai năm của đời anh qua đi trong bốn mươi hai phút.

Anh ấn nút Stop.

Đây là chị, Jo của anh. Bộ mặt xinh đẹp của chị biến dạng, hơi điệu vì nút Stop, nhưng dẫu màu sắc không sáng, không mịn, anh vẫn nhìn ra sức mạnh trong nụ cười của chị.

Anh nhìn thấy toàn bộ đời anh trong mắt chị, những ước mơ, hy vọng và sợ hãi của anh.

Anh không yêu em nữa.

Sao anh có thể nói thế với chị? Sao anh có thể bất cẩn như thế với cuộc đời của họ, với bổn phận họ phải làm?

Anh muốn nói lời xin lỗi chị, nhưng giờ đây thời gian và khoảng cách đã chia tách họ. Dù muốn nói gì đi nữa, cũng phải đợi đến tháng Mười một. Liệu chị còn muốn nghe không?

- Ngày mai, bố con mình đi mua rồi gửi cho mẹ một gói vật dụng cá nhân nhé, - Betsy nói.

- Hay quá! - Lulu nói và vỗ tay.

Michael gật, không nói gì, hy vọng các con không nhìn thấy những giọt lệ trong mắt anh.

Bị cột dây tại chỗ và nặng trĩu vì chiếc gilê chống đạn nặng mười ba ký rưỡi, Jolene lái chiếc Black Hawk tới Baghdad. Mồ hôi đọng dưới chiếc mũ sắt, làm ướt tóc chị, chảy ròng ròng xuống gáy chị. Da chị đỏ ửng, chị thở hơi khó khăn. Bàn tay chị trơn và ẩm ướt trong đôi găng. Ngay cả khi cửa trực thăng mở, ở đây vẫn nóng như một cái lò. Nước trong chai của chị ít nhất là 50°C - không thể làm cho mát lại. Tami ngồi ở ghế bên phải.

Họ bay thành đội hình chiến đấu, ba chiếc trực thăng loại mạnh, rít ầm ầm lao qua bầu trời u ám. Bên dưới, Baghdad xòe như cái quạt về mọi phía, ngổn ngang một cách khó hiểu.

- Mưa xanh... mưa xanh... - tiếng một phi công khác vang trên radio.

Nó có nghĩa là khu vực họ đang bay vào rất nguy hiểm và đầy hiểm thù. Nó có thể là mọi thứ - đạn pháo cối, một tên lửa, một RPG [1], một cuộc đấu súng nào đó.

Jolene nói vào bộ đàm:

- Raptor tám-chín đổi sang hướng Đông. Ước tính giờ đến Green Zone là bốn phút.

Chị chuyển đường bay; chiếc trực thăng đáp ứng ngay lập tức cái động chạm của chị, chúc mũi xuống, tăng tốc và ầm ầm lao tới.

Ra-ta-ta-ta-ta. Đạn bắn vào trực thăng từng chùm. Âm thanh to đến nỗi dù đội mũ sắt, đeo che tai, Jolene vẫn nao núng.

- Chúng ta đang bị bắn, - Tami nói lanh lảnh.

- Gượm đã, - Jolene nói và nghiêng cánh, ngoặt gấp sang bên trái.

Chị nghe thấy tiếng đạn súng máy bắn vào máy bay *tinh-tinh-*

[1] Tên lửa đạn đạo.

tinh. Một viên trước, rồi một loạt đạn gần như cùng một lúc, âm thanh như một trận mưa lên hộp thiếc. Khói đầy trực thăng.

- Kìa, - Tami nói. - Hướng ba giờ.

Một nhóm phiến quân trên mái nhà đang nã đạn. Một khẩu súng máy đặt trên giá ba chân khạc ra luồng đạn màu vàng.

Jolene lại nghiêng sang trái. Lúc chị ngoặt gấp, chiếc máy bay bên phải chị nổ tung. Mảnh kim loại cháy đập vào sườn máy bay của Jolene. Sức nóng tràn vào bên trong cuồn cuộn, lắc họ từ bên này sang bên kia.

- Knife không-bốn, bạn có làm theo không? - Tami nói vào radio. - Đây là Raptor tám-chín.

Chiếc trực thăng cạnh họ lao xuống đất theo đường xoắn ốc. Khi chạm mặt đất, một đám khói đen bốc lên cuồn cuộn. Trong chớp mắt, Jolene không thể ngoảnh đi.

Tami báo về căn cứ tọa độ máy bay rơi.

- Knife không-bốn, bạn có làm theo không?

Jolene làm một loạt cú ngoặt gấp, thay đổi tốc độ bay, thay đổi độ cao. Lên, xuống, từ bên này sang bên kia.

Khi họ ra khỏi tầm đạn, chị quay nhìn phía sau vịnh.

- Mọi người có ổn không? - Chị nói với toàn đội và nghe lời đáp của tất cả.

Jolene theo chiếc Black Hawk khác vào sân bay Washington dành riêng cho trực thăng, hạ cánh sau nó. Chị run run lúc tháo móc chiếc gilê chống đạn và dây an toàn.

Chị trèo khỏi ghế và bước xuống đường băng. Bầu trời xám xịt, nhưng ngay cả trong cảnh tối tăm chị vẫn nhìn thấy khói đen dày đặc vẫn đang bốc lên từ nơi máy bay rơi. Jolene nhắm mắt lại và nói lời cầu nguyện cho những phi công đã hy sinh, dù trong thâm tâm chị biết không ai sống sót sau vụ nổ. Vài giây sau, tiếng gầm của động cơ phản lực tràn ngập trời đêm; những quả bom nổ tung

thành ngọn lửa đỏ rực. Ngay khi có thể, chị hiểu rằng máy bay trực thăng cấp cứu sẽ tới hiện trường và cố xác định vị trí những người sống sót cũng như nạn nhân.

Chị không thể không nghĩ nếu mình *còn* sống và bị thương trên lãnh địa quân thù mà máy bay bị cháy, nó sẽ là sự chờ đợi dài nhất trong đời.

Chị còn có thể làm gì khác không? Một lựa chọn khác về phía chị liệu có thay đổi được kết quả? Họ đã bay theo đội hình để bảo vệ lẫn nhau, nhưng Jolene đã không bảo vệ được máy bay của cộng sự; chẳng bao lâu nữa, ở nơi nào đó trên thế giới này, một đội trợ giúp thương vong sẽ tập hợp để báo cho gia đình tin tức xấu nhất.

Tami và Jamie đến đứng cạnh chị. Họ đứng trước chiếc trực thăng của họ, lỗ chỗ những vết đạn.

Không ai nói gì. Mỗi người đều biết nếu một viên đạn bắn đúng chỗ, là họ có thể ở trong chiếc máy bay bùng cháy trên sa mạc.

- Có ai đói không? - Jamie vừa nói vừa bỏ mũ sắt.

- Tôi lúc nào cũng đói, - Smitty đã tiến đến cạnh họ, vừa nói vừa ho. Cậu tặng cho mọi người cái cười rộng mở của mình, nhưng mắt cậu lại khác hẳn. Tối nay, lần đầu tiên trông Smitty già hẳn đi. - Tôi chắc mình sẽ uống hết một chai Mountain Dew.

Như thường lệ, Jamie giữ cho mạch chuyện đều đều lúc họ đi bộ xuyên qua Green Zone. Mọi lời anh nói đều buồn cười, và mỗi người trong bọn đều muốn có cái gì đó để cười. Họ ăn món xào làm theo yêu cầu và uống sữa trứng nhà làm trong lúc đội bảo dưỡng hàn, vá máy bay của họ. Suốt trong thời gian đó, họ nói về đủ mọi thứ, trừ ý nghĩ trong đầu họ.

Nửa đêm, họ trở lại không trung, bay trên Baghdad lần nữa. Họ bay men theo những vùng nguy hiểm nhất của thành phố. Thỉnh thoảng, đạn đại bác nổ vang khi những phiến quân cơ hội nghe

thấy tiếng máy bay và bắn đại lên trời, hy vọng trúng vào thứ không thể nhìn thấy. Họ hạ cánh ở Balad yên ổn.

Jolene tắt động cơ. Các cánh quạt quay chậm dần, tiếng *thốc-thốc-thốc* thoát ra từ mỗi vòng quay.

Cuối cùng, Jolene nghỉ ngơi trên ghế. Qua cặp kính lồi nhìn trong đêm tối, vạn vật trông méo mó. Ở đây, trên lớp nhựa đường màu đen, chị thấy những hình người màu xanh lá cây chuyển động đằng trước chị.

Thật vô lý, chị nghĩ đến những linh hồn thoát khỏi thân xác họ, nhắc chị nhớ tới những đồng đội đã hy sinh.

- Con trai tôi bị thủy đậu, - Jamie nói ở phía sau chị. - Tôi đã kể với chị chưa nhỉ?

Đúng là thứ chị đang cần: một thứ nhắc nhở đến gia đình.

- Bọn trẻ khỏi nhanh lắm. Một năm nữa cu cậu sẽ không còn nhớ gì hết. Còn Betsy muốn bữa nào cũng có dâu tây.

- Nó có nhớ là tôi không ở đấy không nhỉ?

Jolene không dễ trả lời câu này.

Chị tháo cặp kính lồi khỏi mũ sắt và tháo dây ghế. Lúc giẫm lên lớp nhựa đường, sự mệt mỏi thình lình bao trùm lấy chị, không phải là sự mệt nhọc thông thường, mà là sự mệt mỏi khó hiểu, là sự bí ẩn của cơ thể, một loại chết đứng.

Chị muốn biết tối nay chị đã làm mọi việc có thể chưa, rằng chị không phạm phải sai sót nào, nhưng không ai có thể nói với chị điều đó, dù sao cũng không có ai để chị có thể tin cậy. Ý nghĩ đó tách chị ra, nhắc chị nhớ rằng ở đây, chị lẻ loi biết chừng nào. Chị ước có thể gọi cho Michael, kể với anh về ngày của chị và để giọng nói của anh xoa dịu những dây thần kinh rệu rã của chị. Thế nên nhiều người lính ở đây mới có sợi dây an toàn là hôn nhân. Như Tami và Carl.

Ở đây có rất ít riêng tư, và vì Tami và Jolene thường xếp hàng

gọi điện cùng nhau, nên họ nghe thấy câu chuyện của nhau. Chị nghe thấy Tami thì thầm *Em yêu anh rất nhiều, anh yêu, chỉ nghe thấy tiếng anh cũng làm cho em mạnh mẽ trở lại.*

Chị nhớ hồi chị và Michael đã từng như thế, mỗi người là một nửa của toàn bộ. Tami tiến đến cạnh chị, hông chạm hông.

- Cậu ổn chứ?

- Không. Còn cậu?

- Cũng không. Gọi điện về nhà đi. Mình cần nghe thấy tiếng chồng, - Tami nói.

Họ băng qua căn cứ đến chỗ điện thoại. Lạ thay, hàng người rất ngắn. Trước mặt họ chỉ có hai người lính.

Jolene để Tami gọi trước, chị nghe thấy bạn nói:

- Carl à? Anh yêu? Em nhớ anh nhiều lắm...

Jolene cố không lắng nghe. Thực ra, chị cần Michael ngay lúc này, cần anh nói anh yêu chị, anh đang đợi chị, để chị không còn cảm thấy lẻ loi ở đây, và chị vẫn còn có một cuộc sống ở nhà.

Cuối cùng, khi đến lượt Jolene, chị quay số về nhà, mong có người ở đấy. Ở nơi đó là hai giờ mười lăm chiều Chủ nhật.

- Alô?

- Chào Michael.

Chị nhắm mắt, hình dung ra nụ cười của anh. Chị muốn nói nhiều với anh, chia sẻ những xúc cảm của chị, nhưng biết làm thế nào đây? Anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được. Anh không như Carl; anh không tự hào vì việc chị làm ở đây. Anh không hiểu chị quan tâm sâu sắc đến những người lính khác cùng phục vụ với chị như thế nào đâu. Vì thế, chị cảm thấy càng tách biệt hơn, xa cách hơn.

Như từ một cõi xa xôi, chị nghe thấy tiếng cái ghế cót két lúc anh ngồi xuống, và âm thanh giản dị, bình thường ấy khiến chị nhớ

đến những người chị để lại phía sau và cách họ cư xử với nhau, tạo nên những kỷ niệm không hề có chị.

- Em thế nào, Jo?

Chị cảm thấy miệng mình run lên. Giọng anh mới dịu dàng làm sao; chị đã tự nhắc mình rằng anh thực sự không muốn biết điều đó. Anh có bao giờ muốn nghe về việc phục vụ của chị đâu? Chị không thể kể với anh rằng các bạn chị đã bị giết tối nay, rằng có lẽ đó cũng có phần lỗi của chị. Anh sẽ bảo chị rằng đây là một cuộc chiến tranh lố bịch và nhiều người lính đã chết vô ích. Chị thẳng người lên, hắng giọng.

- Các con ra sao rồi? Lulu có háo hức vì sinh nhật nó không?

- Chúng nhớ em. Betsy nghe tin một phi công lái trực thăng bị bắn rơi. Nó khá hoang mang.

- Bảo với con là em ở xa tiền tuyến.

- Nhưng em có an toàn không?

Chị nghĩ đến tối nay và nhăn mặt.

- Tất nhiên rồi. Em an toàn. - Đó là điều anh muốn nghe. - Em có thể nói chuyện với các con được không?

- Mẹ đã dẫn chúng đi xem phim rồi.

- Ồ.

- Chúng sẽ thất vọng lắm đấy. Chúng rất nhớ em, Jo ạ. Lulu cứ hỏi suốt mẹ có về dự liên hoan với nó không.

Chúng nhớ em.

- Em phải đi đây.

- Đừng. Anh muốn nói...

Lúc nào cũng là điều anh muốn. Ý muốn ấy làm chị kiệt sức. Chị là một con ngốc mới cần anh.

- Em phải đi, Michael. Còn một hàng dài sau em.

- Em hãy bảo trọng, - anh nói sau một lát ngập ngừng.

- Em đang cố. - Giọng chị rạn vỡ. Chị treo máy và quay ngoắt đi.

Tami đã nghe thấy từng lời.

- Tắm nước nóng được không? - Tami vòng tay ôm chị.

Jolene gật. Họ về nhà lưu động của mình, chộp lấy đồ dùng rồi đến phòng tắm hoa sen. Jolene muốn nói gì đó với Tami, tán gẫu vu vơ để che giấu mọi cảm xúc, nhưng không thể.

Ngay ở cái giờ khuya khoắt này, căn cứ vẫn là một nơi nhộn nhịp. Ba mươi ngàn đàn ông và đàn bà sống ở đây. Đấy là chưa kể những người làm hợp đồng, đến rồi đi.

Jolene xỏ đôi dép tông vào buồng tắm và mở nước.

Nước lạnh.

Cố không nghĩ đến tắm vòi hoa sen - và nước nóng - như ở nhà, chị rửa ráy thật nhanh, cọ sạch mồ hôi và cát trên da thịt. Lau khô người, chị mặc lại bộ quân phục bụi bặm, bẩn thỉu của mình.

- Mình không nghĩ là nước lạnh, - Tami nói và cười mệt mỏi.

- Ừ.

Họ ra khỏi nhà tắm và trở về khu D.

Jamie và Smitty ngồi trên hai cái thùng thưa lật ngược ngoài cửa nhà, đối diện với nhà của Tami và Jolene, đang đợi họ. Cạnh Smitty là một thùng lạnh nhỏ màu xanh lơ và trắng, đựng đầy các lon đồ uống.

- Muốn uống không? - Smitty nói. Jolene có thể thấy cậu gượng cười khó khăn biết mấy. Cậu có thể là một tay súng cừ và một người lính can đảm, nhưng vẫn là một chàng trai hai mươi tuổi, và buổi tối nay làm cậu bàng hoàng. Chắc chắn cậu sẽ không thể ngủ ngon; chẳng người nào trong số họ ngủ yên được.

Tami và Jolene ngồi xuống cạnh họ - Tami ngồi trên bậc cửa, Jolene ngồi trên cái thùng thưa cạnh Smitty. Đằng sau họ, kim loại vẫn tỏa ra hơi nóng ban ngày, mặc dù ở đây, lúc này trời đã lạnh.

Ở bên kia cánh cửa, những bao cát chất cao - nhiều dãy và dãy bao cát che chắn khỏi đạn súng cối nã gần và liên miên. Đối diện với chị, cách chưa đầy hai mét rưỡi là cửa tới nhà họ.

- Bill Diehler ở trong chiếc Knife không-bốn, - Tami trang trọng nói.

Jolene hình dung ra Bill: một phi công Vệ binh theo "trường phái cổ" ở Fort Worth, có bộ mặt to, hồng hào. Mới tuần trước, anh đã khoe tấm ảnh cô con gái đang đợi anh dẫn xuống lối đi trong lễ đường.

Chị nhắm mắt lại và ngay lập tức ước giá đừng làm thế; chị lại nhìn thấy vài giây cuối cùng đó - kẻ bắn tỉa trên mái nhà, cuộc bắn ấy. Chị đã nghiêng sang trái, quay ngoắt khỏi chiếc Knife 04.

- Wally Toddan là cơ trưởng, - Jamie nói. - Vợ cậu ấy vừa biết là có thai. Hôm qua, cậu ấy đến Haji Mart và mua cho con trai một quả bóng đá. Cậu ấy vẫn chưa kịp gửi đi.

Jolene không muốn nghĩ đến chuyện đó, một đứa trẻ sẽ không bao giờ biết mặt cha.

- Họ là những người anh hùng, - Jamie nói long trọng.

- Những người anh hùng, - Jolene nói, nghĩ đến từ này và mọi ý nghĩa dành cho nó.

Họ lẳng lặng chạm các lon đồ uống, tỏ lòng tôn kính những người bạn đã hy sinh. Sau đó, họ rơi vào im lặng. Cuối cùng, Tami đứng dậy.

- Tôi đi ngủ đây. Bốn rưỡi sẽ đến rất nhanh. Jo à?

Jolene quay sang Smitty và Jamie.

- Các cậu ổn chứ?

Jamie cười toét:

- Mạnh giỏi cả, thưa sếp. Tôi sẽ giữ cho cậu bé này thoát khỏi rắc rối.

Câu đó làm Smitty bật cười.

- Anh ấy quá già nên không bị rắc rối.

Jolene và Tami cùng đứng dậy, băng qua con đường nhỏ và bước vào căn nhà tối tăm, nặng mùi của họ. Khi đã ở đấy rồi, Tami bật đèn rồi quay nhìn Jolene:

- Cậu đã làm mọi việc có thể rồi, cậu biết đấy. Tối nay cậu không có lỗi gì hết.

Jolene chưa bao giờ thấy yêu bạn hơn. Sợ rằng nếu cố cất lời, giọng chị sẽ làm bạn hoang mang, chị gật đầu.

- Mình rất lo cho cậu, - Tami nói và ngồi xuống giường, ngước nhìn. - Trời đất ạ, mình lo cho cả hai chúng ta. Mình chỉ muốn về nhà.

Jolene ngồi xuống giường mình. Chị nhìn thấy nỗi sợ trong đôi mắt đen láy của Tami, và nó tháo gỡ một thứ vẫn ràng buộc trong lòng chị.

- Mình cũng thế, - chị nói khẽ.

- Nếu chúng mình không...

Trước buổi tối nay, Jolene sẽ ngăn Tami dừng lại ở chỗ này, nhưng giờ đây, chị im lặng và đợi.

- Nếu mình không làm được việc này, - Tami nói nhẹ nhàng, - mình nhờ cậy cậu nói với Seth. Chắc cậu sẽ làm cho nó hiểu mình là ai.

Jolene gật đầu trang nghiêm.

- Còn các con gái mình sẽ cần đến cậu.

Tami gật đầu.

- Nhưng chúng ta nhất định sẽ trở về, - Jolene nói.

- Lẽ tất nhiên, chúng ta sẽ về.

Họ mỉm cười với nhau. Jolene không biết nom chị ra sao, nhưng chị nhìn thấy nỗi sợ trong mắt Tami. Không người nào trong bọn họ biết chắc như họ đã sống trước đây.

THÁNG TÁM

Làm sao mình viết được về cái chết của một đồng đội? Mình biết dùng từ ngữ nào để gạt bỏ nỗi sợ và sự ngượng ngập đang dần dần lan tỏa trong lòng? Mình không thể. Mình không muốn viết về nó nữa. Mình không muốn nhắc đến mùi khói hoặc âm thanh ghê rợn của kim loại rách toạc hoặc tiếng ầm ầm của đại bác. Mình không muốn nghĩ đến Wally Toddan và người vợ góa trẻ tuổi của cậu ấy, hoặc về đứa trẻ sẽ không bao giờ biết nụ cười của cha nó. Hoặc về cô dâu sẽ bước xuống lối đi trong lễ đường mà không có bố.

Tưởng nhớ Knife 04, mình chỉ có thể nói thế. Điều duy nhất mình có thể nói. Các bạn là những người anh hùng và các bạn sẽ được tưởng nhớ.

Mười ba

Sau một ngày bay dài, nóng nực, vất vả không chịu nổi - phần lớn là đưa người và binh lính Iraq vào và vòng quanh Baghdad -, Jolene hoàn toàn mệt lử. Trong khi họ ra đi, Balad lại bị tấn công, và lần này căn cứ bị hư hại nặng. Mảnh đạn đã tàn phá gỗ và kim loại đến mức kinh hoàng, nhiều chiếc Humvees và các tòa nhà bị phá hủy.

Chị bước xuống trực thăng, Tami đi một bên và Jamie bên kia. Không ai nói năng gì.

- Mình cần đến trung tâm liên lạc, - Tami nói. - Xem họ có Internet dự phòng không. Nếu mình không nghe được gì từ gia đình, là mình đang mất nó.

Cả ba rẽ xuống con đường tối tăm, đầy bụi giữa các ngôi nhà lưu động.

Lúc này đã quá nửa đêm, và ngay cả trong lúc khuya khoắt này, căn cứ vẫn bận rộn. Đến căn nhà thông tin, Tami dặn:

- Đợi ở đây nhé, - rồi vào trong. Lát sau chị đi ra, nom chán ngán. - Internet vẫn mất. Khốn kiếp.

Jolene thở dài. Họ băng qua căn cứ; Jamie tách khỏi họ, vào nhà ăn tập thể, trong lúc Tami và Jolene vào nhà.

Quá mệt để trò chuyện, mỗi người ngồi phịch xuống giường mình và mở laptop. Tối nay họ viết thư, và hy vọng ngày mai có thể gửi đi.

Các con yêu quý của mẹ, Jolene viết.

Cảm ơn gói vật dụng cá nhân. Mẹ không thể nói nó có ý nghĩa với mẹ ra sao khi nhận được bưu phẩm. Mẹ đoán Betsy đã chọn dầu gội đầu - mùi dâu tây thật dễ chịu biết bao - còn Lulu chọn cái kẹp tóc lấp lánh. Cài lên tóc mẹ nom rất xinh.

Gần đây, bọn mẹ bay nhiều. Mẹ thường ra khỏi nhà lúc bốn rưỡi sáng, phóng xe máy đến nhà ăn, sau đó lên trực thăng. Nếu trở về căn cứ trước chín giờ tối đã là may mắn. Hồi này bọn mẹ hay bị đánh chặn. Nhưng lúc nào mẹ cũng nghĩ đến các con. Nhất là khi đồng hồ báo thức của mẹ bị tắt, Betsy ạ. Mẹ hy vọng lúc này con cũng đang nghĩ đến mẹ.

Hôm qua mẹ cố gọi về nhà, nhưng điện thoại không làm việc, vì thế mẹ đoán e-mail sẽ là giải pháp! Mẹ đã mua quà cho các con ở Haji Mart - nó gần như là một chợ phiên đặt trong căn cứ. Có thể nói là một thứ điên rồ. Mẹ đánh cược các con sẽ không ngạc nhiên vì cô Tami và mẹ lại tìm ra chút thời gian để mua sắm. Phụ nữ bao giờ cũng vẫn là phụ nữ, mẹ nghĩ thế.

Ngày mai chúng ta có một bữa liên hoan. Mẹ nghe tin sẽ có xúc xích Đức và hạt đậu nướng, giống như một bữa tiệc trên bãi biển ở nhà vậy!

Mẹ biết mình đang ở quá xa, nhưng mẹ sẽ giả vờ như mẹ cùng các con tổ chức sinh nhật cho Lulu. Mẹ hy vọng quà sẽ đến đó đúng ngày! Hãy nghĩ đến mẹ lúc con thổi nến nhé, con gái bé bỏng của mẹ. Mẹ yêu con.

Mẹ gần như bắt đầu buồn ngủ, vì thế tốt hơn hết là mẹ đi nằm đây. Bốn giờ rưỡi sẽ tới rất nhanh mà.

Betsy, đừng quên nhắc bố về cuộc hẹn với bác sĩ chỉnh răng cho con. Tuần sau, con cần đến đó. Lulu, con có thể gửi cho mẹ một tấm ảnh trong bữa liên hoan của con không? Mẹ đã dán tấm ảnh mới nhất lên tường rồi.

Những ngón tay của chị rời khỏi bàn phím. Chị muốn nói với Michael điều gì đó, nhưng là gì đây? Từ khi chị đến đây, anh chưa hề viết cho chị chữ nào. Vươn tay ra với anh khiến chị cảm thấy giống như mẹ chị, cố níu kéo một người đàn ông không yêu bà.

Mẹ nghĩ đến các con hàng ngày và mẹ yêu các con. Rất, rất nhiều.

Hãy nhớ: Chỉ chín mươi mốt ngày nữa là mẹ lại gặp các con. Đi chơi Disneyland nhé??? xxxooo

Mẹ

Jolene chưa bao giờ hình dung nổi cái nóng như mùa hè ở Iraq. Bụi bặm ở khắp mọi nơi - trong tóc, trong mắt, trong mũi chị. Mồ hôi chị như có sạn, và vừa tắm xong, chị lại bắt đầu đổ mồ hôi.

Từ ngày đầu tiên ở đất nước này, chị biết rằng mỗi hơi thở có thể là cuối cùng, và ban đêm cũng không khá hơn. Chị mơ đến những đám cháy, đến đạn súng cối và những đứa trẻ đã quên mặt mẹ chúng. Chị chuẩn bị một hòa ước đầy phiền toái với cái chết.

Những tổn thương thực thể khiến chị kinh hãi hơn: RPG và IED rứt thân thể thành nhiều mảnh, quăng những cánh tay, cẳng chân lên trời và xuống đất.

Chưa bao giờ nỗi sợ của chị gần hơn một ngày như hôm nay.

Chị đã thực hiện một "nhiệm vụ anh hùng", nghĩa là bay qua sa mạc nhặt những phần còn lại của thi thể những người lính đã chết.

Việc chị đang làm khác xa rất nhiều trong những ngày gần đây; mỗi lần quan sát nghi lễ, chị lại hình dung bản thân mình hoặc đội viên của chị nằm ở một trong những bệnh viện phẫu thuật tạm thời này, gãy vỡ không thể sửa chữa được, mặt nhợt nhạt như làm bằng sáp, và chị khóc.

Lúc này chị đứng lùi khỏi cửa lều cứu thương, giữa đội được cử đi làm nhiệm vụ. Tất cả bọn họ đều đứng vươn cao và thẳng tắp, ngay cả trong khí nóng nhừ tử và đầy bụi bặm. Jolene và Tami là phi công, họ có thể ở lại trên máy bay, nhưng hình như chưa bao giờ họ coi điều đó là quyền lợi của mình. Vì thế họ ở đây, đứng cùng toàn đội để tỏ lòng kính trọng.

Bệnh viện dã chiến ở xa thành phố, nung nấu dưới cái nóng ban trưa.

Bệnh viện là một dãy lều bằng vải bạt trắng bẩn thỉu, nối với nhau bằng các vỉa hè bằng gỗ. Bên trong, sàn lát xi măng đầy những vết máu sẫm đen. Jolene không vào trong; chị đợi ở đây. Nhiệm vụ anh hùng có những thủ tục rất nghiêm ngặt.

Vả lại, chị biết trong đó trông ra sao: hết võng này đến võng khác đầy những mảnh thi thể hư hại và người hấp hối. Những vết thương khủng khiếp, tàn phá có thể qua khỏi được trong thời buổi hiện đại này. Các bác sĩ ở chiến trường chẳng khác gì những người thợ thần diệu.

Ở đây không chỉ có lính. Bên trong lều, nằm thành nhiều hàng là dân thường Iraq, trẻ em và phụ nữ ở quá gần một IED nổ tung hoặc trúng đạn pháo cối. Mùi thật nồng nặc, và càng tệ hơn vì hơi nóng khôn nguôi.

Một bác sĩ chúi đầu qua cửa lều bạt và giữ cho nó mở ở phía

sau ông. Sáu người lính đi theo ông, đẩy bốn cái cáng ra. Trên mỗi cáng là những gì còn lại của một người lính trong cái bao màu đen.

Ngay lập tức, Jolene và Tami đứng nghiêm chào. Quang cảnh đi qua giữa họ nghiêm trang hệt như tâm trạng họ: mỗi người đều nghĩ sẽ cảm thấy ra sao nếu mình là người trong bao kia. Ở nơi nào gần đó, một phát đạn súng cối nổ tung qua lớp bê tông. Không người nào chùn lại.

Vị bác sĩ mệt lử y như Jolene. Ông lần lượt đặt bàn tay lên từng thi thể đóng bao và nói giản dị: "Cảm ơn bạn".

Họng Jolene tắc nghẹn. Chị cúi nhìn các cáng, biết rằng những người lính đã hy sinh xứng đáng với cung cách tôn kính cuối cùng này của tất cả. Một trong những cái bao đó nhỏ, quá nhỏ, là một điều tồi tệ. Nó có nghĩa là các mảnh thi thể đều bị mất. Chắc chắn là hậu quả của IED hoặc RPG. Cạnh mỗi cái xác là một túi nhỏ trong suốt đựng các vật dụng cá nhân. Mặc dù mỗi túi được đánh dấu bằng những dấu vân tay đẫm máu, chị có thể trông thấy đồng hồ, thẻ quân nhân và nhẫn cưới trong đó.

Nó khiến chị nghĩ đến Betsy, lúc giơ cái thẻ quân nhân của Jolene lên, hỏi liệu người ta có nhận dạng được chị không...

Sự im lặng kéo dài thêm một giây, rồi có người nào đó trong lều gọi "Đại úy Craig", viên bác sĩ trở vào trong lều.

Theo sau những cái cáng và những người bảo vệ lặng lẽ, hai tổ lái Black Hawk băng qua căn cứ tới các máy bay trực thăng đợi sẵn. Tại đây, một lần nữa các thủ tục vận chuyển tiến hành chính xác theo quy định.

Bên trực thăng của Tami và Jolene, Jamie và Smitty giơ tay chào các thi thể lần nữa; rồi họ khiêng những người lính hy sinh lên trực thăng, đặt họ xuống cực kỳ cẩn thận.

Lúc việc chất xác đang tiến hành, những người lính từ khắp nơi đổ đến, người mặc quân phục, người mặc thường phục, họ đứng

thành hai hàng thẳng tắp từ cửa trực thăng mở toang, giơ tay chào từ biệt những người bạn đã ngã xuống một lần cuối cùng.

Jolene tự hỏi những người lính hy sinh này là ai. Là chồng? Là cha? Là mẹ? Gia đình họ có biết rằng cuộc sống của họ đã thay đổi không?

Jolene và Tami gật đầu với nhau và trèo vào máy bay. Hôm nay, Tami ngồi ghế trái. Chị ngả người, đặt tấm thẻ nhiệm vụ anh hùng màu trắng lên kính chắn gió.

Jolene cài dây an toàn ở ghế phải và bắt đầu kiểm tra các chi tiết trước khi bay. Cửa trực thăng đóng lại. Lát sau, họ cất cánh giữa vòng cát xoáy màu be.

Bên dưới, những người lính bắt đầu giải tán.

Trên chuyến bay tới sân bay Baghdad, cả đội im lặng như thường lệ trong những lần thực thi nhiệm vụ anh hùng. Những người đã khuất đè nặng lên tâm trí họ. Trong vài tháng qua, cuộc chiến bắt đầu nóng lên. Bị oanh tạc, bị bắn trúng bắt đầu là chuyện thông thường. Jolene đã nghe thấy tiếng *pằng!* của súng máy bắn trúng một chiếc trực thăng trong lúc chị ngủ và chị thường hét lên, thức giấc. Tuần trước, một viên đạn xuyên qua cửa cạnh đầu chị, làm cửa vỡ tan và ép bay mũ chị. Chị cảm thấy một tiếng *thoác* yếu ớt vào đầu và vẫn bay. Chỉ sau này, chị bắt đầu có nhiều cơn ác mộng về nó, tưởng tượng đầu chị nổ tung, thân xác chị trở về với các con trong cái bao màu đen dài năm chục phân, quá ngắn.

Vào lúc họ bay trở lại Balad, Jolene đã kiệt sức. Nhiều tuần nay chị ngủ không ngon, và nó bắt đầu hủy hoại chị. Chị không thể nhớ nổi lần cuối không bị đạn pháo nã lúc nửa đêm là bao giờ. Chị ngủ trong cơn nã pháo nhưng thức dậy vì tiếng còi báo động om sòm.

Sau khi kết thúc nhiệm vụ, tốp bảo dưỡng kéo đến kiểm tra trực thăng. Jolene và đội chị đi khỏi. Trong bóng đêm tối tăm này,

không có sự thân thiết, không có những lời "đến nhà ăn làm cái bánh nướng đi". Mỗi người trong bọn họ giống y như Jolene, đều đang nghĩ sự may mắn làm họ khác biệt những cái xác họ chuyên chở hôm nay mới mỏng manh làm sao.

- Cậu ổn chứ, Tami? - Jolene hỏi lúc họ về đến nhà.

Tami dừng lại.

- Không. Không hẳn.

Họ vào trong nhà. Tami bật công tắc nối với bóng đèn huỳnh quang trên trần. Ngay lập tức, khoảng không bé nhỏ tối tăm sáng bừng. Những bức ảnh gia đình ở khắp nơi, một quảng cáo phim *Cướp biển vùng Caribbean* của Johnny Depp trên tường.

Tami ngồi lên giường mình. Nó võng xuống ở chính giữa; bụi bay tung từ tấm khăn trải màu xanh của lính. Còi báo động vang lên.

Jolene nghe thấy nhiều tiếng bước chân chạy qua nhà chị. Chị ngồi xuống, đối diện Tami.

Ở đâu đó có tiếng nổ; ánh sáng trong nhà chập chờn song vẫn còn.

Lúc còi báo động ngừng và vạn vật yên ắng trở lại, Tami nói tiếp dường như chẳng có sự gì xảy ra:

- Carl nói Seth đang có một giai đoạn khó khăn. Bọn trẻ chế giễu nó vì chúng ta. Nó làm cho mình muốn đá vào đít mấy thằng nhãi ranh đó.

- Michael thì chỉ nói các con ổn.

Tami ngước lên.

- Cũng như cậu không kể sự thật với anh ấy.

- Bọn mình hầu như không nói chuyện. Anh ấy không viết cho mình lấy một cái e-mail. - Jolene cúi xuống, bắt đầu cởi dây giày.

- Mỗi tuần một lần, cậu nhận được một gói vật dụng cá nhân. Ai mua mọi thứ đó và gửi đi?

- Mình đoán nhé? Mila. Và các con mình.

- Cậu có viết cho anh ấy không?

Jolene thở dài.

- Cậu biết là không mà. Mình biết nói gì đây?

- Có khi anh ấy cũng nghĩ như thế.

- Mình không phải là người nói muốn chia tay.

- Cậu thực sự chơi trò ú tim với cuộc hôn nhân của mình từ đây sao?

- Mình không bắt đầu trò đó.

- Ai quan tâm kia chứ? Hãy xem việc chúng ta làm hôm nay. - Tami búng ngón tay. - Chuyện đó xảy ra nhanh biết chừng nào, Jo. Cái chết ấy. Nó vẫn tiếp diễn. - Chị lại búng ngón tay. - Cái chết. Đây là lúc phải nói những điều cần nói, chứ không phải trò chơi. Cha mẹ cậu là những người tồi, đã để lại vết thương lòng cho cậu. Mình hiểu, mình thực sự hiểu mà. Nhưng cậu phải tìm ra dũng khí để nói chuyện với chồng cậu, hoặc cậu sẽ là người mất tất cả.

- Cậu nói thì dễ lắm, Tam. Chồng cậu yêu cậu mà.

- Không dễ đâu, Jolene. Cậu thừa biết trong chuyện này không có gì là dễ hết. Michael cũng yêu cậu lắm chứ, - Tami nói. - Mình biết điều đó.

- Không. Mình không nghĩ anh ấy yêu mình.

- Thế cậu có yêu anh ấy không?

Thế đấy, cái câu hỏi mà nhiều tháng nay chị né tránh. Chị để cho Tami ném nó ra như cú ném đầu tiên trong trận bóng chày.

- Mình không biết cách nào để thôi yêu anh ấy, - chị trả lời giản dị, làm chính chị cũng ngạc nhiên. - Nó ở trong máu mình rồi. Nhưng...

- Nhưng cái gì? Đấy chẳng phải là câu trả lời của cậu sao?

- Không. - Jolene thở dài. Thực ra, chị không muốn nghĩ đến hoặc nói đến chuyện này. - Tình yêu chỉ là một phần của nó. Giống như tha thứ chỉ là một phần. Dẫu cho mình có thể tha thứ

cho anh ấy, làm sao mình có thể quên được? Anh ấy đã ngừng yêu mình, Tamia. Chỉ ngừng lại thôi. Anh ấy đã nhìn vào mắt mình và nói không còn yêu mình nữa. Làm sao mình có thể tin cậy anh ấy lần nữa? Làm sao mình có thể tin vào cuộc hôn nhân của chúng mình, vào việc bên nhau mãi mãi, nếu tình yêu của chúng mình có ngày kết thúc?

- Chỉ cần đừng từ bỏ nó. Mình chỉ nói có thế. Viết thư cho anh ấy. *Bắt đầu đi.*

Jolene biết đó là một lời khuyên tốt. Chị tin vào việc đấu tranh cho tình yêu, ít nhất có thời chị đã tin. Gần đây, chị buồn phiền nhớ lại điều chị đã tin và người chị hằng quen tin cậy bấy lâu nay.

- Mình sợ, - chị nói sau một lúc im lặng dài.

Tami gật đầu.

- Anh ấy đã làm tan nát trái tim cậu.

Jolene nhìn người bạn đang ngồi đối diện chị trong căn nhà dơ dáy, nặng mùi của họ, và thấm thía may mắn biết bao khi họ có nhau ở đây.

- Mình mừng là cậu ở đây với mình, Tamia. Mình không biết sẽ làm gì nếu thiếu cậu.

Tami mỉm cười.

- Mình cũng yêu cậu, Jo.

Mười bốn

- Chúng ta gặp tình huống khẩn cấp, đang xấu đi rất nhanh, - đại úy nói. - Chúng ta cần tiến hành tìm kiếm và giải cứu ở một địa điểm rất khó khăn. Các báo cáo cho chúng ta một khoảng thời gian có thời tiết thuận lợi rất eo hẹp. Chúng ta cần hai trực thăng trong không trung khoảng mười lăm phút hoặc ít hơn. - Ông quay sang, chỉ vào một bản đồ. - Ở đây. Chúng ta phải cứu hai biệt kích bị kẹt vì hỏa lực địch.

- Chúng tôi có thể làm trong mười phút, - Jolene an ủi đại úy. Chị nhìn Tami, bạn chị gật đầu kiên quyết và họ ra đường băng. Suốt dọc đường, họ không trò chuyện.

Lúc băng qua căn cứ, bất thình lình một ngọn gió thổi tung bụi, chui vào da và mắt, bới tung lá cờ ở trên đầu, lao vút điên cuồng. Sau khi kiểm tra máy bay thật nhanh, Jolene trèo vào bên trái buồng lái và ngồi xuống ghế.

Chị là người đầu tiên ở bên trong, nhưng chỉ trong ít giây sau, cả tổ đã yên vị. Jolene kiểm tra để chuẩn bị bay, xin phép đài chỉ huy để cất cánh và nổ máy.

Chiếc máy bay từ từ vút lên không trung lúc chị điều chỉnh các cần gạt, tay chân chị cử động không ngừng. Với từng dặm bay, cơn bão bụi càng mạnh. Gió đập vào kính chắn gió của họ.

- Thời tiết đang xấu đi, - Jolene nói. Chị vươn tay bật một cầu dao và liếc nhìn các số ghi trên thiết bị. Gió giật ngược, đẩy chiếc Black Hawk sang một bên. Một ổ gà không khí hút vào các cánh quạt, chiếc trực thăng lao thẳng xuống sáu chục mét trong một cú bổ nhào, tim ngừng đập ngay tức thì. - Chờ tí, các bạn, - Jolene nói vào micro. - Chị bám chặt các cần gạt và giữ vững chiếc Hawk.

Ở vectơ tìm kiếm, Jolene phải huy động toàn lực của thân trên để hạ dần máy bay xuống trong cơn lốc xoáy. Bên dưới họ, mặt đất lởm chởm đá, gập ghềnh.

- Chẳng có chỗ nào hạ cánh, - Jamie gào to.

- Rõ, - Jolene nói. Chị ấn cả hai chân lên bàn đạp, nhận thấy sự thăng bằng tinh tế giữa phần đuôi và các cánh quạt.

- Kia rồi! - Smitty nói. - Hướng một giờ.

Jo giữ cho máy bay lượn một vòng, nhưng mỗi giây là một cuộc vật lộn. Gió vồ lấy họ, đập ầm ầm vào chiếc máy bay. Trên nền sa mạc lổn nhổn bên dưới, chị có thể nhìn thấy hai người lính. Rõ ràng họ phải tiếp nhận một hỏa lực dữ dội. Đạn bắn vèo vèo vào chiếc máy bay.

Jamie đẩy mạnh cửa và nhả một tràng đạn.

- Đã qua nguy hiểm, - sau vài giây, anh nói. - Hạ cánh được rồi.

Một luồng bụi và gió ào qua, làm chiếc Hawk lắc mạnh từ bên này sang bên kia.

- Hạ thấp và từ từ, - Jolene nói vào micro. - Chị chầm chậm hạ thấp máy bay xuống mặt đất. Chiếc trực thăng kia vẫn trong không trung, yểm hộ cho họ.

Jolene quan sát các thiết bị đo cẩn thận lúc họ giải cứu hai người lính biệt kích.

Khi những người lính đã được chở an toàn vào đằng sau vịnh, rốt cuộc Jolene mới thở dễ dàng hơn một chút. Lát sau, họ trở lại không trung, bay về căn cứ.

Tại đó, họ nghe tin chiếc trực thăng kia rơi gần Baghdad, toàn bộ tổ bay bị chết.

Đêm hôm đó, Jolene không sao ngủ được. Mỗi lần nhắm mắt, chị lại nhìn thấy chiếc trực thăng đâm sầm xuống đất, nghe thấy tiếng la hét. Chị nhìn thấy những đứa trẻ vận đồ đen, túm tụm quanh một chiếc quan tài phủ cờ; một người lính vận quân phục tiến đến cửa trước của chị... Cuối cùng, chị không cố nữa. Chị bật ngọn đèn nhỏ, với lấy cuốn nhật ký.

THÁNG TÁM

Mình thích bay. Mình luôn thích bay, và mình tự hào được ở đây, làm công việc của mình, giúp đỡ đất nước. Nhưng gần đây, trong con người mình luôn có nỗi sợ này, một thứ khủng khiếp, gieo rắc nỗi kinh hoàng, giống như một con chim đang vỗ cánh bay khỏi lồng ngực mình. Mình có một linh cảm xấu.

Những sự việc mình đã chứng kiến cứ lưu lại với mình. Ngay cả trong giấc ngủ, mình cũng không thể xua đuổi chúng - những cánh tay và cẳng chân bị thổi bay, những người lính đang hấp hối, những bức ảnh trẻ con ghim lên tường nhà lưu động, cuộn tròn trong hơi nóng. Mỗi lần cất cánh, mình lại tự hỏi: lần này sẽ ra sao đây? Mình hình dung cảnh gia đình mình nhận được tin dữ.

Tami vẫn bảo mình phải cởi mở với Michael. Tam kể Carl đã giúp vợ đối phó với những thứ bọn mình đang đối mặt ra sao. Tam bảo mình quá bướng bỉnh và đang chơi trò né tránh cuộc hôn nhân của mình.

Nhưng làm thế nào mình có thể nghe theo lời khuyên của Tami? Làm thế nào mình có thể nói chuyện với Michael -

Michael, người mình yêu ngay từ lúc anh ấy hôn mình lần đầu - Michael là gia đình của mình. Hoặc cho đến khi anh ấy nói không yêu mình nữa. Mình đã quan sát mẹ mình làm việc đó hết năm này đến năm khác, vươn tay ra níu lấy người đàn ông không còn yêu bà. Nó đã hủy hoại bà. Mình không bao giờ nghĩ sẽ sống như bà. Mình mà thế ư?

Mình đang lạc lối ở đây hay chỉ rời bỏ tình yêu với anh? Hay đây chỉ là một phần của cuộc chiến? Mình biết không người nào ở nhà có thể có ý nghĩa quá nhiều. Các bạn ở đây là số 6 của mình, là những người sẽ cứu mình và yểm hộ cho mình.

Tuy nhiên, đôi khi điều đó không đủ. Đôi khi, mình cần... Michael.

Mình cần anh ấy. Nhưng mình không muốn thế. Mình không trông mong anh ở đó vì mình. Không còn nữa.

Lẽ tất nhiên, mình cảm thấy lẻ loi vô cùng. Lúc này chuông báo thức ở đồng hồ của mình tắt, nhắc mình...

Tháng Tám qua đi trong những ngày nóng mờ mịt, trời xanh uể oải. Betsy và Lulu gần như lúc nào cũng bận, đến các trại hè và dành thời gian ở Green Thumb với bà nội. Liên hoan sinh nhật lần thứ năm của Lulu đã qua, không có sự kiện bất ngờ, dù nó là bản sao êm ả hơn của những buổi liên hoan trước kia.

Sáng thứ Năm, mặt trời lên nóng bỏng và rực rỡ trên bầu trời xanh biếc, không một gợn mây. Sẽ là một ngày hè đẹp huy hoàng. Lúc chín giờ rưỡi, Michael rút khỏi máy tính ở nhà và lên gác. Anh gõ cửa phòng ngủ của các con và gọi:

- Dậy đi, bọn đại lãn, nửa tiếng nữa *Yia Yia* sẽ đến đây đón các con đấy.

Rồi anh xuống dưới nhà và bày bữa sáng lên bàn. Bánh mì Pháp với quả mâm xôi tươi.

- Dậy đi, các con, - anh hét to lần nữa.

Vừa nhấp cà phê, anh vừa bật ti vi trong phòng sinh hoạt.

"... trong cuộc chiến dữ dội đêm qua ở gần Baghdad. Chiếc trực thăng Black Hawk do nữ chuẩn úy Sandra Patterson thuộc thành phố Oklahoma lái đã bị trúng RPG và đâm xuống đất, toàn bộ tổ bay đã hy sinh..."

Hình ảnh những người lính mắt sáng, vận quân phục tràn đầy màn hình, hết người này đến người khác...

- Con tưởng phụ nữ không được phép tham chiến, - Betsy nói khẽ sau lưng anh.

Michael nghĩ, *Chúa hãy cứu con.* Thật tệ vì vừa nghe xong bản tin, giờ đây lại phải an ủi con gái. Anh biết nói gì đây khi sự thật sờ sờ với cả hai bố con?

Jolene sẽ làm gì? Chị sẽ muốn anh làm gì?

Anh chậm rãi quay lại, thấy những giọt nước trong mắt Betsy. Trông nó mỏng manh và run rẩy y như anh cảm thấy lúc này.

- Mẹ nói dối chúng ta, - Betsy nói. - Tất cả những bức thư và ảnh ấy... đều là dối trá.

Anh vươn tay ra cầm tay Betsy, dẫn con đến sofa và ngồi xuống cùng con.

- Mẹ không muốn bố con mình lo lắng.

- Bố có lo không?

Anh nhìn con, nhìn vào đôi mắt sợ hãi của nó và biết rằng nó sẽ nhớ những lời anh nói tiếp. Anh sẽ nói với con một lời dối trá ư? Anh biết cách bẻ cong sự thật, nhưng chỉ một lần này thôi, anh cần thành thực hơn với mình.

- Bố lo, - cuối cùng anh nói và kéo con gái lên lòng.

- Con cũng thế. - Betsy quấn cánh tay quanh cổ bố, vùi mặt vào cổ bố, dường như nó lại là một cô bé. Anh cảm thấy nó đang khóc, đôi vai mảnh dẻ của nó run bắn lên, da anh ẩm ướt, và anh không nói gì nữa.

Cuối cùng lúc nó lùi lại, bộ mặt nhợt nhạt của nó đầy vệt nước mắt, anh cảm thấy trào lên tình yêu thương mãnh liệt anh chưa từng biết.

- Bố yêu con, Betsy, và tất cả chúng ta rồi sẽ ổn thôi. Đó là điều chúng ta phải tin. Mẹ sẽ về nhà với bố con mình.

Betsy chậm rãi gật đầu và cắn môi dưới.

- Này, - Lulu nói và vào phòng. - Con cũng muốn ôm.

Michael mở nốt cánh tay kia và Lulu lao vụt lên cạnh chị nó.

- Bố nghĩ là hôm nay bố sẽ đưa các con ra bãi biển, - lát sau, Michael nói.

Lulu lùi lại, mở to mắt:

- Bố á?

- Nhưng hôm nay là ngày đi làm, - Betsy nói.

- Bố đã làm việc đủ rồi, - Michael đáp. Những lời xa lạ giải tỏa điều gì đó trong lòng anh, khiến anh cảm thấy hào hứng. Anh với điện thoại ở đầu bàn và gọi mẹ.

- Chào mẹ, hôm nay con sẽ ở nhà với các cháu. Chúng con sẽ lang thang ngoài bãi biển. Mẹ có muốn đến không ạ?

Mẹ anh cười to:

- Mẹ có hàng đống việc để làm ở cửa hàng. Mẹ sẽ gặp các con ở đó nhé?

- Tuyệt quá, - Michael nói và gác máy. Rồi nói với các con gái đang ngẩn người. - Sao các con còn ngồi đó? Bố nghĩ chúng ta sẽ ra bãi biển kia mà.

- Chà! - Lulu reo lên, nhảy khỏi lòng bố và chạy tuốt lên gác.

Trong ga ra, Michael nhận ra Jolene đã sắp xếp mọi thứ rất ngăn nắp - ghế gấp đi biển, xiên nướng, bật lửa, các thùng lạnh. Lúc Betsy và Lulu xuống dưới nhà, mặc áo tắm và cầm theo khăn, anh đã sắp xếp xong một thùng lạnh gọn ghẽ.

- Con giúp Lulu chuẩn bị đấy, - Betsy nói, hãnh diện.

Ăn sáng xong, Michael xách thùng lạnh, dẫn các con lấy giỏ và xẻng, rồi mấy bố con đi bộ tới bãi biển. Họ băng qua phố - sáng nay yên tĩnh - dắt tay nhau và xuống vũng tàu nhỏ của họ.

Họ dành cả ngày trên bãi biển, đắp lâu đài cát, tìm vỏ ốc, lội trong những làn sóng xanh lơ lạnh lẽo. Khoảng trưa, anh nhóm lửa trong cái lò xách tay tròn bằng kim loại, và ngay lập tức, họ nướng xúc xích Đức trên ngọn lửa ngoài trời.

Khoảng một giờ, mẹ anh xuất hiện và vui vẻ nhập bọn. Lần đầu tiên trong nhiều tháng nay, Betsy bỏ thái độ làm đỏm và trở lại là một đứa trẻ, cho đến chiều tối, khi bầu trời ngả màu oải hương, mặt trăng ma quái nhô lên nhìn những người chơi đùa trên bãi biển bên dưới, họ ngồi trên những cái ghế kéo sát vào nhau, chăn quấn quanh người.

- Bố ơi, - Lulu rúc vào cánh tay anh tránh gió. - Con sợ đi học. Tuần sau là bao giờ hở bố? Mẹ có thể về nhà được không?

Một xúc cảm chạy khắp người anh, làm ngực anh thắt lại.

- Bố biết mẹ rất muốn đi cùng con đến trường, nhưng mẹ không thể. Song bố sẽ đến đó. Thế có đủ tốt không nào?

- Bố sẽ dắt tay con chứ?

- Tất nhiên rồi.

- Sao con phải đi học cả ngày? Mẹ bảo con chỉ ở trường đến giờ ăn trưa thôi.

- Bây giờ khác, con ạ. Con cần theo chương trình cả ngày.

- Vì mẹ đi vắng ạ? - Lulu ngái ngủ vừa hỏi, vừa sờ các cánh nhỏ xíu bằng kim loại ghim vào bộ áo tắm.

- Đúng thế.

- Nhỡ con sợ thì sao?

- Ngày đầu tiên bao giờ cũng sợ, - Betsy nói khẽ. - Nhưng ai cũng yêu em, Lulu ạ. Em có một cô giáo rất tuyệt nhé, cô MacDonald. Chị yêu cô ấy lắm.

- Ồ, - Lulu nói, có vẻ hoài nghi.

Michael mỉm cười.

- Để bố kể con nghe nó như thế nào nhé...

Lúc anh kể cho đứa con gái út về trường mẫu giáo, về các giáo viên, những khu vui chơi, giờ giải lao, dường như anh là một người đàn ông khác, từ một cuộc sống khác. Trong nhiều năm, anh đã phấn đấu để tạo nên sự khác biệt trên đời, anh đã làm việc cực nhọc để điều đó xảy ra, và anh vẫn ở đây, một người đàn ông ngồi trong một vũng tàu với các con. Chưa bao giờ anh tin chắc hơn rằng, lời lẽ của anh lại quan trọng đến thế.

Đó chính là điều mà Jolene cố nói với anh mỗi lần anh bỏ lỡ một sự kiện. *Nó quan trọng,* chị nói thế.

- Được, bố ạ, - cuối cùng Lulu nói. - Con đoán con có thể làm được vì bây giờ con lớn rồi. Nếu bố dắt tay con. Còn con sẽ đeo cái bờm hồng.

- Chà, Lulu, - anh nói. - Không đời nào bố lại quên nó.

Mãi sau, khi các con gái đã ngủ thiếp đi trên ghế trong lúc sóng vỗ bập bềnh lên bờ biển đầy sỏi và những vì sao chiếu sáng xuống họ, mẹ anh mới nhìn anh:

- Hôm nay Jolene sẽ tự hào vì con, - bà nói, giản dị.

Michael nhìn bà qua mái đầu đen của Lulu.

- Con đã bỏ rơi cô ấy, - anh nói.

Mẹ anh gật đầu, bà mỉm cười buồn bã, dường như bà biết điều này từ lâu.

Tháng Chín là một tháng ác liệt trong cuộc chiến. Hình như mỗi ngày lại có một trực thăng bị bắn hạ trên đường trở về căn cứ. Giờ đây, các chuyến bay thực hiện nhiệm vụ anh hùng và những kẻ đánh bom liều chết đã thành chuyện cũ rích. Jolene bắt

đầu tránh hẳn Haji Mart, chị không thể chịu nổi ý nghĩ rằng chàng trai lanh lợi bán băng video một ngày nào đó có thể gài bom vào ngực. Mấy ngày vừa qua, trời bắt đầu mưa, căn cứ trở thành một hố bùn khổng lồ. Sàn xi măng của các ngôi nhà lưu động trông như đất. Không có cách gì gạt được lớp bùn đỏ quánh, đặc sệt khỏi ủng.

Tối nay, trời trong và tối, dát đầy những vì sao. Chị chợt nghĩ chỉ vài tháng trước đây thôi, bầu trời giống như thế này làm chị nhớ đến gia đình ở quê nhà, đang ngủ yên bình cũng dưới những ngôi sao kia. Hồi này, chị không còn nghĩ đến những gì xảy ra ở nhà nữa. Chị quá bận và mệt lả, không đủ sức nghĩ về nó nữa. Hiện giờ chị ở trong không trung không ngừng nghỉ, đưa các đơn vị đến địa điểm, chở nhân viên đến nơi làm việc, chở các đội quân, thường dân và các VIP trong quân đội Iraq. Càng ngày chị càng bay những chuyến không kích nhiều hơn, chở quân lính đổ bộ vào các vùng giao tranh.

Chị đi cạnh Tami đến ngôi nhà có phòng kế hoạch bay của trung đội Charlie. Họ không buồn trò chuyện, cả hai đều quá mệt mỏi không gắng nổi nữa. Hôm nay, họ đã bay hai chuyến công cán. Ngày hôm qua thậm chí còn bận rộn hơn.

Jolene bước lên các bậc gỗ đầy bùn và vào nhà. Các bức tường phủ kín những mẩu giấy - các lịch trình, báo cáo, những người bay, các tờ lịch. Mỗi đường bay đều được vạch ra từ đây. Bàn nào cũng đặt màn hình máy tính. Đây là nơi họ cất giữ súng máy, đạn dược và các thiết bị bay.

Lúc chị vừa vào trong nhà, đèn phụt tắt và mọi vật trở nên đen ngòm. Chị nghe thấy tiếng ai đó nói:

- Chó thật. Lại thế nữa?

Zolene biết máy phát điện sẽ chạy ngay thôi, nhưng năm phút nữa chị phải đến trực thăng rồi.

- Zarkades, thưa chỉ huy, - chị nói vào bóng tối. - Ông đã có kế hoạch tác chiến cho Raptor tám-chín chưa?

Có tiếng giấy tờ sột soạt, rồi tiếng bước chân giẫm lên lớp gỗ dán cót két.

- Không kích, chuẩn úy ạ. Chị và Raptor bốn-hai sẽ đến Al Anbar. Chúng ta có một đơn vị lính thủy đánh bộ bị kẹt trong một con mương. Họ đang bị hỏa lực uy hiếp dữ dội.

Máy phát điện bắt đầu chạy, đèn bật sáng.

Đại úy Will Rossen "Cao bồi" đứng trước mặt chị, chìa tờ công lệnh.

- Rõ, thưa đại úy.

Viên đại úy gật đầu:

- Hãy bảo trọng.

Jolene và Tami đến căn phòng nhỏ liền với trung tâm phẫu thuật và lấy đồ của họ. Jolene mặc gilê chống đạn nặng chịch và chộp lấy túi bay. Lúc họ xuống các đường phố lầy bùn, trời bắt đầu mưa. Chị ngước nhìn, thấy một lớp mây xám nhạt che kín các vì sao.

- Khốn kiếp. Tình hình xấu hơn đây, - Jolene nói.

Họ rảo bước, ủng bì bõm trong bùn. Jolene cảm thấy Jamie đến cạnh chị, nhưng chẳng ai nói gì lúc họ tiến đến máy bay. Rồi Smitty xuất hiện, vừa đi vừa cài dây mũ sắt.

- Đến lượt cậu ngồi ghế trái nhé? - Tami nói lúc máy bay đã kiểm tra xong và sẵn sàng cất cánh.

Jolene gật đầu rồi trèo vào ghế trái và cài dây an toàn. Chị cài cặp kính lồi bay đêm lên mũ và kéo vào đúng chỗ.

Chưa đầy năm phút sau họ cất cánh, vút lên dưới lớp mây.

Đây là chuyến công cán hai trực thăng. Họ bay cùng nhau, thường xuyên liên hệ, qua vùng sa mạc rộng lớn tối tăm, bên trên Baghdad tới tỉnh Al Anbar, qua Fallujah.

Lúc họ từ phía Bắc bay vào không phận Fallujah, tràng súng

máy đầu tiên nổ giòn. Tiếng *tap-tap-tap* trên thân máy bay là loại đạn cỡ nhỏ.

- Raptor tám-chín bị bắn, hướng bảy giờ, hai trăm mét, - Jolene nói vào bộ đàm. Chiếc trực thăng kia trả lời ngay lập tức.

- Raptor bốn-hai bị bắn, hướng chín giờ, nghiêng sang phải.

Họ bay trên một làng nhỏ. Một khẩu súng máy đặt trên mái nhà nhả đạn vào họ.

Jolene lướt qua khu vực bên dưới; cặp kính lồi cho thấy hàng chục đốm màu trắng-xanh di chuyển trong bóng tối. Là những người lính kẹt trong mương hay phiến quân đang lùng sục họ? Chị với tay bật cầu dao, và mọi thứ nổ tung.

Một RPG trúng thân máy bay mạnh đến nỗi chị bị quăng sang một bên; bàn chân phải của chị cong lên và đá vào bảng điều khiển.

Buồng lái đầy khói. Ngọn lửa đầy ắp đằng sau máy bay; chị có thể cảm thấy sức nóng. Jolene gọi to đồng đội, song không có ai trả lời. Chị giữ chặt bánh lái máy bay và cố giữ họ trong không trung, nhưng họ đang rơi - đâm nhào xuống với tốc độ một trăm năm mươi dặm/ giờ.

Công suất ở động cơ số hai tăng điên cuồng; bảng điều khiển tối đen. Không có gì. Không, kể cả nhiệt độ động cơ.

Chị lại gọi to cả tổ lần nữa, bảo họ cố hết sức tác động, rồi cố gọi cho Mayday báo vị trí của chị, nhưng khói dày đặc đến mức chị không sao thở nổi. Chị mới kịp gọi "Mayday..." thì họ đã đâm sầm xuống.

Sau một ngày dài đọc những lời khai của các sĩ quan cảnh sát đã thẩm vấn Keith Keller, Michael về nhà, chân tê dại, và làm bữa tối cho các con - một trong nhiều cách nấu món cơm gà anh tìm thấy trong cái cặp ba dây dày cộp. Sau đó, khi các con gái đã ngủ, anh

bước vào phòng giải trí vắng vẻ, ngồi đó một mình, và nhận ra căn nhà mới yên tĩnh làm sao.

Một xúc cảm bất thường dâng lên trong lòng, lạc lõng đến nỗi phải mất một lúc anh mới nhận ra. Sự lẻ loi.

Đã từ lâu, anh cảm thấy một nỗi giận tràn đầy khi phải làm một Mr. Mom,cảm thấy mình yếu kém hẳn vì trách nhiệm với các con, nấu nướng và chợ búa. Anh đổ lỗi cho Jolene đã bỏ mặc anh lênh đênh trôi dạt trong một biển những bổn phận mà anh không muốn và anh chỉ vừa mới biết cách thực hiện. Nhưng trong vài tuần qua, cuộc sống đã thay đổi. Anh đã thay đổi. Anh tìm thấy một khía cạnh mới của mình; anh thích đọc cho Lulu nghe trước khi ngủ, lắng nghe những câu hỏi kỳ quặc của nó về các câu chuyện, ngắm những ngón tay bé xíu của nó chỉ vào các bức tranh. Anh thích khi đêm đêm, Betsy ngồi cạnh anh xem ti vi và kể cho anh nghe những chuyện ở trường. Anh thích bố con anh thành một nhóm trong cửa hàng tạp phẩm, làm việc cùng nhau, chơi trò Candyland khiến tất cả cười vang.

Anh nhớ Jolene. Sao anh không đoán trước đời anh sẽ ra sao khi thiếu chị?

Chị đã ở xa xôi đến thế, hàng ngày phải cố gắng hết sức, né tránh các IED, thay đổi nhiều cách mà anh không thể hình dung nổi. Anh đã cho chị những gì để mang theo? *Anh không yêu em nữa.*

Anh đến bên ti vi, bật lên. Như mọi khi, cuốn băng cuối cùng của chị ở sẵn trong máy, mấy đứa con gái xem liên tu bất tận.

Anh nhấn nút Play.

Chị kia, mặc quân phục, mỉm cười với máy quay, chỉ ranh giới quanh Balad - *đây là nơi bọn mẹ mua được bánh nướng ngon...*

Vợ anh đấy.

Cuốn băng kết thúc, hình ảnh cuối cùng của chị đông cứng trên

màn hình. Chị đứng với Tami, cả hai vận quân phục, cánh tay họ khoác vào nhau. Jolene cười rạng rỡ, nhưng anh nhìn thấy sự thật trong mắt chị. Chị cũng sợ hãi và cô đơn.

Anh muốn nói với chị rằng sự đau đớn, nhức nhối trong ngực anh nhiều vô cùng.

Tuy nhiên, chẳng có cách gì gọi chị. Anh chỉ có thể viết gửi chị một bức thư.

Cái việc mà anh chưa bao giờ làm. Trong vài tuần qua, anh đã bắt đầu mấy lần, nhưng lại xóa hết trước khi gửi. Anh xấu hổ vì hành động trước đây của mình; làm sao lúc này anh có thể gửi chị một lá thư, và giả vờ như mọi việc khác đi?

Anh đi qua phòng sinh hoạt, vào phòng làm việc của mình, ngồi xuống bên máy tính và bật nó lên.

Jolene, anh đánh máy rồi ngừng lại, xóa đi, rồi lại bắt đầu.

Jo của anh,

Em có nhớ anh gọi em như thế lần đầu là khi nào không? Chúng ta ở bên vườn ươm cây, ngồi trong cái thuyền đi thuê có mái chèo, ngắm những con vịt non trôi lềnh bềnh qua đám sậy. Em nói: "Em tự hỏi làm thế nào chúng tìm ra mẹ", và câu đó khiến anh hiểu em đã bị tổn thương biết chừng nào trong thời thơ ấu. Mất một thời gian dài, em mới kể cho anh nghe sự việc diễn biến ra sao, rồi cuối cùng khi em bảo anh... khi đó, anh biết em đã yêu anh. Anh đã quen nhìn vào mắt em và thấy những giấc mơ của mình. Anh tự hỏi lần cuối cùng chúng ta thực sự nhìn nhau là bao giờ? Mà thôi, trở lại với lũ vịt nhé. Anh nói: "Chúng biết chứ. Giống như anh biết em là Jo".

- Em muốn là của anh, - em nói.

Anh yêu em rất nhiều, yêu đến đau đớn. Anh đã quen nằm

trên giường và hình dung bị mất em theo nhiều cách khủng khiếp. Chướng quá, phải không? Nhưng anh đã như vậy. Anh yêu em nhiều đến nỗi hình như anh phải nghĩ đến việc mất em hoặc anh sẽ mất mình. Em có yêu anh như thế không?

Anh nghĩ là có.

Vậy chuyện gì đã xảy ra? Chúng ta đã thôi là tình nhân và bắt đầu chỉ là cha mẹ của các con gái, và rồi là người cùng phòng từ khi nào vậy? Anh đã bắt đầu đổ lỗi cho em thay vì trách cứ bản thân từ bao giờ? Từ khi cha anh qua đời, anh đã suy nghĩ rất nhiều. Trước đó, anh chưa bao giờ bị mất ai, anh không biết cái cảm giác bị rứt thành từng mảnh như thế, và anh không biết cách xử lý nó cho suôn sẻ. Anh nghĩ anh đã đổ lỗi cho em vì mọi sự trục trặc trong đời anh.

Có quá muộn không để trở lại?

Anh hy vọng là không.

Anh nghĩ mình phải tìm hiểu, chúng ta phải cùng giải quyết, nhưng anh thấy mình đã sai lầm, anh đã làm em tổn thương biết bao, và anh xin lỗi.

Anh xin lỗi em. Đó là điều giờ đây anh hiểu. Xin lỗi em vì nhiều thứ. Anh cho rằng, chiến tranh không chỉ thay đổi các chiến sĩ. Những người lính của chúng ta đã phải chịu đựng đủ thứ ở hậu phương thời chiến rồi.

Anh nhớ em.

Anh nhìn đăm đăm vào e-mail. Nó quá ngắn. Câu *Anh xin lỗi* với những điều chị đang trải qua liệu có phù hợp không?

Chị có thể tha thứ cho anh không? Chỉ có một cách duy nhất để biết.

Anh nhấn nút Gửi.

Jolene tỉnh dậy, chị ho, mắt đầy nước, trong miệng chị có mùi máu. Chị gọi to đồng đội lần nữa, vẫn không có tiếng trả lời. Tami ở cạnh chị, kẹt trong ghế, sụp về phía trước, bất tỉnh.

Jolene cố gỡ mình khỏi ghế. Cố đến lần thứ ba, chị mới vỡ lẽ. Cẳng tay phải của chị là một đống đẫm máu. Chị chỉ có thể nhấc bàn tay, còn các ngón tay của chị không hoạt động. Dùng bàn tay trái, chị ngả người đè lên bảng điều khiển cháy xém, nóng chói mắt để dừng tín hiệu cấp cứu.

- Mayday, - chị gọi và thấy rất khó nói chuyện, chị cố tập trung. Radio không hoạt động. Chị ngất đi lần nữa. Khi tỉnh dậy, chị gọi các đồng nghiệp trên radio, hy vọng lúc này nó hoạt động. Chị cần radio cứu hộ CSEL. Nó ở đâu nhỉ? *Nghĩ xem.*

- Tami, - Jolene gọi, cố với tới người bạn thân nhất, nhưng chị không thể nhúc nhích. Chị cố mở khóa dây an toàn nhưng không thể; người chị có cái gì đó hỏng mất rồi. Cơ thể chị không phản ứng. Bàn chân phải của chị bị sao đó.

Tap-tap-tap.

Họ lại bị bắn lần nữa. Từ xa, chị nghe thấy nhiều giọng nói của những người đàn ông, tiếng chân của họ đang thình thịch bước tới.

Mình phải thoát khỏi đây, thiết lập một vành đai.

Tap-tap-tap.

Chúng ta vẫn đang bị bắn.

Chị cố rút vũ khí ra khỏi bao, nhưng bàn tay phải của chị không hoạt động.

Cuối cùng, chị gỡ được mình ra khỏi ghế và đau đớn trườn khỏi buồng lái. Chị vồ lấy Tami, gỡ cho Tam ra khỏi ghế và kéo bạn đi. Tami trượt sang một bên, mắt đờ đẫn, môi trễ xuống. Jolene dò

dẫm tháo mũ sắt cho Tami, và thấy một vết thương lớn trên đầu bạn, máu vọt ra xối xả.

- Hãy ở lại với mình, Tami...

Chị ngoảnh nhìn vào trong vịnh. Bên phải thân máy bay đã mất; nhiều mảnh kim loại đã chảy và cháy âm ỉ. Những sợi dây và cái lưới vải bạt đã cháy. Smitty sụp sang một bên, một lỗ đen, há hoác ở ngực, đang chảy máu và bốc khói. Mắt cậu im lìm, trống rỗng. Cậu đã chết. Jamie nằm dúm vào trong góc.

- Jamie! Jamie!

Chị phải đưa tất cả bọn họ ra khỏi máy bay.

Lúc chị cử động, cơn buồn nôn lan khắp người chị. Bàn chân đau nhói khiến chị choáng váng. Jolene nôn thốc và lại cố. Chị dùng bàn tay trái rút súng và giơ lên, khẩu súng run rẩy trong tay chị, và cố nhìn qua đám khói.

- Tami, mình sẽ đưa cậu ra; sau đó chúng ta cần tạo một vành đai. Chúng ta cần radio. Jamie, tỉnh lại đi. *Jamie!* Hãy đưa Smitty ra ngoài. Giúp tôi với.

Chị nhấc người trên cánh tay lành, cố trườn ra khỏi thân máy bay hư hại nghiêm trọng. Tiếng *tap-tap-tap* ngày càng to, càng dai dẳng. Chị vồ lấy Tami, cố nhấc thân hình mềm rũ kia lên lưng và chầm chậm bò ra khỏi buồng lái, rơi xuống và đập mạnh xuống đất. Cái đau tăng dữ dội trong đùi chị.

- Chuẩn úy...

Đó là Jamie. Hay chị tưởng tượng ra tiếng anh?

- Jamie, - chị nói, nhưng tiếng chị chỉ là một âm thanh rền rĩ. Chị nằm đó, thở khó nhọc, sức nặng của Tami đè lên chị. - Tỉnh lại đi, Tami, *mình xin cậu...*

Chị nghe thấy tiếng báo thức trên đồng hồ đeo tay kêu một tiếng lẻ loi, nhưng nghe không thực. Chị biết nó không có thực. Chị không thể nghe thấy nó át mọi tiếng động này - tiếng súng, tiếng la hét.

- Mình xin lỗi, Tam, - chị nói và kéo lê bạn trên đất. Tầm nhìn của chị váng vất, máu đập thình thịch khắp đầu chị.

Đằng sau chị, chiếc trực thăng nổ tung. Chị quăng người đè lên Tami, dùng thân mình che cơ thể bạn. Một cái gì đó đập mạnh vào Jolene, hất chị sang một bên... chị nằm trên đất, choáng váng, ngước nhìn trời đêm, thấy những mảnh kim loại đang cháy như pháo hoa xuyên qua bóng tối, rơi như mưa xuống người chị.

Chị nghe thấy tiếng báo thức thỏ thẻ lần nữa... hay là tiếng gì khác? Một tiếng kêu chăng? Hay tiếng bom rít qua chỗ chị? Chị nghĩ *Betsy Lulu Michael,* rồi sau đó chị rơi, rơi mãi, mờ dần... và không còn gì nữa.

Mười lăm

Michael đứng bên cửa sổ bếp, nhìn chăm chú vào màn đêm đang tới. Đang giữa tháng Chín và làn gió nhẹ mát mẻ, thì thầm làm rặng cây tuyết tùng đồ sộ nhảy múa theo đường gờ cỏ mọc cao. Những ngày đi dạo trên bãi biển đã tới gần; mùa thu đang tới với những buổi sáng giá lạnh, phủ đầy sương giá và mưa rơi không ngớt. Không cần nhìn, anh cũng biết những cây mận đã bắt đầu trút lá.

Trong ánh sáng màu oải hương, anh đăm đăm nhìn viền hàng rào màu trắng giới hạn đất đai của họ. *Đây là chúng ta,* Jolene đã nói lúc giúp anh gõ búa đóng các thanh gỗ mỏng vào đúng chỗ từ rất lâu trước đó. *Gia đình Zarkades. Mọi người sẽ trông thấy hàng rào này và biết chúng ta thuộc về nơi đây.*

Trên con đường vịnh bên dưới, một chiếc ô tô chạy vòng ở chỗ rẽ, ánh đèn pha tạo thành nhiều điểm sáng rực, tương phản với cảnh hoàng hôn. Anh ngắm chiếc ô tô tới gần - một chiếc xe hình hộp, vẻ trang trọng. Ở chỗ rẽ trên đường, chiếc xe chạy chậm lại... đến đường xe nhà anh, nó chạy chậm hơn, rẽ vào rồi đỗ lại.

Những ngón tay của Michael nắm lấy cái quầy ốp gạch trắng nhẵn nhụi, mát mẻ. *Rẽ sang hướng khác đi, lái đi... mi đang ở nhầm chỗ...*

Một quân nhân xuống xe, đóng sập cửa và quay người, đối diện với ngôi nhà.

Ôi, Chúa ơi.

Michael nhắm mắt, thở khó khăn, cảm thấy như mê sảng.

Chuông cửa reo, âm thanh đáng sợ và chói tai.

Anh bước cứng nhắc tới cửa, mở ra.

- Cô ấy chết rồi ư?

- Tôi là đại úy Lomand...

- Jolene chết rồi sao?

- Cô ấy còn sống.

Michael túm chặt khung cửa, trong giây lát sợ rằng đầu gối anh sắp long ra.

- Tôi xin lỗi đã đến như thế này. Tôi biết trông nó ra sao, leo lên đường đi bộ, nhưng tôi không muốn anh nhận một cú điện thoại từ người lạ vì... chuyện này. Tôi có thể vào được không?

Michael tê dại gật đầu, bước tránh sang bên và nghĩ, *Nhưng ông là một người lạ.* Người đàn ông bước vào trong nhà và vào phòng giải trí. Ông ta hành động như thể trước kia đã đến đây, và chắc là thế, nhưng Michael không có ý niệm ông ta là ai.

Viên đại úy dừng lại cạnh sofa, vẫn đứng và bỏ mũ. Lúc nhìn Michael, ánh mắt của ông đầy vẻ cảm thông.

- Vài giờ trước chiếc Black Hawk của Jolene bị bắn rơi.

Michael từ từ hạ người xuống khoảng lát gạch trước lò sưởi. Đằng sau anh, ngọn lửa chiếu sáng rực. Nó quá gần, quá nóng, nhưng anh không cảm thấy gì.

- Lúc này, cô ấy đang được chuyển tới Landstuhl ở Đức. Đó là bệnh viện quân y lớn nhất của Mỹ ở châu Âu. Cô ấy được chăm sóc chu đáo.

- Chăm sóc chu đáo, - Michael nhắc lại, cố ép đầu óc mình hoạt động. - Nhưng cô ấy ra sao rồi?

- Tôi không biết chi tiết, - Lomand đáp.

- Tami có trong máy bay cùng với cô ấy không?

- Có, - đại úy Lomand nói. - Nhưng lúc này tôi chưa có thông tin về tình trạng của cô ấy. Ngoại trừ cô ấy còn sống.

- Tôi phải làm gì đây? Tôi giúp cô ấy bằng cách nào?

- Cầu nguyện đi, anh Michael. Chúng ta chỉ có thể làm thế cho cô ấy vào lúc này. Ngay khi chúng tôi có tin, nhân viên Hồng Thập tự sẽ gọi cho anh.

Michael nhìn chằm chặp xuống đôi bàn tay mình, thấy chúng đang run. Nhiều thứ khang khác đến với anh, những thứ ngớ ngẩn - anh nghe thấy tim mình đập và cách hơi thở thoát khỏi anh, tiếng một cái xà đang đặt ở đâu đó trong nhà.

- Sau này mọi người sẽ đến. Để giúp đỡ, - Lomand nói.

Michael không có khái niệm người lạ có thể giúp đỡ, nhưng anh không quan tâm nên không nói gì. Lời lẽ bỗng trở nên nguy hiểm; có quá nhiều thứ anh không muốn nghe hoặc nghĩ đến. Anh muốn người đàn ông này đi đi.

- Tôi cần gặp cô ấy. - Đó là tất cả những gì anh biết chắc.

- Tất nhiên rồi.

Lomand đứng đó thêm lát nữa, trông đau đớn.

- Cô ấy là một chiến sĩ, - ông nói đơn giản.

- Phải. - Michael không thể nghe thêm gì nữa. - Cảm ơn ông... - Michael muốn nói tên người đó, nhưng anh quên mất rồi. Anh đứng dậy và tiến đến cửa, mở nó ra. Anh nghe thấy viên đại úy theo sau, nghe thấy tiếng bước chân nặng nề của ông ta trên sàn gỗ, nhưng không ai nói gì.

Đến cửa, đại úy nói:

- Tất cả chúng tôi đang cầu nguyện cho cô ấy.

Michael gật đầu. Anh không còn sức để nói, ngay cả câu *cảm ơn ông*. Anh đứng ở ngưỡng cửa, nhìn theo viên đại úy đi xuống con đường dành cho xe, lưng thẳng tắp, mũ đội chắc chắn trên đầu, cánh tay buông hai bên sườn.

Thời gian biến khỏi Michael. Anh đứng đó một phút, quan sát người lính đi đến ô tô của mình, và một phút sau anh chỉ còn một mình, đứng trên ngưỡng cửa mở toang, lạnh giá, nhìn đăm đăm ra mảnh sân đang dần tối sẫm lại.

Trong nghề nghiệp của anh, đã hàng chục lần anh nghe các nạn nhân và bị cáo nói *Tôi không nhớ mình đã làm gì... Tôi chỉ bắn một phát, đầu óc tôi trống rỗng.*

Giờ đây anh biết cảm giác đó ra sao, đầu óc có thể đóng sập lại một cách dễ dàng, ngừng hoạt động.

Chầm chậm, anh đóng cửa lại và trở về với hơi ấm trong bếp. Anh chỉ nghe thấy tiếng tim mình đập, hơi thở của mình, và thỉnh thoảng là những lời ấy lặp đi lặp lại, hết lần này đến lần khác.

Bị bắn hạ.

Ngay lúc này cô ấy có thể đang hấp hối... chỉ có một mình...

Anh nhắm mắt, tưởng tượng chuyện đó trong giây lát, nỗi đau mất chị, tang lễ, những lời nói, những cảm xúc. Dù đau đớn tột cùng, anh không thể dừng lại. Anh *còn thiếu* nỗi đau này; anh đáng bị thế, làm sao anh có thể sống qua điều tệ hại nhất nếu anh không chuẩn bị sẵn sàng?

Vấn đề là anh không biết điều xấu nhất, không thể nhận dạng nó. Phải nói với các con, nuôi dưỡng chúng thiếu mẹ, thất bại trong việc đó, vấp ngã; rồi phải đứng trước bạn bè - một người góa vợ, đã để vợ ra trận với hàng loạt những lời tồi tệ, những hứa hẹn tan vỡ, rồi trở về nhà không có chị và học cách ngủ một mình.

Anh đang mất chị.

Đó mới là điều tệ nhất. Sao anh không nghĩ đến tất cả những

điều này khi anh ngu ngốc đến mức nói ra *Anh không yêu em nữa?* Rồi anh nghĩ điều tệ nhất, họ đã là người ra sao. Hình như với anh, chị là một người cao thượng đồng thời lại nhỏ nhặt, là nhân tố cốt yếu cho sự tồn tại của anh theo kiểu bị chọc tức. Anh phẫn nộ vì sức mạnh của chị, vì tính độc lập của chị. Anh muốn chị cần đến anh, dù anh biết mình không vững vàng. Anh đổ lỗi cho chị vì sự bất hạnh của mình, khi anh là người luôn bỏ lỡ những sự kiện quan trọng.

Giờ đây, có khi anh phải sống mà không có chị. Ý nghĩ ấy tràn ngập. Anh có thể xem xét các dấu hiệu - những cuộc trò chuyện, các trách nhiệm, những khoảnh khắc ở nơi công cộng - nhưng sự chính xác thực sự của nó, hình ảnh một cuộc sống cứ thế tiếp diễn mà không có động lực, là thứ hơn cả mức anh có thể chịu đựng.

Anh loạng choạng đi tới quầy bếp và cầm điện thoại không dây lên. Anh mất ba lần cố quay số của mẹ anh - ngón tay anh run rẩy đến mức anh bấm nhầm số loạn xị. Khi mẹ anh trả lời, hổn hển và vui sướng vì nghe thấy tiếng anh, nỗi đau lại ùa tới, làm cổ Michael tắc nghẹn, cho đến khi khó khăn lắm anh mới nói được.

- Chào Michael. Thật vui được nghe tiếng con. Mẹ vừa dỡ một số thùng ở cửa hàng. Chúng ta vẫn đang làm cho...

- Jolene, - anh nói, mắt cay xè.

- Michael à? - Mẹ anh nói chầm chậm. - Có chuyện gì thế?

Anh ngả người, dựa đầu vào tường bếp (dán giấy màu vàng tươi, *Không nên để bếp quá nhiều nắng, Michael nhỉ? Đây là trung tâm của một ngôi nhà).* Lúc này anh không thể nhìn thấy gì hết.

- Jo bị bắn rơi. Cô ấy còn sống, đang trên đường tới một bệnh viện ở Đức.

Anh nghe thấy tiếng mẹ anh hít vào.

- Ôi, lạy Chúa tôi. Sao...

- Con chỉ biết có thế, mẹ à.

- Ôi, *kardia mou,* mẹ rất tiếc...

Lời âu yếm thốt ra dịu dàng đến thế đã bẻ gãy sự bình tĩnh của anh. Anh hít một hơi thật dài, run bắn, rồi khóc như trước đó chưa bao giờ được khóc, ngay cả khi cha anh qua đời. Anh nghĩ đến Jolene, hớn hở, tươi cười, ôm các con vào vòng tay khỏe khoắn của chị, quay tròn chúng, vòng cánh tay quanh người anh, ôm anh thật chặt vào ban đêm.

Anh khóc cho đến khi cảm thấy trong lòng hoàn toàn trống rỗng, lúc đó anh mới từ từ thẳng người lên, lau mắt. Mẹ anh vẫn đang nói chuyện, nói gì đó... tiếng bà đều đều, nhưng anh không thể nghe thấy gì. Lúc này chẳng gì có thể an ủi anh.

- Hãy cho con chút thời gian, mẹ à. Một vài giờ để bảo các cháu, - anh nói.

Lúc anh gác máy, bà vẫn đang nói.

Anh cúi người trên bồn rửa trong bếp, nghĩ mình sắp nôn đến nơi. Anh thường bị thế trước những tin dữ - như khi người ta báo bệnh ung thư của cha anh đã di căn. Anh nuốt khó khăn, cố dùng ý chí kìm nhịp tim lại. *Cô ấy có thể chết.* Ống dẫn nước màu bạc lờ mờ trước mắt anh, những giọt nước mắt mới hình thành, nóng bỏng, chảy xuống má anh, bắn tóe lên đồ sứ trắng muốt.

Anh ở đó, cúi người, khóc vào bồn bao lâu?

Lúc có thể thở lại, anh lau khô mặt mũi và buộc mình thẳng người lên. Từ từ di chuyển, anh đi qua ngôi nhà, lên gác. Mỗi bậc lên là một thắng lợi, giống hệt đạp xe lên núi Rockies. Lúc đến cửa phòng Betsy, anh thở khó khăn, vã mồ hôi.

Anh dừng lại bên cửa, hơn hết thảy anh ước không phải nói với chúng tin này... Rồi anh vào trong, chợt nhớ lẽ ra nên gõ cửa song đã quá muộn, bọn con gái luôn đòi hỏi được riêng tư.

Các con anh đang ngồi trên giường với nhau, xem băng Jolene đọc truyện trước giờ đi ngủ.

Michael muốn dừng ngay ở đó, trên ngưỡng cửa phòng con và quay ngoắt đi. Chúng sẽ không thể như cũ sau khi anh cho chúng biết tin này. Từ nay trở đi, chúng biết rằng những việc xấu có thể xảy ra, có thể xảy ra rất nhanh, trong lúc ta không để ý. Máy bay trực thăng có thể bị bắn hạ. Những người mẹ có thể bị thương... và tệ hơn.

Anh thực sự ngần ngại.

- Bố có muốn xem mẹ đọc truyện cho con không, bố? - Lulu hỏi.

Michael cố cử động, nhưng anh chỉ đứng đờ ra đó, hơi lắc lư, giữ lấy khung cửa cho vững. Rồi anh loạng choạng tiến tới và tắt ti vi.

Betsy nhăn mặt.

- Có chuyện gì thế ạ?

Sự im lặng tiếp theo câu hỏi khiến mặt Betsy tái nhợt.

- Là mẹ phải không?

- Mẹ về nhà à? - Lulu reo. - Hoan hô! Mẹ đâu?

Hy vọng, Michael nghĩ. Anh phải gạt nỗi sợ sang một bên và cho chúng niềm hy vọng.

Nhưng nếu nó là một hy vọng hão thì sao? Anh không biết Jolene bị thương ra sao, hoặc liệu chị có sống sót không.

Bị bắn hạ.

Anh nuốt khó nhọc, lau mắt trước khi những giọt nước hình thành.

- Nói cho con đi, - Betsy nói dứt khoát. Trái tim anh tan vỡ khi thấy con gái sợ hãi biết bao và cố tỏ ra người lớn khó khăn biết chừng nào. Anh tìm đường len qua những đống quần áo trên sàn và trèo lên giường. Lulu lao vào ngực anh không báo trước.

- Mẹ đâu hở bố? - Lulu vừa hỏi vừa nhún nhẩy.

Michael ngồi thẳng lên, chân duỗi ra.

- Lại đây, Betsy, - anh nói khẽ.

Nó dịch chuyển thận trọng trên giường, nhìn bố suốt, miệng nó run run dù anh thấy nó cố kìm lại.

- Mẹ gặp tai nạn, - anh nói khi cả hai đứa con gần như đã ở trong vòng tay. - Ngay lúc này, mẹ đang trên đường tới một bệnh viện rất tốt. Và... - *Mẹ sẽ được chữa trị.* Anh không thể nói thế, không thể buộc mình nói ra những lời đó.

Lulu rứt ra, ngồi lên đùi anh và nhìn anh:

- Mẹ bị thương à?

- Mẹ sẽ ổn chứ? - Betsy hỏi, dịu dàng.

Chưa bao giờ trong đời, Michael cảm thấy đau đớn hơn.

- Chúng ta phải tin là mẹ sẽ ổn. Chúng ta phải cầu nguyện cho mẹ.

Betsy nhìn anh, sự bình tĩnh của nó vỡ vụn. Nước mắt bắt đầu rơi, toàn thân nó run bắn.

Lulu òa khóc.

Michael ôm cả hai con trong tay, giữ chặt lấy chúng, cố kìm nước mắt.

Chúng khóc, và cảm thấy giống như nhiều giờ trôi qua. Cuối cùng, Lulu lùi ra. Mớ tóc đen, quăn của nó ướt dính vào đôi má hồng hào.

- Nếu mẹ bị thương, người ta có cho mẹ kem không? Chị có nhớ khi em ngã cầu thang, mẹ đã mua kem cho em không, Betsy?

- Kem dâu tây, - Betsy nói và Lulu gật đầu.

- Với đá bào.

Betsy lau mắt, hít vào khó khăn.

- Em có nhớ hè năm ngoái, mẹ bị trẹo mắt cá trên bãi biển không, Lulu? Nó sưng phồng, tím bầm và phù lên, còn mẹ nói không đau tí nào. Mẹ chỉ không chạy khoảng một ngày.

- Khi con chó cắn mẹ ở cửa hàng tạp phẩm, mẹ chảy máu nhưng hầu như không bị thương, chị nhớ không? Vì mẹ là một

người lính, mẹ bảo thế. Mẹ là người lính khỏe mạnh. Đúng không hở bố?

Michael chỉ có thể gật đầu. Với họ, những câu chuyện này là một cách an ủi, đưa Jolene về nhà, nơi là của chị, nhưng anh chỉ nghĩ đến những chiếc trực thăng rơi xuống nền sa mạc, đâm sầm và nổ tung, những vết thương thảm khốc. Anh nghĩ đến những bức thư anh không gửi cho chị trong thời gian bị điều động, những lời anh không nói và những việc anh đã làm - *Anh không yêu em nữa* -, anh cảm thấy nôn nao trong dạ.

Hai giờ sau, anh rất cảm kích khi mẹ anh xuất hiện.

- Mẹ cháu bị thương, *Yia Yia,* - Lulu nói và lại bắt đầu khóc.

Mẹ anh cố ý tiến tới trước.

- Mẹ cháu là một chiến sĩ, Lucy Louida, cháu đừng quên điều đó. Ngay bây giờ, mẹ cháu cần chúng ta suy nghĩ cho thích hợp. Các cháu nghĩ sao nếu mặc pyjamas vào rồi bà đọc truyện cho nghe nào?

Michael tách khỏi các con và đứng dậy. Chân anh run lúc anh tiến đến chỗ mẹ.

- Ôi, Michael, - bà nói dịu dàng lúc anh đến gần, giọng bà ngập ngừng, mắt bà đầy lệ.

- Đừng, - anh nói và tránh bàn tay vươn ra của mẹ. Ngay lúc này, trước mặt các con, anh không thể được an ủi. Mẹ anh chạm vào, anh có thể sụp đổ. Anh đi qua bà và bước ra hành lang.

Anh đóng cửa lại cho mấy bà cháu và xuống dưới nhà. Anh lang thang khắp nhà, chỉ nhìn trừng trừng vào các đồ vật, và anh không biết là trong bao lâu. Tấm ảnh cưới đặt trên giá sách, đầu cái bàn họ đã cùng sửa lại, cái đĩa *Bạn là người đặc biệt* treo trên tường bếp.

Chuông điện thoại reo, và anh lảo đảo cầm lấy.

- Michael Zarkades nghe.

- Chào anh Zarkades. Tôi là Maxine Soll ở Hồng Thập tự.

Anh nắm điện thoại chặt hơn, nghĩ *Cầu chúa cho cô ấy ổn.*

- Vợ tôi ra sao rồi?

- Trực thăng của chị ấy bị bắn rơi ở tỉnh Al Anbar tối qua. Vì cuộc chiến ác liệt nên việc giải cứu gặp khó khăn. Tôi không biết cụ thể và không thể cho anh thông tin về những người còn lại trong tổ bay của chị ấy. Nhưng tôi biết chị ấy còn sống và đã ổn định. Chị ấy được chữa trị ở Balad và đang trên đường tới Landstuhl, Đức.

Cảm giác nhẹ nhõm của Michael lớn đến mức anh quỵ gối trên sàn bếp.

- Ơn Chúa, - anh lẩm bẩm. Anh nghe thấy nhân viên Hồng Thập tự nói về bệnh viện, nhưng anh chỉ nghe loáng thoáng.

Anh gác máy và ra ngoài, nơi màn đêm tối đen, giá lạnh bao quanh anh. *Jo ơi, em sẽ về nhà... em sẽ ổn...*

Mải mê với những ý nghĩ của mình, mất một lúc anh mới nhìn thấy một người đàn ông đang đứng ở bến bên kia đường. Dù không nhìn thật rõ, có thể chỉ thấy hình bóng trong ánh sáng của ngọn đèn xa xa trên phố, song anh biết đó là ai.

Anh đóng cửa lại sau lưng và đi xuống con đường lái xe rải sỏi, nghe thấy tiếng chân anh nghiến lạo xạo trên những hòn sỏi màu xám. Đêm tỏa mùi thủy triều xuống thấp, thoang thoảng mùi sulfuric.

- Carl? - Anh gọi và tiến đến gần. - Lomand cũng đến gặp anh ư?

Carl gật đầu.

- Tôi cần ra khỏi nhà. Seth đang... Tôi không biết nói gì nữa. Mẹ của Tami đang ở cùng cháu lúc này.

- Phải. Mẹ tôi cũng đang ở với các cháu. Tami sao rồi?

- Quân đội và Hồng Thập tự chết giẫm ấy không nói gì với tôi.

Cô ấy còn sống. Trong tình trạng nguy kịch. Tôi chỉ biết có thế. Còn Jo?

- Còn sống và ổn định. Tôi cũng chỉ biết có thế. Không biết gì về những người khác trong tổ bay.

- Hôm nay tôi tìm thấy một bức thư của Tami. Cô ấy gửi e-mail trước khi đi làm nhiệm vụ, tôi đoán thế. Hình như cô ấy đã... - Giọng nói mệt mỏi của Carl nhỏ dần trong giây lát. Rồi anh nói, khẽ khàng, - Sau đó, tôi đọc lại thư và nghĩ, đây là những lời cuối cùng của cô ấy sao?

Michael không biết nói gì nên lặng thinh. Nhưng anh không thể đứng im mãi được.

- Ngày mai anh có bay không? - Cuối cùng, anh hỏi.

- Có. Còn anh?

- Có. - Michael chăm chú nhìn làn nước tối đen, lắng nghe nó vỗ vào bờ.

Càng đứng đó lâu bao nhiêu, anh càng cảm thấy không thoải mái bấy nhiêu. Rốt cuộc, anh và Carl đã có một điểm chung, nhưng nó chưa thực sự đưa họ đến với nhau.

- Tôi về với các cháu thì hơn. Tôi sẽ gặp anh vào ngày mai.

- Đồng ý. - Carl ngập ngừng, quay người. - Cảm ơn anh đã xuống đây, Michael.

Michael gật đầu và trở lại nhà, nhưng vừa vào trong, anh gần như ước giá ở lại với Carl. Nhìn đâu, anh cũng thấy Jo.

Tôi đã tìm thấy một bức thư...

Anh vào phòng làm việc và bật máy tính, rồi lấy e-mail ra.

Nó nằm trong Inbox: địa chỉ e-mail trong quân đội của Jolene in màu đen, đậm.

Chị viết thư này khi nào? Hôm qua, ngay trước khi bay?

Anh bấm vào thư.

Các con yêu quý của mẹ,

Rất cảm ơn gói vật dụng tư trang các con gửi tuần này. Mẹ là Nữ hoàng ở đây đấy. Mẹ có thể nói với các con thế! Ai cũng muốn có những món đầy hương vị của mẹ và món baklava thật tuyệt vời. Mẹ cắn một miếng và nghĩ đến tất cả mọi người. Hãy xin Yia Yia *của các con kể cho nghe bà đã dạy mẹ làm món này như thế nào nhé. Chắc chắn mẹ không phải là học trò giỏi nhất. Mẹ không khéo tay được như Betsy đâu.*

Các con có biết còn gì làm mẹ nghĩ về gia đình không? Là thời tiết ở đây. Đang là tháng Chín, có nghĩa là mùa mưa, ngay trong sa mạc. Căn cứ như một hố bùn lớn. Con thích mưa mà, Lulu. Nước tung tóe! Tung tóe!

Hồi này ở đây, mọi việc khá vào nếp. Mẹ bay nhiều. Vừa rồi, bọn mẹ bay tới một địa điểm tên là Green Zone và được uống món sữa khuấy theo-yêu cầu. Ngon tuyệt!

Chiếc Black Hawk đã thành nhà của mẹ khi ở xa nhà. Nó có nhiều trang thiết bị, toàn bộ thế giới ở các đầu ngón tay mẹ. Mỗi khi nhìn vào GPS, mẹ lại nghĩ đến các con, đến gia đình ta và mẹ đếm từng ngày cho đến khi trở về.

Cho đến bây giờ, mẹ biết cả hai con đều nhớ mẹ rất nhiều, và mẹ muốn các con biết rằng mẹ cũng nhớ các con y như thế. Các con là điều đầu tiên mẹ nghĩ đến vào mỗi buổi sáng và là điều cuối cùng mẹ nghĩ đến lúc đêm khuya.

Lulu ơi, mẹ không thể đợi để nghe từng chi tiết ngày đi học đầu tiên của con. Mẹ biết con cảm thấy hơi sợ, nhưng hãy nhớ rằng ai cũng cảm thấy thế. Con đã có bạn mới nào chưa? Cô giáo của con như thế nào? Kể cho mẹ nghe mọi thứ nhé!

Betsy, mẹ biết hồi này đôi khi con cảm thấy cô đơn. Trường trung học không phải là dễ dàng cho mọi người, nhất là với một cô gái đang lo lắng về mẹ mình và có nhiều rắc rối với bạn

bè. Cuộc sống là sự lộn xộn - nhất là hiện nay - nó sẽ có ích nếu con chấp nhận sự lộn xộn và cứ mặc nó. Đừng sợ nói chuyện với Sierra về những thứ làm con sợ hãi. Hoặc với Seth. Hoặc với bố. Con không bao giờ biết ai sẽ nói những điều con cần nghe đâu. Hãy nhớ rằng một người bạn gái có thể giúp con vượt qua những lúc tồi tệ nhất. Mẹ biết, vì ở đây có cô Tami đang giúp đỡ mẹ hàng ngày.

Có một điều mẹ thấy từ đây, từ nơi xa xôi này, là chúng ta may mắn nhường nào vì tất cả chúng ta có nhau.

Mẹ yêu cả hai con rất, rất nhiều.

Mẹ

Anh ngồi thẳng lên. Mẹ yêu các con... *cả hai.*

Tất nhiên là anh đáng bị thế lắm, nhưng nó vẫn làm anh tổn thương. Anh tưởng bức thư của anh có thể tạo nên một sự khác biệt, nhưng sao lại thế được? Một bức thư - đến muộn - khó có thể tháo gỡ những tai hại anh đã gây ra.

- Michael? - Mẹ anh đang vào phòng, gọi anh.

Anh từ từ quay lại. Ghế của anh kêu cót két.

- Có một bức thư của Jo. Các cháu sẽ muốn đọc vào buổi sáng.

- Đi với mẹ, - bà nói.

Anh theo bà ra khỏi phòng làm việc và vào phòng giải trí, bà ngồi xuống cái ghế bành dày bên cửa sổ. Anh ngồi lún sâu vào những tấm nệm sofa. Giữa hai mẹ con là cái bàn nước màu xanh nhạt - dự án "kết thúc hàng nhái" đầu tiên của Jolene -, phủ đầy những mảnh vụn của cuộc sống gia đình. Một cái bút chì, hai bức ảnh đóng khung cửa hàng dược phẩm, một cái bình có vết ngón tay của một trong hai đứa con gái, một tờ báo chưa đọc. Nếu Jolene ở đây, mọi thứ sẽ sạch hơn nhiều.

- Con cần mạnh mẽ vì các cháu, - mẹ anh nói. - Tất cả bọn chúng.

- Trước khi Jo đi, - anh nói và biết rằng anh không nên nói thành lời, nó sẽ làm mẹ xấu hổ vì anh, nhưng anh không đừng được, - trước khi cô ấy đi, con đã nói là không muốn chung sống với cô ấy nữa.

Mặt mẹ anh hình như xịu xuống vì câu đó.

- Đấy là thứ nó mang đi cùng ư?

- Vâng.

- Ôi, Michael. - Bà thở dài nặng nề. - Mẹ lấy làm lạ. Những bức thư của nó...

- Vâng. Toàn gửi cho các con.

- Ra thế, - bà nói. - Lẽ tất nhiên con là một thằng ngốc. Nhưng tất cả chúng ta đều ngốc khi đến với tình yêu. Không phải cha con và mẹ chưa bao giờ gặp vấn đề. Có lần cha con bỏ đi sáu tháng liền. Con thì bé. Mẹ ngỏ lời xin lỗi. Mẹ đợi. Đây là một câu chuyện dài, không còn ý nghĩa gì nữa ngoài một điều: cha con đã trở về, và mẹ chào đón cha. Chúng ta đã tìm ra cách để sống hạnh phúc lần nữa. Các con nhất định sẽ thế. - Bà đứng dậy và đi vòng quanh bàn. Ngồi lên sofa, bà vòng tay ôm anh và kéo anh sát gần bà, xoa dịu dây thần kinh tả tơi của anh bằng cách chỉ một người mẹ mới có thể làm được. - Mẹ sẽ chăm sóc các cháu. Con đến với Jo đi, Michael.

Họ ngồi đó một lúc lâu. Cuối cùng, khi mẹ anh cảm thấy buồn ngủ, Michael đứng dậy. Anh đắp lên thân hình nằm yên của mẹ tấm chăn đan tay của bà, rồi lang thang khắp căn nhà tối om. Anh kiểm tra các con nhiều lần, đứng trên ngưỡng cửa quan sát chúng ngủ, căm ghét cuộc sống mới khi chúng tỉnh dậy. Không thể ngủ được, anh bắt đầu uống cà phê vào lúc năm giờ sáng song vẫn không ngủ được, anh mệt đến mức bước đi loạng choạng, va vào đồ đạc, làm chúng đổ nhào. Thỉnh thoảng, hình ảnh của Jolene tươi cười lóe lên trong tâm trí anh, làm anh hầu như đui mù trong

chốc lát. Đó là lúc anh ngã sụp vào một cái ghế và làm đổ một tấm ảnh gia đình.

Chuông cửa reo khiến anh tỉnh giấc. Nhờ tiếng chuông, anh giật nảy người và nhận ra mình đã thiếp đi trên chiếc ghế gỗ trong bếp. Anh đứng lên, lảo đảo đi đến cửa, mở nó ra.

Ba người đàn ông đứng đó. Họ tự giới thiệu là các vệ binh của Jolene và hỏi họ có thể giúp gì không. Ngoài đường, anh nhìn thấy một chiếc ô tô đang rẽ vào đường nhà Tami và Carl. Chắc rằng trong xe ấy có ba người đàn ông khác, sẵn sàng trợ giúp.

Michael cố xua họ đi nhưng không thể, rốt cuộc anh chỉ cho họ phòng giải trí, họ cùng đứng dọc theo tường. Họ nói họ sẵn sàng làm bất cứ việc gì - lái xe, đến cửa hàng tạp phẩm, cắt cỏ.

- Mẹ ơi? - Anh gọi và cúi xuống đánh thức bà.

- Gì thế con? - Mắt nhòe nhoẹt, bà ngồi dậy.

- Có mấy người...

Anh chưa kịp nói hết câu, chuông cửa lại reo.

Lần này là bốn bà vợ đứng ở hiên, mỗi người bưng một đĩa thịt hầm bọc lá thiếc và một túi đầy ắp đồ tạp phẩm. Họ tặng anh những nụ cười buồn bã, thông cảm và ôm ghì anh - tất cả không một giọt nước mắt - rồi bắt đầu bày dọn đồ ăn họ mang đến. Trong phút chốc, căn nhà thơm phức mùi thịt xông khói rán. Họ đang làm bữa sáng cho các bé gái.

Lúc chín giờ, các bé gái bước vào căn nhà lặng lẽ song đông đúc này của họ. Lulu đưa mắt nhìn đám đông và cuộn tròn trong lòng bà nội. Betsy đeo tai nghe iPod, nó ngồi trong góc phòng, nghe nhạc và chơi điện tử.

Michael định nói câu gì đó với con thì chuông cửa lại reo.

Mệt lử vì ngỡ lại có thêm sự giúp đỡ nữa, anh ra mở cửa.

Trong tình trạng lộn xộn, mất một lúc anh mới nhận ra thứ anh đang nhìn. Một người phụ nữ trông quen quen, tóc cắt hơi xấc

xược, trang điểm quá đậm đứng trên hiên nhà anh. Cô ta cầm chiếc micro.

- Tôi là Dianna Vigan thuộc đài truyền hình KOMO. Anh là Michael Zarkades?

Anh đờ đẫn gật đầu, nhận thấy nhiều người bắt đầu đặt những bó hoa dọc theo hàng rào. Ai đó đã thắt một dải ruy băng màu vàng quanh trụ, dưới hộp thư của họ.

- Vợ anh đã bay ra trận cùng người bạn thân nhất là chuẩn úy Tamara Flynn, phi công phụ của chị ấy phải không? Tôi được biết họ đã gặp nhau tại trường dạy bay từ khi còn là thiếu nữ. Chắc anh phải vô cùng tự hào vì vợ. Làm thế nào anh...

- Miễn bình luận. - Anh đóng sầm cửa và lùi lại, bối rối đến nỗi mất một phút anh mới nhận ra căn phòng lặng ngắt. Các vệ binh và vợ họ, cùng gia đình anh, tất cả đang nhìn anh chằm chặp. Theo cách nào đó, anh đã thất bại, đó là điều hiển nhiên. Vậy họ muốn anh nói gì đây? Rằng anh tự hào vì chị ư? *Tự hào* vì chị bị bắn hạ sao?

Sao họ có thể mong đợi điều đó ở anh? Làm sao lúc này anh có thể nghĩ ra lời để nói, khi thế giới của anh đang sụp đổ tan tành?

Mười sáu

Đó là một trong những ngày đầy sương mù ở Seattle, nơi dường như không có bầu trời, chỉ có tầng tầng lớp lớp xám xịt. Jolene có thể nghe thấy tiếng còi báo hiệu cho phà ở xa xa, rì rầm như nước bập bềnh ở phía trên; một con mòng biển kêu quéc quéc.

Betsy thích cho mòng biển ăn. Đã bao nhiêu lần họ đứng trên sàn phà, tay trong tay, ngọn gió lạnh quất vào họ, ném thức ăn cho đàn chim mắt tròn, nhỏ và sáng hình như trôi lềnh bềnh một cách dễ dàng?

Một tiếng còi ô tô.

Chị cau mày, bối rối.

Âm thanh thay đổi, thành tiếng *bíp-bíp-bíp* dai dẳng.

Chị bỗng nhận ra mắt chị nhắm nghiền. Miệng chị khô khốc, không thể nuốt nổi. Không. Có cái gì đó trong miệng.

Chị dần dần tỉnh lại, cố mở mắt.

Trên đầu, thay cho bầu trời là trần nhà trắng toát, để lại một

vệt sáng chói. Chị chớp chớp mắt. Nhiều máy móc vây quanh chị, những cái giá cao trên để màn hình, giống như những người đưa ma gầy gò, sạch sẽ, kêu *cục cục* và *bíp bíp*.

Cái gì đó trong miệng chị là một cái ống. Một ống khác từ máy bên phải luồn vào trong ngực chị.

Một âm thanh hút rất to đến và đi, lên và xuống.

Chị nghe thấy tiếng bước chân, rồi cửa mở ra, đóng lại.

Chị cần *suy nghĩ*. Chị đang ở đâu? Chuyện gì đã xảy ra?

Một người đàn ông cao ráo, mặc áo choàng trắng đến bên giường chị. Người đó đeo găng màu tía, khẩu trang trắng muốt che kín mũi và miệng. Ông ta kéo lại những tấm rèm, tạo nên một hình bán nguyệt riêng tư.

Một cái giường. Phải. Nó đấy. Chị đang nằm trên một cái giường.

- Chuẩn úy, - người đàn ông nói. - Chị đã tỉnh.

Chị cố nói, nhưng cái ống đã bịt miệng chị.

Đau quá. Chị đang *đau đớn*. Nỗi đau đến với chị đột ngột, nuốt chửng chị; nó đã ở đó suốt sao? Bên cạnh chị, một màn hình bắt đầu kêu *bíp-bíp* nhanh hơn.

- Cứ bình tĩnh, chuẩn úy ạ, - người lạ nói qua chiếc khẩu trang. - Chị đã bị một tai nạn khủng khiếp. Chị có nhớ không? Trực thăng của chị bị bắn hạ.

Tiếng ông ta rành rọt, kéo dài hai chữ tai-ai-nạn-ạn.

Khói. Những mảnh kim loại cháy. *Tami*.

Adrenaline trào khắp người chị. Nỗi đau như đóng đinh - nó đi từ đâu nhỉ? Chị không thể nói, không thể tách nó ra.

Chị muốn hỏi về Tami, về các đồng đội của chị, nhưng chị không thể làm gì được. Chị ngước nhìn người đàn ông chằm chằm, nghĩ *xin hãy làm ơn...*

Chị hình dung mình vươn tay ra, nắm lấy cánh tay người đó,

hỏi ông ta có biết đồng đội của chị ra sao, nhưng chị không thể làm gì. Chị nghĩ đến Tami, nhớ là chị đã ôm bạn, hứa với bạn là họ sẽ ổn.

Máu trên mặt Tami... máu ở khắp nơi.

Người đàn ông làm gì đó với cái túi treo cạnh giường chị, rồi từ từ, sương mù trở lại, cuốn tròn quanh chị, làm dịu tầm nhìn cho đến khi chị ở xa hẳn nơi đây. Chị đang ở trên hiên sau nhà mình, bàn chân gác lên chấn song, lắng nghe tiếng Lulu kêu ré lên lúc nó chạy quanh sân và tới các lớp sóng xa xa, đều đều và xác thực.

Sự đau đớn đóng băng hết nhận thức của chị.

Jolene mở mắt, thở hổn hển, thèm hít không khí đầy phổi. Lúc này, cái ống đã được lấy ra khỏi miệng chị. Chị đã ở đây bao lâu, trôi dạt, hết tỉnh lại mê?

Chị không thể theo dõi thời gian trôi qua. Khi chị tỉnh dậy, chỉ là một loại hồi tỉnh; chị vẫn còn mờ mịt, lộn xộn. Vài lần, các cô điều dưỡng vào phòng chị, chị đã năn nỉ hỏi tin họ, nhưng chị chỉ nhận được những cái nhìn buồn bã *tội nghiệp chị* và một lời hứa sẽ gọi cho đại úy nếu ông ấy trở lại, rồi chị lại thiếp đi.

Tuy nhiên, lúc này chị đã tỉnh. Giường của chị được nâng lên một chút, và một số máy móc đã được dọn đi. Những ngọn đèn trên đầu sáng chói, nghiệt ngã. Chị có thể thấy trời mưa qua cái cửa sổ nhỏ bên phải. Trong một giây mập mờ, kéo dài, chị ngỡ mình đang ở nhà...

Chị ngắm nghía căn phòng, thấy chiếc ghế nhỏ bằng kim loại đặt bên cửa sổ, một chiếc ti vi ở trong góc giữa bức tường và trần nhà, các bức tường sơn màu xám. Sau đó, chị từ từ nhìn xuống. Cánh tay phải của chị bó trong thạch cao trắng từ khuỷu đến cổ tay. Nhưng đấy không phải là thứ chị chú ý.

Chân phải của chị khó mà trông giống một cái chân. Nó đặt lên trên lớp vải phủ giường trắng hơi cứng, hơi cong ở đầu gối. Từ giữa đùi xuống sưng phồng, đen kịt, là một đống mưng mủ, thối rữa, trông giống một cái xúc xích quá lửa, nổi bật trên những tấm khăn trắng như tuyết. Bốn đinh vít lớn bằng kim loại giữ nó lại với nhau, giữ cho nó có hình thù một cái chân. Một cái vòi nối chân tới khoảng không của máy hút dịch từ vết thương, dồn vào một cái túi. Ở mắt cá, nhiều mảnh xương lòi ra. Và cái mùi... một thứ mùi khủng khiếp, phần vì cháy, phần vì thối rữa.

Chị phát ọe vì cảnh tượng đó, một bàn tay bịt chặt lấy miệng; đờm dồn ứ lên cổ họng.

- Ôi, lạy Chúa... - chị thì thào.

Cửa bật mở, người đàn ông cao ráo mặc áo choàng trắng bước vào phòng.

- Chị đã tỉnh, - ông ta nói và kéo khẩu trang che miệng và mũi.

Ông ta đến bên kia giường, đứng cạnh chị.

- Tôi là đại úy Sands.

- Các đội viên của tôi ra-a sa-ao?

- Chuẩn úy, chị cần nằm yên.

Jolene cố nhúc nhích, nhưng thân trên của chị không còn sức. Sự ráng sức làm chị thở không ra hơi, toát mồ hôi.

- Tổ bay của tôi... và Tami, - chị hỏi khẽ, ngước nhìn. - Chuẩn úy Flynn?

- Chuẩn úy Flynn ở tầng trên.

- Chị ấy còn sống, - Jolene nói và ngã vào đống gối. - Ơn Chúa. Tôi có thể nói chuyện với chị ấy không?

- Vẫn chưa được, chuẩn úy ạ. Chị ấy bị chấn thương não rất nặng. Chúng tôi đang giám sát chị ấy rất chặt chẽ.

- Còn Hix?

- Trung sĩ Hix cũng ở đây. Anh ấy bị nhiều mảnh đạn vào đùi, nhưng đang lành nhanh. Một pháo thủ khác của chị, Owen Smith không sống sót trong vụ rơi. Tôi rất tiếc.

- Ôi, lạy Chúa tôi. - Smitty. Chị nhớ lại nụ cười rạng rỡ của cậu... và cái lỗ mở hoác trên ngực cậu. *Em đang giữ chỗ này cho chị, chuẩn úy ạ. Em muốn nói chuyện với mẹ em.*

- Giờ thì chúng ta có thể nói chuyện về chị được không, chuẩn úy? - Bác sĩ hỏi dịu dàng.

Chị lờ đờ ngước nhìn ông, ghét sự thương xót chị thấy trong mắt ông.

- Tôi đang hấp hối. Có phải đấy là điều ông muốn nói với tôi không?

- Chị bị thương rất nặng, Jolene. Tôi không nói dối chị. Nhiễm trùng là mối lo lớn nhất trong các vết thương vì bị nổ tung giống như chị. Mọi thứ đều dính chặt vào đó - đất cát, kính, những mảnh kim loại. Chị mất nhiều máu, chúng tôi lo cho chức năng gan và thận của chị. Chúng tôi cắt bỏ các mô nhiễm trùng hàng ngày. Chị cũng được đưa vào lịch mổ bàn tay phải hôm nay. Mảnh đạn đã phá hủy một dây thần kinh ở cổ tay chị. Tuy vậy, chúng tôi hy vọng chị sẽ lại sử dụng cổ tay được chút ít.

Sử dụng cổ tay được chút ít.

- Các vết thương trên mặt chị sẽ lành, dù sớm hay muộn, nhưng chúng tôi theo dõi chúng rất kỹ. Thêm nữa, đó là các vết thương phá.

Chị cố chống lại sự thôi thúc sờ lên má. *Mặt mình.*

Chị nhắm mắt để bác sĩ không nhìn thấy chị sợ hãi biết bao, nhưng đó là một sai lầm. Trong bóng tối của nỗi sợ, chị trông thấy các con đứng với nhau, khóc vì chị, van xin chị về nhà.

- Làm ơn, - chị thì thầm, ghét thấy giọng mình run run. Chị là một *người lính,* vì Chúa, và chị không thể buộc mình nhìn vào mắt

người đàn ông này. - Tôi không thể chết. Tôi có các con, đại úy ạ. Hãy làm ơn.

Đại úy Sands chạm vào bàn tay trái của chị. Chị cảm thấy lớp găng cao su mát lạnh của ông trên da chị - không phải là sự tiếp xúc của con người; nhưng nó có gì khác đâu? Sự động chạm của một người lạ khi mọi thứ của chị đang trên một cái cân bấp bênh như thế có dễ chịu không?

Lúc này, chị cần có Michael ở đây. Anh sẽ chăm sóc chị.

Michael, tình yêu của anh đã cứu chị một lần trước đây. Trong thâm tâm, chị biết có trục trặc với Michael, một cái gì đó không ổn, nhưng lúc này morphine đã ngấm và bắt đầu làm chị đỡ đau, chị sẽ lại chung sống với chồng, nắm bàn tay anh, cùng đi dạo trên bãi biển với người đàn ông chị yêu...

Lúc hai giờ, vào ngày CNN tuyên bố tai nạn của Jolene với thế giới, Michael và Carl lên chiếc máy bay tới Đức.

Họ hạ cánh ở Frankfurt trong một đêm tối tăm, lạnh giá, mưa phùn rỉ rả trên các tòa nhà bê tông và các đường băng ở sân bay.

Cuối cùng, khi họ ra khỏi quầy hải quan, xách va li, Michael nhìn quanh.

- Người ta nói sẽ cử người đến đón chúng ta, - anh nói với Carl. Lát sau, một thanh niên vận quân phục đến gần họ.

- Ông Zarkades? Ông Flynn?

- Chúng tôi đây, - Carl nói. - Tôi là Flynn.

Người lính trẻ đưa cho Michael một túi nhỏ bằng nhựa trong suốt. Trong đó là chiếc nhẫn cưới của Jolene, thẻ quân nhân và chiếc đồng hồ cũ của chị, mặt bị vỡ. Anh nhìn chúng chằm chằm. Suốt mười hai năm, anh chưa bao giờ thấy Jolene không đeo nhẫn

cưới. *Đây là thực*, anh nghĩ. Anh sắp gặp vợ, một thương binh trong chiến tranh.

- Cảm ơn cậu, - anh nói khàn khàn.

Người lính đưa họ băng qua sân bay và vào một chiếc ô tô đợi sẵn. Người lái xe thấp lùn đưa họ tới Trung tâm Y tế vùng Landstuhl.

Cơn mưa bất chợt thành những tấm màn lộng gió ở bên kia lối vào. Bên trong hành lang sáng rực đèn neon, Michael và Carl lập tức bị hút ngay vào một nghi thức trong quân đội - các bác sĩ, điều dưỡng, giáo sĩ và sĩ quan liên lạc đang đợi chào đón họ. Mọi người đứng vươn cao và thẳng tắp, nghiêm trang, đeo những đôi găng cao su màu tía. Hơn một lần, Michael yêu cầu được dẫn đến thăm vợ, nhưng lúc nào cũng có một lý do phải đợi.

Anh bắt đầu đi tới đi lui và phát cáu.

- Quân đội chết tiệt, - anh lẩm bẩm, đi ngược xuôi trên lối đi tấp nập. Lúc một nhà giải phẫu thần kinh đến đưa Carl đi, Michael vẫn còn đó.

Anh tiến đến chỗ phòng các điều dưỡng lần nữa.

- Tôi là Michael Zarkades. Tôi đã bay nửa vòng trái đất đến thăm vợ tôi, Jolene Zarkades. Cô ấy là chuẩn úy, nếu điều đó có ý nghĩa. Tôi đã đợi đến phát chán. Hãy cho tôi biết phòng cô ấy ở chỗ quái nào vậy.

Cô điều dưỡng ngước khỏi một hồ sơ.

- Đại úy Sands yêu cầu ông đợi. Đại úy muốn đích thân tóm tắt tình hình cho ông. Tôi rất tiếc, ông...

Phía sau họ, bất thình lình có tiếng huyên náo. Michael quay lại đúng lúc thấy một dòng binh lính nằm trên cáng được đẩy vào qua cửa trước. Các bác sĩ và điều dưỡng lập tức có mặt; một linh mục tiến đến, nắm tay một người lính trong tay mình, làm dấu thánh giá.

Michael cúi người trên quầy, trông thấy số phòng của Jolene trên hồ sơ của chị, và vội đến chỗ thang máy.

- MAYDAY! - Jolene hét lên và tỉnh dậy khỏi cơn ác mộng. Chị lao xuống chỗ nằm, và cử động đó làm nổ bùng cơn đau trên sườn phải. Thở hổn hển, chị sụp vào đống gối.

Như thường lệ, việc đầu tiên chị nhận thấy khi mở mắt là mùi hôi thối khủng khiếp của cái chân. Tiếng *rít-thịch* của máy hút vết thương to đến mức át mọi âm thanh khác, kể cả tiếng tim chị đang đập thình thịch. Cơn đau tràn ngập, không thể chịu đựng nổi.

Nhưng hơn cả nỗi đau của bản thân, chị nghĩ đến Tami: Tami, Smitty và Jamie.

Suốt đời, chị buộc bản thân mình phải sống lạc quan. Nay niềm hy vọng sáng chói ấy đã tắt. Nếu Tami không qua khỏi thì sao? Chị sẽ phải nói gì với mẹ của Smitty? *Cậu ấy đã cho tôi xem ảnh bà hàng chục lần... bức ảnh bà đang chơi tennis...*

Đây là lỗi của chị. Tất cả chuyện này. Làm sao chị sống nổi với tội lỗi này? Chị với tay tìm ống morphine, nghĩ có thể ngủ qua nỗi kinh hoàng này.

Đúng lúc đó, qua khe rèm quanh giường, chị nhìn thấy anh.

Michael.

Michael tranh cãi với người điều dưỡng và lâm vào cảnh bối rối.

- Ông nên đợi bác sĩ Sands. Vả lại, ông không được đến đó mà không có khẩu trang và găng tay, - người phụ nữ khẳng định.

- Thôi được. - Anh chộp lấy khẩu trang và găng tay rồi bỏ đi. Đeo chúng vào, anh dừng lại bên ngoài cửa phòng vợ, hít một hơi thật sâu rồi bước vào.

Anh chợt thấy ngay rằng có lẽ anh không nên ào vào như thế này, có lẽ anh nên đợi nghe về tiên lượng bệnh của Jolene...

Một tấm rèm vây quanh nửa chừng giường chị. Thứ đầu tiên anh nhận thấy là cái mùi nồng nặc. Mùi hôi thối của sự phân hủy lơ lửng trong không khí làm anh suýt nôn thốc. Mật dâng lên tận họng, làm anh nghẹn thở.

Anh lau môi, căng thẳng và tiến tới, mở tấm rèm.

Anh hầu như không nhận ra vợ. Bên phải mặt chị bị nhiều vết rạch đẫm máu, dịch rỉ ra, còn bên trái bầm tím và sưng phồng. Một vết thương dài suốt quai hàm đã được khâu lại. Môi chị khô khốc và nứt nẻ. Mớ tóc thẳng và rũ của chị gạt sang một bên, thiếu hẳn sức sống.

Nhưng cái chân mới làm anh giật mình. Nếu có thể gọi thứ đó là một cái chân. Nó đen sì, tróc hết da, cong queo và gãy vỡ, to gấp đôi kích thước bình thường; những cái đinh vít đồ sộ cố định nó ở đầu gối và mắt cá. Một cái xương nhợt nhạt lòi ra khỏi đám thịt xanh-đen. Còn cái mùi...

Trong giây phút khủng khiếp, nhục nhã ấy, anh tưởng mình sắp nôn.

Anh thở nông, chỉ qua miệng, qua khẩu trang, nhưng cái mùi nồng nặc vẫn ở đó. Anh biết lúc này cần phải mạnh mẽ hơn, nghĩ đến chị, nhưng anh cảm thấy dường như mình đang bị chết ngạt. Anh không thể lấy lại hơi thở cho đều.

- Jo, - anh nói dịu dàng, tiếng anh cót két, hơi thở của anh gấp gáp. - Anh rất tiếc, - cuối cùng anh nói, *cuối cùng* thì anh đã tìm ra sức mạnh để nhìn chị. Anh biết trong mắt anh là sự thương xót và kinh hoàng, song anh không thể làm khác. Lẽ ra anh không nên vào đây mà không chuẩn bị trước. - Anh chưa nói chuyện với bác sĩ... anh không biết. Lẽ ra anh nên đợi... - Anh định với tìm bàn tay chị, và thấy nó sưng phồng, anh rút tay lại. - Anh không muốn làm em bị tổn thương.

- Quá muộn rồi, - chị nói khẽ, nước mắt long lanh trong mắt chị.

- Jolene...

Chị ngoảnh bộ mặt đẫm máu, sưng phù khỏi anh.

- Tami hỏng rồi, - chị nói khẽ, với bản thân hơn là với anh.

- Cái gì? Tami làm sao?

- Quá muộn cho chúng ta, Michael. Anh đúng về chuyện đó. - Giọng chị đứt quãng, làm anh càng cảm thấy tệ hơn. Chị với tay và ấn nút morphine, và chẳng mấy chốc, chị thiếp đi.

Mười bảy

Một lần nữa, anh lại làm chị thất vọng. Anh đã trông thấy cái chân bị thương của chị và hoảng sợ, chỉ hoảng sợ thôi. Sao không ai báo trước cho anh? Nếu anh biết, có khi anh đã che giấu được phản ứng ban đầu của mình.

Có lẽ thôi. Nhưng nói thật, anh ngờ lắm. Những vết thương của chị áp đảo anh. Anh giúp chị bằng cách nào đây?

- Anh Zarkades?

Anh quay lại, thấy một người đàn ông cao ráo, tóc hoa râm, mặc áo choàng trắng bước vào phòng. Bên trên cái khẩu trang phẫu thuật, đôi mắt xám của ông nghiêm nghị.

- Tôi xin lỗi vì đến muộn, anh Zarkades. Ở đây các ca cấp cứu diễn ra gấp lắm. Tôi là đại úy Sands. Jim. Tôi muốn nói chuyện với anh trước khi anh gặp chị ấy.

Michael lại cảm thấy một nỗi xấu hổ trào lên, rồi tiếp đó là cơn giận bản thân, giận quân đội, giận người đàn ông này đã không đến đúng lúc, giận Chúa Trời.

- Thế này là tốt rồi.

- Đi với tôi, - Sands nói và dẫn anh ra ngoài hành lang tấp nập. Ở đây, các điều dưỡng ở khắp mọi chỗ, chạy từ phòng này sang phòng khác. - Tôi chắc là có thể nói với anh, - Sands nói lúc cửa phòng Jolene đã đóng lại. - Vợ anh bị thương rất nghiêm trọng. Có nhiều thứ phải lo, nhưng mối lo lớn nhất là nhiễm trùng. Những vết thương vì phá nổ như của chị ấy đặc biệt nguy hiểm. Anh không thể hình dung đủ thứ tìm đường lọt vào các vết thương đâu. Vi khuẩn phát triển không kiểm chế nổi. Chúng tôi cắt bỏ các mô nhiễm trùng hàng ngày - đưa chị ấy đến phòng phẫu thuật và rửa ráy - nhưng nói thật, tôi không hy vọng lắm.

- Ông nói không hy vọng là có ý gì?

- Có thể chị ấy sẽ mất một chân. Chúng tôi còn chưa biết bàn tay phải của chị ấy liệu còn hoạt động được nữa không.

- Tôi có thể giúp gì cho cô ấy không?

- Chúng tôi đang làm hết sức có thể. Các vết thương trên mặt chị ấy sẽ sớm lành.

Michael cảm ơn bác sĩ rồi trở lại, đứng bên giường Jolene. Anh đứng đó nhiều giờ, nhìn chị đăm đăm, đợi chị tỉnh giấc. Anh cảm thấy nôn nóng muốn xin lỗi chị, sửa đổi phản ứng của mình. Làm một người tốt hơn. Trong thời gian chị đi vắng anh đã trưởng thành lên nhiều, còn lúc này, ngay từ cơ hội đầu tiên để chứng tỏ cho chị thấy những thay đổi đó, anh đã thất bại. Thất bại hoàn toàn.

Cuối cùng, mệt lử, anh rời phòng chị và định ra khỏi bệnh viện. Nhưng lúc đến gần thang máy, anh nghĩ đến Carl và Tami. Anh hỏi một điều dưỡng khu chăm sóc đặc biệt ở đâu, rồi đi thang máy lên tầng có phòng của Tami.

Qua cửa sổ, anh nhìn thấy Carl đứng cạnh giường vợ, đầu gục xuống, nước mắt chảy ròng ròng xuống má. Michael định bỏ đi

thì Carl ngước lên và trông thấy anh. Lau mắt, đứng thẳng lên, Carl rời khỏi giường và đến cửa, mở nó ra.

- Chị ấy thế nào? - Michael hỏi.

- Chấn thương não nghiêm trọng. - Carl nhún vai. - Có nghĩa là cô ấy có thể tỉnh và có thể không. Có thể ổn và có thể không. Họ đã lấy đi một mảnh sọ vì não bị sưng phồng. Còn Jo?

Michael sửng sốt vì những giọt lệ làm mắt anh cay xè. Anh không buồn lau chúng đi.

- Cô ấy có thể mất một chân, và bàn tay phải hiện nay không hoạt động.

Họ nhìn nhau chăm chú. Lẽ ra điều đó an ủi được họ, nhưng lại không. Michael không thể đứng đây với người đàn ông mà anh hầu như không hiểu này, trao đổi nỗi sợ với nhau.

- Tôi đến Landstuhl House đây, - anh nói. Đó là nơi các nhà từ thiện Mỹ đã xây dựng một ngôi nhà cho gia đình các binh sĩ bị thương ở tạm.

- Còn tôi sẽ ngủ lại đây tối nay. Tôi đã bảo họ mang cho mượn một cái giường.

Lẽ ra, Michael nên nghĩ đến điều đó. Anh lẩm bẩm hẹn ngày mai gặp Carl và ra khỏi bệnh viện. Chưa đầy ba mươi phút sau, anh đã yên vị trong một căn phòng nhỏ, đồ đạc đầy đủ, kèm một buồng tắm và một giường đôi ở Landstuhl House.

Lúc ngồi trên cái giường bất tiện, nhìn chăm chú chẳng vào cái gì và nhớ lại mọi sự, anh cố hình dung ra cách sửa chữa sai lầm anh đã mắc hôm nay. Làm sao để anh thuyết phục Jolene rằng anh đã thay đổi, khi anh đã hành động đúng y như chị hẳn đã nghĩ về anh?

Đúng giờ đã thỏa thuận, anh gọi về nhà. Betsy trả lời. Anh vừa nói câu chào giữa chừng, nó đã hỏi:

- Mẹ thế nào ạ?

Anh sẽ nói gì đây? Sự thật chắc chắn sẽ làm con gái anh gặp ác mộng, nhưng nó cần chuẩn bị tinh thần cho điều xấu nhất chứ? Anh đã có thể xử lý tốt hơn nếu được chuẩn bị. Anh ngả người dựa vào tấm ván đầu giường rẻ tiền, lung lay.

- Mẹ nói cảm thấy hơi khá hơn và sốt ruột muốn nói chuyện với con.

- Nhưng mẹ bị làm sao?

Anh do dự. Giờ là lúc nên nói điều gì đúng đắn, làm dịu nỗi sợ của con gái và cho phép nó hy vọng. Anh cân nhắc các lựa chọn - nói dối hoặc nói thật - và quyết định nói thật nửa chừng.

- Bàn tay phải và mắt cá của mẹ... bị thương. Hiện giờ người ta đã cố định chúng lại.

- Mẹ thuận tay trái, thế cũng tốt, - Betsy nói.

- Ừ, - anh đáp, khàn khàn.

- Bố à? Còn gì bố không kể với con?

Anh hắng giọng.

- Không có gì, Betsy. Chúng ta không được biết hết mọi điều, thế thôi. Người ta vẫn đang tiến hành nhiều xét nghiệm. Bố chắc là sẽ sớm...

- Bố cho con là trẻ con chứ gì? Lulu! - Nó réo. - Bố đang gọi điện này. Bố muốn kể với em là mẹ bị bắn rơi nhưng mẹ ổn.

- Betsy...

- Bố ơi? - Lulu kêu lên the thé. - Mẹ có khỏe hơn không? Người ta có cho mẹ kem không ạ? - Anh lùa một bàn tay vào tóc và thở dài. Anh nói chuyện với Lulu vài phút, song thật lòng mà nói, anh chẳng biết hai bố con đã nói những gì, sau đó mẹ anh nghe máy.

- Nó thế nào, Michael?

- Con đã làm cô ấy thất vọng, mẹ ạ, - anh nói mềm mỏng, với mình hơn là với mẹ. Ngay lập tức, anh biết đây là một sai lầm,

không phải là loại chuyện nên nói với mẹ, nhưng lúc này anh cần một lời khuyên, và lời khuyên hợp lý nào dựa trên thông tin xấu?

- Jo sẽ cho con biết nó cần gì, Michael ạ. Chỉ cần lắng nghe nó thôi.

Họ nói chuyện thêm lát nữa. Sau khi treo máy, anh nhắm mắt lại, nghĩ anh sẽ chẳng bao giờ có thể ngủ được, nhưng đến khi nhận ra nắng trời đang chảy thành dòng vào phòng, anh mới chớp chớp, tỉnh giấc.

Đồng hồ cạnh giường chỉ bảy giờ mười lăm.

Anh ra khỏi giường, cảm thấy già nua và mệt mỏi. Lúc tắm xong, cạo mặt và thay quần áo, anh cảm thấy khá hơn.

Cho đến lúc đứng cạnh giường Jolene, tất cả mọi thứ ùa trở lại - nỗi sợ, cảm giác có lỗi, sự giận dữ. Anh sợ chị mất chân bên phải và không sử dụng được bàn tay; mất chúng, chị sẽ thành một người khác hẳn. Anh không thể hình dung bị thương như thế, mất mát nhiều như thế sẽ cảm thấy ra sao. Làm sao chị có thể trở lại là chị trước đây?

Anh cảm thấy có tội vì chỉ lo lắng về chân tay chị, trong khi tính mạng của chị đang bấp bênh, anh bực bội vì chị tự đưa mình vào con đường tổn hại và bị thương, giờ đây không ai trong số họ sẽ còn như xưa.

Anh ghét sự yếu đuối của mình, cảm thấy như bị hầm nhừ trong cái nồi đầy những điểm tệ hại nhất của bản thân mình. Anh muốn là người chỉ muốn chị sống dù trong bất cứ tình trạng nào - anh là con người như thế - nhưng anh cũng là một người khác, con người không thể hình dung ngắm vợ theo cách cũ, nếu chị mất một chân và không thể cử động bàn tay.

Anh đến gần hơn, thận trọng không làm ảnh hưởng đến các ống gắn trên người chị.

Mặt chị trông ửng đỏ; dưới vết bầm tím màu vàng và tía, da chị có sắc thái hung đỏ, chị toát mồ hôi đầm đìa, thở không sâu. Mớ

tóc bẩn thỉu, nhờn nhờn ở bên mặt bị thương. Môi chị nứt nẻ, bong tróc và nhợt nhạt. Nó làm anh nghĩ lẽ ra anh nên mang theo ChapStick. Hôm nay, mùi hôi thối càng nồng nặc hơn, giống như rác rưởi bị để quên trong một ngày nóng nực. Anh cố chống lại cơn nôn ọe.

Anh liếc xuống tấm khăn phủ. Chân phải của chị đặt trên tấm khăn, trông vẫn sưng phồng và vụng về, bàn chân quặt sang phải gần như quái đản. Máy hút kêu vo vo, hút ra chất dịch lầy nhầy màu vàng từ vết thương.

Anh nghe thấy chị đang tỉnh, nghe thấy sự dừng trong hơi thở của chị.

- Mi... chael, - chị nói, đầu chị ngoẹo sang một bên nhìn anh. Cái nhìn chằm chằm của chị đờ đẫn, không tập trung. - Anh... ở đây... thật-ật tốt...

- Lúc trước anh đã ở đây, em nhớ không?

Chị cau mày, liếm môi.

- Anh đã ở đây?

- Jo? - Anh có nhiều điều muốn nói với chị, nhưng bắt đầu từ đâu? Thật khó mà xóa bỏ những tổn hại trong cuộc hôn nhân từ khi chưa có những chuyện này. Anh gạt mớ tóc khỏi mặt chị và sờ trán chị.

Chị đang nóng bừng.

- Đợi... - chị nói, kéo dài từng lời. - Anh không yêu-êu em...

Michael ấn nút gọi điều dưỡng. Khi một phụ nữ vào, anh nói:

- Cô ấy nóng quá.

Người điều dưỡng gạt anh sang bên, mạnh đến mức anh suýt ngã ngửa. Trong vòng vài giây, căn phòng đầy những người, họ đo nhiệt độ của Jolene, kéo các tấm đắp. Một điều dưỡng mở tấm gạc trên chân chị.

Mùi hôi thối làm anh suýt nôn.

- Đưa chị ấy đến phòng mổ, ngay lập tức. - Đó là bác sĩ Sands. Ông vào lúc nào nhỉ?

- Gượm đã, - Michael nói và lao tới chị, anh cúi xuống. - Anh yêu em, Jolene... rất yêu.

Nhưng quá muộn; chị đã bất tỉnh. Anh đứng đó trong lúc họ đẩy chị đi.

Chị đang lê bước trong bùn sền sệt, mút lấy chân, vác người bạn thân nhất.

- Cố lên nhé, Tami... cậu đừng chết... mình sẽ đưa chúng ta tới đó...

Nhưng họ đang đi đâu, chị đưa Tami đến đâu?

Ở đâu đó gần lắm, một quả bom nổ tung. Bầu trời sáng rực, những viên đạn và những mảnh kim loại cháy. Một chiếc trực thăng đâm sầm xuống đất và bùng cháy.

Chị quăng người đè lên Tami, cố che cho bạn, nhưng lúc đêm đã yên và chị lùi lại, Tami đang cháy quăn lại trước mắt chị, máu chảy qua mũi... qua miệng... qua mắt Tami. Máu và khói ở khắp nơi. Jolene hét lên "KHÔNG-ÔNG-ÔNG-ÔNG-ÔNG!".

Chị tỉnh lại, vẫn la hét.

Mất một giây chị mới nhớ ra mình đang ở đâu: trong một bệnh viện. Ở Đức.

Chị cử động hết sức thận trọng, nhấc đầu khỏi gối. Chị cảm thấy chóng mặt và không tập trung, hơi nôn nao trong dạ dày. Qua kẽ mắt, chị nhìn thấy những máy móc quanh mình. Máy hút dịch kêu vo vo đã dọn đi. Cả cái mùi thối rữa cũng không còn. Lúc này, người chị tỏa mùi thuốc khử trùng và chất dẻo.

Chị cố nhấc người trên một khuỷu tay, nhưng sự ráng sức làm chị mệt đứt hơi. Thở nặng nhọc, choáng váng, chị nhìn trừng trừng vào đôi chân.

Chân.

Từ khoảng đầu gối trở xuống, phía bên phải giường chị là một khoảng rộng các tấm đắp trắng muốt, bằng phẳng. Chị có một hồi ức xa xôi, mờ nhạt về phòng hồi sức, về các điều dưỡng phụ trách và bác sĩ đến rồi đi, giám sát diễn biến của chị.

Người ta đã cắt cụt chân chị. Cắt từ đầu gối.

Vồ lấy cái gối bịt miệng, chị rú lên vì thương tiếc và đau đớn; chị gào thét cho đến khi họng chị khô rang, mắt chị cay xè và ngực chị nhức nhối. Chị hình dung cuộc sống mới của chị, mất thăng bằng, có thể khác hẳn, suy sụp, mỗi hình ảnh là một cái vẩy mà chị phải cạy đi - không còn bay trên những chiếc Black Hawk và chạy dọc bãi biển, hay bế bổng các con lên và xoay tròn chúng trong một ngày hè.

Cuối cùng, kiệt sức, chị sụp vào đống gối và nhắm mắt lại. Nỗi tiếc thương thay bằng cảm giác tuyệt vọng cùng cực. Chị ở đây, chân bị cắt cụt, nằm trên giường bệnh xa cách quê hương, không có một người bạn thân để trò chuyện hoặc một người chồng để ôm chị.

Michael.

Chị buột ra một hơi thở nặng nề khi nghĩ đến anh.

Hiện giờ, anh sẽ ở lại với chị, anh là người như thế. Michael Zarkades là người có ý thức trách nhiệm mạnh mẽ. Anh sẽ thấy chị đã mất mát, và anh sẽ bước trở lại cuộc hôn nhân mà anh liên quan. Nỗi thương xót sẽ đưa anh trở lại với chị; bổn phận sẽ làm anh ở lại. Rốt cuộc, chính vì thế anh đến đây. Người chồng đầy trách nhiệm đứng bên người vợ đau khổ và tuyệt vọng.

Có ai đó dịu dàng chạm vào mặt chị. Chị từ từ mở mắt, cố tập trung. Thuốc vẫn còn trong cơ thể chị, làm chị choáng váng.

Michael mỉm cười với chị, một nụ cười chán nản. Chiếc áo anh mặc, một chiếc sơ mi đen cao cổ loại đắt tiền, bám lấy người anh

một cách kỳ lạ, như thể anh kéo mặt vải lên tận cổ họng, căng nó ra. Lẽ tất nhiên, anh chạm vào chị rất nhẹ nhàng. Bây giờ chị đã bị hư hại, què cụt; anh sẽ ngại chạm vào chị, sợ thứ còn lại của chị sẽ tan tác.

- Này, cô bé đãng trí, - anh nói, - chào mừng em trở về.

- Anh Michael, - chị nói, cảm thấy buồn vô hạn. - Sao anh lại ở đây? - Chị phải tập trung để giọng chị rõ ràng. Chị cảm thấy rất chệnh choạng.

- Vì em là vợ anh.

Chị nuốt, cổ họng chị khô rang. Những ý nghĩ rít lên khắp đầu chị.

- Anh muốn ly hôn mà.

- Jo, anh đã cố nói với em từ lúc anh đến đây: Anh yêu em. Anh là một thằng ngốc. Hãy tha thứ cho anh.

Đó chính là điều chị chờ đợi được nghe từ nhiều tháng nay, mơ đến gần như từng đêm trong sa mạc, khát khao được nghe nó, và bây giờ... chị không quan tâm nữa. Lời lẽ của anh thật vô nghĩa. Chị ấn vào cái bơm morphine và cầu cho thuốc ngấm thật nhanh.

- Hãy cho chúng ta một cơ hội, Jo à. Bây giờ em cần có anh.

- Em không bao giờ cần ai. - Chị thở dài. - Ơn Chúa là như thế.

- Jo, xin em...

- Anh muốn giúp em ư, Michael? Về nhà đi. Sắp xếp nhà cửa, sẵn sàng cho một người què. Chuẩn bị tinh thần cho các con. Sẽ không dễ dàng gì khi chúng nhìn thấy em như thế này. Chúng nó cần được chuẩn bị. - Chị nhắm mắt, lại cảm thấy những giọt nước mắt vô dụng. May thay, morphine đã ngấm, và từ từ, chị dần dần cảm thấy mình trôi đi.

Michael cúi xuống và hôn lên má chị. Cảm giác mềm mại, quen thuộc của môi anh lên da chị hầu như làm chị lịm người. Chị suýt với tay tìm anh, suýt nói với anh chị sợ hãi và cần anh biết nhường nào.

Thay vào đó, chị nói:

- Đi... đi... - Chị cự tuyệt, không cần anh nữa.

Chị nghe thấy tiếng chân anh như từ xa vọng đến lúc anh bỏ đi, nghe thấy tiếng cửa mở sột soạt và đóng lại lách cách. Vào giây phút cuối cùng, chị nghĩ: *Hãy trở lại đi.* Nhưng quá muộn. Anh đã đi rồi, và chị ngủ thiếp.

Ý nghĩ tỉnh táo cuối cùng của chị là một danh sách những thứ chị đã mất: Chạy. Bay. Là một người đẹp và nguyên vẹn. Là người mạnh mẽ. Bế bổng các con.

Michael.

Mười tám

Hai mươi bốn giờ sau khi cắt chân Jolene, họ muốn chị ra khỏi giường. Lúc đầu, chị cưỡng lại các điều dưỡng tới đặt chị vào xe đẩy, sau đó chị nhận ra cơ hội: chị có thể gặp Tami.

Lúc này, chị đã rời khỏi giường và ngồi trên xe đẩy.

- Chị có thấy dễ chịu không, chuẩn úy? - Cô điều dưỡng trẻ măng vừa hỏi, vừa giúp chị yên vị trên ghế.

Đã bao nhiêu ngày qua, kể từ khi chị trèo vào ghế phi công trên chiếc trực thăng Black Hawk? Bây giờ chị cần được giúp chỉ để ngồi trong cái ghế bọc vinyl. Phần chân còn lại quấn trong gạc chĩa ra trước mặt chị.

- Tôi ổn. Cảm ơn cô. Tôi sẽ đi thăm chuẩn úy Tami Flynn. Ở khu chăm sóc đặc biệt.

- Tôi sẽ đẩy xe cho chị.

Thậm chí, chị không thể tự làm việc *đó* vì bàn tay phải vô dụng của chị. Cô điều dưỡng đứng vào sau xe và đẩy Jolene ra khỏi phòng.

Phòng hiệu chỉnh đầy những bệnh nhân như chị - chân tay họ hỏng hoàn toàn, hoặc gãy hoặc mất. Phần lớn là nam giới, và rất trẻ. Những chàng trai trẻ măng, qua nét mặt của họ, một người thậm chí còn đeo niềng răng.

Cảnh đó khiến chị nghĩ đến Smitty.

Smitty với nụ cười tươi tắn, dáng đi lóng ngóng và tiếng cười hí lên như ngựa; Smitty uống Mountain Dews hết cốc này đến cốc khác và thề rằng các cô gái sẽ chết khi lọt vào quần cậu ta. Smitty háo hức đến Iraq.

Chúng ta sẽ đá vào vài cái mông ở đó, phải không chuẩn úy?

Quá trẻ để uống bia nhưng đủ già dặn để giữ cho đầu óc bình tĩnh trong trận chiến và chết vì đất nước.

Trong thang máy, chị không nhìn đi đâu ngoại trừ nhìn xuống, vào phần thân thể chị thò ra, băng trắng xóa, vô dụng.

Phần còn lại của cái chân cụt.

Chị vội ngoảnh đi, cảm thấy buồn nôn. Và xấu hổ. Bạn có thể sống ra sao nếu không có can đảm nhìn vào cơ thể mình? Các bác sĩ và điều dưỡng hình như không quan tâm đến sự ngượng ngập của chị. Họ nhắc đi nhắc lại với chị rằng cảm giác dễ phật lòng và sợ hãi là rất bình thường, rằng tiếc nuối bị mất một chân hoặc tay cũng là điều bình thường. Họ quả quyết với chị rằng một ngày nào đó, chị sẽ lại là chị trước đây.

Những kẻ dối trá.

Họ ra khỏi thang máy ở tầng ba và đi tới hành lang khu chăm sóc đặc biệt bận tíu tít. Ở đây cũng như ở khoa trước, các nhân viên chuyển động không ngừng.

Cô điều dưỡng dừng lại bên ngoài một cánh cửa đóng. Trên bề mặt kim loại, có ai đó đã buộc lên lời thề của người lính. Không ai khác. Ngoài Carl. Anh đã gắn những lời này lên dành cho vợ mình, vì anh hiểu chị rất rõ. Anh biết rằng Tami muốn mọi người

bước vào phòng Tami biết rằng: một người lính đang nằm trên giường này.

Nhiều năm nay, Jolene không đọc những lời đó.

Tôi là một người lính Mỹ.
Tôi là một chiến sĩ và là một thành viên trong đội ngũ.
Tôi phục vụ nhân dân Mỹ, và thực hiện các Giá trị của Quân đội.
Tôi sẽ luôn luôn đặt nhiệm vụ lên hàng đầu.
Tôi sẽ không bao giờ chấp nhận thất bại. (Câu này được gạch dưới).
Tôi sẽ không bao giờ đầu hàng.
Tôi sẽ không bao giờ bỏ rơi đồng đội đã hy sinh.
Tôi xin tuân thủ kỷ luật, mạnh mẽ cả thể chất lẫn tinh thần,
được huấn luyện và thành thạo trong các nhiệm vụ và rèn luyện
thường xuyên của người chiến sĩ.
Tôi luôn bảo dưỡng vũ khí, các trang thiết bị và bản thân.
Tôi sẵn sàng ra trận, chiến đấu và tiêu diệt kẻ thù
của nước Mỹ trong trận chiến gay go.
Tôi là người bảo vệ tự do và nếp sống Mỹ.
Tôi là một người lính Mỹ.

Jolene nuốt khó khăn.

Cô điều dưỡng mở cửa và đẩy xe vào một phòng nhỏ, máy móc hiện đại. Carl ngồi bên giường, hai bàn tay đặt trên lòng.

- Jolene, - Carl nói và đứng dậy. Theo cách Carl cử động, chị có thể nói anh đã ngồi một thời gian dài. - Tôi sẽ đưa chị ấy ra khỏi đây, - Carl nói với cô điều dưỡng, cô ta đặt bàn tay lên vai Jolene, đủ lâu để tỏ ý ưng thuận, rồi rời khỏi phòng.

Carl cúi xuống và hôn nhẹ lên gò má bầm tím của Jolene. Chị giơ bàn tay lành ra, nắm lấy tay anh.

- Tami thế nào, hở Carl?

Anh nhún vai.

- Hiện nay không ai có thể nói điều gì chắc chắn khi bị chấn thương não. Cô ấy bị hôn mê. Chúng ta sẽ biết rõ hơn khi cô ấy tỉnh lại.

Anh đẩy xe đến bên giường. Jolene ghét phải ngồi thấp thế này, giống như một đứa trẻ ngước lên. Chị đã học được rằng thế giới trông khác biết bao từ một vị trí ngồi. Song, chị vẫn nhìn thấy nét mặt nhìn nghiêng của Tami. Mặt bạn chị đen sì, xanh lét và méo mó. Trông Tami giống như đã đấu mười hai vòng với Mike Tyson[1] vậy. Một vết cắt dài và sâu chẻ môi trên sưng phồng của Tami. Băng quấn kín đầu chị, gạc ở đây đó đen kịt vì máu thấm đẫm.

- Giúp tôi đứng lên nào, - Jolene nói khe khẽ.

Carl đỡ chị ra khỏi ghế, rồi ngồi xuống cạnh chị, giữ cho chị thẳng người.

- Này, cô phi công, - Jolene nói. Chị muốn chạm vào tay Tami, nhưng chị không đủ sức lực và tập trung để giữ cho chính mình thẳng lên. Chị nắm chặt thành giường bằng bàn tay lành. - Mình xin lỗi, - chị thì thầm.

- Nghe cô nói thế, cô ấy sẽ bực lắm đấy, - Carl nói giản dị.

Jolene gật đầu. Đúng thế thật. Tami sẽ không thích nghe Jolene cảm thấy có lỗi về vụ rơi, nhưng làm sao chị không cảm thấy thế kia chứ?

- Tôi tự hỏi liệu Tami có biết chúng ta ở đây không nhỉ?

- Cô ấy biết đấy.

Jolene muốn tin như thế. Chị cảm thấy nỗi mất mát, tiếc thương đột ngột trào dâng. Hơn hai mươi năm qua, họ là những người bạn thân thiết nhất. Tami đã ăn sâu vào trong tâm hồn Jolene như Michael và các con vậy. Nghĩ đến việc mất bạn...

[1] Mike Tyson: Võ sĩ nhà nghề Mỹ, nổi tiếng hung hăng.

Không. Chị không được nghĩ như thế.

- Cậu sẽ trở về với bọn mình, Tam ạ. Mình biết nhất định cậu sẽ thế. Chắc chắn cậu thế này chỉ để được chú ý thôi.

Chị kể với Tami về vết thương của chính chị, về Smitty, và về Jamie đang hồi phục trong phòng dưới, cách đây một tầng, ngày nào anh cũng hỏi thăm Tami. Chị nói đến gia đình, đến bãi biển, mùa hè tới họ sẽ thu nhặt các con sao biển và thả diều.

- Chúng mình sẽ lại chạy ven bãi biển, cả hai chúng ta. - Chị nghe thấy lời mình và mất hết nghị lực. Nước mắt bỏng rát mắt chị, rơi xuống, còn chị chỉ có thể cầu xin. - Hãy trở về nhé, Tami.

- Nhỡ...

- *Không.* Cô ấy sẽ không chết đâu, - Jolene nói dịu dàng. - Cậu nghe thấy mình chứ, cô phi công? Không được chết. Nếu mình phải sống với một tay và một chân, mình vẫn cần có cậu. - Nói câu ấy, chị nhận thức được sự nghiêm trọng của mọi chuyện, sự mất mát đang hiện ra lù lù, và chị nhắm mắt nghĩ, *hãy trở về nhé.*

Chị nắm chặt chấn song kim loại trơn, nhẵn. Chân chị bắt đầu đau, nhưng chị không nhúc nhích. Chị muốn đứng ở đây, cho đến khi Tami tỉnh dậy.

Chị đăm đăm nhìn xuống người bạn thân nhất, trong chớp mắt thấy lại toàn bộ cuộc sống của họ - những cô gái đã từng ở bên nhau, vận quân phục, trong buồng lái, khao khát muốn chứng tỏ bản thân... và những người đàn bà mà họ đã trở thành, những trận đánh họ cùng trải qua, những câu đùa họ cùng chia sẻ. Họ sẽ ở bên nhau mãi mãi, vai kề vai, lắng nghe từ Madonna đến Tim McGraw, giữ cho nhau mạnh mẽ. Sự mạnh mẽ của quân đội.

- Họ sẽ sớm gửi tôi về nhà, - chị nói với Carl.

- Một tin tuyệt vời, - anh nói.

Jolene nhìn anh. Ý nghĩ sắp về nhà, bỏ Tami lại đằng sau khiến chị không chịu nổi.

- Sao tôi có thể bỏ cô ấy lại được?

- Cô phải thế thôi, - Carl nói, dịu dàng. - Tam sẽ muốn cô làm thế. Về nhà với bọn trẻ đi, Jolene.

Chị đã ở cùng Tami và Carl bao lâu? Nhiều phút? Nhiều giờ? Chị không biết. Lúc chị ở lại bên bạn, thời gian mất hết mọi ý nghĩa, cả nỗi đau trong chân chị cũng bị gạt sang một bên. Chị cố tìm ra những lời đúng đắn để nói với Carl, một cách tuyệt vời để gói ghém hy vọng và chuyển giao nó, nhưng khi thời khắc trôi qua, chị kiệt sức dần. Không còn lời nào khác để nói. Cuối cùng, họ đành ngồi trong sự yên lặng đau đớn, Jolene gọi điều dưỡng và đề nghị đưa chị về phòng mình.

Nằm trên giường, chị nhắm mắt lại và cố không nghĩ đến những điều xấu nhất - Tami có thể không tỉnh lại và Smitty không bao giờ trở về nhà.

Chị mơ hồ nhận thấy nhiều người đến rồi đi, kiểm tra chị, chỉnh thuốc và chăm sóc phần chân còn lại - nâng lên, băng bó, rửa ráy. Nhiều giờ trôi qua. Chị cố giữ cho mắt nhắm nghiền và phớt lờ mọi sự.

- Jo?

Chị nghe thấy tiếng Michael và cảm thấy tình trạng kiệt quệ tăng lên.

- Em tưởng đã đề nghị anh về nhà.

- Em không có ý định ấy. Anh đang cố nói với em là anh yêu em, Jo. Và anh xin lỗi.

Chị không cần. Không cần nữa. Một tình yêu không chắc chắn thì tốt gì kia chứ? Chị chầm chậm quay đầu, nhìn vào mắt anh.

- Về nhà và chăm sóc các con của chúng ta đi, Michael. Em xin anh. - Giọng chị vỡ vụn. - Hãy làm ơn. Chúng cần có anh. Em thì không.

- Jolene...

Những giọt lệ làm cay mắt chị.

- Đi đi, Michael. Vài ngày nữa em sẽ về nhà. Người ta sẵn sàng cho em ra viện. Anh biết thế mà. Với lại, anh không thể bay về cùng em. Anh đi đi. Chăm sóc con của chúng ta. Đó là cách anh có thể giúp em.

- Thôi được, - anh từ tốn nói như thể anh biết đây là một việc sai trái, nhưng vẫn vui lòng làm. - Anh sẽ đi. Nhưng anh sẽ ở nhà đợi em, khi em trở về.

- May cho em, - chị lẩm bẩm và nhắm mắt lại.

Trên chuyến bay dài về nhà, Michael tự nhủ anh đang làm cái việc mà Jolene yêu cầu anh làm, có nhiều khoảnh khắc anh tin như thế. Nhưng phần lớn thời gian, anh biết sự thật: anh đang trốn chạy, giống y như anh đã làm khi cha anh đang hấp hối. Nó là một khiếm khuyết trong con người anh, như một vết thâm tím, đỏ tía và xấu xí. Anh không thể chịu nổi khi nhìn những người anh yêu quý đau đớn.

Tệ hơn nỗi xấu hổ là cảm giác có tội. Anh vẫn nghĩ mình gây ra mọi chuyện này. Anh đã làm tan nát trái tim Jolene bằng những lời bất cẩn và sau đó đẩy chị ra trận trong khi anh sôi sùng sục trong cơn giận chính đáng và đổ lỗi *cho chị* vì đã có một lựa chọn đầy hiểm nguy.

Anh sẽ cho đi mọi thứ để trở lại cái đêm anh đã phá hỏng tất cả. Nếu anh tiễn chị ra trận bằng tấm lòng yêu thương, liệu chị có trở về với anh toàn vẹn không? Khi đó, chị có khỏe mạnh hơn không? Chị có lượn chiếc trực thăng nhanh hơn trong chớp mắt không?

Anh biết lời giải cho câu hỏi đó là *không*. Jolene là một phi công

xuất sắc, và nếu chị có một kỹ năng tuyệt vời từ tuổi thơ khốn khổ, thì đó chính là khả năng phân chia nỗi đau và cứ dấn tới.

Giờ đây anh sắp về đến nhà. Khi chuyến phà cập bến ở đảo Bainbridge, anh rời phà và băng qua cầu Agate Pass, qua những giá bắn pháo hoa - lúc này vắng tanh cho đến Giáng sinh, khi chúng trở thành những nòng pháo - và xuyên qua thành phố Poulsbo đẹp như trên bưu thiếp.

Trên mái cửa vào hiệu sách, anh trông thấy tấm biển đầu tiên: *JOLENE ZARKADES VÀ TAMI FLYNN, CHÚNG TÔI ĐANG CẦU NGUYỆN CHO CÁC BẠN. HÃY VỀ NHÀ AN TOÀN.*

Khắp nơi, có nhiều tấm biển tương tự, nhiều dải ruy băng to màu vàng trang trí cho các cột điện thoại, chấn song hàng hiên và cọc rào.

Trên đường ra khỏi thành phố, những dải ruy băng nối tiếp trên các hộp thư, ở các cánh cửa trước và trên những cây táo còn lá mùa thu.

Lúc về gần tới nhà, anh có thể thấy hàng rào nhà anh được trang hoàng bằng nhiều dải ruy băng hơn nữa. Lá cờ trên hiên nhà anh rủ xuống trong đêm nay lặng gió. Nhiều bó hoa nằm trên đất dưới một trong các hòm thư, giống như một nghĩa trang, cánh hoa đang tàn và ngả màu nâu.

Anh rẽ vào ga ra và ngồi đó, một mình trong bóng tối. Cuối cùng, vừa thở dài anh vừa đi vào trong nhà.

Mẹ anh ngồi ở khoảng lát gạch trước lò sưởi, trước ngọn lửa sáng rực. Nghe thấy anh vào, bà ngước nhìn qua cặp kính đọc sách khảm đá quý mua ở Costco. Đặt quyển sách xuống, bà đứng dậy, dang rộng cánh tay.

Anh bước vào vòng ôm của mẹ, không nhận thấy anh cần một cái ôm ghì biết bao, cho đến khi cánh tay bà vòng quanh người anh.

- Kể cho mẹ nghe mọi chuyện đi, - bà nói và dẫn anh đến sofa.

Anh bắt đầu:

- Lẽ ra con nên đợi bác sĩ, nhưng mẹ biết là con rất sốt ruột, - rồi anh kể mọi chuyện và kết thúc, - cô ấy yêu cầu con về đây và sắp xếp nhà cửa, chuẩn bị tinh thần cho các cháu, sẵn sàng cho cô ấy trở về.

- Con không nên để nó lại, - mẹ anh nói.

- Mẹ đã bảo con nên lắng nghe Jolene, cô ấy sẽ cho con biết cô ấy cần gì.

- Michael, - mẹ anh nói và lắc đầu.

- Con hiểu. - Anh lùa bàn tay vào tóc, thở dài. - Cô ấy đẩy con đi.

Mẹ anh buột một tiếng xì chán chường mà anh hiểu rất rõ.

- Đàn ông thật ngu ngốc. Mẹ xin lỗi, nhưng đấy là sự thật. *Xin hãy đi đi* không có nghĩa là nó muốn con ra đi thật.

- Con không phải là người đọc được ý nghĩ của người khác.

- Cố nhiên rồi.

- Con không muốn nói chuyện này nữa. Con cảm thấy đủ tệ rồi. Con không cần mẹ làm cho nó tệ hơn.

Bà nhìn anh.

- Vợ con hiện đang ở Đức, bị thương và sợ hãi, vậy mà con bỏ nó lại một mình, trong lúc nó thương tiếc các đồng đội đã mất và lo lắng cho người bạn thân nhất. Con có thực lòng nghĩ là sự việc có thể còn tệ hơn không, Michael?

- Con không biết làm gì, mẹ ạ. Con chưa bao giờ xử lý tốt những chuyện lủng củng này.

- Đây là việc con phải làm, Michael. Con hãy lên gác và kể cho các cháu về mẹ chúng. Rồi con ôm chúng khi chúng khóc và chuẩn bị cho gia đình con cũng như sắp xếp ngôi nhà này, sẵn sàng đón vợ con trở về. Con đừng tạo ra một sai lầm tương tự lần nữa nhé. Lần sau, con hãy ngắm Jolene, ngắm toàn bộ con người nó Michael ạ,

kể cả thứ đã mất và nói với nó rằng con yêu nó. Con rất yêu Jo mà, đúng không?

- Đúng thế. Nhưng cô ấy không tin con. Không phải bây giờ.

- Ai mà tin được? Con đúng là ngu xuẩn. Con sẽ phải nuốt sự tự phụ của mình để thuyết phục Jo... và bản thân mình, có lẽ thế. Việc đó sẽ không dễ, song nên làm. - Bà vỗ nhẹ vào đùi anh. - Còn bây giờ, con đi lên và nói với các con gái của con rằng mẹ chúng sắp từ cuộc chiến về nhà.

- Các cháu đi nằm rồi sao?

- Chúng đang đợi con.

Anh thở dài, lập tức cảm thấy mệt mỏi, gánh nặng của cái tin này hình như mình anh phải chịu. Anh ngả người, hôn vào má mẹ rồi đi lên gác.

Anh dừng lại bên ngoài phòng Betsy, thu hết can đảm. Anh gõ cửa rồi vào phòng. Các con anh đang ngồi trên sàn, chơi game.

Michael quỳ xuống giữa chúng. Ngay lập tức, Lulu leo tót lên đầu gối cong cong của anh và vòng tay quanh cổ anh, ngả người ra sau như một cặp trượt băng đang xoay.

- Chào bố!

- Mẹ thế nào ạ? - Betsy dè dặt hỏi.

Lulu nhún nhẩy trên lòng anh.

- Bố muốn chơi trò Candyland không, hở bố?

- Bố ơi! - Betsy gọi. - Mẹ thế nào rồi?

Anh hít một hơi thật sâu.

- Mẹ con bị mất một chân.

Lulu im bặt.

- Thế nó ở đâu?

- Người ta cắt đi rồi, ngốc ạ, - Betsy nói và lùi ra sau, đứng dậy.

- Gì thế? - Lulu rít lên.

- Betsy, - Michael gắt, - đừng làm em con sợ. Lulu à, mẹ sẽ ổn, mẹ chỉ mất một phần chân thôi. Nhưng mẹ vẫn có thể đi bộ và mọi thứ. Tuy vậy, mẹ cần bố con mình giúp đỡ trong một thời gian. Ba ngày nữa mẹ sẽ về nhà.

- Mẹ mất chân còn cô Tami đang hôn mê, nhưng mọi người sẽ ổn. Tất cả chúng ta sẽ ổn, giống như trước kia vậy. - Tiếng Betsy vỡ vụn, nó chạy ra cửa và giật mạnh, mở tung. - Bố và mẹ, cả hai đều nói dối, - nó nói và lau mắt. Rồi nó bước ra khỏi phòng và đóng sập cửa lại sau lưng.

- Nhưng chân mẹ ở đâu, hở bố? - Lulu hỏi và bắt đầu khóc.

- Jo?

Chị nghe thấy tiếng Jamie và mở mắt.

Jamie đứng ở ngưỡng cửa, mặc bộ áo dã chiến của anh.

- Chào cậu. - Chị mỉm cười với Jamie, cố tỏ ra mạnh mẽ. Hồi này, hình như chị không còn can đảm, không còn sức mạnh nội tâm. Thật mừng được nhìn thấy Jamie đã đứng dậy và đi được, dù khập khiễng. Hôm qua, Jamie cũng đến thăm chị.

Khép cửa lại sau lưng, Jamie vào phòng. Cái nhìn trong mắt anh đầy thông cảm, đến nỗi chị suýt khóc lần nữa. Anh biết chị đang cảm thấy ra sao.

- Đấy không phải lỗi của chị, Jo ạ, - anh nói.

- Smitty mất rồi. Tami thì đang hôn mê. Tôi lái máy bay, - Jolene nói.

- Chị đã mang chị ấy ra khỏi trực thăng mà, Jo. Chính chị. - Anh nhìn xuống cái chân bị cắt cụt. - Trên cái chân này. Chị vác người bạn thân nhất của chị. Tôi đã trông thấy lúc tôi đang bò, cố đưa Smitty ra. Tôi đưa được cậu ấy ra, nhưng đã quá muộn.

Chị nhìn thấy vẻ có lỗi trong thái độ của Jamie.

- Tôi trông thấy Smitty. Cậu ấy đã mất.

Anh nhìn chị chằm chặp.

- Chị đừng tuyệt vọng, - Jamie nói bằng giọng khàn khàn.

- Tôi không biết cách làm người đàn bà như thế này. - Chị chỉ vào thân hình bị hủy hoại của mình.

- Chị là một người lính, Jo. Phẩm chất ấy bên trong con người chị.

- Thế ư?

- Tôi vừa được lệnh trở lại Iraq, - cuối cùng, anh nói.

Chị gật đầu, cổ họng chị nghẹn tắc. Chị chợt thấy chị đã quá thành thật với người đàn ông này, thậm chí còn hơn cả với chồng.

- Bình an nhé, Jamie.

Anh chăm chú nhìn chị một lúc lâu.

- Chị là một anh hùng, chuẩn úy ạ. Tôi muốn chị biết điều đó. Tôi sẽ rất nhớ chị ở trên đó, trên bầu trời.

Rồi Jamie ra đi và chị còn lại một mình.

THÁNG CHÍN

Mình lấy làm mừng đã viết được bằng tay trái. Mình đã nghe chuyện đó nhiều rồi. Nhưng mình có thể vui vì mọi chuyện sao được?

Ngày mai mình sẽ về nhà, mà Tami vẫn chưa tỉnh. Carl kể các bác sĩ bắt đầu lắc đầu và "chuẩn bị tinh thần" cho anh về cái chết của Tam. Chúng ta có thể chuẩn bị ra sao để mất cô ấy?

Tami, người hát lạc điệu và thích món mai tais và chẳng bao giờ biết khi nào sẽ rời bỏ. Người bạn thân thiết nhất của mình. Cô ấy sẽ không từ bỏ bây giờ. Đó là điều chắc chắn.

Sáng nay, Carl đến chào tạm biệt mình, nỗi sợ trong mắt anh đủ làm mình thấy nôn nao trong dạ. Anh ấy nói: "Hôm

nay, tim cô ấy ngừng đập. Họ đã làm cho nó đập lại, nhưng..."
- và lúc đó, cả hai chúng mình đều khóc. Anh ấy không biết Tami nghĩ "tiêu chuẩn người hùng" là gì, mình bảo anh ấy rằng Tam là một anh hùng, còn anh không bao giờ ngừng cố gắng. Không bao giờ.

Jolene giật mình tỉnh dậy. Chị đã có một lúc tuyệt vời, trong đó chị quên bẵng mình ở đâu, rồi sự thật đột nhập theo cách của nó. Tami nằm trên giường dưới gian chính, còn Michael đã đi rồi, và chị chuẩn bị về nhà.

Gia đình.

Chị mở mắt và nhìn thấy một nữ quân nhân vận quân phục đứng ở cuối giường chị, đang đọc tờ *Sao và Vạch* số mới nhất. Jolene ấn cái nút cạnh giường, nó từ từ nâng lên một góc cho đến khi chị nhìn thấy nữ lính thủy đánh bộ kia.

- Chào sếp, - người phụ nữ nói và để tờ báo xuống tấm chăn phẳng ở chân giường. Không hẳn đúng chỗ lẽ ra là chân của Jolene, nhưng gần đó.

- Tôi có biết cô không?

- Không. Tôi là Leah Sykes. Từ Nam Carolina, - cô ta nói bằng giọng vang rền, lôi cuốn.

- Ồ.

- Đây là lần đầu tiên tôi trở lại Landstuhl sau hơn chín tháng qua. Có một số thứ khó khăn trong một thời gian.

- Cô là sĩ quan tinh thần ư?

Leah cười phá.

- Không. Chồng tôi chắc chắn sẽ nói với chị rằng còn lâu tôi mới gây được cảm hứng là một người phụ nữ. Còn chị. Tôi nghe nói chị là một phi công lái trực thăng.

Jolene nhìn xuống nơi lẽ ra là chân chị.

- Tôi không muốn thô lỗ, nhưng tôi mệt rồi, Leah...

- Chị đã nghe thấy Chương trình Lioness chưa?

Jolene thở dài.

- Chưa.

- Nó bắt đầu từ vài năm trước, tôi nghĩ thế. Tôi không phải là nhà sử học. Vấn đề là, khi lính thủy đánh bộ lục soát chiến trường, họ vấp phải sự kháng cự ra trò của các phụ nữ Iraq, không cho đàn ông lục soát họ. Cần đến các nữ quân nhân, vì thế người ta yêu cầu những người tình nguyện. Cả bọn chúng tôi đã chán công việc tiếp tế, thế là chúng tôi nhập ngũ. Tôi là một trong những người đầu tiên.

Jolene ngắm người phụ nữ kỹ hơn. Trông cô ta giống một nữ sinh, với mớ tóc nhuộm vàng hoe tết kiểu Pháp và lông mi chuốt mascara.

- Chúng tôi gia nhập các đơn vị lính thủy đánh bộ và được gửi đi. Chúng tôi được huấn luyện đặc biệt - nhưng chưa đủ, thực ra chỉ có một tuần lễ - nhưng chúng tôi cứ đi. Tôi thích nó. Ý tôi là chiến đấu ấy. Ai sẽ phải nghĩ đây? Chắc chắn không phải là huấn luyện viên cổ động của tôi rồi. Nhưng *chị* thì biết. - Leah đi xa hẳn cuối giường. Cử động của cô vụng về. Cô có dáng đi lạ lùng, tập tễnh và lúc đi, bộ mặt xinh xắn của cô nhăn nhó.

Lúc đó Jolene nhìn thấy đôi chân cô: hai thanh thép đóng vào đôi giày leo núi.

Jolene cảm thấy xấu hổ vì lời phàn nàn của mình. Chị vẫn còn chân trái.

- Cô mất cả hai chân ư?

- IED mà. Tôi sẽ không nói dối chị đâu. Trước mặt chị là cả một quãng đường gian khổ. Tôi có lắm điều cũng chẳng hại ai. Tôi không biết làm thế nào để chồng tôi ở lại.

- Tôi sẽ lái trực thăng chứ?

Nét mặt buồn bã của Leah còn tệ hơn câu trả lời.

- Tôi không biết điều đó. Nhưng chị sẽ lại là chị. Sớm thôi.

Lẽ ra nhìn thấy sự can đảm của người phụ nữ này khi đối phó với hoàn cảnh không may sẽ có ý nghĩa nào đó với Jolene. Trước kia thì có đấy, vào cái thời hình như đã lâu lắm rồi. Bây giờ, chị chỉ muốn ở lại một mình. Chị muốn rúc trở lại vào khối nước ấm áp, tối tăm của sự thương thân, và chị làm thế thật; chị nhắm mắt lại.

Mỗi lần chị tỉnh giấc, Leah vẫn ở đó, đứng cạnh chị.

PHẦN HAI

Tính khí người lính

Chúng tôi không nhận được sự thông thái
chúng tôi phải khám phá nó cho chính mình
sau một cuộc hành trình mà không ai có thể
cho hoặc miễn cho chúng tôi

MARCEL PROUST

Mười chín

Michael cùng các con ở khu thương mại suốt cả ngày. Họ giống như những người trong đội tìm kiếm-và-giải cứu, phát hiện ra những đồ vật trong danh sách của họ với mục đích khắt khe. Một cái giường mới, bộ chăn ga mới, cả một lô gối. Sơn acrylic, một cuộn giấy sơn, một bộ pháo sáng sặc sỡ, cả hai đều có đầu nhỏ và đầy.

Lúc mấy bố con ăn trưa ở Red Robin và chen chúc vào xe, cốp xe đầy những thứ đã mua, Lulu đang trượt trên một rìa hẹp trong cơn phấn khích. Nó nói nhiều và nhanh đến mức không thể nghe kịp. Michael phải ngừng việc cố trả lời các câu hỏi của nó. Câu nào cũng bắt đầu bằng "Khi mẹ về nhà..."

- Chúng ta sẽ hát bài mẹ thích. Bài ấy là gì, hở chị Betsy?

- Chúng ta sẽ hét to NGẠC NHIÊN CHƯA!

- Chúng ta sẽ nhảy múa. Mẹ thích nhảy múa. Ờ, mẹ mất chân rồi. Chúng ta có thể làm gì thay cho nhảy múa nhỉ?

- Chúng ta sẽ cho mẹ ăn kem.

Ngay cả Betsy cũng không thể hiểu kịp.

Trở về Poulsbo, họ đón Mila ở Green Thumb. Bà mang theo hàng chục chậu cây đang nở hoa - hoa hồng, hoa lan và hoa cúc vàng rực. Bà muốn phòng Jolene đầy hoa.

- Chúng ta có đủ mọi thứ, *Yia Yia!* - Lulu reo lên lúc Mila vào ghế hành khách và sập cửa xe. - Mẹ cháu sẽ vui sướng LẮM.

Bà mỉm cười.

- Mẹ cháu sẽ rất vui chỉ vì gặp lại các con.

Lulu lại nói - lần này về bức tranh - và họ lên đường. Michael lái xe qua thành phố yên ắng vì đang mùa vắng khách, và rẽ vào con đường vịnh. Lúc này chiều đã muộn, nắng trời dát vàng eo biển.

Khi về đến nhà, ba bố con lao vào chuẩn bị. Betsy trải cuộn giấy sơn lên sàn bếp và quỳ trước nó. Cẩn thận xếp các ống sơn acrylic, nó bắt đầu viết tấm biển đã bàn bạc kỹ lưỡng: CHÀO MỪNG MẸ VỀ NHÀ. Lulu đòi vẽ mặt trời và những trái tim màu hồng lên khắp tờ giấy; Betsy muốn vẽ cầu vồng và những lá cờ Mỹ. Lúc đã xong, chỉ còn lại một ô vuông giấy vài phân.

- Bố thấy thế nào ạ? - Cuối cùng Betsy nói, nó cau mày, quỳ trên gối và ngắm nghía tấm biểu ngữ. - Mẹ có thích không nhỉ?

Đây là sự bùng nổ của các hình ảnh, màu sắc và tình yêu. Đẹp hơn hết là bức tranh ở góc - một người đàn ông và đàn bà nắm tay nhau, với hai cô con gái gầy như cái que, tóc uốn quăn bên cạnh. Cả bốn người ở trong một hình trái tim lớn màu hồng.

Đó là thứ chúng ta sẽ sống lại, Jo nhỉ? Anh nghĩ và cố nén cười.

- Nó đẹp tuyệt.

- Bây giờ chúng ta phải làm bánh ga tô, - Betsy nói. - Chanh là món ưa thích của mẹ.

- Cho em giúp với! - Lulu nói.

Betsy nhìn Michael, cái nhìn tức tối.

- Nó thì chỉ biết liếm thìa thôi, bố ơi. Nó còn chọc ngón tay vào lớp kem phủ nữa kia.

- Cả hai có thể làm việc cùng nhau, - anh nói. - Đây là một ngày quan trọng. Có ý nghĩa nhất. Mẹ các con từ cuộc chiến trở về, và chúng ta cần để mẹ biết rằng với bố con mình, mẹ là người quan trọng nhất trên đời.

Betsy đứng dậy và đến chỗ Michael.

- Mẹ có phấn khởi khi về với chúng ta không, hở bố?

Michael ngạc nhiên nghe thấy nỗi lo của anh được chính con gái anh nói to lên.

- Sao con lại hỏi bố thế, con yêu?

- Đôi khi con không ngoan lắm với mẹ.

Mình biết cảm giác này.

- Mẹ hiểu điều đó. Mẹ biết con khó khăn ra sao mà.

- Gần đây mẹ không viết nhiều thư cho chúng ta.

- Mẹ con quá bận. Trong tháng Chín, cuộc chiến thực sự nóng lên.

- Đấy là lý do à?

- Ý con là gì vậy?

Betsy ngước nhìn anh, cái nhìn chăm chú của nó sắc sảo và xét đoán:

- Có lẽ vì sự quyết tâm của bố. Khi bố nói bố không còn yêu mẹ nữa.

Anh chùn lại; ra thế, Betsy nhớ chuyện đó. Có lẽ nó sẽ nhớ suốt đời, dù từ nay trở đi xảy ra chuyện gì đi nữa. Nó đã lo lắng về chuyện đó suốt thời gian này sao? Anh biết nói với con điều gì đây?

- Những cuộc cãi vã của người lớn ấy mà, bố đã bảo con rồi.

- Bố chưa bao giờ viết thư cho mẹ. Và mẹ cũng không viết cho bố. Con không ngu, bố ạ.

- Lẽ tất nhiên là không rồi. Nhưng...

- Nhỡ mẹ thay đổi thì sao?

Michael cũng lo chuyện ấy. Anh mỉm cười với con, hy vọng nụ cười chân thật hơn là cảm thấy.

- Mẹ con phấn khích được về nhà, Betsy. Con đừng lo gì nhé. Chúng ta phải thể hiện để mẹ thấy bố con mình nhớ mẹ rất nhiều.

- Con cũng nhớ mẹ lắm chứ. Con rất mong được ôm mẹ thật chặt. Và nghe mẹ nói mẹ yêu con rất, rất nhiều.

Anh kéo con vào vòng ôm.

- Chúng ta sẽ lại sống hạnh phúc, Betsy ạ, - anh nói, giọng anh rắn rỏi hết mức có thể. - Con sẽ thấy. Bắt đầu từ ngày mai.

Chín ngày trước, Jolene đi qua căn cứ với người bạn thân nhất của chị, phàn nàn về thời tiết và nói *Đi trong bùn lầy thế này cực như ở địa ngục.* Chị đã nắm lấy rìa cửa buồng lái chiếc Black Hawk và trèo lên máy bay dễ dàng, đặt bàn chân lên pêđan. Chị có tiếng là người kiên quyết và chị còn nguyên vẹn.

Lúc này chị lại ở trên máy bay, nhưng mọi thứ trong cuộc sống của chị đã thay đổi. Chị đang ở trong một chiếc máy bay vận tải, bay về nhà cùng sáu thương binh khác, thêm vài nhân viên y tế và mấy dân thường. Các bệnh nhân ở đằng trước máy bay, trên những chiếc giường được vít chặt vào vách bên trong máy bay. Một tấm rèm mỏng, mờ, tách rời họ với các hành khách khác. Trong những ngày xa xưa, Jolene đã tìm ra cách để mỉm cười qua nỗi đau và mất mát; chị đã phải làm việc để khẳng định với những người khác là mình thoải mái. Những ngày ấy đã qua rồi. Chị nằm trên giường, nghiến răng chống lại cơn đau ảo làm cho bàn chân đã mất của chị đau dai dẳng.

Khi máy bay hạ cánh ở Seattle, cô điều dưỡng ngồi cạnh chị nói:

- Chị sắp về nhà rồi, chuẩn úy. Hẳn là một cảm giác tốt lành.

Chị quay đầu đi và không nói gì. Cô ấy nói đúng; lẽ ra được về nhà nên cảm thấy vui. Trong nhiều tháng chị đã mơ đến khoảnh khắc này, được gặp lại các con. Tất nhiên là chị tưởng tượng tự mình đi qua cửa, khuỵu gối và dang rộng cánh tay cho một cái ôm ghì bất tận.

Chị đã không đúng những gì?

Lẽ ra chị nên vui mừng được trở về nhà. Smitty đổi chỗ cho chị làm gì? Hoặc Tami? Sự suy xét làm chị cảm thấy mình có lỗi và nhỏ nhen. Nhưng chị có thể làm gì cho những cảm nghĩ của mình? Chúng ở trong lòng chị, hiện giờ không kiểm soát được, đang day dứt.

Lần này chị chỉ không thể nhìn sang chỗ khác hoặc giả vờ là mọi sự tốt đẹp. Cảm giác tê dại trong lòng chị thật mới mẻ và kinh hoàng. Có lẽ chị sợ cảm thấy quá nhiều, sợ rằng nếu để cảm xúc trào dâng, chị sẽ bắt đầu gào thét và không bao giờ có thể dừng lại.

Máy bay đã hạ cánh, đang chạy trên mặt đất. Cô điều dưỡng nói:

- Chào mừng tới Boeing Field, chuẩn úy. Chúng tôi sẽ chở chị tới một xe cấp cứu, xe sẽ đưa chị tới trung tâm phục hồi.

Jolene muốn nói cảm ơn nhưng tim chị đập nhanh đến mức chị cảm thấy choáng váng. Chị chưa sẵn sàng cho việc này. Chị thực sự sợ gặp các con. Cái quái gì trục trặc với chị thế này?

Một thiếu tá xuất hiện cạnh chị, vận quân phục ngày lễ, cài một huy chương lên áo phông của chị. Ông ta nói chuyện với chị, nói những lời chị vừa đủ nghe. Huy chương không nên tặng cho người phụ nữ để máy bay bị bắn hạ và một người lính bị chết.

Im lìm, chị chẳng buồn nói năng gì, kể cả câu "Cảm ơn thiếu tá".

Từ bụng máy bay, họ lăn chị lên cáng, xuống một cái thang có nhiều lỗ hổng và lên Boeing Field, có một hàng xe cấp cứu đợi tiếp nhận bệnh nhân tới các bệnh viện và trung tâm phục hồi khác

nhau. Mưa rơi trên mặt chị, thứ có thật đầu tiên nhắc chị rằng chị đã trở lại Northwest. Chị nhìn chòng chọc lên bầu trời xám xịt, căng ra, sau đó trong xe cấp cứu, chị nằm cạnh một nhân viên y tế trẻ, sốt sắng, cảm ơn chị vì đã phục vụ đất nước.

Chắc chị đã ngủ thiếp đi trên đường lên phía Bắc, vì khi chị tỉnh dậy lần nữa, họ đã dừng lại. Lần này, các nhân viên cấp cứu nâng chị lên như một đứa trẻ và mang chị tới một chiếc xe lăn đợi sẵn. Họ cẩn thận đặt chị vào ghế, phủ chăn lên lòng và chân chị.

Gia đình chị đứng túm tụm trước lối vào trung tâm phục hồi. Michael và Mila ôm hoa. Từ chỗ này, chị đã thấy Lulu nhảy nhót và cười hớn hở. Các con chị giơ cao tấm biển CHÚNG CON NHỚ MẸ sơn bằng acrylic màu xanh lơ ủy mị, bên trên phun những màu cầu vồng lấp lánh.

Chị yêu các con với cả tấm lòng, chị biết thế, *biết* nhưng không hiểu sao chị không thể cảm thấy nó, và sự bất lực ấy làm chị sợ hãi hơn mọi thứ trên đời.

- MẸ ƠI! - Lulu gào lên và chạy tới chị, dẫn đầu cả nhà. Betsy chạy ngay sau em.

Betsy lao tới, va phải phần chân còn lại của Jolene.

Nỗi đau đớn cắt qua chị. Jolene quát: "Đồ trời đánh, Betsy, cẩn thận nào!" trước khi chị có thể kiềm chế.

Betsy lùi lại, mắt nó long lanh nước.

Jolene nghiến răng, thở nông cho đến lúc cơn đau giảm bớt.

- Xin lỗi Betsy, - chị nói, gượng cười nhưng không thành công.

- Con xin lỗi, - Betsy lẩm bẩm, trông tổn thương và giận dữ.

Lulu sắp khóc.

- Mẹ ơi?

Jolene cảm thấy mệt mỏi trào lên. Chị không biết làm thế nào trở lại những phút vừa qua và bắt đầu lại, làm thế nào lại là chị tươi cười ngày trước, và chân chị run lên vì đau đớn.

Michael tiến đến cạnh chị, nhận điều khiển xe lăn.

- Mẹ đưa các cháu vào phòng của Jolene đi. Chúng con đi đăng ký và lát nữa là đến đó thôi.

Mila đưa các cháu gái trông bối rối vào tòa nhà.

- Cảm ơn, - Jolene nói.

- Các con rất háo hức gặp em.

Chị gật đầu.

Michael đẩy chị vào một hành lang sáng rực, tới bàn tiếp đón. Đến đó, anh giới thiệu Jolene, chị mỉm cười cứng nhắc và ký vào mấy tờ giấy. Rồi anh đẩy chị xuống một hành lang và vào một phòng nhỏ, một biểu ngữ khổng lồ CHÀO MỪNG MẸ VỀ NHÀ choán hết một bức tường.

Hoa nhiều đến mức đủ cung cấp cho một cửa hàng, những bức ảnh gia đình phủ kín các bề mặt. Một lần nữa, Mila và các con chị đứng cạnh cửa sổ, nhưng lần này nụ cười của họ ngập ngừng và e ngại.

Jolene muốn làm họ yên lòng, nhưng khi trông thấy cái xà treo hình tam giác lơ lửng trên giường, chị nghĩ *Bây giờ, cái đó là thực tế của mình. Mình cần giúp mới ngồi dậy được,* rồi sự tê dại trở lại và lan tỏa...

Cố lên Jo, cười đi, giả vờ như mi đã quen sống thế... một nụ cười chỉ là cái cau mày lộn ngược thôi mà. Mi có thể làm được.

Michael đẩy chị tới gần giường rồi dừng lại đột ngột đến mức chị nhào tới trước. Anh nhìn xuống cái chân cụt của chị, phủ tấm chăn.

- Em có thể lên giường được không?

Chị chưa kịp trả lời, có tiếng gõ vào cánh cửa đã mở. Jolene quay nhìn lúc một người đàn ông da đen cao lớn, có những lọn tóc hoa râm dài bước vào phòng. Mặc bộ áo phẫu thuật màu hồng, ông ta mỉm cười như người vừa thắng xổ số lúc bước tránh sang

bên khi đi qua Michael. Với vẻ quá ư dịu dàng, người đó nâng Jolene ra khỏi ghế và đặt chị lên giường. Ông tháo dép cho chị, để nó sang một bên, rồi đắp tấm chăn màu đỏ sáng trên giường cho chị. Khi đã xong xuôi, ông cúi xuống và nói nhẹ nhàng:

- Thở đi, Jolene. Cô sẽ chịu được mà. Tôi nghe nói cô rắn rỏi như cái đinh vậy.

Chị ngạc nhiên ngước nhìn ông:

- Ông là ai?

Ông mỉm cười:

- Tôi là Conny, bác sĩ trị liệu của cô. Sáu giờ tối nay tôi sẽ gặp cô để định hướng cho cô.

- Nom ông chẳng giống một Conny tí nào.

- Nói thật nhé, tôi đã nghe câu đó cả đời rồi. - Vẫn tươi cười, ông ta tự giới thiệu với cả nhà, bắt tay Michael và ra khỏi phòng.

Lúc đó chị còn lại một mình với gia đình.

Jolene nhìn những người thân yêu của chị. Chị muốn - rất muốn - cảm nhận niềm vui nhưng không thể, và sự bất lực làm chị vừa kinh hãi vừa thất vọng. Chị chẳng cảm thấy gì.

Lulu bứt khỏi nhóm và đi tới giường. Nó nhìn chỗ chăn phẳng lì, nơi lẽ ra là chân Jolene. Nhăn mặt, Lulu ngả vào chị, vỗ vào chỗ trống không.

- Ờ, nó đi rồi. Nó đang ở đâu ạ?

- Không ở đó đâu, Lulu. Chân mẹ bị thương và người ta đã chữa cho mẹ. Bây giờ mẹ ổn rồi. - Giọng Jolene rõ là nói dối.

Lulu nhón chân lên và nhìn chằm chằm vào cánh tay thõng xuống của Jolene, những ngón tay sưng phồng, tái nhợt và vô dụng chìa ra.

- Nhưng mẹ vẫn có hai bàn tay, - nó nói và quay sang Betsy. - Mẹ có hai bàn tay, Betsy. Vì thế chúng ta có thể chơi trò bánh bao nhỏ.

Betsy không đáp. Nó chỉ đứng đó, đăm đăm nhìn Jolene, mắt

nó mở to vì tổn thương. Nó cũng sợ. Sao mẹ nó lại thế? Mẹ nó trở về nhà, mất một phần thân thể. Sẽ không thể vẽ nên một bức tranh có thể an ủi cho tương lai. Những lời đầu tiên mẹ nói với nó là trong cơn giận dữ.

Jolene biết đây là lúc cất lời, nói *ừ, mẹ mất một chân, nhưng ai cần có hai,* và làm cho tất cả bọn họ vui lên, nhưng chị không thể làm thế. Đúng là chị không thể. Chị đã không đủ can đảm nhìn ngắm chân mình. Làm sao chị có thể làm như nó không quan trọng được?

Mila đến sau lưng Betsy, đặt bàn tay lên vai nó và đẩy nó tới trước.

- Các con gái của con rất háo hức gặp lại con. Chúng hầu như không ngủ được tí nào.

Jolene nghe thấy vẻ ngập ngừng và trách móc tế nhị trong giọng mẹ chồng. Lẽ ra Jolene nên xử lý chuyện này khác đi.

- Con sẽ lại là con, - Mila nói sau lúc im lặng khó chịu, Betsy cứ nhìn chòng chọc xuống sàn và gặm móng tay cái.

Jolene gật đầu. Chị muốn tin thế.

- Tất nhiên con sẽ thế. Chỉ vì chuyến bay dài, và chân con đau quá.

- Cái đó chỉ cần thời gian.

Chị nghiến răng. May thay, trông nó giống như một nụ cười.

- Nào, - Mila nói, - chúng ta nên về nhà để mẹ các cháu nghỉ ngơi.

- Vâng, - Betsy nói, quá nhanh.

- Mẹ hôn con đi! - Lulu nói và dang tay chờ một cái ôm.

Michael bế con lên và Lulu ngả người, quàng tay quanh cổ Jolene và rúc vào cổ mẹ như một con thỏ non.

- Con yêu mẹ, mẹ ạ.

Nó là đây. Tình yêu. Nó đầy ắp trái tim Jolene đến ngập tràn. Chị không nhận thấy mình bắt đầu khóc. Chị ôm ghì con gái, chặt đến nỗi không thở được.

- Mẹ cũng yêu con, mèo con của mẹ. Mẹ yêu cả Betsy và Mila. Mẹ xin lỗi vì mệt quá. Một chuyến bay quá dài.

- Chúng ta hiểu mà, phải không cháu? - Mila nói và vỗ nhẹ vào vai Betsy.

- Betsy à? - Jolene nói. - Con có muốn hôn tạm biệt không?

- Con không muốn làm mẹ đau, - Betsy nói, vẻ sưng sỉa.

- Betsy, - Mila cảnh cáo.

Betsy tiến tới, cứng như gỗ và cúi xuống hôn lên má Jolene. Nụ hôn đó nhanh như chớp, kết thúc trước khi bắt đầu, rồi Betsy dịch ra khỏi giường.

Jolene giơ bàn tay trái vẫy chào và nhìn theo họ ra về. Chỉ mình Betsy không dừng ở ngưỡng cửa, không ngoảnh nhìn lại và mỉm cười.

Michael ở lại bên giường.

- Nhà cửa gần như sẵn sàng, - anh nói. - Các bạn em ở Vệ binh đã giúp anh làm một con đường dốc thoai thoải. Bọn anh đã biến phòng làm việc của anh thành một phòng ngủ. Không có cầu thang.

- Sự ly thân mà anh muốn.

- Đừng nói thế, Jo. Anh xin em. Anh đang cố gắng.

Thực ra, việc này là vì anh, Michael. Chị thở dài, bỗng quá mệt không thể làm gì nữa - đấu tranh, giả vờ, cảm nhận. Ngày hôm nay đã từ xấu đến xấu hơn và trước mắt chưa có hồi kết. Chị đã nghĩ đến điều tệ nhất về vết thương của mình là bị cắt bỏ chân, nhưng vẫn còn một thứ không ổn, đó là sự tê dại trong lòng chị. Chị những muốn làm lại toàn bộ cuộc tái hợp và lần này sẽ là một người mẹ tốt hơn.

- Tạm biệt, Michael, - chị nói.

- Em vẫn đẩy anh ra xa.

Chị cười cay đắng, tiếng cười biến thành nức nở. Gạt các tấm

đắp, chị chỉ cho anh phần nửa chân chị, sưng phồng gấp đôi kích thước bình thường, bị cắt từ đùi trở xuống, quấn kín trong gạc và băng chun.

- Nhìn nó đi, Michael. Nhìn *em* đi.

Vẻ thương xót và buồn bã trong mắt anh làm chị tổn thương mạnh.

- Jo...

- Đi ra đi, Michael. Xin anh đấy. *Hãy làm ơn.* Em mệt rồi.

- Mẹ anh đã chỉ cho anh thấy việc để em ở lại Đức là hành động sai trái. Hình như khi một người phụ nữ nói đi đi, nó có nghĩa là hãy ở lại.

- Không phải người phụ nữ này. Đi có nghĩa là đi.

Chị muốn khoanh tay lại và thở dài rõ to, nhưng chị chỉ còn một cánh tay lành. Chị dùng bàn tay đó kéo tấm đắp và nhắm mắt lại.

Chị nghe thấy anh tiến đến gần chị, cảm thấy hơi thở của anh trên má chị lúc anh cúi hôn vào thái dương chị. Sự dịu dàng của nụ hôn làm chị muốn khóc. Chị nuốt khó khăn và không nói gì.

Cuối cùng, anh rời chị, và chị lại một mình.

Mất một khoảng thời gian dài, chị mới thiếp đi.

Jo! Đừng bỏ mình...

Tami đang la hét, gào rú... máu phun ra từ mũi và miệng chị... cả mắt chị. Jolene cố đến chỗ Tami, cố vươn tay ra, nhưng một quả bom rơi... và nổ tung. Đêm tối đầy lửa, những mảnh bom rơi, và lúc này chị không thể tìm thấy Tami. Ở nơi nào đó, Smitty đang thét gọi chị, nói cậu đã bị kẹt. Jolene gào lên gọi họ, chị ho vì khói, cố lết qua đất cát, mở to mắt nhìn...

Jolene tỉnh dậy, thở hổn hển vì đau. Dường như có người đang

vặn bàn chân chị sai hướng, dường như xương chị đang gãy đánh tách để phản kháng.

Chị nắm lấy chấn song ở trên đầu bằng cánh tay lành và cố kéo người lên, cho đến khi chị ngồi dậy được. Thở hổn hển, chị nhìn xuống tấm chăn phẳng lì.

- Cậu không ở đó, - chị gào lên. - Lẽ ra cậu không bị thương nữa.

Chị ngã phịch xuống giường, ngước nhìn chăm chú lên trần lót cách âm trắng có những nốt lốm đốm, và nghiến răng lại. Những giọt lệ cháy bỏng mắt chị. Chị muốn chìm vào chúng, biết đâu cơn khóc dữ dội sẽ cuốn chị đi trong một dòng sông nước mắt và biến mất. Nhưng khóc trong bao lâu? Sớm hay muộn, chị cũng phải lau mắt và nhìn xuống, còn chân chị cũng đã mất rồi.

- Việc này thông thường thôi mà, cô biết đấy.

Thở dài, chị quay đầu lại. Qua những lớp gối, chị nhìn thấy người đàn ông da đen đang đứng ở ngưỡng cửa và hiểu lý do ông ở đây. Để *giúp đỡ.*

- Đi đi, Conny, - chị nói.

Nhưng ông vẫn vào phòng.

Lúc di chuyển, ông rút thứ gì đó từ trong túi - có lẽ là sợi dây chun - và buộc túm đuôi ngựa những lọn tóc dài hoa râm lên. Đôi hoa tai kim cương lấp lánh trên dái tai đen thui của ông.

- Không phải người đàn ông nào cũng có thể mặc bộ áo phẫu thuật màu hồng, - chị nhận xét một cách hài hước.

- Không phải người phụ nữ nào cũng có thể lái trực thăng. - Ông dừng lại bên giường chị. - Tôi có thể không?

- Có thể cái gì?

- Giúp cô ngồi dậy, - ông nói dịu dàng.

Chị nuốt khó nhọc và bắt gặp cái nhìn của Conny. Sự thương cảm trong mắt ông làm Jolene đau đớn không kém cái đau dữ dội ở chân chị.

- Đi đi. - Lời chị giống tiếng càu nhàu.

- Cô chỉ nằm đây và cảm thấy thương thân sao?

- Phải, - Jolene đáp. Thứ chị muốn lúc này là được ở lại một mình. Suốt đời chị là người lạc quan, tin vào sức mạnh của tư duy tích cực, và nó đã đưa chị đến đâu? Tami bị thương, cuộc hôn nhân của chị đổ vỡ, còn chị không thể tự ra khỏi giường.

Conny đặt một cánh tay vòng quanh thân chị và nâng chị dậy, xếp các gối thành cái tựa lưng thoải mái.

Chị cưỡng lại ông một cách yếu ớt, thực ra là quá yếu, rồi đành chịu thua.

Khi chị đã ngồi thẳng người, ông lùi lại đủ lịch sự, nhưng chưa đủ để chị có một không gian riêng.

- Như tôi đã nói, việc này thông thường thôi.

Chị không muốn nói chuyện, nhưng chị khá tin chắc là sự im lặng bướng bỉnh chẳng ăn thua gì với người đàn ông này. Chị nằm, chờ đợi vì ông ta kiên nhẫn như một kẻ bắn tỉa.

- Tốt. Cái thông thường ấy là gì?

- Cái đau ở chân đã mất của cô. Tôi nghe nói nó kỳ lạ lắm. Cảm giác giống như nó thực sự ở trong bàn chân vậy.

Câu nói đó khiến chị chú ý.

- Đúng thế. Làm sao tôi có thể quên nó nếu cứ bị đau?

- Tôi không tin là cô có thể quên nó sớm, đúng không?

- Không.

- Các dây thần kinh bị cắt. Chúng đang lúng túng y như cô vậy. Với chúng, không cảm thấy gì cho đúng; chúng đang tìm kiếm cái chân đó.

- Tôi cũng thế.

- Tôi có thể giúp cô đối phó với cái đau, cho đến khi các dây thần kinh hoàn toàn hồi phục. Tôi sẽ dạy cô một số phương pháp thư giãn cơ bản. Tập luyện và tắm nước nóng cũng có thể hiệu quả.

- Morphine cũng có tác dụng.

Conny cười to.

- Cô lính ơi, chúng tôi sẽ không cho cô morphine nữa đâu. Cô không thể ngủ nhờ nó mãi được.

- Tôi tin ông có ý tưởng hay hơn.

- Thực ra là có. Ở Đức họ làm vật lý trị liệu gì cho cô?

Chị nhấc cánh tay phải thõng thượt lên.

- Ông nghĩ sao? Không giống như tôi có thể dùng nạng được.

Ông cau mày ngẫm nghĩ.

- Lạ thật, cô nói đúng. Tôi chắc rằng không thể bắt đầu cho cô ở chỗ đó được.

- Nghe này Conny, thật hài hước là ông cứ lén theo tôi, tôi mệt rồi. Đêm qua tôi ngủ không ngon và tôi mệt lử. Sao ông không trở lại sau?

- Bây giờ tôi đang ở đây.

- Tôi đề nghị ông đi đi. Tôi ra lệnh cho ông, thực đấy.

- Gượm đã. Cô nhầm rồi, cô lính ạ. Cô tưởng chúng ta đang ở trong một chiếc trực thăng chết tiệt nào đó và tôi là thuộc cấp của cô chắc?

- Nhìn đi. Conny...

- Không, *cô* nhìn đi. Như cháu tôi nói, thì cô không phải là chủ của tôi. Tôi mới là chủ của cô. Gia đình cô trả nhiều tiền cho cô phục hồi chức năng, và đó chính xác là việc sẽ diễn ra.

- Tôi không thể cử động. Ông hiểu không?

Ông ta mỉm cười.

- Có, tôi biết chứ. Tôi đã xem các biểu đồ của cô. Cả tấm chăn phẳng lì kia và cánh tay gãy. Tôi không yêu cầu cô cử động. Vẫn chưa.

- Thế ông yêu cầu tôi những gì?

- Chỉ khởi động thôi. Tôi tưởng cô muốn lái trực thăng lại kia.

- Ông sẽ làm chân tôi mọc lại giống như một trong những bộ đồ nghề chúng ta có hồi bé sao?

Câu đó làm ông ta cười phá.

- Tôi phải nói rằng, người ta đã bảo tôi cô dễ thương hơn nhiều.

- Phải, đúng thế. Tôi đã mất một phần cơ thể. Sự dễ thương đã mất theo nó.

- Đây là việc chúng ta sẽ làm. Chúng ta sẽ bắt đầu thật thoải mái, với việc mà cô có thể làm được.

- Nhảy lò cò ư?

- Tôi sẽ chỉ cho cô cách quấn băng gạc. Sức ép của cách quấn chặt chẽ, chính xác sẽ giúp cô đỡ đau. Hãy nghĩ nó giống như quấn tã cho một trong những đứa con của cô vậy.

Chị thử trườn khỏi ông nhưng chẳng có chỗ nào mà đi.

- Không. Ông đi đi.

Ông đặt một bàn tay lên tấm ván đầu giường và ngả về phía chị. Mớ tóc đuôi ngựa của ông rơi về một bên.

- Không muốn nhìn là bình thường thôi, nhưng nó là một phần của cơ thể cô, Jolene ạ. Cô phải học cách tự chăm sóc mình. Tôi sẽ làm chậm thôi.

- Tôi không muốn nhìn. Đi ra, - chị nói, lúc này rất khẽ. Chị thở khó khăn. Sự hoang mang tác động đến chị mạnh mẽ.

Conny buông tấm ván và di chuyển xuống chân chị, vừa đi vừa lột dần tấm chăn đắp.

Chị với tìm tấm chăn, túm lấy nó, cố bám riết; còn ông giật nó ra.

Chị nhìn thấy nửa thân dưới của mình - cái quần pyjama màu xanh lơ trên một chân, bàn chân nhợt nhạt, còn chân kia thò ra dưới lớp vải cắt bằng kéo và lúc này bị cọ xơ.

Nó sưng phồng, đỏ sộ, đầu tròn, quấn băng trắng.

- Hít một hơi thật sâu, - Conny nói.

- Tôi... không thể.

- Nhìn tôi đây, Jolene, - ông nói.

Bàn tay lành của chị nắm lại thành quả đấm. Chị cố nín thở và không thể.

- Chỉ cần nhìn tôi thôi.

Lúc nói thế, bàn tay ông chuyển đến thứ còn lại của chân chị, họ gọi là cái chân còn lại. Họ không muốn nói *chân cụt;* đó là một từ khó chịu.

Mi đã lâm vào cảnh này rồi, Jo ạ, chị thất vọng nghĩ. *Mi có thể xử lý mọi việc. Chỉ đừng ngoảnh đi thôi. Lần đầu tiên là khó khăn nhất.* Nhưng đó là Jo trước đây nói, và giọng nói ấy khẽ lắm, rất dễ bỏ qua.

Conny chậm rãi cởi lớp băng chun, chậm đến mức chị hiểu ông cho chị thời gian để tập cho đúng từng động tác. Ông nâng chân chị lên một chút, tháo băng ở phía sau rồi chuyển ra đằng trước.

Chị ngỡ mình sắp nôn. *Giữ lại, Jo. Kìm lại.* Móng tay chị bấm mạnh vào lòng bàn tay. Chị cảm thấy bắt đầu toát mồ hôi.

Conny gỡ bỏ lớp băng cuối cùng, đặt chúng lên tấm trải giường, cạnh cái chân lành của chị. Mọi thứ được tháo cởi ra là băng gạc mềm mại, mỏng nhẹ. Qua nó, chị có thể thấy trạng thái mất màu của làn da sưng phồng, bầm tím của chị. Chị nhắm mắt lại.

- Jo?

- Tôi không nhìn đâu, - chị thì thào. - Tôi không thể.

- Thở đều nào. Chỉ cần lắng nghe tôi nói thôi. Tôi sắp xoa bóp chân cho cô. Nó tốt cho tuần hoàn máu. Khi nào cô sẵn sàng, tôi sẽ dạy cô cách làm.

Khi bàn tay ông chạm vào da thịt chị, chị chùn lại, cảm thấy hơi khiếp sợ. Chị không thể tự giúp mình; chị thốt ra một tiếng rên nho nhỏ.

- Thở đều nào, cô lính.

Chị buột ra một hơi thở nặng nề.

Dần dần, chị cảm nhận những ngón tay ông chuyển động, xoa bóp, giải tỏa các cơ bị bó lại, và nó hầu như là một phép màu. Chị cảm thấy hai vai mình thả lỏng, nắm tay chị mở ra. Đầu chị ngả về phía trước, một chút xíu thôi.

- Đến lượt cô, - cuối cùng ông ta nói và chị đã gần như ngủ thiếp đi. - Giờ cô có thể mở mắt ra, Jolene.

- Nó được băng lại rồi ư?

- Phải. *Cô* đã được băng lại.

Chị nghe thấy ông hơi nhấn vào từ này, và chị từ từ ngẩng đầu rồi mở mắt.

Lớp băng chun đã ở nguyên chỗ cũ, giờ được quấn chặt hơn, các dây kéo bé xíu màu bạc nghiêng thành một cặp, gần giống như các vạch trên lon sĩ quan.

- Cảm ơn, - chị nói. - Nó giúp tôi đỡ đau.

- Cô *nhất định* khá hơn, Jolene ạ. Tin tôi đi.

- Tôi không quen cằn nhằn như thế này.

Ông trở lại phía đầu giường, đứng cạnh chị.

- Cô không cằn nhằn. Cô chỉ sợ thôi. Vợ tôi, bây giờ *bà ấy* đang cằn nhằn. - Ông mỉm cười. - Và tôi yêu bà ấy như một tên rồ.

- Tôi cũng không quen sợ hãi.

- Cô đang tự dối mình. Đôi khi, tất cả chúng ta đều sợ hãi.

Jolene không trả lời câu đó. Trong suốt nhiều năm, chị *đã* tự dối mình về nhiều thứ, dối trá hoặc quay đi. Nó là cách duy nhất chị biết để sống sót. Chị đã đúng khi làm thế - nỗi sợ này không thể chịu đựng nổi. Nó mở ra chị là ai, khéo léo như Conny tháo băng cho chị, mặc cho quá nhiều đau đớn và sự xấu xí bị phơi bày.

Trạng thái kích động, sợ hãi và lo lắng đang chấm dứt, Conny đã nói chúng chính là vấn đề. Những sự việc bị ngắt, kết thúc đột

ngột hoặc chết - như cha mẹ chị và các cuộc hôn nhân - mới duy trì sự đớn đau mãi mãi.

Chị biết ông mong đợi chị khỏe mạnh hơn, cố cứng rắn hơn, tin tưởng chị có thể khá hơn. Nhưng chị không muốn khá hơn. Chị muốn trở lại là chị trước đây, là chính chị trước đây, nhưng cả hai đã mất rồi, cuộc phẫu thuật đã cắt bỏ sạch sẽ như chân chị vậy.

- Cố gắng nhé. Tôi chỉ yêu cầu thế thôi.

Cố gắng. Đó là một từ khác để tin tưởng, và chị đã cố.

- Đi đi, Conny, - chị nói và thở dài, rồi nhắm mắt lại.

THÁNG MƯỜI

Bên ngoài cửa sổ trời đang mưa. Mình chỉ nhìn thấy toàn những giọt nước mắt. Có cái gì đó trục trặc nghiêm trọng với mình, và không phải là cái chân bị mất.

Mình yếu ớt, rơi vào hố sâu thương thân, nó làm mình bối rối nhưng không thể tự giúp bản thân. Conny bước vào phòng, với nụ cười nồng nhiệt và bảo mọi việc mình phải làm là cố gắng. Ông ta cho mình xem ảnh những người phụ nữ chơi tennis trên đôi chân giả, và mình hiểu ý, thực sự hiểu. Hình như mình chỉ không thể tự chăm sóc thôi. Việc đúng đắn mình phải làm là tập đi, trong khi Tami đang nằm trên giường, vật lộn giành lấy mạng sống, còn Smitty đã bị chôn vùi trong một cái hộp nào đó, sâu dưới đất, không bao giờ cười nữa, không bao giờ nói chào sếp, chị có muốn chơi bài không?

Mình ở đây đã tám ngày, và gần như ngày nào Michael cũng đến thăm. Mình giả vờ ngủ khi anh đến. Mình nằm đó, lắng nghe anh thở cạnh giường, và mình nhắm chặt mắt. Mình là người hèn nhát biết mấy. Anh không đưa các con đến thăm

mình lần nữa. Mình biết vì sao. Chúng sợ. Chúng gặp mình và biết mình đã thay đổi, làm chúng băn khoăn liệu thế giới của chúng có còn như cũ không. Mình đã quát Betsy khi nó đụng phải chân mình. Mình không cố ý làm thế, nhưng mình có thể làm gì để thay đổi việc đó đây? Mình biết việc của mình là dỗ dành các con, nhưng mình không thể. Nó không ở trong lòng mình. Mỗi khi nghĩ đến các con, mình muốn khóc.

Có lẽ nếu ngủ được, mình sẽ ổn. Hoặc khá hơn. Nhưng ban đêm của mình đầy những cơn ác mộng. Mình nghe thấy đồng đội la hét gọi mình, hết lần này đến lần khác. Mình thấy Tami vươn tay ra tìm mình. Tệ đến mức mình cố không nhắm mắt.

Một ngày tháng Mười ảm đạm, Michael ngồi trên chiếc ghế bành da sang trọng trong phòng làm việc, nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ. Lúc đó là mười giờ bốn mươi hai phút sáng, chín ngày sau khi vợ anh trở về.

Hiện giờ Jolene đang làm vật lý trị liệu, cố học cách làm những việc mà chị quen coi là đương nhiên.

Điện thoại nội bộ của anh reo.

- Anh Michael. Bác sĩ Cornflower đến đây gặp anh.

- Mời ông ấy vào, - anh nói và đứng lên.

Chris bước vào văn phòng.

- Chris, - Michael nói, cố đưa tâm trí trở lại công việc. - Chào ông. Cảm ơn ông đã đến.

Chris nhét một dải tóc rời rạc vào túm tóc đuôi ngựa lộn xộn. Hôm nay, ông mặc áo phông đen, áo vét diềm da đanh, quần có túi lùng thùng và đi guốc nhựa đen. Túi đeo vai bằng da đắt tiền vắt chéo qua người. Ông tháo cái túi và lục lọi, rút ra một bìa cứng màu xanh và để lên bàn.

- Tôi nghĩ không có gì nghi ngờ rằng Keith là một ca trầm cảm nghiêm trọng sau chấn thương và chắc chắn ở trong trạng thái phân tách trí tuệ khi giết vợ mình.

- Ông sẽ chứng nhận điều đó trước tòa?

Chris ngồi xuống, vắt chéo chân.

- Tôi sẽ làm.

- Mặc com lê chứ?

Chris mỉm cười.

- Anh sẽ sửng sốt thấy tôi chỉnh tề như thế nào, Michael.

- Tốt. Vậy hãy kể cho tôi nghe những điều tôi cần biết, - Michael nói và lại ngồi xuống sau bàn.

- Tôi đã tính đến một báo cáo chi tiết để anh nghiên cứu, vì thế tôi chỉ đến đây với những phần nổi bật thôi. Trước hết, để tôi giải thích chúng tôi tiến hành chẩn đoán ra sao. Chúng tôi bắt đầu bằng những câu hỏi định sẵn để xác định xem bệnh nhân có chứng kiến hoặc trải qua một sự việc liên quan đến tổn thương nghiêm trọng hoặc cái chết không. Một số trường hợp trong chiến đấu thường dẫn đến PTSD là bị tấn công hoặc phục kích, bị trúng tên lửa hoặc pháo kích, bị bắn, chịu trách nhiệm về cái chết của một thường dân hoặc quân thù, chứng kiến hoặc bốc dỡ lính Mỹ bị thương nặng hoặc xử lý các thi thể. Hiển nhiên là những trường hợp như thế này đã tăng lên khi một người kể về việc chứng kiến bạn thân chết hoặc bị thương. Anh biết đấy, đơn vị của Keith đã trải qua một số trận tệ hại nhất trong cuộc chiến. Đại bác và súng cối của phiến quân nã không ngừng. Sáu mươi tư người lính trong lữ đoàn đã hy sinh ngay trong năm đầu thực thi nhiệm vụ của Keith. Điều anh chưa biết là Keith thường xuyên phải làm cái việc "đóng bao", nghĩa là cậu ta chịu trách nhiệm nhặt các phần thi thể. Các phần thi thể *của bạn bè.*

- Lạy Chúa tôi, - Michael lẩm bẩm.

- Tôi nghĩ chuyến đi đến chợ đã làm cậu ta khởi sự. Đám đông và những biến động làm Keith trở nên quá mức cảnh giác, đặt cậu ta vào thế tấn công. Cậu ta bắt đầu uống rượu để bình tĩnh lại, nhưng không ăn thua. Khi người đàn ông vô gia cư đến gần, Keith phản ứng như đã được huấn luyện. Cậu ta tấn công. Cậu ta thực sự không nhớ sự việc xảy ra ở nhà, nhưng tôi giả định rằng sự kích thích khác - một tiếng động lớn, một ngọn đèn lóe sáng, đại loại thế - là căn nguyên khiến Keith chợt trở lại với cuộc chiến. Trong tình trạng phân tách trí tuệ này, cậu ta phản ứng như đã được huấn luyện - tự vệ và giết vợ mình.

- Trong tình trạng phân tách trí tuệ như thế này, một con người có thể suy nghĩ sáng suốt không?

- Nếu anh hỏi liệu người đó có thể hình thành ý định không, câu trả lời của tôi là *không*. Ngoài ra, theo nhận định chuyên môn của tôi thì Keith Keller rõ ràng không có khả năng hình thành ý định giết người.

Michael ngồi yên, nghĩ ngợi.

- Cậu ta là một người tốt, Michael ạ, một người đã chứng kiến và trải qua nhiều sự việc mà đầu óc mộc mạc của cậu ta không thể đối phó nổi. Nếu nhốt kín Keith, sẽ là một bi kịch làm cho bi kịch của cậu ta - và gia đình cậu ta - nặng nề thêm. Keith cần được chữa trị tại nhà.

Michael mở tập hồ sơ của mình.

- Ông biết Cục Cựu chiến binh cho rằng cậu ta "bị rối loạn lo âu qua loa". Người ta không chẩn đoán là PTSD.

- Cục Cựu chiến binh ấy à, - Chris nói và lắc đầu. - Đừng để tôi chỉ trích chính quyền và những thiếu sót của họ trong việc quan tâm đến các binh lính của chúng ta. Đây là việc làm vô đạo đức. Quân đội có xu hướng đánh đồng PTSD với sự yếu kém hoặc nhát gan. Nhưng họ không phải lên tàu, nhất là các đội quân làm nhiệm

vụ đa năng. Chúng ta cần làm cho Cục Cựu chiến binh và chính quyền bắt đầu chú tâm đến các nhu cầu của binh lính *đã hồi hương.* Chúng ta cần làm sáng tỏ việc này và xóa bỏ vết nhơ. Vụ này rất quan trọng, Michael ạ. Có khi anh có thể giúp một người lính suy sụp khác và cứu vài mạng sống.

- Cho đến bây giờ, chúng tôi chưa tìm ra vụ nào có PTSD biện hộ thành công.

- Thì đây sẽ là lần đầu tiên. - Chris mỉm cười.

Michael gật đầu, nhìn ra ngoài cửa sổ, mưa đang rơi đều đều thành những sợi mỏng như lụa xám, làm mờ các gờ thép sắc nét của tòa nhà. Giống như những giọt nước mắt.

Anh chợt hiểu rằng vụ này rất có ý nghĩa với anh, vì sao nó quan trọng đến thế.

- Vợ tôi, - anh nói, từ tốn. - Cô ấy đã mất một chân ở đó. Một trong các đội viên của cô ấy đã chết. Bạn thân nhất của cô ấy đang hôn mê. Dù thế nào đi nữa thì Jolene chỉ mới về nhà và cô ấy trở nên khác hẳn. Cô ấy dè dặt với các con - thực ra là giận dữ và cáu kỉnh - mà cô ấy vốn rất yêu chúng. Tôi muốn giúp Jolene, nhưng chưa biết bằng cách nào.

Một lúc ngừng lặng; Michael có thể cảm thấy Chris đang suy nghĩ rất lung về anh.

- Cô ấy là phi công lái trực thăng phải không? - Cuối cùng, Chris hỏi.

Michael quay sang bác sĩ.

- Vâng. Điều đó có ý nghĩa gì không?

Chris mỉm cười.

- Anh là một dân thường. Nó có nghĩa vợ anh là người cứng rắn, Michael ạ. Cô ấy là một phụ nữ mạnh mẽ đã trải qua một đoạn đời để đạt được những thứ mình muốn, từ một chế độ thực sự không muốn ban phát cho cô ấy.

- Jo đúng là thế.

- Một phụ nữ như cô ấy sẽ không dễ yêu cầu giúp đỡ đâu.

- Cô ấy cứ đẩy tôi đi.

- Tất nhiên rồi. Đó là biện pháp quân sự, là trạng thái tâm lý của người lính. Sống mạnh mẽ, tự làm mọi việc, hoàn thành nhiệm vụ. Đừng để cô ấy đẩy anh ra xa. Lúc này cô ấy cần có anh, dẫu cô ấy không biết thế. Hãy coi chừng các triệu chứng PTSD đấy. Những cơn ác mộng, thiếu ngủ, quá ư cảnh giác, những cơn giận dữ, hoặc buồn phiền đột ngột hoặc sự tê dại rõ rành rành.

- Cảm ơn ông, Chris, - Michael nói.

Lần này, bác sĩ đứng lên. Họ bắt tay nhau.

Chris đi tới cửa, mở ra và ngoảnh lại.

- Mà này, mặc vải polyester hay nhung kẻ đây?

- Cái gì?

- Com lê của tôi ấy.

- Tôi có thể kiếm được...

- Hugo Boss là đây, - Chris nói, cười toét miệng lúc rời khỏi văn phòng.

Hai mươi

Hôm sau, Michael dậy sớm, mệt lử sau một đêm nữa không ngủ. Anh loạng choạng ra khỏi giường và cố hồi phục tấm thân bơ phờ bằng một chầu tắm nước nóng, nhưng chỉ làm anh mệt thêm. Anh mặc bộ quần áo từ hôm qua vắt trên lưng ghế để đi làm. Dễ hơn đi vào phòng chứa đồ tìm bộ mới. Hồi này như thường lệ, quần áo của anh rải khắp nơi, vắt trên ghế, gấp thành đống trên sàn, xếp trên ghế dài ở cuối giường.

Anh xuống cửa phòng Betsy, gõ cửa và mở ra, đủ rộng để nói:

- Mặc quần áo vào, Betsy. Mười phút nữa ăn sáng.

Rồi anh đóng cửa và xuống phòng Lulu. Trong phòng, trông gần như bị một loại bom đồ chơi-và-quần áo nổ tung. Chắc là anh nên bắt nó nhặt đồ lên, nhưng nói thật, hình như anh tự làm còn hơn. Rồi một lần nữa, một lần nữa đó là việc anh nghĩ mỗi buổi sáng và vẫn chưa làm. Ơn Trời có bà quét dọn mỗi tuần đến giúp một lần; nếu không thì bố con anh như đang sống trong một đống rác.

- Chào Lulu, - anh nói và cúi hôn lên má con.

Anh bế nó vào buồng tắm, đứng cạnh nó trong một khoảng thời gian dài lê thê, chờ nó đánh những cái răng bé tí. Lúc đã xong, nó cười với anh, đắc thắng.

- Con lớn rồi mà.

- Con muốn mặc gì đến trường? - Anh hỏi. Trong mấy tháng qua, anh đã học được rằng ra lệnh cho con gái mặc gì là một ý tưởng kém cỏi. Trò đóng kịch này thường diễn ra.

Lulu vào phòng nó, đứng giữa một đống đồ đạc, tay chống nạnh, ngẫm nghĩ về sự lộn xộn.

Anh lẳng lặng đếm đến mười.

Cuối cùng, nó chọn một cái quần hồng, trang trí bằng những bông cúc vải gắn vào và chiếc áo phông *Toy Story* màu xanh lơ. Đôi tất kẻ sọc màu xanh lá trông hơi quê mùa, nhưng anh có để ý đâu? Hai bố con cùng xuống cầu thang. Trong bếp, Michael xem bảng thực đơn của Jolene - một việc nữa mà anh học được, làm cho cuộc sống dễ thở hơn. Trong lúc anh lấy ra các thứ làm bánh mì nướng kiểu Pháp, Lulu bắt đầu ngồi vào bàn. Họ làm việc trong sự im lặng hữu hảo, chỉ bị tiếng lanh canh của các thứ đồ bằng bạc cắt ngang.

Anh đang rót cho mình tách cà phê thứ hai thì Betsy vừa vào phòng vừa nói:

- Cô phát thanh viên trên ti vi lại đang nói về mẹ và cô Tami kìa.

Michael không lấy làm lạ. Trong tuần qua, bản tin địa phương say sưa nhắc đến các nữ phi công lái trực thăng, đôi bạn thân nhất cùng bị bắn rơi.

- Ngồi xuống ăn sáng đi, - anh chỉ nói thế.

Trong lúc các con ăn bánh mì Pháp còn anh uống cà phê, anh nghĩ đến mọi việc phải làm hôm nay. Phát hiện trong vụ Keller đã thay đổi toàn bộ, anh tăng tốc để khởi đầu phiên xử. Đầu óc anh đầy những câu hỏi và chiến lược.

Mà anh lại mải nghĩ đến Jolene. Anh đang thất bại với chị. Có lẽ tất cả bọn họ đều thất bại. Từ khi Jolene trở về, Betsy trở nên rầu rĩ, lặng lẽ. Tin chắc rằng mẹ nó đã tổn hại về bản chất, thay đổi cách sống, và tệ hơn là nó giận Jo. Giận vì mẹ nó đã ra trận, giận vì mẹ bị thương, giận vì mẹ trở về song đã thay đổi.

Tám giờ hai mươi, cả hai con đã lên xe buýt và trên đường tới trường, Michael lái xe xuống phà và băng qua sông. Đến Seattle, anh lái về phía Bắc.

Mười lăm phút sau, anh đỗ lại trước trung tâm phục hồi chức năng. Dừng lại chỉ đủ cởi áo khoác và vắt lên cánh tay, anh đi vào trong.

- Anh Zarkades?

Anh trông thấy bác sĩ trị liệu đang đi tới phía mình. Như thường lệ, Conny mặc bộ đồ phẫu thuật màu hồng rộng thùng thình, những lọn tóc xoăn dài hoa râm của ông tung tẩy theo từng bước đi, nom ông gần giống người ngoài hành tinh trong phim *Dã thú*.

- Chào Conny, - Michael nói. - Jolene thế nào rồi? Tôi cược là cô ấy vẫn làm ông bận bịu.

- Không hề.

- Ý ông là gì vậy?

- Jolene không chịu ra khỏi giường trừ khi phải vào phòng vệ sinh, cô ấy ghét di chuyển vì cần giúp đỡ. Cô ấy không chịu học cách chăm sóc phần chân còn lại. Thậm chí, cô ấy không buồn nhìn nó. Lẽ tất nhiên, như thế không phải là bất thường. Chấp nhận phải mất nhiều năm. Nhưng cô ấy không chịu cố gắng.

- Jolene mà không cố gắng ư? - Michael không đồng ý.

- Cô ấy bị tổn thương, - Conny nói, - và không chỉ vì mất chân. Tôi hiểu, nhưng đã mười ngày rồi. Cô ấy cần bắt đầu chương trình PT [1].

[1] PT: Rèn luyện thân thể.

Michael gật đầu. Quay người, anh đi xuống hành lang dài, sáng sủa, tới phòng Jolene. Anh gõ một tiếng và mở cửa.

Chị ngồi trên giường, đăm đăm, đờ đẫn nhìn vào màn hình ti vi. Mái tóc dài, vàng hoe của chị rối tung, không được chăm sóc, đen ở chân tóc. Anh thấy chị mới nhợt nhạt, gầy guộc làm sao. Sụt cân đã mài sắc xương gò má chị, đến mức nom chúng như những lưỡi dao, đôi môi đầy đặn của chị không còn màu sắc và nứt nẻ. Những quầng tím dưới mắt chứng tỏ nhiều đêm chị không ngủ. Anh không để ý đến chỗ phẳng lì trong chăn. Anh nhìn *chị,* vợ anh.

Lúc này, anh thấy chị sợ hãi. Và suy sụp.

- Conny nói với anh rằng em không chịu bắt đầu vật lý trị liệu, - anh nói và khép cửa lại sau lưng, rồi đến bên giường chị.

- Ra khỏi đây, Michael.

- Em đừng tuyệt vọng, Jo.

Chị đẩy các tấm đắp, để lộ nửa cái chân băng bó. Nó vẫn còn to tướng và sưng phồng.

- Bây giờ em thế đấy.

Anh nghe thấy sự chấn động trong giọng chị và cảm thấy thương chị đến mức tim anh đau thắt. Anh muốn nói với chị, để chị hiểu anh cảm nhận nỗi đau của chị sâu sắc biết nhường nào, nhưng họ ngày càng xa cách. Thậm chí chị không buồn nghe anh.

- Sao anh lại ở đây? - Chị hỏi.

- Anh yêu em, Jolene.

- Anh tưởng em không thấy sự thương hại trong mắt anh lúc này sao? - Chị đáp. - Anh tưởng em không biết rằng anh đứng ở đây vì anh phải thế ư? Em đã trở thành bổn phận của anh.

Anh nén chịu. Anh đáng bị nhận cơn giận này, và anh phải chấp nhận nó. Giờ đây, có một thứ còn quan trọng hơn là nghĩ đến cuộc hôn nhân tan vỡ của họ.

Đừng để cô ấy đẩy anh đi.

Cornflower nói đúng. Nếu Michael muốn vợ anh trở lại - mà anh rất muốn thế - anh phải đấu tranh giành lấy chị. Song việc đó chẳng thú vị gì.

- Đủ rồi, - anh nói dứt khoát. - Việc này không chỉ vì em. Mà vì cuộc đời của chúng ta. Em thật ích kỷ.

- *Anh* dám nói tôi như thế sao?

- Em không thể cứ nằm đây mà thương tiếc thứ đã mất.

- Ý anh là thứ *đã bị cắt* chứ gì. Nói thế đi. Nhìn nó đi, Michael.

- *Em* muốn bay. Chính em, Jo ạ. Em muốn ra trận, chiến đấu và làm mọi thứ em có thể làm. Em đã có đủ thứ, và bây giờ em trở thành người như thế này đây.

Chị tái nhợt.

- Câm đi.

- Anh nhớ mọi câu chuyện về trại huấn luyện lính thủy mới tuyển và trường dạy bay của em. Và những lần đàn ông trèo vào chiếc Black Hawk, thấy mớ tóc đuôi ngựa của em, họ đã ra khỏi đó và nói họ sẽ không bay với một người đàn bà. Em kể với anh, em đã làm họ phải thừa nhận sai lầm của mình. Em đã nói em là người không dễ bị đánh bại.

Chị vớ lấy cái bình đựng nước bằng nhựa xanh cạnh giường và ném vào anh. Nó sượt cách đầu anh vài phân và đập vào tường, vỡ tan, nước bắn tung tóe lên khắp người anh.

- Cút khỏi phòng tôi ngay. Anh là người cuối cùng trên trái đất này có thể giúp được tôi.

- Jo...

- Xéo!

- Sao thế? Để em có thể trở lại, đắm mình vào nỗi thương thân ư?

- Anh không hề biết tôi đang cảm thấy gì đâu, Michael.

- Anh muốn em trở lại là em, Jo ạ. Nếu chuyện đó không có ý nghĩa gì, hãy nghĩ đến điều này: các con của em cần em.

Nghe nhắc đến các con, chị sụp về phía trước. Anh muốn nói nữa, thúc ép chị mạnh nữa, nhưng nhìn cảnh chị thảm bại đến thế, anh không thể làm vậy.

Thở dài, anh ra khỏi phòng và đóng cửa lại.

Conny đang đợi anh. Người đàn ông to lớn đứng dựa vào tường, đôi tay đen đủi, rắn chắc của ông khoanh lại trước ngực.

- Cô ấy nóng như lửa, cô lính của chúng ta ấy. Sự thể ra sao rồi?

- Cô ấy không muốn tôi ở đó.

- Jolene là chủ của người nào vào phòng cô ấy ư? - Conny hỏi, suy tư. - Ý tôi là, người phụ nữ ấy không thể ra khỏi giường. Cô ấy cần một động lực nào đó, anh có nghĩ thế không?

Michael nhìn bác sĩ trị liệu.

- Tôi không tin cô ấy sẽ ném mọi thứ vào các con.

Conny cười.

- Không đâu. Tôi cũng không tin cô ấy làm thế.

Hôm thứ Bảy, Jolene ngồi trên giường, ngắm dòng khách thăm đi qua cánh cửa mở của phòng chị, tay họ cầm bóng và hoa, trò chuyện sôi nổi với các thành viên trong gia đình họ tới thăm.

Chị đã tống Conny ra khỏi phòng và sau đó cố đọc một cuốn sách. Nhưng chị quên ngay dòng vừa đọc xong. Rốt cuộc, chị đành bỏ và nhắm mắt lại.

Trong chớp mắt, chị lại ở trong chiếc Black Hawk đang nhào xuống.

Chúng ta bị trúng đạn rồi. Tami...

Chị mở choàng mắt. Chúa ơi, chị đã chán ngấy chuyện này, chán đau đớn, chán những cơn ác mộng... chỉ thấy mệt rã rời.

- Chào Jolene.

Chị hơi quay lại, thấy Conny ở cửa. Chị chưa kịp bảo ông hãy cút xéo ra khỏi phòng chị, thì Michael vào, dẫn theo các con gái. Tất cả cùng đi với nhau, mỗi bàn tay Michael đặt trên vai một đứa. Lulu mặc bộ quần áo dã chiến ngụy trang xinh xắn mà chị đã may cho nó năm ngoái, đôi cánh ghim vào cổ áo. Mớ tóc đen dài của nó là một cái tổ chim bù xù, đóng khung lấy bộ mặt bé nhỏ. Đôi tất chẳng hợp bộ tí nào.

- Chào mẹ! - Lulu nói, tươi cười rạng rỡ. Nó đi thẳng tới giường, nắm lấy các chấn song kim loại và khua lách cách. - Bố bảo chúng con cần phải là những cô lính nhỏ ngoan ngoãn để giúp mẹ khỏe hơn. Con sẵn sàng rồi. Mẹ thấy không? - Nó quay tròn, khoe bộ trang phục.

Michael vỗ vai Betsy, đẩy nhẹ con. Nó suýt ngã về phía trước.

- Chào mẹ. - Nó không nhìn Jolene, chỉ nghiêng đầu về phía trước, nên tóc nó rơi chéo qua mặt.

Jolene nhìn chằm chặp vào cặp mắt bị tổn thương và giận dữ của Betsy.

- Mẹ xin lỗi đã quát con hôm nọ, - chị nói khẽ.

Betsy nhún vai và ngoảnh đi. Rõ ràng là nó không biết nhìn đi đâu, không nhìn vào bộ mặt vẫn còn xây xước và bầm tím, hoặc vào cái chân thiếu hụt của Jolene.

- Gì cũng được, - nó lẩm bẩm.

Jolene không biết làm thế nào để sửa chữa việc chị đã làm. Sự im lặng trong phòng lan rộng. Rồi Michael nói:

- Conny nói em cần động lực nào đó để bắt đầu chương trình PT. Anh biết em sẽ không làm các con thất vọng. Chúng đều biết đây là một việc khó khăn - và đáng sợ -, nên các con muốn giúp.

- Chúng con muốn giúp mà! Giống như mẹ giúp chúng con mỗi khi chúng con gặp ác mộng ấy, - Lulu nói, háo hức thể hiện đã hiểu kế hoạch.

Jolene có thể hình dung việc diễn ra tối qua. Michael đã gọi các con lại gần, bảo mẹ chúng đang đau đớn, sợ hãi và cần giúp đỡ.

Chị nhìn các con và cảm thấy bị xúc phạm mạnh đến mức không thể thở nổi. Chị biết Michael hy vọng gì, anh trông đợi chị lại là người phụ nữ toàn vẹn trước đây. Người phụ nữ ấy đã mất rồi, chị ta đã bị bắn hạ và chết trong sa mạc rồi.

Lulu bỏ cái ba lô Dora the Explorer của nó xuống. Lục lọi trong đó, nó rút ra cái chăn màu vàng yêu thích - món đồ đặc biệt nó thường vuốt ve lúc nó mút ngón tay cái.

- Mẹ ơi, - nó trịnh trọng nói và đến gần giường. - Mẹ có thể dùng cái chăn của con.

Trái tim Jolene hình như vỡ ra, mở tung vì câu đó. Trong chớp mắt, chị *cảm thấy* trọn vẹn tình yêu thương tràn đầy trái tim chị. Chị nhận tấm chăn vàng cũ sờn, xấu xí, nhớ lại nó từng đẹp biết bao, hồi ở trong chiếc giường cũi lắp con suốt trắng muốt của Lulu. Chị muốn nó đem lại tất cả mọi thứ: cuộc sống của chị, khả năng yêu thương của chị, cảm giác làm mẹ của chị.

- Cảm ơn con, Lucy. Mẹ sẽ giữ nó cẩn thận.

- Nhưng khi nào mẹ khỏe hơn, con lấy lại nó được chứ?

- Tất nhiên rồi.

Họ chằm chằm nhìn chị, hy vọng.

Tiếp tục đi, Jo. Làm giống như thật đi.

Cuối cùng, chị nở một nụ cười. Chị không thể để các con thất vọng.

- Thôi được, Conny. Tôi phải làm gì nào?

- Cô biết câu trả lời rồi, Jolene. Cô sẽ học cách băng bó chân mình.

Chị gật đầu, ghét cái cảm giác nôn nao cứ bám chặt trong dạ.

- Được. Nhưng bọn trẻ không cần ở đây vì việc này.

- Sao lại không? - Michael nói và tiến đến bên giường.

- Chúng không nên nhìn thấy cái này, - chị nói với anh, ánh mắt của chị nài xin. Chị có thể thấy anh cũng sợ.

- Cái này ư? Ý em là *em,* hở Jo? Bố con anh đã nói chuyện về việc này rồi, - anh nói và gật đầu với các con. - Đây là em, bố con anh yêu em, và em đang bị thương. Chúng ta không sợ. Thứ không thể nhìn thấy làm chúng ta sợ hơn kia.

- Giống như những cơn ác mộng hoặc quái vật trong phòng kho ấy, - Lulu nói. - Lúc mẹ bật đèn lên, thì *phù!* Chúng nó biến mất và mẹ an toàn.

Jolene nhìn Michael trừng trừng, mấp máy môi *làm ơn đi.*

- *Bố con anh ở lại,* - anh cũng mấp máy môi đáp lại.

Conny di chuyển xuống giữa giường, đối diện với cả nhà, rồi kéo tuột các tấm đắp. Jolene thấy Betsy chùn bước trước cảnh tượng nó nhìn thấy. Con gái chị lách dần ra cửa.

Jolene nghiến răng lúc những ngón tay dài, đen đúa từ từ tháo lớp băng chun.

- Đây là kiểu băng hình số 8, cô thấy chưa? Khi cô băng lại, hãy băng chặt cho đỡ sưng.

Băng đã cởi xong, bên dưới là lớp gạc trắng, mềm mại.

Bàn tay trái của Jolene túm chặt tấm chăn, xoắn mặt vải trong nắm tay. Michael đặt tay lên tay chị, giữ yên.

Lần đầu tiên chị nhìn thấy nửa cái chân, làm chị buồn nôn. Nó to tướng và sưng phồng. Xấu xí. Những giọt lệ dâng đầy mắt chị, và chị cố nén.

- Con phải vào nhà vệ sinh, - Betsy nói, thực ra là làu bàu và chạy ra khỏi phòng, sập cửa lại sau lưng.

- Trông nó giống một quả bóng, - Lulu nói, nó nhăn mặt, tò mò.

Michael nhìn Jolene, chị thấy những cảm xúc của mình phản chiếu trong mắt anh: sợ hãi, mất mát, buồn bã, thương xót.

- Làm đi, Jolene, - Conny nói.

Chị hít một hơi run run và chậm rãi, rồi từ từ cúi về phía trước, nhặt lớp gạc mới mà Conny để cạnh chị.

- Cẩn thận nhé, - Conny nói, đặt tay lên tay chị, hướng dẫn chị cách băng bó.

Da chị căng và nhạy cảm, sưng phồng, như không phải của chị. Đờm dâng lên trong cổ chị, chị nuốt xuống và buộc mình làm tiếp.

Vì Betsy và Lulu, chị nghĩ, hết lần này đến lần khác. *Làm như không việc gì, không đau và không làm mình buồn nôn. Hãy lại là mẹ của chúng.*

Chị băng lại chân thật chặt, cài các móc màu bạc nhỏ xíu vào đúng chỗ, rồi ngồi yên, mắt chị cay xè lúc chị kéo mạnh chăn lên.

- Làm giỏi lắm, - Conny nói. - Gần như hoàn hảo. - Ông nhìn xuống Lulu. - Cháu và mẹ cháu rất can đảm.

- Chúng cháu là lính mà, - nó nói. - Ơ, mà cháu chỉ giả vờ thôi.

Conny mỉm cười.

- Câu đó giải thích hết rồi. Bây giờ, thưa quý cô, tôi cần lấy vài thứ giúp mẹ cô tập luyện. Quý cô có muốn giúp tôi lấy chúng không nào?

- Con có thể làm được không, bố? - Lulu hỏi.

- Chắc chắn rồi.

Lúc họ ra khỏi phòng, Jolene ngã phịch vào đống gối, mệt nhoài.

- Em ổn chứ? - Michael cúi xuống, hỏi.

Lúc này, chị không còn sức đối phó với anh. Chị cảm thấy yếu ớt và dễ tổn thương, và trong một thoáng khi cái nhìn chăm chú của họ gặp nhau, chị ngỡ là tình yêu. Không gì có thể đe dọa chị nữa. Chị đã trao trái tim mình cho anh từ lâu trong suốt nhiều năm, và giờ đây anh đã nghiến nát nó. Với tấm thân gãy vỡ, chị không thể để bất cứ thứ gì làm cho chị phải đau đớn nữa.

- Tại sao anh vẫn ở đây, Michael? Anh biết là chúng ta đã chấm dứt.

- Chúng ta không chấm dứt.

Chị cố ngồi dậy, ghét phải thấy chỉ làm một việc đơn giản như thế mà đã mất thăng bằng và thở hổn hển. Chị đẩy những tấm đắp.

- Đây là thứ anh muốn ư?

- Phải.

Chị hít vào một hơi thật mạnh.

- Đừng nói dối em, Michael.

- Anh không nói dối. Trong thời gian em đi vắng, anh đã học được nhiều, Jolene ạ. Về em... về anh... về chúng ta. Anh là một thằng ngốc khi nói với em là anh không yêu em nữa. Làm sao có thể không yêu em chứ?

Chị muốn đây là sự thật, tha thiết muốn có nó đến mức chị cảm thấy nôn nao vì khao khát. Nhưng hiện giờ chị gãy vỡ, suy sụp, còn Michael luôn là người có ý thức trách nhiệm cao. Đây là một trong những việc họ chia sẻ. Anh sẽ không cho phép mình rời bỏ người vợ thương tật của mình, dù anh có muốn thế.

- Bọn con đã trở lại, mẹ ơi, - Lulu nói, cùng Conny trở vào phòng. - Bác Conny bảo mẹ con mình sẽ chơi trò đập tay!

Jolene mệt mỏi hít vào một hơi. Chị muốn nói *Thế à? Với một bàn tay sao? Lại mưu mẹo gì nữa đây?* nhưng chị không nói. Chị cảm thấy giữ được im lặng giống như một thắng lợi nho nhỏ. Chị cố gượng một nụ cười mỉm, đầy hy vọng.

- Tốt lắm, Lulu, - chị nói. - Mẹ thích chơi đập tay. Rồi mẹ con mình sẽ bắt đầu.

Michael đứng cạnh giường Jolene.

Sau phiên PT, chị gần như ngủ thiếp đi ngay lập tức. Anh không ngạc nhiên. Chắc chị đã dốc hết sức. Hôm nay, anh đã nhận ra người phụ nữ lái trực thăng trước đây. Người chiến binh.

Anh nhìn xuống bộ mặt lở loét, thâm tím của chị. Ngay từ ban đầu, từ ngày đầu tiên chị vào văn phòng anh, anh luôn thấy chị là người tràn đầy sinh lực, một người phụ nữ có thép trong xương sống.

Giờ đây, anh đã nhìn ra sự dễ tổn thương của chị. Có lẽ đây là lần đầu tiên chị cần có anh. Anh sửng sốt thấy nó có ý nghĩa nhường nào với anh, anh muốn ở đây vì chị biết bao.

Anh dịu dàng chạm vào mặt chị.

- Lẽ nào anh mất em, hở Jo? - Anh thì thầm.

Anh nghe thấy tiếng Lulu lanh lảnh ngoài hành lang, anh quay lại và nhận ra đã quá muộn, mắt anh đầy nước. Anh lau nước mắt lúc Lulu nói:

- Bố ơi, bố nhìn này, chúng con mua kem.

Cố hết sức để cười, anh quay lại với vợ lần nữa, hôn lên má chị và nấn ná thêm một giây. Rồi anh thẳng người lên và rời đi, đưa các con ra xe. Trên đường về nhà, - đợi phà lâu và qua sông - Lulu nói líu lo. Nó muốn có một cái xe lăn cho riêng mình.

Lúc họ rẽ vào con đường vịnh, Lulu bắt đầu hát và vỗ tay, rồi nó giả vờ chơi trò bánh bao nhỏ với mẹ.

- Giúp em đi, Betsy, giống như mẹ ấy. Bánh bao nhỏ, bánh bao nhỏ...

- Bây giờ mẹ chỉ còn một bàn tay lành thôi, - Betsy cằn cảu. - Em nghĩ mẹ làm thế nào để chơi trò bánh bao nhỏ với em kia chứ?

Lulu há hốc miệng.

- Thật hả bố? Bảo chị ấy im đi. Người ta sẽ làm tay giả và mẹ sẽ ổn mà, phải không ạ?

Michael cho xe vào ga ra và đỗ cạnh chiếc SUV của Jolene.

- Để chúng con với nhau nhé.

Lulu rền rĩ.

Betsy lao xuống xe và chạy ra khỏi ga ra, sập cửa lại sau lưng.

- Được. - Michael tháo dây an toàn cho Lulu và kéo nó vào vòng tay anh.

Vào trong nhà, ngay lập tức nó trườn khỏi cái ôm của anh và chạy tuốt lên gác, chắc là chành chọe với chị nó.

Michael vào bếp, rót một cốc đồ uống và đứng bên quầy bếp, anh vừa uống vừa thu hết sức cho việc anh sắp làm. Uống xong, anh đặt cốc xuống và lên gác.

Anh gõ cửa phòng Betsy.

- Betsy, bố đây. Bố vào được không?

Nó đã đợi gần như quá lâu, rồi càu nhàu.

- Gì cũng được.

Một câu anh rất ghét.

Trong phòng, Betsy đứng bên cửa sổ, quay lưng lại anh, vụng về sắp xếp lại các con ngựa bằng nhựa của nó. Chẳng cần Cornflower bảo, anh cũng biết đây là một cố gắng tuyệt vọng tạo ra trật tự cho khỏi hỗn độn.

- Mẹ con đang đau đớn, Betsy, - anh nói.

Nó lặng thinh. Bàn tay nó lơ lửng bên trên một con ngựa vá đen-trắng, các ngón tay run run.

- Mẹ khác quá.

Anh đến bên con, cầm tay nó và dẫn nó tới giường, hai bố con ngồi cạnh nhau.

- Sợ cũng không sao, con ạ.

- Nhưng đây là lỗi của mẹ. Mẹ *đã chọn* quân đội...

- Betsy, con yêu...

- Bố Sierra bảo đây là lỗi của mẹ. Bác ấy nói đàn bà dù sao cũng không nên lái trực thăng trong thời chiến. Nếu mẹ không bay, sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra. Con đã nói với mẹ là con không tha thứ cho mẹ... và con không thể.

Michael thở dài.

- Bố Sierra là một gã chẳng biết gì hết. Con có thể mách ông ta là bố bảo thế.

- Con sợ, bố ạ.

- Ừ, - anh nói và vòng tay ôm con. - Bố cũng thế.

Lúc đó cửa bật mở và Lulu đứng đó, phụng phịu giận dỗi.

- Bố với chị ở đây. Hai người đang trốn con à?

Betsy quay lại, sụt sịt.

- Chị xin lỗi đã ác với em, Lulu.

Lulu cười toét, để lộ những cái răng bé xíu và lợi hồng hồng.

- Em biết mà, chị ngốc ạ, - nó nói. - Bây giờ chúng ta có thể chơi trò bánh bao nhỏ không?

Hai mươi mốt

Hôm qua, Jolene đã làm việc vất vả hơn mọi thứ chị từng làm trong đời - huấn luyện biệt kích gian khổ - và để làm gì? Vì thế, chị đã có thể ngồi thẳng trên ghế, duỗi cái chân bị cắt, giữ quả bóng cao su bằng những ngón tay vừa mới hoạt động lại.

Lúc này, chị nằm trên giường, quá kiệt sức và thèm với tới cái xà treo để kéo mình ngồi dậy. Thảm bại đến thế ư? Chị đã gọi Carl ở bệnh viện bên Đức, nhưng anh không trả lời điện thoại. Chị để lại tin nhắn và gác máy.

Tami, cậu đang ở đâu? Sao chúng ta không được cùng nhau trải qua cái việc khỉ nợ này?

Một tiếng gõ vào cửa, và chị biết là ai. Conny, kẻ tra tấn có những lọn tóc xoăn dài. Chị không mở mắt.

- Tôi biết cô không ngủ, - ông nói và vào phòng.

Chị lăn ra xa ông. Chỉ với một chân lành kể cả làm việc đó cũng khó. Cử động thật khó khăn và tròng trành.

- Đi đi.

Ông tiến đến bên giường.

- Cô không thể trốn tránh việc này đâu, cô lính ạ.

- Tôi đã lăn rồi. Sao ông không cho tôi một điều thú vị và chúng ta sẽ gọi nó là một ngày?

Ông cười to. Đó là một âm thanh rõ ràng, trầm mượt, mềm như nhung, bám riết lấy các dây thần kinh căng thẳng của chị.

- Tôi có thể nhấc cô dậy và kéo mạnh bộ mông trắng trẻo, gầy giơ xương của cô ra khỏi giường.

- Ông sẽ làm thế mà.

- Chuyện gì xảy ra với người phụ nữ đã trải qua trại huấn luyện tân binh và trường dạy bay thế nhỉ?

- Một chân cô ấy ở Đức và cô ấy cần nó.

- Cô ấy không thể lấy lại nó.

Jolene trừng trừng nhìn ông.

- Ông tưởng tôi không biết điều đó sao?

- Cô muốn tôi đi, phải không Jo?

- Phải, - chị nói, gần như hét lên.

- Bây giờ ra khỏi giường và bắt đầu tập cùng tôi. Để tôi giúp cô nào.

Chị ngước nhìn ông, biết rằng nỗi sợ hiển hiện trong cái nhìn chằm chằm của chị và không thể che giấu nó.

- Việc này làm tôi đau muốn chết đây, Conny.

Ông gạt tóc khỏi mắt chị, dịu dàng đến nỗi chị rưng rưng nước mắt.

- Tôi hiểu điều đó, cô lính ạ. Tôi quá hiểu mà.

- Sao ông lại ở đây?

- Đau đớn là đau đớn. Tôi cũng góp phần của mình - thực ra, hơn cả phần tôi. Elijah, con trai tôi đã chết. Sẽ có ngày tôi kể cho cô nghe về con trai tôi. Nó là một đứa điển trai, nụ cười của nó có

thể chiếu sáng cả căn phòng. Sau khi nó qua đời, lòng tôi tràn đầy oán giận. Tối tăm. Tôi bắt đầu nhậu nhẹt và chửi mắng. Ờ, tôi hình dung đó là mọi thứ cô cần biết. Mất một thời gian dài - đến mức vợ tôi không chịu nổi - tôi mới tìm được đường trở lại. Tôi biết nỗi đau đớn của cô thấm thía tận xương tủy. Tôi cũng biết về sự đầu hàng. Nó không phải là cách đâu.

- Tôi từng thuộc loại đàn bà chưa bao giờ đầu hàng.

- Cô có thể lại là chính cô.

Jolene nhìn đi nơi khác, tránh ánh nhìn thương cảm và hiểu biết trong mắt ông.

- Đi nào, Jolene, - Conny nói, vươn tay ra. Chị không giằng co, mà để ông nhấc chị khỏi giường, đặt vào xe lăn.

Phòng vật lý trị liệu là một nơi rộng rãi, sáng sủa, có bốn chiếc giường rộng bọc vinyl đặt dọc theo một bức tường và nhiều cửa sổ dọc tường bên kia. Hai bộ xà kép trắng như bạc níu chặt vào sàn nhà lót vải sơn. Rải rác khắp không gian còn lại là đủ loại bậc có hoặc không có tay vịn gắn liền với chúng, các tấm thảm tập yoga, những quả bóng đủ mọi kích cỡ và màu sắc, hàng đống tạ tay, nhiều khung tập đi và nạng các loại.

Trước hết Conny bắt Jolene khởi động cho ấm người. Chị lăn sườn lên một trong những tấm thảm yoga màu xanh sáng, duỗi ra hết mức có thể, hình dung chân chị vẫn còn đó, chị ép, duỗi tới tận cuối thảm.

Với từng động tác, Conny vẽ đồ thị phạm vi vận động của chị và khuyến khích chị làm tốt hơn.

- Tôi không nghĩ có thể làm thế, - chị nói và thở mạnh.

- Ồ. Có thể chứ. Duỗi xa hơn nào.

Jolene nghiến răng và cố duỗi cái chân cụt cho đến khi cái đau làm chị hét lên. Mồ hôi nhỏ giọt vào mắt chị và rơi khỏi mặt chị, làm tấm thảm dưới người chị trơn tuột.

- Thêm vài phân nữa, - Conny nói.

- Tôi căm thù ông, - chị nói và cố làm theo lời ông.

- Tôi sẽ không hoàn thành công việc của mình nếu cô không làm, - ông nói và cười to. - Như thế, tốt. - Ông vỗ nhẹ vai chị. - Bây giờ làm vài động tác ngồi thẳng lưng nào.

- Ông còn tệ hơn bất cứ trung sĩ huấn luyện tân binh nào tôi từng gặp. Ông có biết thế không?

- Tôi hướng tới sự hợp lý. - Trong lúc chị làm các động tác ngồi thẳng lưng, Conny lấy cái xe lăn và đẩy đến chỗ chị. - Tốt. Thế đủ rồi. Vào xe thôi.

Chị ngước nhìn nó, căm ghét. Mồ hôi rỏ ròng ròng từ tóc chị. Chị lau tay vào áo phông, để lại những vệt ẩm ướt.

Conny nhấc chị lên cái ghế dài tập thể lực, đặt chị ngồi rồi lăn cái xe đến gần hơn.

- Tôi sẽ chỉ cho cô cách vào xe như thế nào nhé. Đây, phải chắc chắn phanh đã cố định. Lau sạch bàn tay cho khỏi trượt, và hãy nhớ, không đặt bất cứ sức nặng nào lên bàn tay phải của cô. Chỉ dùng nó để giữ thăng bằng. Để tôi giúp cô, Jolene...

Chị liếm môi, căng thẳng.

- Ai mà nghĩ phải làm tất cả những việc này để ngồi xuống kia chứ. Tôi thường chạy maratông. Tôi đã kể với ông chưa nhỉ? Có thời...

- Cô đang đánh trống lảng.

Chị cứng rắn lại lần nữa và bắt đầu tập, chỉ từ ghế dài vào xe lăn. Rên lên vì ráng sức, chị nghiêng về phía trước, từ từ đứng lên bằng cái chân lành. Giữ thăng bằng, chị đợi đến lúc cảm thấy vững vàng, rồi nắm lấy cái xe bằng bàn tay lành. Chị lại thở khó nhọc và đổ mồ hôi. Chị sợ sẽ ngã. Đây không phải là lần đầu tiên.

Trước kia, chị có thể nâng một chân mà vẫn thăng bằng thoải

mái. Bây giờ, trạng thái cân bằng của chị là run run, như chị cảm thấy về bản thân.

Với sự thận trọng quá mức, chị xoay bàn chân lành và ngồi vào ghế; cái chân cụt băng bó của chị thò ra như một cái rầm néo buồm.

- Cô làm được rồi, - Conny nói và cười rạng rỡ.

Ông để chị say sưa với thắng lợi của mình độ mươi giây, rồi bắt chị trở lại tấm thảm yoga, tập lần nữa. Chị không còn sức để hạ mình xuống tấm thảm bằng một chân lành, nên Conny giúp chị.

- Làm thêm động tác ngồi thẳng lưng, - ông nói lúc chị đã sẵn sàng. - Hai trăm cái.

- Hai trăm? Ông mất trí hay sao?

- Tôi đã bảo cô là cô ghét tôi mà. Thôi than vãn và bắt đầu đi.

Chị nằm xuống, xương chạc cánh tay để đằng sau và kéo người lên.

- Một... hai... ba...

Trước kia chị không nhận thấy bàn chân níu chặt cho chị ngồi thẳng lưng. Lúc này, chị chuyển động không ngừng, trượt, cảm thấy mình không vững trên nền lúc chị lên, xuống, lên, xuống.

- Ông... là đồ bủn xỉn, - chị rít qua kẽ răng. Chị muốn bỏ, rất muốn, nhưng mỗi lần định thôi, chị nghĩ đến các con, đến gia đình, và muốn trở lại là mình biết chừng nào, chị lại cố.

Lúc chị tập xong, Conny đẩy xe cho chị về phòng.

- Tôi sẽ cử một trợ tá đến giúp cô tắm táp, - ông nói và đẩy xe đến bên cửa sổ.

- Conny? - Chị nói và ngước nhìn ông.

- Gì vậy?

- Tôi rất tiếc chuyện con trai ông.

Ông tặng chị một nụ cười từ tốn, buồn bã.

- Tôi tiếc cho cái chân cô, cô lính ạ.

Suốt tuần sau, Jolene trải qua những đêm khốn khổ vì hồi ức, và ban ngày giả vờ đã khá hơn. Tối tối, chị gọi điện cho các con, bảo chúng kể cho nghe về ban ngày của chúng; ban đêm, chị gọi đến Đức, nói chuyện với Carl về Tami. Hơn hết thảy, chị vẫn tập luyện. Sáng sáng, mỗi khi thức dậy, ý nghĩ đầu tiên của chị - trong thoáng chốc chị chưa nhớ ra thực tại - là *Không biết trời có quá lạnh để chạy không?*

Khi chị mở mắt, câu hỏi ấy tiêu tan, quăng lên một đống những cơ hội đã mất tạo nên cái Trước kia.

Lúc này, phòng chị tối om; cửa đóng chặt. Chị quay đầu, đủ để nhìn ra ngoài cửa sổ nhỏ. Chị thấy ở ngoài lớp kính một cái cây trơ trụi, các cành khẳng khiu đang đùa giỡn các nùi rêu xanh và vài cái lá sặc sỡ, gan lì.

Chị nắm lấy xà treo và kéo mình ngồi dậy. Lúc đã ngồi thẳng người, chị thở gấp. Lại mệt. Chị không thể tin chị đã mất bao nhiêu sức lực trong khoảng thời gian ngắn ngủi chừng ấy.

Hôm nay, chị sẽ lắp thử bộ phận giả tạm thời. Cái chân mới của chị. Chị muốn vui vì nó, nhưng sự thật, chị thấy sợ. Có chân mới nghĩa là chị sẽ không nằm trên giường và ở đâu đó, rằng chị có thể đi bộ, chị sẽ về nhà với cuộc hôn nhân tan nát của chị, về với những đứa con khiếp đảm của chị và cuộc sống ấy không có nền móng. Chị không còn là phi công nữa, không còn là một người lính, và không còn là một người vợ thực sự. Vậy chị là ai?

Chị muốn nói chuyện với ai đó về nỗi sợ của mình, nhưng đó không phải là tính cách của chị, và Chúa biết, đó không phải là phong cách quân sự. Dù chị mang về nhà từ Iraq những nỗi sợ mới, những dây thần kinh rệu rã và cái chân cụt, chị vẫn mong có thể tự mình xử lý mọi tình huống. Hơn nữa, chị biết rằng một đứa

trẻ có thể nói những lời không thỏa đáng. Với Michael chị luôn kìm nén, ngay cả trong những lúc thuận lợi nhất, chị sợ anh thấy chị tổn hại ra sao dưới cái bề ngoài gan lì. Đây là một mánh chị học được từ hồi còn non nớt, trong ngôi nhà đầy những người nghiện rượu. Không nói năng gì hết.

Chỉ với Tami chị mới thực sự cởi mở chân thành.

Chị nằm xuống và nhắm mắt lại, nghĩ ngợi, *Tami.*

Cậu ra sao rồi, cô phi công? Cậu có cần mình như mình cần cậu không? Trước kia cậu nghĩ mình là người khắt khe - bây giờ cậu sẽ thấy. Hiện giờ, mình không thể tin vào đầu óc của mình và không thể ngủ mà thiếu những cơn ác mộng... Chúa ơi, mình nhớ cậu biết bao... hãy tỉnh lại đi...

Jolene thở dài. Lúc chị nằm đó, cảm thấy sợ hãi và thương thân (công nhận đi, Jo), chị nghe thấy tiếng báo thức của trung tâm phục hồi. Ngay sau đó, người trợ tá mang bữa sáng của chị đến, người khác giúp chị vào phòng vệ sinh và tắm dưới vòi hoa sen.

Chín giờ, Michael xuất hiện. Anh vào phòng mà không gõ cửa.

Chị gần như sợ hãi khi nhìn thấy anh; lúc này chị cảm thấy dễ bị xúc phạm.

- Em tưởng hôm nay anh có buổi lấy lời khai.

- Anh không muốn em chỉ có một mình làm việc này.

Cách nói thân mật của anh như một mũi tên bay thẳng tới tim chị, dường như họ lại là Michael-và-Jolene. *Đừng tin điều đó.*

- Cảm ơn, - chị chỉ có thể nói thế.

Conny đột ngột gõ nhẹ vào cánh cửa và vào phòng. Nếu có nhận thấy sự im lặng của họ, ông cũng không lộ ra.

- Tốt quá. Anh ở đây à, Michael. Chúng ta đi thôi.

Jolene cảm thấy không thoải mái khi vào xe lăn trước mặt Michael - với chị, là một sự cố chấp đến tội nghiệp - nhưng đó là việc hiển nhiên đến mức Conny không có ý định giúp chị. Chị

nắm lấy cái xà treo và kéo thẳng người lên bằng bàn tay trái, rồi dịch qua một bên giường và vắt chân qua.

Vẫn còn choáng khi tiếp đất bằng một chân, nhưng chị tập trung giữ thăng bằng. Michael bắt đầu đẩy chiếc xe lăn vào đúng tầm, chị lắc đầu và nhảy lò cò một bước, rồi chộp lấy các tay cầm tráng cao su và ngồi xuống cùng tiếng thở dài. Chị cảm thấy má mình đỏ lên vì ráng sức, chị thở mạnh lần nữa, nhưng chị đã tự làm được việc đó, và có đôi chút thỏa mãn.

Conny mỉm cười với chị, rồi nhận đẩy xe. Cả ba lên đường xuống hành lang. Lần đầu tiên, chị thấy nơi này rộng lớn làm sao. Cuối cùng, họ tới một cánh cửa ghi *Lắp chân tay giả.*

Bên trong trông giống như phòng thí nghiệm của Frankenstein[1]. Những bàn tay, bàn chân, cánh tay, cẳng chân bằng nhựa treo lủng lẳng từ trên trần và các bức tường, đủ kích cỡ, màu sắc và kết cấu.

Một người phụ nữ châu Á nhỏ nhắn đeo đôi kính đồ sộ từ cuối phòng bước ra.

- Chắc cô là Zarkades?

- Cứ gọi tôi là Jolene. Đây là Michael, chồng tôi.

Người phụ nữ gật đầu nhanh nhảu.

- Chúng ta bắt đầu thôi.

Suốt một giờ tiếp theo, bà ta làm việc trong sự im lặng tuyệt đối. Bà đo cái chân còn lại của Jolene và làm khuôn thạch cao cho nó.

Trong lúc thạch cao khô dần, Michael hỏi nhiều câu.

- Tại sao hiện giờ cô ấy chưa được lắp chân giả cố định? Tại sao chỉ là tạm thời?

Người phụ nữ châu Á chớp chớp mắt qua cặp kính to cỡ cái đĩa tách.

---

[1] Nhân vật chính trong tiểu thuyết giả tưởng của Mary Shelley (1818), là người tạo ra một người sống thật.

- Phần chân cụt của cô ấy sẽ tiếp tục co rút, có nghĩa là cái hốc để lắp sẽ phải thay đổi thường xuyên. Cách này sẽ tiết kiệm thời gian và tiền bạc, và nó có cái lợi nữa là để cô ấy học di chuyển trong khi chân co rút lại. Chống đỡ trọng lượng trên đó thực sự giúp hồi phục sự mau lẹ. Nó cũng sẽ giúp cho việc gây tê. - Bà ta cẩn thận làm khuôn thạch cao, và mang nó vào cuối phòng, còn Jolene lo lắng nhìn.

Sau đó, họ về thẳng phòng Jolene.

- Cô sẽ đi được rất nhanh thôi, - Conny nói lúc đẩy xe lăn tới giường.

Chị khéo léo chuyển lên đệm và vẫn ngồi thẳng, phủ chăn lên chân.

- Đến trưa tôi sẽ quay lại để làm PT, - Conny hẹn.

- May cho tôi quá.

Conny cười vang rồi nhỏ dần lúc ông đi xa dần. Còn lại chị và Michael.

- Em cần ngủ trước khi Genghis Khan[1] quẳng em lên thảm lần nữa và bảo em tập ngồi thẳng lưng hai trăm lần.

- Em có thể làm được mà, - anh nói. - Dù ông ấy yêu cầu bất cứ điều gì.

Jolene ngước nhìn anh, nhớ lại cái thời sự ủng hộ của anh ý nghĩa với chị biết bao. Chị muốn kể với anh chị sợ về nhà, chị cảm thấy mọi sự bấp bênh, những cơn ác mộng của chị kinh khủng biết chừng nào.

- Cảm ơn anh đã đến hôm nay, Michael. Anh không cần phải thế đâu.

- Trong quá khứ anh đã bỏ rơi em nhiều lần.

- Đúng vậy, - chị nói khẽ.

---

[1] Người sáng lập ra vương triều Mông Cổ, nổi tiếng tài giỏi và tàn bạo.

- Hãy để anh đền bù cho em, - anh nói.

Chị đã nghĩ đến điều đó, đến việc cởi mở nỗi lòng với anh, mong đợi điều gì đó, và ý nghĩ ấy khiến chị khiếp sợ. Anh đã làm tan nát trái tim chị. Làm thế nào chị có thể tin cậy anh lần nữa? Nhất là bây giờ.

Chị không trả lời.

Anh đợi một lúc lâu, chăm chú nhìn chị. Rồi khẽ thở dài, anh ra khỏi phòng và đóng cửa lại sau lưng.

Jolene đếm từng ngày, cho đến khi việc lắp chân giả tạm thời đã sẵn sàng. Hôm đó, Conny sải bước vào phòng, với nụ cười sáng rỡ trên mặt.

- Sẵn sàng tiến lên chưa, cô lính?

- Tôi sẵn sàng, - chị đáp.

Ông đẩy xe lăn tới giường, chị vào xe mất ít công sức hơn trước nhiều.

Dọc đường xuống hành lang tới phòng vật lý trị liệu, chị cố chuẩn bị cho mình, cả thắng lẫn thua. Chị không muốn sự thất bại cuốn chị xuống lần nữa.

Trong phòng PT, Conny đẩy xe tới một bộ xà kép.

Chị chưa bao giờ nhận ra thiết bị này lại có thể đáng sợ đến thế. Lúc chị nhìn chằm chặp vào bộ xà sáng bóng, một trợ tá tiến đến và đứng cạnh chị, cầm cái chân giả.

Trông nó như một khúc thân cây có bàn chân vậy.

- Nào, Jolene. - Conny nói, ông ngồi xổm xuống để tầm mắt ông ngang với chị trên ghế. - Hôm nay chưa nói đến chuyện đi bộ. Bàn tay phải của cô chưa thực sự đỡ nổi trọng lượng của cô đâu.

- Có thể nó sẽ chẳng bao giờ làm được.

- Mỗi lần chúng ta thực hiện một việc. - Ông với thứ gì đó trông giống như một cái bít tất to tướng và đặt nó lên phần chân còn lại của chị. Rồi ông ngước nhìn chị. - Hôm nay, cô sẽ tập đứng.

- Ông nói thì dễ lắm.

Ông cười và giúp chị đứng lên. Chị nhảy lò cò, túm lấy ông và lọt vào bên trong bộ xà kép.

Người phụ nữ cầm cái chân giả quỳ xuống trước mặt Jolene và lắp phần chân cụt vào đầu chân giả bằng nhựa, trông giống cái chén. Cảm thấy nó vừa vặn, có lẽ còn chật nữa.

Người phụ nữ nói:

- Khớp rồi, - và quay lưng đi.

Conny giữ chặt Jolene.

- Cô ổn chứ? Bây giờ, tôi sẽ đặt cô xuống. Cố đứng vững nhé.

Jolene nắm chặt thanh xà trái bằng bàn tay lành. Chị không thể nắm giữ bằng bàn tay phải, nhưng chị đặt các ngón tay lên lớp kim loại cho thăng bằng.

Chị hít một hơi thật sâu, cố làm dịu những dây thần kinh đang lồng lên của chị. Việc này có nghĩa là tất cả. Nếu chị có thể đứng, chị có thể đi, và nếu chị có thể đi thì chị có thể chạy. Có khi chị còn học bay lại. *Chỉ cần làm được việc này, Jo. Đứng vững nhé.*

- Jolene?

Tim chị đập mạnh đến nỗi mất một lúc chị mới nghe ra tiếng ông.

Ông đang đứng ở đầu cây xà, cười với chị.

Ông đã buông chị ra. Lúc nào nhỉ?

Chầm chậm, chị nhìn xuống.

Chị đang đứng. *Đang đứng.*

Chị gần như không tin nổi. Chị ngước nhìn Conny qua hàng nước mắt mờ mờ.

- Tôi biết mà, cô lính.

Chị đứng đó một lúc lâu, tiếp tục giữ thăng bằng. Chị thử nhấc cả hai bàn tay khỏi xà. Đặt toàn bộ trọng lượng lên cái chân giả rất đau, nhưng chị không để ý.

Chị lại nắm lấy thanh xà trong bàn tay lành và chuyển chân phải lên trước một bước.

- Cô đi nhanh quá, Jo, đừng...

Chị phớt lờ Conny. Hình như ổn, có quyết định, thúc ép của riêng mình. Chị phải kéo lê cái chân hỏng. Sao nó nặng thế, kềnh càng thế, nhưng chị đã làm được. Chị *đã đi được.*

Chị bước thêm bước nữa. Cảm thấy giống như cái răng bám vào lợi, cắn vào da thịt chị, nghiến nó thành nhiều mảnh nhỏ. Chị nhăn mặt mỗi lần dồn cả sức nặng lên nó, và lúc đi đến giữa bộ xà, chị đổ mồ hôi đến mức đôi bàn tay trơn tuột.

- Tôi cần đôi găng, - chị nói giữa các hơi thở.

- Hôm nay thế là đủ rồi, Jo.

Chị không nghe ông, vẫn nắm chặt xà trong bàn tay lành, đứng trên cái chân khỏe và gượng thêm một bước vụng về nữa.

Cơn đau đã bị đẩy lùi.

Tập trung vào, Jo.

Chị thả lỏng nắm tay khỏi xà, cho đến lúc chị buông ra hẳn. Chị đặt toàn bộ trọng lượng lên cái chân giả, phớt lờ nỗi đau như đạn bắn vào đùi và lùa vào hông như một lưỡi dao nóng bỏng, chị bước thêm bước nữa. Thời gian như kéo dài mãi mãi, nhưng chị đã tự đi được tới tận cuối bộ xà. Cuối cùng, khi chị ngước nhìn, mồ hôi đầm đìa, mặt đỏ bừng và thở khó khăn, chị thấy Conny đang cười với chị.

- Cô có biết việc này có nghĩa là gì không, cô lính?

Chị lau mồ hôi khỏi mắt, vẫn thở hổn hển.

- Là gì?

- Có nghĩa là em sắp về nhà, - Michael đáp.

Jolene liếc sang trái và thấy chồng chị đang đứng cạnh tường, mỉm cười. Thế là tất cả được tiếp nhận, một cái nhìn, điều chỉnh chút xíu cho thăng bằng, và chị suýt ngã. Cái đau nổ bùng lên sườn bên phải.

Ngay lập tức Conny đã ở cạnh chị, tóm lấy chị trước khi chị tiếp đất. Chị cắn phải lưỡi, mạnh đến nỗi chị nếm thấy mùi máu.

- Tôi mệt rồi. Tôi có thể về phòng được không?

- Nhất định rồi. - Conny với lấy cái xe lăn.

- Tôi sẽ đi bộ, - chị nói.

- Jolene, tôi không biết như thế có...

- Cô ấy sẽ đi bộ, - Michael nói và đến bên chị. Cái nhìn chăm chú của anh như đọng nguyên trên mặt chị. - Cô ấy có thể dựa vào tôi.

Anh tặng chị một trong những nụ cười thân quen khi xưa, và chị sững sờ thấy nó tác động đến chị sâu sắc. Ngay tức khắc, chị hiểu ra tất cả, chị đã thiếu vắng nó, đã nhớ *anh* biết bao.

Anh tiến đến bên chị, vòng cánh tay quanh eo chị. Bàn tay anh ép vào xương hông chị, giữ cho chị vững vàng. Chị cảm thấy hơi thở của anh áp vào môi chị, má chị.

- Đừng để em ngã nhé, - chị dặn.

- Anh sẽ không thế đâu.

Chị gật đầu và hít một hơi thật sâu. Nhìn chằm chặp vào cánh cửa mở, chị nghiến răng và bắt đầu di chuyển giống Quasimodo: bước đi, tập tễnh, kéo lê, bước đi, tập tễnh, kéo lê.

Chị đi mỗi lần một bước, tới cửa, qua cửa, xuống hành lang. Lúc về đến phòng, cái đau ở chân chị tưởng như không chịu nổi.

Quá mệt, chị để Michael đỡ chị lên giường. Không ai biết tháo cái chân giả, nên họ chỉ phủ nó bằng tấm chăn. Chị khá chắc là chỗ đó đang phồng rộp, vỡ ra và rỉ nước, chị cảm thấy chẳng vội để ý làm gì.

- Em đã trở lại, - Michael nói.

Chị mải nghĩ đến sự đau đớn vì những nốt phồng rộp, đến mức suýt nữa chị quên hẳn anh đang ở đó.

- Gì kia?

- Trở lại là em, anh đã trông thấy người phụ nữ có thể chạy maratông trên một chân sản xuất theo công nghệ cao.

- Người phụ nữ ấy đã chết rồi, Michael, - chị nói.

Cái nhìn trong mắt anh vô cùng buồn bã. Nó nói lên một cách hùng hồn họ đã và sẽ là người như thế nào.

- Lẽ ra anh phải nói với người đó rằng anh yêu cô ấy, trước khi cô ấy ra trận.

- Phải, - chị nói bằng giọng khàn khàn. - Như thế sẽ hay biết bao.

Hai mươi hai

Jolene tỉnh dậy vì tiếng la hét, người chị ướt sũng mồ hôi, run bần bật.

Ngã vào đống gối, chị cố thở chậm dần. Những cơn ác mộng ấy, chúng đang hủy diệt chị. Chị cố không ngủ nữa, nhưng ác mộng cứ trườn lên người chị, chúng luôn ở đấy, đợi chị trong bóng tối. Sáng sáng chị thức giấc, cảm thấy kiệt quệ, mệt rã rời. Ý nghĩ đầu tiên của chị là *Tami*.

Chị đăm đăm nhìn ra một cửa sổ nhỏ, lúc này nó là tầm nhìn của chị. Thế giới của chị đã co hẹp lại trong một căn phòng và tấm kính 1m x 1m, nhìn ra một cái cây đang rụng lá.

Từ buồng lái, chị đã ngỡ là mãi mãi... còn bây giờ, muốn đi vào nhà vệ sinh chị cũng cần giúp đỡ. Là người chăm chỉ, cố sống tích cực, nhưng chị vẫn phát cáu và bẳn gắt khi cuối cùng, người trợ tá vào giúp chị.

- Tôi nghe nói hôm nay là một ngày trọng đại với chị, - người phụ nữ tên là Gloria nói và đẩy chiếc xe lăn vào phòng.

- Phải, - Jolene nói, nghiêm trang. - Tôi sắp tháo bỏ cái thứ vô dụng của tôi.

- Tôi tưởng chị sắp về nhà.

Jolene lại nghĩ: *Mình có gì sai thế nhỉ?*

- Ồ. Đúng thế.

Gloria giúp Jolene ra khỏi giường rồi vào xe lăn. Nói suốt về chuyện gì đó - Jolene không sao tập trung nổi vào lời nói -, Gloria đẩy chị vào nhà vệ sinh, giúp chị kéo quần xuống và ngồi lên bệ xí.

- Chị có cần tôi lau giúp không? - Gloria hỏi như thể bạn nói *Chị có thích món xào này không?* Tươi tỉnh. Vui vẻ.

- Không. Tôi còn tay trái. Cảm ơn. Cho tôi vài phút riêng tư được không?

- Tất nhiên. - Gloria ra khỏi nhà vệ sinh và đóng cửa lại sau lưng, nhưng không đóng kín hẳn. Một luồng không khí lọt qua.

Jolene mất một lúc lâu mới tiểu hết - hình như hồi này, chẳng có cái gì hoạt động suôn sẻ. Tiểu xong, chị mệt đứt hơi. Chị vẫn tự băng bó, chải tóc và đánh răng được. Chỉ nghĩ đến việc này cũng làm chị mất hết kiên nhẫn.

- Chúng ta xong chưa? - Gloria hỏi.

- *Tôi* xong rồi, - Jolene đáp, cố không tỏ ra cáu kỉnh.

Chị đang hoang mang. Chẳng cần Sigmund Freud đoán biết lý do.

Chị sợ phải tháo bỏ cái khuôn.

Với khuôn thạch cao trên cánh tay, còn có hy vọng. Chị có thể nhìn xuống nó và nghĩ bên trong cái vỏ thạch cao này, các dây thần kinh trong bàn tay chị đang hồi phục, sẽ khỏe lên. Nhưng hôm nay chị sẽ biết chắc. Chị sẽ là một người đàn bà có hai bàn tay lành lặn hay chỉ có một?

Chị để Gloria giúp chị vào xe lăn, như một sự nhục nhã.

- Vài phút nữa Conny sẽ đến đưa chị đi tháo bột. Chị có muốn lên giường đợi không?

- Chị có thể đẩy giúp tôi đến bên cửa sổ không? Tôi muốn nhìn ra ngoài.

- Được. - Gloria đẩy Jolene tới cửa sổ. - Sẽ là một ngày thu đẹp đây. - Chị ta vỗ vai Jolene và đi. Đến cửa, Gloria dừng chân và quay lại. - Ồ, tôi suýt quên. Maudeen Wachsmith ở phòng kế toán hỏi chị muốn chúng tôi làm gì với thư của chị.

- Tôi có thư sao?

- Chắc thế.

- Ồ. Tốt quá. Mang đến cho tôi nhé. - Jolene quay về cửa sổ.

Bên ngoài, trời thu một màu xanh nhạt nghiêm trang, với những làn mây mỏng. Bên kia bãi đỗ xe, một cây tuyết tùng khổng lồ chắn hết những gì sau nó. Gần hơn, một cây anh đào già cỗi ngoan cố giữ chặt một nhúm lá đã đen sì. Lúc chị ngắm nhìn, một cái lá bứt khỏi kìm kẹp và rơi xuống.

- Cô ở đấy à, cô lính? Thật là hay thấy cô đang làm một việc ngoài ngồi trên giường.

- Tôi đang nghĩ về việc thử một cú nhào lộn.

Conny cười phá.

- Cô là một quả pháo, Jolene ạ, chắc chắn là thế rồi.

Ông đến đằng sau chị và đẩy xe cho chị ra khỏi phòng. Dọc đường xuống hành lang, ông nói toàn chuyện vặt vãnh: kiểu tóc mới của vợ ông, sự thăng tiến của con gái ông, lưng ông đau nhức ra sao khi ông rời khỏi giường vào buổi sáng.

- Chúng ta đến rồi.

Jolene xưng tên và được đẩy vào một phòng khám. Lát sau có tiếng gõ cửa. Một người đàn ông gầy như cái que, mặc áo choàng trắng, mái tóc hoa râm bù xù, mũi giống một cây nấm portobello[1] bước vào phòng. Chị có thể nói ngay rằng thái độ ở bên giường bệnh không phải là thế mạnh của ông ta.

[1] Một loại nấm rất to màu đen, ăn được, sợi nấm mềm và ngon.

Vừa bước vào phòng, ông ta vừa lẩm bẩm tự giới thiệu trong khi liếc nhìn vào biểu đồ của chị. Rồi để hồ sơ sang một bên, ông ta nhìn chị.

- Tôi cược là chị đang lo lắng xem liệu bàn tay chị có hoạt động được không.

Chị gật đầu, không thể thốt nên lời.

Ông ta kéo ghế và ngồi xuống trước mặt chị. Một lúc lâu sau, cái khuôn được dỡ bỏ, vỡ thành nhiều mảnh.

Chị nhìn xuống cẳng tay phải, sửng sốt thấy nó sao mà gầy guộc và nhợt nhạt đến thế. Một vết sẹo màu đỏ nhức mắt chạy từ mu bàn tay lên.

Vị bác sĩ chạm rất nhẹ vào lòng bàn tay chị.

- Chị có cảm thấy không?

Chị gật đầu.

- Thử nắm tay lại xem.

Chị nhìn chằm chằm xuống bàn tay, nghĩ, *nào, cố lên,* rồi từ từ, chầm chậm, chị theo dõi các ngón tay của mình cuộn lại thành một nắm đấm yếu ớt.

Jolene thở ra một hơi dài, nhẹ nhõm.

Bác sĩ mỉm cười.

- Xuất sắc. Chị có thể nâng cánh tay lên không?

Chị có thể.

Chị *đã có thể.*

Lúc đã xong một loạt các kiểm tra vận động, chị mỉm cười. Kết thúc cuộc kiểm tra, chị tự lăn xe ra khỏi phòng. Bàn tay phải của chị phải ráng hết sức, nhưng chị đã làm được.

- Nom cô tuyệt lắm, cô lính ạ, - Conny nói và đứng dậy khỏi ghế trong phòng đợi.

Ông đẩy xe cho chị về phòng và đặt chị bên cửa sổ.

- PT một giờ. Bây giờ chúng ta cần bắt đầu làm việc, xem khả năng nắm chặt của cô, - Conny nói. - Cô có thể bắt đầu trên nạng.

- Tôi nghĩ là tôi chưa sẵn sàng về nhà, Conny. Chúng ta nên hoãn lại cho đến khi...

- Đến khi nào?

Chị thấy vẻ thấu hiểu trong mắt ông. Chị cảm thấy xấu hổ, vì đã để lộ cho ông thấy sự yếu đuối của mình.

- Cho đến khi tôi sẵn sàng, - chị chấm dứt một cách khập khiễng.

- Hôm nay, - ông nói giản dị.

Sau khi Conny đi khỏi, chị ngồi đó, đăm đăm nhìn một ngày đẹp nắng và ép chặt quả bóng ông để lại cho chị. *Mình đã làm được rồi, Tami ơi.*

Phải, cậu đã làm được, nữ phi công ạ.

Jolene sẽ thề đã nghe thấy những lời ấy, nhưng không có ai ở đó. Chị nhìn ra ngoài cửa sổ. *Cậu ở đó ư, Tam?* Chị muốn tin vào điều này, tin rằng người bạn thân nhất của chị đang tìm ra cách liên lạc xuyên qua những dặm đường. Có khi nó có nghĩa là Tami đã tỉnh...

- Bà Zarkades?

Chị ngoảnh lại. Một hộ lý đứng ở cửa, cầm mấy cái phong bì buộc dây chun.

- Tôi mang thư đến cho bà.

- Cảm ơn.

Anh ta vào phòng và để hai bức thư lên bàn cạnh chị. Chị ngạc nhiên nhìn chúng. Cuối cùng, chị cầm gói bưu phẩm nhỏ lên và rút bức thư để trên. Của một người nào đó ở Kansas.

> *Cô Jolene Zarkades thân mến,*
>
> *Cháu đã đọc về cô trên tờ* Topeka Gazette. *Cháu không thể tin là đang viết gửi cô, một người lạ, nhưng trái tim cháu sẽ không để cháu yên.*

Cháu nhắm mắt lại và nghĩ đến cô, vì cháu biết cách cô cảm nhận.

Năm mười bốn tuổi, cháu bị mất một chân. Cháu là một cô gái bình thường ở một thị trấn nhỏ, đang lo lắng về những nốt mụn và những xét nghiệm, tự hỏi bao giờ cháu sẽ cần đến áo ngực. Cháu không phải là một phi công lái trực thăng hoặc không có gì oách như thế.

Rồi cháu nghe đến từ: ung thư.

Mẹ cháu khóc nhiều hơn cháu. Cháu thì lo hơn vì sẽ là một người khác. Cháu biết cô phải là người mạnh mẽ, vì cô ở trong quân đội và mọi thứ, nhưng cháu muốn tin chắc là sẽ có người nói với cô hãy dịu dàng với bản thân. Cháu ước cháu hiểu điều đó. Cháu đã mất một thời gian dài. Cháu nghĩ cuộc sống sẽ chẳng bao giờ bình thường trở lại, nhưng nó sẽ thế. Cô và các con gái của cô sẽ lại cãi vã rất sớm thôi - về những việc vặt vãnh và những lựa chọn. Sẽ không nói gì đến cái chân của cô đâu!

Cầu Chúa phù hộ cho cô. Cháu sẽ thắp cho cô và gia đình cô một cây nến trong nhà thờ. Những lời cầu nguyện của chúng cháu sẽ đến với cô.

Chân thành yêu cô,

Mavis Sue Cochran

Topeka, KS

Jolene lau mắt rồi cho bức thư vào phong bì, chị mở bức thứ hai.

Thưa chuẩn úy,

Tôi là binh nhất Sarah Merrin. Tôi đang đóng quân tại Walter Reed, sau sáu tháng ở đất liền.

Thực lòng, tôi không biết nói gì, thậm chí không biết vì sao tôi lại viết gửi chị. Tôi đoán vì ở đây yên tĩnh quá. Và chị là một phụ nữ.

Tuần trước, tôi đã mất một chân. Hiện giờ, người ta e rằng tôi sẽ mất nốt chân kia. Nhiễm trùng ở các vết thương vì phát nổ thật tồi tệ, nhưng tôi nghĩ chị thừa biết điều đó rồi. Tôi sẽ không ở đây lâu đâu.

Chị đã xử lý chuyện đó như thế nào? Tôi nghĩ đấy chính là điều tôi muốn biết. Người ta bảo tôi có thể đi bộ - thậm chí chạy - được, nhưng hình như khó mà tin nổi khi tôi nhìn xuống phần còn lại của mình, nó chẳng đẹp đẽ gì. Không thể để chồng tôi quanh quẩn gần đó sau khi tôi cởi bỏ quần áo.

Bất cứ một lời thông thái nào của chị chắc chắn sẽ rất hữu ích.

Chân thành,

Sarah Merrin

Jolene cho thư vào phong bì và chăm chú nhìn. Chị biết Sarah cảm thấy ra sao, nằm trên giường bệnh viện, xa cách gia đình, tự hỏi phần nào của bản thân sẽ trở về, còn phần nào sẽ mất đi vĩnh viễn.

Nhưng thông thái ư? Jolene chẳng có gì để nói.

Chị sẽ bổ sung Sarah Merrin vào danh sách những người chị không thể giúp đỡ, những người chị sẽ làm họ thất vọng.

Đêm hôm ấy, sau một ngày dài làm việc kiệt sức, Michael rời văn phòng và lái xe đến trung tâm phục hồi. Lúc lái xe trong dòng xe cộ hết dừng lại chạy trong giờ cao điểm, anh nghĩ đến cố vấn của bồi thẩm đoàn anh vừa gặp hôm nay. Họ bắt đầu thẩm tra các thủ tục đáng sợ - lựa chọn các bồi thẩm - trong vụ Keller. Vì mọi luật sư bào chữa cho bị cáo đều biết, các vụ kiện đều có thể thắng hay thua trước khi phiên tòa bắt đầu. Các thành viên bồi thẩm đoàn quyết định là chủ yếu. Anh cần tìm ra những người dễ cảm

thông, tư tưởng phóng khoáng, tin rằng đầu óc của một người tốt có thể thay đổi vì chiến tranh. Bên nguyên sẽ tìm kiếm những người kiên định lập trường, cho rằng những rối loạn tâm lý chỉ là cái cớ cho hành vi phạm tội.

Lúc anh đến trung tâm phục hồi chức năng, trời đã tối. Anh đỗ gần lối vào và đi vào trong. Giây phút những ngọn đèn sáng rực bao quanh anh, anh không nghĩ đến vụ Keller nữa và nghĩ đến vợ.

Tối nay chị sẽ về nhà. Chắc chắn.

Anh hy vọng rằng lúc này họ có thể thực sự hàn gắn. Tối qua, anh cùng các con và mẹ anh đã dọn dẹp nhà cửa, sẵn sàng đón chị trở về. Họ đặt hoa ở khắp nơi và xếp đầy tủ lạnh những đồ ăn chị thích. Mẹ anh cùng các cháu gái lụi hụi nấu nướng suốt cả ngày trong bếp, làm *baklava* và *moussaka*; họ rắc đường lên một cái bánh ga tô chanh và trang trí bằng những bông phong lan tươi. Họ chăng biểu ngữ từ đầu đến cuối hiên trước; CHÀO MỪNG NGƯỜI ANH HÙNG CỦA CHÚNG TA VỀ NHÀ! và chuyển biểu ngữ CHÀO MỪNG MẸ VỀ NHÀ vào trong bếp.

Betsy dành nhiều giờ trang hoàng phòng ngủ mới của Jolene ở tầng dưới. Có một cái giường mới, chăn lông vịt mới và hàng chục cái gối để mẹ nó đặt chân ở mọi tư thế trong lúc ngủ.

Mọi thứ đã hoàn tất.

Anh bước vào hành lang sáng rực, đến phòng chị, thấy chị ngồi trên xe lăn, đang nhìn ra ngoài cửa sổ.

Nhìn nghiêng, chị vẫn xinh đẹp. Những vết xây xước, bầm tím trên mặt chị gần như đã lành hẳn. Cái sẹo duy nhất còn lại là một vết rạch màu hồng nho nhỏ dọc theo đường viền hàm dưới. Chị hơi cau mày, cắn ngón tay cái.

- Trông em căng thẳng quá, - anh nói và bước vào phòng.

Chị quay lại, nhìn thấy anh và không hề mỉm cười.

- Em thế đấy.

Thật ngạc nhiên, đó là câu trả lời. Jolene chưa bao giờ để lộ sự sợ hãi hoặc lo âu, ngay cả khi cha mẹ chết, khi chị sinh nở, và cả khi chị ra trận. Chị đối phó với mọi việc theo kiểu chấp nhận nghịch cảnh và can đảm là một phần của con người chị, như màu xanh của mắt chị.

Thực lòng, chị không muốn về nhà; anh có thể nhìn thấy điều đó trong mắt chị. Nó làm anh chợt tự hỏi liệu anh có đang mất chị không.

Anh muốn nói gì đó thật chân thành, nhưng nom chị xa vời đến thế - dường như sự điềm tĩnh của chị là lớp vỏ mỏng manh nhất - nên anh không dám.

- Đến lúc về nhà rồi.

- Nhà ư, - chị nói, biến từ đó thành một thứ xa lạ, hơi đáng sợ. - Các thứ của em trong cái túi vải thô kia kìa.

Anh cầm cái túi vải thô to tướng, màu xanh lục của quân đội lên, mang nó ra xe, rồi nhanh chóng trở lại đón chị. Nắm lấy cần điều khiển, anh đẩy chị ra khỏi trung tâm. Đến bãi đỗ xe, anh mở cửa xe rồi quay lại với chị.

Ống quần chị rũ xuống ở chỗ cái chân cụt, giống một lá cờ không gió. Anh nhìn chằm chặp, không biết nâng chị lên ra sao. Conny chưa bao giờ chỉ cho anh. Liệu chạm vào chân chị, anh có làm chị đau không?

Jolene đã hình dung chuyến về nhà của chị trong nhiều giờ. Trong thâm tâm, chị tưởng tượng nó trải ra một cách hoàn hảo - các con gái cười vang, chị khóc, Mila làm đủ các món ăn cho họ. Chị dành giờ cuối cùng ngồi trên xe lăn, trong bóng tối của căn phòng, tự nhủ chị có thể làm việc này, chị có thể về nhà và lại là người phụ nữ trước kia.

Rồi, đến bên chiếc xe Lexus, chị đã thấy Michael ngập ngừng. Anh không thể nhìn vào chân chị, nói gì đến chạm vào nó.

Chị nắm chặt các bánh bằng kim loại của xe lăn và lăn nó qua chỗ anh, quyết tự trèo vào ghế hành khách.

- Jolene, đợi đã... - Michael nói.

Chị phớt lờ anh, nhấn phanh rồi với tới thành ô tô. Chị nên nắm lấy cái gì nhỉ? Liệu chị có giữ vững không? Chị chưa tập động tác này với Conny.

- Trông như cô lính đang cố làm mọi việc một mình. Tôi nghĩ chúng ta đã nói chuyện về việc đó.

Conny băng qua bãi xe và tới chỗ họ, những lọn tóc xoăn dài của ông nhún nhẩy. Lúc lại gần, ông buộc tóc thành một túm đuôi ngựa.

- Chào ông, - Jolene nói lúc ông dừng lại bên chị.

- Cô định trốn tôi hả? Tôi ở lại muộn để chào tạm biệt mà.

- Không phải là tạm biệt. - Chị ngước lên, bỗng thấy sợ xa ông, sợ về nhà, mọi thứ chị đã mất sẽ hiện rõ rành rành. Với Conny, sự cố gắng thế là đủ; ở nhà, những mong đợi còn lớn hơn.

- Phải, - ông nói, - Tôi sẽ gặp cô mỗi tuần ba ngày.

Chị gật đầu, hếch cằm lên. Conny hiểu rất rõ chị muốn lại là người mẹ trước kia, là người phụ nữ trước kia, và ông cũng biết chị sợ thất bại nhường nào. Họ đã trò chuyện và trò chuyện nhiều lần về việc này. Hay nói đúng hơn, ông nói còn chị lắng nghe.

Ông ngồi xổm xuống cạnh chị, đầu gối ông kêu răng rắc như phản kháng động tác này.

- Ai cũng sợ về nhà, - ông nói nhỏ nhẹ để Michael không thể nghe thấy. - Đây là nơi an toàn.

Ông với tay tìm bàn tay trái của chị, nắm nó trong bàn tay đeo găng hở ngón màu đen của mình.

- Đừng nói với tôi cô không đủ mạnh mẽ cho những việc tiếp

theo nhé, cô lính, vì tôi hiểu rõ hơn. Đây là sự khởi đầu mới, thế thôi.

Đó là sự thật. Chị *vốn* đủ mạnh mẽ. Chị luôn là thế, từ khoảnh khắc chị nhận ra rằng cha mẹ mình không đáng tin cậy. Chị đã học cách tự chăm sóc bản thân. Nếu chị có thể tiếp tục sống sau cái chết của cha mẹ chị, Michael không còn yêu chị, chị mất chân và Smitty qua đời, thì chị có thể xử lý được việc về nhà... chị có thể lại yêu thương các con và là một phiên bản mới của chính mình.

Chị nuốt khó khăn.

- Ngày này tuần sau, tôi sẽ chơi lacrosse [1].

Conny cười tươi tắn.

- Thế mới đúng là cô gái của tôi. - Ông vỗ nhẹ bàn tay chị rồi đứng dậy. - Mười giờ ngày mai nhé. Đừng đến muộn.

- Michael, - Conny nói. - Đây là cách anh giúp cô gái của chúng ta vào xe.

Jolene để Conny giúp chị đứng lên, rồi xoay trên một bàn chân và lùi vào ghế, bàn tay Conny giữ cho chị vững vàng. Chị không thể không nhận thấy nửa cái chân chĩa ra phía trước khi chị đã ngồi xong.

Conny vỗ nhẹ vai chị lần cuối rồi đóng cửa xe.

Rồi đến lúc chỉ còn chị với Michael ngồi trong xe với nhau. Chị không muốn nhớ lại vẻ mặt của anh ở bãi đỗ xe, đó là lúc tiếp xúc với chị, nhưng chị còn có thể nghĩ đến điều gì nữa?

Trên đường về nhà, anh nói những chuyện vặt vãnh. Chị gật đầu, ra vẻ lắng nghe và nhìn ra ngoài cửa.

Phong cảnh thân thuộc lôi kéo chị, nhắc chị nhớ đến cuộc sống họ cùng chia sẻ trong bóng của những quả núi hùng vĩ này. Lúc họ rẽ vào đường xe chạy, đèn pha chiếu sáng hàng rào trắng toát, chị nghĩ: *Mình đang ở nhà,* và trong phút chốc, niềm vui trở về thật

[1] Môn thể thao, dùng vợt để bắt và ném bóng.

thuần khiết, ngọt ngào và ngây ngất. Chị quên bẵng cái chân, chồng, đồng đội đã mất và cả tình trạng hôn mê của người bạn thân nhất; chị nghĩ mình may mắn biết bao lại được ở đây. Chị vẫn còn có thứ ý nghĩa nhất với chị trên đời: các con gái chị. Bây giờ, rốt cuộc, chị sẽ lại là Mẹ.

Ở kia, ngay sát nhà chị là nhà Tami. *Chắc là cậu sẽ ở đó, Tam ạ,* chị buồn bã nghĩ.

Lúc họ tới ga ra, đèn an ninh bật sáng rực...

Bất thình lình, chị như đang trong chiếc trực thăng, quay ngoắt lại nhìn Smitty. Chị chỉ thấy một lỗ hổng há hoác, đầy khói trên ngực cậu và cái chết rành rành trong mắt cậu...

- Jo? Jo à?

Chị ngắt vội khoảnh khắc đó và thấy mình đang run. Nuốt một cách khó khăn, chị đan hai bàn tay vào nhau cho chúng dịu lại. Một biểu ngữ chăng qua cửa trước CHÀO MỪNG NGƯỜI ANH HÙNG CỦA CHÚNG TA VỀ NHÀ!

Anh hùng ư. Những người anh hùng phải đưa được người của mình về nhà chứ.

Lúc đó, chị biết rằng mình đang phiền muộn.

- Jo?

- Em ổn, - chị nói, cứng nhắc. - Tấm biểu ngữ thật tuyệt.

- Các con đã làm rất siêng năng đấy.

Michael rẽ vào ga ra và đỗ lại; ngọn đèn trên đầu đã bật sáng. Anh đến cốp xe và vật cái xe lăn của chị xuống đất, đẩy nó tới phía chị rồi mở cửa xe.

Anh nhìn chị và cau mày:

- Em ổn chứ?

Không, chị muốn nói nhưng không biết nói thế nào, và dù sao chị cũng không nói điều đó với anh. Chị nắm chặt khung xe và xoay người, để chân chị hướng ra ngoài. Michael cử động vụng về,

anh nhìn chị, rồi luồn bàn tay xuống dưới chị, giữ chị, giúp chị vào xe lăn. Trong khoảnh khắc anh điều khiển thân hình chị, chị cảm thấy run rẩy, nhưng chị đã làm được.

Anh đẩy xe cho chị vào trong nhà.

- Mẹ đã về nhà! - Lulu réo lên và chạy xuống cầu thang. Mila và Betsy đi xuống sau nó.

- Mẹ đây rồi, mẹ đây rồi! - Lulu vừa nói vừa nhảy múa. - Mẹ đã thấy các thứ chúng con làm cho mẹ chưa? Betsy? Chị chỉ cho mẹ xem những thứ chúng mình làm cho mẹ đi. Mẹ có đói không?

Jolene nắm chặt tay cầm tráng cao su của chiếc xe lăn, cố làm tim đập chậm lại. *Có gì không ổn với chị thế nhỉ?* Chị muốn được ở đây, từng tế bào trong cơ thể chị đều muốn, vậy mà...

- Trông mẹ lạ quá, - Betsy nói và khoanh tay lại. - Mẹ có gì không ổn thế nhỉ?

Lulu đến chỗ chị, nghếch đầu lên:

- Mẹ có thích mọi thứ chúng con làm không, mẹ?

Jolene gượng cười:

- Tất nhiên là thích rồi, Lulu. Mẹ không thể đợi để thấy mọi thứ. Chỉ là... - Chị nhìn quanh, thấy bằng chứng của cuộc sống trước kia, mọi thứ một thời rất có ý nghĩa với chị, vậy mà chị không thể bắt mình quan tâm. Chị cảm thấy tê dại và xa cách, một người phụ nữ quấn trong băng gạc và ngó ra qua lớp vải trong suốt, nhợt nhạt, một con ma di chuyển giữa những người sống.

Mila đến chỗ chị, bà cúi xuống để họ ngang tầm mắt nhau. Bà vươn tay ra, nắm chặt tay Jolene và nói giản dị:

- Con đã về nhà.

Mắt Jolene cay xè.

- Con mừng được ở đây, - giọng chị khít khao.

- Các con nhớ là mẹ rất nhanh mệt đấy, - Michael nói và đến cạnh chị.

- Trong mười phút ạ? - Betsy nói.

Jolene có thể cảm thấy chuyến về nhà đang tả tơi quanh mình. Chị làm họ thất vọng ngay lập tức, mặc dù ý định của chị là tốt đẹp. *Tập trung vào, Jo. Hãy là người mẹ như các con mong đợi. Trước kia, người ấy cư xử như thế nào nhỉ?*

- Sao các con không đẩy xe cho mẹ đi loanh quanh, Betsy và Lulu? Cho mẹ xem những thứ các con làm nào.

- Sao mẹ không đi bằng chân giả? - Betsy hỏi.

- Bác sĩ Conny dặn mẹ nên đợi một thời gian đã. Sàn nhà ta có thể không bằng phẳng. Mẹ cần bắt đầu từ từ.

- Ồ. - Betsy có vẻ thất vọng. Chắc chắn là nó muốn ít ra có một người mẹ trông bình thường. Betsy giành lấy chỗ sau xe lăn, còn Lulu nép sát vào thành xe. Suốt một giờ sau đó, chúng đẩy xe khắp nhà, cho chị thấy những thay đổi chúng đã làm vì chị - đồ ăn trong tủ lạnh, bánh ga tô trên quầy bếp, biểu ngữ trên tường, phòng ngủ mới trước kia là nơi làm việc của Michael. Lulu nói chuyện không ngừng suốt bữa tối.

Đến tám giờ, Jolene chỉ có thể giữ cho mắt mở. Đầu chị nhức như bị đánh, cái chân cụt đau đến mức chị khó lòng tập trung được. Hai lần Betsy tình cờ tông chị vào khung cửa.

- Đi ngủ đi, mẹ, - Lulu gặng. - Con sẽ chỉ cho mẹ cái áo choàng ngủ mới của mẹ. Mẹ thấy chưa?

- Ờ, cứ làm như quan trọng lắm ấy, - Betsy nói. - Mẹ chẳng quan tâm đến bất cứ thứ gì đâu.

Jolene ngước lên.

- Mẹ xin lỗi. Mẹ quan tâm chứ. Mẹ hơi mệt thôi.

Mila đứng lên khỏi sofa.

- Nào các cháu, lên gác thôi. Đến giờ sửa soạn lên giường rồi.

- Đi nào, mẹ. Con sẽ cho mẹ thấy con biết đánh răng rồi.

- Các con, - Michael nói. - Mẹ đã có một ngày dài. Các con hôn chúc mẹ ngủ ngon đi.

Trông Lulu như sắp khóc.

- Mẹ không lên đọc truyện cho chúng con à?

Betsy trợn mắt.

- Xe lăn, Lucy.

- Ồ. - Lulu hờn dỗi. - Em chẳng thích cái này tí nào.

Jolene dang rộng cánh tay.

- Lại đây với mẹ nào, Lucy Lou.

Đứa con gái út trườn lên lòng chị, làm chị đau nhói. Jolene nghiến răng và hy vọng cái nhăn nhó của chị trông giống nụ cười.

- Sẽ có ngày mẹ có thể lên gác được. Chỉ là chưa thôi, được không?

- Đ-ư-ợ-c ạ, - Lulu nói, kéo dài từng lời chứng tỏ nó không hài lòng. Betsy lí nhí chúc mẹ ngủ ngon và ra khỏi phòng. Mila cầm tay Lulu và dẫn cháu lên gác.

Jolene buột ra một hơi thở. Chị đang ở ngưỡng cửa mở vào phòng ngủ mới của chị. Mọi thứ trang trí trước đây còn lại là cái bàn cũ kỹ từ thời sinh viên của Michael, nép dưới cửa sổ, máy tính của anh đặt trên bàn. Cửa vào buồng tắm mở, thanh gỗ trang trí chưa kịp thay, được gộp với một thanh gỗ thô.

Một cái giường cỡ đại lấp đầy chính giữa căn phòng. Vải trải giường Hawaiian màu hồng sáng và vàng, làm chứng cho chuyến mua sắm của các cô con gái. Vài cái gối rải rác khắp giường và một tấm chăn dày, trắng muốt, gấp lại ở cuối giường.

Chị có thể thấy các con đã làm việc cần mẫn để đón mừng chị về nhà, chị muốn cảm động lắm nhưng nói thật, chị chỉ thấy mệt nhoài. Mới chỉ có vài giờ đồng hồ, chị đã làm họ thất vọng.

Chị nghe thấy Michael đến cạnh chị.

- Lẽ ra anh không nên để các con làm phiền em nhiều thế, - anh nói. - Chúng rất háo hức vì có em ở nhà.

Jolene chỉ nói:

- Ổn mà. - Lúc này, chị chỉ muốn được ở lại một mình. Tối nay chị đã thất bại. Thất bại toàn phần.

- Anh đã bổ sung một số thứ dành cho người khuyết tật trong buồng tắm đằng kia - những thanh chắn, tay vịn.

- Tuyệt quá. Cảm ơn.

Anh liếc nhìn xuống nửa cái chân thò ra, phần cuối quấn trong lớp vải rơi lòng thòng và vội ngoảnh đi.

- Nếu em cần giúp...

- Anh đừng lo, Michael. Trách nhiệm của anh kết thúc ở cửa phòng ngủ này. Từ đây trở đi, em có thể tự giải quyết, - chị nói sít sao.

- Như thế không công bằng, Jo.

- Công bằng ư? - Câu đó khiến chị nổi đóa. - Chẳng có gì công bằng hết, Michael ạ. - Chị nắm chặt cái xe và lăn ra xa anh. Chị sắp đến cửa buồng tắm thì anh gọi tên chị. Chị dừng lại, ngoái nhìn anh.

- Em có muốn anh ngủ cùng em không? Phòng khi em cần thứ gì đó?

Phòng khi mình cần thứ gì đó. Lãng mạn làm sao!

- Không, Michael. Em thích ở một mình hơn.

- Có lẽ anh nói chưa đúng. Có thể là...

- Chúc ngủ ngon, Michael, - chị nói kiên quyết, rồi lăn xe vào buồng tắm và đóng cửa lại.

Chị tự nhủ sẽ không thất bại lúc chị phanh lại và đứng lên, nắm chặt cái quầy ốp gạch để chống đỡ.

Đánh răng và rửa mặt dường như kéo dài vô tận. Chị quá mệt, mất cả tập trung và thăng bằng. Một lần, chị suýt ngã. Lúc nhìn bệ

xí, chị cảm thấy kiệt sức. Nghiến răng, chị nhảy lò cò đến đó, thầm cảm ơn Michael đã lắp những tay vịn ven tường. Chị nắm chúng bằng bàn tay lành và hạ thấp người xuống bệ, lúc nhận ra mình vẫn còn mặc quần thì đã quá muộn. Chị ngồi đó trong một phút, mệt quá không nhúc nhích nổi, rồi từ từ đứng dậy. Mở khóa quần và kéo xuống mà không ngã khó hơn chị lường trước, nhưng cuối cùng chị đã làm được.

Ai mà nghĩ được vào buồng tắm lại khó khăn đến thế kia chứ? *Chào mừng về nhà, Jo.*

Trong lúc ngồi, chị cởi tuột áo và nịt ngực, rồi chui vào cái áo choàng bằng flannel dài đến tận sàn các con đã mua cho chị. Sau đó, chị mới thận trọng đứng lên.

Bàn chân. Loạng choạng, chị lại túm lấy quầy và bắt gặp hình ảnh của mình phản chiếu trong gương bên trên bồn rửa. Thận trọng, chị quay nhìn.

Mặt chị gầy đến đáng ngại, gò má cao và nhọn. Những vết bầm tím và xây xước đã lành; dấu vết duy nhất của vụ tai nạn là một vết sẹo nhỏ hồng hồng dọc quai hàm.

Tai nạn của chị.

Mỗi lần soi gương, chị sẽ nghĩ đến nó ư? Tại sao lại không? Thở dài, chị nhìn đi nơi khác. Chị không hiểu người phụ nữ trong gương kia gì hết.

Ra khỏi buồng tắm dài như một thập kỷ, và lúc lăn xe trở lại phòng, chị thấy Michael đứng ở cửa, trông lo âu.

Chị chưa kịp cố làm lấy, anh đã ở bên chị, đỡ chị vào giường. Lúc nằm xuống, chị cảm thấy sức sống như rút hết khỏi người chị. Chị thở dài, chìm vào đống chăn gối mềm mại. Anh xếp gối giúp chị quanh cái chân cụt.

- Thuốc ngủ và thuốc giảm đau của em ở trên bàn đầu giường. Cả nước nữa. Có một cái bánh mì kẹp, phòng khi em đói.

Anh vén tóc khỏi mắt chị.

Chị ghét cách cơ thể chị phản ứng với sự động chạm của anh. Nó vẫn luôn như thế, từ buổi ban đầu. Ngay cả lúc này, mệt đến rã rời, chị vẫn thấy mình bị hút về phía anh.

Nguy đấy, Jo.

- Em biết đấy, chúng ta sẽ phải nói chuyện về chúng mình thôi, - cuối cùng, anh nói.

- Chẳng có gì phải nói cả, Michael ạ. Anh đã nói hết trước khi em ra đi. Bây giờ để em ngủ, em mệt lả rồi.

Anh đăm đăm nhìn chị, lâu đến mức chị ngỡ anh sắp nói gì đó nữa. Nhưng rốt cuộc, anh để chị một mình trong phòng, đóng cửa lại sau anh.

Hai mươi ba

Những khi quá mệt, Jolene không sao ngủ được. Chị cảm thấy như đã uống hết cả bình espresso[1]; toàn thân chị căng thẳng, các dây thần kinh đang hò hét. Ở đây yên tĩnh quá, quá ư thanh bình. Không có pháo cối nã đạn, bom nổ, không còi báo động ré lên hoặc trực thăng cất cánh, hoặc đàn ông trò chuyện. Toàn bộ sự yên tĩnh này làm chị sợ hãi, và như thế là không ổn. Chị đã *ở nhà*. Chị không nên nghĩ đến Iraq nữa.

Chị nằm trên giường mới, trên tấm khăn trải mới, trong phòng mới, vậy mà chị chỉ thấy đau nhức, kinh hoàng vì nơi này. Mỗi tiếng động trong nhà đều khiến trạng thái cân bằng mong manh của chị xáo động. Mỗi âm thanh đều khiến chị cong người, tim đập thình thịch, nghe ngóng.

Lần cuối chị nhìn đồng hồ đã ba giờ rưỡi. Cuối cùng khi chị thiếp đi, cơn ác mộng đã đợi chị.

Tami! Chúng ta đã thiết lập một vành đai... Smitty... Jamies, hãy cứu Smitt...

[1] Cà phê đậm đặc.

Chị tỉnh dậy, tim đập như trống nện, mồ hôi toát đầm đìa. Liếc nhìn đồng hồ bằng cặp mắt nhòe nhoẹt, chị thấy mới năm giờ rưỡi. Chị gạt các tấm đắp và bắt đầu xuống giường.

Chị nhớ ra: mình đã mất một chân. Chị nhìn xuống, nó vẫn còn sưng và quấn trong băng, gạc. Nhắm mắt lại, chị buông phịch người vào đống gối và thở dài. Ở nơi nào đó, tận bên kia trái đất, người bạn thân nhất của chị cũng nằm trên giường...

Bên ngoài, cách không xa mấy, một con sói đang tru. Tầng trên, tiếng ván sàn cót két, rồi nước trong toilet xối ào ào. Chị không phải là người duy nhất đã thức dậy.

Lúc nằm trên giường một mình, chị cố thu hết sức lực còn lại. Chị đã ở nhà, chị là một người mẹ. Lần đầu tiên trong nhiều tháng, chị có thể chú tâm vào con cái và làm người mẹ như trước đây với chúng, người mẹ mà chúng cần. Tami sẽ đá vào mông chị nếu chị đầu hàng.

Chị có thể làm việc này. Chị *có thể*. Hôm nay là ngày chị sẽ giành lại cuộc sống của chị và bản thân chị.

Chị hình dung mình làm bữa sáng cho các con, đưa chúng đến trường, hôn tạm biệt chúng suốt cả ngày.

Đó là ý nghĩ tỉnh táo cuối cùng của chị. Việc tiếp theo mà chị biết khi tỉnh dậy lần nữa, là trời mưa, vạn vật nhợt nhạt và xám xịt.

Ngày đầu tiên trong cuộc sống mới của chị. Chị ngồi dậy trên giường, khao khát nhìn đôi nạng dựa vào tường. Chị ước sử dụng được chúng, nhưng Conny cương quyết là chị chưa được dùng nạng ở nhà. Quá nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Chị khéo léo vào xe và lăn vào buồng tắm. Một lần nữa, là cuộc vật lộn. Chị thăng bằng trên một chân để đánh răng và rửa mặt, rồi nhảy lò cò đến bồn xí. Lúc mặc xong quần áo và sẵn sàng cho một ngày, chị đã mệt lử. Ngồi vào xe lăn, chị vào phòng giải trí và tìm được cái điều khiển.

Chị bật ti vi, chỉnh kênh CNN, đợi bản tin quân sự.

Michael bế Lulu xuống cầu thang, nó đang sôi nổi nói chuyện gì đó.

- Ồ, em đã dậy rồi, - Michael nói. Anh đã ăn vận chỉnh tề để đi làm.

- Đặt con xuống! - Lulu kêu ré lên, ngọ nguậy trong tay bố. Vừa đặt chân xuống đất, nó chạy ào tới Jolene, tình cờ va phải đoạn chân còn lại của chị. Đau dữ dội đến nỗi Jolene buột miệng chửi thề không kịp dừng lại.

Lulu đứng sững, mắt nó mở to.

- Mẹ vừa nói một tiếng rất xấu, mẹ à. Bố ơi! Mẹ vừa nói một tiếng rất xấu.

- Mẹ xin lỗi, - Jolene nói rành rọt.

- Mọi người muốn ăn sáng gì nào? - Michael hỏi.

Jolene ngước nhìn anh.

- Em sẽ làm bữa sáng và đưa các con đến trường.

- Quá nhiều việc cho em, Jo à. Em cứ nghỉ ngơi đi. Anh sẽ...

- Hãy làm ơn, - chị nói, và nghe thấy sắc thái nài xin trong giọng mình, chị không thể làm nó dịu đi. - Em cần việc này, Michael. Em phải trở lại cuộc sống của em lần nữa. Em có thể làm bữa sáng cho hai đứa con gái của em.

Anh nhìn chị trừng trừng, như thể chị là một quả bom có thể nổ tung.

- Nếu em chắc chắn...

- Chắc chắn về cái gì? - Betsy vừa hỏi vừa xuống cầu thang.

- Mẹ con muốn làm bữa sáng cho các con và giúp các con sửa soạn đến trường, - Michael nói.

- Mẹ á? - Betsy nói, rõ là nghi ngờ khả năng của Jolene.

- Hôm nay chắc chắn là đặc biệt, - Lulu nói, nhìn Jolene dường như nó không biết chắc toàn bộ vòng xoay của các sự kiện. - "Cap'n Crunch", mẹ nhé.

Betsy rên lên.

- Em có tin chắc không, Jo? Vì anh có thể làm được mà. - Michael hỏi lại.

- Em chắc chắn.

- Dạo này các con đi xe buýt. Chúng biết lịch trình, - anh nói.

Thêm một sự thay đổi. Chỉ tốt lên thôi. Jolene khó lòng mà lái xe như trước.

- Thế nhé. Hôm nay bố có buổi thẩm tra, nên sẽ ở tòa gần hết ngày. Mẹ sẽ đón các con vì PT chỉ mất một giờ. Bố sẽ về nhà không muộn hơn sáu giờ.

- Anh chưa bao giờ về nhà lúc sáu giờ.

- Mọi người đã thay đổi cả rồi, Jo ạ, - anh nói và nhìn chị, cái nhìn châm biếm.

- Bố hôn tạm biệt mẹ đi chứ, - Lulu nhắc lúc anh cầm áo khoác lên.

Michael và Jolene nhìn nhau. Rồi anh đến chỗ chị, từ từ cúi xuống.

Nụ hôn anh tặng chị thoáng nhẹ. Là loại nụ hôn một người đàn ông hôn một bà già, hoặc một người đang hấp hối.

Từ trên xe lăn, chị nhìn theo anh ra khỏi nhà. Lúc nghe thấy xe anh nổ máy, chị mới thôi.

- Kìa các con, thay quần áo để đến trường chứ. Mẹ sẽ làm bữa sáng ngay thôi.

Chị lăn xe vào bếp, ngạc nhiên thấy từ tầm ghế xe, bếp mới bé làm sao. Chỉ có một căn phòng cho chị vận động, các quầy bếp lại quá cao, chị không thể với tới dễ dàng.

Chị vẫn thử hình dung mọi thứ khi các con trở vào bếp và ngồi xuống bên bàn. Jolene liếc mắt xem thực đơn mà chị để lại cho Michael. Hôm nay là món cháo bột yến mạch, bánh mì nướng ăn với chuối xắt lát.

Chị trèo ra khỏi xe, một bàn tay bám vào quầy trong lúc cố lục tủ tìm cái xoong. Tiếng kim loại leng keng đè lên các dây thần kinh của chị, làm chị nghĩ đến tiếng súng đại bác và tiếng xi măng vỡ...

- Mẹ muốn con giúp không ạ? - Betsy hỏi.

- Không, - Jolene đáp. - Mẹ có thể nấu nồi cháo bột yến mạch của nợ này.

- Vậy thì xin lỗi, - Betsy nói, cảm thấy bị xúc phạm.

- Mẹ lại nói một từ xấu, - Lulu nhận xét.

Jolene tìm thấy cái xoong, chị chộp lấy và nhìn vào bồn rửa. Từ chỗ chị đến vòi nước chỉ chưa đầy ba mét, nhưng trước mắt chị khoảng cách ấy hình như căng ra. Chúa ơi, sao chị muốn đi tới đó, cười với các con lúc chị nấu nướng như chị vẫn làm.

Thay vào đó, chị nghiến răng, từ từ hạ thấp người vào ghế xe rồi lăn tới bồn rửa. Đến đó, chị lại trèo ra, vặn nước và giơ cái xoong dưới vòi.

Máu vọt ra, tràn xuống mặt người lính. Jolene hét lên "Smitty, tìm cứu thương, người này sắp..."

- Bảy giờ năm mươi bảy phút, - Betsy nói gay gắt.

Jolene trở lại với hiện tại. Chị không ở Iraq, lái một máy bay cấp cứu. Chị đang trong bếp nhà mình. Chị nhìn xuống: cái xoong đang tràn nước.

- Mẹ ơi, nó...

- Mẹ biết, - Jolene nói. Chị tắt nước và để xoong lên quầy. Xoay trên một bàn chân, chị đổi vị trí xe lăn.

- Lúc này bố đã nấu xong cháo yến mạch rồi, - Betsy bồi thêm.

Jolene vồ lấy cái xoong bằng bàn tay phải, không kịp nghĩ. Điều tệ hại xảy ra ngay lập tức, chị không nắm được, nhưng chị nhìn thấy nó trong một chuyển động chậm: tóm lấy, ngoặt, các ngón tay yếu hẳn, mở ra, và cái xoong rơi...

Nó đập đánh *choang*.

- Mẹ làm bắn nước khắp người con! - Betsy hét lên, lùi phắt khỏi bàn. - Lạy Chúa tôi. Con phải thay... - Nó chạy ra khỏi phòng.

Jolene sụp xuống ghế.

- Mẹ làm lộn xộn rồi, mẹ ơi, - Lulu nhăn nhó. - Sàn nhà trông như một cái hồ.

Jolene chỉ ngồi đó, choáng váng, sững sờ.

- Mẹ ơi? Mẹ làm lộn xộn rồi, - Lulu nói lần nữa, vẻ sợ hãi. - Con muốn bố cơ.

- Ai thèm quan tâm? - Jolene cáu kỉnh.

Lulu òa khóc.

- Con muốn bố NGAY BÂY GIỜ!

Betsy xuống cầu thang, lúc này nó mặc quần jean và áo trắng. Nó bế Lulu lên. Chúng nhìn chằm chặp xuống Jolene.

- Lạ thật, - Betsy nói với mẹ.

- Lạ cái gì?

- Mẹ có gì không ổn thế?

Jolene cảm thấy nỗi cay đắng dâng tràn. Chị muốn nén lại, muốn là một người mẹ tốt, nhưng chị không thể kìm mình. Sự giận dữ và bực dọc bất thình lình ập đến với chị.

- Mẹ có gì không ổn ư? - Chị kìm nén để khỏi hét lên *Con không nhìn thấy sao?*

Bên ngoài, xe buýt của trường lăn bình bịch vào đường xe chạy, giảm ga đến chỗ đỗ.

Betsy hét to và buông vội Lulu, con bé đập mạnh xuống đất và khóc váng lên.

- Chị làm đau con! Chị làm đau con!

Betsy chạy tới cửa bếp và đẩy tung ra.

- Đợi với! Đợi với!

Nhưng đã quá muộn. Jolene nghe thấy xe buýt chạy đi.

- Con bị *muộn rồi,* - Betsy rít lên, giậm chân thình thịch. - Bây giờ con phải đi bộ và vào *muộn* tiết đầu. Mọi người sẽ nhìn con trừng trừng.

Lulu rền rĩ:

- Con đói. Con muốn bố cơ.

- Thế nào? - Betsy hỏi gặng. - Mẹ chỉ ngồi đó thôi ư?

Thế đấy. Jolene vồ lấy các bánh xe và quay ngoắt đi.

- Con nói với mẹ cái quái gì thế hả? Hãy tin mẹ, đi học muộn không phải là một thảm kịch, Betsy. - Chị nhấc cái chân cụt lên. Nó co rút về phía trên, ống quần rỗng khẽ tung tẩy. - *Cái này* mới là một thảm kịch. Làm bữa sáng cho em con đi. Lát nữa *Yia Yia* sẽ đến đây. Bà có thể đưa các con đến trường.

- Mẹ đã nói là mẹ ổn, - Betsy hét lên, má nó ửng hồng. - Nhưng mẹ không ổn tí nào. Mẹ không thể chăm sóc chúng con. Tại sao mẹ còn trở về?

- Con là đồ ích kỷ, hư hỏng. - Jolene nắm lấy các bánh xe và lăn ra xa chúng. Vừa vào phòng làm việc, chị đóng sập cửa lại. Đứng dậy, chị nhảy lò cò đến giường và sụp vào giường, rên lên.

Chị muốn gọi người bạn thân nhất, nói *Mình chỉ quát mắng các con và chúng la hét mình. Hãy nói mình không phải là một con sói cái đi... bảo mình là... bảo là mình sẽ ổn...*

Qua cánh cửa khép, chị nghe thấy tiếng Lulu khóc. Betsy đang cố dỗ em. Chắc chúng đang túm tụm vào nhau, nhìn vào cánh cửa đóng, tự hỏi người đàn bà sau đó là mụ quỷ sứ nào. Chúng biết mẹ chúng không từ cuộc chiến trở về. Không hẳn. Người phụ nữ về nhà là một người xa lạ với tất cả, nhất là với bản thân.

Con muốn bố cơ.

Lulu muốn được Michael dỗ dành từ bao giờ vậy?

Đó là một sự thay đổi nữa. Trong khi Jolene đi vắng, linh hồn của gia đình đã thay đổi. Chị trở thành thứ yếu, không quan trọng.

Hiện giờ, Michael vừa là cha, vừa là mẹ, là người an ủi và chăm sóc chúng. Là người cha mà chúng tin cậy.

Chị nghe thấy một tiếng gõ vào cửa và chị lờ đi.

Cửa bật mở. Mila vào phòng. Bà ăn vận để làm việc, quần jean, sơ mi vải bò ngoại cỡ, tạp dề bằng vải bạt màu xanh. Mớ tóc đen của bà giấu dưới chiếc khăn lớn màu xanh lơ và trắng. Bà tiến thẳng tới giường, ngồi xuống thành giường. Ngả về trước, bà chải mớ tóc rối bời khỏi mắt Jolene.

- Sau cuộc chiến bại, một chiến sĩ không chạy trốn vào phòng ngủ mà ẩn náu.

- Con không còn là chiến sĩ nữa, Mila. Hoặc một người vợ, hoặc một người mẹ. Thực ra, con là cái thứ chết giẫm gì đây?

- Con luôn luôn khắt khe với bản thân, Jolene ạ. Thế nên con đang có một giai đoạn khó khăn, con buông rơi xoong nước và la mắng các cháu. Thế thôi, chả có gì to tát. Mẹ từng la mắng Michael suốt thời niên thiếu của nó kia.

- Con không quen quát mắng chúng, - Jolene nói khe khẽ, chị cảm thấy bụng mình quặn thắt.

- Mẹ biết. Nói thật lòng, như thế là không tự nhiên.

- Bây giờ các cháu sợ con, - chị nói và thở dài. - *Con* cũng sợ chính mình.

Mila tặng chị một nụ cười hiểu biết.

- Tất cả chúng ta đều biết sẽ khó khăn khi con ra đi, nhưng chẳng ai bảo chúng ta sẽ khó khăn nhường nào khi con trở về. Chúng ta sẽ phải điều chỉnh thôi. Tất cả chúng ta, con ạ. Con sẽ phải tự giảm bớt sự buồn bã, uể oải đi.

- Con chưa bao giờ làm tốt việc đó.

- Không, con không phải làm. Bây giờ hãy dậy và mặc quần áo vào. Hai mươi phút nữa, chúng ta đến buổi PT.

- Hôm nay con không muốn đi. Con cảm thấy không khỏe.

- Con sẽ đi, - Mila nói, giản dị.

Jolene nghĩ đến chuyện cãi lại, cáu giận, nhưng chị quá mệt và chán nản, không thể làm gì ngoài việc tuân theo.

Michael ở tòa gần hết ngày, chất vấn các bồi thẩm tiềm năng. Anh hỏi những câu thăm dò hết người nọ đến người kia, cố nắm được cốt lõi suy nghĩ của họ. Khi phiên tòa hoãn lại một ngày, anh trở về văn phòng và làm việc khoảng một giờ cho bài phát biểu mở đầu.

Anh biết lời mở đầu của bên nguyên trong vụ Keller sẽ không hề khoan nhượng. Brad sẽ bắt đầu với những bằng chứng kết tội giết người, nhắc lại nhiều lần Emily đã tin cậy, yêu chồng ra sao, và Keith đã bắn vào đầu vợ như thế nào. Ông ta sẽ nhắc đi nhắc lại rằng Keith chưa bao giờ phủ nhận hành động bắn vào đầu vợ. Ông ta sẽ bố trí những biện luận cho vụ việc, sắp xếp sự kiện này tiếp sự kiện kia cho đến khi bồi thẩm đoàn ù tai hoa mắt và tin rằng chẳng còn lý do gì để họ ở đấy. Họ sẽ được bảo rằng sự mất trí nhớ của Keith là "tiện lợi" và chẳng nghi ngờ gì một lời dối trá trơ tráo. Chắc chắn ông ta sẽ kết thúc bằng những lời sau: "Ai không muốn quên việc cậu ta đã bắn vào đầu người vợ trẻ của mình? Vâng, thưa các quý ông quý bà bồi thẩm, tôi sẽ nói với các vị người *sẽ không* quên". Rồi ông ta quay sang cha mẹ Emily đang khóc nức nở. "Tôi không muốn nói *với họ* rằng kẻ giết con gái họ sẽ được tự do. Còn các vị?"

Thông thường, Michael sẽ bác bỏ từng mẩu chứng cứ trong lời mở đầu, cố gieo nghi ngờ vào vụ kiện, cả trong các chi tiết lẫn tổng thể.

Tuy vậy, trong vụ này Michael sẽ làm một việc liều lĩnh có tính toán. Anh sẽ không bác bỏ việc Keith giết vợ. Điều anh muốn là bồi thẩm đoàn hiểu được lý do. Ở bang Washington, phiên tòa bắt

đầu bằng lời phát biểu xác nhận từng chi tiết của tội ác, kể cả ý định. Nói đơn giản, lời phát biểu phải chứng minh xa hơn sự nghi ngờ hợp lý rằng Keith có ý định giết vợ.

Ý định.

Đó là điểm then chốt của vụ việc.

Đến năm giờ rưỡi, Michael vẫn ngẫm nghĩ về nó, lúc anh lái xe ra bến phà và nhằm thẳng về nhà. Lúc rẽ vào đường lái xe vào nhà, anh băn khoăn không biết ngày hôm nay của Jolene ra sao. Chỉ một lần này thôi, Mila sẽ không đến đây, trông nom các cháu sau giờ tan trường nữa. Chúng đã cùng Jolene lần đầu tiên.

Sự huyên náo chào đón anh.

Tất cả đèn đều bật sáng, ti vi om sòm một bộ phim nào đó có các cô gái mê âm nhạc và thời trang cùng nhau nhảy múa, rồi lao vào đánh đấm nhau. Bằng vào vẻ hứng thú trong mắt Lulu, anh có thể nói nó sắp nổi cơn la hét, còn Betsy nom bực bõ.

Anh bước vào, chúng thôi la hét inh tai với nhau và bắt đầu hét với anh.

- Dừng lại, - anh nói, giơ hai tay lên. - Nói chầm chậm nào.

- Mẹ không yêu chúng con nữa, - Lulu mách.

- Mẹ là một con sói cái, bố ạ. Con biết đấy là một từ xấu, nhưng là sự thật, - Betsy nói. - Bây giờ mẹ ở lì trong phòng và không chịu ra ngoài. Lúc con vào, mẹ bảo: "Không phải lúc này, Betsy". Mẹ còn không xin lỗi vì chuyện sáng nay.

- Sáng nay ư? Sáng nay làm sao? - Anh hỏi.

- Chúng con đi học *muộn*. Bị lỡ xe buýt, - Betsy nói, giọng nó chói tai vì kinh hãi khi nhớ lại sự việc.

- Mẹ đánh đổ nước để nấu cháo yến mạch và văng tục, - Lulu long trọng bổ sung, miệng nó run run. Nó sắp khóc đến nơi.

- Các con gái của bố, có nhớ chúng ta đã nói về việc này rồi

không? Đây là một thời kỳ chuyển tiếp không hề dễ dàng. Chúng ta đã nói về việc kiên nhẫn, nhớ chưa nào?

- Vâng, nhưng bố nên nói chuyện với *mẹ* về việc này. Con đã đề nghị giúp làm bữa sáng và mọi việc, - Betsy nói. - Có chuyện gì đó không ổn với mẹ, bố ạ.

Xuyên qua vẻ tức giận dữ dội, anh nghe thấy nỗi sợ hãi của con gái, và anh hiểu. Jolene không còn là người phụ nữ trước đây, và không người nào trong bọn họ biết nên xử sự với chị ra sao.

- Rồi chúng ta sẽ ổn thôi, Betsy.

- Bố biết gì đó phải không? Con chán nghe câu ấy rồi. Nó là một lời dối trá ngọt ngào.

- Mẹ khác hẳn, - Lulu thì thào, nó vẫn khóc. - Mẹ không nói chuyện với chúng con sau khi tan trường.

Michael quỳ xuống và dang rộng cánh tay. Các con gái chạy đến với anh, lao vào vòng ôm của anh. Anh ôm chúng thật chặt.

Cuối cùng, lúc chúng lùi ra, Michael trông thấy những giọt nước long lanh trong mắt Betsy.

- Bố xin lỗi con, Betsy. Bố biết mẹ đã làm tổn thương tình cảm của con...

- Cả của con nữa! - Lulu nói.

- Tình cảm của cả hai con, - anh sửa lại. - Nhưng các con thử nghĩ xem, bị một nhát rạch hoặc vết bầm tím, các con đã cảm thấy tồi tệ đến thế nào. Mẹ mất hẳn một chân. Phải mất một thời gian mọi sự mới trở lại bình thường. Lẽ ra bố nên chuẩn bị tinh thần cho các con. Chết tiệt, bố nên chuẩn bị cho cả chính mình mới phải.

- Bố nói một từ xấu, - Lulu nói.

- Cảm ơn cô Cảnh sát Từ ngữ.

- Nếu mẹ chẳng bao giờ khá hơn thì sao? - Betsy hỏi.

- Mẹ sẽ khá hơn, nhất định thế, - anh hứa. Rồi anh hôn lên má từng đứa. - Bây giờ, gọi một pizza đi, Betsy.

- Mẹ có thể vẫn đi xa cũng chẳng sao, - Betsy lẩm bẩm rồi bỏ đi.

Michael đến phòng làm việc. Gõ nhẹ vào cửa, anh đợi một câu trả lời. Không thấy, anh mở hé nó ra.

Căn phòng tối om. Ánh sáng màu vàng nhạt từ mái hiên bên ngoài tạo ánh lấp lánh xung quanh, rọi sáng gò má sắc nét của chị. Cạnh giường, những tay cầm trắng như bạc của chiếc xe lăn óng ánh như những thanh thủy ngân. Trên cái bàn ở đầu giường, một chai vang đã mở và một cái cốc rỗng không.

Cau mày, anh tới gần giường, đứng bên cạnh chị. Trong suốt từng ấy năm chung sống, anh chưa bao giờ thấy chị nhấp hơn một ngụm rượu vang. Anh giơ chai lên, nó vơi ít nhất là một nửa.

Anh muốn đánh thức chị dậy, nói chuyện với chị về việc xảy ra hôm nay - tại sao chị uống rượu - nhưng anh biết với chị, giấc ngủ quý giá biết chừng nào.

Nhưng liệu chị có chịu nói chuyện với anh về việc đó không? Ngay cả trước khi bị điều động, trở lại những ngày cuộc hôn nhân của họ chưa sứt mẻ, Jolene không phải là người nói về những ngày khốn khó, những thất bại hoặc những điều chán ngán. Tình yêu là một biệt lệ mà chị luôn thể hiện một cách hồ hởi, còn ngoài ra lúc nào chị cũng giữ mọi xúc cảm cho riêng mình.

Đấy là một phần lý do họ đi đến trục trặc. Chị không bao giờ cần anh.

Anh đóng cửa và để chị lại một mình.

Suốt buổi tối anh dành thời gian cho các con, ăn tối với chúng, chơi game, xem chương trình *Discovery* đặc biệt về cá heo. Lúc anh đưa các con đi ngủ, chúng vẫn tổn thương, giận dữ và bối rối.

Khi ngôi nhà yên tĩnh trở lại, anh làm một số công việc rồi trở

lại với bài mở đầu vụ Keller. Chẳng bao lâu nữa là bắt đầu phiên tòa, và anh vẫn chưa hình dung làm thế nào để các bồi thẩm thực sự hiểu PTSD là gì, làm thế nào đặt họ ở vào tình cảnh của Keith. Anh đang làm một ghi chú thì một tiếng thét ghê rợn vang khắp ngôi nhà.

Anh quẳng giấy tờ sang một bên rồi chạy ra khỏi phòng. Một tiếng thét nữa vọng lên từ dưới nhà, to lên, kin kít.

Anh chạy xuống cầu thang và đẩy cửa phòng làm việc.

Jolene la hét trong giấc ngủ, quằn quại dữ dội đến mức các khăn trải, chăn đắp tuột khỏi dây buộc và quấn quanh người chị. Gối rải rác trên sàn.

Chị hét:

- Mayday! Tami... mình không nhấc được cậu. Mẹ kiếp...

- Jolene!

- Chúng ta cần một vành đai, - chị vừa hét, vừa trườn qua giường tới cái bàn đầu giường.

- Jo! - Anh vồ lấy chị và chị thúc mạnh khuỷu tay vào bụng anh. Anh thở gấp và buông ra trong một giây. Chị vẫn di chuyển đến tận mép giường.

Anh lao tới để chị không rơi xuống, vòng cánh tay ôm lấy chị. Chị đấm vào mắt anh, mạnh đến nỗi anh mất thăng bằng và họ cùng ngã uỵch xuống sàn.

Chị tỉnh giấc, thở hổn hển, nhăn nhó vì bối rối.

- Michael?

Betsy và Lulu đứng ở ngưỡng cửa, trông khiếp sợ.

- CÓ CHUYỆN GÌ KHÔNG ỔN VỚI MẸ THẾ? - Betsy hét lên.

Jolene run bắn, anh có thể cảm nhận nỗi lo sợ của chị.

- Mẹ các con gặp ác mộng. Thế thôi.

- Một cơn ác mộng à? - Betsy lắc đầu. - Chúng con ngu chắc?

- Lên gác đi, - Michael nói và giúp Jolene đứng dậy. Chị thở như một đoàn tàu chở hàng cạnh anh. - Bố sẽ chăm sóc mẹ.

- Em có thể ngủ với chị được không? - Lulu hỏi chị nó. Giọng nó run run.

- Được chứ. - Betsy cầm tay Lulu và dẫn em đi.

Jolene trèo lên giường và dựa lưng vào thành giường, mạnh đến nỗi nó đập vào tường đánh sầm.

- Rất tiếc về việc đó, - chị nói, run rẩy.

Anh ngồi xuống cạnh chị.

- Em có... chuyện rắc rối, Michael, - chị nói, chấp nhận một cách khó khăn.

Đây là lúc gần gũi nhất để Jolene tiến tới đề nghị giúp đỡ.

- Anh biết, Jo ạ. Chúng ta sẽ đưa em đến một vài sự trợ giúp.

- Chúng có an toàn với em không?

Anh muốn nói *có, chắc chắn rồi, lẽ tất nhiên chúng an toàn,* nhưng anh cứ ngồi đó, mắt anh đập rộn lên vì cú đấm mà chắc chị không nhớ đã tung ra, cảm thấy vợ run rẩy cạnh anh. Và sự thật là, anh không biết.

Hai mươi bốn

Sáng hôm sau, Jolene dậy trước Michael.

Anh thấy chị trong phòng giải trí. Chị đặt tấm gương ở một đầu phòng, và bước đi trước gương, ngắm nghía dáng đi của mình, cố đi tự nhiên như trước kia.

Lúc anh quan sát từ ngưỡng cửa, chị vấp, ngã mạnh và nguyền rủa.

Anh đến bên chị, chìa tay ra:

- Jo...

- Em phải tự làm việc này, - chị nói qua hàm răng nghiến lại, gạt tay anh sang một bên. - Em phải là em như trước.

Anh nghe thấy sự liều lĩnh đến tuyệt vọng trong giọng chị, nhìn thấy nỗi sợ trong mắt chị và anh lùi lại. Thật xót xa khi quan sát chị di chuyển khó khăn để đứng một cách nao núng, túm lấy lưng ghế cho vững.

Chị ngã thêm ba lần nữa trong lúc anh đứng đó. Mỗi lần, chị lại cuộn bàn tay lành thành nắm đấm, thở nặng nề và đứng lên. Chị không rủa, không nói một lời về cái đau của chị. Anh biết là chị

đau khủng khiếp; Conny đã kể với anh chị tập luyện chăm chỉ đến mức có nhiều nốt phồng rộp trên cái chân cụt.

- Trông em tuyệt lắm, - anh nói khi chị đi qua thoải mái và hình như xoay dễ dàng.

Chị mỉm cười, anh đã thấy tâm trạng háo hức, tự tin trước kia của chị và giật mình vì nỗi buồn trong mắt chị. Anh nhìn thấy cái giá chị phải trả cho những cú ngã, vấp, cần được giúp những việc đơn giản nhất. Chị cau mày.

- Một mắt anh thâm tím kìa.

- Chuyện vặt ấy mà.

- Em gây ra phải không?

- Không cố ý mà, Jo.

- Em xin lỗi.

- Anh hiểu. Em đừng lo về cái đó.

- Phải, - chị mệt mỏi nói.

Anh thấy chị mới yếu ớt làm sao, hãi hùng làm sao vì ý nghĩ chị đã làm anh đau, và chị không nhớ mình đã làm việc đó. Anh muốn nói chuyện với chị về những cơn ác mộng, nhưng chị đã dựng lên một trong những bức tường che chắn, làm sao anh có thể leo qua? Anh không hề hay biết những gì chị đã trải qua ở Iraq. Liệu anh có nên hỏi không?

Mấy đứa con gái chạy xuống cầu thang. Vừa nhìn thấy Jolene, chúng dừng phắt lại, nhanh đến nỗi Betsy xô Lulu về phía trước.

- Các con ơi, - Jolene nói, trông buồn chưa từng thấy. - Mẹ xin lỗi về việc tối qua. Chỉ là một cơn ác mộng.

- Ác mộng mà làm bố thâm tím cả mắt, - Betsy nói khe khắt. - Có chuyện gì không ổn với mẹ thế?

Jolene thở dài.

- Mẹ ổn thôi. Thật đấy. Mẹ chỉ cần cố gắng lần nữa.

- Con đói, - Lulu nói. - Bố ơi, sáng nay bố làm bữa sáng cho chúng con nhé?

Michael thấy phản ứng trong mắt Jolene. Trông chị thất vọng, vai chị xuôi xuống. Chị xoay người và khập khiễng bỏ đi, bước thẳng tới chiếc gương lần nữa.

- Được, - Michael nói, - bố con mình sẽ cùng làm bữa sáng. - Anh dẫn các con vào bếp, làm bữa sáng cho chúng, rồi theo chúng lên gác, sửa soạn đến trường. - Chào tạm biệt mẹ đi, - anh nhắc lúc họ đi ra cửa.

- Tạm biệt mẹ, - chúng đồng thanh, đúng bổn phận. Chúng không nhìn Jolene, còn chị vẫn đi tới tấm gương, xét nét dáng đi của mình. Michael đi cùng các con tới cuối con đường lái xe vào nhà và đứng lại cho đến khi xe buýt tới đón chúng. Sau đó, anh trở vào nhà. Lúc đến gần Jolene, anh nhìn thấy nỗi buồn trong mắt chị.

- Em này, - anh nói và chạm vào cánh tay chị.

- Sáng nay đừng tỏ ra tử tế với em, - chị nói. - Em không thể chịu nổi.

Và đây là thứ nhắc nhở họ đã trôi dạt xa nhau biết mấy. Chị không muốn anh an ủi chị, ngay cả lúc chị sợ hãi, chán nản và tan nát cõi lòng.

- Đi nào Jo, đến giờ tới trung tâm phục hồi rồi, - là câu anh kết thúc. Anh chỉ có thể nghĩ đến thế.

Lên phà, chị không muốn ra khỏi xe. Vì thế họ ngồi im lặng, cho đến khi Michael nhìn chị.

- Ở đấy hẳn kinh khủng lắm, - anh nói ướm, cảm thấy giống như một sự lừa gạt. Anh chẳng có khái niệm gì, và cả hai đều hiểu điều đó.

- Kinh khủng ư? Đúng thế.

- Suốt thời gian đó em sợ lắm phải không?

Chị đăm đăm nhìn ra ngoài cửa xe.

- Không phải lúc nào cũng sợ. Em không muốn nói đến chuyện này, Michael. Giờ nó chẳng quan trọng gì nữa.

- Em đang ở nhà, Jo ạ.

Chị gật đầu nhưng không nhìn anh. Suốt đường đến Seattle, chị không nói gì nữa. Chị chỉ nhìn ra ngoài cửa xe và nhún vai đáp lại các câu hỏi của anh.

Lúc thả chị xuống xe, anh nói:

- Jo à? Chúng ta cần nói chuyện nghiêm túc về mọi chuyện này, em biết chứ?

- Vâng, - chị nói. - Em biết. - Chị có vẻ mệt lử vì chính ý tưởng đó.

Anh nhìn theo chị tập tễnh vào trung tâm phục hồi, rồi sau đó lái xe đi. Thay vì đến thẳng văn phòng, anh rẽ tới Aurora và lái đến phòng làm việc của Cornflower.

Đến đó, anh tiến tới bàn lễ tân, trông thấy cô gái với cái máy tính che gần hết mặt và mái tóc màu tía.

- Tôi biết là tôi chưa gọi điện. Nhưng tôi muốn gặp Chris, nếu có thể được. Tôi là Michael Zarkades.

- Vâng, - cô gái đáp. - Xin ông đợi một chút. - Cô ta đứng dậy và xuống tiền sảnh. Lát sau, cô trở lại. - Ông sẽ gặp ông ấy trong phòng tắm nắng. Mời ông đi lối này.

Michael theo hành lang ra tới căn phòng nhỏ xinh, tường kính, trang trí bằng đồ mây những năm 1950, tràn ngập cây xanh và hoa. Nó nhắc anh chút ít tới phòng khách của cha mẹ, sàn lát ván gỗ rộng bản, đồ đạc lót nệm cỏ. Một tấm biển quảng cáo màu vàng, đóng khung đề "Ước nguyện" treo trên bức tường đặc duy nhất. *Đi nhẹ giữa tiếng ồn ào và sự hấp tấp, và nhớ rằng sự thanh thản có thể có ngay trong yên lặng.* Anh không kìm được nụ cười. Có thời, mẹ anh đã treo chính tấm áp phích này lên tường phòng ngủ của bà.

- Tôi không có nhiều thời gian, Michael, - Chris nói lúc đóng

cửa lại sau ông. - Mười phút nữa có một bệnh nhân tới đây. Keith thế nào rồi? Những cơn ác mộng tệ hơn sao?

Michael ngồi xuống một trong những cái ghế nệm hoa.

- Đây là về vợ tôi, Chris ạ. Cô ấy... khác hẳn. Đêm qua, cô ấy đã uống vài cốc vang - tôi biết như thế chưa phải là nhiều, nhưng cha mẹ cô ấy đều nghiện rượu. Tôi chưa bao giờ thấy Jolene nhấp hơn vài ngụm. Rồi cô ấy tỉnh dậy, la hét.

- Cô ấy tặng anh con mắt bầm đen kia ư?

- Cô ấy có một cánh tay kinh khủng. Ông phải trông thấy những cú ném bóng của cô ấy kia.

Chris mỉm cười và ngồi xuống.

- Rõ rồi, chúng ta cần hơn mười phút cho cuộc thảo luận này. Tôi sẽ rất vui được nói chuyện với Jolene nếu cô ấy đồng ý.

- Cô ấy không phải là người khéo miệng, nhưng cô ấy nói đang gặp rắc rối.

- Cô ấy là một người lính, Michael ạ, có nghĩa là cô ấy không muốn tỏ ra yếu đuối, và thật khó khăn để cô ấy thừa nhận mình đang cố gắng điều chỉnh. Anh biết đấy, ác mộng và khó ngủ là các triệu chứng phổ biến của PTSD, nhưng chúng cũng là phản ứng bình thường với những người đã tham chiến. Trong phần lớn các ca, những cơn ác mộng này sẽ giảm bớt theo thời gian. Chúng ta phải lo lắng thực sự nếu trong vòng ba tháng mà cô ấy vẫn có các triệu chứng cấp tính. Nhưng ngay lúc này, cô ấy trải qua nhiều cảm xúc - chắc chắn là thương tiếc đồng đội đã hy sinh và người bạn đang hôn mê; chắc chắn cô ấy cảm thấy có lỗi - tuy không đúng chỗ - rằng vì lỗi của cô ấy mà máy bay bị rơi. Chắc chắn cô ấy sợ rằng gia đình không tránh khỏi tan vỡ và cô ấy không có sức mạnh để kéo hai người lại với nhau. Thêm vào thực tế là cô ấy bị mất một chân và hầu như mất cả sự nghiệp, còn anh có một người phụ nữ trong cơn khủng hoảng.

- Tôi giúp cô ấy bằng cách nào đây?

- Cô ấy cảm thấy mình như rời ra từng mảnh, - ông nói khẽ khàng. - Cứ tưởng mình là một con người, rồi bỗng nhiên là không phải. Rồi không biết mình là ai. Và những cơn ác mộng có thể trở nên kinh hoàng ghê gớm.

- Tôi đã thấy rồi.

- Phải chắc chắn là không có vũ khí trong nhà.

- Lạy Chúa...

- Hãy theo dõi thói rượu chè một cách cẩn thận. Nó có thể làm vấn đề cô ấy đang mắc trầm trọng thêm. Chủ yếu là phải làm cho cô ấy nói chuyện với anh, Michael ạ. Hãy lắng nghe và không phán xét gì hết.

- Jo và tôi chưa bao giờ thực sự trò chuyện một cách cụ thể, rõ ràng.

Chris gật đầu với anh một cách hiểu biết.

- Đây sẽ là thời gian thích hợp để thay đổi tình trạng đó, Michael ạ.

Trên đường từ trung tâm về nhà, Jolene muốn nói chuyện với Mila, nhưng không biết nói thế nào. Chị nhớ lại đêm qua, khi chị tỉnh giấc khỏi cơn ác mộng, trên sàn, vẫn đang la hét, các con chị sợ hãi nhìn chị trừng trừng. Hồi ức nghiến ngấu lòng chị suốt ngày. Chị chỉ có thể tập trung vừa đủ trong PT.

Có chuyện gì không ổn với chị vậy? Chị cần Tami hơn bao giờ hết. Ý nghĩ đó chỉ làm chị khổ sở hơn.

Lúc họ dừng lại trước nhà, Mila quay sang chị:

- Con có ổn không, Jolene? Con im lặng khác thường.

Chị hình dung mình nói *Con sợ, Mila ơi, con có gì đó rất phiền não,* nhưng chị không thể thốt nên lời. Chị kinh hãi việc mở cửa xả,

để lộ đến tận cùng nỗi sợ của mình. Lần đầu tiên trong đời, chị sợ hãi thực sự. Hơn cả nỗi sợ chị từng có ở Iraq.

- Hôm nay trung tâm phục hồi như một con gấu mèo. Các vết phỏng rộp làm con đau muốn chết. - Chị mỉm cười sít sao, chị vốn ghét nói dối.

- Con có muốn mẹ ở lại với con, cho đến lúc các cháu về không?

- Không ạ. Con thấy đỡ hơn nhiều rồi. Thật đấy. Con sẽ chợp mắt một lát là khỏe hơn thôi. Con sẽ làm bữa ăn nhẹ cho các cháu khi chúng từ trường về. Có khi bọn con sẽ chơi một ván cờ.

- Tốt lắm, - Mila nói, ngập ngừng.

Jolene gượng cười. Hôn mẹ chồng thật nhanh, chị xuống xe và vào trong nhà. Khi cánh cửa đóng lại sau chị, chị nghiêng hẳn về trước trên đôi nạng, và rốt cuộc, chị thở ra một hơi dài đang kìm giữ.

Chị cần một cốc vang. Nó sẽ làm dịu các dây thần kinh rời rã, vẫn đang run rẩy trong đôi bàn tay chị. Chỉ một cốc thôi. Sẽ chẳng có gì tệ hại hết.

Hai bàn tay chị lại run. Chị đến bên tủ lạnh, rót một cốc vang, và ngồi xuống. Lúc uống cạn hai cốc, chị cảm thấy hơi khá hơn. Cảm giác say thuốc có phần tiêu tan. Nhưng nỗi sợ vẫn còn.

Chị cần trợ giúp.

Thế đấy. Chị đã nghĩ đến điều đó. Không gì quan trọng hơn các con, mà chị đang mất chúng, đẩy chúng ra xa chị, làm chúng khiếp sợ chị. Chị đã đấm vào mặt chồng mà không nhớ gì hết. Chị có thể làm gì cho các con? Chị đến chỗ điện thoại. Sau khi xem lướt cuốn danh bạ, chị quay số Cục Cựu chiến binh.

- Tôi nghĩ là cần nói chuyện với ai đó, - chị nói buột ra lúc người tiếp tân trả lời.

- Về việc gì ạ?

- Tôi là một cựu chiến binh từ mặt trận Iraq trở về. Là thương binh. Tôi cần nói chuyện với ai đó về những cơn ác mộng tôi đang có.

- Xin đợi một chút.

Thở đều, Jolene. Đừng ức chế.

- Tôi có thể giúp gì chị? - Bất thình lình, một người đàn ông nói.

- Ồ. Có. Tôi hy vọng thế. Tôi là một cựu chiến binh từ Iraq trở về, và tôi gặp một số phiền phức trong khi ngủ.

- Chị có nghĩ đến việc làm bản thân hoặc người khác bị thương không?

- Gì cơ? Với mục đích gì? Không. Không, lẽ tất nhiên là không, nhưng tôi chỉ...

- Tôi có thể cho chị một cuộc hẹn với một cố vấn.

Chị thở phào, nhẹ nhõm.

- Thế thì tốt quá. Cảm ơn.

- Ngày Mười lăm tháng Mười hai được không?

- Tôi xin lỗi. Ông nói ngày Mười lăm tháng Mười hai ư? Bây giờ là tháng Mười.

- Phải. Thời gian chờ dài đấy. Chúng tôi bị dồn đọng. Rất nhiều binh lính trở về cần giúp đỡ. Tuy nhiên, nếu chị nghĩ đến việc làm mình bị thương, thì...

Chị biết sẽ xảy ra chuyện gì nếu chị trả lời đồng ý. Họ sẽ đóng dấu người lập dị lên hồ sơ của chị.

- Không. Cảm ơn ông. Tôi không cần cuộc hẹn vào tháng Mười hai. Tôi tin chắc khi đó tôi sẽ ổn rồi. - Chị gác máy và ngồi đó.

Cơn đau ghê gớm trở lại, xoắn vặn dữ dội mắt cá chân chị.

Chị đến phòng giải trí và đổ sụp xuống sofa, cố làm cơn đau dịu

đi. Mồ hôi khiến khắp da đầu chị ngứa ngáy. Chị nhắm mắt lại, tập trung vào thở cho qua cơn đau.

Sau đó, một tiếng gõ vào cửa cắt ngang dòng suy nghĩ của chị. Chị tỉnh lại ngay. Chị đã thiếp đi bao lâu? Các con chị đã về nhà chưa? Chị liếc nhìn đồng hồ. Mới ba giờ. Chị đứng dậy, lấy nạng rồi tập tễnh, chầm chậm đi tới cửa, mở ra.

Ben Lomand đứng ở hiên, tay cầm bó hoa.

- Ben à, - chị nói, và lần đầu tiên trong nhiều ngày nay, chị mỉm cười. - Gặp anh thật mừng quá, anh vào đi. - Chị dẫn đường trở lại phòng giải trí và ngồi xuống sofa.

- Tôi đến xem chị ra sao rồi, - anh nói và ngồi cạnh chị. - Michael nói lúc này chị đang ở nhà.

- Tôi đang khá lên từng ngày, - chị nói.

- Thế thì tốt.

Chị cứng rắn lại.

- Anh đã nói chuyện với cha mẹ Smitty chưa?

Ben gật đầu.

- Ở tang lễ.

- Họ có đổ lỗi cho tôi không?

- Tất nhiên là không, Jolene ạ. Họ biết con trai mình là một anh hùng, đã hy sinh để phụng sự tổ quốc. Họ tự hào về cậu ấy.

- Tôi đã cố đến chỗ cậu ấy.

Họ im lặng, ai cũng hiểu không cần nói gì nữa.

- Jolene, - cuối cùng đại úy nói, vẻ đau đớn hiện trên mặt anh. - Tôi có vài tin tức báo cho chị.

- Là gì vậy?

- Tôi đã nhận hồ sơ sức khỏe của chị từ đại úy Sands ở Landstuhl. Đánh giá FFD của chị.

FFD. Khỏe mạnh để làm nhiệm vụ.

- Ồ, - chị nói nhẹ nhàng. Với mọi chuyện xảy ra trong những tuần qua, chị quên bẵng sự nghiệp của mình. Quên cả những chuyến bay.

Sao chị có thể quên được nhỉ?

- Chị là một phi công, - Ben nói, cái nhìn của anh tràn đầy cảm thông. Có thể một số binh lính thực hiện được nghiệp vụ với một chân. Không phải là một phi công.

Anh định nói chị có thể không bao giờ bay lại. Chị nhắm mắt trong chốc lát, cảm thấy chân đau nhức nhối.

- Tôi không đáp ứng tiêu chuẩn được giữ lại, - chị nói. - Tất nhiên là không. Tôi chỉ còn một chân.

- Chị có thể đề nghị. Tiếp tục thời gian tập sự, xem liệu chị có thể đáp ứng được tiêu chuẩn làm nhiệm vụ sau khi phục hồi chức năng không.

Chị nhìn Ben.

- Nhưng họ sẽ không cho phép tôi bay lại, đúng không?

Câu trả lời hiển hiện trong mắt Ben.

- Không. Không ở vị trí bay. Có thể chị được ở lại lực lượng Vệ binh. Hoặc nếu chị nghỉ hưu, chị sẽ có đủ các phúc lợi.

- Các phúc lợi, - chị nói khẽ, cố hình dung cuộc sống của chị thiếu quân đội, thiếu bè bạn, thiếu các chuyến bay... nhưng chị là một phi công. *Một phi công.* Làm sao chị có thể ở lại Vệ binh mà không bay?

Giờ đây, những gì còn lại với chị?

- Tôi rất tiếc, Jo ạ.

Chị gật đầu, ngoảnh đi trước khi anh kịp nhìn thấy nỗi buồn trong mắt chị.

- Cảm ơn đại úy, - chị nói, giọng khản đặc.

Sau khi Ben đi rồi, chị vồ lấy chai vang và vào phòng ngủ.

Phà đang cập bến đảo Bainbridge thì điện thoại di động của Michael reo.

- Alô?

- Anh Zarkades phải không ạ? Tôi là Warner, hiệu trưởng trường trung học. Tôi e rằng Betsy đã xảy ra xô xát.

Cái phà đập sầm vào bến rồi đứng yên. Anh nổ máy xe.

- Gì kia ạ? Bà vừa nói có việc xô xát? Nghĩa là gì?

- Betsy đánh nhau.

- Ý bà là một *trận đấu tay không?*

- Vâng.

- Tôi sẽ đến đó ngay, - anh nói và tắt máy. Anh theo dòng ô tô rời phà, băng qua đoạn dốc thoai thoải lên đường phố. Lên đến đường, anh nhấn ga.

Hai mươi phút sau, anh dừng trước trường trung học và đỗ lại. Bên trong, các bức tường trắng sáng sủa trang trí hàng chục biểu ngữ Triển lãm Khoa học và Ngày Lịch sử. Trong văn phòng hiệu trưởng, anh thấy Betsy ngồi ở phòng đợi, cánh tay khoanh chặt, miệng mím lại thành một đường thẳng. Lúc anh xuất hiện, nó ngước nhìn, mắt mở to.

- Bố ơi, con...

Anh giơ tay với nó và vẫn bước đi. Đến bàn đằng trước, anh tự giới thiệu và được dẫn vào văn phòng hiệu trưởng.

Hiệu trưởng Warner, một phụ nữ nhỏ nhắn, xinh đẹp, có cái nhìn hiền hậu, nhận ra ngay con mắt tím bầm của anh và cau mày.

- Tôi ngã xe máy, - anh nói, sít sao.

Bà mỉm cười, nhưng chỉ thoáng qua.

- Tôi rất tiếc phải gọi cho anh. Tất cả chúng tôi đều nhận thức

được rằng hiện thời, gia đình anh chị đang phải đối mặt với những cố gắng đáng kể. Mời anh ngồi.

Anh ngồi xuống.

- Cháu nó đánh nhau ư? Với ai ạ?

- Sierra Phillips và Zoe Wimerann. Theo những điều tôi nghe được, thì các cháu kia trêu chọc Betsy về mẹ cháu. Hình như bố Sierra đã có những lời bình luận về khả năng của những người phụ nữ lái trực thăng, và Zoe cười rộ hưởng ứng. Betsy là người tung nắm đấm trước.

Anh thở dài. Chẳng lạ gì Seth gọi bọn chúng là những con sói cái.

- Với những cô bé này có nhiều chuyện xảy ra lắm. Ngoài ra, Betsy đang có một số vấn đề vì cuộc trở về của mẹ cháu. Nó không suôn sẻ như chúng tôi mong đợi.

- Các giáo viên dạy Betsy kể với tôi rằng mấy ngày gần đây Betsy phản ứng rất tiêu cực. Cáu gắt với bạn bè và không nộp bài tập ở nhà. Chúng tôi có một cố vấn nhà trường ưu tú, nếu anh muốn cháu nó gặp ai đó.

- Cảm ơn hiệu trưởng Warner. Tôi sẽ nói với bà nếu sự việc trở nên cần thiết. Còn bây giờ, tôi muốn nói chuyện với con gái tôi, nếu bà không thấy phiền.

Bà t Warner đứng dậy.

- Tất nhiên rồi. Còn... Jolene thế nào?

Michael không biết trả lời ra sao. Anh cảm thấy mệt và phát chán giả vờ là mọi việc yên ổn.

- Cô ấy không ổn. Đấy chính là vấn đề.

- Có lẽ chị ấy cần có thời gian.

- Vâng, - anh đáp. - Tôi hiểu rằng cần nhiều thời gian.

Hiệu trưởng Warner cùng Michael rời văn phòng, đưa anh đến nơi Betsy ngồi, lúc này trông nó bướng bỉnh, vừa sợ hãi vừa giận dữ.

- Betsy, - bà hiệu trưởng nói, - bây giờ tôi sẽ để bố em giải

quyết việc này, nhưng nếu em còn đánh nhau lần nữa, tôi sẽ đuổi em ra khỏi trường. Em có hiểu không?

Betsy nhăn nhó gật đầu. Nó theo Michael ra xe, không nói lời nào.

- Đây có phải là toàn bộ sự việc hằn thù không? - Anh nói lúc mở cửa xe. - Vì bố tưởng Sierra là bạn thân của con.

- Bố đừng cố tỏ ra bình thản, bố ạ. Chuyện này khó hiểu lắm.

- Những cô gái này không xứng với tình bạn của con đâu, Betsy.

- Con biết thế, - nó nói và thở dài. - Con đã xong với chúng nó.

Michael vào xe.

- Đã xảy ra chuyện gì, hở Betsy?

Betsy đã vào ghế và nhìn anh. Mặt nó đỏ bừng.

- Con chỉ bối rối thôi, bố ạ. Thậm chí con không biết đã xảy ra chuyện gì. Nhưng không phải là lỗi của con. Zoe là người gây sự. Nó đấm con trước.

- Tại sao Zoe đánh con?

- Con gọi nó là sói cái. Nhưng nó đúng là thế, bố ạ. Thực sự là thế. Bố hay nói sự thật là một hàng rào phòng thủ mà.

- Một thử thách thú vị đây. Xem nào, Bets, bố biết con đang rối tung lên vì mẹ con, nhưng...

- Không phải mọi việc vì mẹ đâu.

- Thế này này. Con đấm một cô gái vì nó nói năng bậy bạ về mẹ con. Nhưng con biết không Betsy, chính con đã hơi xấu hổ vì mẹ. Có lẽ con cũng cảm thấy như thế là xấu.

- Bố đã xấu hổ vì mẹ trước khi mẹ đi.

- Phải, đúng thế. Bố đã cảm thấy thế là xấu. Nhưng bố không đi loanh quanh và đấm người khác.

- Mẹ chỉ nhìn con. Con còn nghĩ là mẹ không yêu con nữa.

Michael thở dài. Ra là thế. Vấn đề thực sự là đây.

- Bố biết, con ạ. Mẹ con khác trước, và làm tổn thương tình cảm của tất cả chúng ta, vì thế con mới phản ứng tiêu cực như vậy. Bố hiểu mà, rất hiểu. Nhưng con không thể đi lung tung đánh đấm mọi người.

Betsy nhìn anh.

- Con sợ, bố ạ, - nó nói khe khẽ.

- Ừ, - anh đáp. - Tất cả chúng ta đều sợ.

Jolene nghe thấy cửa mở, nghe thấy tiếng bước chân đi tới bên giường chị. Chị biết là Michael.

Chị giả vờ ngủ. Ba cốc vang đã uống làm chị an thần, đem lại cho chị sự khuây khỏa khỏi nỗi tiếc thương, cảm giác sợ hãi và sự giận dữ. Chị không thể đối mặt với gia đình, họ mong muốn chị trở về. Đằng nào thì Michael là người cuối cùng trên trái đất này để chị có thể nói về việc mất cả sự nghiệp của mình; anh luôn ghét công việc phục vụ của chị. Chắc anh sẽ nói *hay quá,* rồi mặc kệ nó. Anh không thể hiểu một cách hợp lý rằng chị cảm nhận ra sao việc chị không bao giờ lái một chiếc Black Hawk lần nữa.

Dù vậy, chị cảm thấy tự ghét bản thân khi nghĩ thế. Smitty đã chết vì ích lợi của Chúa, và Tami nằm trên giường bệnh ở một nơi xa tít mù khơi, đang vật lộn giành mạng sống. Jolene than khóc cho sự nghiệp đã mất liệu có đúng đắn không?

- Jolene, anh biết em còn thức.

Chị nằm, hoàn toàn im lìm, cố thở thật chậm. Chị không dám nhìn anh, không phải tối nay, khi cảm giác mất mát của chị sâu thăm thẳm như hang núi, không đáy.

Chị vẫn nhắm mắt cho đến lúc cuối cùng, anh đành để chị lại một mình.

Hai mươi nhăm

Suốt tuần lễ tiếp theo, Jolene né tránh cả gia đình. Làm thế dễ lạ lùng. Chị dành nhiều ngày ở trung tâm phục hồi, tập luyện chăm chỉ, mỗi lúc một độc lập hơn, và khi về nhà, chị năn nỉ nhờ Mila giúp, rồi biến vào phòng ngủ. Rượu vang và thuốc ngủ làm chị đỡ đau, đủ để chị có thể ngủ được. Hết đêm này đến đêm khác, chị nghe tiếng gia đình chị ở bên kia cánh cửa - trò chuyện, cười, xem ti vi. Họ tiếp tục sống, cuộc sống không có chị, và mỗi mẩu tiếng cười làm chị cảm thấy mình rơi sâu hơn vào tình trạng mơ hồ đẫm mồ hôi, cho đến khi chị bắt đầu thấy khó mà hình dung được đường thoát.

Chị nằm trên cái giường đơn độc của mình, tách khỏi mọi người và mọi vật, biết rằng chị bị bỏ quên, chị đã thua, nhưng không có khả năng thay đổi. Chị có thể với tới cái gì? Ai sẽ giúp chị đứng vững ở vị thế mới mẻ, chênh vênh của chị? Các con sợ chị, còn chị sợ chính mình, sợ đầu óc vụn nát, không đáng tin cậy của mình. Tami quá ốm yếu không thể giúp đỡ, và đó là một tội nữa của Jolene. Biết bao lần, chị tự nhủ vụ rơi máy bay không phải lỗi

của chị, nhưng đêm đêm mặc cảm tội lỗi luôn ở đó với chị, như một con kền kền đợi sẵn để rỉa vào tận xương tủy chị. Chị hay gọi đến Đức nói chuyện với Carl, nhưng cả hai đều hiểu anh không phải là giọng nói chị thèm được nghe. Gần đây, cuộc chuyện trò của họ trở nên rỗng tuếch, hy vọng đã có vẻ mong manh.

Michael cũng sợ chị, có lẽ còn sợ hơn hết thảy. Anh vẫn nói những lời đúng đắn, những lời chị khao khát nghe, nhưng anh không yêu chị thực sự. Làm sao mà yêu nổi? Khi chị đẹp nhất, rực rỡ nhất anh còn không âu yếm chị, giờ đây chị đang lúc tàn tạ nhất làm sao anh có thể yêu chị được?

Chị kinh hãi nhất là nếu chị để mình tin anh trong một khoảnh khắc yếu đuối, nó sẽ phá hủy nốt mảnh tự hào nho nhỏ còn lại với chị.

Sáng sáng, chị thể làm cho tốt hơn, nhưng mỗi tối, chị trở lại phòng mình, uống thuốc an thần để giúp chị ngủ được. Và chị vẫn bị những cơn ác mộng.

- Hôm nay, em sẽ đến tòa với anh nhé, - một buổi sáng khoảng giữa tháng Mười, Michael nói lúc vào phòng chị mà không gõ cửa.

- Không, cảm ơn, - chị đáp.

Anh đến cái bàn đầu giường và cầm chai vang rỗng không lên.

- Em có thể đi hoặc anh sẽ bế em.

Chị ngồi dậy trên giường.

- Nhiều năm nay em không đến tòa với anh rồi.

- Hôm nay em sẽ đi. Mẹ đã bảo sẽ trông nom tụi nhỏ cho. Chúng ta cần kịp chuyến phà bảy giờ năm mươi phút.

- Nhưng Conny...

- Đã đồng ý.

Chị trừng trừng nhìn anh.

- Được, - cuối cùng, chị nói.

Chị mất một thời gian dài sửa soạn - cũng tự nhiên thôi - và

khi đã xong, chị trở lại phòng ngủ và soi vào tấm gương dài bằng thân người.

Từ xa, chắc chắn chị thu hút sự chú ý không cưỡng nổi. Cho tới khi đến gần hơn hoặc nhìn thấy dáng đi của chị, người ta mới nhận ra cái chân giả bằng nhựa dẻo xấu xí.

- Trông em đẹp lắm, - Michael nói từ ngưỡng cửa.

Chị ngượng ngập xoay người trên bàn chân lành.

Cái nhìn chăm chú của anh lướt khắp người chị, từ đầu xuống chân, đánh giá mái tóc buông lơi quá vai, chiếc áo dài tay cổ thuyền khoe chút da thịt, cái quần đen phủ kín phần thân thể đã mất của chị.

- Có lẽ em chưa sẵn sàng xuất hiện giữa đám đông, - chị nói.

- Em đã sẵn sàng. Conny nói thế. - Anh giơ cánh tay cho chị. Chị bám lấy anh, để anh giữ chị vững lúc chị đi chầm chậm, tập tễnh vào phòng giải trí, nơi các con và Mila đang đợi. Trái tim chị lại tan nát khi thấy các con chăm chú nhìn chị, vẻ cảnh giác làm sao.

Mila đứng ở lối chị vào.

- Con có thuốc cho Jo chưa, Michael?

- Con có mọi thứ rồi, - anh đáp.

Mila bước tới. Jolene không thể không nhận thấy các con chị có ý chùn lại.

- Con có thể làm việc này mà, - Mila nói.

Jolene cảm thấy bao kỷ niệm ùa tới ở câu đó, một niềm khao khát thuần khiết có lại cuộc sống trước kia của chị. Suốt bao năm qua, Mila đã cổ vũ chị và ở bên chị bao nhiêu lần? Chính Mila đã nhắc đi nhắc lại với chị trong những năm hiếm muộn sau khi sinh Betsy, *cứ cố lên con ạ, lúc nào cũng có hy vọng. Con sẽ có thêm bé nữa, mẹ biết thế mà.* Một mong muốn xưa cũ, đã tả tơi, rách nát khiến mẹ chồng chị hãnh diện đứng về phía Jolene; nhưng kìa, nó cảm thấy vẫn tốt.

- Cảm ơn mẹ, Mila, - Jolene nói bằng giọng khàn khàn.

Sau đó chị và Michael di chuyển, đi qua phòng giải trí và phòng để đồ bẩn rồi vào ga ra. Jolene vào xe khá vất vả, cái chân giả tạm thời rất khó điều khiển và nặng nề.

Trong xe, chị muốn tháo chân giả và xoa bóp chân nhưng không có chỗ. Lên phà, họ ngồi lại trong xe.

Jolene ngồi yên lặng, chăm chú ngắm đường bờ biển của hòn đảo trong lúc Michael đọc các ghi chép.

Lúc phà lượn quanh chỗ rẽ, Seattle đã ở trước mắt họ, như một vương miện bằng thép và đá quý đặt trên làn nước vịnh Elliott. Bầu trời buổi sớm màu hồng, nhuốm màu xanh lơ của nước ở đường chân trời. Núi Rainier vươn lên tao nhã bên trên thành phố, hạ cố để hôm nay có thể nhìn thấy.

Chị đã quên nó đẹp và đường bệ biết mấy. Từ đây, chị có thể nhìn thấy luồng đèn pha ngoằn ngoèo dọc đường Alaska, chốt lại ở cây cầu cạn bằng bê tông cổ lỗ.

Xin đủ mạnh mẽ để làm việc này, chị nghĩ và bất chợt nhận ra chị đang di chuyển trong đám đông - có thể bị chen lấn và va đụng.

Trên đại lộ Ba, Michael rẽ vào một chỗ đỗ xe ngay trước tòa án. Chị biết sau đó anh phải có một đồng nghiệp chuyển hộ ô tô, nhưng chị mừng là anh hiểu khoảng cách ngắn nhất là tốt nhất cho chị.

Anh vòng sang phía chị và mở cửa xe.

Chị hoảng hốt.

- Em có thể làm được mà, - anh nói bình tĩnh và vươn tay tìm bàn tay chị. Chị bám lấy anh, bước ra vỉa hè. Lúc chị đứng, những đám mây bay nhẹ trên đầu, chắn mặt trời bất lực và gửi một cơn mưa lộp độp xuống vỉa hè.

- Anh có mang nạng cho em không? - Chị hỏi. - Lát nữa em có thể cần đến.

- Tất nhiên là có.

Chị bắt đầu chuyến đi bộ dài, chậm rãi tới tòa án. Chẳng mấy chốc, chị thở dồn và toát mồ hôi. Chị tập trung vào từng bước đi, phớt lờ cái đau vì những nốt phồng rộp.

Chị đi chậm, và không có động tác nào quá đẹp mắt, nhưng chị đang làm được: tự đi bộ đến tòa án. Michael đỡ cánh tay chị chỉ là giúp chị giữ thăng bằng.

Bắt đầu tới các bậc bằng đá, chị dừng lại, đứt hơi và ngước nhìn. Các bậc thang bê tông vươn cao như Chichén Itzá vút lên bầu trời ảm đạm.

- Nếu anh đến muộn...

- Họ sẽ đợi anh, - Michael trả lời thoải mái.

Lần này chị nắm cánh tay anh, để anh giữ cho chị vững lúc chị chầm chậm, chầm chậm trèo lên. Bước đi. Nhấc lên. Nhún chân. Đặt xuống.

Chị không biết thực ra mất bao lâu - chắc là nhiều phút - nhưng cảm thấy như nhiều giờ. Tuy vậy, rốt cuộc họ đã ở trong phòng xử án. Michael dẫn Jolene đến chỗ ngồi sau bàn luật sư bên bị.

- Chúc may mắn, - chị nói.

Anh mỉm cười với chị:

- Cảm ơn.

Sau đó, anh tách khỏi chị, đến nhập bọn với các đồng nghiệp trẻ đầy nhiệt huyết tập hợp sau bàn.

Quanh chị, phòng xử đầy người. Chị thấy các phóng viên đi lang thang bên ngoài, micro sẵn sàng. Chắc hẳn là một vụ lớn. Chị sẽ hỏi anh về vụ này.

Đúng lúc viên mõ tòa bước vào phòng xử, bốn lính thủy đánh bộ vận quân phục cũng vào. Họ đi đều bước, ngồi xuống vai kề vai cạnh Jolene, lưng họ thẳng tắp, mặt họ đáng sợ. Jolene chưa kịp băn khoăn thì bị cáo vào phòng.

Cậu ta trẻ măng, chắc không quá hai mươi nhăm tuổi. Nhưng

nhìn cậu, chị biết là một cựu chiến binh. Chị có thể thấy điều đó trong cái nhìn của cậu.

Chánh án bước vào phòng xử, gõ búa và bắt đầu các nghi thức. Luật sư bên nguyên đứng lên và bắt đầu thuật lại sự việc - một câu chuyện về sự say mê chém giết và đầy giận dữ, về một tình yêu đã chết, trục trặc một cách bi thảm, về cô gái bị chính người đàn ông đã thề nguyền yêu cô bắn vào đầu. Một câu chuyện đơn giản kéo dài hơn một giờ, dài đến mức chân Jolene bắt đầu nhức nhối. Cái đau rộn ràng trong đoạn chân cụt.

Cuối cùng, đến lượt Michael. Anh đứng lên và nói với bồi thẩm đoàn. Không như luật sư bên nguyên, anh tỏ ra thoải mái với họ, gần như thân thiện.

- Keith Keller không phải là một người tàn bạo. Nếu là một kẻ tàn bạo sẽ dễ hơn nhiều. Chúng ta có thể bỏ tù một kẻ tàn bạo, và tự cảm thấy yên ổn. Keith là một thứ đáng kinh hoàng hơn. Keith là chúng ta. Cậu ta là em trai, con trai, là hàng xóm cận kề của các vị. - Anh nhìn đoàn bồi thẩm, hết người này đến người kia. - Cậu ta là một thanh niên bình thường ở Wenatchee High, là một ngôi sao bóng đá. Sau một năm đại học, cậu cưới cô gái trong mơ của cậu, cô Emily Plotner, và tìm được công việc làm cả ngày ở một cửa hàng thực phẩm. Ông chủ và các bạn cùng làm sẽ nói với các vị rằng Keith là một thanh niên rất tốt. Keith đã tưởng rằng cuộc sống của cậu khá suôn sẻ. Keith và Emily bắt đầu bàn đến việc có con.

Rồi ngày Mười một tháng Chín tới. Tôi chắc từng người trong số các vị có thể nhớ mình đã ở đâu khi nghe tin về cuộc tấn công. Keith đang ở chỗ làm. Gần như ngay lập tức, cậu biết tin người bạn thân nhất của cậu ở trên chuyến bay số 93.

Jolene thấy mình ngả về phía trước.

- Hầu hết chúng ta đều muốn làm một việc gì đó. Và Keith đã làm thực sự. Cậu gia nhập lính thủy đánh bộ và đi chiến đấu

chống chủ nghĩa khủng bố ở Iraq, ở đó cậu đã chứng kiến một số cuộc giao chiến khốc liệt nhất trong chiến tranh. Ngày nào cậu cũng thấy các bạn bị giết hoặc bị thương; ngày nào cậu cũng tự hỏi bước tiếp theo liệu có phải là bước cuối cùng của mình không. Cậu đã thấy trẻ em và phụ nữ cười với cậu, rồi sau đó bị nổ tung. Cậu đã nhặt các mảnh thi thể của người bạn thân nhất sau khi một quả bom ven đường nổ, biến cậu thanh niên ấy thành nhiều mảnh.

Keith là một người lính. Tôi từng không hiểu như thế nghĩa là gì, nhưng lẽ ra tôi phải hiểu vì vợ tôi cũng là một người lính. Tôi đã tiễn cô ấy ra trận mà vẫn không hề hay biết ý nghĩa của cuộc chiến này. - Michael quay nhìn chị. - Tôi tự hào vì sự phục vụ của cô ấy.

Jolene nín thở. Anh đang nói *với chị*. Chính vì thế anh muốn chị có mặt ở đây hôm nay. Để chị lắng nghe.

- Những người anh hùng, - Michael nói một cách dịu dàng. Cả thế gian hình như biến mất, cho đến lúc chỉ còn lại họ, nhìn nhau qua phòng xử đông đúc. - Họ là những người anh hùng, những người lính của chúng ta, những người đàn ông và đàn bà đã tự nguyện ở trong tình thế dễ tổn hại để bảo vệ chúng ta, nếp sống của chúng ta. Nó không có nghĩa là các vị nghĩ gì về chiến tranh, các vị phải biết ơn các chiến sĩ, chúng ta đã đòi hỏi họ quá nhiều. Song đôi khi, chúng ta lại cho họ quá ít.

Anh từ từ quay lại bồi thẩm đoàn.

Nó xảy ra bao lâu, lúc nói với chị, chỉ với mình chị thôi? Vài giây? Một khoảnh khắc? Chị cảm thấy như vĩnh viễn. Chị đã đợi bao lâu mới nghe được câu đó của anh "Anh tự hào vì em"? Những giọt lệ làm mắt chị cay xè, chị nôn nóng lau đi.

- Người lính được dạy phải mạnh mẽ và can đảm, - Michael nói bằng giọng chỉ mình chị nghe thấy sự khản đặc, xúc động trong đó. - Không cần đến bất cứ ai. Nhưng Keith Keller cần giúp đỡ.

Cậu về nhà, hư hại ngoài mức chữa trị, khổ sở vì những cơn ác mộng. - Đến đây, Michael nhìn chị lần nữa, một vẻ hiểu biết trong mắt anh mà trước đây chị chưa thấy bao giờ, một vẻ thương cảm không thể làm gì ngoài lòng trắc ẩn. - Cậu ta sẽ không để ai giúp mình, dù vợ cậu đã cố gắng. Nhưng các vị làm cách nào giúp được một người phải đối phó với những nỗi kinh hoàng mà các vị không hình dung nổi? Và thực ra, một người lính từ cuộc chiến trở về làm thế nào đây? Là một quốc gia, có những câu mà chúng ta phải tự hỏi mình. Trong trường hợp của Keith Keller, cậu ta có thể ngồi đó, trước mặt các vị, nhưng trên thực tế, cậu ta chưa bao giờ từ Iraq trở về...

Suốt một tiếng đồng hồ sau đó, Michael trình bày tỉ mỉ những bằng chứng về vụ án theo quan điểm của bị cáo, vạch ra những đặc điểm chính của PTSD và cách thức giúp đỡ cậu không thích hợp, về việc Keith cảm thấy sự giận dữ và nỗi sợ hãi ngày càng gia tăng.

- Các bạn của Keith và gia đình sẽ chứng nhận rằng từ cuộc chiến trở về, Keith đã thay đổi, bị suy nhược thần kinh. Keith đã cố tìm sự giúp đỡ của Cục Cựu chiến binh nhưng không thể, như nhiều binh sĩ hồi hương khác cũng nhận ra điều đó. Keith đã khổ sở ghê gớm - những cơn ác mộng, chứng mất ngủ, những hồi tưởng. Keith đã uống quá nhiều rượu để che giấu các triệu chứng này, và thật không may, rượu chỉ làm tình trạng trầm trọng thêm. Hiện tượng này gọi là chứng trầm cảm sau chấn thương, và nó đã được công nhận là một bệnh rối loạn tâm thần. Mất một thời gian khá lâu trước khi chúng tôi có một cái tên chính xác về mặt lâm sàng. Trong cuộc Nội chiến, bệnh này được gọi là "tính khí người lính", tôi nghĩ đây là một miêu tả xác đáng nhất. Trong Thế chiến I, nó được gọi là "chứng thần kinh của những quân nhân đã chiến đấu một thời gian dài", còn trong Thế chiến II gọi là "bệnh thần kinh do chiến đấu căng thẳng". Nói cách khác, chiến tranh đã thay

đối mọi người lính, ngoài ra nó luôn hủy hoại một số người vô cùng sâu sắc.

Giống nhiều người lính khác trước mình, Keith về nhà thường xuyên hốt hoảng bồn chồn, thiên về bạo lực, cảnh giác thái quá và hay giận dữ. Nhiều bằng chứng cho thấy vào cái ngày khủng khiếp cậu đưa vợ đến chợ Pike Place, nhiều sự việc chợt nhắc cậu đến chiến tranh. Quá nhiều. Trong một giây phút lẻ loi, bi thảm, Keith quên mình đang ở đâu, mình là ai, rồi phản ứng đơn thuần vì adrenaline và một chiến binh nhằm bắn. Trong tình trạng như điên này, cậu ta đã bắn vợ. Vì sao? Chúng ta không biết vì Keith không biết, nhưng chuyên gia sẽ cung cấp bằng chứng để giúp chúng ta hiểu.

Michael kết thúc:

- Trong khoảnh khắc đó, Keith Keller không đủ tỉnh táo để quyết định giết vợ. Trong tâm trí, cậu ta đang ở Iraq, làm việc cậu ta được huấn luyện để làm. Keith không bao giờ có ý định giết Emily. Keith không cần phải vào tù, mà cần giúp đỡ. Người thanh niên này đã ra trận để bảo vệ *chúng ta,* lúc này cần chúng ta giúp đỡ. Sao chúng ta có thể quay lưng lại với cậu? Sự việc xảy ra ở nhà cậu trong cái ngày khủng khiếp, kinh hoàng ấy,chắc chắn là một thảm kịch, nhưng không phải là một vụ giết người. Cảm ơn các vị.

Cuối cùng, Jolene trút một hơi thở. Chị bị chồng thôi miên, chị xúc động mạnh mẽ, và chị có thể nói bồi thẩm đoàn cũng cảm thấy thế. Nó hiển hiện trong cách họ nhìn anh không rời.

Lúc anh ngồi xuống, Jolene cảm thấy câu thần chú đã mở, và chị dựa vào lưng ghế gỗ cứng. Lời lẽ của anh, sự thông cảm của anh làm chị ngạc nhiên và xúc động sâu sắc. Chị đã dành cả đoạn đời trưởng thành trong quân chủng, và chưa bao giờ có thể chia sẻ lĩnh vực hoạt động đó với chồng. Nó chính là khởi đầu cho sự lẻ loi của chị, sự ngăn cách đó chính là lúc cuộc hôn nhân của họ bắt đầu sụp đổ.

Bên nguyên gọi nhân chứng đầu tiên, và suốt một giờ sau đó,

Jolene quên bẵng bản thân và Michael, chị lắng nghe lời khai trên bục.

Đến trưa, chánh án miễn cho họ, và Jolene đứng trên cái chân giả, lúc nhớ ra thì đã quá muộn. Người lính thủy đánh bộ cạnh chị giữ cho chị đứng vững.

Cái nhìn chăm chú của họ gặp nhau. Anh ta nhìn xuống.

- Al Anbar, - chị nói.

Anh ta gật đầu và với lấy cái nạng, đưa cho chị.

- Cảm ơn, - chị nói. Dựa vào đôi nạng, chị đứng trong hàng ghế, để mọi người khép nép đi qua chị. Chị cần cái gì đó giữ cho chị vững vàng trong đám đông.

Phòng xử án hầu như vắng vẻ lúc Michael chạm vào cánh tay chị. Chị ngước nhìn anh. Ngay tức thì, tình yêu và sự say đắm chị cảm thấy với anh trước kia ùa trở lại. Chị không thể kìm nén nó hơn nữa, chẳng khác gì ngăn ngọn thủy triều.

- Anh học được mọi điều ấy từ bao giờ vậy?

- Vợ anh ra trận, - anh đáp. - Và trong khi cô ấy đi vắng, anh nhớ cô ấy. Anh rất tiếc đã để em tiếp tục... những lời ấy. Có nhiều việc lẽ ra anh nên nói ra. Anh hiểu vì sao em không trả lời thư anh, nhưng anh muốn có một cơ hội khác.

- Thư anh ư? Là...

- Em có thể cho anh một cơ hội khác không, Jo?

Chị chấp nhận một cánh khó khăn. Chị không thể thốt nên lời dù chị biết phải nói gì.

Một đồng nghiệp đến chỗ Michael, nói nhỏ gì đó vào tai anh.

Michael gật đầu. Anh bảo Jolene:

- Keith muốn nói chuyện với em.

- Với em? Tại sao?

- Anh có nhắc tới em với cậu ta. Anh đoán cậu ta có điều muốn nói.

Anh đưa chị tới một phòng đằng sau, nơi Keith ngồi trước một cái bàn gỗ sứt sẹo, cổ tay và mắt cá chân bị còng. Lúc chị vào, Keith đứng dậy, xích sắt kêu lách cách.

Keith trẻ quá, và nỗi đau đớn trong cái nhìn của cậu hút Jolene tới trước. Chị dựa đôi nạng vào tường và đi ba mét cuối cùng đến bàn, ngồi xuống, đối diện với Keith. Lúc tháo cái chân giả nặng nề, chị cảm thấy nhẹ nhõm ngay lập tức.

- Thưa sếp, - Keith nói.

- Cứ gọi tôi là Jolene. - Chị vươn tay qua bàn, bắt tay cậu. Cậu ta ngập ngừng, rồi đưa bàn tay bị còng tới trước, bắt tay chị.

- Ramadi, - cậu nói. - Hầu như thế.

Đó là tất cả những gì cậu phải nói. Chị hiểu điều đó vì cũng như chị, Keith đã phụng sự đất nước ra sao. Cậu đã tuần tra trên các đường phố có những dãy IED, hết ngày này sang ngày khác, nhìn thấy nhiều người - bạn bè cậu - bị nổ tung. Cậu đã từng làm việc nhặt xác cho vào bao. Còn chị đã bay bao nhiêu chuyến làm nhiệm vụ chở xác các bạn bè cậu?

- Tôi có thể giúp cậu gì đây? - Chị dịu dàng hỏi và ngả về phía trước.

- Hãy tự giúp chính mình, sếp ạ. Đó là điều tôi muốn nói với chị. Cả hai chúng ta đều hiểu điều đó trong đầu, nhưng đôi khi thật khó mà suy nghĩ, những buổi đêm mới tệ hại làm sao. Lẽ ra tôi nên kể mọi sự với Emily và bám chặt lấy cô ấy. Thay vì, tôi lại giả vờ mình vẫn ổn. Tôi có thể giải quyết được. Tôi là một lính thủy đánh bộ. Và tôi ở đây... còn cô ấy ở đó, - Keith nhoài người về phía trước. - Chị có con chứ?

Jolene gật đầu, ngồi yên.

- Chị đừng cố là người cần phải sống ở đó. Hãy về nhà với những người yêu thương chị. Tôi thèm ước sẽ hình dung ra cách làm điều đó. - Cậu ngả về trước, hạ giọng. - Hãy nói chuyện với Michael. Anh ấy là một người đàn ông tử tế. Anh ấy muốn hiểu.

Có quá nhiều điều chị có thể nói với chàng trai trẻ trung, đầy thương tổn này, nhưng về mặt nào đó, cậu ta đã nói hết trong vài lời ít ỏi, buồn bã đó. Cậu ta hiểu chị: sự đau đớn của chị, nỗi sợ hãi của chị, miễn cưỡng để lộ ra sự yếu đuối của chị. Cậu ta đã ở chiến trường, và vì chuyện ấy, cậu ở đây.

Một tính khí người lính.

Chẳng có gì lạ khi trong thời đã qua, người ta gọi PTSD như thế. Nó thật chính xác. *Chúng ta có thể về nhà, bị gãy vỡ,* chị nghĩ. *Dù chúng ta mạnh mẽ đến đâu cũng chẳng ăn nhằm gì...* Lẽ ra, quân đội nên chuẩn bị điều đó cho chị. Có quá nhiều cuộc huấn luyện trước khi chị ra trận, nhưng lại quá ít cho người trở về.

Keith đứng dậy. Chăm chú nhìn chị, cậu cong cánh tay để chào. Chị kinh hoàng thấy mắt mình cay xè. Chị lắc đầu.

- Tôi không còn là lính nữa.

Nụ cười của Keith đau xé lòng.

- Chúng ta luôn là lính, Jolene ạ.

Khi họ về tới nhà, ngôi nhà vắng vẻ. Mila đã đưa bọn trẻ ra ngoài ăn tối và để lại bức thư ngắn *về lúc 8 giờ* trên bàn bếp.

Jolene khập khiễng vào phòng ngủ và ngồi xuống mép giường. Mặc dù đang rất đau đớn, chị cảm thấy kích động và đầy nghị lực. Lời mở đầu của Michael thật cám dỗ, lãng mạn, và nó đe dọa lôi chị ra khỏi địa ngục để tin - dù chỉ chút ít - rằng anh đã thay đổi. Trên quãng đường dài từ tòa án về nhà, chị và Michael toàn nói những chuyện vặt vãnh. Chị lắng nghe những câu hỏi của anh và trả lời rành mạch, nhưng cả hai đều nghe thấy tiếng vang của mọi lời chưa nói ra của họ.

Michael gõ vào cửa phòng ngủ của chị, rồi bước vào.

Chị ngước nhìn anh.

- Có thứ gì đó không ổn với em, - chị nói khẽ. Tim chị đập dồn. - Em sợ. - Câu nói thật thà như chị đã hiểu phải sống ra sao, thành thật với anh cũng như con người chị vốn thế. - Nhỡ em giống Keith thì sao?

- Em sẽ không thế.

- Sao anh biết?

Anh bước tới, đến cạnh chị. Cầm lấy tay chị, anh kéo chị đứng lên. Cái nhìn chằm chặp của anh bình tĩnh, và trong màu đen của mắt anh, chị thấy phản chiếu lờ mờ toàn bộ cuộc đời họ, cả tốt lẫn xấu. Anh từ từ ngả người, từ từ ngả tới trước và nói:

- Anh sắp hôn em, Jolene...

Chị biết anh cho chị cơ hội ngăn anh lại, một phần con người chị muốn đẩy anh ra và chạy để che chở cho thứ còn lại trong tim chị. Nhưng chị không thể.

Nụ hôn của anh là tất cả mọi thứ mà chị nhớ, là điều quan trọng bậc nhất mà chị muốn. Cơ thể chị hưởng ứng anh theo cách luôn luôn thế, hoàn toàn và trọn vẹn.

Lúc anh lùi lại, chị có thể thấy anh run rẩy vì nụ hôn ấy cũng như chị. Hơi thở của anh rời rạc.

- Hãy nói với anh là chưa quá muộn cho chúng ta, - anh nói. Chị nghe thấy sự cầu xin tha thiết trong giọng anh và biết trước kia, chị chưa bao giờ nghe thấy thế.

- Không quá muộn đâu, - chị nói, cố nín thở. - Nhưng em chưa sẵn sàng...

Cuối cùng anh mỉm cười, nụ cười của anh, nụ cười đã lôi cuốn chị suốt từng ấy năm về trước. Từ khi chị nhìn thấy nó đã bao lâu rồi nhỉ? Anh tới cái bàn đầu giường, mở ngăn kéo và lấy ra một túi nilông nhỏ.

Chị nghe thấy tiếng kim loại leng keng lúc anh mở túi, và chị biết bên trong đựng gì. Sao lúc trước chị không nghĩ đến nó nhỉ? Những đồ dùng cá nhân của chị. Ở Đức, người ta đã trao cho anh các đồ nữ trang của chị - thẻ quân nhân, đồng hồ, nhẫn cưới của chị. Anh rút một thứ ra khỏi túi trước khi đặt nó vào ngăn kéo, đóng lại với một tiếng *cách*.

Chị run run hít vào một hơi.

Anh tiến tới chỗ chị, nắm lấy bàn tay trái của chị. Không quay đi, anh lồng chiếc nhẫn cưới vào ngón tay chị.

- Em sẽ thế, - anh nói, và sự chắc chắn trong giọng anh đã đánh trúng tình cảm sâu sắc trong lòng chị.

Chị nhìn anh đi ra, đóng cửa lại sau lưng. Hai lần chị suýt gọi anh lại, suýt nói *Em sai rồi, em đã sẵn sàng,* nhưng chị quá sợ hãi.

Chị tập tễnh vào buồng tắm và sửa soạn đi nằm. Chui vào dưới tấm chăn lông vịt dày dặn, chị xếp các gối quanh cái chân cụt và nhắm mắt lại. Chiếc nhẫn vàng đơn giản thêm sức nặng đã bị quên lãng cho bàn tay chị. Lần đầu tiên trong nhiều tuần, chị ngủ mà không cần đến một cốc vang hoặc thuốc ngủ. Keith đã đúng. Chị nhất định sẽ nghe theo lời khuyên của cậu. Chị sẽ *về nhà với những người yêu thương chị - với chồng chị, gia đình chị.* Chị phải có khả năng để làm việc này. Chị đã đến Iraq, vì Chúa, chị đã lái những chiếc trực thăng trong trận đánh. Về nhà sao có thể khó khăn hơn ra trận?

Ý nghĩ cuối cùng của chị lúc chị trôi vào giấc ngủ là *Ngày mai, mình sẽ bắt đầu lại, Tami ạ. Mình sẽ lại là một người mẹ. Rốt cuộc, mình sẽ về nhà.*

Hai mươi sáu

Jolene tỉnh giấc vì ánh nắng vàng mang nhiều hơi nước tràn qua cửa sổ. Nắng chiếu sáng mọi thứ trong phòng - kể cả cốc vang rỗng trên bàn đêm và bộ sưu tập các lọ thuốc màu cam. Hôm nay là ngày chị sẽ từ bỏ tất cả những thứ đó. Không uống thuốc ngủ, rượu vang,để làm dịu những sợi dây thần kinh căng thẳng nữa. Chị nhắm mắt và hình dung chi tiết - chị sẽ dậy, tự tin vào bếp làm bữa sáng cho các con. Sau đó, chị sẽ đưa chúng sang một bên và nói chuyện cởi mở với chúng, bảo chúng rằng chiến tranh đã làm tổn hại đầu óc chị trong một thời gian và hút một phần tinh thần chị, nhưng bây giờ chị có thể giải quyết được việc đó. Chị đã sẵn sàng để lại làm một người mẹ, và rằng chị luôn luôn, luôn luôn yêu thương chúng, kể cả khi tình trạng tê dại là thứ tệ hại nhất. Có lẽ chúng sẽ không hiểu, không tin chị hoàn toàn, nhưng đó sẽ là sự khởi đầu. Từ đó, chị sẽ chứng minh cho các con bằng cách hoàn thiện từng ngày, trở nên mạnh mẽ hơn và thể hiện tình yêu của mình thoải mái hơn. Chị sẽ không sợ gì nữa.

Chị xuống giường và chộp lấy nạng, nhảy lò cò vào buồng tắm.

Chỉ mươi phút sau chị đã xuất hiện, ăn vận chỉnh tề, đã đeo chân giả để đến trung tâm phục hồi. Chị tập tễnh vào bếp và bắt đầu làm bữa sáng. Hôm nay có món bánh kếp, giống như ngày trước. Chị lấy một ít quả việt quất và bắt đầu nhồi bột. Thỉnh thoảng, chị nhìn cái nhẫn cưới và nó làm chị mỉm cười. Niềm hy vọng gần gũi như từng có.

Lúc chị rót ít bột lên vỉ nóng, chị nghe thấy Michael đến sau lưng chị. Anh chuyển động thận trọng, nhìn qua vai chị.

- Bánh kếp à?

- Một lời đề nghị hòa bình. Em có thể học vật lý lượng tử trong lúc làm bánh này. - Chị cười với anh, và trong phút chốc họ lại là Michael-và-Jo, và chị nghĩ: *Chúng ta có thể làm được.*

- Jo à...

Muốn biết anh định nói gì, chị nghiêng người gần hơn để nghe cho rõ, thì chuông điện thoại reo. Michael trả lời.

- Alô? - Rõ ràng là từ văn phòng; anh cau mày, ngồi xuống và hạ thấp giọng, - Bao giờ?

Hai cô con gái ầm ầm chạy vào phòng.

- Mẹ đang làm bánh kếp! - Lulu nói, vẻ nhăn nhó của nó biến thành nụ cười khi trông thấy những chiếc bánh kếp như bình thường.

Jolene hơi quay lại, thấy cái nhìn chằm chằm, xét nét của Betsy.

- Vỉ nóng quá, - con gái chị nói.

- Cảm ơn, - Michael nói và gác máy.

Jolene mỉm cười:

- Anh Michael, Betsy cho là vỉ nóng quá. Anh sẽ bảo con là em làm bánh kếp từ trước khi nó ra đời chứ?

Michael chăm chú nhìn chị, không cười.

- Có lẽ em nên ngồi xuống, Jo.

- Ngồi xuống? Sao vậy? Chân em ổn mà.

- Betsy, con làm nốt bánh kếp đi, - Michael nói.

- Sao lại là con? - Betsy rên rỉ. - Tại sao con luôn luôn phải làm mọi việc thế?

- Betsy, - anh nói gay gắt đến mức Jolene nhăn mặt.

- Michael? - Chị nói. - Anh đang làm em sợ.

Anh nắm lấy cánh tay Jolene và đưa chị đi từ từ đến cuối nhà, tới phòng ngủ. Lúc đã ngồi xuống giường, chị ngước nhìn anh.

- Tin về Tami, - anh nói khe khẽ, và ngồi xuống cạnh chị. - Cô ấy mất tối qua.

Jolene không thể thở nổi. Cứ như từ một khoảng xa, chị thấy Michael ôm lấy chị, an ủi chị, đưa tay chà xát lên, xuống lưng chị, nhưng không có gì tới chị được.

Hơn hai chục năm nay, Tami ở đó vì chị, giữ cho chị mạnh mẽ khi chị cảm thấy yếu đuối. *Mình là số sáu của cậu, nữ phi công ạ.*

Và Seth... nó sẽ lớn lên không có mẹ...

Chị thở hổn hển thật to rồi bật khóc.

- Sẽ ổn thôi mà, Jo, - Michael nói và vuốt tóc chị.

- Không. - Bất chợt, chị cảm thấy rồ dại, hung tợn. - Không ổn được. Bạn thân nhất của em chết và đó là lỗi của em. Của em. Cô ấy chết và lúc đó em để cô ấy lại đằng sau... - Giọng chị rạn vỡ. - Em chưa bao giờ nghĩ là để lại bất cứ ai đằng sau.

- Jo...

- Em chán ngấy mọi người cứ bảo mọi việc sẽ ổn. Nó sẽ không ổn. Nó sẽ không bao giờ ổn.

Chị không thể chịu nổi nỗi đau đớn này. Nó triệt phá chị, hủy hoại chị. Chị loạng choạng tới cái bàn đầu giường và chộp lấy thuốc ngủ. Mở lọ, chị dốc ba viên vào lòng bàn tay đang run.

- Chợp mắt một giấc sẽ đỡ, - chị nói, tiếng chị the thé. - Em sẽ cảm thấy khá hơn sau khi ngủ một chút.

Đó là một lời dối trá. Chị sẽ không cảm thấy khá hơn, nhưng chị cần nhắm mắt lại và thoát khỏi nỗi thương tiếc này. Chị không thể chịu đựng nổi. Chị không đủ mạnh mẽ, không còn nữa. Tim Tami có khi chỉ vừa ngừng đập... và cô ấy có muốn thế không?

Chị nuốt thuốc, nuốt chửng, rồi lún sâu vào giường, gục đầu, sẵn sàng để thuốc ngấm.

Michael đến gần hơn, nắm cánh tay chị lần nữa. Chị biết anh chỉ trích chị vì uống thuốc, anh nghĩ chị thảm bại và bị tổn hại, nhưng chị không quan tâm. Đằng nào đó cũng là sự thật; chị sẽ chợp mắt khoảng nửa giờ và sự can đảm của chị đã mất rồi.

Chị nhìn anh qua hàng nước mắt.

- Bọn em đã tin rằng sẽ già đi cùng với nhau. Bọn em sẽ thành những bà già, ngồi bên bàn trong những chiếc ghế xích đu, nhớ lại cuộc sống cùng nhau...

Trong ngày tang lễ Tami, Jolene không thể ra khỏi giường.

Ngay khi vừa tỉnh giấc, chị đã rót một cốc vang. Nốc cạn một hơi, chị lại rót và uống cốc nữa. Nhưng hôm nay, cả hai cốc cũng chẳng giúp được gì.

Chị nghe thấy tiếng vòi sen trên gác. Michael đã dậy.

Hất chăn ra, chị ra khỏi giường, lắp chân giả rồi chậm rãi đi qua phòng giải trí; nhận biết từng bước, từng cái va đụng, từng hàng và vết sẹo trên sàn gỗ. Trong vài tuần qua, chị đã tiến bộ vượt bậc trong việc dùng chân giả, bây giờ chị đeo nó gần như mọi lúc, các động tác của chị vững hơn từng ngày.

Trên tấm chăn kết bằng vải vụn, chị lắp cái chân giả cẩn thận để không bị trượt rồi đi tiếp. Lên cầu thang. Túm lấy, nhấc chân, đẩy mạnh, đặt xuống, bước. Mỗi bậc cần tập trung và quyết tâm phi thường. Lúc đến phòng ngủ của chủ nhân, chị đã toát mồ hôi.

Chị không nên lên đây. Thực ra, nó bị cấm không được lui tới, tầng hai này. Không ai tin chị lên được cầu thang. Thực ra không ai tin chị làm được nhiều việc. Chị khó lòng trách cứ họ.

Chị tập tễnh tới phòng để đồ và mở các cửa mái hắt. Các món quần áo của chị ở đó, xếp thành hàng ngay ngắn.

Vật đầu tiên chị thấy là bộ quần áo dã chiến của chị, chiếc mũ nồi đen ghim vào ngực áo. Chị và Tami đã mặc quân phục này gần như hàng ngày ở Iraq...

Rồi đến lễ phục quân nhân của chị - áo vét, váy dài đến gối, sơ mi trắng. Chị rút bộ lễ phục, nhìn xuống chiếc áo vét có chi tiết bằng vàng, ngạc nhiên vì xúc động, nó được giặt giũ sạch sẽ cho chị.

- Jo? - Michael nói lúc bước vào phòng. Anh để ngực trần, chiếc khăn tắm quấn thấp ngang hông, tóc anh vẫn còn ướt.

- Em đang khóc kìa, - anh nói.

- Thế ư?

Anh tiến đến, cầm bộ lễ phục khỏi chị.

- Để anh giúp em xuống cầu thang. Lúc này mẹ nên ở đây.

- Em không thể làm việc này.

Cái nhìn của anh bình tĩnh, ấm áp.

- Em có thể. - Anh nắm cánh tay chị, giữ cho chị vững vàng lúc chị đi qua phòng ngủ và xuống cầu thang, nơi Mila đang vừa nhấp cà phê vừa đợi bên bàn bếp.

- Mẹ đến để giúp con sửa soạn, - bà nói dịu dàng.

Jolene cảm thấy trống rỗng như một cái vỏ trấu, rỗng tuếch, khô khốc. Chị run rẩy khi mẹ chồng nắm lấy khuỷu tay chị.

Mila giúp chị tắm vòi hoa sen. Khi Jolene tắm xong và quấn trong chiếc khăn tắm to, dày, Mila đặt chị trên bệ xí, rồi chải và sấy tóc cho chị. Mẩu chân cụt chĩa ra như cây gậy bóng chày,

vẫn sưng phồng và tô điểm bằng những vết khâu màu hồng tươi. Mila thành thạo quấn lớp băng chun rồi bao phủ bằng chiếc tất có keo.

- Hôm nay trang điểm một chút cho đàng hoàng, con nghĩ sao? Con xanh xao và sụt cân nhiều quá...

Jolene gật đầu nhưng thực ra không để ý.

- Ngồi thẳng lên và nhắm mắt lại.

Jolene nhắm mắt lúc được bảo, mở mắt khi được nhắc, và mím môi. Chị chẳng quan tâm trông chị ra sao, nhưng chị chẳng còn chút sức nào để phản đối.

- Thế. Xong rồi. Mặc quần áo nhé. Đây, - Mila quỳ trước chị, giữ cho cạp váy mở ra.

Jolene nhấc bàn chân trái và xỏ vào váy, nghiến răng khi mẹ chồng chị thả váy qua cái chân cụt. Sau đó chị đứng nghiêm túc và ngồi xuống lần nữa, kéo khóa váy trước khi dang cánh tay để mặc áo, gắn phù hiệu đen lịch sự vào cổ áo.

Mila nói chuyện suốt trong lúc đó, về việc làm vườn, về các công thức nấu ăn bà đã thử và thời tiết. Về mọi thứ, trừ cái việc mà họ chuẩn bị.

- Được rồi. Mọi thứ đã xong. Mẹ làm thế nào?

Jolene nhấc váy và lắp chân giả. Nắm lấy tay vịn bên bệ xí, chị đứng lên. Thận trọng xoay người, chị soi vào tấm gương ở sau cửa.

Trong chiếc sơ mi trắng muốt hơi cứng, phù hiệu đen ở cổ, áo vét gắn các huân, huy chương và các đường trang trí bằng vàng, chị lại là một người lính.

Chúng ta đã tốt nghiệp, nữ phi công ạ, đứng thẳng lên nào...

Mila kéo Jolene vào vòng tay bà, ôm chị thật chặt.

Jolene lùi lại. Lúc này, chị không thể để ai động chạm tới mình, chị giống như một đồ sứ cổ mỏng manh. Một sức ép nhỏ nhất

không đúng chỗ cũng làm chị kêu răng rắc. Chị tập tễnh vào phòng giải trí, nơi Betsy, Lulu và Michael đang đợi, tất cả đều vận đồ đen.

Lúc chị nhìn họ, tấm màng giữa các sự việc đã xảy ra và có thể xảy ra mong manh như mạng nhện. Chị may mắn được ở đây. Rất có thể đó là tang lễ của chị khiến tất cả mặc đồ đen. Họ nghĩ y hệt; chị có thể thấy điều đó trong mắt họ.

Chị gượng cười, trở nên không thần sắc như phải thế, vì đây là điều mong đợi ở chị.

Gia đình chị tiến tới, áp sát chị. Chị biết Michael đã mang nạng và xe lăn vào chiếc SUV. Anh cũng biết hôm nay chị muốn tự đi bộ.

Có lẽ anh tưởng chị muốn trông nguyên vẹn, không bị tổn hại, như một người lính. Nhưng thực ra, ý nghĩ mình vẫn còn đi được làm chị đau đớn, và hôm nay chị muốn có nỗi đau đó, chào đón nó. Nó là bằng chứng theo một cách bệnh hoạn rằng đêm hôm đó, chị đã cống hiến hết sức mình, rằng chị chỉ vừa đủ sống sót.

Chị đi tới ga ra, khập khiễng thực sự, chị đã bị thêm nhiều nốt phồng rộp mới trong chuyến đi đến tòa án.

Chị vụng về trèo vào ghế chiếc SUV và ép chiếc chân giả cong ở đầu gối. Chiếc giày ống đến mắt cá xấu xí trên bàn chân được thiết kế vụng về đập xuống tấm thảm trải sàn xe bằng cao su và kẹt ở đó.

Chị biết lúc này lẽ ra chị nên nói gì đó với gia đình chị. Họ cần chị làm họ thoải mái và để họ biết chị ổn.

Nhưng chị không ổn và họ biết điều đó. Lúc này họ sợ chị, sợ chị nổi khùng hoặc khóc lóc, hoặc la hét, hoặc có khi chị đánh ai đó.

Chị chẳng buồn quan tâm. Sự tê dại trở lại, và lần này, chị biết ơn nó.

Michael nổ máy và mở cửa ga ra. Nó lách cách đằng sau họ.

Bên ngoài, mưa rơi thành những sợi gãy, những sợi dây mảnh và nhợt nhạt đến mức chỉ biết trời đang mưa vì nghe thấy tiếng lộp độp trên mui xe. Michael còn chẳng buồn bật cần gạt nước.

Radio đã bật. Bài *Mưa màu tía* om sòm qua loa.

Jolene liếc sang trái, và trong thoáng chốc Tami ở đó, chuyển động sát bên chị, gõ ngón tay lên bánh lái, hát *mưa màu tía-ía... mưa màu tí-í-ía...* gào to đến vỡ phổi.

Michael ngả người tắt radio. Chị không biết, cho đến lúc anh nhìn chị, đặt bàn tay lên đùi chị và ép nhẹ nhàng, chị mới nhận ra mình đang khóc.

Chị nhìn anh, nghĩ *Làm sao em chịu đựng được chuyện này?*

Michael lại bóp chân chị lần nữa.

Chị ngoảnh đi, nhìn ra ngoài cửa. Họ vẫn còn trên con đường vịnh, hôm nay nước lặng, sáng chói và ánh bạc như mới mạ kền. Khi họ rẽ vào phố Front, bầu trời đã trong trẻo. Mặt trời mờ nhạt đang lọt qua lớp mây xám, xốp như bông, cho họ thấy luồng ánh sáng màu vàng chanh. Ngay tức thì, các màu sắc bùng lên sự sống: các cây màu xanh lục ở bên kia đường dường như nuốt chửng mặt trời và rực sáng từ bên trong.

Trong thành phố, xe cộ nối đuôi nhau.

- Các xe đều bật đèn, - Michael nói.

- Nhưng không phải là đêm, - Lulu từ ghế sau nói.

- Đây là vì Tami, - Mila nói nhẹ nhàng.

Jolene thoát khỏi nỗi tiếc thương ảm đạm của mình và nhìn quanh. Đoàn xe tang gồm ba chiếc ô tô ở trước họ, đang bò tới trước. Còn khoảng một trăm xe khác đi sau.

Lúc này họ đang xuyên qua thành phố. Hai bên đường, dân chúng đứng trước các cửa hàng, tụ tập thành từng nhóm, vẫy đoàn xe tang đi qua.

Cờ ở khắp mọi nơi - trên các cột, các cọc và các ngọn đèn đường. Các dải ruy băng màu vàng dập dờn trong làn gió nhẹ, từ các quả đấm cửa, các hộp hoa và ăng ten ô tô. Một tấm biển trong tủ kính của Liberty Bay Books viết: VĨNH BIỆT TAMI FLYNN. VỀ NHÀ THƯỢNG LỘ BÌNH AN.

Lúc họ đến cuối thành phố - chỉ còn cách vài khối nhà - có hàng trăm người vẫy đoàn xe tang đi qua.

Rồi ô tô bắt đầu nhấn còi. Giống như một bản giao hưởng khi đoàn ô tô ngoằn ngoèo tiến tới nghĩa trang. Ở đó, trên đỉnh quả đồi bên trên vịnh Liberty, bạn có thể nhìn thấy vĩnh viễn - eo biển, thành phố, và những quả núi Olympic lởm chởm, phủ đầy tuyết.

Sau khi đỗ xe, Jolene ngồi đó, lâu đến nỗi cả nhà bắt đầu lo lắng. Họ hỏi tới tấp như bắn phi tiêu, cho đến khi chị nói:

- Con ổn, - rồi thở dài và xuống xe.

Cả gia đình hòa vào đám đông những người đưa tiễn, nhiều người trong đó mặc quân phục.

Jolene nghe thấy tiếng gầm khàn khàn của đoàn mô tô Harley-Davidson đằng sau họ.

Chị không nên quay lại, nhưng đã trót rồi. Các xe ô tô vẫn chuyển động thành dòng, bật đèn. Giữa dòng xe cộ, khoảng ba mươi chiếc mô tô chạy thành đội hình, những lá cờ khổng lồ bay phần phật sau người lái - các Vệ binh, Lục quân, người Mỹ. Họ tạo thành một đám lờ mờ những màu sắc đang bay. Từ đây, chị có thể thấy những người cầm lái thuộc mọi lứa tuổi, và hầu hết mặc quân phục.

Những người lái xe yêu nước.

Jolene loạng choạng; Michael tóm lấy chị, giữ cho chị vững. Tặng anh một nụ cười se sắt, chị vươn thẳng vai và đi tiếp.

Lúc họ vòng quanh chỗ rẽ, chị nhìn thấy đích của họ. Dựng

trên rẻo đất nhìn xuống eo biển là một mái lều xanh có chóp nhọn, đỡ bằng bốn cây cọc ánh bạc lấp lánh. Dưới mái lều là cỗ quan tài phủ quốc kỳ Mỹ.

Đã có hàng trăm người đưa tang đứng vòng quanh. Đằng sau họ là những lá cờ hiệu - Vệ binh, cờ Mỹ, Lục quân. Cuối cùng là cờ Raptor.

Chị muốn dựa vào Michael để cảm thấy anh nắm cánh tay chị, nhưng chị vẫn đứng thẳng, hơi hếch cằm. Đây có thể là chốc lát cuối cùng chị là chuẩn úy Zarkades và chị sẽ bị đọa đày nếu làm nhục bộ quân phục.

Chị trông thấy Carl và Seth bên quan tài, cả hai đều vận đồ đen, nom đờ đẫn và bối rối. Cạnh họ là mẹ của Tami đang nức nở khóc.

Chị đến chỗ Seth, vòng tay ôm cậu bé. Chị nhìn thấy những giọt lệ làm mờ mắt cậu, và chị phải vận dụng hết nghị lực để không khóc. Chị tập trung vào từng hơi thở, giữ được bình tĩnh hầu như chỉ bằng sức mạnh của ý chí.

Đúng lúc đó, tang lễ bắt đầu. Michael đưa chị tới một trong những cái ghế gấp dành cho gia đình. Thật đau lòng lúc thấy Carl và Seth ngồi xuống ghế cạnh chị, chị thèm được nói *Tôi xin lỗi* với từng người. Không ngờ, họ nhìn chị với vẻ buồn bã, nhưng không hề trách móc. Nó chỉ làm chị cảm thấy tệ hơn.

Ở đâu đó, một chiếc kèn túi bắt đầu thổi.

Lần này, Jolene nhắm mắt lại. Chị nghe thấy những nốt cao, thê lương của nhạc cụ, nghe thấy âm thanh bị nghẹt lại của những đôi ủng đi đằng sau, và biết những người lính đang đi xuống đồi, tới cỗ quan tài.

- Chúng ta ở đây để nói lời vĩnh biệt với một phụ nữ đặc biệt. Chuẩn úy Tamara Margaret Flynn...

Jolene liều mở mắt.

Mục sư ở Giáo hội của Tami đứng cạnh quan tài. Ông không có micro - không ai ngờ đông người đến thế - nhưng mọi người lập tức im lặng, cho đến khi có thể nghe thấy tiếng gió thổi tung các lá cờ đằng trước.

- Nhưng với chúng ta, chị không phải là Tamara. Chị chỉ là Tami, cô gái đã từng trèo cây cùng các cậu trai và hào hứng chạy dọc bãi biển. Tôi nhớ mẹ chị đã thất vọng vì chị cứ lần lữa tìm một nghề. - Ông ngước nhìn lên đồi.

Jolene hiểu chị nhìn thấy gì - hàng trăm người, và hơn một nửa mặc quân phục.

- Tuy nhiên, Tami đã tìm ra một nghề nghiệp, và tôi phải nói rằng, tôi không hề ngạc nhiên vì chị đã tìm thấy niềm say mê trên bầu trời. Chị thích bay. Có lần, Tami kể với tôi rằng nó làm cho chị hình dung mình là người gần gũi với Thượng đế.

Ông nhìn xuống hai bàn tay mình, rồi lại ngước nhìn đám đông.

- Chúng ta đã mất chị ấy, và đó là một vết thương sẽ không lành. Chúng ta mất Tami ở một miền đất xa xôi, đang làm một nhiệm vụ mà phần lớn chúng ta không hiểu. Chúng ta hỏi sao có thể mất chị ấy theo kiểu đó. Nhưng bây giờ thì chúng ta biết: đó là Tami. Nếu có người cần giúp đỡ, chị ấy là người đầu tiên xuất hiện. Lẽ tất nhiên Tami đã tự đặt mình vào tình trạng dễ bị thiệt hại. Tami của chúng ta là người như thế.

Jolene nghe thấy Seth nấc bên cạnh chị. Chị vươn tay tìm bàn tay cậu bé. Cậu nắm chặt.

- Hôm nay, là những người bạn và người dân Mỹ, chúng ta cảm ơn Tami vì sự phục vụ của chị. Chị đã hiến dâng trọn vẹn để bảo vệ đất nước, và chị là một anh hùng. Nhưng chúng ta đã biết điều đó. Chúng ta biết chị là một anh hùng từ rất lâu, trước ngày hôm nay. Với Seth và Carl, những người chị yêu thương mãnh liệt chỉ có thể sánh với dũng khí của chị, tôi xin nói, tất cả

chúng tôi đều nhớ chị. Mỗi khi nhìn lên bầu trời, hãy nghĩ chị ở trên đó, trong màu xanh yêu quý của chị, cùng Chúa ở cạnh chị. Chị sẽ không muốn các bạn thương khóc. - Ông ngước nhìn lên trời và nói giản dị, - Vĩnh biệt Tami. Cầu mong chị bằng an.

Ông tránh sang một bên, và những người lính mặc lễ phục bước đều tới cỗ quan tài. Một người lính lấy lá cờ trên quan tài, cùng một người lính khác gấp cẩn thận thành hình tam giác. Rồi anh ta đưa nó cho đại úy Ben Lomand đứng gần đó. Người lính giơ tay chào. Ben xoay trên gót chân, quả quyết, và mang lá cờ đến chỗ Carl.

Jolene thấy bàn tay Carl run run lúc giơ ra.

Trên bãi đất, hai hàng lính chĩa súng lên trời, bắn tiễn đưa. Hai mươi mốt phát súng chào. Carl đứng dậy, đi tới chỗ quan tài. Anh đứng đó một lúc lâu, cúi đầu, rồi anh đặt một bông hồng lên nắp gỗ gụ sáng bóng. Seth làm theo. Bông hồng cậu đặt lên quan tài trượt xuống, và cậu cúi nhặt, để nó cạnh bông hồng của bố. Họ hàng của Tami, hết người nọ đến người kia đến nói lời tạm biệt lần cuối và đặt một bông hồng lên quan tài.

Lúc đến lượt Jolene, chị đứng dần lên. Chị cảm thấy vụng về, không biết chắc chân chị có đứng vững không.

- Em có thể làm được mà, - Michael nói.

Chị thận trọng tiến lên. Đến cỗ quan tài rải đầy hoa, chị dừng lại và đưa cả hai bàn tay sờ lên mặt gỗ nhẵn nhụi. Bông hồng chị cầm đâm gai nhọn vào tay chị. *Từ biệt, nữ phi công. Mình sẽ nhớ cậu...*

Chị đặt bông hồng của mình cùng những người khác rồi nhập vào nhóm năm người lính tập hợp bên quan tài. Kèn túi lại thổi, và Jolene quan sát những người lính - các bạn chị thuộc lực lượng Vệ binh - nâng quan tài lên. Những người lính đặt nó xuống cỏ trước nơi an nghỉ cuối cùng. Jolene đi khập khiễng bên cạnh họ, như một người hộ tang danh dự.

Những giọt lệ làm mờ mắt chị, chị không thể nhìn rõ, nhưng chị vẫn đi, nghiến răng chống lại đau đớn. Lớp cỏ không đều đe dọa phá vỡ dáng đi của chị ở từng bước, nhưng chị vẫn đi. Cuối cùng, họ đã tới huyệt mộ.

Những chiếc kèn túi thổi nhỏ dần, tiếng nhạc dần tắt. Trong sự im lặng đột ngột, ba chiếc trực thăng ầm ầm lao lên vùng trời, cánh quạt quay vù vù, động cơ nổ đều đều, và lơ lửng tại đó.

Từ biệt, Tam. Bay an toàn nhé...

Và tang lễ kết thúc.

Hai mươi bảy

Suốt tuần lễ tiếp theo, Jolene vật vờ vì mạch tưởng tượng mỏng manh nhất. Nỗi tiếc thương quá mạnh, đến mức chị phải tự ép mình hoàn toàn không để ý đến. Kết hợp cả rượu vang và thuốc ngủ, mọi người thấy chị trong tình trạng đờ đẫn. Chị đến trung tâm phục hồi mỗi tuần ba ngày và cố tập trung vào việc hồi phục, nhưng thành thật mà nói, chị chỉ chú ý vừa đủ. Ở nhà, chị uống cạn hai hoặc ba cốc vang và bò vào giường, kéo chăn đến tận cằm. Khi nào may mắn, ban đêm chị ngủ được. Những lần khác, chị nằm thao thức trong bóng tối, hoàn toàn đơn độc, tưởng nhớ người bạn thân nhất. Chị biết gia đình cảm thấy ra sao vì tình trạng lờ phờ của chị. Betsy bực bội, Michael buồn bã, còn Lulu lúng túng.

Chị biết mình lại làm họ thất vọng lần nữa, và thỉnh thoảng chị tìm ra nghị lực để quan tâm. Còn hầu hết là... chị quay đi. Ngay trong dịp Halloween, chị không sao tỉnh táo được. Chị vẫy tay tạm biệt nàng công chúa và mụ gypsy của chị, nhìn chúng

ra đi cùng Mila và Michael chơi trò "muốn chơi khăm hay tử tế"[1].

- Thôi nào, Jolene, - một sáng đầu tháng Mười một, Michael nói. Anh vào phòng ngủ của chị, kéo rèm, để ánh sáng tràn khắp người chị.

Chị đang nhức đầu dữ dội. Đêm qua chị đã uống thêm một cốc vang chăng?

- Đi đi, Michael. Hôm nay là thứ Bảy. Em không đến trung tâm phục hồi.

- Em sẽ đến một nơi khác.

Chị ngồi dậy, mắt chớp chớp, mệt mỏi.

- Anh nghĩ là em sẽ đến đâu?

Anh tránh sang một bên. Seth bước vào phòng ngủ. Cậu mặc toàn đồ đen - quần nhung kẻ đen nhàu và sơ mi ngắn tay đen, rộng thùng thình, một phong bì nhét trong túi ngực, tóc cậu chải ra sau thành búi như samurai, chỉ Johnny Deep[2] mới thắng nổi. *Con trai mình là một thảm họa thời trang, mình có thể nói gì được?* Chị nghe thấy tiếng Tami nói to, rõ ràng đến mức Jolene nín thở. Trong chớp mắt, chị ngỡ nhìn thấy người bạn thân nhất đang đứng ở một góc, tay khoanh lại, gương mặt sáng lên vì một nụ cười.

- Cô Z, - Seth nói và tiến tới.

- Seth, - chị thì thào, cảm thấy nhói đau vì có lỗi. - Lẽ ra cô phải đến thăm cháu. Cô chỉ...

- Vâng, - cậu đáp. - Cháu cũng thế.

Jolene muốn lấp đầy sự im lặng đau đớn đột ngột, nhưng không thể.

---

[1] Câu nói của các trẻ em đến các nhà xin bánh kẹo và dọa sẽ phá phách nếu không cho, trong dịp lễ Halloween.

[2] Tài tử điện ảnh Mỹ.

- Tủ có khóa của mẹ cháu, - cuối cùng, Seth nói.

Jolene biết việc cậu sắp đề nghị, song chị không thể làm.

- Người ta muốn chúng ta dọn tủ. Bố cháu còn không biết nó ở đâu. Cô có thể đưa cháu đến nơi đóng quân, và giúp cháu lấy đồ của mẹ cháu được không?

Chị muốn nói *không*. Thay vào đó, chị gật đầu, mắt chị lại cay xè và nói:

- Tất nhiên rồi, Seth. Có lẽ tuần sau...

- Hôm nay, - Michael nói. - Chúng ta sẽ cùng đi. - Anh đến bên giường, chìa tay ra.

Chị trừng trừng nhìn nó, sợ để anh chạm vào chị. Chị cảm thấy có thể bị bẻ gãy ngay lúc này. Nhưng Tami đã yêu cầu chị làm điều đó - trông nom Seth - và chị đáng bị đọa đày nếu chị để người bạn thân nhất thất vọng. Hành động hoàn toàn theo lý trí, chị nắm lấy tay Michael, để anh giúp chị đứng lên. Chị đăm đăm nhìn vào mắt Seth một lát, trông thấy sức mạnh đó đã xuất hiện, và không thể chiếm nó cho riêng chị.

- Cô sẽ chuẩn bị, - chị cười với Seth, nụ cười yếu ớt.

Trong buồng tắm, chị chằm chặp nhìn mình trong gương. Mặt chị giờ đã lành lặn, nhưng dù thế, nó khác hẳn. Sắc nét hơn, khắc nghiệt hơn. Xương gò má chị nhô cao trên đôi má hõm; môi chị nứt nẻ và nhợt nhạt. Một vết sẹo hồng rất mảnh dọc quai hàm.

- "Mi có thể làm việc này".

Tất nhiên là cậu có thể.

Một lần nữa, lại là giọng Tami, gần đến nỗi Jolene quay ngoắt lại, nhìn đằng sau. Không có ai ở đó.

Chị tập tễnh tới vòi hoa sen. Tắm xong, chị lau khô tóc, cuộn thành búi rồi tới phòng để đồ của chị.

Bộ trang phục dã chiến của chị ở ngay hàng trước. Chắc

Michael đã mang xuống đây. Nhưng chị không còn là một người lính nữa.

Ý nghĩ đó đến với chị trước khi chị cảnh giác chống lại nó.

Chị nghiến răng, mặc chiếc quần màu đen và áo cổ lọ màu xám. Lúc chị vào phòng khách, Betsy và Lulu đang đứng cạnh Michael. Seth đứng tách ra một mình, đôi tay khoanh chặt.

- Xong rồi, - Jolene nói. - Chúng ta đi thôi.

Chị lê bước vào ga ra và mở cửa chiếc SUV. Chị nhấc người vào chiếc ghế lót vải lông.

Bọn trẻ nhanh chóng vào ghế sau: Seth và Betsy ngồi với nhau, Lulu ngồi bên trái chúng. Qua gương chiếu hậu, Jolene trông thấy Betsy huých vào bắp tay Seth. Cậu chớp mắt ngạc nhiên rồi tháo đôi hoa tai. Betsy ngả vào Seth gần hơn, thì thầm gì đó. Seth nhìn Betsy, mở to mắt vì nụ cười của nó.

Jolene quay đi, nhìn ra ngoài cửa, ngắm phong cảnh màu xám mờ mờ chạy qua. Thỉnh thoảng Michael thử bắt chuyện với chị, nhưng chị không buồn trả lời nên anh đành thôi.

Chị chỉ có thể nghĩ đến Tami. Lúc này, lẽ ra bạn chị đang ở trong xe, vừa mở nhạc vừa hỏi *Này, cô phi công, hôm nay nghe Prince hay Madonna đây?*

Khi họ đến trạm gác, Jolene cảm thấy đau nhói vì xúc cảm - khát khao, thất vọng và mất mát.

Cuộc đời chị đã trải qua ở nơi này quá nhiều. Lúc nào cũng có Tami ở bên.

Họ đỗ lại trước nhà chứa máy bay. Jolene cứng rắn lại. Hôm nay sẽ là một ngày khắc nghiệt, không chỉ vì nhiều giờ liền đi bằng chân giả sẽ phải trả giá khá cao. Chị trèo ra khỏi chiếc SUV và đứng đó, hai bàn chân vững vàng, đợi Seth.

Michael nói:

- Lulu phải vào nhà vệ sinh.

Jolene gật đầu.

- Trong tòa nhà này, ở ngay kia kìa. Cửa thứ nhất bên trái. Bọn em sẽ gặp anh ở ô tô nhé. Sẽ... không lâu đâu.

Michael ngả tới trước, hôn phớt lên má chị và thì thầm:

- Em phải làm việc này, Jo ạ.

Chị rùng mình vì sự động chạm của môi anh.

- Con sẽ đi với mẹ và Seth, - Betsy nói khẽ.

Chị nhìn con.

- Thật ư?

Nó mỉm cười bẽn lẽn.

- Thật ạ.

Jolene đến gần Seth hơn, chị đặt tay lên bờ vai gầy guộc của cậu bé.

- Cháu sẵn sàng chưa?

- Cháu không biết, - Seth đáp.

- Ừ, cả hai chúng ta đều thấy thế.

Jolene dẫn đường tới nhà chứa máy bay. Lần cuối cùng chị ở đây là hôm xuất quân...

Lúc họ qua ngưỡng cửa, vào khoảng không gian mênh mông đầy những máy bay trực thăng, máy bay vận tải và những người mặc quân phục đi từ chỗ này đến chỗ kia, Jolene dừng lại.

Chị không có ý gì. Chị chỉ vừa thấy chiếc Black Hawk và không thể nhúc nhích.

Đến lượt mình lái. Hôm nay cậu ngồi ghế phải, cấm cãi.

- Jolene?

Chị nhìn cậu bé đứng cạnh, thấy nó nhợt nhạt và buồn bã làm sao, và trong giây phút chị quên hẳn nỗi mất mát của riêng mình. *Cậu phải làm cho nó biết chắc mình là ai.*

- Mẹ cháu yêu thích bay, - chị nói nhỏ. - Mẹ cháu muốn cháu

biết điều đó. Mẹ cháu mê bay, nhưng... cháu... cháu mới là toàn bộ cuộc đời của mẹ cháu, Seth ạ. Mẹ cháu muốn làm mọi việc để có thể trở về với cháu. - Chị gượng cười. - Và mẹ cháu hát lạc điệu. Cháu có biết điều đó không? Cô thề, lũ chó sẽ xông đến khi mẹ cháu hát.

Những giọt nước làm mắt Seth sáng lên.

Jolene nhìn trừng trừng vào chiếc trực thăng, cửa mở và ngăn sau bừa bộn những dây rợ và các hộp kim loại. Chị rời khỏi tay Seth và đi tới. Chị không có ý định gì, thực sự không nghĩ ngợi gì, chị chỉ đi tới trước và ngước nhìn đăm đăm vào buồng lái.

Cái chân cụt của chị nhức nhối, như nhắc nhở chị.

- Cô vẫn có thể bay được chứ? - Seth hỏi và đến bên chị.

- Không phải trên chiếc Black Hawk, - chị nói và trong chớp mắt, chị nhớ lại tất cả - trường dạy bay, Tami, bay vào trời xanh, nhìn xuống cây cối đang ra hoa. - Tuy vậy, cô thích bay, - chị nói, với mình hơn là với Seth.

Chị đã đứng đây bao lâu, đăm đăm ngước nhìn vào quá khứ, đau đớn vì cả hai sự mất mát: mất chân, mất bạn thân nhất và chấm dứt một thời kỳ?

- Mẹ sẽ không bao giờ có thể bay được ư? - Betsy hỏi, có vẻ ngạc nhiên.

Jolene không thể trả lời.

- Mẹ cháu sẽ nói cô có thể làm được mọi việc, - Seth nói.

Jolene gật. Những lời này mang Tami vào nhà chứa máy bay, hiển hiện đến mức Jolene hầu như ngửi thấy mùi dầu gội đượm hương hoa dành dành của Tami.

- Đúng, mẹ cháu sẽ nói thế. Và mẹ cháu sẽ đá vào mông cô nếu nhìn thấy chúng ta ở đây, mắt rưng rưng lệ.

Seth lau mắt.

- Vâng.

- Đi thôi nào. - Chị dẫn Seth đi hết tòa nhà, tới phòng có các ngăn chứa đồ. Betsy đi sau họ một bước.

Jolene tập tễnh len qua khoảng không gian chật hẹp, các ngăn tủ bằng kim loại có khóa xếp thành hàng. Đến số 702, chị dừng lại.

- Đây là ngăn của mẹ cháu? Seth hỏi.

Jolene gật, cảm thấy Betsy tiến đến cạnh chị. Jolene ngập ngừng một giây, rồi xoay tròn ổ khóa trong dãy số. Nó *lách cách* mở.

Ở đáy ngăn là đôi giày ống màu cát, một chiếc sơ mi màu xanh, một mũ sắt và một chai đựng nước trắng như bạc. Một bức ảnh Seth và Carl, mép đã quăn, gắn vào bên trong vách. Jolene lùa tay vào lấy các thứ ra, xếp chúng sang một bên. Chị đưa cho Seth tấm ảnh.

Lúc đó, chị nhìn thấy chiếc phong bì. Chỉ có một cái - loại phong bì trắng, dài, cỡ văn phòng, trên chỉ đề vẻn vẹn một chữ: *Jolene.*

- Cháu biết mẹ cháu đã viết cho cô một lá thư, - Seth nói. Bàn tay nó lần lên túi ngực, sờ chiếc phong bì. - Đây là bức thư "phòng khi mẹ chết" của mẹ cháu.

Jolene không thể với lấy nó.

- Cô có nghĩ mẹ cháu biết không? - Nó hỏi, và nhìn chị.

- Không, - Jolene đáp, khó nhọc. - Cô nghĩ mẹ cháu sẽ về nhà. Mẹ cháu muốn thế, rất muốn. Về với cháu và bố cháu. - Chị hít một hơi. - Cô biết cô không phải là mẹ cháu Seth ạ, nhưng cô sẽ ở đây vì cháu, suốt đời cháu. Nếu cháu cần bất cứ việc gì: lời khuyên với các cô gái, các bài học lái xe, bất cứ thứ gì. Cháu cứ đến với cô. Chúng ta có thể trò chuyện về mọi thứ. Khi nào cháu sẵn sàng, chúng ta sẽ trò chuyện về mẹ cháu, mẹ cháu yêu thương cháu ra sao, những ước mơ mẹ cháu dành cho cháu là gì. Cô sẽ cho cháu xem một số bức ảnh và kể cho cháu một số chuyện.

- Khi cháu sẵn sàng ư?

Jolene hiểu ý thằng bé. Chính chị cũng chưa sẵn sàng. Chị không thể đọc thư của Tami, cho đến khi nào chị khỏe khoắn hơn, cho đến khi chị biết chắc lời chào từ biệt sẽ không bẻ gãy chị. Trời ạ, có khi chị chẳng bao giờ có thể đọc nó.

Phiên xử Keller kết thúc giữa lúc một trận mưa đá bất chợt rơi ở khu thương mại Seattle. Michael đấu tranh để hướng bồi thẩm đoàn theo ý anh, và anh đã giành được họ. Bên nguyên đã phải sửa lời cáo buộc, gồm cả hai thứ: tội giết người ở cấp độ thứ hai và tội ngộ sát - một dấu hiệu tốt cho bên bị. Trong nhiều tuần lễ, Michael đã tận dụng các nhân chứng và chứng cứ đưa ra về PTSD. Anh nhiệt thành tranh biện rằng Keith không có khả năng hình thành ý định cụ thể để quy tội giết người ở cấp độ thứ nhất. Hết nhân chứng này đến nhân chứng khác đều khẳng định tình yêu sâu sắc và không thay đổi của Keith với vợ. Cả mẹ Emily cũng đẫm nước mắt công nhận rằng bà đã biết có gì đó không ổn với Keith, cậu hồi hương với "thứ gì đó hỗn loạn trong đầu, không hiểu vì sao", rằng vụ giết người thật khủng khiếp và bi thảm, nhưng bà thấy nhà tù sẽ chẳng giúp được gì.

- Chúng tôi phải chung sống với nó thôi, - bà vừa chấm nước mắt vừa kết luận.

Lời khai của chính Keith là vũ khí lợi hại cho luật sư bên bị. Đưa cậu lên bục là một canh bạc mạo hiểm, nhưng Michael thừa hiểu rằng bồi thẩm đoàn chỉ tin Keith nếu họ trực tiếp được nghe câu chuyện.

Trước đó Keith chưa hề phạm tội, không đánh nhau ở quán rượu hoặc trộm cắp vặt ở cửa hàng thời niên thiếu. Cậu là một đứa trẻ ngoan, lớn lên thành một chàng trai tử tế, bị suy sụp vì chiến tranh. Cậu khai về việc đã cố tìm sự giúp đỡ của Cục Cựu chiến binh và cảm thấy không nơi nương tựa. Cậu bật khóc khi nói về vợ,

mặc dù hình như cậu không nhận ra những giọt nước mắt của mình. Lúc cậu nói:

- Nếu tôi không đến Iraq, có lẽ tôi vẫn làm việc ở cửa hàng thực phẩm và bây giờ chúng tôi đã có một đứa con. Theresa. Đó là cái tên Emily đã chọn cho con gái chúng tôi. Nó ám ảnh tôi, khi nghĩ đến việc như thế, - vài bồi thẩm mắt đã rơm rớm.

Michael đã hy vọng - cũng như mọi luật sư bào chữa cho bị cáo - hoặc là một lời phán quyết nhanh như chớp hoặc rất chậm chạp.

Lần này, anh đạt được mong ước. Cuộc tranh cãi của bồi thẩm đoàn cứ kéo dài, kéo dài mãi. Sáu ngày liền, Michael vào thành phố, ngồi bên bàn mình. Anh đọc các biên bản, kiểm tra lời khai và thảo những thỉnh cầu, nhưng lúc nào anh cũng đợi. Phần tệ nhất trong thời gian này là anh cần ở nhà, vậy mà anh vẫn còn ở đây.

Kể từ tang lễ của Tami, Jolene đã rơi vào một trạng thái tuyệt vọng mà anh không thể tưởng tượng nổi, chị đã đến một nơi ảm đạm anh không thể theo sau. Những dấu vết nhỏ xíu của sự hòa giải - nụ hôn kia chẳng hạn - đã lạc mất trong đống gạch vụn của nỗi tiếc thương. Chị uống rượu và thuốc ngủ quá nhiều, ngủ ban ngày còn ban đêm vắng mặt. Đêm đêm, chị thức dậy, la hét nhưng không cho ai an ủi. Khi anh thử làm, chị đẩy anh ra xa, nhìn anh qua cặp mắt mở to vì đau đớn. Các con gái tránh xa chị. Lulu khóc một mình trong lúc ngủ, không hiểu có chuyện gì xảy ra với mẹ nó.

Michael đúng là đã hết phương kế. Anh đã cố tạo cho Jolene một khoảng không gian và để chị đau buồn, nhưng chị đang kéo tuột tất cả xuống dưới nước, dìm họ chết đuối, và anh không biết làm gì.

Điện thoại nội bộ của anh kêu vo vo.

- Michael? Bồi thẩm đoàn đang vào.

Michael cảm ơn cô thư ký và vồ lấy áo choàng. Anh đi ngược lên đại lộ Hai trong cơn mưa lún phún, lạnh giá. Nhiều mẩu giấy ẩm và những cái lá đen sì trượt trên các đường phố ướt át, dính lên các cửa sổ, các bến xe buýt và kính chắn gió.

Vào trong tòa án, anh giậm mạnh chân trên sàn đá và giũ nước mưa trên tóc.

Cách đấy không xa, một tốp phóng viên đã tụ tập. Chắc còn nhiều người hơn nữa theo sau. Trong tuần qua, cả CNN và Fox News đã làm nhiều bài về vụ này.

- Michael!

Họ gọi to tên anh và vẫy tay.

Anh chỉ dừng lại đủ để nói:

- Miễn bình luận, các bạn, - rồi bước vào phòng xử, ngồi sau bàn luật sư bào chữa.

Gia đình Keller ở lại khách sạn, chờ đợi, và vài phút sau họ tới.

Các ghế đã kín chỗ đúng lúc lính gác giải Keith vào phòng xử án. Trông cậu xanh xao và rầu rĩ sau một tháng giam cầm. Cậu được phép ôm cha mẹ - ngắn thôi - rồi ngồi vào ghế cạnh Michael.

- Cậu thế nào rồi?

Keith nhún vai. Tư thế của một lính thủy đánh bộ trước kia đã mất rồi; lúc này Keith chỉ là một chàng trai đối mặt với cuộc sống trong tù và tệ hơn, là cuộc sống trong tù vì hành vi cậu đã gây ra.

- Tất cả đứng dậy. - Chánh án ngồi vào ghế quan tòa.

Bồi thẩm đoàn đi hàng một vào. Michael cố đoán lời giải trong mắt họ, nhưng họ không nhìn anh - không phải là một dấu hiệu tốt.

- Các vị đã có phán quyết trong vụ *Bang Washington xét xử Keller* chưa?

- Chúng tôi đã có, - chủ tịch đoàn bồi thẩm đáp.

- Các vị quyết định ra sao?

Ban đầu là ngôn ngữ đặc biệt của luật sư về vụ án và tội phạm, rồi sau đó là:

- Xét lời buộc tội giết người cấp độ một, chúng tôi, đoàn bồi thẩm, thấy bị cáo không có tội.

Michael buột một hơi thở. Anh nghe thấy tiếng xì xào đằng sau anh. Dân chúng đang thì thầm bàn tán.

- Xét lời buộc tội giết người ở cấp độ hai, chúng tôi thấy bị cáo có tội.

Cả gian phòng bùng nổ. Một lần nữa, chánh án cố nắm quyền kiểm soát. Michael nghe thấy bà Keller hét lên.

- Chúng ta sẽ chống án, Keith, - Michael nói nhanh.

Keith nhìn anh, và lần này trông cậu già xọm.

- Không, chúng ta sẽ không chống án. Tôi đáng bị thế này, Michael ạ. Đây không phải là một vụ giết người. Anh đã làm một việc tốt. Người ta biết tôi không có ý định giết cô ấy. Đó là điều quan trọng với tôi. - Cậu ngoảnh đi, và lao vào vòng tay cha mẹ.

Các đồng nghiệp cùng làm vụ này ùa tới quanh Michael, chúc mừng anh đánh bại một vụ giết người. Anh biết vụ này sẽ đặt tiền lệ ở bang Washington và mang tầm ảnh hưởng khắp cả nước. Đây là lời tuyên bố về niềm tin vào PTSD của bồi thẩm đoàn. Họ tin rằng Keith không có ý định giết vợ. Với các luật sư trẻ, vẫn chưa học được sự cách biệt lớn đôi khi tồn tại giữa tư pháp và luật pháp, vụ này là lý do để ăn mừng lớn. Với họ, chỉ đơn thuần là một bàn thắng, một sự chiến thắng những bất đồng ghê gớm. Họ sẽ không nghĩ đến vụ này nữa, ngoại trừ trong những khóa học chuyên môn. Họ sẽ không nghĩ đến Keith đang ngồi sau song sắt, trải qua những cơn ác mộng.

- Tôi đáng vào tù lắm, - Keith nói với anh. - Tôi đã nói ngay từ đầu rồi. Có lẽ anh đúng và chiến tranh đã làm tôi đảo lộn, nhưng Emily đã chết và chính tôi giết cô ấy.

- Cậu không định làm thế.

- Không có ý định là một vấn đề. Đây là những hành động. Huấn luyện viên của tôi lúc nào cũng nói thế. Chúng ta là thứ chúng ta làm và nói, chứ không phải thứ chúng ta có ý định. Tôi đã định nói với Emily cả ngàn lần rằng tôi đang gặp rắc rối, nhưng tôi chẳng bao giờ nói. Nếu như tôi kể thật với cô ấy, có lẽ chúng tôi đã có một cơ hội. Cảm ơn anh, Michael. Thật đấy.

Lúc đó mõ tòa tới và dẫn Keith đi.

Michael đứng đó cho đến lúc mọi người đã đi hết và phòng xử vắng tanh. Gia đình Keller cảm ơn anh, cả gia đình Plotner cũng thế, và anh không biết nói gì để trả lời họ. Anh đã cố gắng hết sức cho con trai họ, và thế là đủ. Anh nhớ lại trước kia cha anh đã nói rằng các hồn ma là lời nguyền rủa của luật sư bào chữa cho bị cáo, và anh biết vụ này sẽ còn ám ảnh anh. Mãi mãi, anh sẽ tự hỏi nếu anh có thể làm việc gì đó nhiều hơn, nếu anh không đưa Keith lên bục thì sẽ ra sao.

Trên đường về nhà, anh tua lại vụ án trong tâm trí, cố theo dõi các mạch lựa chọn khác nhau, tự hỏi liệu có gì trong đó có thể thay đổi kết quả không. Rồi anh bắt đầu xây dựng các lý lẽ cho giai đoạn tiếp theo của vụ án, anh sẽ xin khoan dung dưới dạng một bản án nhẹ hơn...

Tuy vậy, lúc anh bước vào nhà, tất cả mọi sự bay biến. Có thể nói ngay rằng Betsy và Lulu đang đánh nhau. Mắt Lulu đỏ và sưng húp, còn Betsy đang rít lên với em.

- Chị ấy không phải là CHỦ của con, - Lulu kể lể, nó vừa chạy vừa lao vào vòng tay anh.

Betsy trợn mắt và giậm chân thình thịch.

Michael không thể giải quyết chuyện này tối nay. Không phải tối nay.

- Mẹ các con đâu? - Anh hỏi, gay gắt hơn dự định.

Lulu nhìn anh qua hàng nước mắt.

- Mẹ ở trong phòng. Mẹ ghét chúng con.

- Bố cần nói chuyện với mẹ. - Anh cố đặt Lulu xuống, nhưng nó bám chặt lấy anh như một quả có gai mắc trên mớ tóc dày, và khóc dữ hơn.

- Đồ trời đánh, Lulu...

- Bố n-ói-ói một từ xấu-ấu-ấu.

- Bố biết. Bố xin lỗi. - Anh hôn lên má ướt nhoèn của nó và bắt nó đứng một mình. - Con ở đây nhé, - anh dặn và ra khỏi phòng. Anh vào phòng Jolene, gõ, rồi mở cửa.

Chị đang ngồi trên giường, tóc rối bù, cầm bức thư chưa bóc của Tami, đăm đăm nhìn nó.

- Đọc đi, - anh nói, cay nghiệt.

Chị tảng lờ anh.

Anh nhìn thấy một chai vang đã mở trên bàn đầu giường. Không nghĩ ngợi, anh tiến đến, vồ lấy chai rượu và nói:

- Đủ rồi, Jo.

Chị vươn tay ra:

- Đừng...

- Đừng cái gì? - Anh quát chị. - Đừng yêu em nữa? Đừng muốn có em? Đừng quan tâm xem em có uống rượu rồi bị hôn mê phải không?

Chị chùn lại vì lời nhắc nhở hiển nhiên đến Tami.

Anh trông thấy mắt chị lại đờ đẫn. Chị đang rút lui, kéo nỗi đau của mình vào một nơi tăm tối trong lòng chị, nơi mà anh không bao giờ được phép vào.

- Đủ rồi, anh nói, rồi quát lên. - Anh là một thằng ngốc trước khi em ra đi. Anh thừa nhận điều đó. Anh là một thằng ngốc, đã làm tan nát trái tim em và có thể hủy hoại chúng ta. Có lẽ anh đã

hủy hoại chúng ta rồi. Nhưng anh đã thay đổi, Jo. Anh đã thay đổi, còn em hình như không quan tâm. Anh đã chán cảnh đập vào bức tường phòng thủ bằng bê tông của em rồi. *Chẳng có gì hết.* Em có biết như thế giống cái gì không, Jo, em chẳng thu nhận được kinh nghiệm gì từ cha mẹ em. Nếu bây giờ chúng ta tan vỡ và gia đình này bị hủy hoại, là vì em đó. Vì em. Anh không thể cố gắng hơn nữa.

Chị nhìn anh qua nước mắt:

- Anh tưởng em không biết điều đó sao?

- Hãy cho anh một thứ, - anh nói, giọng anh rạn vỡ. Những giọt nước mắt của chị đã mang cả gia đình đến với anh, dập tắt cơn giận bừng bừng và để lại anh run rẩy, lạnh giá. - Hãy chìa tay ra, Jo. Nói chuyện với anh đi. Hãy lại là vợ anh.

- Em không thể.

- Thế những việc chúng ta đã làm... sau mọi chuyện này...

Chị lăn ra xa anh, kéo chăn quấn quanh người.

Anh đứng đó, ngập ngừng, cảm thấy mất mát và lẻ loi chưa từng có trong đời. Còn tồi tệ hơn đứng bên mộ cha anh. Chính lúc đó, anh nhận ra, nhận ra thấm thía tận xương tủy rằng Jolene là cuộc đời anh.

Có một tiếng gõ vào cửa đằng sau anh. Anh không nói gì, nhưng cửa đã mở. Lulu đứng đó, mặt ướt nước mắt.

- Con sợ, bố ơi, - nó nói.

Thở dài, anh đến chỗ con, bế nó lên.

- Không sao đâu, Lulu, - anh nói dối rồi ra khỏi phòng Jolene, khép cửa lại sau lưng.

Hai mươi tám

Ngày hôm sau, Carl tổ chức "kỷ niệm cuộc đời Tami" cho bạn bè và gia đình.

Suốt cả ngày, Jolene dao động và giận dữ. Chị gắt gỏng với các con và la hét ngay tức thì. Cuộc cãi vã với Michael đã đẩy chị tới tận rìa của sự kiềm chế. Chị đã chặn đứng các cảm xúc cùng sự kìm kẹp dữ dội của đời chị. Cơn đau đầu nhoi nhói đằng sau mắt chị. Chị đã uống hai cốc vang, nhưng nó không làm tay chị bớt run. Lẽ ra chị nên ở nhà Tami từ ba giờ, bày biện thức ăn, bát đĩa và đồ dùng, để tin chắc mọi thứ đã sẵn sàng. Đó là việc của người bạn thân nhất, giúp người chồng vào lúc như thế này.

Jolene không làm được gì hết. Trong người chị rỗng tuếch đến mức chị sửng sốt mỗi lần nhìn vào gương - sao không nhìn thấy mạch máu chị qua lớp da nhợt nhạt, sao không thể trông thấy xương của chị?

Bảy giờ, Michael gõ cửa phòng ngủ của chị rồi vào, đóng cửa lại sau lưng.

Chị ngồi trên giường, mặc quần jeans và áo trắng, tóc chị vẫn còn ướt. Qua vẻ mặt anh, chị biết mắt mình đỏ ngầu.

- Em không phải làm việc này nếu em không thể, - anh mệt mỏi nói, nhưng không nhìn vào mắt chị. Chị thấy mình đã xúc phạm chồng, làm anh đau đớn, và chị cảm thấy xấu hổ. Chị nghĩ đến bức thư viết cho Michael trước khi chị rời đi Iraq. *Em yêu anh, từ đầu đến cuối.*

- Em phải làm. - Chị loạng choạng đứng dậy.

Ngay lập tức, anh đến đó và nắm cánh tay chị. Sự động chạm của anh khiến chị trào dâng nỗi mất mát. Chỉ mới vài tuần trước đây, anh đã hôn chị đấy thôi? Chị đã nghĩ *có thể?* Và lại bắt đầu yêu anh? Giờ đây, mọi sự đã lùi xa tít tắp, giống như những kỷ niệm đã chìm sâu dưới nước.

Anh vẫn nắm cánh tay chị lúc họ vào phòng giải trí, nơi Mila và các cháu gái đang đợi. Cả Mila và Betsy đều bưng đĩa thịt hầm bọc giấy thiếc, và Jolene nghĩ *lẽ ra mình phải nấu.*

Món múc bảy lớp của Tami. Cô ấy thích lắm...

Chị suýt ngã, Michael giữ cho chị vững. Họ ra khỏi nhà và đi qua sân. Trong buổi tối tháng Mười một lạnh lẽo này, trời đã tối mịt. Chẳng bao lâu nữa, sẽ có sương giá trên các cọc rào và phủ khắp lớp bề mặt xanh tươi của cỏ.

Michael mở cổng. Họ đi qua bãi cỏ và lên đường dành cho xe vào nhà Flynn. Hàng chục ô tô và xe tải đỗ trước nhà. Ánh đèn sáng chói từ các cửa sổ.

Mình thích một bữa tiệc.

Chị nghe thấy tiếng Tami, tiếng cười từ sâu trong cổ chị... hay là tiếng gió qua các cành tuyết tùng?

Seth đón họ vào nhà; trông nó sững sờ và run rẩy y như Jolene cảm thấy vậy. Chị nhìn thấy cái phong bì thò ra trên túi áo Seth. Nó nhắc chị nhớ đến lá thư cuối cùng của Tami gửi chị, vẫn chưa

mở, giấu trong ngăn bàn đầu giường. Seth đeo cái thẻ quân nhân của mẹ nó quanh cổ.

- Ở lại với mẹ nhé, - Michael dặn Betsy. Anh và Mila rẽ đường qua đám đông, mang thức ăn đến bàn.

- Mình may thế! - Betsy lẩm bẩm.

Jolene nghe thấy. Chị vẫn ở bên cửa. Chị nghe thấy tiếng nói chuyện, kể cả tiếng cười, nhưng chị chẳng cảm thấy gì. Lẽ ra Tami ở đây. Đây là nhà cô ấy...

Căn nhà lưu động hẹp có quá nhiều người; đồ ăn xếp đầy trên các bề mặt trong bếp và trong phòng ăn. Hầu hết đơn vị Vệ binh của họ ở đây. Ôi Chúa ơi, có cả cha mẹ Smitty, mặt họ giờ khác hẳn, những nếp nhăn vì tiếc thương co hẹp dòng máu và khít chặt lớp da. Chị sẽ nói gì với họ? Họ sẽ nói gì với chị?

Một cái giá để giữa phòng, dựng bức ảnh Tami to cỡ tấm áp phích, mặc trang phục dã chiến, cười rạng rỡ trước máy, đang vẫy tay tiễn các bạn về nhà. Jolene đã chụp ảnh này chỉ vài tuần trước khi máy bay rơi... *Hãy cho mình nụ cười thật của cậu đi, Tami...*

Chị nhắm mắt lại, cố không nhớ lại. *Đếm đến mười. Thở đi.* Chị cần đến nói chuyện với cha mẹ Smitty, nói với họ chị rất tiếc vì sự mất mát của họ và con trai họ đã dũng cảm biết chừng nào. *Cậu ấy không bị đau đớn.* Đó có phải lời họ muốn nghe không? Hoặc cậu ấy can đảm, vui tính và ân cần?

Đằng sau chị, một tiếng sập cửa mạnh. *Rầm!* Jolene hét lên. Ngay tức khắc, chị lại ở Balad, căn cứ đang bị tấn công, một tên lửa rít vèo cạnh đầu chị. Chị túm lấy Tami, bảo núp đi, còn chị lao xuống mặt đất.

Chị đập mạnh đến nỗi hơi thở bật khỏi phổi khiến chị choáng váng.

Lúc mở mắt, chị thấy một vệt vải sơn trắng mờ và rất nhiều các

bàn chân. Không đi giày ống... không có cát. Chẳng thứ gì có mùi giống khói hoặc đạn đại bác nổ.

Cảm thấy nôn nao vì xấu hổ, Jolene nhận ra chị đang nằm trên sàn nhà Tami.

Gia đình và bạn bè chị - những người lính thuộc đơn vị chị - đứng quanh chị, cốc bia trong tay, những nụ cười tắt dần, đang lo lắng chằm chằm nhìn xuống chị. Họ đang nói. Với chị hay với nhau? Chị không thể biết; tiếng nói của họ là âm thanh vù vù của một cái cưa xích. Michael đang trong bếp, đứng bên Carl. Bài hát *Crazy for You* vang qua các loa cũ trong một căn hộ xa xa.

- Ôi, lạy CHÚA tôi, - Betsy hét lên và lùi xa khỏi Jolene. - Có gì KHÔNG ỔN với mẹ thế?

Jolene thấy con gái chị xấu hổ vì chị biết nhường nào.

- Mẹ xin lỗi, Betsy, - chị thì thào, và chầm chậm trườn tới một chỗ đứng. Lúc này chị vẫn run, chị không sao thở nổi. Chị ghét phải nhìn thấy sự thương cảm trong mắt những người xung quanh.

Chị biết mình nên nói gì đó, kiếm một cái cớ thống thiết nào đó, nhưng là gì đây? Theo cách các bạn nhìn chị, chị có thể thấy họ hiểu, tất cả bọn họ; họ hiểu chị bị thương tật, gãy vỡ. Thật điên rồ.

Chị khập khiễng ra cửa trước, đẩy cửa và bước vào màn đêm.

- Jolene, đợi đã, - chị nghe tiếng Michael gọi từ trong nhà.

Chị sập mạnh cửa lại sau lưng và đi tiếp, tập tễnh xuống con đường trải sỏi và qua bãi cỏ ngăn cách cơ ngơi của hai nhà.

Chị sắp về đến nhà thì Michael đuổi kịp. Anh nắm cánh tay chị, cố ngăn chị lại.

Chị đẩy anh ra.

- Mặc kệ em.

- Jolene...

- Đừng nói gì hết, - chị rít lên. Chị mất phương hướng lúc đứng đây, rơi vỡ dần thành nhiều mảnh.

- Mặc kệ em.

- Jolene, - anh nói. - Để anh giúp em.

Chị len qua anh và vào trong nhà, rồi tập tễnh vào phòng ngủ. Chị quay người để sập cửa và bước nhầm, đè mạnh lên các nốt phồng rộp, cơn giận nổ bùng trong lòng chị, khiến chị run dữ dội. Chị bỗng muốn tháo phăng cái chân giả - tháo ra -, phải nhìn thấy nó chị không thể chịu nổi. Chị dựa vào tủ quần áo và tháo nó ra, chị rít lên lúc ném nó đến tận cuối phòng. Cái chân nhựa xấu xí đập trúng bình hoa Mila tặng họ dịp Giáng sinh năm ngoái, cái bình sứ Tàu đẹp đẽ màu xanh lơ và trắng muốt vỡ tan tành.

Chị bắt đầu cười phá, dẫu chẳng có gì buồn cười - còn ngược lại nữa kia - nhưng chị vẫn cười. *Nhìn này, Tam - không có chân!*

Chị muốn hạ thấp người tới đầu gối, nhưng không thể làm được. Một trong nhiều việc chị không thể làm được nữa. Làm xong mọi thứ, chị chỉ đứng đó, lắc lư như một con cò.

Thấy thế, chị càng cười dữ hơn. Rồi chị nhận ra phải vào nhà vệ sinh, song chị đã ném chân giả đi, xe lăn không có ở đây, còn nạng thì ở trong phòng để đồ bẩn.

Vừa nguyền rủa, chị vừa vụng về nhảy lò cò tới trước, vừa dựa vào đồ đạc để lấy thăng bằng. Trong buồng tắm, chị liếc vào gương và ngoảnh đi. Tay chị run run lúc chị mở khuy quần jeans và đẩy mạnh quần xuống tận mắt cá. Chị nhận ra chưa đủ gần tới bệ xí thì đã quá muộn.

- Mẹ kiếp.

Chị nhảy lò cò đến gần hơn, giẫm lên một ống quần và mất thăng bằng, mắt cá chân chị trẹo đi. Ngã nghiêng, chị vồ lấy cái giá treo khăn mặt. Nó bung khỏi tường, và chị đổ ầm xuống sàn, đập vai vào rìa bồn mạnh đến nỗi chị hét lên.

Chị nằm đó một lúc, choáng váng, vai và mắt cá chân đau nhói, và đột nhiên chị gào rú vì thất vọng.

Cửa buồng tắm bật tung.

- Jolene?

- Xéo đi.

Michael quỳ xuống cạnh chị, chạm vào mặt chị.

- Em yêu, - anh nói dịu dàng, bằng giọng chị đã yêu một thời - và vẫn yêu -, làm chị cảm thấy lẻ loi và lúng túng không sao chịu nổi.

- Em ổn chứ?

- *Trông* em ổn lắm à?

- Em yêu, - anh lại nói, và bỗng nhiên chị òa khóc. *Khóc nức nở.* Chị cố nín, cố kìm giữ những giọt nước mắt yếu đuối và tỏ ra mạnh mẽ.

Michael nâng chị lên, ôm chị thật chặt và vuốt tóc chị.

Khi đã khóc, chị không thể dừng. Những tiếng nức nở to, ừng ực làm toàn thân chị tan nát, lắc chị như một con búp bê nhồi bằng giẻ rách, cho đến khi nước mũi chảy ròng ròng và chị không thở nổi. Chị khóc trước hết vì Tami, nhưng sau đó vì những thứ chị đã mất, tất cả trên đường trở lại với cha mẹ chị và kể cả trước đó, vì cái gia đình mà chị thèm ước từ khi còn bé mà không bao giờ có. Chị khóc vì Smitty, vì sự nghiệp đã mất, cái chân đã mất, vì người bạn thân nhất và cuộc hôn nhân của chị.

Cuối cùng, khi trở lại là mình, chị cảm thấy yếu ớt và run rẩy. Chị lùi lại và thấy Michael cũng đang khóc.

Anh cười với chị, một nụ cười do dự và chị cần nó, chị cần anh. Chị tự nhủ bất cứ cái gì khác đều là dối trá.

- Anh hiểu là em cần vào phòng vệ sinh.

Câu đó làm chị bật cười. Chỉ có chị mới có thể tan vỡ cuộc đời trên sàn buồng tắm, với chiếc quần jeans tụt quanh mắt cá chân. *Mắt cá.*

- Vâng.

Anh đứng dậy và nhấc chị lên, như thể chị nhẹ bỗng rồi đặt chị lên bệ xí, sau đó anh vươn tay dỡ một tệp giấy vệ sinh, đưa cho chị giống như một bông hồng bạch tuyệt đẹp.

Trong cuộc sống vợ chồng của họ, chị đã đi tiểu trước mặt anh cả ngàn lần, nhưng lúc này hành động đó gây cảm giác riêng tư đến bối rối. Chị nghĩ đến việc đề nghị anh ra ngoài rồi lại đổi ý. Chị không muốn làm hỏng bất cứ việc gì diễn ra giữa họ hiện giờ.

Chị giật nước sau khi tiểu xong.

Anh quỳ trước chị, giúp chị kéo lại quần lót.

Chị thấy anh nhìn vào cái chân cụt lồng trong bít tất lót keo và cảm thấy nôn nao trong dạ. Chắc anh ấy sẽ ngoảnh đi ngay...

Thay vào đó, anh từ từ lột cái bít tất keo, và nó đây - mẩu cụt tròn tròn, xấu xí trước kia là cái chân đẹp đẽ của chị. Anh ngả người và hôn lên vết sẹo màu hồng tươi.

Lúc anh ngước lên, chị thấy tình yêu trong mắt anh - không thể phủ nhận nữa. Hình như là điều không thể, anh lại yêu chị lần nữa. Chị đã biết thế vào ngày hôm đó ở tòa án, đúng không? Chị biết thế và sợ nó.

- Em biết phải không?

Chị gật.

- Miễn tranh cãi, - anh thì thào rồi bế chị lên và mang chị ra khỏi buồng tắm. Chị ngỡ anh sẽ đặt chị xuống giường của chị, nhưng anh vẫn đi, ra khỏi phòng chị và lên gác.

- Anh đưa em đi đâu thế?

- Lên giường của chúng ta, - anh nói và trèo lên cầu thang, vẫn bế chị trên tay.

Chị bám chặt lấy anh. Suốt dọc đường lên cầu thang, chị nghĩ nếu họ làm tình thì có gì là xấu? Các bác sĩ đã bảo chị có thể "phục hồi hoạt động tình dục" khi chị cảm thấy sẵn sàng, nhưng nó sẽ như thế nào nhỉ?

Chị muốn nói *dừng lại đi, em chưa sẵn sàng đâu,* nhưng ngay cả khi suy nghĩ và bị nỗi sợ suốt đời thúc đẩy, chị biết đó là lời nói dối. Chị đã sẵn lòng yêu người đàn ông này ngay từ khoảnh khắc đầu tiên nhìn thấy anh. Trong suốt từng ấy năm, tình yêu đó không hề thay đổi. Họ đã làm tổn thương nhau, làm cho nhau thất vọng, song lúc này, ở đây, sau mọi sự, họ lại cùng nhau. Lúc này chị cần có anh, cần anh nhắc chị rằng chị còn sống, rằng chị không đơn độc, không mất mát tất cả.

Chị phải tin tưởng lại anh, đây là cơ hội duy nhất của họ. Cơ hội duy nhất của chị. Không thể che chở khỏi sự đau đớn hiện nay, ngoại trừ thôi yêu nhau, và chị không thể làm thế. Chị sẽ cố. Chị muốn có một mối tình táo bạo, lợi hại, không dự đoán trước được. Kể cả với cơ thể bị hư hại và trái tim còn bị hư hại nhiều hơn của chị. Chị thèm có nó. Chị thèm muốn anh.

Anh đẩy mạnh cửa phòng ngủ và đá nó đóng lại sau anh. Đến bên giường, anh dừng lại, thở hơi dồn vì ráng sức bế chị lên gác. Chị nhìn thấy trong mắt anh sự đắm say mãnh liệt từng làm thân thể chị nảy lên vì sự động chạm của anh, đưa chị trở lại với cuộc sống, nhưng chị cũng thấy nỗi sợ và sự lo âu. Họ nằm xuống cùng nhau.

- Anh yêu em, Jo, - anh nói giản dị, mặc dù cả hai đều hiểu một lời tuyên bố như thế không hề đơn giản.

- Em cũng yêu anh, Michael, - chị nói đứt quãng. - Em luôn yêu anh.

Anh ôm chị trong vòng tay và hôn chị. Thân thể chị trở nên sống động vì sự động chạm của anh, mở ra cho anh, và chị rên rỉ gọi tên anh, ép sát vào anh. Chị kéo anh lại gần, ham muốn anh chưa từng thấy.

Bàn tay anh luồn vào trong áo chị, tháo móc áo ngực.

Chị hít một hơi thật sâu, cố thu hết can đảm. Chị thèm muốn anh, muốn việc này xảy ra, nhưng cũng sợ hãi. Tình yêu sẽ như thế

nào với tấm thân mới mẻ của chị? Anh còn thực sự ham muốn chị nữa không?

Ánh trăng tràn qua cửa sổ, chiếu sáng đôi chân nhợt nhạt của chị. Đùi chị vẫn nguyên kích cỡ - đã giảm sưng phồng -, một đùi vuốt thon tới đầu gối, với bắp chân đẹp và một bàn chân. Còn cái kia...

Chị hiếm khi thực sự nhìn vào nó. Lúc này chị nhìn thấy, và chị biết Michael cũng đang nhìn cái chân bị cắt cụt, với đầu tròn và những mũi khâu quỷ quái, vẫn một màu hồng nhức nhối. Lulu nói đúng: trông nó giống như một quả bóng.

- Có lẽ chúng mình phải... đổi mới, - chị nói.

- Anh thích đổi mới, - anh thì thầm và đưa tay vuốt ve khắp xương hông nhô ra và dọc đùi chị. Sự động chạm của anh khiến chị rùng mình. Chị kéo tuột áo mình và quần áo anh, rồi nằm áp sát vào anh, từng phần thân thể chị cần được tiếp xúc với anh. Chị đưa bàn tay trần xoa vuốt khắp ngực anh, cảm nhận anh, nhớ nhung anh. Nụ hôn của họ trở nên dữ dội. Những ngón tay chị lùa vào dưới cạp quần đùi của anh.

Trước kia chị đã từng cảm thấy nhu cầu mạnh mẽ, đau đớn này chưa? Chị không thể nhớ, nhưng giờ đây nó ở trong chị, đốt cháy chị, kéo căng đòi giải thoát.

Anh biết rõ cơ thể chị cũng như cơ thể mình, biết khi nào thì động chạm vào chị và động chạm vào đâu, biết cách đưa chị lên đỉnh, làm cả hai sung sướng và đau đớn. Cũng chẳng sao khi họ phải làm các thứ hơi khác trước, thỉnh thoảng chị cần dùng gối để đặt người. Chị nằm nghiêng, bám lấy anh, hơi thở của chị ngày càng nhanh và mạnh, cảm nhận anh lại đi vào trong chị, làm chị thỏa mãn. Chị dướn người lên hôn anh, và má họ nhòe nhoẹt nước mắt của nhau.

Sự giải thoát của chị mạnh đến mức chị hét lên; dường như toàn thân chị được nhấc lên, mang đi trên làn gió mơ hồ, rồi bập bềnh

trở lại cái giường mà chị từng chia sẻ với người đàn ông này nhiều đến thế trong đời. Rốt cuộc, chị cuộn sát vào anh, thân thể chị đẫm mồ hôi, mệt lả, và lúc anh vuốt ve cánh tay chị, chị nằm đó, má áp vào ngực anh, nhớ lại cảm giác những giọt nước mắt của anh trên mặt chị, nụ hôn mằn mặn của anh.

- Anh có thể hỏi em một câu được không? - Sau đó anh hỏi, lúc họ nằm bên nhau, vẫn còn thở hổn hển.

- Tất nhiên rồi.

- Sao em chưa bao giờ trả lời thư anh?

- Thư nào kia?

- Thư anh gửi cho em ở Iraq, vài ngày trước khi máy bay của em rơi.

Chị cau mày.

- Hồi ở đó em chẳng nhận được thư nào của anh. Tuần cuối cùng bọn em bận kinh khủng, đi công tác liên miên, và Internet thường xuyên bị ngắt. Sau khi về nhà, một hôm em mở e-mail, có hàng trăm tin nhắn chia buồn về cái chân của em. Phải đọc chúng, em không thể chịu nổi. Thế là em không bao giờ động đến máy tính nữa. Thư ấy viết gì hở anh?

- Rằng anh muốn có thêm một cơ hội nữa.

Chị cố hình dung lúc đó lá thư ấy có ý nghĩa với chị biết bao, trong cảnh ở xa nhà. Chị có tin anh được không?

- Sao chuyện đó lại có thể xảy ra, anh yêu em trong khi em ở xa? - Chị hỏi, người chị quấn lấy anh, cằm chị tựa vào vai anh.

Anh luồn cánh tay xuống dưới chị, kéo chị lại gần hơn.

- Sau khi bố anh mất, anh bị suy sụp, còn em lúc nào cũng tươi cười quá thể. Em khuyên anh những lời anh không thể theo được, kiểu như "những ý nghĩ tích cực, nhớ lại nụ cười của bố". Nói thật,

anh ghét những câu ấy kinh khủng. - Anh nhìn chị. - Anh đang buồn và dễ dàng đổ lỗi cho em.

- Em tưởng anh có thể gạt bỏ nỗi tiếc thương. Em đã làm thế với cha mẹ em. Ít nhất thì em nghĩ thế. Thực ra, em đã biết sự mất mát. Song em không hề biết tiếc thương. Bây giờ thì em đã biết. - Chị nghếch cằm để nhìn anh. - Em đã làm anh thất vọng.

Anh hôn lên trán chị, chậm rãi, âu yếm.

- Và anh cũng làm em thất vọng.

- Lần này chúng ta cần nói nhiều hơn, - Jolene nói. - Nói chuyện nghiêm túc.

Anh gật.

- Anh muốn biết về Iraq. Em có thể làm việc đó không?

Bản năng của chị nói *Không, anh không muốn biết* và bảo vệ anh.

- Em sẽ kể với anh những việc em đã làm. Anh có thể đọc nhật ký của em, - chị nói. - Em cũng cần nói chuyện với bác sĩ của anh. Em nghĩ là em cần giúp đỡ.

- Em sẽ làm mọi việc đó đến cùng, Jo ạ. Em là người mạnh mẽ nhất mà anh biết.

- Còn Betsy thì sao? Làm thế nào để em thuyết phục nó tha thứ cho em?

Anh mỉm cười.

- Em đã lái trực thăng ra trận. Em có thể giải quyết nỗi giận của một cô bé mười hai tuổi lắm.

- Em sẽ chiến đấu bất cứ lúc nào.

Họ đang cười thì có người gõ cửa. Thậm chí là nện ầm ầm.

Michael ra khỏi giường, vớ lấy quần và xỏ chân vào. Anh đang cài cúc thì cửa bật mở.

- Mẹ, - anh nói và toét miệng cười.

- Là Betsy, - Mila nói. Bà đang ẵm Lulu, đầu nó gục trên vai bà. - Nó đi rồi. Chúng ta không tìm thấy nó ở đâu hết.

- Mẹ định nói gì ạ? - Michael vừa hỏi vừa nhặt chiếc áo phông trên sàn và kéo qua đầu. - Con chắc nó ở sân sau hoặc đâu đó gần thôi.

- Đi rồi ư? - Jolene ngồi dậy, nắm chặt tấm đắp che bộ ngực trần của chị. Chị không hiểu sao Michael có vẻ bình tĩnh đến thế.

Mila liếc nhìn Jolene, thông cảm:

- Sau... sự việc bất ngờ ở nhà Tami, có nhiều lời bàn tán. Ai cũng lo cho con, Jo ạ. Mẹ thì đang dỗ Lulu, nó vẫn muốn biết vì sao con lại ngã ra đất, và khi nó đã ổn, mẹ tìm Betsy. Mất một lúc lâu mới tìm được hết mọi chỗ. Vấn đề là, nó và Seth đi rồi. Chúng ta đã nhòm ngó khắp nơi. Carl đang lo phát điên.

- Con sẽ kiểm tra ngôi nhà, - Michael nói.

Anh lao ra khỏi phòng. Jolene xuống giường và đến tủ quần áo. Tìm được chiếc quần jeans và cái áo trắng, chị vội mặc vào. Michael mang cái chân giả lại, và họ cùng xuống cầu thang. Giữ vững-tập tễnh-bước. Giữ vững-tập tễnh-bước. Chưa bao giờ cái chân giả nặng nề làm khó chị hơn lúc này.

Carl đang đợi họ trong phòng giải trí, trông tiều tụy. Mila đứng cạnh anh, bế Lulu trên tay.

- Chúng nó chạy trốn rồi, - Carl nói với Jo. - Tôi nghe thấy chúng trò chuyện, và nghĩ: "Hay quá, chúng lại là bạn bè", rồi tôi đi lấy thêm cốc bia. Tôi không biết là bao lâu tôi mới đi tìm nó. Chắc đến lúc mọi người bắt đầu ra về nên chúng tôi mới để ý. Lẽ ra tôi phải nhận ra rồi.

- Cái cây nhà Harrisons, - Michael nói. - Có nhớ lần cuối cùng Betsy bỏ trốn không? Seth đã tìm thấy nó ở gốc cây cạnh vũng tàu Harrisons.

Jolene nhìn chồng chằm chặp:

- Lần cuối cùng nó bỏ trốn?

Michael trả lời qua loa. Carl gật đầu và hai người đàn ông lên đường. Jolene đi theo họ ra tận hiên.

Ngoài đó, trời lạnh và tối tăm. Không một vì sao chiếu sáng. Chị đứng bên các chấn song, cố ép mình nhìn qua bóng tối. Mila bế Lulu đến bên chị.

- Chúng ta nhất định sẽ tìm thấy nó thôi, Jolene ạ, - bà nói. - Bọn thiếu niên hay làm những việc loại này.

Việc loại này. Chạy trốn trong đêm tối, chỉ có Chúa mới biết cái gì đợi chúng. Nếu trong những tuần qua Jolene là người mẹ tốt hơn, họ sẽ không ở đây, đăm đăm nhìn vào màn đêm giá lạnh và cầu nguyện. Chị nghe thấy tiếng thút thít nho nhỏ của Lulu và quay lại.

- Chị ấy lại chạy trốn rồi, - Lulu rền rĩ.

Dang rộng cánh tay, Jolene thì thầm:

- Lại đây với mẹ, con yêu. Để mẹ ôm con nào.

Lulu mở to đôi mắt đầm lệ:

- Thật không, mẹ?

- Thật.

Lulu lao tới mạnh đến nỗi Mila suýt ngã nhào sang bên. Jolene đón Lulu vào vòng tay và ôm con thật chặt, hít thở mùi dầu gội Johnson's Baby và xà phòng thơm Ivory của đứa con gái bé bỏng.

Chị cảm nhận tiếng nức nở của Lulu, và chị chỉ có thể ôm chặt con, thỉnh thoảng lại thì thầm với Lulu rằng nó an toàn trong vòng tay mẹ. Cuối cùng, Lulu lùi lại. Cặp mắt đen láy của nó đẫm nước, đôi má trông như thủy tinh vì ẩm ướt.

- Mẹ làm chúng con sợ, mẹ ạ.

Jolene vuốt mái tóc ẩm khỏi mặt Lulu.

- Mẹ biết, Mèo con ạ. Chiến tranh đã làm cho mẹ các con hơi rồ dại. Tuy vậy, mẹ sắp khá hơn...

- Mẹ hứa nhé?

Sự tin cậy trong mắt Lulu xoa dịu tâm trạng tả tơi của Jolene. Chị muốn nói *Mẹ hứa*. Đó là việc chị đã làm trong những ngày

xưa; làm chệch hướng và giả vờ. Nhưng lời hứa là thứ mong manh, và tương lai còn mong manh hơn nhiều.

- Mẹ hứa sẽ làm mọi việc có thể để mẹ lại là mẹ như trước kia. Nhưng có lẽ mẹ cần các con giúp đỡ. Thỉnh thoảng, nếu mẹ... điên rồ, con phải giơ tay lên, nhún vai và nói: "Đó là mẹ con". Con có thể làm được việc đó không?

Lulu giơ lòng bàn tay nhỏ bé, hồng hào lên, nó nhún vai và nói:

- Đó là mẹ con.

- Tuyệt lắm, - Jolene nói, nụ cười của chị ngập ngừng.

Lúc đó, Carl và Michael nhô ra từ trong bóng tối ở bên kia đường và xuất hiện trên đường xe vào nhà, đi chầm chậm tới chỗ họ. Betsy và Seth không đi cùng.

- Chị con đâu? - Lulu hỏi.

Nỗi sợ của Jolene tăng lên tới ngưỡng hoảng hốt. Chị hôn Lulu và đưa nó trả Mila:

- Mẹ đưa giùm cháu đi ngủ nhé, Mila? Con nhờ mẹ.

Mila gật đầu. Bà bế Lulu vào trong nhà. Cánh cửa đóng sập sau lưng bà.

Jolene gặp hai người đàn ông ở đầu hiên.

- Chúng không có ở đó, - Carl nói. - Cũng không có dấu hiệu gì chứng tỏ chúng đã ở đó. - Anh nhìn đồng hồ. - Mười giờ rồi. Chúng ta có nên báo cho cảnh sát không?

Jolene cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy khắp người chị. Betsy đã ra ngoài, ở đâu đó trong đêm tối, trốn chạy khỏi một gia đình không còn nghĩa lý gì với nó nữa, khỏi một người mẹ không còn đáng tin cậy nữa. Chị tới bên rào chắn, nhìn xuống con đường. *Trở về đi, Betsy. Mẹ sẽ giải thích mọi chuyện cho con nghe, mẹ xin con...*

Michael đến bên chị, quàng tay qua vai chị. Chị không thể không nghĩ rằng trước mọi chuyện này, chắc chị đã nâng vai gạt sự

an ủi của anh, rồi bước tới, cố kiểm soát một hoàn cảnh dù không còn trong tầm của chị. Còn bây giờ, chị dựa sát vào anh.

Họ đứng đó bao lâu? Đủ lâu để Michael và Carl gọi cho mọi người họ biết, đủ lâu để Mila đặt Lulu lên giường và ra ngoài hiên, quấn trong chiếc khăn choàng len có hoa văn hình học màu tía và hồng. Đủ lâu để thấy các bạn bè của họ và gia đình từ nhà Carl đi ra và đứng túm tụm ven hàng rào. Đủ lâu để thấy ánh đèn nháy màu đỏ và vàng của xe cảnh sát đang tới.

Jolene trông thấy các mảnh màu sắc tung tóe, và nắm chặt lấy rào chắn lúc này giá lạnh, chị run rẩy. Chị nhớ đến một đêm khác giống hệt đêm nay, từ rất lâu về trước. Chị đứng trên một hiên nhà khác, hoàn toàn trơ trọi, nhìn cha mẹ lái xe bỏ đi. Chị không bao giờ gặp lại họ nữa.

Tami ơi, hãy đưa nó về cho mình.

Xe tuần cảnh rẽ vào đường lái xe vào nhà và đỗ lại. Đèn nháy tắt phụt, để lại bóng tối đằng sau.

Hai cảnh sát mặc đồng phục ra khỏi xe.

Michael siết chặt eo Jolene. Anh đang nghĩ đến cái đêm nghe kể về tai nạn của chị chăng? Ben Lomand đã mang tin tới vào ban đêm đấy thôi?

Viên cảnh sát lớn tuổi hơn mở một tập giấy.

- Chúng tôi đến đây về vụ những đứa trẻ mất tích.

Những đứa trẻ mất tích.

Jolene nắm rào chắn chặt đến mức bàn tay chị tê dại. *Nghĩ đi, Jolene. Mi hiểu Betsy. Con bé giờ ở đâu?*

Chị nghe thấy những câu hỏi và trả lời cạnh chị; những miêu tả, tên, tuổi, nơi chúng thích đến, lý do chúng chạy trốn. Chị nghe thấy vẻ do dự sau câu hỏi đó, và Carl trả lời, ngập ngừng:

- Tối nay chúng tôi có một lễ tưởng niệm mẹ của Seth. Cô ấy đã hy sinh ở Iraq. Jolene có... một... ừm... hồi tưởng và ngã xuống

sàn. Nó gây nên... ờ... tôi không biết... sự bối rối nào đó cho bọn trẻ... tôi nghĩ thế. Sau đó, tôi nghe thấy Seth nói với Betsy: "Bức ảnh đó trông không giống mẹ tớ". Tôi nhớ đó là lần cuối tôi nhìn thấy chúng. Có lẽ vào khoảng tám giờ rưỡi hoặc chín giờ. Tôi không thể chắc chắn. Có nhiều việc đang diễn ra.

Jolene đột ngột ngước lên:

- Anh nói gì kia, Carl? Seth nói gì về Tami?

- Nó tức điên lên với tôi vì đã dùng bức ảnh chụp ở Iraq. Nó hét: "Đấy không phải mẹ con. Không đúng là nụ cười thật của mẹ". Lẽ ra tôi nên nghe nó, và lúc đó Betsy nói: "Mẹ tớ còn không cười kể từ khi trở về".

- Tôi biết là chúng có thể ở đâu rồi, - Jolene nói.

- Ở đâu? - Carl hỏi.

- Chúng muốn có bức ảnh cuối cùng của chúng tôi, - cổ họng Jolene nghẹn tắc. - Lần cuối cùng chúng trông thấy mẹ.

- Quán ăn Crab Pot, - Michael và Carl đồng thanh.

- Anh đi đi, - Carl nói với Michael. - Tôi sẽ ở lại đây phòng khi anh nhầm.

Jolene và Michael chuẩn bị đi, họ vào trong nhà, lấy chìa khóa xe. Ngay lập tức, họ ở trong xe, lùi xuống đường xe vào nhà, rồi rẽ sang con đường vịnh. Không ai nói gì lúc họ chạy ven mép nước. Một lúc sau, Jolene vươn tay và đặt lên đùi anh, chị cần tiếp xúc với anh.

- Nếu có chuyện gì xảy ra với chúng...

- Đừng nói thế, Jo, - anh năn nỉ.

Họ rẽ vào bãi xe của Crab Pot, bãi vắng tanh. Chỉ có hai ngọn đèn đường chiếu những vệt sáng xuống lớp nhựa.

Michael chạy, còn Jolene tập tễnh nhanh hết mức có thể tới cửa trước khép hờ. Cửa sổ cạnh đó bị vỡ. Nhiều mảnh kính vỡ trên các tấm ván trắng như bạc, tàn tạ vì mưa gió cạnh chân họ.

Một chùm ánh sáng chiếu ở bên trong đầy bóng tối.

Michael mở cửa chầm chậm, nó kêu cót két phản đối.

Seth và Betsy túm tụm với nhau ở bên tường, cầm những tấm ảnh chụp lấy ngay trong ánh đèn pin.

Jolene nghe thấy Seth nói khẽ:

- Nhìn nụ cười của mẹ tớ này, Betsy. Đấy mới là của mẹ.

Jolene nhẹ hẳn người, nhưng chỉ trong khoảnh khắc. Lẽ ra chị phải thành thật với các con ngay từ đầu. Chị nên cảnh báo chúng rằng chiến tranh có thể làm chị thiệt hại, thay đổi chị, thay đổi chúng. Che chắn chúng khỏi điều chắc chắn xảy ra chỉ tăng thêm nỗi đau và sự bối rối, mà chiến tranh đã gây nên mọi thiệt hại này.

- Betsy, - chị nói khẽ.

Betsy trông thấy chị và nhăn mặt:

- Chúng con sẽ trả tiền cái cửa sổ. Mẹ đừng lo.

- Chúng ta không lo về cái cửa sổ, - Michael nói.

- Cháu phải ra khỏi chỗ đó, - Seth nói, mắt nó đầy nước. - Họ cứ kể mãi về mẹ cháu ở Vệ binh. Cháu nhớ mẹ đến mức không thể chịu nổi. Cháu muốn trông thấy mẹ đúng như cháu nhớ. Betsy là người duy nhất hiểu cháu.

- Một người bạn tốt là thế đấy, - Jolene nói giản dị.

Betsy chấp nhận một cách khó khăn, nó nhìn chị chằm chằm. Nó giơ bức ảnh Polaroid của gia đình họ, tấm ảnh hơi rung trong bàn tay nắm chặt.

- *Cô ấy* sẽ không bao giờ trở về.

- Lại đây, Betsy, - Jolene nói.

Nom Betsy khiếp sợ vì lời yêu cầu. Nó níu lấy tay Seth, như thể nó nghĩ nếu bỏ ra, nó có thể bị giật mạnh vào cơn lốc xoáy. Sau mọi chuyện xảy ra trong năm nay, đó là một suy nghĩ mau lẹ của

nó. Tất cả bọn họ đã biến thành những cái xắc tay, bay rít ầm ầm trong cơn lốc xoáy. Ai biết họ sẽ rơi xuống nơi nào?

- Mẹ sẽ kể với con, - cuối cùng, Jolene nói. - Chúng ta đưa Seth về nhà đã, sau đó mẹ con ta sẽ nói chuyện.

- Mẹ sắp nói dối con và bảo mọi sự đều tốt đẹp chứ gì? - Betsy hỏi.

- Không, - Jolene nói, bình tĩnh. - Mẹ sẽ không nói dối con nữa.

Họ mất gần một giờ mới thu xếp mọi thứ yên ổn và trở về nhà. Suốt thời gian ấy, Jolene nghĩ đến lời cậu thanh niên Keith Keller khuyên chị: *Hãy về nhà với những người yêu thương chị*. Rốt cuộc, đây là lúc cho Jolene làm việc đó, và nói thật, chị hơi sợ.

Khi Carl, Seth và cảnh sát đã ra về, Jolene nhìn Betsy đứng ở đầu hiên, quấn trong tấm chăn to.

- Bây giờ mẹ con mình có thể nói chuyện được chưa? - Jolene hỏi nhỏ.

Betsy gật đầu, tuy trông nó không vui.

Jolene cầm tay con gái và dẫn nó vào phòng giải trí. Đến chiếc sofa, Betsy giật tay ra và chùn lại, trong lúc Jolene ngồi xuống. Michael hôn cả hai rồi lên gác.

Chị nghe thấy tiếng chân anh trên cầu thang, rồi tiếng cót két ở tầng hai.

Chỉ còn lại hai mẹ con.

- Mẹ muốn nói gì nào? - Betsy hỏi, nó đứng lùi lại. Má nó vẫn đỏ vì lạnh và cái nhìn của nó đầy vẻ cảnh giác. Lần đầu tiên, Jolene để ý đến đôi hoa tai bằng ngọc trai hồng xinh xắn.

Chị cau mày.

- Con xỏ lỗ tai à?

- Con tự hỏi bao giờ mẹ mới nhận ra đây. Chắc mẹ phải nhìn con thì mới thấy.

- Mẹ biết, nhưng...

- Mẹ thì không ở đây. Còn con đã mười ba tuổi.

Một lời nhắc nhở gay gắt đến những lúc Jolene mất đứa con gái, và những khúc mắc hiện giờ giữa hai mẹ con. Trong khi Jolene vắng mặt, cuộc sống vẫn tiếp diễn; Michael đã bắt được nhịp và điều khiển gia đình, anh đã có những quyết định cần thiết. Jolene không bao giờ muốn rời xa các con vì bất cứ lý do gì, vậy mà chị đã làm thế. Về mặt nào đó, chị đã từ bỏ các con, và Betsy không thể tha thứ cho chị.

- Không, - Jolene nói từ tốn. - Mẹ không bỏ con. Mẹ rất tiếc vì chuyện đó, Betsy.

- Con biết là mẹ tiếc.

- Thế chưa đủ. Còn gì nữa?

Betsy nhìn sang chỗ khác.

- Con không muốn có cuộc nói chuyện này.

- Lại đây, con yêu, - Jolene nói dịu dàng.

Betsy tiến tới trước, cứng nhắc.

- Gần hơn nữa, - Jolene giục.

Betsy lắc đầu.

- Con đã tức điên lên với mẹ vì mẹ ra đi... và để bị thương.

Betsy nhún vai, nói:

- Gì cũng được.

Jolene không ngoảnh đi, dẫu khó có thể nhìn vào nỗi đau trong mắt con gái chị.

- Mẹ biết mẹ không phải là người mẹ mà con nhớ, người mẹ mà con muốn có. Mẹ biết con giận mẹ. Và mẹ đáng thế, Betsy ạ. Không phải vì chuyện mẹ ra trận. Mẹ phải làm việc đó. Mà vì con

người mẹ từ khi mẹ về nhà. - Chị đứng dậy, cố không tập tễnh, và vươn tay ra, nắm lấy bàn tay mềm mại, ấm áp của Betsy. - Mẹ xin lỗi vì đã làm con sợ. Hoặc làm con bối rối.

Mắt Betsy đầy nước.

- Con đã đọc bức thư cuối cùng của cô Tami gửi Seth. Mẹ có viết thư cho con không?

Jolene muốn nói dối *Không, lẽ tất nhiên là không, mẹ biết mẹ chưa bao giờ để mặc con một mình,* nhưng chị đã làm bằng cách gói ghém cuộc sống của mình trong tờ giấy đẹp mắt và bịa đặt.

- Mẹ đã viết. Đó là việc khó khăn nhất mẹ từng làm, nghĩ về việc rời bỏ các con và bố.

- Thư ấy nói gì?

- Mẹ nghĩ là có nhiều tin tức, câu chuyện và lời khuyên. Mẹ đã cố kể cho con mọi thứ con cần biết khi vắng mẹ. Mẹ kể với con về cuộc đời mẹ, về ông bà ngoại con, phần nào tuổi thơ của mẹ, về tình yêu và tình mẫu tử đã thay đổi mẹ ra sao. Mẹ kể mẹ sợ phải rời xa các con. Những điều mà lẽ ra mẹ phải nói với con trước khi ra đi. - Chị nhìn Betsy. - Mẹ nói mẹ yêu con hàng ngàn kiểu.

- Vậy mẹ còn yêu không?

Chị cảm thấy những giọt lệ dâng lên mắt chị. Chị không thể không tự hỏi nó sẽ làm chị đau đớn bao lâu, khi nhớ đến câu hỏi này.

- Mẹ sẽ yêu con mãi mãi, Elizabeth Andrea Zarkades. Mẹ có thể cáu bẳn với con, có thể làm con khó chịu, có thể la mắng con, nhưng mẹ sẽ không bao giờ ngừng yêu con. Con là đứa con đầu lòng của mẹ. Lần đầu tiên mẹ bế con... - Giọng chị rạn vỡ, nước mắt chị bắt đầu rơi. - Mẹ cảm thấy một tình yêu mãnh liệt đến mức làm xương mẹ kêu răng rắc.

Cái ôm đến nhanh tới mức làm Jolene suýt ngã sang một bên, chị suýt mất thăng bằng, nhưng chị bám chặt lấy con gái cho đến

khi hai mẹ con lại vững vàng. Chị ôm con thật chặt, hít thở cái mùi quen thuộc, hấp dẫn của mái tóc vàng hoe, cuộn xoắn của con, cảm nhận những tiếng nức nở của Betsy.

Jolene biết rồi sẽ cần nhiều quyết tâm nữa, chắc chắn rất nhiều, rồi những trận la hét, những cảm xúc đau đớn và những việc làm sai trái như đã nói, nhưng cũng có cả những lúc như thế này.

Rốt cuộc, Betsy lùi lại và ngước nhìn. Gương mặt xinh đẹp, hình trái tim của nó lấp lánh nước mắt.

- Con yêu mẹ, mẹ ơi. Rất, rất nhiều. Lẽ ra con nên nói câu ấy khi mẹ ra đi.

Jolene không biết điều đó cho đến lúc này, giây phút này, nhưng đó là những lời chị vẫn đang đợi để nghe.

- Mẹ biết, con yêu ạ, - chị nói và ôm chặt con lần nữa. Mẹ luôn biết...

Hai mươi chín

Trụ sở của chuyên gia tâm thần là một ngôi nhà nhỏ, vuông vắn xây từ giữa thế kỷ, áp lưng vào đại lộ Aurora náo nhiệt. Michael dừng lại ở đằng trước và đỗ sau một ô tô điện.

- Em đã sẵn sàng cho chuyện này chưa?

- Em nói thật nhé? Chưa.

Michael mỉm cười động viên.

- Anh khá tin đó là một câu trả lời đúng.

Jolene xuống xe. Trong tuần sau lễ tưởng niệm Tami, chị đã bớt căng thẳng hơn nhiều. Cuộc trò chuyện với Betsy, tái hợp với Michael, Lulu đã vui cười trở lại, tất cả đã kết hợp giúp Jolene phục hồi ý thức về bản thân. Chị trút sạch chỗ rượu vang xuống cống và từ bỏ thuốc ngủ. Nhưng chị vẫn còn phải đi cả một quãng đường dài. Kể cả lúc trong vòng tay của Michael, đôi khi chị vẫn tỉnh dậy vì la hét gọi đồng đội đã mất, vì chiếc trực thăng đã rơi. Thỉnh thoảng chị vẫn thấy mình đứng đần ra ở đâu đó - trong bếp, trong buồng tắm, trong hiên sau nhà - và cảm giác thất bại áp đảo

chị. Có lẽ sự buồn bã là một phần của chị hiện giờ, đan kết lại trong tâm hồn chị, hoặc có thể nó vẫn ở đó suốt và chị chưa bao giờ cho phép mình thấy nó. Chị biết rằng đây là lúc đào sâu vào tinh thần của riêng chị, tìm hiểu sự việc từ cuộc chiến về nhà ra sao, theo lối nói bóng bẩy cũng như theo nghĩa đen, cuộc sống mới tiến tới ra sao sau một chỗ ngoặt đột ngột trên đường. Từ khi bỏ rượu, chị nhìn nhận phương hướng của đời chị dễ dàng hơn và rõ rệt hơn.

Một ông già đón họ ở phòng chính trong nhà. Ông ta cao lênh khênh, tóc hoa râm dài, rối bù, bộ mặt góc cạnh. Ông vận quần đen rộng thùng thình, áo phông Grateful Dead, đi guốc màu cam.

- Chào Jolene, - ông ta nói. - Rất mừng là cuối cùng được gặp chị. Đây là bác sĩ của chị ư?

- Ồ, - chị chỉ nghĩ được thế để nói.

Ông ta cười phóng khoáng.

- Tôi là Chris Cornflower. Tôi thấy Michael chưa chuẩn bị tinh thần cho chị.

Michael cười to.

- Chưa chuẩn bị cho người gặp ông lần đầu thôi, Chris. Đây là một kinh nghiệm.

- Anh ấy bảo tôi ông là một cựu chiến binh ở Việt Nam. - Jolene nói.

- Đúng thế. Và cũng là một tù binh. - Ông giơ tay ra, bắt tay chị. - Tôi xúc động được gặp chị, thưa chỉ huy.

- Tôi không còn là người phụ nữ đó nữa.

- Đây là công việc của chúng ta, Jolene ạ, khám phá ra hiện giờ chị là ai. Chị có muốn trở lại phòng làm việc của tôi không?

Chị lưỡng lự nhìn Michael, anh mỉm cười và gật đầu.

- Có, - chị nói.

Chị theo Chris vào một phòng nhỏ, trang hoàng đẹp đẽ ở đằng sau. Chị mừng là thấy không có đi văng.

- Tôi không biết chính xác phải làm việc này như thế nào, - chị nói và ngồi xuống cái ghế bành thoải mái, đặt gần bàn của ông.

- Tôi có một vài kinh nghiệm, - ông nói và cười. - Chúng ta có thể bắt đầu từ nhiều chỗ. Thời thơ ấu của chị, những trải nghiệm của chị ở Iraq, người bạn thân nhất của chị, tương lai là thường dân của chị. Chị muốn nói về bất cứ cái gì trước cũng được.

Chị cười lo lắng.

- Khi ông sắp xếp lịch trình như thế, làm tôi nghĩ chúng ta sẽ phải làm việc trong một thời gian.

- Miễn là chị muốn, Jolene ạ. Ở đây chị là chỉ huy, còn tôi là lính trơn. Chị dẫn đường, tôi đi theo.

Chị sợ lao vào cuộc trò chuyện này. Cả hai đều biết thế. Nhưng trước đó chị đã để nỗi sợ dẫn dắt chị, và đã chẳng có kết quả gì.

- Mọi người trông thấy cái chân cụt của tôi và họ tưởng đó là vấn đề. Nhưng tôi mất mát nhiều hơn thế. Đôi khi tôi không hề biết mọi người coi mình là ai và cuộc sống của tôi từ nay trở đi sẽ ra sao. Tôi phù hợp làm một người lính. Tôi thích các câu trả lời.

- Tại sao chị gia nhập quân đội, hở Jolene?

- Tôi mười tám tuổi và bơ vơ trên đời, không một xu dính túi. Quân đội đã cho tôi một chỗ đứng thích hợp.

- Một gia đình.

- Đúng thế, - chị nói sau một lúc ngập ngừng.

- Nhưng nó không phải là một gia đình thoải mái, đúng không Jolene? Các quy định chỉ đạo mọi hoàn cảnh và thái độ. Trong gia đình đó, không được phép có cảm giác bị tổn thương hoặc trái tim tan vỡ. Bạn luôn biết bạn là ai và công việc của bạn là gì. Khi bạn gặp khó khăn, đơn vị luôn luôn ở đó vì bạn. Bạn biết mình sẽ không bao giờ bị bỏ lại đằng sau.

Jolene cảm thấy bớt căng thẳng chút ít. Ông ấy hiểu hết. Có lẽ cuối cùng - *cuối cùng* - chị có thể trò chuyện thành thật về nỗi đau trong quá khứ, và nếu chị có thể kể với ông ta, thì chị cũng có thể kể với Michael, và chị có thể bắt đầu nguôi ngoai.

- Tôi có thể hỏi ông một câu không?

- Tất nhiên là được.

- Ông là một tù binh. Thế nên, ông đã phải chịu đựng nhiều. Vậy ông làm cách nào để biết khi nào ông không còn gặp rắc rối?

- Một câu hỏi xuất sắc. Sau khi hồi hương, tôi đã trải qua nhiều năm giận dữ. Nhiều năm, Jolene ạ. Tôi nghĩ tôi bắt đầu phục hồi khi tôi sẵn sàng giúp đỡ người khác.

Jolene đã biết sự việc xảy ra như thế nào, có thể thấm thía nỗi giận, tiếc thương hoặc nỗi buồn và hoàn toàn chìm đắm trong đó. Chị nghĩ đến những lá thư nhận được hồi ở trung tâm phục hồi, đặc biệt là bức thư của Sarah, một lính thủy đánh bộ trẻ bị mất một chân. Chị đã phớt lờ lời kêu cứu của một phụ nữ trẻ.

- Tôi từng thuộc loại phụ nữ hay giúp người.

- Chị có thể lại là người phụ nữ ấy, Jolene ạ.

- Thế ư, - chị nói chậm rãi. - Tôi muốn bắt đầu về những cơn ác mộng...

Vào ngày thứ Sáu tuần thứ hai tháng Mười hai, Lulu dậy sớm và đến thẳng cửa sổ phòng ngủ của nó, ép mũi vào kính.

- Không có tuyết, - nó than vãn.

- Có lẽ Chúa đợi cho đến đêm trước Giáng sinh, - Jolene nói. - Một Giáng sinh đầy tuyết sẽ rất tuyệt vời, phải không con?

Đôi vai bé nhỏ của Lulu xuôi xuống lúc nó rời cửa sổ.

- Con mong là không phải đến trường.

- Kìa Lulu, con yêu trường mẫu giáo kia mà.

- Con biết, - nó khổ sở đáp. - Nhưng hôm nay con muốn đi với mẹ.

Jolene kéo đứa con gái nhỏ vào vòng tay và hôn má nó, rồi vỗ nhẹ vào mông nó.

- Mặc quần áo vào, Mèo con. Con sẽ phải đợi để nhìn thấy cái chân mới đẹp đẽ của mẹ. Ngạc nhiên bao giờ cũng tốt, con nhỉ?

- Con nghĩ thế, - Lulu nói, dù rõ ràng là nó không tin.

- Tốt. Bây giờ chúng ta đánh thức chị con dậy. Con biết Betsy sẽ cáu đến thế nào nếu chúng ta đến muộn.

Jolene và Lulu ra hành lang và đánh thức Betsy, rồi cả ba xuống dưới nhà.

Hôm nay có món cháo bột yến mạch.

- Cap'n Crunch, - Lulu vừa nói vừa trèo lên ghế của nó. - Vì hôm nay là một ngày đặc biệt.

Jolene mỉm cười với các con.

- Lulu, con biết là một ngày đặc biệt.

Michael loạng choạng vào bếp sau các con, tóc tai bù xù và mắt hơi nhòe nhoẹt. Dấu vết lúc năm giờ in trên quai hàm, tạo cho anh cái vẻ của một ngôi sao nhạc rok mà chị yêu thích.

Chị đưa anh tách cà phê.

Anh cầm lấy, cảm kích.

- Cảm ơn em.

- Trông anh mệt quá, - Jolene nói và ép sát vào anh. Anh dựa lưng vào quầy, đặt tách xuống để có thể chộp lấy mông chị và kéo chị áp vào anh.

- Anh *đang* mệt đây, - anh nói và cười toét miệng. - Gần đây anh ngủ không nhiều mà.

- Khiếp quá, - Betsy nói ở bàn.

Lulu đứng lên, nhìn quanh.

- Cái gì khiếp cơ?

Jolene cười phá và rút ra, thể hiện một vòng xoay khá tao nhã trên bàn chân giả thiết kế vụng về. Chị rót cho các con nước cam, rồi bắt đầu thu xếp các hộp bữa trưa.

Michael hôn tạm biệt các con rồi lên gác đi tắm. Jolene làm mọi việc buổi sáng với vẻ thoải mái để che giấu sự phấn khích trong lòng chị.

Suốt tuần, chị đã cố kìm nén những mong đợi ngày hôm nay của chị. Nhiều lần, chị tự đe mình không được mong muốn quá nhiều, không được để hy vọng hủy hoại chị, và nói thật lòng, cho đến sáng hôm nay, chị đã làm khá tốt.

- Chúc mẹ may mắn, - cả hai con gái nói, đứa nọ tiếp đứa kia lúc chúng rời ngôi nhà ấm áp và chạy xuống con đường ướt át tới chiếc xe buýt màu vàng của trường đỗ trước nhà. Jolene đứng trên hiên, vẫy từng đứa cho đến khi chiếc xe khuất dạng ở chỗ đường rẽ.

Chị cảm thấy Michael đến bên chị.

- Em này, - anh nói và quàng vai chị, hôn vào gáy chị. - Em sẵn sàng chưa? - Anh nói từ phía sau chị.

Chị quay lại, đối diện với anh.

- Em đã sẵn sàng nhiều tháng nay rồi.

- Vậy chúng ta đi.

Họ vào xe và lái đi. Suốt dọc đường đến trung tâm phục hồi, Jolene chăm chú nhìn mưa rơi ngoài cửa xe. Lúc này, niềm hy vọng giống như cái thang máy gãy rời khỏi dây cáp. Chị có thể cảm thấy mình lao xuống cùng với nó.

Ở trung tâm, chị và Michael gặp Conny trong hành lang.

- Tốt, tốt, trông cô đi lại rất khá trên cái chân giả xấu xí ấy.

- Ông đã nói nó không đến nỗi xấu, - chị trêu chọc.

- Tôi nói dối đấy. - Ông giơ tay ra. - Đi nào.

Cả ba đi xuống hành lang rộng rãi, trắng toát tới trung tâm chân tay giả.

- Jolene Zarkades đã đến, - Conny hô to với căn phòng đằng sau.

Lát sau, người phụ nữ châu Á vào khu vực đằng trước, cầm một cái chân giả.

Jolene trừng trừng nhìn nó, kính sợ. Nó rất cân đối, gần như đẹp đẽ, với một bàn chân có thể điều chỉnh phần gót.

Conny nhận cái chân và quỳ xuống trước Jolene. Ông tháo cái chân tạm thời nặng nề, kềnh càng và quẳng nó sang một bên. Vì trong những tháng qua, chân chị đã co rút lại nhiều nên cần nhiều lớp tất lót keo mới lắp vừa khít cái chân giả. Conny bóc các lớp tất keo, bỏ thành một đống, cho đến khi chỉ còn lại một cái, ông cẩn thận vuốt phẳng, và lấy ra không một nếp nhăn. Rồi ông lắp mẩu chân còn lại của chị vừa khít với cái chân giả mới.

- Chà, - chị lắc đầu. Lẽ tất nhiên trông nó không hẳn là thật, nhưng gần giống. Chị bước tới trước, ngạc nhiên thấy nó nhẹ nhõm và cử động thật thoải mái. - Gần như chân em đã trở lại, - chị nói, nhìn Michael, mắt chị sáng ngời. - Em có thể khiêu vũ với cái chân này. - Chị quay sang Conny. - Tôi có thể chạy được không?

Conny nói nhẹ nhàng:

- Mỗi lần một quả núi, Jolene ạ.

Suốt một giờ sau đó, chị làm việc trong phòng PT với Conny, trong lúc Michael viết những ghi chú trên một bản lời khai.

Jolene phát hiện ra chị có thể nhảy dây. Từ hồi nhỏ chị đã không nhảy dây, bây giờ chị lại không sao dừng được. Chị cười nhiều và cười luôn, đến nỗi các bệnh nhân khác nghĩ chắc chị là một người điên lên cơn, nhưng chị chẳng quan tâm.

- Tốt lắm, Jolene, - Conny nói lúc hết ngày. - Thật tốt vì quen biết cô.

Jolene cảm thấy họng chị thắt lại. Người đàn ông này đã ở đó, dìu dắt chị từng bước, chị biết cảm ơn ông như thế nào đây? Chị tiến tới chỗ ông, hầu như không tập tễnh, không cảm thấy đau ở mẩu chân cụt.

- Ông đã cứu vớt tôi, Conny. Không có ông...

- Luôn là cô đấy chứ, cô lính. Cô có dũng khí của một nhà vô địch. - Ông ngả người và hôn lên má chị. - Tôi cũng sẽ nhớ cô, nhưng đừng gây chuyện cãi nhau nữa nhé.

- Tôi chưa bao giờ là người hay gây gổ, - Jolene nói, mắt chị sáng rỡ.

- Cuộc đời biến đổi chúng ta, đó là điều chắc chắn.

Jolene đăm đăm nhìn ông một lúc lâu, thầm nghĩ ông như nam, nữ quân nhân trong đơn vị của chị vậy. Công việc là thứ có ý nghĩa, chứ không phải những lời cảm ơn. Chị gật đầu lần cuối, để cái nhìn chăm chú của chị nói hộ, rồi chị nắm tay Michael và họ đi ra.

Mưa bao trùm họ, bắn tóe lên dưới bước chân họ. Jolene ngạc nhiên vì mình, chị chúi đầu, nắm tay Michael và chạy tới ô tô.

Chị đã chạy.

Tất nhiên nó chưa hoàn hảo, chân chị hơi cong nhưng chị đã chạy được. Tóc chị ướt, rỏ giọt lúc chị vào xe.

- Cuộc chạy của quý bà bằng cái chân mới khá gợi tình đấy, thưa bà Zarkades.

- Em có thể nói với anh rằng, ai cũng sẽ muốn có một cái.

Chị không thể không ngắm cái chân mới của mình; chị nhấc nó lên và nhìn nó chằm chặp. Hầu như chị không ngừng mỉm cười.

Anh dừng xe ở hộp thư, lấy thư rồi lái lên đường xe vào nhà. Lúc họ rẽ vào ga ra, chị quay sang chồng.

- Anh sẽ về nhà ăn tối chứ?

Anh đưa cho chị bức thư.

- Thậm chí trước đó nữa. Ngay khi Byer khai xong, anh sẽ về nhà. Ăn ở nhà hàng trên bến du thuyền được không?

- Tuyệt. - Chị nghiêng người hôn anh, rồi xuống xe và gần như nhảy chân sáo vào trong nhà.

Trong nhà im ắng. Chị pha cho mình tách trà nóng và nhìn qua bức thư.

Một thư nữa của Sarah Merrin, cô lính thủy đánh bộ trẻ đã mất một chân ở Iraq.

Jolene ngồi xuống bên bàn bếp và mở thư.

Thưa chỉ huy,

Tôi hiểu vì sao chị không viết cho tôi. Chắc chị cũng cảm thấy dở tệ y như tôi vậy. Tôi nghĩ tôi chỉ trông mong một điều an ủi ở đó mà thôi.

Tôi vẫn ở Walter Reed. Tôi đang nghĩ đến việc sơn các bức tường, tùy thuộc vào việc tôi sẽ ở đây bao lâu. Họ sẽ phải cắt bỏ nốt chân kia. Bị nhiễm trùng.

Thực lòng, tôi không biết vì sao tôi kể mọi chuyện này với chị.

Chị làm việc đó như thế nào? Tôi đoán đó là mọi thứ tôi muốn biết. Người ta bảo tôi có thể đi lại - kể cả đi nhanh - nhưng tôi nghĩ toàn là những lời nhảm nhí. Còn chồng tôi không thể chuồn khỏi đây đủ nhanh.

Một lần nữa, bất kỳ một lời thông thái nào của chị chắc chắn sẽ rất có ích.

Tạm biệt,

Sarah Merrin

Jolene ngồi đó một lúc lâu, nhìn chằm chằm những lời này.

Một ngày giá lạnh, mưa nhiều giữa tháng Mười hai, Jolene và Michael đáp máy bay đến Washington D.C, họ ngồi ở hàng ghế thứ ba.

Michael yên vị trong chiếc ghế da màu xanh thoải mái và đã cài dây an toàn.

Jolene quay nhìn ra cửa sổ nhỏ hình bầu dục, quan sát tốp nhân viên mặt đất làm công việc của họ. Bằng vào khuôn miệng mím lại của chị, anh có thể thấy lúc này chị đang nhớ tiếc cuộc sống cũ của mình: quân đội, những chuyến bay, người phụ nữ là chị trước chiến tranh.

Anh nắm lấy bàn tay chị. Dạo này chị hiếm khi buồn, nhưng trong những lúc như thế này, khi nỗi u sầu choán lấy chị, chị nhượng bộ và mặc kệ nó. Cái đồng hồ anh tặng nhân dịp sinh nhật chị vòng quanh cổ tay nhỏ nhắn của chị, mặt nhiều cạnh lấp lánh trong ánh sáng. Nó tương phản kỳ lạ với cái nhẫn cưới bằng vàng đơn giản của chị. Lần đầu tiên nhìn thấy chị đeo nhẫn, anh rất ngượng. Anh đã đề nghị thay nó. *Anh không nên mua nó cho em,* anh nói, *đó là khi anh khác hẳn. Anh nên đi cùng em đến bữa tiệc phải gió ấy.*

Vật cũ ấy mà, chị nói và mỉm cười. *Hiện giờ cả hai chúng ta đều khác, ơn Chúa.*

Đó là sự thật. Trong năm vừa qua, tất cả đều đã thay đổi.

Jolene thay đổi nhiều nhất. Trong vài tuần vừa qua, chị - và tất cả mọi người - đã học được rằng không nên che giấu nỗi buồn. Chị siết chặt tay Michael.

Động cơ máy bay nổ giòn, khua nhẹ các ghế. Chắc chắn chị nhớ cảm giác lúc trèo vào ghế phi công, đội mũ bay, thực hiện thủ tục kiểm tra trước khi bay.

Máy bay lùi khỏi cầu hành khách và lăn qua sân tới đường băng. Nó tăng tốc, bay vụt lên, lên cao... cao nữa... vào không trung.

Bầu trời xanh biếc che kín cửa sổ.

- Em đã kể cho anh về những cây mận lần nào chưa? - Chị nói khẽ. - Bọn em hay nhìn thấy chúng khi cất cánh khỏi vị trí. Nhìn xuống qua trời xanh và thấy những cây mận lờ mờ màu hồng, sao đẹp đến thế.

Anh nín thở, chị có thể nói chuyện đó dễ dàng đến thế, chị có vẻ vui đến thế. Lát sau, anh nói:

- Anh muốn đưa các con đến thăm mộ ông nội.

Chị nhìn anh:

- Từ sau đám tang, anh chưa bao giờ đến đấy.

- Anh cho rằng anh không phải là người duy nhất trong gia đình này buông thả nỗi buồn.

- Đúng thế. - Chị thở dài. - Em vẫn chưa đọc thư Tami.

- Anh biết.

Chị dựa vào anh.

- À này, tuần trước anh vừa nói chuyện với Ben Lomand, - anh nói.

Chị xoay người.

- Anh ư?

- Anh định để dành chuyện đó đến Giáng sinh, nhưng chúng ta đang ở đây, ở nơi của em... vậy là, anh đã nói chuyện với ông ấy về việc em bay lại. Ben thấy chẳng có lý do gì để em không thể làm việc đó trên cái chân mới, rất hợp thời trang của em. Ông ấy nói gì đó về loại máy bay trực thăng nhỏ hơn, một lô những từ và chữ cái quái quỷ, làm anh rối mù. Nhưng Ben sẵn lòng làm việc cùng em. Khi nào em sẵn sàng. Có lẽ một ngày nào đó, em có thể lái một chiếc trực thăng thông tin. Ai mà biết được?

- Ai mà biết được thực sao? - Chị mỉm cười. - Em yêu anh, Michael Zarkades.

Về lý thuyết, Jolene biết Washington D.C là thành phố của các đài tưởng niệm. Chị đã đọc về nhiều địa điểm khác nhau dành cho lịch sử đất nước, nhưng cho đến khi bước trên những đường phố nhộn nhịp, chị vẫn không hiểu vì sao người ta lại kết hợp cái này với cái khác và kể một câu chuyện. Khắp mọi nơi chị ngắm nhìn - trên những mảnh đất bé xíu phủ đầy tuyết, trên những tấm biển gắn ở ghế công viên, trên các pho tượng bằng đá hoa trắng muốt - đều có một kỷ niệm, một lời nhắc nhở. Quy mô của thành phố cũng làm chị ngỡ ngàng. Chị đã hình dung như một New York - loại thành phố đầy những nhà chọc trời nhiều tham vọng. Nhưng thành phố này hình như tiếp đất theo kiểu chị không ngờ; không hề có những tòa nhà cao ngất, không có những hẻm bê tông làm khách qua đường cảm thấy mình bé nhỏ.

New York là một thành phố phô trương sự vĩ đại, mưu toan làm các du khách chiêm ngưỡng những thành quả của con người với niềm kính sợ. Còn Washington D.C biết rằng sự vĩ đại của con người không nằm trong đá và thép, mà trong các ý tưởng và quyết định.

- Em sẵn sàng chưa? - Michael hỏi.

Chị quay khỏi cửa sổ phòng khách sạn, nhìn xuống một con phố yên tĩnh phủ đầy tuyết.

Đằng sau Michael, một tấm gương khung mạ vàng treo trên tường, bên trên một tủ áo dáng đẹp, sao chép kiểu Pháp. Jolene nhìn thấy mình trong gương, từ eo trở lên.

Lại là một người lính - nếu chỉ trong khoảnh khắc này - mặc lễ phục quân nhân hạng nhất, tóc chải lật ra sau lưng, mũ nồi đen đội cẩn thận. Nhiều huân chương và phù hiệu trang điểm trên

ngực, nhắc chị nhớ mình từng là ai. Đây chắc là lần cuối cùng chị mặc bộ quân phục này. Chị đang trong quá trình nhận quyết định nghỉ hưu khỏi quân đội. Chẳng mấy chốc, bộ quân phục này sẽ giống như bộ áo cưới, một kỷ niệm lồng trong túi nilông, treo ở hàng sau phòng kho.

Giai đoạn đó của đời chị đã kết thúc. Tương lai còn mờ mịt ở phía trước, đầy những khả năng.

- Jo à?

Chị mỉm cười.

- Em ổn mà, Michael. Chỉ thấy kỳ lạ, thế thôi. - Chị chui vào cái áo khoác anh đưa cho.

Chị khoác tay Michael lúc họ đi tới đại lộ Constitution. Toàn bộ thành phố màu xám và trắng, với những lát cắt màu đen, một sự tương phản thê lương. Họ đi qua công viên Constitution, tuyết phủ khắp các cành cây và ghế dài.

Họ rảo bước qua một cây trơ trụi cuối cùng, và nó đây: Bức tường. Trong một ngày lạnh lẽo, đầy tuyết này, đá granit đen hình như sống động, phản chiếu hình ảnh vài du khách liều lĩnh ra ngoài trong tiết trời lạnh giá hôm nay. Một khoảng vô tận những phiến đá đen bóng loáng, khắc tên những người lính đã chết ở Việt Nam. Chị đưa bàn tay đeo găng lần theo những cái tên trước mặt mình. Lốm đốm dọc theo bức tường là những vật lưu niệm, hoa và quà của những người thân yêu để lại.

Có hơn 58.000 cái tên.

Chị không nhận ra mình đang khóc, cho đến khi Michael quàng tay ôm chị. Chị dựa sát vào anh, chỉ vừa nhận thấy nhiều bông tuyết đang rơi lên má và điểm mi anh.

Họ đứng đó cho đến khi Jolene rùng mình vì lạnh, song chị vẫn không muốn rời đi.

- Em muốn đưa các con đến đây vào mùa hè.

- Mùa hè là một ý tưởng hay, - Michael nói, - nhưng bây giờ, chúng ta đi thôi. Tay anh không còn cảm giác nữa rồi.

Chị gật đầu và để anh dẫn chị đi. Xa xa phía trước họ là Đài tưởng niệm Lincoln vươn lên qua cảnh ảm đạm và tuyết, óng ánh nhiều màu, được những chùm ánh sáng màu vàng rọi chiếu. *Một gia đình bị phân chia vì những mâu thuẫn không thể đứng vững.*

Michael vẫy một chiếc taxi, và họ lên xe.

- Walter Reed, - anh nói và vỗ hai bàn tay đeo găng vào nhau.

Jolene yên vị trên ghế và chăm chú ngắm thành phố khoác áo trắng muốt, mờ mờ chạy qua. Khi họ dừng lại trước lối vào trung tâm y tế đường bệ, tuyết rơi dày đến mức chị không trông thấy gì.

Lúc bước vào bệnh viện bận rộn, chị có một hồi ức đột ngột, buốt nhói: chị nằm ngửa, bị trói vào băng ca, nhìn chằm chặp vào những ngọn đèn nóng bỏng, cố không khóc hoặc la hét, hỏi *Đồng đội của tôi ra sao?* cho đến lúc bất tỉnh. Nỗi đau choán ngợp. Đó là tất cả trong đầu chị, lóe lên thoáng chốc.

Michael siết chặt tay chị, cái động chạm của anh nhắc chị rằng chị đang đứng ở đây, điều tệ nhất đã ở lại sau họ. Chị cởi chiếc áo khoác len nặng trĩu và đưa cho chồng.

Khoảnh khắc chị đứng đó trong bộ lễ phục quân nhân, tô điểm bằng những huân chương chị được tặng thưởng, những phù hiệu xác định những năm phục vụ của đời chị, chị cảm thấy mình lại vững vàng và vươn cao. Tà váy để lộ thứ chị mất cũng chẳng sao; bộ lễ phục cho thấy chị là ai trong hơn hai chục năm qua. Chị tự hào mặc nó.

- Em ổn chứ? - Michael hỏi.

Chị mỉm cười.

- Em ổn.

- Anh đợi em nhé?

- Vâng. - Chị buông tay anh và tới bàn tiếp đón, cô điều dưỡng trực ban cho chị biết những thông tin chị cần.

- Chị là người nhà? - Cô điều dưỡng hỏi.

- Không.

- Cô ấy đang đợi chị sao?

- Không. Cuộc đến thăm của tôi là bất ngờ. Nhưng tôi đã nói rõ chuyện này với bệnh viện.

Cô điều dưỡng săm soi chị một lát, rồi gật đầu.

- Phòng 326. Chị may đấy. Hai ngày nữa cô ấy sẽ rời đi.

Cảm ơn xong, Jolene nhằm tới phòng 326 ở khu chấn thương chỉnh hình.

Cửa mở sẵn.

Jolene đi qua những tiếng vo vo của các thiết bị y tế với vẻ thoải mái của người biết các việc hàng ngày ở một nơi như thế này.

Chị dừng lại bên cánh cửa mở và gõ.

Trong phòng, một phụ nữ nằm trên giường bệnh. Jolene nhận ra cái vẻ trong mắt người đó: sự pha trộn của nỗi sợ, sự giận dữ và cô đơn. Trên cõi đời này, hiếm có nơi nào cô đơn hơn một phòng bệnh. Kể cả khi có người thân bên cạnh, bạn cũng khó lòng thoát khỏi cái thực tế khủng khiếp, lẻ loi mà người yêu hoặc gia đình không thể làm cho bạn bình yên vô sự.

Chị đến bên chân giường và đứng đó:

- Sarah Merrin phải không?

- Tôi chỉ còn lại có thế.

Trái tim Jolenen buốt nhói vì người phụ nữ này - gần như một cô gái; cô ta không thể quá hai mươi tuổi. Chị trông thấy tấm chăn rỗng tuếch ở nơi đáng lẽ là đôi chân của Sarah.

- Cô vẫn là Sarah, cho dù không cảm thấy thế. Cảm thấy giống như cô đã để lại mình ở một nơi nào đó, ở tại đó, có đúng không?

Sarah ngước nhìn.

Chúa ơi, cô ta trẻ quá.

- Tôi có quen bà không?

Jolene chậm rãi dịch ra xa khỏi chân giường. Lúc đi, với vẻ chỉ hơi tập tễnh, trong chớp mắt chị cảm thấy như đang lướt trở lại thời gian chị là người phụ nữ trên giường bệnh, và cô lính thủy đánh bộ trẻ trung tên là Leah Sykes đã đến bên giường chị, tươi cười, mang lại niềm hy vọng trong thế đứng của mình. Hồi đó Jolene chưa đánh giá hết - chị đang gãy vỡ, tan nát - nhưng thời gian trôi qua, chị học được rằng sự cổ vũ đó có ý nghĩa biết nhường nào.

Chị đến bên giường Sarah.

Sarah nhìn xuống cái chân giả của Jolene, rồi ngước nhìn mặt chị.

- Tôi là Jolene Zarkades. Cô đã viết cho tôi một lá thư. Đúng ra là hai lá. Tôi xin lỗi vì để lâu như thế mới đến đây. Tôi... bị trầm cảm và tức tối suốt một thời gian.

- Thưa chỉ huy?

- Những ngày này chỉ là Jolene thôi. Chào Sarah, - chị nói dịu dàng.

Mắt Sarah đẫm lệ.

- Tôi là một đấu thủ chạy đua, - Jolene nhẹ nhàng. - Sẽ mất một thời gian, nhưng tôi sẽ lại là một đấu thủ chạy đua. Tôi đã đặt một cái chân giả mới bằng kim loại, có tên là cánh chong chóng. Chắc là tôi sẽ có thể chạy nhanh như gió.

- Vâng, tôi đã nghe một lô một lốc những lời nhảm nhí như thế rồi. Thậm chí người ta còn nói: "Ôi chào, chỉ là chân cô thôi, ơn Chúa cô không bị nặng hơn". Họ sẽ không nói thế nếu họ có một mẩu chân cụt. Hoặc hai.

- Cô sẽ mất nhiều thứ, tôi không nói dối đâu. Nhưng cô cũng sẽ tìm thấy nhiều thứ.

Sarah nằm ngửa trên các gối, thở dài.

- Hôm nay Teddy sẽ trở lại. Anh ấy vừa kết thúc chuyến công tác, và tôi là thứ đang đợi anh ấy. Chúc anh chàng may mắn. Tôi không biết nói gì với anh ấy. Lần cuối cùng... ờ, anh ấy rất phiền muộn khi nhìn tôi, chắc bà hiểu ý tôi rồi.

Jolene biết rõ hơn là chìa ra một mảnh lạc quan nào đó sáng chói. Giờ đây, chị đã biết rằng có một số thứ phải đấu tranh mới hiểu được ý nghĩa của chúng. Trong đời, có những cuộc hành trình mà không ai có thể đi thay mình. Chị không thể bảo cô gái này, người lính này, cách xử lý đời mình, hoặc thích ứng với vết thương hay cuộc hôn nhân của cô. Mọi việc chị có thể làm là đến đây, đứng vươn cao hết mức và hy vọng rằng khi xuống đường, chị sẽ được nhớ tới, như suốt nhiều tháng trước chị đã nhớ người phụ nữ đứng bên giường chị ở Đức.

- Tôi sẽ chỉ đứng ở đây, được không? - Chị nói với Sarah. - Ở đây với cô.

- Tôi cô đơn lắm, - Sarah nói, vẻ non nớt, gần như trẻ con.

- Bây giờ cô sẽ không cô đơn nữa. - Jolene đứng cách tường vài phân, lắng nghe Sarah kể về thời thơ ấu của cô ở Tây Virginia và người đàn ông cô yêu từ hồi lớp chín, về nỗi sợ phải ngồi xe lăn suốt phần đời còn lại.

Jolene nói rất ít. Chị lắng nghe, gật gù và đứng đó. Chị không hề ngồi xuống lần nào, dù hông chị bắt đầu nhức nhối.

Khi màn đêm buông, chị thấy Michael đến bên cánh cửa mở.

Anh trông thấy chị đang đứng đó, bên giường Sarah, và anh mỉm cười. Chị nghĩ đến bức thư chị viết cho anh từ nhiều tháng trước, những lời giản dị ấy: *Em yêu anh từ buổi ban đầu đến lúc cuối cùng.* Chẳng có gì lạ khi chị không thể nói thêm điều gì. Còn gì nữa kia chứ?

Chị đã phải ra trận, mất mát gần như mọi thứ mới vỡ lẽ thứ gì là thực sự quan trọng.

- *Anh rất tự hào vì em,* - anh mấp máy môi. Chị cảm thấy một cái gì đó mở ra trong chị, ở nơi sâu thẳm nhất, nguyên vẹn nhất của tâm hồn chị mà nhiều năm và nhiều năm nay chỉ là của mình chị.

Những giọt lệ làm mắt chị cay xè, làm mờ tầm nhìn của chị, cho đến lúc anh là người đích thực và vững chãi duy nhất trong thế giới rạng rỡ và không tập trung này. Chị có thể cảm nhận dòng nước mắt chảy xuống má chị, cuốn theo những năm đau đớn. Chị đưa mu bàn tay lau đi, cho đến lúc nước mắt đã hết, chỉ còn lại một kỷ niệm.

Lời bạt

Mùa hè sắp tới như thường lệ, trong luồng ánh sáng và sự mong đợi. Một ngày xuân mát mẻ và ẩm ướt, dường như đến lượt thay đổi, mặt trời trở lại. Những ngày dài, nóng nực nung đốt các bãi biển đầy sỏi ở vịnh Liberty, biến vũng tàu đã tàn tạ vì mưa gió thành những thanh gỗ giòn, bạc trắng, tô điểm trong những đụn cát. Những loài chim sống ven biển gọi nhau ríu rít, sà xuống và vỗ cánh trên đỉnh những con sóng xanh biếc.

Jolene ngồi trong chiếc ghế hóng mát bên cái bàn nhỏ, quan sát Michael và Carl đang dạy Lulu thả diều. Betsy và Seth chạy theo sau, cười như nắc nẻ, khua tay trong không khí. Mila là khán giả nhiệt tình cổ vũ chúng. Ban ngày đầy mùi tảo bẹ bốc hơi trên các tảng đá và than củi đang lụi thành tro trong hố nướng.

Cứ vài giây lại có người hét:

- Mẹ ơi, nhìn này! - và chị ngước lên, mỉm cười rồi vẫy tay. Không phải chị không thể đi dạo dọc bãi biển. Đeo cái chân giả mới này, chị có thể làm hầu hết mọi việc - chị chạy, nhảy dây, đuổi theo cô bé năm tuổi. Thậm chí chị còn mặc quần soóc và hiếm khi cảm thấy ngượng ngùng.

Chị ở đây, tách khỏi họ vì chị có việc phải làm... một việc chị cứ lần lữa mãi. Chị không thể làm việc đó cùng họ, nhưng cũng không thể làm mà thiếu hẳn họ.

Tiếng cười khúc khích của Lulu văng vẳng trong không khí.

Jolene với bức thư để trên lòng. Bàn tay chị run run lúc cầm nó lên và thấy tên chị trong nét chữ của người bạn thân nhất.

Cuối cùng, sau nhiều tháng chữa trị, chị đã qua được cái thời mà những lời lẽ có thể đánh gục chị. Hoặc chị hy vọng là thế.

Chị bóc niêm phong và trong giây lát, chị cảm thấy nó cưỡng lại rồi sau đó chịu thua. Bức thư viết trên giấy trơn. Chị có thể hình dung Tami trong cái ngày cuối cùng ấy, trước khi họ ra đi, với quần áo chất thành một đống trên giường và cái túi vải thô trên sàn. Tami sẽ nháo nhào chạy quanh, tìm thứ gì đó để viết, và chắc chắn là nguyền rủa đã quên mua văn phòng phẩm. Tami là thế đấy, nhớ mọi thứ quan trọng trên đời, nhưng lại hay bỏ qua những việc vặt.

Jo

Nếu cậu đang đọc thư này, nó không đi trên con đường mình tới đó. Buồn cười thật, mình chẳng bao giờ nghĩ mình sẽ chết. Mình hình dung cậu và mình sống mãi, ngồi trên nền vũng tàu nhà cậu, quan sát bọn trẻ lớn lên trong khi chúng ta cố làm sao cho mình vẫn trẻ. Mình hy vọng đó là nơi cậu đang có mặt lúc này. Trên một cái ghế xếp, cùng ngọn lửa bập bùng trong hố. Mình hy vọng Michael và Carl đang xuống bãi biển cùng bọn trẻ. Có cái ghế trống nào dành cho mình ở cạnh cậu không?

Jolene ngước nhìn lên bầu trời xanh trong trẻo. Một con đại bàng bay qua, nhào sâu vào làn nước xanh và bay vụt lên, mỏ cắp con cá hồi màu bạc sáng óng ánh, rỏ nước lên Jolene lúc nó bay vút lên ngọn một cây thường xanh.

Đừng than vãn nhớ mình ra sao. Tất nhiên là cậu nhớ mình rồi. Dù mình ở bất cứ nơi nào, mình cũng nhớ cậu. Nhưng cậu hiểu mọi chuyện mà. Từ khi chúng ta gặp nhau, chúng ta đã biết mọi thứ có ý nghĩa với nhau, phải không? Chúng ta biết chính xác. Mình cho rằng người bạn thân nhất là một phần của nhau. Vì thế cậu sẽ có phần đó cùng với cậu, có mình với cậu.

Mình không muốn được thương cảm. Mình chắc cậu sẽ khóc đến mức nước mắt dành cho mình đầy vịnh. Mình biết mình sẽ khóc vì cậu.

Lạy Chúa, chúng ta đã có mọi thứ rồi, Jo nhỉ? Đó là điều mình đang nghĩ lúc này, trong một ngày đầy nắng khi mình được yêu cầu nghĩ đến cái chết của bản thân.

Đây là điều quan trọng: hãy chăm sóc con mình. Seth của mình. Ngay cả viết tên nó, mình cũng thấy khó khăn. Cây bút chết tiệt của mình run quá. Hãy làm nó hiểu mình. Mình ấy. Có những thứ của mình mà chỉ cậu mới có thể chia sẻ. Kể với nó rằng mình rất vô tích sự về mặt hài hước, mình đã khóc ra sao khi nó đánh trúng một quả bóng chày ở Little League, mình đã có những giấc mơ như thế nào về nó. Hãy làm cho nó hiểu rằng mình nhiều hơn là mẹ nó; mình là bậc nhất của nó. Kể với nó rằng đôi khi mình cười quá thô, mình có vẻ giống một con hải cẩu. Hãy giúp nó nhớ mình. Đấy là lời thỉnh cầu cuối cùng của mình với cậu.

Cậu nhớ chăm sóc bản thân. Nhớ nhé. Michael yêu cậu và cậu cũng yêu anh ấy. Mình hy vọng cậu sẽ không làm hỏng điều đó. Nếu cậu làm thế, nhất định mình sẽ ám cậu đấy.

Mình biết nỗi buồn đã theo đuổi cậu trong đời từ rất sớm, Jo ạ. Mình đã chứng kiến cậu vật lộn với nó và đã thắng. Cậu luôn luôn thắng. Nhưng có lẽ giờ đây sẽ khó khăn hơn. Có lẽ cậu nên nhân nhượng nó, chỉ vừa đủ thôi. Thỉnh thoảng, tất cả chúng ta ai cũng buồn. Ngay lúc này mình cũng buồn, khi nghĩ đến lúc

cậu đọc bức thư này. Nhưng mình muốn nhìn xuống (Chúa ơi, mình hy vọng là nhìn xuống chứ không phải ngước lên) và thấy cậu đang bay, chạy, cười vui, sống một cuộc đời trọn vẹn nhất.

Cứ chơi không cần lưới, cô phi công ơi. Vì ngay từ nơi đây, mình vẫn ủng hộ cậu.

Mình yêu cậu, mãi mãi.

T.

Jolene gấp bức thư lại thành một phần ba và cho vào phong bì. Chị biết mình sẽ đọc thêm hàng trăm lần nữa trong đời. Bất cứ khi nào chị cần nhớ lại.

Tóm lại, chị thích thú liếc nhìn cái ghế cạnh chị và thấy hình như Tami ở đó, ngửa đầu về phía sau, cười giòn giã, nói gì đó mà Jolene không thể nghe được.

- Mẹ ơi, nhìn này! - Betsy nói lúc chạy đến với mẹ. - Chúng con tìm thấy một dải ruy băng màu vàng trên bãi biển.

Jolene mỉm cười và đứng lên. Chị cầm dải ruy băng trong tay con, cảm nhận sự mịn mượt của xa tanh trong những ngón tay. Chị không thể không nghĩ đến những dải ruy băng của Tami. Những dải ruy băng của Smitty. Hoặc những dải ruy băng màu vàng trên các cây cối khắp đất nước này. Với chị, màu vàng luôn là màu từ biệt. *Từ biệt nhé.*

- Mẹ ơi? - Betsy nói và ngước nhìn chị. - Mẹ đã sẵn sàng xuống bãi biển chưa ạ? Chúng con đang đợi.

Jolene giơ dải ruy băng lên, ngắm nó dập dờn trong gió nhẹ. Rồi, chị thả lỏng tay, để nó bay lên bầu trời xanh, xanh biếc. Nắng làm chói mắt chị trong giây lát, nuốt chửng dải xa-tanh và cuốn nó đi xa. *Từ biệt nhé.*

- Mẹ sẵn sàng, - chị nói thanh thản, và cầm tay con gái.

Vừa mỉm cười, chị vừa đi xuống bãi biển nhập vào gia đình.

Lời cảm ơn

Trong khi nghiên cứu và viết cuốn sách này, tôi cảm thấy mình hơi giống cô bé Alice, rơi vào một thế giới mới mẻ và xa lạ, đầy những từ viết tắt và bí ẩn. Tôi biết rất ít về cuộc sống của người lính - hoặc sự hy sinh của gia đình họ - ngoài những gì tôi thấy trên các bản tin thời sự buổi tối. Trong cuộc hành trình của mình, tôi bất ngờ gặp gỡ với ba con người hết sức đặc biệt, và tôi xin bày tỏ lòng biết ơn vô hạn với họ.

Cảm ơn trung sĩ Andrew Wanamaker đã giúp tôi bắt đầu và chỉ bảo cho tôi phương hướng đúng đắn.

Cảm ơn đại úy Keith Kosik, vì đã trả lời e-mail chẳng có gì thú vị của một phụ nữ không quen biết, tự xưng là một nhà văn. Ông đã trả lời những câu hỏi bất tận của tôi, chắc chắn nhiều câu trong đó đã làm ông bật cười.

Cuối cùng, xin cảm ơn chuẩn úy bậc 5 Teresa Burgees. Tôi không thể bày tỏ với chị rằng sự ủng hộ, giúp đỡ và tình bạn của chị có ý nghĩa biết chừng nào trong năm qua. Chị đã nhiều lần dành thời gian trong lịch làm việc bận rộn của mình để đọc đi đọc

lại đề cương và bản thảo này, và lần nào chị cũng giúp tôi làm cho câu chuyện hay hơn. Những lời phê bình của chị luôn hữu ích và sâu sắc. Chị là nguồn cảm hứng của tôi về nhiều mặt, Teresa ạ. Bằng cách này hay cách khác, chị cân bằng được mọi việc - là một người lính, một phi công lái trực thăng Black Hawk, một người vợ, một người mẹ - và chị đã thực hiện được mọi việc vừa duyên dáng vừa can đảm. Chị thực sự là một tấm gương về mọi điều tốt đẹp của đất nước chúng ta.

NỮ PHI CÔNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Biên tập: Nguyễn Ngọc Châm
Bìa: Kim Duẩn
Trình bày: Chu Hương
Sửa bản in: Nghiêm Thùy Dung

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ
39 Hàng Chuối - Hà Nội.
ĐT: (04) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832.
FAX: (04) 39712830
E-mail: nxbphunu@vnn.vn
Website: www.nxbphunu.com.vn

Chi nhánh:
16 Alexandre de Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38234806

In 1.500 cuốn, khổ 15.5 x 23.2cm, tại Nhà in Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội. Giấy xác nhận ĐKXB số: 3515-2015/CXBIPH/9-92/PN ký ngày 17/11/2015. Giấy QĐXB số: 798/QĐ-PN. In xong nộp lưu chiểu năm 2015.

Hannah đã vẽ nên một kiệt tác, phơi bày những vấn đề của gia đình.

Associated Press

Một trải nghiệm thấu hiểu nhiều tầng lớp. Một cuốn sách hay cho các câu lạc bộ sách.

Library Journal

Tác phẩm là bức chân dung cảm động và chân thực của tình bạn vững bền và phức tạp.

Booklist on Firefly Lane

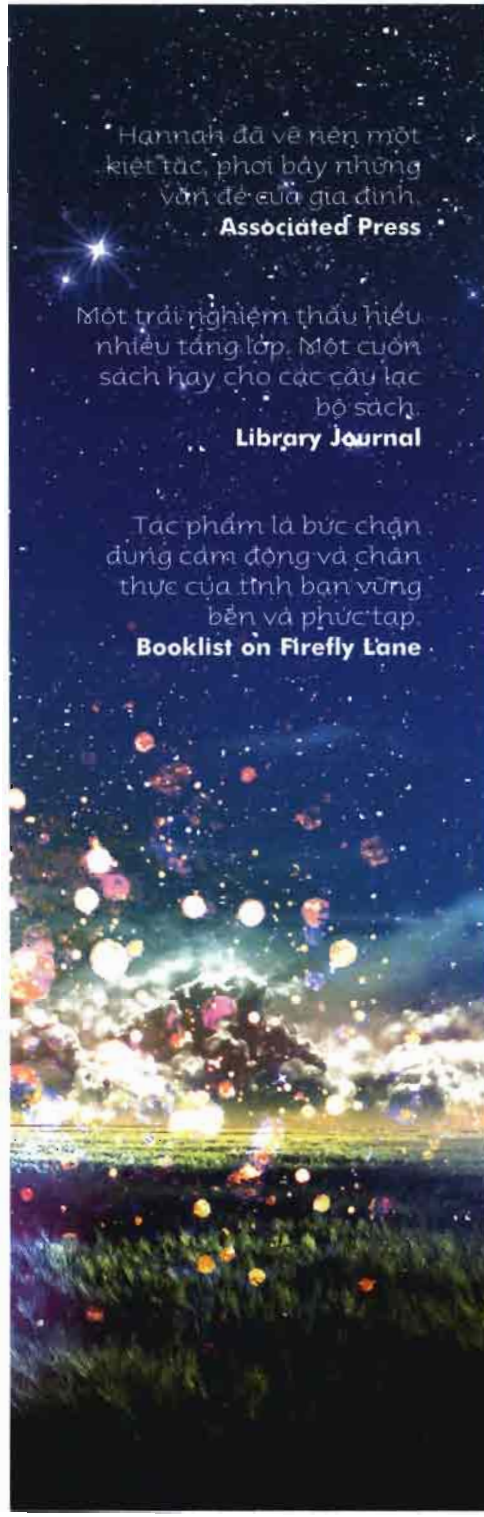

Michael và Jolene Zarkades phải đối mặt với rất nhiều áp lực trong cuộc sống.

Cuộc hôn nhân kéo dài 12 năm của họ đang rạn nứt.

Một ngày, Jolene được lệnh tập trung đi chiến đấu, và Michael – một luật sư bào chữa – phải học cách xoay xở với cảnh gà trống nuôi con...

Là một người mẹ, Jolene không nỡ rời bỏ gia đình, nhưng trên hết, chị là một người lính. Trong những lá thư gửi cho các con, chị vẽ ra một cuộc sống màu hồng nơi chiến trường nhằm che chắn cho gia đình mình trước sự thật thảm khốc của bom đạn chiến tranh.

Nhưng chiến tranh đã làm thay đổi Jolene bằng những cách mà không một ai trong số họ có thể dự đoán được. Trước bi kịch hôn nhân mấp mé trên bờ vực tan vỡ, Michael phải đối mặt với nỗi sợ hãi lớn nhất trong đời và buộc phải chiến đấu – một trận chiến của riêng mình – cho tất cả những gì quan trọng đối với gia đình anh.

Tác phẩm vừa thể hiện cái nhìn chân thực của cuộc sống hôn nhân hiện đại vừa khai thác triệt để nỗi đau của một gia đình mỹ bình thường phải gánh chịu trong chiến tranh. *Nữ phi công là* câu chuyện về tình yêu, mất mát, bình dị và hi vọng.

[... Chị thận trọng tiến lên. Đến cổ quan tài nắp đầy hoa, chị dừng lại và đưa cả hai bàn tay sờ lên mặt gỗ nhẵn nhụi. Bỗng hồng chỉ cảm đâm gai nhọn vào tay chị. Từ biệt, nữ phi công. Mình sẽ nhớ cậu... Từ biệt, Tam. Bay an toàn nhé...]

ISBN 978-604-56-3159-1
9 786045 631591
Giá: 129.000đ
Nữ phi công